

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

03 - 2021

396

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

03-2021

396

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	266
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	281
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	546
<u>PHẦN V:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	550

CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	266
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	281
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	546
<u>PART V:</u> Information on the industrial property representation service	550

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỂN 1 (03.2021)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỂN 1 (03.2021)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027564 B | | (15) 25/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02937 | | (85) 28/07/2017 | |
| (22) 12/01/2016 | | (86) PCT/EP2016/050450 | 12/01/2016 |
| (30) 1550051-5 | 21/01/2015 SE | (87) WO2016/116325 | 28/07/2016 |
| (51) E06B 9/08; E06B 9/68; E05F 15/40; E05F 15/70 | | | |
| (73) ENTREMATIIC BELGIUM NV (BE)
Waverstraat 21, 9310 Moorsel, Belgium | | | |
| (72) Mauro Lorenzani (IT); Juan Jorge Lloret Madrid (IT); Frédéric BOSTYN (BE) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) CỬA LẤP ĐỘNG CƠ | | | |

(57) Sáng chế đề xuất cửa lấp động cơ để đóng vùng (3) được xác định ít nhất một phần bởi khung, cửa lấp động cơ này bao gồm:

(A) cơ cấu dẫn động lấp động cơ (10) để di chuyển cửa sập giữa vị trí mở ($z = 1$) và vị trí đóng ($z = 0$) theo hướng thứ nhất (α) để đóng vùng được xác định trong khung này và theo hướng thứ hai (β) để mở vùng này;

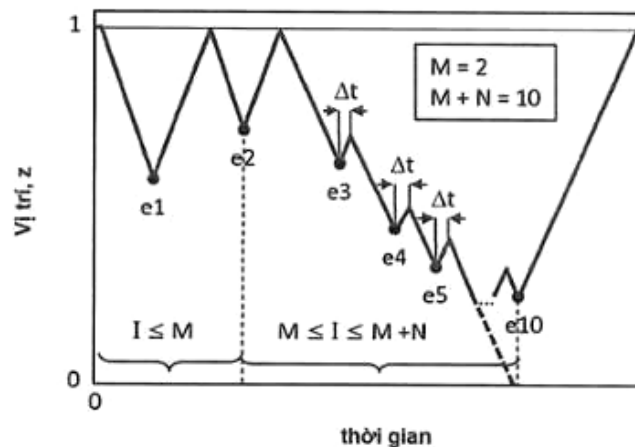
(B) ô phát hiện (5, 6) phù hợp để phát hiện sự kiện bất ngờ (e1), trong sự chuyển động của cửa sập;

Cửa lấp động cơ còn bao gồm bộ phận xử lý được lập trình để kích hoạt hàm an toàn liên quan đến gió mà tránh được hiệu ứng yo-yo trong trường hợp gió mạnh kích hoạt sự phát hiện lỗi của sự kiện bất ngờ bởi ô phát hiện, hàm an toàn liên quan đến gió này bao gồm các bước sau:

(C) bộ phận xử lý (CPU)

(a) dừng sự di chuyển của cửa sập theo hướng thứ nhất (α), và đảo hướng sự di chuyển thành hướng thứ hai (β) và, sau thời gian đảo hướng ngắn, Δt , nằm trong khoảng từ 0,8 đến 3,0 giây,

(b) dừng sự di chuyển theo hướng thứ hai (β) và đảo hướng sự di chuyển lại thành hướng thứ nhất (α) về phía vị trí đóng ($z = 0$) của cửa sập.



- (11) **1-0027565 B** (15) 25/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/06/2017 351
 (21) 1-2017-01294 (85) 07/04/2017
 (22) 28/09/2015 (86) PCT/JP2015/004897 28/09/2015
 (30) 2014-207916 09/10/2014 JP (87) WO2016/056198 A1 14/04/2016
 (51) **F04D 27/00; H02P 27/06; H02P 6/06; F04D 29/00**
 (73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**

(JP)

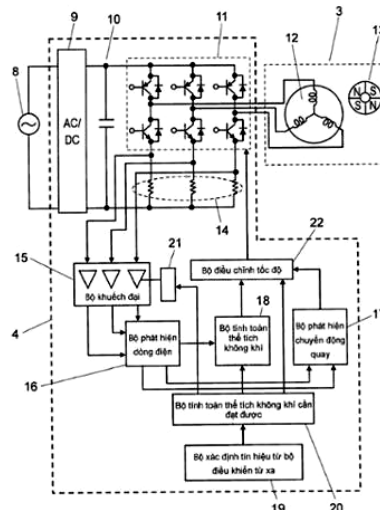
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) ITOU, Harumoto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

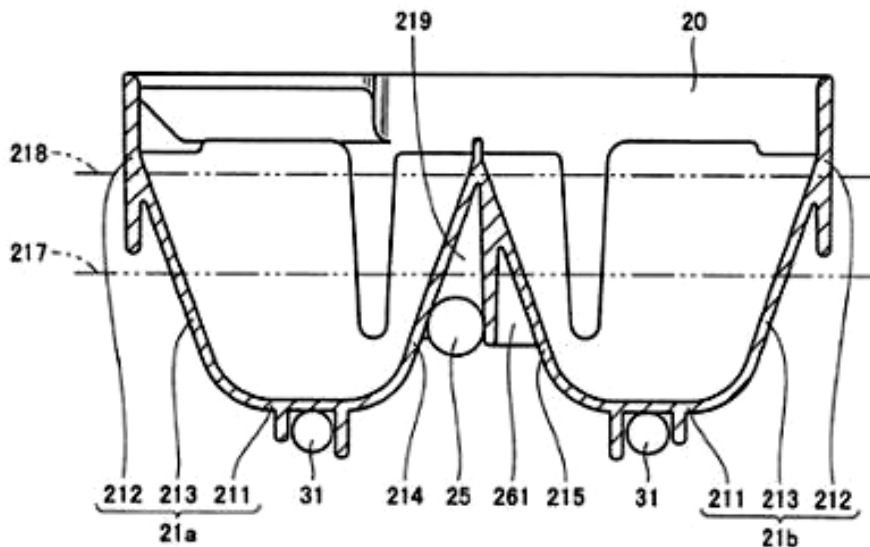
(54) **QUẠT TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt trần gồm có mạch điều khiển (4) bao gồm mạch chuyển đổi xoay chiều - một chiều (AC/DC) (9) mà chuyển đổi điện áp xoay chiều (AC) thành điện áp một chiều (DC); và mạch nghịch đảo (11) mà có tầng trên và tầng dưới và có kết cấu sao cho ba nhánh, trong đó mỗi nhánh bao gồm hai phần tử chuyển mạch mà thực hiện hoạt động MỞ/ĐÓNG đối ngược nhau và được mắc nối tiếp với điện áp DC, được nối trong cầu ba pha, mạch nghịch đảo (11) làm chạy động cơ khi được cấp điện áp chuyển đổi tương tự - số (A/D) bởi phương pháp điều biến độ rộng xung (PWM) ba pha. Ngoài ra, mạch điều khiển (4) bao gồm: điện trở phân dòng (14) được chèn đối với mỗi pha của mạch nghịch đảo (11), giữa tầng dưới và phía điện thế âm của pha này; bộ khuếch đại (15) mà khuếch đại điện áp liên cực của các điện trở phân dòng (14); và bộ phát hiện dòng điện (16) mà phát hiện giá trị dòng điện của mỗi pha chạy trong động cơ từ đầu ra của bộ khuếch đại (15). Hơn nữa, mạch điều khiển (4) bao gồm: bộ phát hiện chuyển động quay (17) mà tính tốc độ quay và vị trí của động cơ dựa vào dòng điện được phát hiện bởi bộ phát hiện dòng điện (16); và bộ tính toán thể tích không khí (18) mà tính khoảng cách từ cánh quạt đến trần nhà và so sánh thể tích không khí cần đạt được với thể tích không khí được đưa ra hiện tại. Hơn nữa, mạch điều khiển (4) bao gồm bộ điều chỉnh tốc độ (22) mà điều khiển tốc độ quay của động cơ dựa vào kết quả so sánh của bộ tính toán thể tích không khí (18) bằng cách xuất chế độ làm việc cho mạch nghịch đảo (11) sao cho thể tích không khí về căn bản là như nhau.



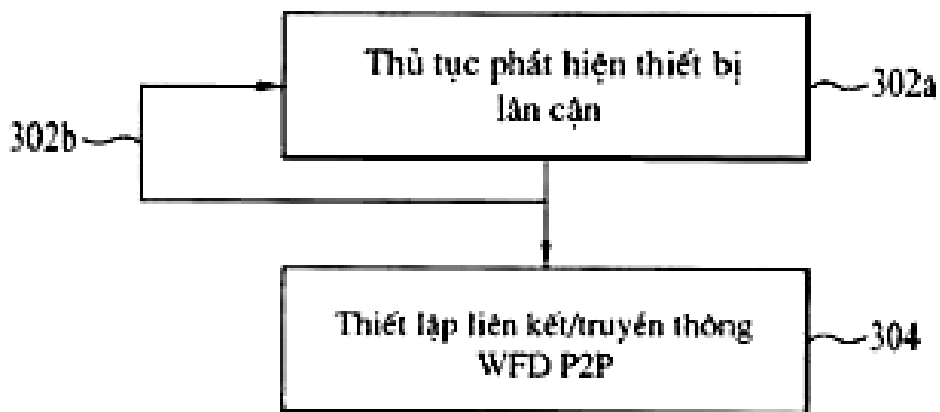
- | | | | |
|--|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027566 B | | (15) 25/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/03/2014 | 312 |
| (21) 1-2014-00047 | | (85) 06/01/2014 | |
| (22) 07/06/2012 | | (86) PCT/JP2012/064625 | 07/06/2012 |
| (30) 2011-128102 | 08/06/2011 | JP (87) WO2012/169567 A1 | 13/12/2012 |
| (51) F25C 1/24 | | | |
| (73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| 22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan | | | |
| (72) FUJIOKA, Hirotaka (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ TẠO ĐÁ VÀ TỦ ĐÔNG LẠNH BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo đá bao gồm khay tạo đá (20). Khay tạo đá (20) bao gồm ô tạo đá thứ nhất và ô tạo đá thứ hai (21a, 21b) được bố trí liền kề nhau theo chiều ngang. Ô tạo đá thứ nhất và ô tạo đá thứ hai (21a, 21b) đều có phần đáy (211), đầu phía trên ô (212), và thành bên dạng tấm (213) kéo dài từ phần đáy (211) về phía đầu phía trên ô (212) dưới dạng xiên. Khay tạo đá (20) có chế độ thể tích nước lớn nhất và chế độ thể tích nước nhỏ nhất để đổ đến thể tích nước nhỏ nhất mà lớn nhất là bằng 1/2 thể tích nước lớn nhất. Nhiệt kế điện tử (25) làm dụng cụ đo nhiệt độ được bố trí bên dưới vị trí (217) của mức nước trong chế độ thể tích nước nhỏ nhất trong khoảng trống (219) bên trong dạng chữ V ngược được tạo ra với một phần (214) và một phần (215) của thành bên (213), sao cho gần với ít nhất thành bên (213) của ô tạo đá thứ nhất (21a).

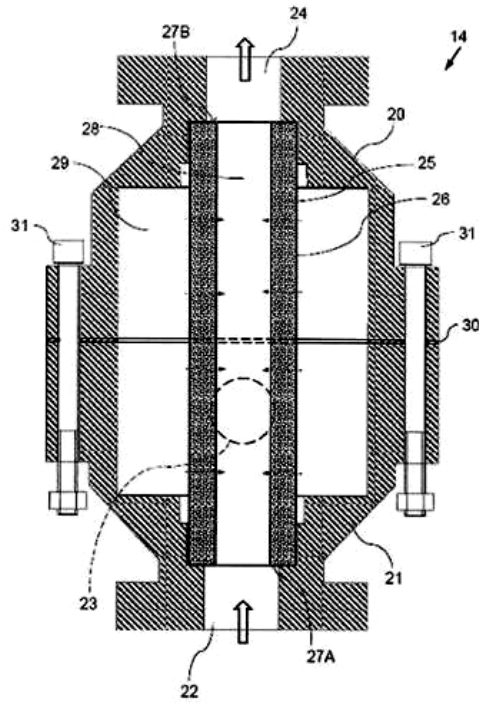


- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027567 B | | (15) 25/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/09/2015 | 330 |
| (21) 1-2015-01933 | | (85) 01/06/2015 | |
| (22) 05/11/2013 | | (86) PCT/KR2013/009934 | 05/11/2013 |
| (30) 61/722,244 | 05/11/2012 | US (87) WO2014/069965 A1 | 08/05/2014 |
| 61/722,793 | 06/11/2012 | US | |
| 61/729,635 | 26/11/2012 | US | |
| 61/732,866 | 03/12/2012 | US | |
| 61/736,490 | 12/12/2012 | US | |
- (51) **H04W 48/16; H04W 92/18**
 (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
 20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea
 (72) LEE, Wookbong (KR); LEE, Byungjoo (KR); KIM, Dongcheol (KR); CHO, Hanyu (KR); KIM, Jinho (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM HOẶC QUẢNG CÁO DỊCH VỤ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG TRỰC TIẾP VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây, và phương pháp tìm kiếm hoặc quảng cáo dịch vụ và thiết bị sử dụng phương pháp này. Phương pháp tìm kiếm dịch vụ, theo một phương án của sáng chế, có thể bao gồm các bước: truyền khung yêu cầu thăm dò để tìm kiếm thiết bị hỗ trợ dịch vụ định trước được yêu cầu bởi thiết bị không dây thứ nhất; thu khung phản hồi thăm dò từ thiết bị không dây thứ hai hỗ trợ dịch vụ định trước; truyền, bởi thiết bị không dây thứ nhất, khung yêu cầu tìm kiếm dịch vụ bao gồm tên dịch vụ của dịch vụ định trước tới thiết bị không dây thứ hai; và thu khung phản hồi tìm kiếm dịch vụ từ thiết bị không dây thứ hai, trong đó khung phản hồi tìm kiếm dịch vụ có thể bao gồm thông tin trạng thái dịch vụ chỉ báo xem dịch vụ định trước có sẵn có trên thiết bị không dây thứ hai hay không.



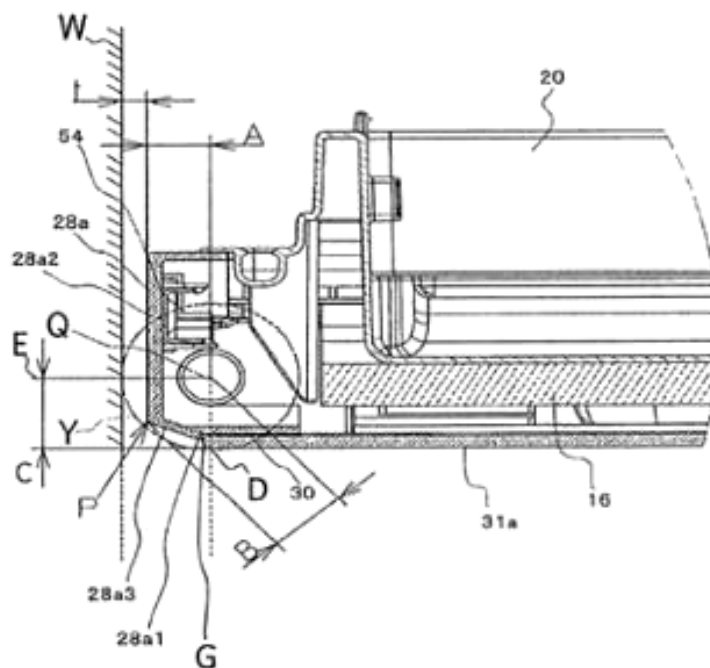
- (11) **1-0027568 B** (15) 25/01/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 27/03/2017 348
- (21) 1-2016-03327 (85) 07/09/2016
- (22) 18/02/2015 (86) PCT/EP2015/053400 18/02/2015
- (30) 14156561.4 25/02/2014 EP (87) WO2015/128235 03/09/2015
- (51) **E21D 9/06; B05B 7/00; B01F 3/04; B01F 5/04**
- (73) **1. MC-BAUCHEMIE MÜLLER GMBH & CO. KG (DE)**
 Am Kruppwald 1 - 8, 46238 Bottrop, Germany
2. PORR BAU GMBH (AT)
 Absberggasse 47, 1100 Wien, Austria
- (72) HÖRLEIN, Norbert (AT); KLEEN, Eugen (DE)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **MÁY TẠO BỌT CHO MÁY KHOAN HẦM CÓ KHIÊN CÂN BẰNG ÁP LỰC ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA VẬT LIỆU ĐẤT ĐÃ ĐÀO LÀM MÔI TRƯỜNG ĐỠ KHIÊN CÂN BẰNG ÁP LỰC ĐẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy tạo bọt (14) cho máy khoan hầm có khiên cân bằng áp lực đất bao gồm: khoang trộn có lỗ nạp chất lỏng có thể tạo bọt thứ nhất (22) và lỗ nạp khí thứ hai (23) và lỗ xả bọt (24); thiết bị cấp chất lỏng nối với lỗ nạp thứ nhất (22); và thiết bị cấp khí nối với lỗ nạp thứ hai (23). Khoang trộn có khoang dòng chảy (28) có lỗ nạp thứ nhất (22) ở một đầu và lỗ xả bọt (24) ở đầu còn lại. Phần khoang dòng chảy (28) được thiết kế làm đường thoát khí có thành thấm khí (26) và nối liền khoang áp suất (29) có lỗ nạp thứ hai (23) theo cách cấp khí cấp qua lỗ nạp thứ hai (23) ở áp suất đi vào khoang dòng chảy (28) qua thành thấm khí (26) và, trong khoang dòng chảy, trộn với chất lỏng theo cách bọt được tạo ra. Thiết bị cấp khí và thiết bị cấp chất lỏng được thiết kế theo cách áp suất của khí đã cấp có thể được thiết lập theo cách áp suất của khí đã cấp là lớn hơn áp suất gây ra bởi chất lỏng trên thành thấm khí (26) và đạt được tỷ lệ mong muốn của khí đã cấp so với chất lỏng đã cấp. Trong phương pháp điều hòa vật liệu đất đã đào làm môi trường đỡ cho khiên cân bằng áp lực đất, đất đã đào được cấp vào khoang đào. Tùy thuộc vào chất lượng đất, bọt được cung cấp trong đó máy tạo bọt có đường thoát khí với chiều dài cụ thể, mặt cắt dòng chảy cụ thể, và kích thước lỗ cụ thể và mật độ lỗ cụ thể được bố trí và tỷ lệ khí đã cấp so với chất lỏng đã cấp được thiết lập theo cách thu được cấu trúc và kích thước mong muốn của bong bóng bọt. Bọt thoát ra được cấp đến khoang đào và được trộn với đất đã đào.



- (11) **1-0027569 B** (15) 25/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/10/2013 307
(21) 1-2013-00042
(22) 04/01/2013
(30) 2012-082059 30/03/2012 JP
(51) **C21D 8/02; C22C 38/14; C21D 9/46**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) KIZU, Taro (JP); FUNAKAWA, Yoshimasa (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI CÓ TÍNH NĂNG CHỐNG GIÀ HÓA CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội có khả năng thể hiện một cách ổn định tính năng chống già hóa tốt. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội, bao gồm các thành phần sau, theo % khối lượng hoặc ppm khối lượng: C: từ 0,01% đến 0,05%; Si: 0,2% hoặc nhỏ hơn; Mn: 0,5% hoặc nhỏ hơn; P: 0,03% hoặc nhỏ hơn; S: 0,02% hoặc nhỏ hơn; N: 0,01% hoặc nhỏ hơn; Al: từ 0,01% đến 0,1%; và phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, trong đó hàm lượng cacbon hòa tan: 10 ppm hoặc nhỏ hơn, hàm lượng nhôm hòa tan: 50 ppm hoặc lớn hơn và ít nhất là 40% xementit kết tủa có ở các đường biên hạt ferit.

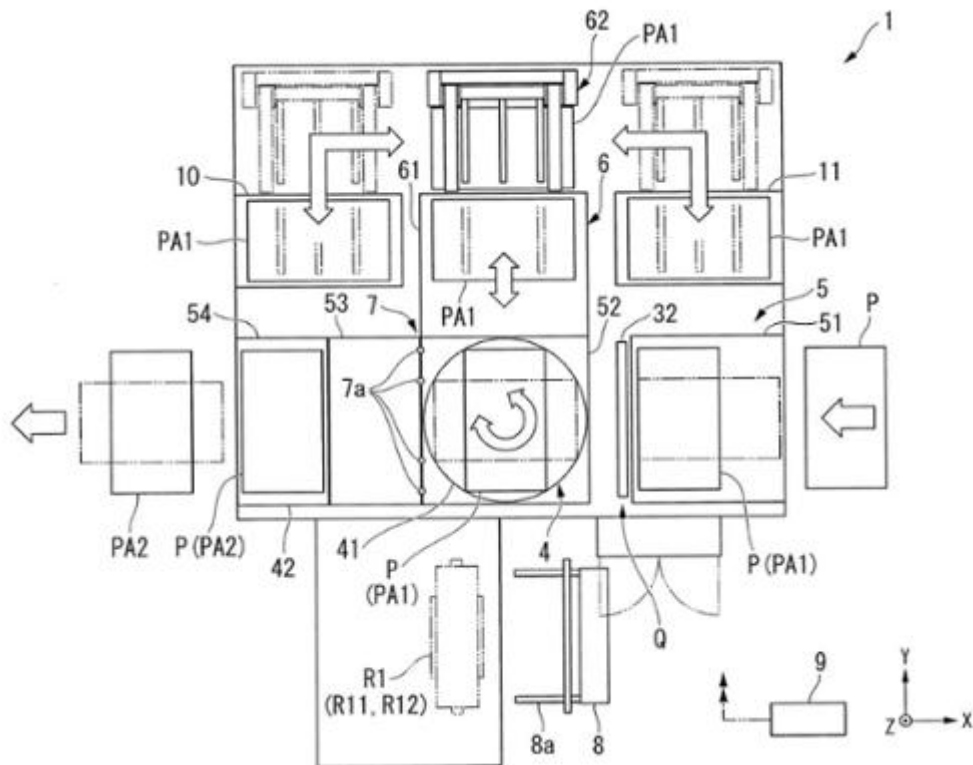
- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0027570 B | | (15) 25/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 26/12/2016 | 345 |
| (21) 1-2016-03694 | | (85) 30/09/2016 | |
| (22) 29/01/2015 | | (86) PCT/JP2015/052593 | 29/01/2015 |
| (30) 2014-047278 | 11/03/2014 JP | (87) WO2015/137001 A1 | 17/09/2015 |
| (51) F25D 23/02; E05D 7/081 | | | |
| (73) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP) | | | |
| | 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan | | |
| (72) SUGISAKI, Saori (JP); OISHI, Takashi (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) TỦ BẢO QUẢN VÀ TỦ LẠNH | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất tủ bảo quản và tủ lạnh cho phép cửa mở đến 90 độ hoặc hơn, mặc dù tủ bảo quản hoặc tủ lạnh được lắp đặt với mặt bên gắn với tường. Cửa khoang làm lạnh bên trái (3) dùng để đóng lỗ mở của tủ lạnh (1) bao gồm khung cửa bên trái (28) và phía trước bên trái (31a). Phần đệm (28a3) được bố trí trong phần góc được tạo ra bởi phần cạnh (28a2) và phần phía trước (28a1) của khung cửa bên trái (28). Chiều dài của đoạn thẳng (C) kéo dài từ vị trí trên mặt phía trước của panen (D) nơi panen phía trước bên trái (31a) là dày nhất trên hình vẽ mặt cắt ngang, đến đoạn thẳng tưởng tượng kéo dài từ trục của bản lề phía dưới (45) vuông góc với phần bên (28a2), theo hướng vuông góc với đoạn thẳng tưởng tượng, ngắn hơn khoảng cách (B) giữa trục và điểm biên trong phần đệm (28a3). Phần đầu bên trái (G) của phía trước bên trái (31a) được đặt bên trong đường tròn xung quanh vật liền kề của trục dưới dạng một tâm, tâm này có bán kính bằng với chiều dài từ trục đến điểm biên (khoảng cách B).



- (11) **1-0027571 B** (15) 25/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2016 338
 (21) 1-2016-00799 (85) 03/03/2016
 (22) 31/07/2014 (86) PCT/JP2014/070188 31/07/2014
 (30) 2013-165501 08/08/2013 JP (87) WO2015/019932 A1 12/02/2015
 (51) **G09F 9/00; G02F 1/1335; G02B 5/30; G02F 1/13**
 (73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan
 (72) MATSUMOTO Rikiya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất thiết bị hiển thị quang học là hệ thống sản xuất thiết bị hiển thị quang học được tạo ra bằng cách gắn chi tiết quang học thứ nhất vào bề mặt thứ nhất của thành phần hiển thị quang học và gắn chi tiết quang học thứ hai vào bề mặt thứ hai của thành phần hiển thị quang học, hệ thống này bao gồm: thiết bị gắn để gắn chi tiết quang học thứ nhất vào bề mặt thứ nhất của thành phần hiển thị quang học để tạo ra thân gắn chi tiết quang học; thiết bị đảo quay để quay và đảo thân gắn chi tiết quang học; và thiết bị chuyển thứ nhất để chuyển thân gắn chi tiết quang học từ thiết bị gắn vào thiết bị đảo quay và chuyển thân gắn chi tiết quang học mà được quay và đảo bởi thiết bị đảo quay từ thiết bị đảo quay tới thiết bị gắn để gắn chi tiết quang học thứ hai vào bề mặt thứ hai của thành phần hiển thị quang học.



- (11) **1-0027572 B** (15) 25/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 26/04/2018 361
(21) 1-2017-04999 (85) 11/12/2017
(22) 25/05/2016 (86) PCT/EP2016/061823 25/05/2016
(30) 15171685.9 11/06/2015 EP (87) WO2016/198262 A1 15/12/2016
(51) **C11D 1/02; C11D 3/386; C11D 3/20; C11D 1/06; C11D 1/37**
(73) **UNILEVER N.V** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB); BIRD Jayne Michelle (GB)**
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI DỆT GIA DỤNG
SỬ DỤNG CHẾ PHẨM TẨY GIẶT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt gia dụng và phương pháp xử lý vải dệt gia dụng sử dụng chế phẩm này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0027573 B | | (15) 25/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04792 | | (85) 07/12/2016 | |
| (22) 11/05/2015 | | (86) PCT/KR2015/004682 | 11/05/2015 |
| (30) 61/991,409 | 09/05/2014 | US | (87) WO2015/170941 A1 |
| | 61/994,983 | 18/05/2014 | US |
| | 62/003,511 | 27/05/2014 | US |
| | 62/036,606 | 12/08/2014 | US |
| | 62/052,488 | 19/09/2014 | US |

(51) **H04J 11/00; H04W 56/00**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

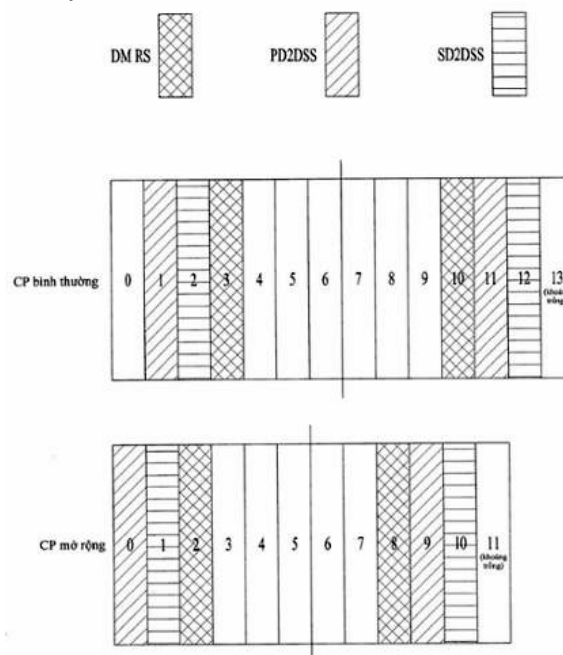
LG Electronics Inc., 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

(72) SEO, Hanbyul (KR); SEO, Inkwon (KR); CHAE, Hyukjin (KR)

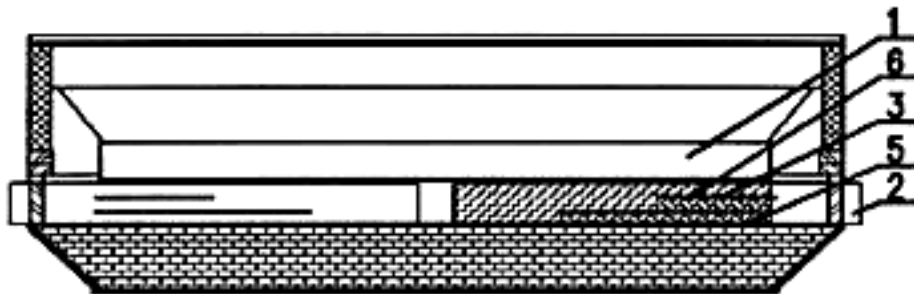
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ HÓA DÙNG CHO LIÊN KẾT THIẾT BỊ TỚI THIẾT BỊ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu đồng bộ hóa để truyền thông trực tiếp giữa các thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp truyền tín hiệu đồng bộ hóa theo phương án của sáng chế bao gồm các bước: ánh xạ tín hiệu đồng bộ hóa để truyền thông trực tiếp giữa các thiết bị đầu cuối tới khung con bao gồm khe thứ nhất và khe thứ hai; và truyền, tới thiết bị đầu cuối khác, khung con mà ở đó tín hiệu đồng bộ hóa được ánh xạ, trong đó tín hiệu đồng bộ hóa được ánh xạ tới bốn ký hiệu đa truy cập phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency division multiple access - OFDM) của khung con, và ít nhất hai ký hiệu OFDM trong số bốn ký hiệu OFDM có thể liên kề nhau.



- (11) **1-0027574 B** (15) 25/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/02/2014 311
 (21) 1-2013-03758 (85) 28/11/2013
 (22) 26/04/2012 (86) PCT/CN2012/000564 26/04/2012
 (30) 201110109943.4 29/04/2011 CN (87) WO2012/146063 01/11/2012
 (51) **C25C 3/08**
 (73) **CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)**
 Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China
 (72) ZHOU, Dongfang (CN); YANG, Xiaodong (CN); LIU, Yafeng (CN); LIU, Wei (CN); ZOU, Zhiyong (CN); LIU, Ming (CN); HU, Hongwu (CN); ZHANG, Qinsong (CN); BAI, Bin (CN)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ ĐỒNG ĐỀU DÒNG ĐIỆN TRONG DUNG DỊCH NHÔM TRONG BỂ ĐIỆN PHÂN NHÔM**
 (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu catốt của bể điện phân nhôm, cụ thể là phương pháp phân bố đồng đều dòng điện trong dung dịch nhôm trong bể điện phân nhôm. Ít nhất một thanh thép catốt được bó cố định hoặc được đúc ở phần dưới của khối cacbon catốt, và thanh thép catốt được chia thành một vài đoạn ở các vị trí khác nhau dọc theo hướng chiều dài bởi các đường nối phân cách, các đoạn của thanh thép catốt trên từng đường nối phân cách hoàn toàn được nối với khối cacbon catốt bởi các thân dẫn, ngoại trừ các đoạn của nó nằm giữa các đường nối phân cách, và tất cả các đoạn còn lại của thanh thép catốt đều được cách ly với khối cacbon catốt nhờ các bộ phận cách ly; đường nối phân cách được nạp vật liệu cách ly cho đường nối phân cách, do đó các đoạn của thanh thép catốt nằm bên trên và bên dưới đường nối phân cách được cách ly với nhau, và một đầu của thanh thép catốt đâm xuyên ra khỏi bể điện phân từ phía bể điện phân.



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027575 B | | (15) 25/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/05/2015 | 326 |
| (21) 1-2015-00845 | | (85) 13/03/2015 | |
| (22) 12/06/2013 | | (86) PCT/JP2013/066247 | 12/06/2013 |
| (30) 2012-183426 | 22/08/2012 JP | (87) WO2014/030410 A1 | 27/02/2014 |

(51) **B65G 67/60**

(73) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES MATERIAL HANDLING SYSTEMS CO., LTD. (JP)**

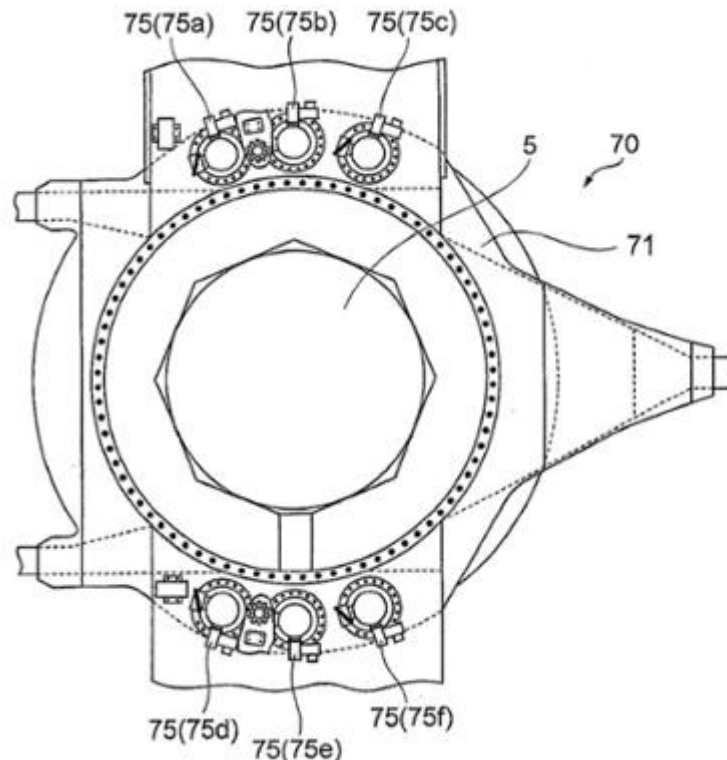
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025, Japan

(72) KIYAMA Mitsushige (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

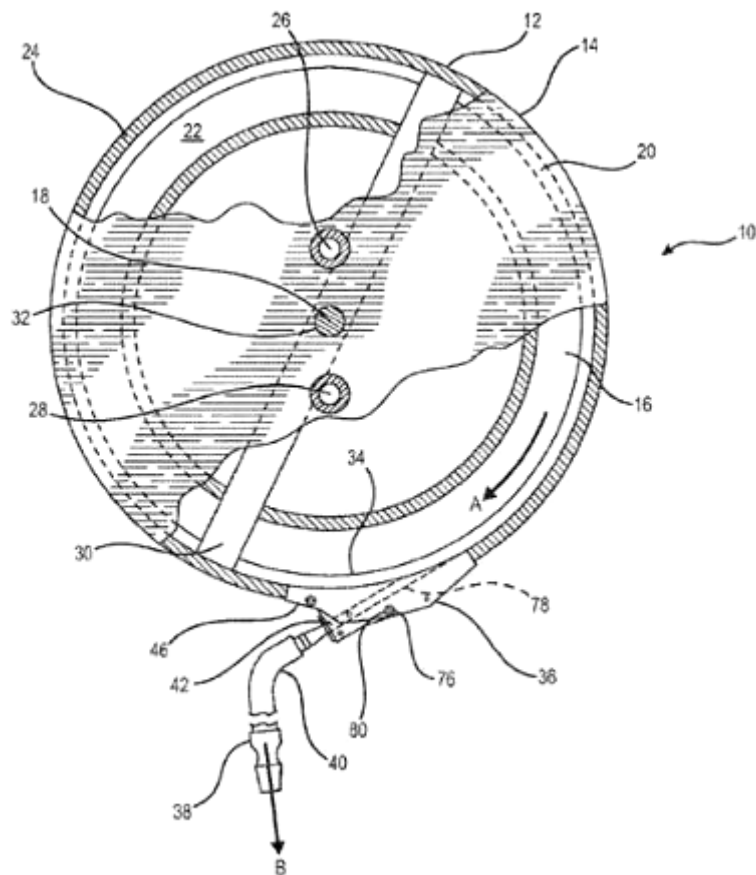
(54) **THIẾT BỊ DỠ TẢI LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ DỠ TẢI LIÊN TỤC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dỡ tải liên tục loại gàu nâng (1) được bố trí có gàu nâng (9), thiết bị này bao gồm: phần thân chính (2) có thể được lắp đặt trên mặt bên trên của bến cảng (101); dầm (7) được bố trí để có thể quay được so phần thân chính (2) và gàu nâng (9) được bố trí ở dầm này; các bộ phận hãm (75) để tác dụng lực hãm đối với sự quay của dầm (7); và bộ điều khiển (80) để điều khiển các thao tác của các bộ phận hãm (75) bằng cách chuyển mạch giữa chế độ thứ nhất trong đó chỉ các bộ phận hãm (75a, 75c, 75d, 75f) trong số các bộ phận hãm (75) được thao tác và chế độ thứ hai trong đó tất cả các bộ phận hãm (75a đến 75f) trong số các bộ phận hãm (75) được thao tác.



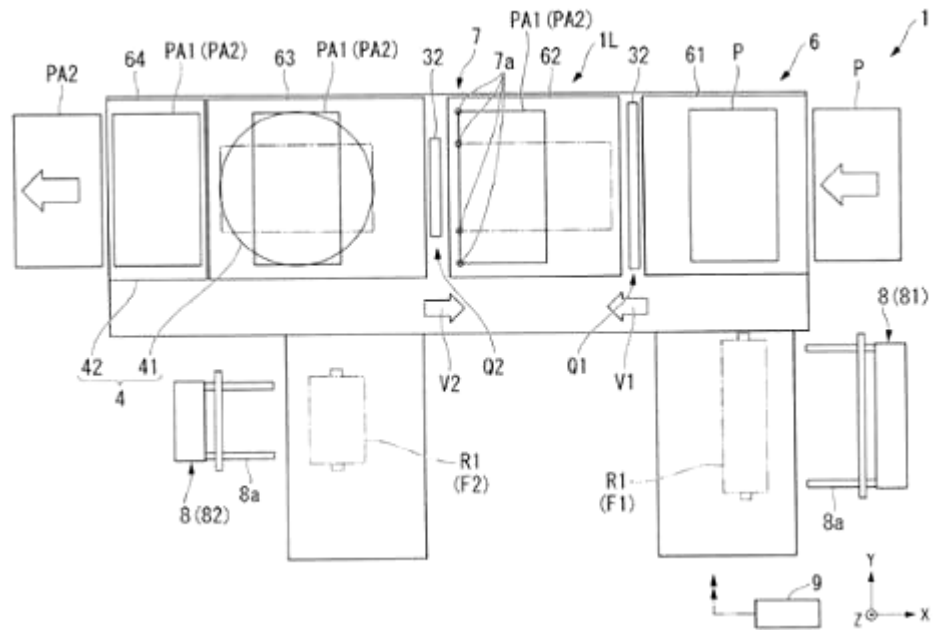
- | | | | |
|--|--|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027576 B | | (15) 25/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04695 | | (85) 01/12/2016 | |
| (22) 11/05/2015 | | (86) PCT/US2015/030078 | 11/05/2015 |
| (30) 62/000,244 | 19/05/2014 | US | (87) WO2015/179153 |
| | 14/686,154 | 14/04/2015 | US |
| (51) B01F 15/02; B28C 5/38; B28C 5/08; B01F 3/04; B01F 5/00 | | | |
| (73) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US) | | | |
| | 550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America | | |
| (72) WITTBOLD James R. (US); LEE Chris C. (US) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) CỔNG XẢ DỪNG CHO CƠ CẤU TRỘN VỮA THẠCH CAO | | | |

(57) Sáng chế đề cập tới cổng xả (36) dùng cho cơ cấu trộn vữa thạch cao (12), và có bộ phận dưới (44) có lỗ nạp (52) được làm thích ứng để tiếp nhận vữa, và lỗ xả (54) được làm thích ứng để phân phối vữa tới cơ cấu phân phối. Bộ phận trên (46) được gắn chặt vào bộ phận dưới (44), ít nhất một bộ phận trong số bộ phận trên (46) và bộ phận dưới (44) có ít nhất một lỗ (76) được làm thích ứng để lắp một đầu nạp (80) để đưa bột vào vữa. Hộc (48) được làm thích ứng để trộn bột và vữa, và được xác định bởi các mặt trong của bộ phận dưới (44) và bộ phận trên (46).



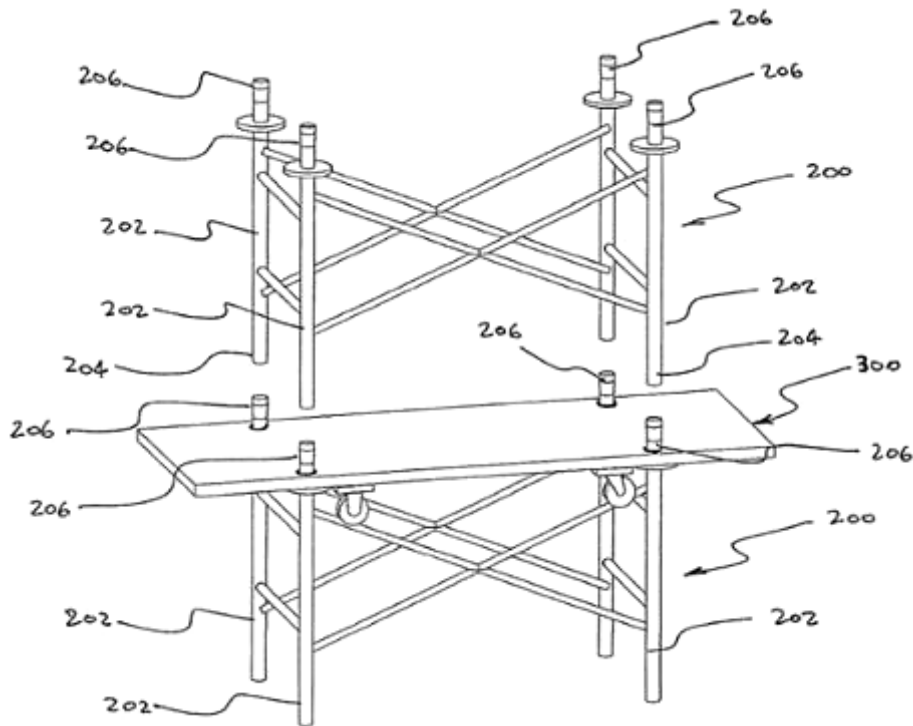
- (11) **1-0027577 B** (15) 25/01/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2016-00801 (85) 03/03/2016
- (22) 31/07/2014 (86) PCT/JP2014/070208 31/07/2014
- (30) 2013-165502 08/08/2013 JP (87) WO2015/019937 A1 12/02/2015
- (51) **G09F 9/00; G02F 1/1335; G02B 5/30; G02F 1/13**
- (73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan
- (72) MATSUMOTO Rikiya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất thiết bị hiển thị quang học là hệ thống sản xuất thiết bị hiển thị quang học được tạo ra bằng cách gắn chi tiết quang học thứ nhất vào bề mặt thứ nhất của thành phần hiển thị quang học và gắn chi tiết quang học thứ hai vào bề mặt thứ hai của thành phần hiển thị quang học, hệ thống này bao gồm: thiết bị gắn thứ nhất mà gắn chi tiết quang học thứ nhất vào bề mặt thứ nhất của thành phần hiển thị quang học để tạo ra thân gắn chi tiết quang học thứ nhất; thiết bị đảo quay mà quay và đảo thân gắn chi tiết quang học thứ nhất; thiết bị gắn thứ hai mà gắn chi tiết quang học thứ hai vào bề mặt thứ hai của thành phần hiển thị quang học trong thân gắn chi tiết quang học thứ nhất để tạo ra thân gắn chi tiết quang học thứ hai; và thiết bị chuyển mà chuyển thân gắn chi tiết quang học thứ hai từ thiết bị gắn thứ hai tới thiết bị đảo quay để quay hoặc đảo thân gắn chi tiết quang học thứ hai bởi thiết bị đảo quay.

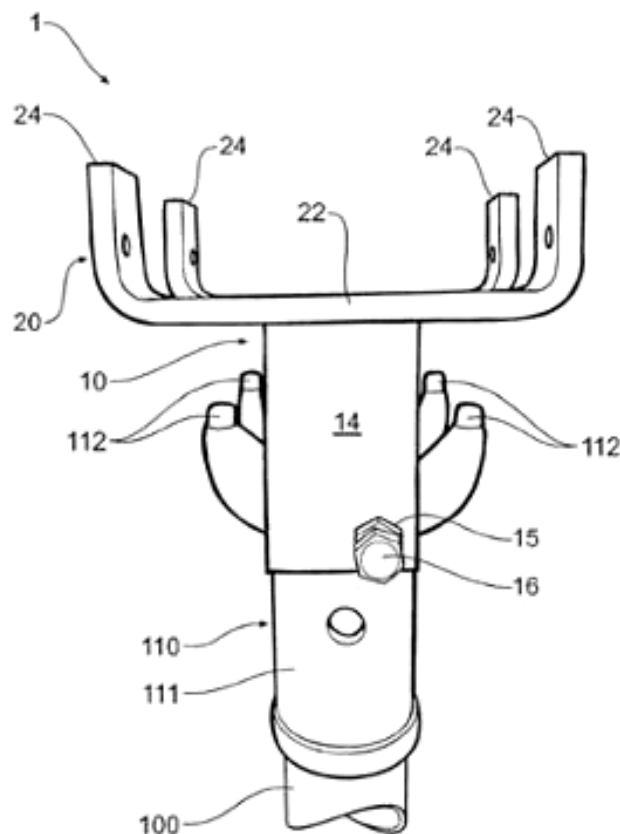


- (11) **1-0027578 B** (15) 25/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/12/2016 345
 (21) 1-2016-03730 (85) 04/10/2016
 (22) 03/03/2015 (86) PCT/AU2015/000116 03/03/2015
 (30) 2014900722 04/03/2014 AU (87) WO2015/131228 A1 11/09/2015
 (51) **E04G 5/00; E04G 1/24; B65D 19/00; E04G 1/15**
 (73) **FORM 700 PTY LTD (AU)**
 68-76 Drake Boulevard Altona, Victoria 3018, Australia
 (72) ROSATI, Emilio (AU)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT CHỨA DỪNG CHO CÁC BỘ PHẬN CỦA CỤM GIÀN GIÁO VÀ VẬT CHỨA DỪNG CHO CÁC BỘ PHẬN CỦA HỆ THỐNG CỘT CHỐNG CỘP PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa dùng cho các bộ phận cột chống hoặc hệ thống giàn giáo, vật chứa này bao gồm ít nhất một chỗ lắp cho ít nhất một bộ phận của hệ thống giàn giáo, trong khi sử dụng, khi bộ phận này ở trong vị trí sử dụng của nó, ít nhất một phần của bộ phận này khớp vào trụ lắp, và khi bộ phận này không sử dụng, vật chứa được làm phù hợp để tải bộ phận này. Trong khi sử dụng, vật chứa có thể dùng vào nhiều mục đích, trong đó nó được làm phù hợp để tải các bộ phận giàn giáo, hoặc đóng vai trò như mặt sàn cho giàn giáo. Khi không được sử dụng, vật chứa phù hợp cần được hoặc được cất giữ trong phạm vi vết chân của giàn giáo.



- (11) **1-0027579 B** (15) 25/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 26/12/2016 345
(21) 1-2016-03731 (85) 04/10/2016
(22) 03/03/2015 (86) PCT/AU2015/000117 03/03/2015
(30) 2014900721 04/03/2014 AU (87) WO2015/131229 A1 11/09/2015
(51) **E04G 11/48**
(73) **FORM 700 PTY LTD (AU)**
68-76 Drake Boulevard Altona, Victoria 3018, Australia
(72) ROSATI, Emilio (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHẦN NỐI DỪNG CHO KẾT CẤU ĐỠ CỘP PHA VÀ GIÁ ĐỠ DẦM**
- (57) Sáng chế đề cập tới phần nối dùng cho kết cấu đỡ cốp pha mà bao gồm đế cốp pha loại một, phần nối này bao gồm giá lắp để định vị phần nối với đế cốp pha loại một nêu trên, giá lắp nêu trên đỡ đế cốp pha loại hai. Theo một phương án, giá lắp định vị phần nối với đế cốp pha kiểu chóp, và giá lắp này đỡ phần đế giá đỡ.



(11) 1-0027580 B		(15) 26/01/2021	
(45) 25/03/2021	396B	(43) 27/03/2017	348
(21) 1-2016-04665		(85) 30/11/2016	
(22) 01/07/2014		(86) PCT/JP2014/067527	01/07/2014
		(87) WO2016/002002 A1	07/01/2016

(51) **H02K 1/27**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

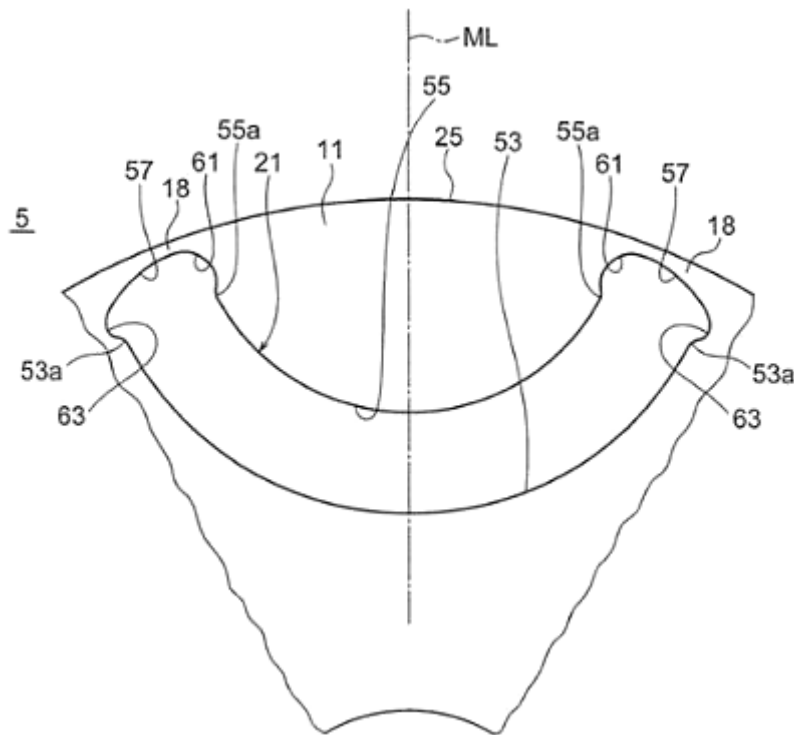
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) ISHIKAWA, Atsushi (JP); BABA, Kazuhiko (JP); NIGO, Masahiro (JP); TSUCHIDA, Kazuchika (JP)

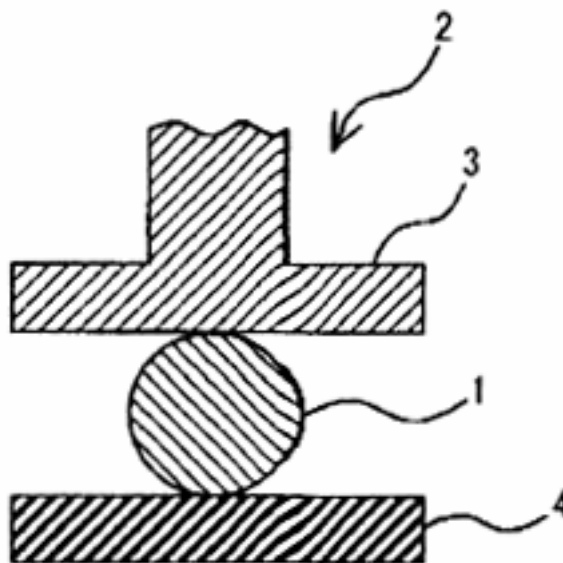
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ CÓ NAM CHÂM VĨNH CỬU Ở BÊN TRONG, MÁY NÉN VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

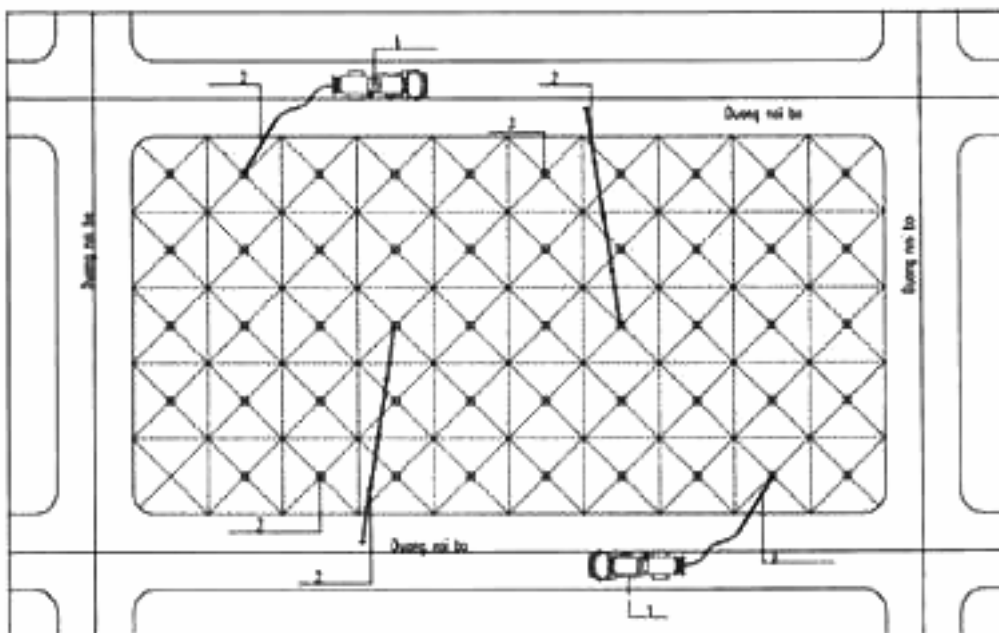
(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có nam châm vĩnh cửu ở bên trong (1), động cơ này bao gồm: stato (3); và roto (5), trong đó, đường bao của mỗi lỗ chèn nam châm (21) bao gồm đường phía trong tỏa tròn (53), đường phía ngoài tỏa tròn (55), một cặp đường bên (57), một cặp phần lượn tròn thứ nhất (61), và một cặp phần lượn tròn thứ hai (63), trong đó, phần mỏng (18) được tạo ra giữa bề mặt chu vi bên ngoài (25) của roto và mỗi đường bên, trong đó, mỗi phần lượn tròn thứ nhất được tạo ra giữa đầu tương ứng của đường phía ngoài tỏa tròn tương ứng và đầu tương ứng của đường bên tương ứng, và trong đó, mỗi phần lượn tròn thứ hai được tạo ra giữa đầu tương ứng của đường phía trong tỏa tròn tương ứng và đầu tương ứng của đường bên tương ứng.



- (11) **1-0027581 B** (15) 26/01/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/11/2014 320
- (21) 1-2014-02859 (85) 26/08/2014
- (22) 30/11/2012 (86) PCT/JP2012/081041 30/11/2012
- (30) 2012-017561 31/01/2012 JP (87) WO2013/114719 A1 08/08/2013
 2012-142238 25/06/2012 JP
- (51) **C04B 7/52; C04B 7/28; C04B 7/44**
- (73) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**
 3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578 Japan
- (72) Kubota Osamu (JP); Hirao Hiroshi (JP); Kobayakawa Makoto (JP); Kurokawa Daisuke (JP); Kitazawa Kensuke (JP); Hayashi Kensuke (JP); Wadachi Norikazu (JP); Yamamoto Yasushi (JP); Uenoyama Yoshiyuki (JP); Ikeda Sumihito (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM XI MĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm xi măng mà cho phép sử dụng lượng lớn tro than có hàm lượng cacbon cao đồng thời có thể giảm chi phí nhiên liệu. Cụ thể hơn, phương pháp sản xuất chế phẩm xi măng theo sáng chế bao gồm bước nung clinke xi măng để nung clinke xi măng, trong đó chế phẩm khoáng xi măng được tính bằng cách sử dụng các phép tính Bogue khoáng cụ thể, bước loại bỏ cacbon để phun sản phẩm đúc, thu được bằng cách đúc phun chế phẩm chứa tro than, chất kết dính và nước, vào vùng trong thiết bị làm mát ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 800°C đến 1400°C với tỉ lệ là 0,2 phần theo trọng lượng đến 100,0 phần theo trọng lượng dựa trên 100 phần theo trọng lượng của clinke xi măng, tiếp theo là trộn sản phẩm đúc với clinke xi măng và loại bỏ cacbon và vật liệu hữu cơ có trong tro than trong khuôn bằng cách nung, và bước nghiền hỗn hợp để nghiền hỗn hợp (a) của clinke xi măng và sản phẩm đúc hoặc hỗn hợp (b) thu được bằng cách bổ sung thạch cao vào hỗn hợp (a).

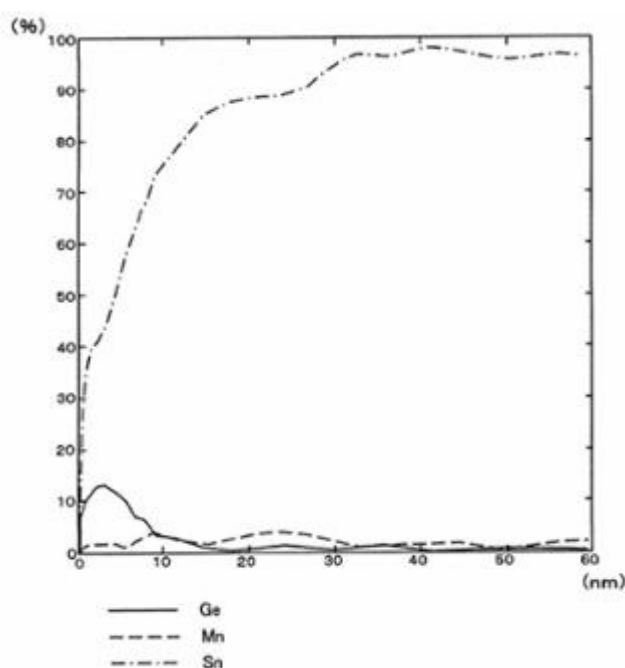


- (11) **1-0027582 B** (15) 26/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/10/2016 343
(21) 1-2016-01575
(22) 29/04/2016
(51) **E02B 7/06; E04H 7/22**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ THT (VN)**
Tổ dân phố Lộc, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Trần Minh Hưng (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRO CHO NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tro cho nhà máy nhiệt điện than, phương pháp này bao gồm: bước thu gom tro trong nhà máy, vận chuyển tro từ nhà máy ra bãi chứa, xả tro và chống phát tán tro. Trong đó, tro được bơm với lực nén lớn từ phương tiện vận chuyển vào các ô chứa được phủ kín bằng bạt thông qua ống chịu nhiệt được nối với miệng phễu được may trên bề mặt bạt. Phun nước làm ẩm trong quá trình bơm tro vào bạt. Thực hiện tháo bạt và san ủi có kết hợp phun nước làm ẩm. Tro được bảo quản bằng cách phun lớp vữa gồm xi măng, tro bay và phụ gia lên trên bề mặt lớp tro. Sau khi lớp vữa đông cứng, tro sẽ được bao phủ toàn bộ bề mặt không bị giới phát tán tro bụi vào không khí gây ô nhiễm môi trường.



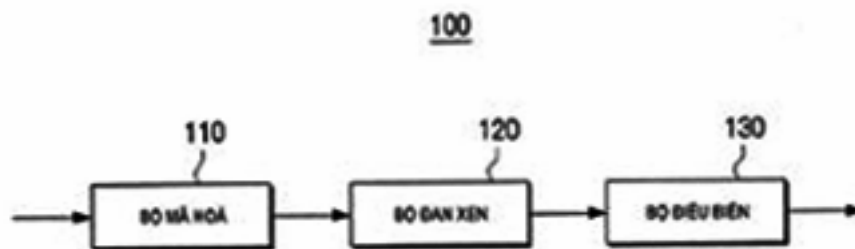
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027583 B | | (15) 26/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/12/2018 | 369 |
| (21) 1-2018-04433 | | (85) 08/10/2018 | |
| (22) 08/03/2017 | | (86) PCT/JP2017/009169 | 08/03/2017 |
| (30) 2016-044779 | 08/03/2016 JP | (87) WO2017/154957 | 14/09/2017 |
| (51) B23K 35/26; B23K 35/22; H05K 3/34; C22C 13/00; B22F 1/00 | | | |
| (73) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP) | | | |
| 23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan | | | |
| (72) TACHIBANA Ken (JP); HATTORI Takahiro (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) HỢP KIM HÀN, BI HÀN, VẮY HÀN, KEM HÀN VÀ MỎI HÀN | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn, bi hàn, vảy hàn, kem hàn và mối hàn, trong đó sự chuyển màu được ngăn chặn và sự phát triển của màng oxit trong môi trường nhiệt độ và độ ẩm cao được ngăn chặn. Hợp kim hàn chứa các thành phần sau: Mn với lượng nằm trong khoảng từ 0,005 đến 0,1% khối lượng, Ge lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 0,1% khối lượng và Ag lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 4% khối lượng, và thành phần chính trong phần còn lại là Sn. Nhờ hợp kim hàn có thành phần chính là Sn chứa Mn với lượng từ 0,005 đến 0,1% khối lượng và Ge với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 0,1% khối lượng, hầu hết các Ge oxit được phân bố ở phía bề mặt ngoài cùng của màng oxit chứa các Sn oxit, Mn oxit và Ge oxit, nhờ đó thu được tác dụng ngăn ngừa sự chuyển màu trong môi trường độ ẩm cao. Ngoài ra, Mn và O₂ phản ứng để ngăn chặn phản ứng giữa Sn và O₂ và ngăn chặn sự tạo thành các Sn oxit, do đó sự gia tăng về độ dày của màng oxit được ngăn chặn và các tính chất nóng chảy được nâng cao.



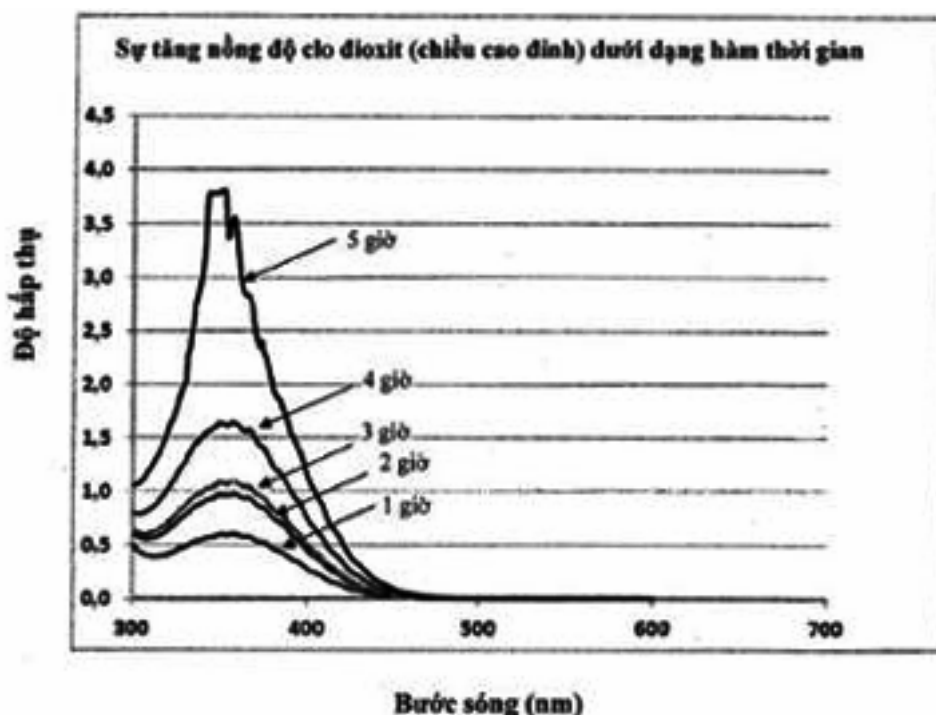
- (11) **1-0027584 B** (15) 26/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/12/2016 345
 (21) 1-2016-03957 (85) 19/10/2016
 (22) 19/03/2015 (86) PCT/KR2015/002677 19/03/2015
 (30) 61/955,410 19/03/2014 US (87) WO2015/142076 A1 24/09/2015
 10-2015-0000677 05/01/2015 KR
 (51) **H03M 13/27; H04L 1/00; H03M 13/11**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) JUNG, Hong-sil (KR); KIM, Kyung-joong (KR); MYUNG, Se-ho (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁN XEN TRONG THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ
 PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đan xen trong thiết bị truyền tín hiệu và phương pháp thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ mã hoá được tạo cấu hình để tạo ra từ mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (Low Density Parity Check, LDPC) bằng cách mã hoá LDPC dựa trên ma trận kiểm tra chẵn lẻ; bộ đan xen được tạo cấu hình để đan xen từ mã LDPC; và bộ điều biến được tạo cấu hình để ánh xạ từ mã LDPC đã đan xen lên các ký hiệu điều biến, trong đó bộ điều biến còn được tạo cấu hình để ánh xạ các bit có trong một nhóm bit định trước trong số các nhóm bit tạo nên từ mã LDPC lên một bit định trước trong mỗi ký hiệu điều biến.



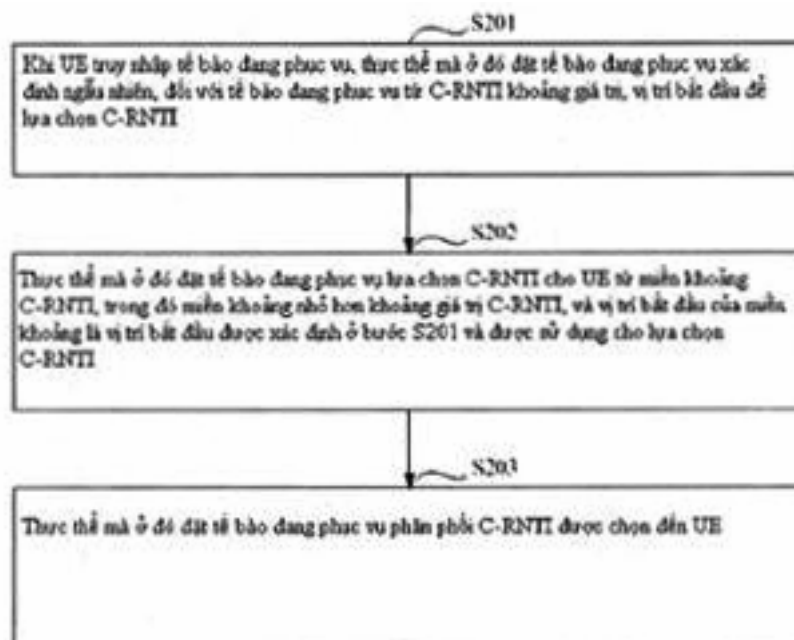
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027585 B | | (15) 26/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/05/2017 | 350 |
| (21) 1-2016-05169 | | (85) 29/12/2016 | |
| (22) 17/07/2015 | | (86) PCT/EP2015/066378 | 17/07/2015 |
| (30) 62/025,557 | 17/07/2014 US | (87) WO2016/009031 | 21/01/2016 |
| (51) C25B 1/26; C25B 11/06; C25B 11/04; C25B 11/00; C25B 11/02 | | | |
| (73) INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy | | | |
| (72) HARDEE, Kenneth, L. (US) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) CỤM ĐIỆN CỰC, BÌNH ĐIỆN PHÂN CHỨA CỤM ĐIỆN CỰC NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CLO ĐIOXIT TRÊN THÀNH PHẦN XÚC TÁC | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến cụm điện cực bao gồm nền kim loại van, thành phần xúc tác thứ nhất được cấp lên nền này, thành phần xúc tác thứ nhất này thích hợp cho việc tạo ra oxy từ dung dịch gốc nước dưới sự phân cực anot, thành phần xúc tác thứ hai thích hợp cho việc sản xuất clo dioxit từ dung dịch clorat trong môi trường có tính axit, thành phần xúc tác thứ nhất và thành phần xúc tác thứ hai này được cách điện với nhau. Sáng chế còn đề cập đến bình điện phân chứa cụm điện cực này và quy trình sản xuất clo dioxit trên thành phần xúc tác sử dụng bình điện hóa chứa cụm điện cực này.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0027586 B | (15) 26/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 27/11/2017 |
| (21) 1-2017-02737 | (85) 18/07/2017 | 356 |
| (22) 29/12/2014 | (86) PCT/CN2014/095358 | 29/12/2014 |
| | (87) WO2016/106507 | 07/07/2016 |
- (51) **H04W 72/04**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) XU, Zhan (CN); YANG, Tao (CN); XIE, Baogang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI BỘ NHẬN DẠNG TẠM THỜI MẠNG VÔ TUYẾN TẾ BÀO VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị phân phối bộ nhận dạng tạm thời mạng vô tuyến tế bào (cell radio network temporary identifier, C-RNTI). Phương pháp gồm các bước: khi thiết bị người dùng (User Equipment, UE) truy nhập tế bào đang phục vụ, xác định ngẫu nhiên, bởi thực thể mà ở đó đặt tế bào đang phục vụ, vị trí bắt đầu để lựa chọn C-RNTI, lựa chọn C-RNTI cho UE trong miền khoảng C-RNTI bắt đầu từ vị trí bắt đầu, và phân phối C-RNTI được chọn cho UE. Tức là, khi phân phối C-RNTI cho UE, thực thể mà ở đó đặt tế bào đang phục vụ tạo ngẫu nhiên vị trí bắt đầu phân phối được thực hiện bởi thực thể và sử dụng vị trí bắt đầu làm vị trí bắt đầu của khoảng phân phối, sao cho việc phân phối C-RNTI được tạo ngẫu nhiên. Do mỗi lần mỗi tế bào phân phối C-RNTI đến UE, xác suất lặp lại các vị trí bắt đầu của các khoảng phân phối được hạ thấp, xác suất xung đột xuất hiện khi C-RNTI được phân phối đến UE cũng được hạ thấp.



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027587 B | | (15) 26/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2016-00054 | | (85) 06/01/2016 | |
| (22) 18/07/2014 | | (86) PCT/JP2014/003828 | 18/07/2014 |
| (30) 2013-154058 | 25/07/2013 JP | (87) WO2015/011910 A1 | 29/01/2015 |

(51) **C21C 1/02; C21C 5/35**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

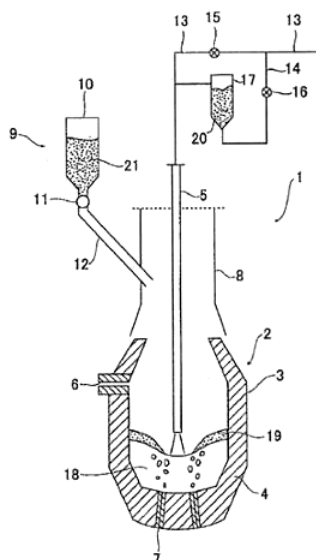
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) NEGISHI, Hidemitsu (JP); KAWABATA, Ryo (JP); ISHIGE, Toshiro (JP);
WATANABE, Atsushi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

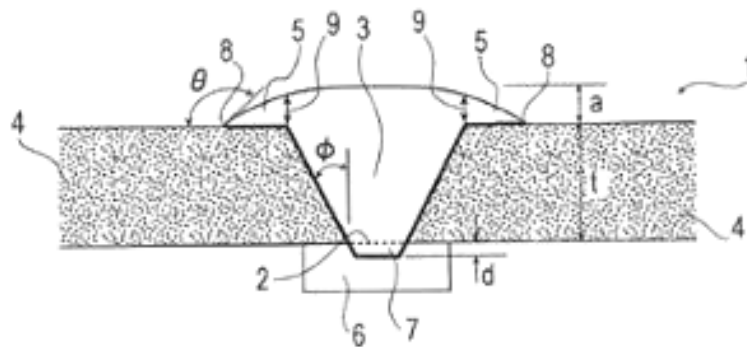
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHỬ PHOSPHO TRONG GANG NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến việc thực hiện xử lý khử phospho trên gang nóng chảy trong lò tinh luyện kiểu lò chuyển, theo lượng khí oxy được cấp từ ống thổi từ đỉnh, lượng chất trợ dung khử phospho được cấp từ ống thổi từ đỉnh được điều chỉnh thích hợp để thực hiện hiệu quả phản ứng khử phospho. Phương pháp xử lý khử phospho bao gồm thổi khí oxy từ ống thổi từ đỉnh (5) vào gang nóng chảy (18) trong lò tinh luyện kiểu lò chuyển (2). Phương pháp này cũng bao gồm thổi chất trợ dung khử phospho trên cơ sở CaO (20) vào bề mặt của gang nóng chảy mà khí oxy đi tới ở đó. Theo phương pháp này, phospho trong gang nóng chảy bị oxy hóa bằng khí oxy để tạo ra phospho oxit. Phương pháp bao gồm sự hấp thụ phospho oxit vào chất trợ dung khử phospho trên cơ sở CaO để loại bỏ phospho trong gang nóng chảy. Khi lượng khí oxy thu được bằng cách trừ đi lượng khí oxy được sử dụng cho phản ứng khử silic từ lượng khí oxy được cấp vào lò được xác định là lượng oxy khác với lượng oxy để khử silic (kg/tấn gang nóng chảy), phương pháp bao gồm việc điều chỉnh lượng chất phụ gia là chất trợ dung khử phospho trên cơ sở CaO theo lượng oxy khác với lượng oxy để khử silic sao cho tỷ lệ của lượng CaO (kg/tấn gang nóng chảy) trong chất trợ dung khử phospho trên cơ sở CaO được thổi và được bổ sung từ ống thổi từ đỉnh đến bề mặt bề gang nóng chảy so với lượng oxy khác với lượng oxy để khử silic [lượng CaO/lượng oxy khác với lượng oxy để khử silic] là nhỏ hơn 0,90.



- (11) **1-0027588 B** (15) 26/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/11/2018 368
 (21) 1-2018-03257 (85) 25/07/2018
 (22) 19/01/2017 (86) PCT/JP2017/001725 19/01/2017
 (30) 2016-015135 29/01/2016 JP (87) WO2017/130830 03/08/2017
 (51) **B23K 9/23; B23K 33/00; B23K 37/06**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) SHIMOKAWA Hiroumi (JP); ITO Takahito (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **MỐI NỐI HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỐI NỐI HÀN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mối nối hàn, trong đó độ bền của mối nối hàn được đảm bảo và sự gãy giòn có thể được ngăn cản ngay cả khi độ bền kéo của kim loại hàn thấp hơn độ bền kéo của các vật liệu thép (dưới mức ghép khớp). Mối nối hàn bao gồm hai vật liệu thép và kim loại hàn ở mối nối giữa chúng. Ít nhất một trong các bề mặt được bố trí phần gia cường hàn được hàn đắp trên các bề mặt của cả hai vật liệu thép. Chiều rộng của mỗi đường gia cường hàn mà là phần gia cường hàn được hàn đắp trên các bề mặt của các vật liệu thép bằng hoặc lớn hơn độ dày phần gia cường hàn ở đầu các bề mặt của các vật liệu thép. Góc mép của mỗi chân đường hàn gia cường nằm trong khoảng từ 145° hoặc lớn hơn và 170° hoặc nhỏ hơn. Độ bền kéo của kim loại hàn thấp hơn độ bền kéo của mỗi vật liệu thép. Điều kiện của biểu thức cụ thể được thỏa mãn.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027589 B | | (15) 26/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/10/2018 | 367 |
| (21) 1-2018-02964 | | (85) 10/07/2018 | |
| (22) 26/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/075014 | 26/08/2016 |
| (30) 2015-254201 | 25/12/2015 | JP (87) WO2017/110142 | 29/06/2017 |

(51) **G03G 15/08**

(73) **BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

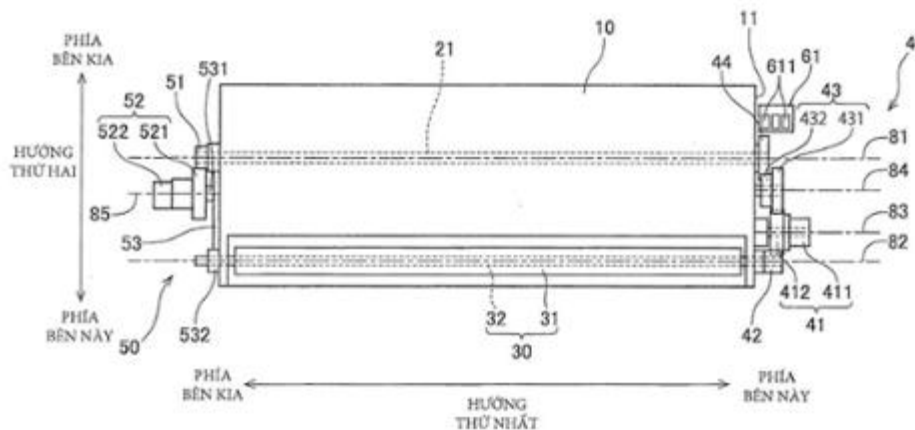
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561 (JP)

(72) ITABASHI, Nao (JP); YOKOI, Junichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

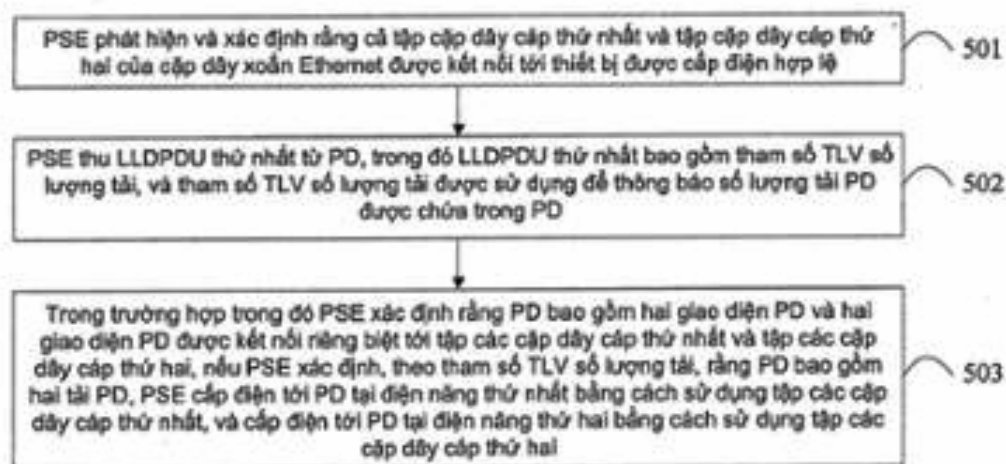
(54) **HỘP CHỨA CHẤT HIỆN ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa chất hiện ảnh (1) bao gồm phần vỏ (10) được tạo kết cấu để đựng chất hiện ảnh trong đó và kéo dài theo hướng thứ nhất. Ngoài ra, hộp chứa chất hiện ảnh (1) bao gồm: bộ ghép (41) được định vị ở phía bên này của phần vỏ (10) theo hướng thứ nhất; bánh răng phát hiện (52) định vị ở phía bên kia của phần vỏ (10) theo hướng thứ nhất; và phương tiện lưu trữ (61) bao gồm bề mặt tiếp xúc điện (611) được định vị ở phía bên này của phần vỏ (10) theo hướng thứ nhất. Bánh răng phát hiện (52) có thể quay được quanh trục quay (85) kéo dài theo hướng thứ nhất. Bộ ghép (41) có thể quay được quanh trục quay (83) kéo dài theo hướng thứ nhất. Do bánh răng phát hiện (52), và bộ ghép (41) và bề mặt tiếp xúc điện (611) được bố trí ở các phía đối diện của phần vỏ (10) theo hướng thứ nhất, mặt cuối của phần vỏ (10) theo hướng thứ nhất có thể được làm nhỏ.



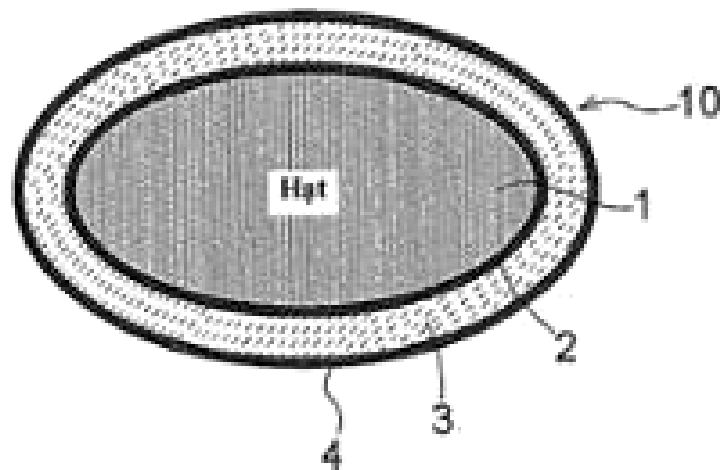
- (11) **1-0027590 B** (15) 26/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-00898
 (22) 10/03/2016
 (30) 201510105380.X 10/03/2015 CN
 (51) **H02J 4/00**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) ZHUANG, Yan (CN); FU, Shiyong (CN); CHEN, Hua (CN); LIANG, Xiuju (CN);
 CAO, Jincan (CN); HUA, Rui (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN QUA ETHERNET**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống cấp điện qua Ethernet. Thiết bị nguồn điện (PSE) phát hiện và xác định rằng cả tập cặp dây cáp thứ nhất và tập cặp dây cáp thứ hai của cặp dây xoắn Ethernet được kết nối tới thiết bị được cấp điện hợp lệ; thiết bị nguồn điện (PSE) thu đơn vị dữ liệu giao thức tìm kiếm lớp liên kết (LLDPDU) từ thiết bị được cấp điện (PD), trong đó đơn vị dữ liệu giao thức tìm kiếm lớp liên kết (LLDPDU) bao gồm tham số giá trị-độ dài-loại (TLV) số lượng tải, và tham số giá trị-độ dài-loại (TLV) số lượng tải được sử dụng để thông báo số lượng tải PD được chứa trong thiết bị được cấp điện (PD); trong trường hợp trong đó thiết bị nguồn điện (PSE) xác định rằng thiết bị được cấp điện (PD) thu điện năng từ cả tập các cặp dây cáp thứ nhất và tập các cặp dây cáp thứ hai, và thiết bị được cấp điện (PD) bao gồm hai giao diện PD, nếu được xác định, theo tham số giá trị-độ dài-loại (TLV) số lượng tải, rằng thiết bị được cấp điện (PD) bao gồm hai tải PD, thiết bị nguồn điện (PSE) sẽ cấp điện tới thiết bị được cấp điện (PD) tại điện năng thứ nhất bằng cách sử dụng tập các cặp dây cáp thứ nhất, và cấp điện tới thiết bị được cấp điện (PD) tại điện năng thứ hai bằng cách sử dụng tập các cặp dây cáp thứ hai, trong đó điện năng thứ nhất và điện năng thứ hai là độc lập với nhau. Theo cách này, thiết bị nguồn điện (PSE) có thể cấp điện tới thiết bị được cấp điện (PD) một cách chính xác và hiệu quả tùy theo các loại thiết kế khác nhau của thiết bị được cấp điện (PD).



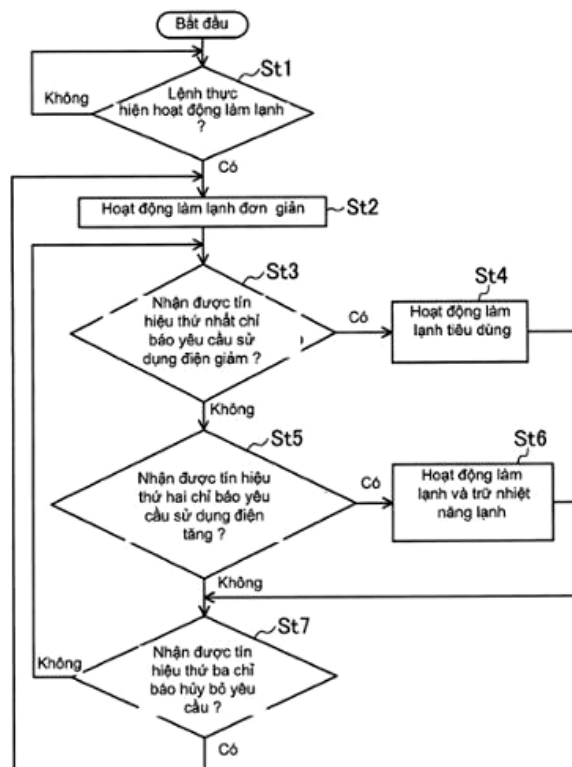
- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027591 B | | (15) 26/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/12/2014 | 321 |
| (21) 1-2014-02935 | | (85) 03/09/2014 | |
| (22) 01/03/2013 | | (86) PCT/JP2013/055662 | 01/03/2013 |
| (30) 2012-052267 | 08/03/2012 JP | (87) WO2013/133159 A1 | 12/09/2013 |
- (51) **A01C 1/06**
 (73) **KUBOTA CORPORATION (JP)**
 2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
 (72) YOSHIKAWA Kiyonobu (JP); YAMANE Takeshi (JP); NAKAMURA Makio (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP BỌC HẠT BẰNG KIM LOẠI VÀ HẠT BỌC KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt bọc kim loại cho phép giảm tới mức tối thiểu sự sinh nhiệt liên kết với sự oxy hóa trong khi bọc hạt và cũng đạt được độ bền bám dính cao vào hạt với lượng nhỏ của bột sắt. Sáng chế cũng đề xuất hạt bọc kim loại đạt được độ bền bám dính vào hạt ưu việt mà không cần gia tăng lượng bột kim loại thậm chí khi bột kim loại có cỡ hạt tương đối lớn được sử dụng nhằm sẵn sàng xử lý. Trong phương pháp bọc hạt bằng kim loại bằng cách làm cho bột kim loại chứa sắt là thành phần chính của nó để bám dính vào hạt, phương pháp này bao gồm bước bọc sơ bộ để bọc hạt bằng chất giữ bằng cách làm cho chất giữ bám dính vào hạt, chất giữ có thể giữ bột kim loại trên hạt; và lớp bọc kim loại để bọc hạt sau bước bọc sơ bộ bằng bột kim loại bằng cách làm cho bột kim loại để bám dính vào hạt.



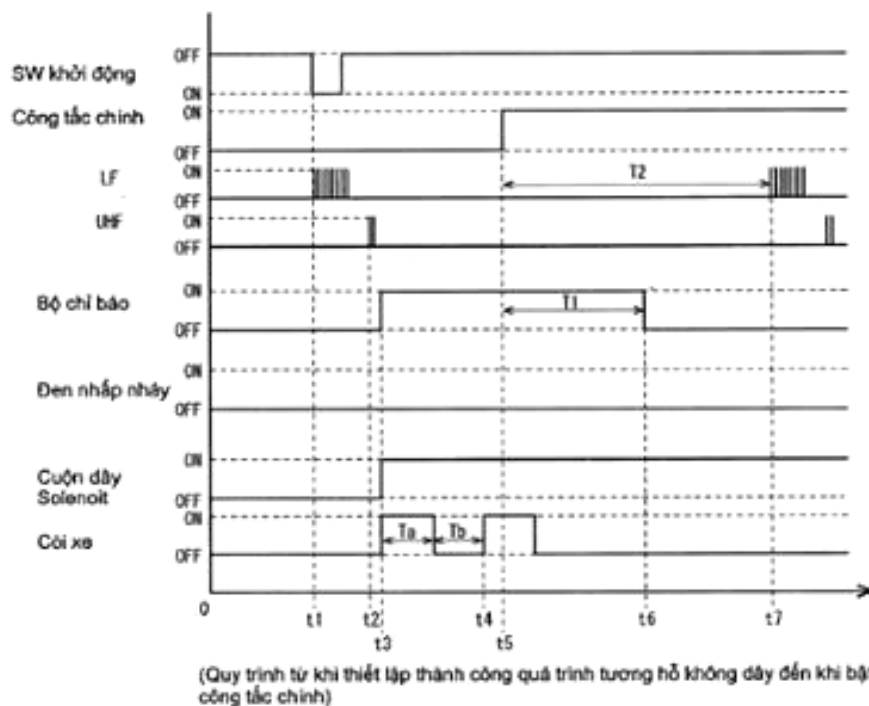
- (11) **1-0027592 B** (15) 26/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/09/2017 354
 (21) 1-2017-02833 (85) 24/07/2017
 (22) 02/12/2015 (86) PCT/JP2015/005982 02/12/2015
 (30) 2014-265721 26/12/2014 JP (87) WO2016/103584 30/06/2016
 (51) **F24F 11/02; F25B 13/00; F25B 1/00**
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
 530-8323, Japan
 (72) YASUO, Kouichi (JP); FUJIMOTO, Shuuji (JP); CHEN, Kebi (CN); NAKAO,
 Takuya (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ LƯU TRỮ NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí lưu trữ nhiệt bao gồm bộ phận điều khiển (100), phần này thực hiện: hoạt động làm mát hữu dụng trong đó môi trường lưu trữ nhiệt hấp thụ nhiệt từ môi chất lạnh và trong đó môi chất lạnh bay hơi trong bộ trao đổi nhiệt trong nhà (27) khi bộ phận thu (101) thu được tín hiệu thứ nhất chỉ báo yêu cầu sử dụng điện giảm trong hoạt động trong đó phòng được làm mát nhờ sự bay hơi của môi chất lạnh trong bộ trao đổi nhiệt trong nhà (27); và hoạt động làm mát và lưu trữ nhiệt năng lạnh trong đó môi chất lạnh hấp thụ nhiệt từ môi trường lưu trữ nhiệt và trong đó môi chất lạnh bay hơi trong bộ trao đổi nhiệt trong nhà (27) khi bộ phận thu (101) thu được tín hiệu thứ hai chỉ báo yêu cầu sử dụng điện tăng trong hoạt động trong đó phòng được làm mát nhờ sự bay hơi của môi chất lạnh trong bộ trao đổi nhiệt trong nhà (27).



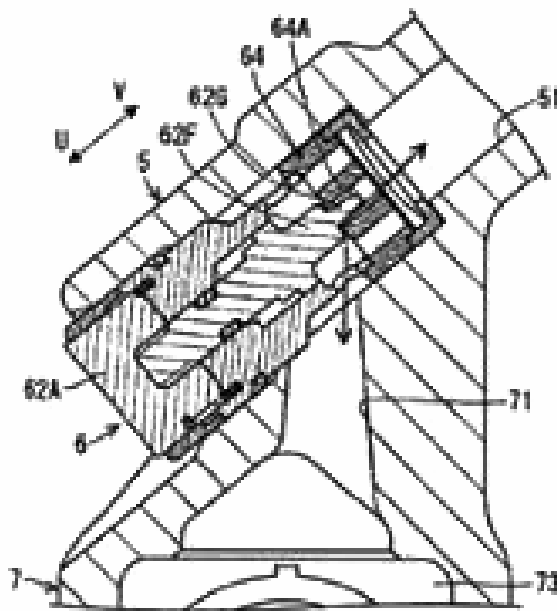
- (11) **1-0027593 B** (15) 26/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/04/2018 361
 (21) 1-2017-03809
 (22) 28/09/2017
 (30) 2016-190626 29/09/2016 JP
 (51) **B60R 25/24; E05B 49/00; B60R 25/20**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Nobuaki KINOSHITA (JP); Hayato INOUE (JP); Yusuke TAKAISHI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG XÁC THỰC QUA LẠI CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác thực qua lại của xe, trong đó khi quá trình xác thực qua lại không dây được khởi động theo quá trình vận hành của công tắc khởi động (21c) được thiết lập thành công, CPU (200) thông báo rằng quá trình xác thực qua lại không dây đã được thiết lập thành công bằng cách sử dụng bộ chỉ báo (19a). Khi công tắc khởi động (21c) được vận hành liên tục trong khoảng thời gian định trước thứ ba (T3) trong các điều kiện mà trong đó quá trình xác thực qua lại không dây không được thiết lập thành công, CPU (200) khiến cho chế độ vận hành của hệ thống xác thực qua lại chuyển sang chế độ khẩn cấp (F4) mà cho phép dạng xác thực qua lại khác với quá trình xác thực qua lại không dây và thông báo quá trình chuyển sang chế độ khẩn cấp (F4) bằng cách bật sáng một cách ổn định bộ chỉ báo (19a). Khi quá trình xác thực qua lại không dây không được thiết lập thành công, CPU (200) duy trì trạng thái không hoạt động của bộ chỉ báo (19a).



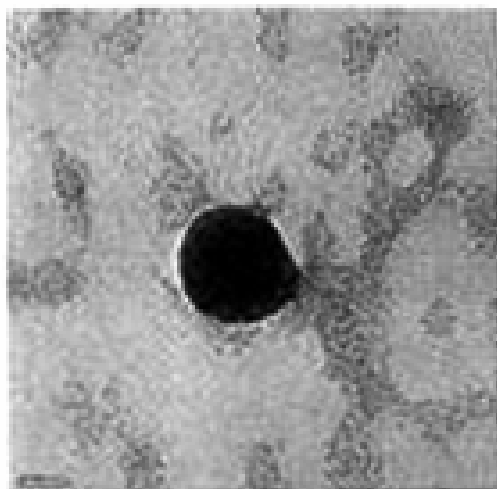
- (11) **1-0027594 B** (15) 26/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/10/2017 355
 (21) 1-2017-01184
 (22) 30/03/2017
 (30) 2016-069422 30/03/2016 JP
 (51) **F16F 9/46; B62K 23/02; B62K 25/20**
 (73) **SHOWA CORPORATION (JP)**
 1-14-1, Fujiwara-cho, Gyoda-shi, Saitama 361-8506, Japan
 (72) Nobuhiko MURAMATSU (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH LỰC GIẢM XÓC VÀ BỘ GIẢM XÓC THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến van đảo chiều (6) bao gồm van kim (62G) được bố trí trong vùng hở (64C) của đường dẫn dòng giữa (64A) mà dầu thủy lực chảy qua đó và dùng để điều chỉnh lực giảm xóc bằng cách điều chỉnh tiết diện mở của vùng hở (64C), cơ cấu luân chuyển (10) chuyển đổi vị trí của van kim (62G) giữa hai giai đoạn là giữa vị trí thứ nhất nơi mà tiết diện mở là tiết diện thứ nhất và vị trí thứ hai nơi mà tiết diện mở là tiết diện thứ hai nhỏ hơn tiết diện thứ nhất, phần nút ấn (62A), và lò xo (66). Van đảo chiều (6) (thiết bị điều chỉnh lực giảm xóc) có kết cấu đơn giản và có thể điều chỉnh một cách dễ dàng lực giảm xóc.



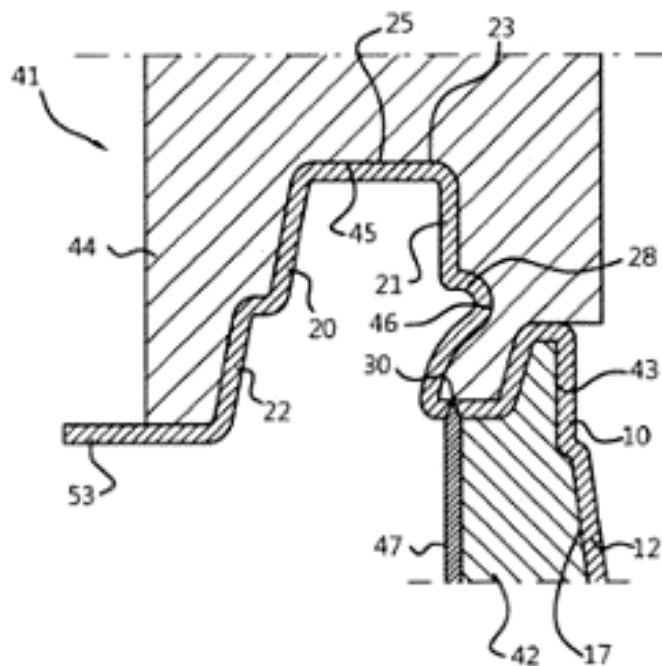
- (11) **1-0027595 B** (15) 26/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/01/2016 334
(21) 1-2015-03501 (85) 23/09/2015
(22) 24/02/2014 (86) PCT/KR2014/001477 24/02/2014
(30) 10-2013-0021497 27/02/2013 KR (87) WO2014/133290 04/09/2014
(51) *C12N 7/01; A61P 31/04*
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea
(72) SHIN, Eun Mi (KR); BAE, Gi Duk (KR); KIM, Jae Won (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THỂ THỰC KHUẨN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn ΦCJ19 (KCCM11361P). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt khuẩn chứa thể thực khuẩn ΦCJ19 (KCCM11361P) làm thành phần hoạt tính.



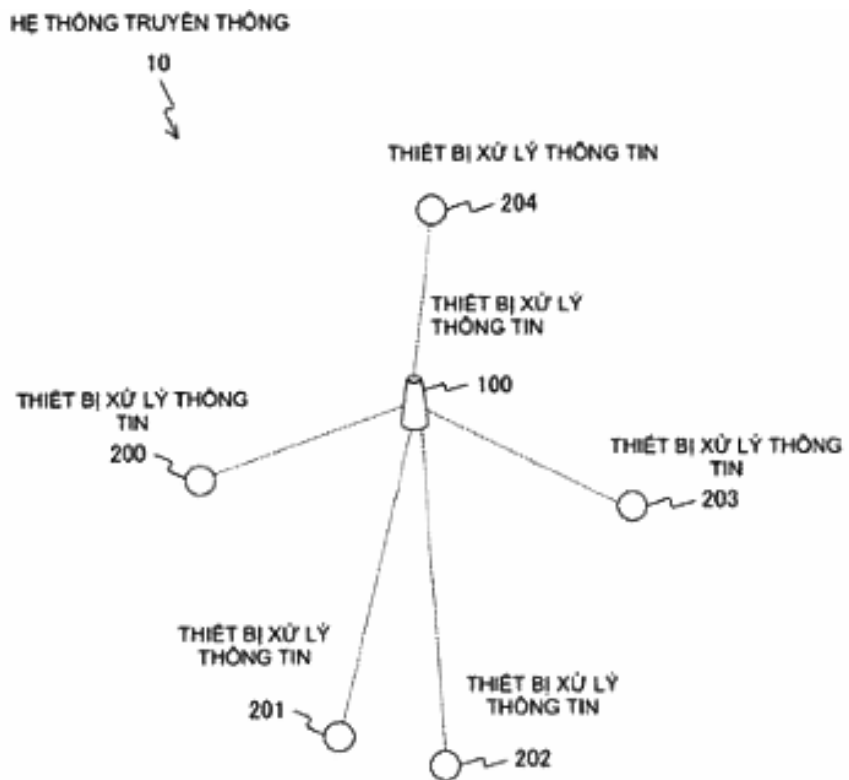
- | | | | |
|--|--|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027596 B | | (15) 26/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/01/2016 | 334 |
| (21) 1-2015-02905 | | (85) 10/08/2015 | |
| (22) 20/01/2014 | | (86) PCT/NL2014/050022 | 20/01/2014 |
| (30) 2010144 | 18/01/2013 | NL | (87) WO2014/112876 |
| | 2011432 | 12/09/2013 | NL |
| (51) B29C 55/10; B65D 77/20; B65D 1/34; B29C 51/32; B29D 22/00 | | | |
| (73) NABER BEHEER B.V. (NL) | | | |
| | Van Hilststraat 12, NL-5145 RL Waalwijk, Netherlands | | |
| (72) NABER, Wilhelmus Cornelis Maria (NL) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BAO GÓI, VÀ KHUÔN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến bao gói bao gồm toàn bộ khay chứa (10) có mặt hở và vành nắp có hình nhẫn (20) được đặt ở mặt hở của khay chứa (10), tại vành chu vi ngoài (16) của khay chứa (10), và được gắn với khay chứa (10) thông qua phần võ tương đối yếu (30). Để chế tạo bao gói này, khuôn (41) được sử dụng. Tấm (40) được bố trí và được đặt trong khuôn (41), trong đó sự dịch chuyển của tấm (40) được ép theo hai hướng khác nhau. Vành nắp (20) được chế tạo với vòng trong (21) trong đó gờ hướng vào trong (28) được tạo ra, dọc theo ít nhất một phần chu vi của nó, để hỗ trợ việc tạo mối nối kẹp giữa vành nắp (20) và khay chứa (10) khi vành nắp (20) bị bẻ gãy ra khỏi khay chứa (10).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027597 B | | (15) 27/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2016-05091 | | (85) 27/12/2016 | |
| (22) 01/06/2015 | | (86) PCT/JP2015/065747 | 01/06/2015 |
| (30) 2014-142951 | 11/07/2014 JP | (87) WO2016/006365 A1 | 14/01/2016 |
- (51) **H04W 28/04; H04W 84/12; H04W 28/06; H04L 1/00**
 (73) **SONY CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) SAKAI, Eisuke (JP); ITAGAKI, Takeshi (JP); SAKODA, Kazuyuki (JP); YAMAURA, Tomoya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông, trong đó hệ thống truyền thông bao gồm thiết bị xử lý thông tin thứ nhất và thứ hai sao cho việc thu nhận của khung được ngừng một cách thích hợp. Thiết bị xử lý thông tin thứ nhất thực hiện việc điều khiển sao cho tín hiệu (mà là tín hiệu có khả năng tương thích ngược) được truyền đến thiết bị xử lý thông tin thứ hai là tín hiệu dùng làm chỉ số mà nhờ đó thiết bị xử lý thông tin thứ hai thu khung ngừng việc thu nhận của khung. Thiết bị xử lý thông tin thứ hai thực hiện việc điều khiển sao cho việc thu nhận của khung được ngừng dựa vào tín hiệu (mà là tín hiệu có khả năng tương thích ngược) dùng làm chỉ số mà nhờ đó việc thu nhận của khung được ngừng khi khung được truyền từ thiết bị xử lý thông tin thứ nhất được thu.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027598 B | | (15) 27/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2016-05036 | | (85) 23/12/2016 | |
| (22) 08/06/2015 | | (86) PCT/JP2015/002868 | 08/06/2015 |
| (30) 2014-140471 | 08/07/2014 JP | (87) WO2016/006160 A1 | 14/01/2016 |

(51) **H04W 16/14; H04W 64/00**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

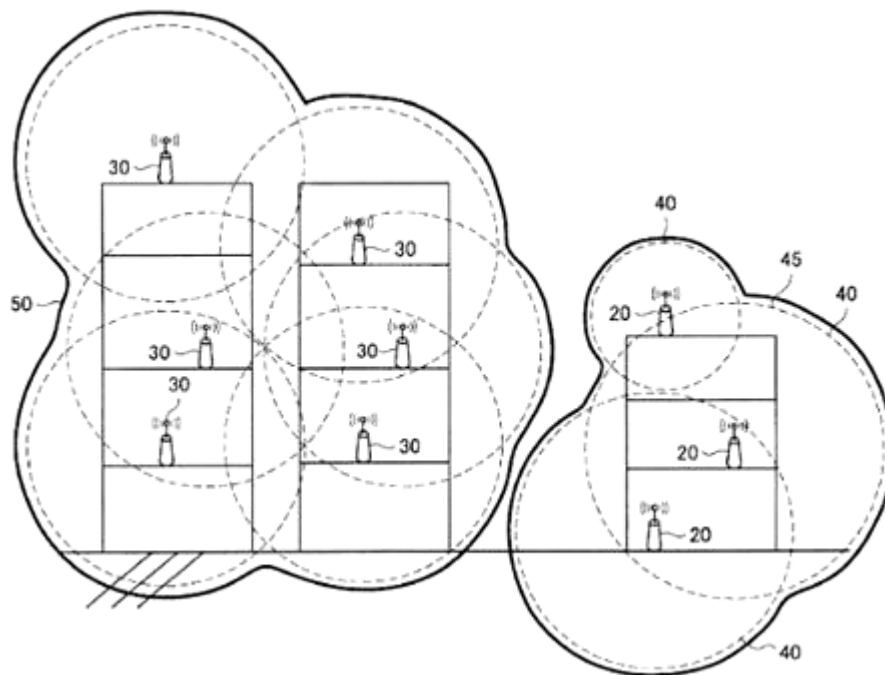
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) FURUICHI, Sho (JP); TSUDA, Shinichiro (JP); SAWAI, Ryo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

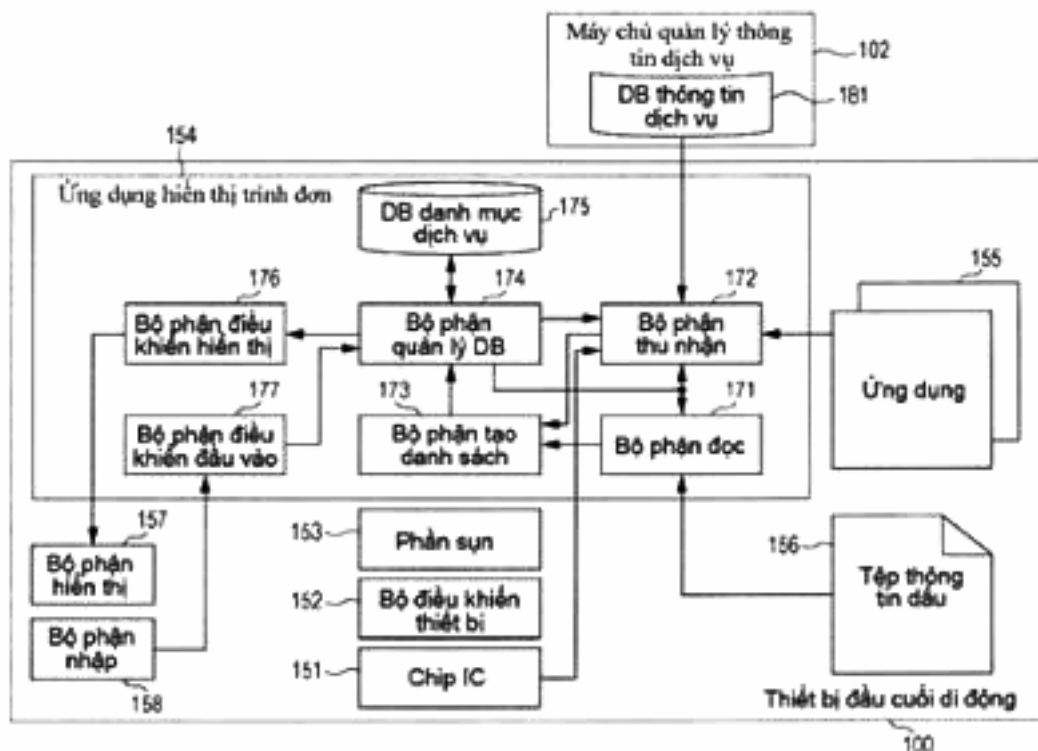
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mà thu nhận ít nhất thông tin vị trí, thông tin độ cao và thông tin ưu tiên thứ nhất tương ứng với hệ thống truyền thông không dây thứ nhất, và thông tin ưu tiên thứ hai tương ứng với hệ thống truyền thông không dây thứ hai; xác định điều kiện sử dụng đối với dải tần số chia sẻ được chia sẻ giữa hệ thống truyền thông không dây thứ nhất và hệ thống truyền thông không dây thứ hai dựa vào thông tin vị trí, thông tin độ cao, thông tin ưu tiên thứ nhất và thông tin ưu tiên thứ hai; và đưa ra thông báo dựa vào điều kiện sử dụng xác định.



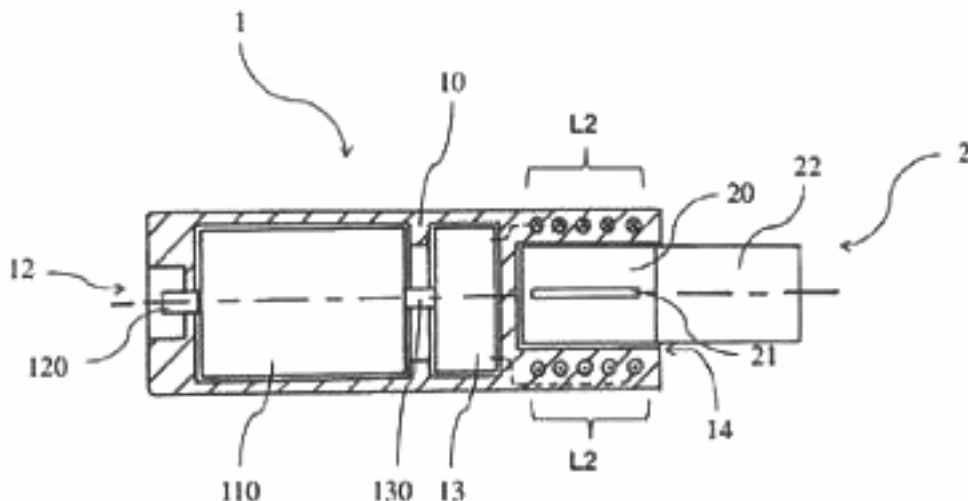
- (11) **1-0027599 B** (15) 27/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/02/2014 311
 (21) 1-2013-02887 (85) 13/09/2013
 (22) 23/03/2012 (86) PCT/JP2012/002050 23/03/2012
 (30) 2011-077468 31/03/2011 JP (87) WO2012/132375 A1 04/10/2012
 (51) **G06F 13/00; G06F 9/445; G06F 3/048**
 (73) **FELICA NETWORKS, INC.** (JP)
 1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan
 (72) OCHI, Haruna (JP); HANAOKI, Naofumi (JP); KATO, Shinichi (JP); WATANABE, Keitarou (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin. Thiết bị này bao gồm bộ xử lý để điều khiển việc thu nhận thông tin thứ nhất mà nó chỉ báo dịch vụ không được đăng ký trong mạch tích hợp của thiết bị và dịch vụ được đăng ký trong mạch tích hợp của thiết bị, thông tin thứ nhất được thu nhận từ bên trong thiết bị, điều khiển việc thu nhận thông tin thứ hai mà nó chỉ báo dịch vụ được đăng ký trong mạch tích hợp của thiết bị, và điều khiển hiển thị dựa trên thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai.



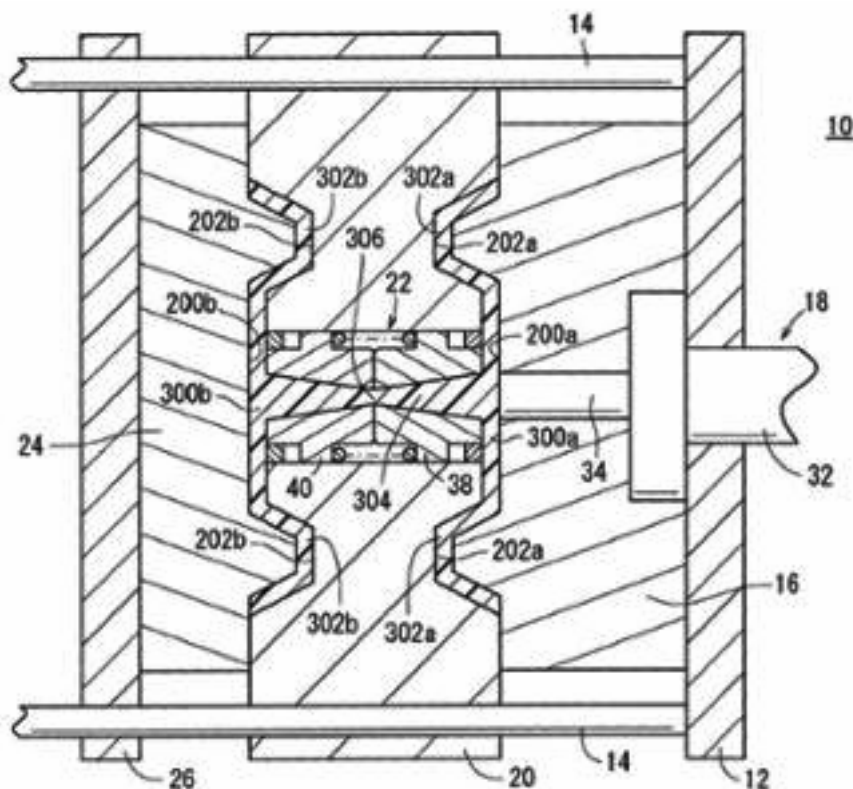
- (11) **1-0027600 B** (15) 27/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-03094 (85) 22/08/2016
 (22) 21/05/2015 (86) PCT/EP2015/061200 21/05/2015
 (30) 14169191.5 21/05/2014 EP (87) WO2015/177255 26/11/2015
 (51) **H05B 6/10; H05B 6/36; A24F 47/00**
 (73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) MIRONOV, Oleg (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG CẢM ỨNG ĐỂ LÀM NÓNG NỀN TẠO SOL KHÍ, HỆ THỐNG LÀM NÓNG CẢM ỨNG, BỘ BAO GỒM THIẾT BỊ LÀM NÓNG CẢM ỨNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG LÀM NÓNG CẢM ỨNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng cảm ứng (1) bao gồm vỏ thiết bị (10), nguồn điện một chiều (11), thiết bị điện tử cấp điện (13) bao gồm bộ đảo DC/AC (132) bao gồm bộ khuếch đại công suất lớp E có bộ chuyển mạch tranzito (1320), bộ điều khiển chuyển mạch tranzito (1322), và mạng tải LC (1323) được tạo kết cấu để hoạt động ở tải thuần trở thấp (1324), mạng tải LC (1323) bao gồm tụ phân dòng (C1) và dây kết nối nối tiếp của tụ (C2) và cuộn cảm (L2), và khoang (14) được bố trí trong vỏ thiết bị (10), khoang (14) có bề mặt bên trong được tạo hình để chứa ít nhất một phần của nền tạo sol khí (20), trong đó khoang (14) được bố trí sao cho cuộn cảm (L2) được ghép cảm ứng với vật cảm từ (21) của nền tạo sol khí (20) trong khi hoạt động. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống làm nóng cảm ứng và bộ bao gồm thiết bị làm nóng cảm ứng này và phương pháp vận hành hệ thống làm nóng cảm ứng này.



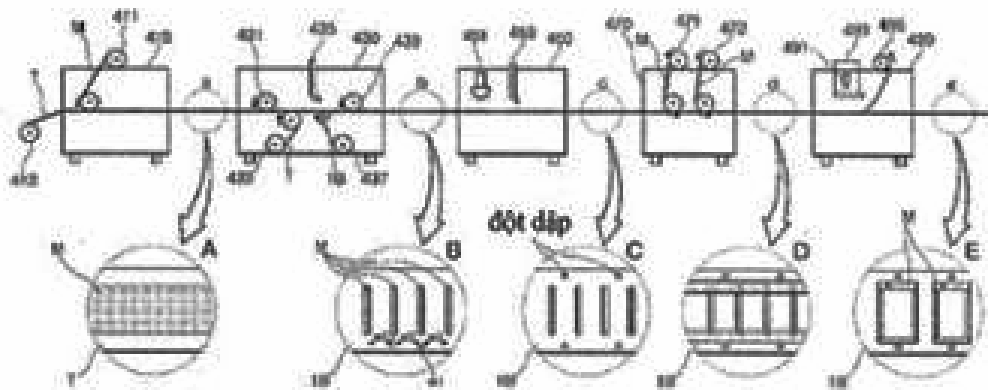
- (11) **1-0027601 B** (15) 27/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/10/2014 319
 (21) 1-2014-02129 (85) 30/06/2014
 (22) 13/11/2012 (86) PCT/JP2012/079348 13/11/2012
 (30) 2012-002673 11/01/2012 JP (87) WO2013/105335 A1 18/07/2013
 (51) **B29C 45/32; B29C 45/38; B29C 45/12**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Toru IDE (JP); Kazutaka KURAMITSU (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐÚC ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ÁP LỰC**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đúc áp lực (10) để điền đầy nhựa nóng chảy vào trong khoang đúc thứ nhất (202a) được hình thành giữa khuôn đúc cố định (16) và khuôn đúc trung gian (20), và khoang đúc thứ hai (202b) được hình thành giữa khuôn đúc trung gian (20) và khuôn đúc di động (24) ở trạng thái khuôn đúc đóng. Trong khuôn đúc trung gian (20), đầu rót (204) được tạo ra mà nhờ đó khoang đúc thứ nhất (202a) và khoang đúc thứ hai (202b) nối thông với nhau, và cơ cấu cắt (22) được trang bị để cắt phần nối (304) được tạo thành bằng cách hóa cứng nhựa nóng chảy trong đầu rót (204).



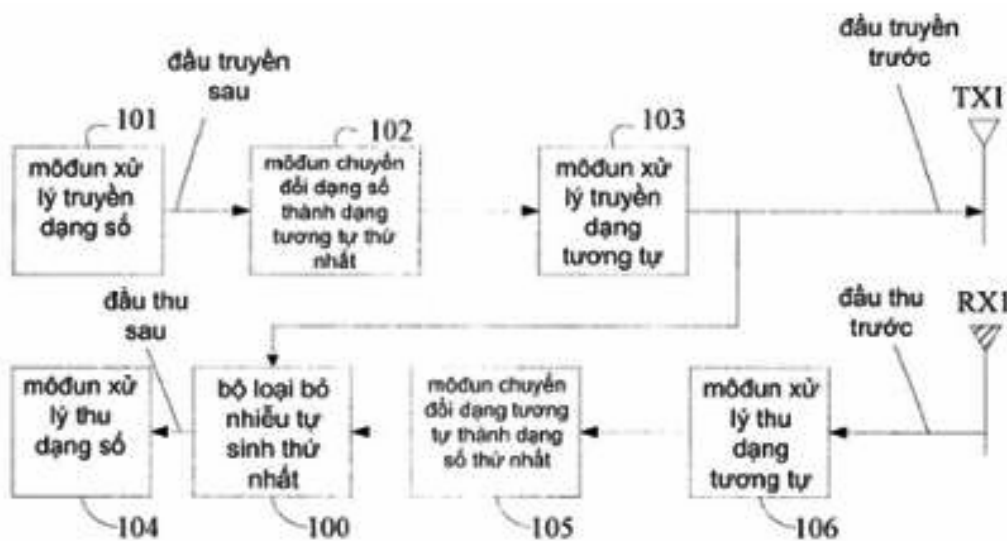
- (11) **1-0027602 B** (15) 27/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/06/2016 339
 (21) 1-2015-02568
 (22) 15/07/2015
 (30) KR 10-2014-0188323 24/12/2014 KR
 (51) **B65H 37/04**
 (73) **MEGATECH CO., LTD. (KR)**
 1124-1, Siheung-daero, Siheung-si, Gyeonggi-do, Korea
 (72) Chun-Ho, Jung (KR)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT BĂNG**

(57) Thiết bị sản xuất băng theo sáng chế bao gồm bộ phận tạo phần thẳng đứng (430) để cắt lớp vải dệt chính thành các dải thẳng có chiều rộng cố định và tạo phần thẳng đứng bằng cách gắn lớp vải dệt chính với nền ở khoảng cách xác định trước; bộ phận tạo phần nằm ngang (470) để tạo thành phần nằm ngang bằng cách gắn lớp vải dệt chính có dạng dải với phần trên và phần dưới của phần thẳng đứng; và bộ phận tạo hình vuông bên ngoài (250) để cắt phần nằm ngang và loại bỏ phần đã bị cắt, trong đó bộ phận tạo phần thẳng đứng (430) còn bao gồm bộ phận chuyển thứ nhất (431) để chuyển lớp vải dệt chính đến phần thứ nhất có chiều rộng cố định và bộ phận chuyển thứ hai (439) để di chuyển nền đến phần thứ hai ở khoảng cách xác định trước. Thiết bị này có thể làm giảm chi phí sản xuất băng bằng cách tận dụng tối ưu lớp vải dệt chính được sử dụng để sản xuất băng.



- (11) **1-0027603 B** (15) 27/01/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/07/2016 340
- (21) 1-2016-01589 (85) 29/04/2016
- (22) 28/09/2014 (86) PCT/CN2014/087679 28/09/2014
- (30) 201310462055.X 29/09/2013 CN (87) WO2015/043524 A1 02/04/2015
- (51) **H04B 1/10**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China
- (72) MO, Taofu (CN); LIN, Huajiong (CN); LUO, Long (CN); HAN, Bo (CN); CHEN,
Weimin (CN); YE, Siqing (CN); LV, Linjun (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ TÍN HIỆU NHIỀU TỰ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông không dây, và đề cập đến thiết bị và phương pháp loại bỏ tín hiệu nhiễu tự sinh. Thiết bị này bao gồm bộ loại bỏ nhiễu tự sinh thứ nhất, trong đó bộ loại bỏ nhiễu tự sinh thứ nhất có cấu trúc để: thu được tín hiệu dạng tương tự thứ nhất bằng cách ghép nối tín hiệu truyền được xuất ra bởi môđun xử lý truyền dạng tương tự; thực hiện chuyển đổi dạng tương tự thành dạng số trên tín hiệu dạng tương tự thứ nhất, để thu được tín hiệu dạng số thứ nhất; thực hiện việc khôi phục nhiễu theo tín hiệu dạng số thứ nhất, để thu được tín hiệu loại bỏ nhiễu dạng số thứ nhất; và loại bỏ, theo tín hiệu loại bỏ nhiễu dạng số thứ nhất, tín hiệu nhiễu tự sinh được chứa trong tín hiệu dạng số được xuất ra bởi môđun chuyển đổi dạng tương tự thành dạng số thứ nhất, để thu được tín hiệu đầu ra thứ nhất, và xuất ra tín hiệu đầu ra thứ nhất tới môđun xử lý thu dạng số. Theo sáng chế, sau khi việc loại bỏ nhiễu được thực hiện bằng cách sử dụng tín hiệu loại bỏ nhiễu dạng số thứ nhất và tín hiệu dạng số được xuất ra bởi môđun chuyển đổi dạng tương tự thành dạng số thứ nhất, tín hiệu nhiễu tự sinh được sinh ra trong khi truyền có thể được loại bỏ.



- (11) **1-0027604 B** (15) 27/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/01/2016 334
(21) 1-2015-03449 (85) 18/09/2015
(22) 18/02/2014 (86) PCT/TR2014/000037 18/02/2014
(30) 2013-01904 18/02/2013 TR (87) WO2014/129992 28/08/2014
2013/03508 22/03/2013 TR
PCT/TR2013/000384 13/12/2013 TR
(51) **C04B 7/52; C04B 11/02; C04B 11/28; C04B 11/30; C04B 11/00; C04B 11/05**
(76) **ÖZSÜT, MUSTAFA** (TR)
Ikizdere Sokak 11/7 G.O.P Ankara 06670, Turkey
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA XI MĂNG CHỨA VÔI PUZOLAN ĐƯỢC LÀM TĂNG CƯỜNG ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XI MĂNG ĐƯỢC LÀM TĂNG CƯỜNG ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến nguồn canxi sulfat có hàm lượng nửa hydrat cao, được khử nước bằng cách dùng mức nhiệt cụ thể, để đạt được hiệu suất cao hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đưa nguồn canxi sulfat có hàm lượng nửa hydrat cao, ở dạng được nghiền, vào xi măng chứa vôi puzolan được nghiền, làm công cụ chính cho quá trình hoạt hóa và việc tối ưu hóa đông đặc để đạt được độ bền ban đầu và độ bền cuối cùng gia tăng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp đưa nguồn canxi sulfat, ở dạng được nghiền, vào xi măng chứa clinke được nghiền, làm công cụ chính cho việc tối ưu hóa đông đặc và để đạt được độ bền ban đầu và độ bền cuối cùng gia tăng.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027605 B | | (15) 27/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00633 | | (85) 23/02/2017 | |
| (22) 24/07/2015 | | (86) PCT/RU2015/000466 | 24/07/2015 |
| (30) 2014130847 | 24/07/2014 | RU | (87) WO2016/013961 |
| | | | 28/01/2016 |

(51) **F22D 1/50**

(73) **1. JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT (JSC ATOMPROEKT) (RU)**

Ul. Savushkina, 82 St.Petersburg, 197183, Russia

2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" ("SCIENCE AND INNOVATIONS", JSC) (RU)

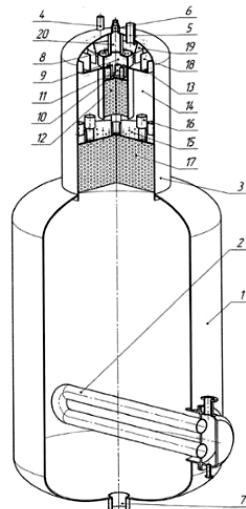
Ul. Bol'shaya Ordynka, 24 Moscow, 119017, Russia

(72) **BEZLEPKIN, Vladimir Viktorovich (RU); AMELYUSHINA, Anzhella Gennadievna (RU); LITVINENKO, Lidiya Dmitrievna (RU); KUKHTEVICH, Vladimir Olegovich (RU); MITRYUKHIN, Andrey Gennadievich (RU); USTINOV, Mikhail Sergeevich (RU); KURCHEVSKY, Alexei Ivanovich (RU)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

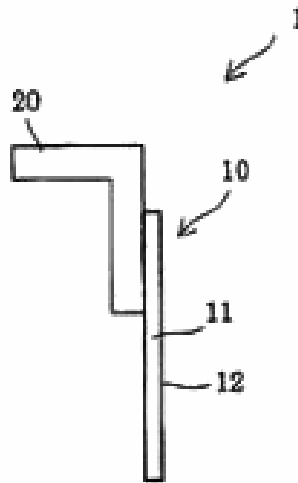
(54) **THIẾT BỊ KHỬ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị trao đổi nhiệt. Thiết bị này bao gồm phần chứa với ống nổi xả và nguồn hơi nước, cột khử khí với nắp và các ống nổi nạp nước và xả hơi nằm trên cột khử khí, chứa các vùng khử khí trên và dưới. Mỗi vùng bao gồm các khay áp lực và phân phối tạo thành khoang phun trong khoảng trống giữa chúng, và vật liệu đệm với chi tiết ngẫu nhiên. Các vùng khử khí được tách bởi vòng đệm thủy lực tạo ra bởi mép của khay áp lực của vùng trên và phần nhô nổi với nắp của cột khử khí. Các ống nổi nạp nước và xả hơi được định vị bên trong phần nhô của vòng đệm thủy lực với các miệng trong nó. Các mép dưới của các miệng được định vị cao hơn mép trên của vòng đệm thủy lực bởi giá trị vượt quá tổng chiều cao tràn của chất làm lạnh trên mép này và trở lực thủy lực của rãnh bí kín thủy lực. Tiết diện toàn phần của các miệng được xác định bởi trạng thái cân bằng của áp lực hơi nước trong ống nổi xả và trong khoảng trống bên trong phần nhô của vòng đệm thủy lực. Điều này làm tăng độ tin cậy vận hành.



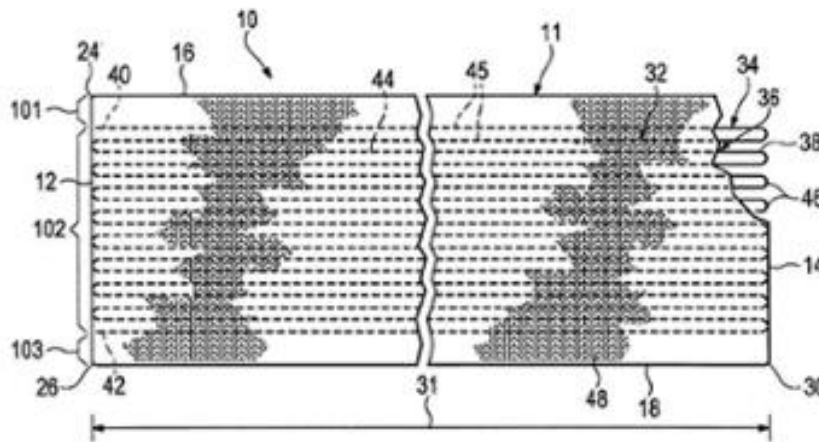
- (11) **1-0027606 B** (15) 27/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 26/03/2018 360
(21) 1-2017-03312 (85) 28/08/2017
(22) 21/06/2016 (86) PCT/JP2016/068438 21/06/2016
(30) 2015-127044 24/06/2015 JP (87) WO2016/208600 A1 29/12/2016
(51) **G03G 21/00; B05C 21/00; G03G 15/00**
(73) **SYNZTEC CO., LTD.** (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-0012 JAPAN
(72) Takeshi OSAJIMA (JP); Shuji ABE (JP); Hiroyuki SATO (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **LƯỚI GẠT**

- (57) Sáng chế đề cập đến lưới gạt (1), có thân đàn hồi (11) được làm từ sản phẩm được đúc bằng vật liệu cao su, và lớp xử lý bề mặt (12) trên ít nhất một vùng của thân đàn hồi (11) được cho tiếp xúc với vật gạt mực. Lớp xử lý bề mặt (12) được tạo ra bằng cách nhúng phần bề mặt của thân đàn hồi (11) vào chất lỏng xử lý bề mặt chứa hợp chất isoxyanat và dung môi hữu cơ, và hóa rắn chất lỏng này. Lớp xử lý bề mặt (12) có môđun đàn hồi lõm nằm trong khoảng từ 21 MPa đến 56 MPa. Thân đàn hồi (11) có môđun đàn hồi lõm lớn hơn 20 MPa và không vượt quá 35 MPa. Sự chênh lệch về môđun đàn hồi lõm giữa lớp xử lý bề mặt (12) và thân đàn hồi (11) nằm trong khoảng từ 1 MPa đến 21 MPa.



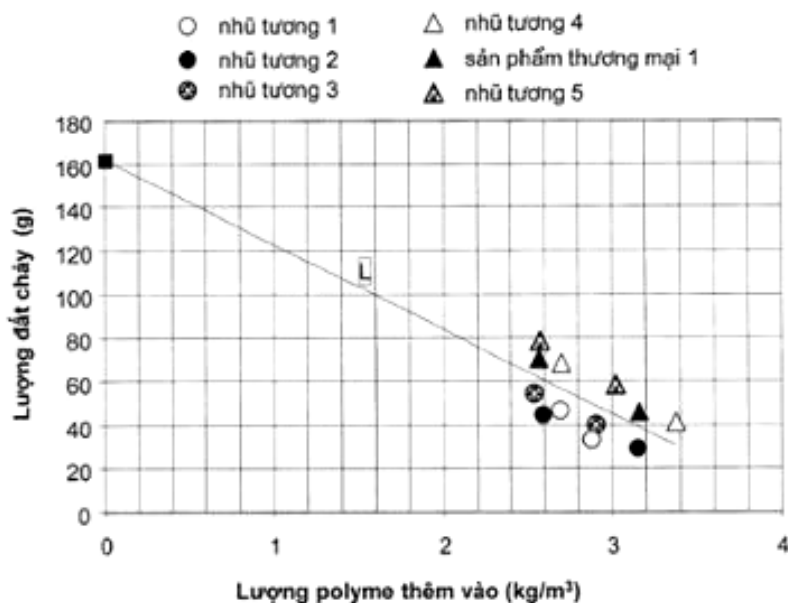
- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027607 B | | (15) 27/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/08/2016 | 341 |
| (21) 1-2016-01442 | | (85) 22/04/2016 | |
| (22) 08/07/2014 | | (86) PCT/US2014/045716 | 08/07/2014 |
| (30) 14/035,462 | 24/09/2013 | US | (87) WO2015/047518 |
| | | | 02/04/2015 |
- (51) *A41F 15/00; D04B 1/12*
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
 (72) FARRIS Bryan N. (US); HUFFA Bruce (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẬT PHẨM DỆT KIM VÀ ĐỒ ĐI Ở CHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm (10, 110) có thành phần dệt kim (32, 132) bằng cấu trúc dệt kim liền khối. Thành phần dệt kim (32, 132) có mép thứ nhất (12, 112) và mép thứ hai (14, 114). Thành phần dệt kim (32, 132) có chiều dài (31) được đo giữa mép thứ nhất (12, 112) và mép thứ hai (14, 114). Chiều dài (31) này được giữ gần như cố định. Thành phần dệt kim (32, 132) này còn có cấu trúc nền (34) và chi tiết điều chỉnh (36, 136), chi tiết điều chỉnh này được dệt kim liền khối vào cấu trúc nền (34). Chi tiết điều chỉnh (36, 136) có vùng được tạo thành bó (54), vùng này được tạo cấu trúc để trượt dọc theo cấu trúc nền (34) giữa vị trí thứ nhất trên thành phần dệt kim (32, 132) và vị trí thứ hai trên thành phần dệt kim (32, 132).



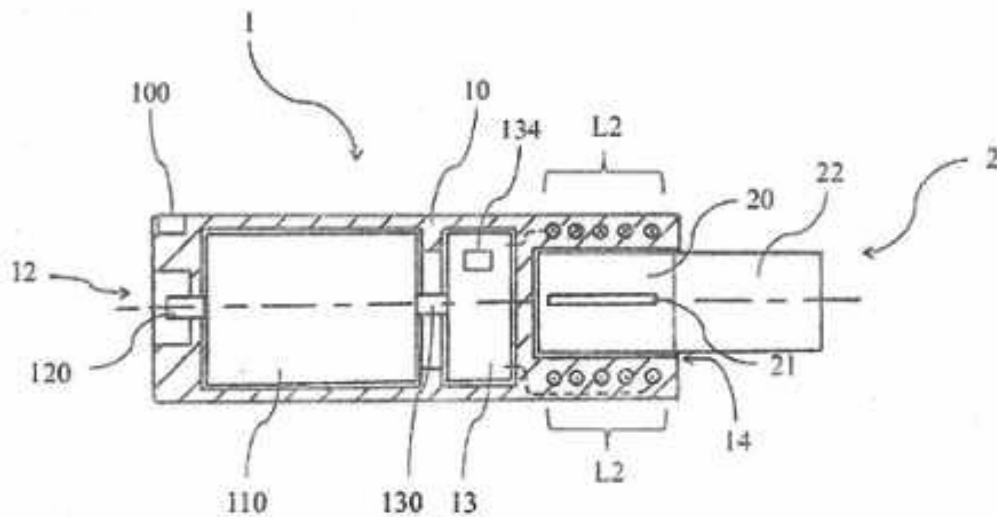
- (11) **1-0027608 B** (15) 27/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/11/2016 344
 (21) 1-2016-03388 (85) 12/09/2016
 (22) 04/02/2015 (86) PCT/JP2015/053136 04/02/2015
 (30) 2014-024559 12/02/2014 JP (87) WO2015/122333 A1 20/08/2015
 (51) **C09K 17/20; C08F 218/08; C09K 17/00**
 (73) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
 (72) FUKUDA, Koichi (JP); KONISHI, Hironori (JP); KOTE, Kazuhiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỐNG XÓI MÒN ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống xói mòn đất mà có thể làm giảm lượng nhựa được sử dụng mà không làm giảm hiệu quả ngăn chặn xói mòn đất. Chế phẩm chống xói mòn đất theo sáng chế chứa nhũ tương nhựa gốc nước, trong đó: nhũ tương có hàm lượng rắn nằm trong khoảng từ 30 đến 70% khối lượng; và nhũ tương có độ nhớt là 50 mPa•s hoặc thấp hơn được đo ở nhiệt độ 30°C khi hàm lượng nước của nhũ tương được điều chỉnh sao cho hàm lượng rắn của nhũ tương là 40% khối lượng.



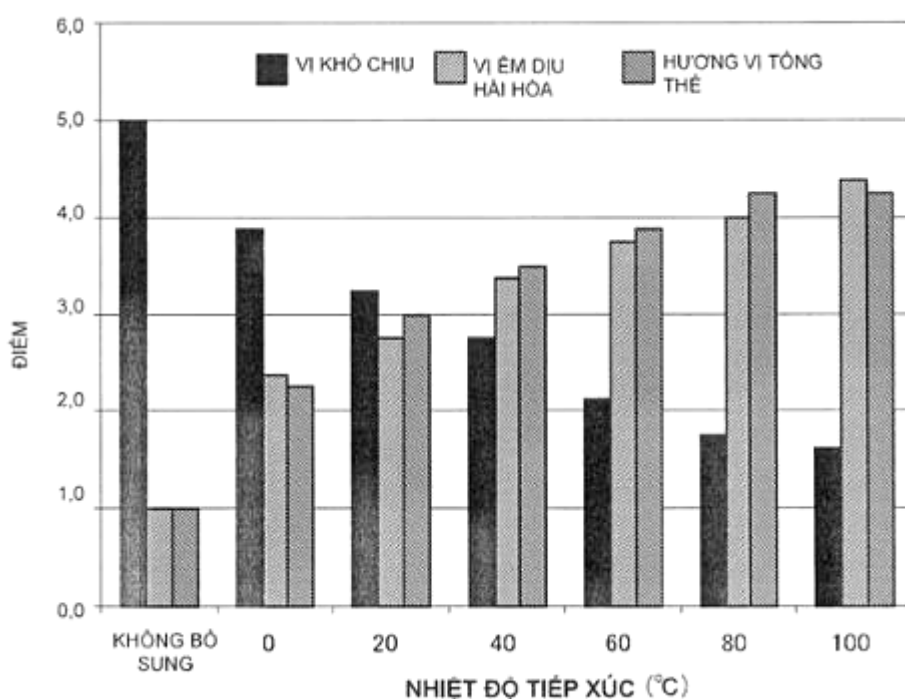
- (11) **1-0027609 B** (15) 27/01/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-03434 (85) 14/09/2016
- (22) 21/05/2015 (86) PCT/EP2015/061202 21/05/2015
- (30) 14169191.5 21/05/2014 EP (87) WO2015/177257 26/11/2015
- (51) *A24F 47/00; H05B 6/10*
- (73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland
- (72) FURSA, Oleg (DE); MIRONOV, Oleg (CH); ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG CẢM ỨNG ĐỂ LÀM NÓNG NỀN TẠO SOL KHÍ, HỆ THỐNG PHÂN PHỐI SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ VÀ NỀN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng cảm ứng (1) để làm nóng nền tạo sol khí (20) bao gồm vật cảm từ (21), thiết bị này bao gồm: vỏ thiết bị (10), nguồn điện DC (11) để tạo ra điện áp nguồn DC (V_{DC}) và dòng điện một chiều (I_{DC}), thiết bị điện tử nguồn điện (13) bao gồm bộ chuyển đổi DC/AC (132) mà bao gồm mạch tải LC (1323) có các kết nối nối tiếp của tụ điện (C2) và cuộn cảm (L2) có điện trở thuần ($R_{cuộn}$), khoang (14) trong vỏ thiết bị (10) để chứa một phần của nền tạo sol khí (20) để ghép cảm ứng cuộn cảm (L2) với vật cảm từ (21). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống phân phối sol khí bao gồm thiết bị và nền này và phương pháp vận hành hệ thống này.

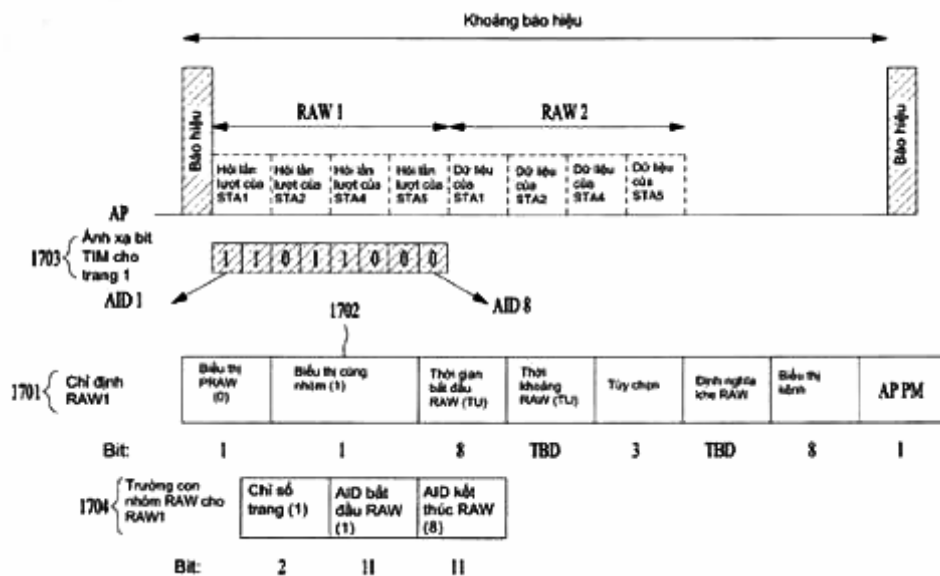


- (11) **1-0027610 B** (15) 27/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/12/2014 321
 (21) 1-2014-03498 (85) 20/10/2014
 (22) 08/03/2013 (86) PCT/JP2013/056521 08/03/2013
 (30) 2012-075130 28/03/2012 JP (87) WO2013/146201 A1 03/10/2013
 (51) *A23L 2/00; A23L 2/38*
 (73) **SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)**
 20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522 Japan
 (72) KOSUGI, Takayuki (JP); KOZAKI, Yoichi (JP); SHIMASE, Masayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **DỊCH LỎNG NGUYÊN LIỆU THÔ TỪ THỰC VẬT, ĐỒ UỐNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HƯƠNG VỊ CỦA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến dịch lỏng nguyên liệu thô từ thực vật và đồ uống mà được ngăn chặn để chắc chắn không chứa cồn và có hương vị tuyệt vời, và phương pháp có liên quan. Phương pháp theo sáng chế bao gồm phương pháp sản xuất dịch lỏng nguyên liệu thô từ thực vật bao gồm bước cho dịch lỏng nguyên liệu thô từ thực vật thứ nhất tiếp xúc với nấm men bất hoạt để tạo ra dịch lỏng nguyên liệu thô từ thực vật thứ hai dùng để sản xuất đồ uống, phương pháp sản xuất đồ uống nhờ sử dụng dịch lỏng nguyên liệu thô từ thực vật thứ hai, phương pháp cải thiện hương vị của dịch lỏng nguyên liệu thô từ thực vật và đồ uống.



- (11) **1-0027611 B** (15) 27/01/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/12/2015 333
- (21) 1-2015-04166 (85) 29/10/2015
- (22) 30/12/2013 (86) PCT/KR2013/012389 30/12/2013
- (30) 61/807,342 02/04/2013 US (87) WO2014/163285 A1 09/10/2014
- 61/807,766 03/04/2013 US
- 61/809,433 08/04/2013 US
- 61/820,697 08/05/2013 US
- 61/821,245 09/05/2013 US
- 61/845,383 12/07/2013 US
- (51) **H04W 74/08; H04W 84/12**
- (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea
- (72) KIM, Jeongki (KR); CHO, Hangyu (KR); CHOI, Jinsoo (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM THỰC HIỆN TRUY CẬP TRONG HỆ THỐNG MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy cập môi trường bởi trạm (Station, viết tắt là STA) trong hệ thống mạng vùng cục bộ không dây, phương pháp này bao gồm các bước: thu khung định trước bao gồm dấu thời gian; nhận dạng trường chỉ định cửa sổ truy cập giới hạn (Restricted Access Window, viết tắt là RAW) có trong khung định trước; và thực hiện truy cập trong khe được xác định dựa vào trường con của trường chỉ định RAW khi STA thuộc về RAW liên quan đến trường cấp phát RAW, trong đó việc STA có thuộc về RAW hay không được xác định bởi việc ký hiệu nhận dạng liên kết (Association Identifier, viết tắt là AID) của STA có nằm trong khoảng AID hay không và trường chỉ định RAW bao gồm trường con biểu thị việc liệu khoảng AID có được xác định bởi ánh xạ bit bản đồ biểu thị lưu lượng (Traffic Indication Map, viết tắt là TIM) hay không.



- (11) **1-0027612 B** (15) 27/01/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/10/2018 367
- (21) 1-2018-03650 (85) 26/04/2013
- (22) 25/10/2011 (86) PCT/US2011/057622 25/10/2011
- (30) 61/406,547 25/10/2010 US (87) WO2012/061108 10/05/2012
- 61/406,570 25/10/2010 US
- 61/406,556 25/10/2010 US
- (51) **CIID 3/32**
- (62) 1-2013-01337
- (73) **STEPAN COMPANY (US)**
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America
- (72) ALLEN, Dave, R. (US); ALONSO, Marcos (US); BERNHARDT, Randal, J. (US); MURPHY, Dennis, S. (US); WOLFE, Patrick, Shane (US); BROWN, Aaron (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT CHỨA THÀNH PHẦN THU ĐƯỢC TỪ PHẢN ỨNG TRAO ĐỔI DẦU TỰ NHIÊN VÀ CHẾ PHẨM DẠNG LÔNG, BỘT, BỘT NHẢO, HẠT, VIÊN NÉN, CHẤT RẮN ĐƯỢC TẠO KHUÔN, TẮM HÒA TAN TRONG NƯỚC HOẶC GÓI NHỎ HÒA TAN TRONG NƯỚC CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt hữu dụng để làm sạch bằng nước lạnh. Chế phẩm tẩy giặt này bao gồm chế phẩm hoạt động bề mặt thu được từ axit chưa no một lần C₁₀-C₁₇ thu được từ phản ứng trao đổi, axit octadexen-1,18-dioic, hoặc các dẫn xuất este của chúng. Đối với chế phẩm tẩy giặt chứa sulfonat alkyl este béo, chế phẩm được chọn từ C₁₀ betain, C₁₂ hoặc C₁₆ amidoamin, C₁₂ etanolamin amit, C₁₆ amidoamin sulfonat, C₁₈ diamidoamin dioxit, C₁₈ diamidoamin betain bậc bốn, alkoxyolat C₁₈ este béo có mức EO thấp đã được sulfonat hóa, C₁₈ amidoamin carboxylat, và amidoamin oxit và sulfobetain thu được từ phản ứng trao đổi chéo dầu cọ hoặc dầu đậu nành. Chế phẩm tẩy giặt bao gồm chất tăng cường tính năng được chọn từ sulfonat alkoxyolat C₁₂ este béo có mức EO thấp, C₁₈ amidoamin oxit este, C₁₈ amidoamin oxit carboxylat, và amidoamin sulfobetain thu được từ dầu cọ hoặc dầu đậu nành đã tự chuyển vị. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm dạng lông, bột, bột nhảo, hạt, viên nén, chất rắn được tạo khuôn, tắm hòa tan trong nước, hoặc gói nhỏ hòa tan trong nước chứa chế phẩm này.

- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027613 B | | | (15) 28/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2016-00798 | | | (85) 03/03/2016 | |
| (22) 04/08/2014 | | | (86) PCT/JP2014/070445 | 04/08/2014 |
| (30) 2013-162478 | 05/08/2013 | JP | (87) WO2015/019986 A1 | 12/02/2015 |
| | 2014-016472 | 31/01/2014 | JP | |

(51) **B02C 7/13; B02C 7/12**

(73) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

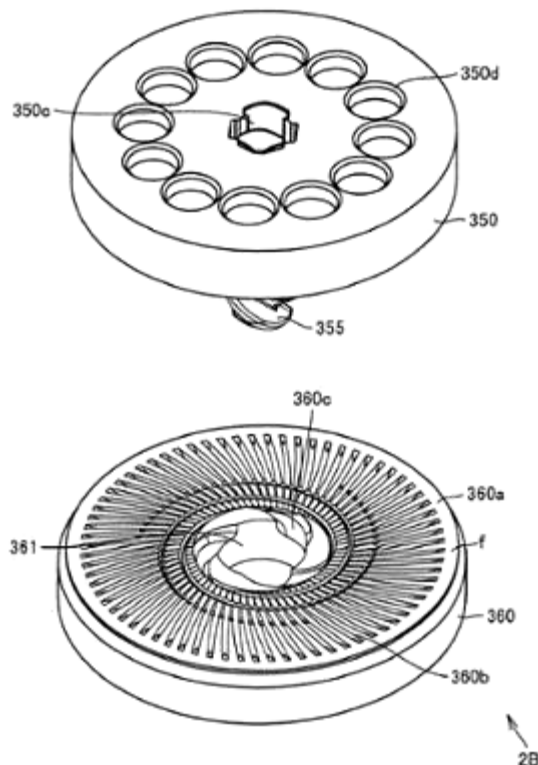
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

(72) MISUMI, Masaru (JP); SHIMA, Hidekazu (JP); SAWADA, Takeshi (JP)

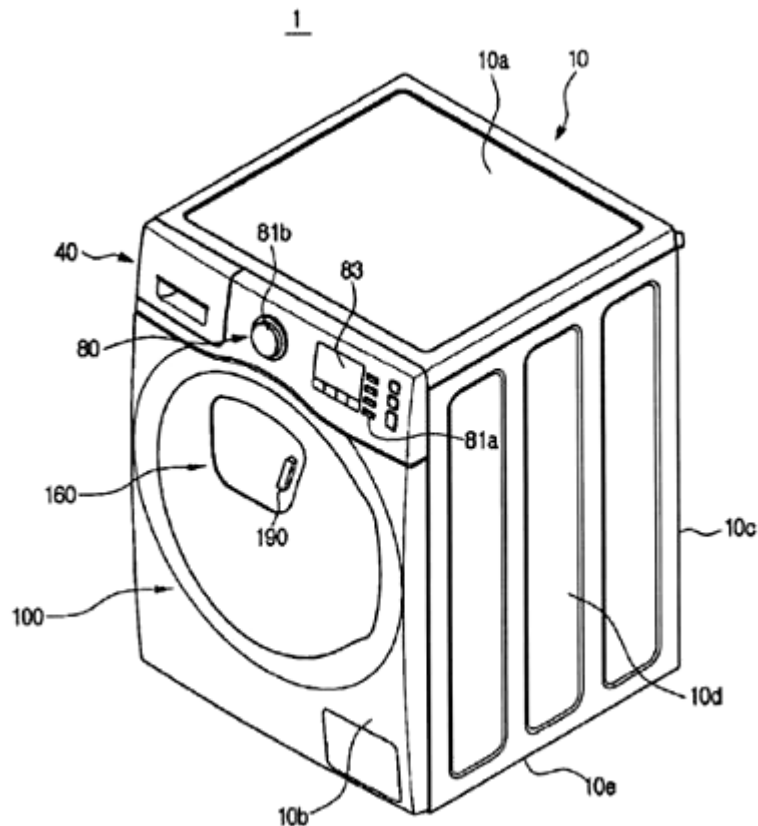
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỐI XAY VÀ THIẾT BỊ PHA CHẾ ĐỒ UỐNG CHỨA CỐI XAY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cối xay và thiết bị pha chế đồ uống chứa cối xay này. Trong cối xay (2B) có cối xay thứ nhất (360) có bề mặt xay thứ nhất (360a) và cối xay thứ hai (350) có bề mặt xay thứ hai (350a), bề mặt xay thứ nhất (360a) bao gồm đường rãnh thứ nhất (360b1) có dạng uốn cong mà kéo dài từ phía tâm quay C hướng về phía chu vi ngoài, bề mặt xay thứ hai (350a) bao gồm đường rãnh thứ hai (350b) có dạng uốn cong mà kéo dài từ phía tâm quay C hướng về phía chu vi ngoài, và trong khi bề mặt xay thứ nhất (360a) và bề mặt xay thứ hai (350a) xếp chồng lên nhau, đường rãnh thứ nhất (360b1) và đường rãnh thứ hai (350b) không xếp chồng lên nhau và góc (góc giao nhau) β mà tại đó đường rãnh thứ nhất (360b1) và đường rãnh thứ hai (350b) giao nhau là $10^\circ \leq \beta \leq 50^\circ$.



- (11) **1-0027614 B** (15) 28/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/09/2018 366
 (21) 1-2017-05294 (85) 27/12/2017
 (22) 29/11/2016 (86) PCT/KR2016/013878 29/11/2016
 (30) 10-2015-0175318 09/12/2015 KR (87) WO2017/099404 A1 15/06/2017
 (51) **D06F 37/10; D06F 39/14; D06F 37/42; D06F 37/26; D06F 37/28**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Dong Young (KR); ROU, Doo Young (KR); LEE, Dae Kyun (KR); JIN, Hee-Won (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **MÁY GIẶT**
- (57) Sáng chế đề cập tới máy giặt có vỏ máy có lỗ hở thứ nhất và khoang trống giặt được bố trí trong đó và cụm lắp ráp cửa được làm thích ứng để mở và đóng lỗ hở thứ nhất, trong đó cụm lắp ráp cửa có lỗ hở thứ hai được làm thích ứng để nối thông với phần bên trong của vỏ máy và cửa phụ được bố trí sao cho trượt được và được làm thích ứng để mở và đóng lỗ hở thứ hai. Theo cách này, đồ giặt hoặc chất tẩy rửa có thể được đưa vào tự do thậm chí trong quá trình giặt.



- (11) **1-0027615 B** (15) 28/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-01457 (85) 22/04/2016
 (22) 29/08/2014 (86) PCT/EP2014/068344 29/08/2014
 (30) 61/883,469 27/09/2013 US (87) WO2015/043873 02/04/2015
 (51) **H04L 1/18; H04L 5/00**
 (73) **NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)**
 Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
 (72) **TIIROLA, Esa Tapani (FI); LUNTTILA, Timo Erkki (FI)**
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến việc truyền dẫn dữ liệu đường xuống được thực hiện ở khung con đường xuống. Một hoặc nhiều tài nguyên được xác định. Một hoặc nhiều tài nguyên cần được sử dụng để truyền hoặc nhận thông tin về lỗi đối với truyền dẫn đã nhận ở khung con đường lên dựa ít nhất vào tập kết hợp giữa một hoặc nhiều khung con đường xuống hoặc khung con đặc biệt và khung con đường lên. Tập kết hợp đã xác định phụ thuộc vào cấu hình tham chiếu đường xuống. Tập kết hợp đối với mỗi khung con đường lên bao gồm bước nhóm các khung con đường xuống hoặc khung con đặc biệt thành ít nhất hai nhóm. Tập kết hợp này chỉ được xác định đối với các khung con là các khung con đường lên ở cấu hình tham chiếu đường xuống tương ứng. Thông tin về lỗi được truyền hoặc nhận bằng cách sử dụng một hoặc nhiều tài nguyên đã xác định ở khung con đường lên. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp, thiết bị, chương trình và các sản phẩm chương trình.

Cấu hình UL-DL được đưa ra bởi SIB	Nhóm 2		Khung con n			Nhóm 3				
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
SIB 0	-	-	6, 12, 7, 11, 13, 8, 4, 9, 5	-	-	-	-	-	-	-
SIB 1	-	-	7, 6, 13, 12, 8, 11, 4, 9, 5	-	-	-	-	-	-	-
SIB 2	-	-	8, 7, 4, 6, 13, 12, 9, 11, 5	-	-	-	-	-	-	-
SIB 3	-	-	7, 6, 11, 13, 12, 5, 4, 8, 9	-	-	-	-	-	-	-
SIB 4	-	-	12, 8, 7, 11, 13, 5, 4, 8, 9	-	-	-	-	-	-	-
SIB 5	-	-	13, 12, 9, 8, 7, 5, 4, 11, 6	-	-	-	-	-	-	-
SIB 6	-	-	7, 13, 12, 11, 6, 8, 4, 9, 5	-	-	-	-	-	-	-

Cấu hình UL-DL được đưa ra bởi SIB	Nhóm 1		Khung con n			Nhóm 1		Nhóm 2		
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
SIB 0	-	-	6, 7, 8, 4	-	-	-	-	6, 7, 8, 4	-	-
SIB 1	-	-	7, 6, 8, 4	-	-	-	-	7, 6, 8, 4	-	-
SIB 2	-	-	8, 7, 4, 6	-	-	-	-	8, 7, 4, 6	-	-
SIB 3										
SIB 4										
SIB 5										
SIB 6	-	-	7, 8, 6, 4	-	-	-	-	7, 8, 6, 4	-	-

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027616 B | | (15) 28/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/05/2017 | 350 |
| (21) 1-2017-00826 | | (85) 07/03/2017 | |
| (22) 13/08/2014 | | (86) PCT/CN2014/084289 | 13/08/2014 |
| | | (87) WO2016/023194 | 18/02/2016 |

(51) **H04L 27/34**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

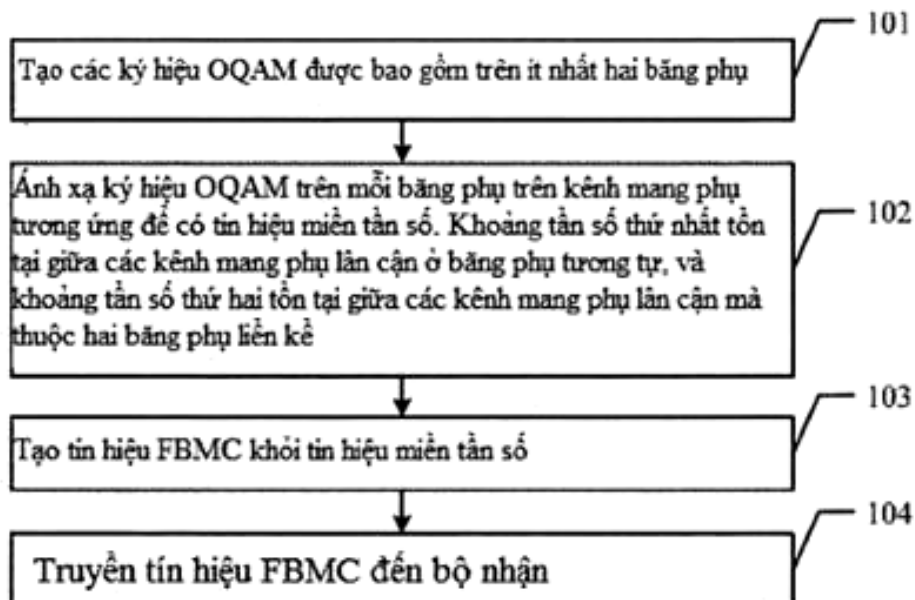
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QU, Daiming (CN); JIANG, Tao (CN); LI, Jun (CN); CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN TÍN HIỆU ĐA KÊNH MANG DÀN LỌC (FBMC), BỘ TRUYỀN VÀ BỘ NHẬN**

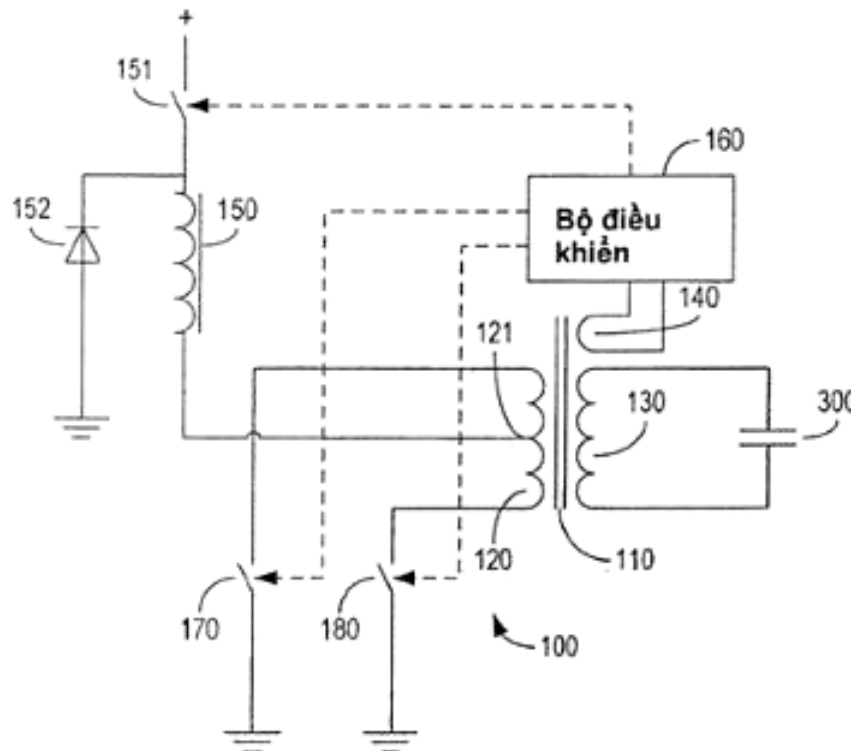
(57) Sáng chế phương pháp truyền và nhận tín hiệu FBMC (filter bank multi-carrier, đa kênh mang dàn lọc), bộ truyền, và bộ nhận. Phương pháp truyền gồm: tạo các ký hiệu OQAM (offset quadrature amplitude modulation, điều biên biên độ cầu phương độ lệch) được bao gồm trên ít nhất hai băng phụ; ánh xạ ký hiệu OQAM trên mỗi băng phụ trên kênh mang phụ tương ứng để có tín hiệu miền tần số. Khoảng tần số thứ nhất tồn tại giữa các kênh mang phụ lân cận ở băng phụ tương tự, và khoảng tần số thứ hai tồn tại giữa các kênh mang phụ lân cận mà thuộc hai băng phụ liên kế, khoảng tần số thứ hai là tổng của khoảng tần số thứ nhất và khoảng băng bảo vệ, và khoảng băng bảo vệ là bội số phân số của khoảng tần số thứ nhất; tạo tín hiệu FBMC nhờ tín hiệu miền tần số; và truyền tín hiệu FBMC đến bộ nhận.



- (11) **1-0027617 B** (15) 28/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/09/2015 330
(21) 1-2015-01047 (85) 27/03/2015
(22) 30/09/2013 (86) PCT/US2013/062669 30/09/2013
(30) 61/708,595 01/10/2012 US (87) WO2014/055426 10/04/2014
61/708,586 01/10/2012 US
(51) *A01N 43/02; A61K 31/335*
(73) **TEIKOKU PHARMA USA, INC.** (US)
1718 Ringwood Avenue, San Jose, CA 95131, United States of America
(72) NABETA, Kiichiro (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN NANO LỎNG DOXETAXEL KHÔNG CHỨA NƯỚC, KHÔNG CHỨA ETANOL VÀ CHẾ PHẨM PHÂN TÁN NANO LỎNG DOXETAXEL KHÔNG CHỨA ETANOL**
(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm phân tán nano taxan không chứa nước, không chứa etanol. Các chế phẩm phân tán nano theo các phương án của sáng chế bao gồm taxan, dầu, chất hoạt động bề mặt không ion, dung môi không chứa nước và thành phần axit hữu cơ, trong đó thành phần axit hữu cơ hòa tan trong dung môi không chứa nước và lượng tính theo trọng lượng của chất hoạt động bề mặt không ion bằng hoặc cao hơn lượng tính theo trọng lượng của dung môi không chứa nước. Sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm phân tán nano doxetaxel không chứa nước, không chứa etanol. Chế phẩm phân tán nano theo các phương án của sáng chế bao gồm doxetaxel, dầu, chất hoạt động bề mặt không ion, dung môi không chứa nước và axit hữu cơ hòa tan trong dung môi không chứa nước và về cơ bản không lẫn bất kỳ bazơ liên hợp nào.

- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0027618 B | | (15) 28/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00346 | | (85) 20/07/2009 | |
| (22) 17/12/2007 | | (86) PCT/EP2007/064053 | 17/12/2007 |
| (30) 60/876,050 | 20/12/2006 | US (87) WO2008/074767 | 26/06/2008 |
| (51) H02M 7/5381 | | | |
| (62) 1-2009-01530 | | | |
| (73) PRIMOZONE PRODUCTION AB (SE) | | | |
| | Terminalvägen 2, S-246 42 Löddeköpinge, Sweden | | |
| (72) HANSSON, Mikael (SE) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) MÁY BIẾN ÁP CAO ÁP | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp nguồn điện để cung cấp điện cho tải dung kháng. Thiết bị theo sáng chế bao gồm máy biến áp, mạch lái nửa chu kỳ dương và mạch lái nửa chu kỳ âm, các mạch lái này cung cấp các nửa chu kỳ dương điện áp và các nửa chu kỳ âm điện áp cho cuộn dây thứ nhất. Cuộn dây thứ hai tạo thành mạch cộng hưởng điện và cung cấp điện áp cho tải. Điểm về không của điện áp cấp cho cuộn dây thứ nhất được xác định bởi cuộn dây thứ ba trên máy biến áp, và sự luân phiên giữa các nửa chu kỳ âm và dương của điện áp cấp cho cuộn dây thứ nhất được thực hiện ở điểm về không của điện áp cấp cho cuộn dây thứ nhất.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027619 B | | | (15) 28/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | | (43) 25/01/2013 | 298 |
| (21) 1-2012-01889 | | | (85) 02/07/2012 | |
| (22) 26/11/2010 | | | (86) PCT/JP2010/071158 | 26/11/2010 |
| (30) 2009-282529 | 14/12/2009 | JP | (87) WO2011/074389 | 23/06/2011 |
| | 2010-044544 | 01/03/2010 | JP | |

(51) **A61F 13/15; A61F 13/49**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

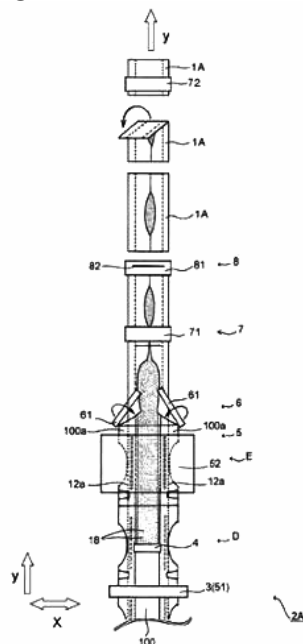
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(72) NAKANO, Yasuhiro (JP); SATO, Nobuya (JP); NIINOMI, Masahiko (JP)

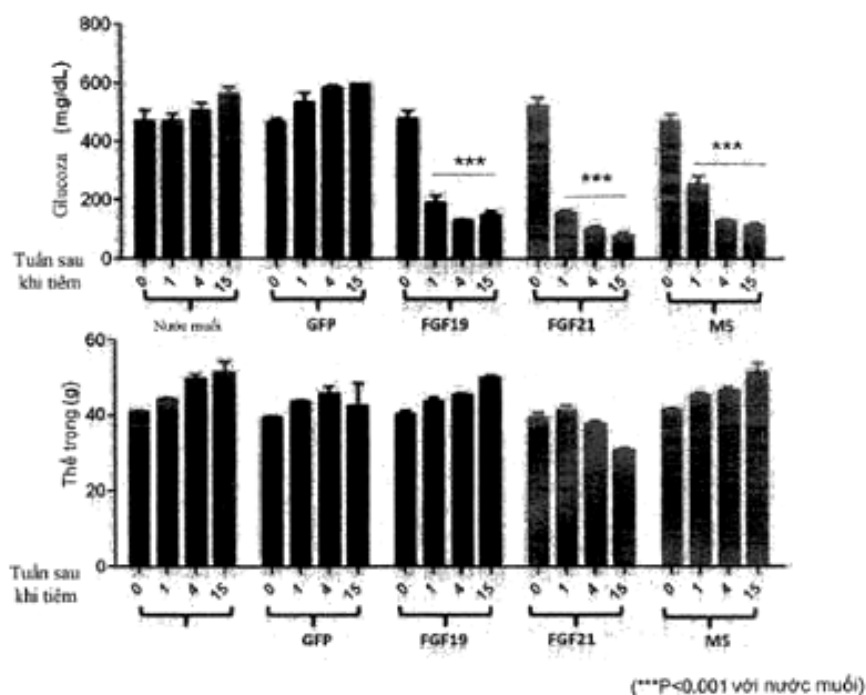
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT**

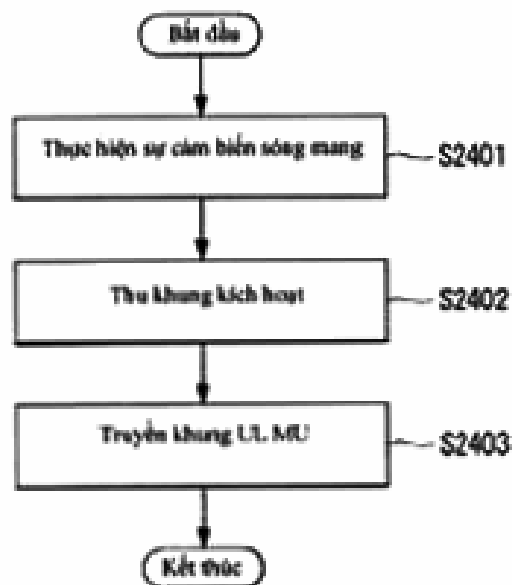
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất liên tục vật dụng thẩm hút có lớp phía trên được phủ chất chăm sóc da, trong đó chất chăm sóc da là nửa rắn hoặc rắn ở nhiệt độ là 20°C; và phương pháp này bao gồm các bước: phủ dải liên tục gồm các vật dụng thẩm hút được bố trí liên tiếp theo hướng chiều dọc trên lớp phía trên của chúng với chất chăm sóc da ở trạng thái nấu chảy từ phía mặt ngoài của lớp phía trên; làm mát chất chăm sóc da đã phủ bằng cách phun chất lưu lên mặt của lớp phía trên của dải liên tục gồm các vật dụng thẩm hút trước khi dải liên tục gồm các vật dụng thẩm hút được gấp lên lớp phía trên đã được phủ chất chăm sóc da, ở bước phủ, thiết bị phủ được bố trí bên trong ống qua đó dải liên tục gồm các vật dụng thẩm hút được vận chuyển được sử dụng, nhiệt độ bên trong ống được duy trì ở mức cao hơn nhiệt độ bên ngoài ống, và nằm trong khoảng từ (điểm hóa rắn của chất chăm sóc da được phủ - 20°C) đến (điểm hóa rắn của chất chăm sóc da được phủ + 20°C), bên trong ống, chất chăm sóc da ở trạng thái nấu chảy được phun với không khí ẩm ở nhiệt độ là 50°C hoặc cao hơn sử dụng thiết bị phủ, và ở bước làm mát, các phương tiện thổi khí được dùng để đẩy dòng khí đến mặt của lớp phía trên của dải liên tục gồm các vật dụng thẩm hút và do đó hóa rắn chất chăm sóc da đã phủ.



- (11) **1-0027620 B** (15) 28/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/06/2014 315
 (21) 1-2013-03950 (85) 13/12/2013
 (22) 29/06/2012 (86) PCT/US2012/045087 29/06/2012
 (30) 61/504,128 01/07/2011 US (87) WO2013/006486 10/01/2013
 61/515,126 04/08/2011 US
 (51) **C07K 19/00; C12N 15/62; A61K 38/18; A61P 3/10**
 (73) **NGM BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 630 Gateway Boulevard, South San Francisco, CA 94080, United States of America
 (72) LING, Lei (US); LINDHOUT, Darrin, A. (CA)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH HẠ GLUCOZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến peptit có hoạt tính hạ glucoza. Peptit này được sử dụng để điều trị chứng tăng glucoza huyết và các rối loạn khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa peptit, phân tử axit nucleic mã hóa peptit, vectơ chứa phân tử axit nucleic và tế bào biến nạp biểu hiện peptit này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0027621 B | | (15) 28/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/05/2017 | 350 |
| (21) 1-2016-05093 | | (85) 27/12/2016 | |
| (22) 07/12/2015 | | (86) PCT/KR2015/013306 | 07/12/2015 |
| (30) 62/199,255 | 31/07/2015 | US | (87) WO2017/022898 A1 |
| | 62/201,116 | 05/08/2015 | US |
| | 62/202,175 | 07/08/2015 | US |
| | 62/242,313 | 16/10/2015 | US |
| | 62/250,508 | 04/11/2015 | US |
- (51) **H04W 74/08; H04L 27/26; H04W 74/00**
- (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
- (72) CHOI, Hyeyoung (KR); RYU, Kiseon (KR); KIM, Jeongki (KR); CHO, Hangyu (KR); KIM, Suhwook (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện, bởi thiết bị trạm (STA -station), việc truyền đa người dùng (MU - multi-user) đường lên (UL - uplink) trong hệ thống truyền thông không dây trong đó bao gồm việc thực hiện sự nhận biết sóng mang trên kênh, thu khung kích hoạt bao gồm thông tin để truyền UL MU và ký hiệu chỉ báo nhận biết sóng mang chỉ báo xem kết quả của sự nhận biết sóng mang có được phản ánh từ điểm truy cập (AP - access point) hay không, và truyền khung UL MU qua kênh dựa vào thông tin để truyền UL MU. Khung UL MU được truyền qua kênh dựa vào kết quả của sự nhận biết sóng mang nếu ký hiệu chỉ báo nhận biết sóng mang chỉ báo sự phản ánh của kết quả của sự nhận biết sóng mang. Khung UL MU được truyền qua kênh mà không quan tâm đến kết quả của sự nhận biết sóng mang nếu ký hiệu chỉ báo nhận biết sóng mang không chỉ báo sự phản ánh của kết quả của sự nhận biết sóng mang.

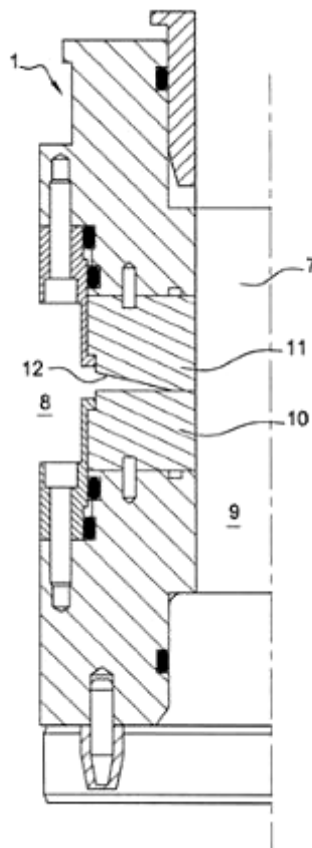


- (11) **1-0027622 B** (15) 28/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/12/2015 333
(21) 1-2015-02271
(22) 24/06/2015
(30) 10 2014 108 798.4 24/06/2014 DE
(51) **C02F 1/00; A61L 2/10; A61L 2/22; B01D 21/00; B01D 21/24; C02F 9/00; C02F 1/32; C02F 1/44; C02F 1/50; A23L 3/04; B01D 29/50**
(73) **KRONES AG (DE)**
Boehmerwaldstrasse 5, 93073 Neutraubling (DE)
(72) Jan MUENZER (DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **HỆ THỐNG THANH TRỪNG VỚI QUÁ TRÌNH TINH CHẾ CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thanh trừng với quá trình tinh chế chất lỏng, bao gồm hệ thống băng tải cấp vào và xả ra cho bình chứa; hệ thống thanh trừng này còn bao gồm ít nhất một vùng xử lý có vòi phun để phun vào các bình chứa bằng một dung dịch xử lý như nước, nhờ đó vùng xử lý bao gồm bộ phận sàng lọc với khu vực đóng cặn làm lắng đọng cặn từ dung dịch xử lý; mạch vòng kín để tái sử dụng dung dịch xử lý; các thiết bị để loại bỏ cặn từ khu vực đóng cặn của mỗi vùng và để cấp cặn vào trong bộ phận lọc ở giữa; nhờ đó bộ phận lọc ở giữa bao gồm ít nhất một mô đun lọc để lọc chất rắn từ cặn đầu vào sao cho dung dịch xử lý đã lọc được bảo toàn; và các thiết bị để hồi lưu dung dịch xử lý đã lọc đến một hoặc một vài vùng xử lý.

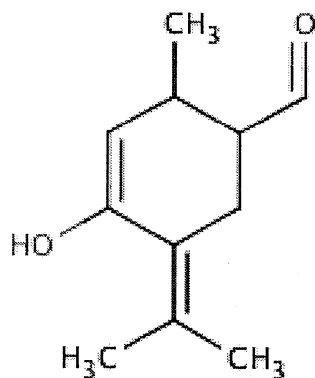
- (11) **1-0027623 B** (15) 28/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2016 338
 (21) 1-2016-00178 (85) 14/01/2016
 (22) 22/07/2014 (86) PCT/EP2014/065727 22/07/2014
 (30) 1357301 24/07/2013 FR (87) WO2015/011142 29/01/2015
 (51) **G21C 15/243; G21D 1/04; F16J 15/16**
 (73) **AREVA NP (FR)**
 1 Place Jean Millier, - Tour AREVA, Code Postal, F-92400 Courbevoie, France
 (72) TERBY, Zoé (FR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **VÒNG ĐỆM KÍN VÀ VÒNG ĐỆM KÍN DẠNG THỦY TÍNH ĐƯỢC THIẾT KẾ CHO HỆ THỐNG ĐỆM KÍN TRỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòng đệm kín (1) của hệ thống (4) dùng để đệm kín trục (7) của thiết bị bơm được dẫn động bằng động cơ chính của lò phản ứng hạt nhân được thiết kế đảm bảo sự bít kín giữa đường dẫn chính (8) và khí quyển (9), vòng đệm kín (1) bao gồm bề mặt làm việc quay (10) và bề mặt làm việc di động (11), trong đó mặt (12) của bề mặt làm việc di động (11) và/hoặc bề mặt làm việc quay (10) được tạo cấu trúc micro hoặc nanô bằng một loạt các lỗ hoặc lỗ trụ (14), mỗi lỗ hoặc lỗ trụ (14) có các kích thước biên và chiều cao nằm trong khoảng từ 10 nm đến 5 μm , khoảng cách giữa hai lỗ hoặc hai lỗ trụ liên tiếp nằm trong khoảng từ 10 nm đến 5 μm .



- (11) **1-0027624 B** (15) 28/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/12/2015 333
(21) 1-2015-02689 (85) 23/07/2015
(22) 17/12/2013 (86) PCT/EP2013/076936 17/12/2013
(30) 92126 31/12/2012 LU (87) WO2014/102090 03/07/2014
(51) *A61K 31/11; C07C 47/46; A61P 25/16; A61P 25/28; A61K 47/44; A61P 25/14*
(73) **CESA ALLIANCE S.A.** (LU)
80, rue des Romains, L-8041 Strassen, Luxembourg
(72) VAN TILBORG, Reiner (BE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP CHẤT 4-HYDROXY-2-METYL-5-(PROPAN-2-YLIDEN)XYCLOHEX-3-ENCARBALDEHYT, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY CÓ TÁC DỤNG PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHẬN THỨC, BỆNH THOÁI HÓA THẦN KINH HOẶC BỆNH THẦN KINH VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính dược có công thức (1) hoặc muối dược dụng của nó, dược phẩm chứa hợp chất này dùng để phòng ngừa hoặc điều trị rối loạn hoặc bệnh nhận thức, thoái hóa thần kinh hoặc thần kinh như bệnh Alzheimer và phương pháp bào chế dược phẩm này.



công thức (1)

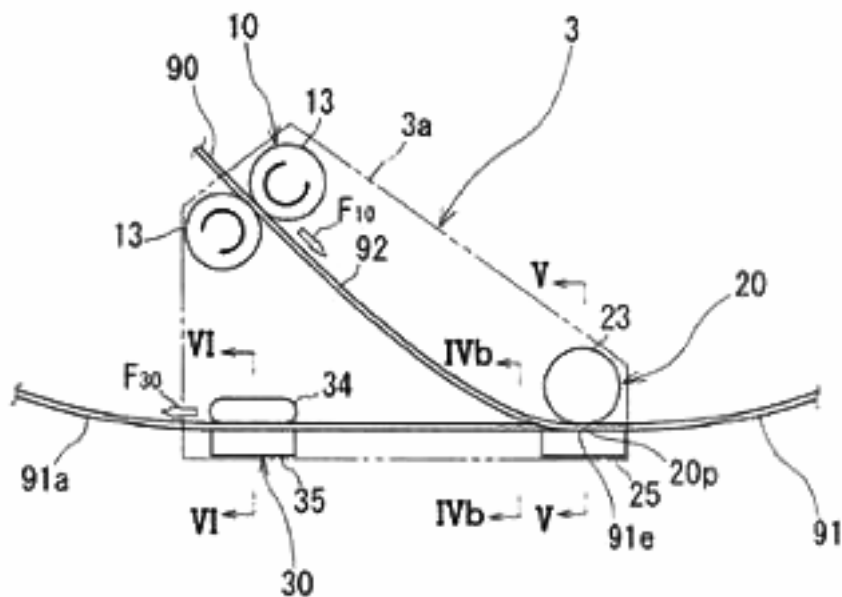
- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0027625 B | | (15) 28/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 26/12/2016 | 345 |
| (21) 1-2016-03067 | | (85) 19/08/2016 | |
| (22) 12/02/2014 | | (86) PCT/KR2014/001162 | 12/02/2014 |
| (30) 10-2014-0007806 | 22/01/2014 KR | (87) WO2015/111786 | 30/07/2015 |
| (51) B32B 15/08 | | | |
| (73) WAPS. CO. LTD. (KR) | | | |
| | (Gaya-dong) 256, Naengjeong-ro, Busanjin-gu, Busan 614-801, Republic of Korea | | |
| (72) HA, Jung Seong (KR); KIM, Hyun Jin (KR); KANG, Young Hoon (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD) | | | |
| (54) COMPOSIT KIM LOẠI-NHỰA CÓ LỚP DÍNH | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến composit kim loại-nhựa có khả năng chống va đập, khả năng chống va đập nhiệt và đặc tính chống dính tốt, composit này bao gồm lớp dính chứa ít nhất một copolyme và trime nằm giữa lớp kim loại và lớp nhựa. Lớp dính bao gồm ít nhất một trong số các copolyme và trime thu được từ quá trình đồng trùng hợp hai hoặc ba trong số các monome a), b), c) và d): a) α -olefin được thể hiện bởi Công thức hóa học 1: $RCH=CH_2$ (trong đó R là gốc hydro hoặc alkyl có từ 1 đến 8 nguyên tử cacbon); b) ít nhất là một trong các acrylat hoặc metacrylat; c) ít nhất một trong số axit acrylic và axit metacrylic không bão hòa được etylen hóa ở vị trí α,β mà mỗi trong số hai axit trên có từ 3 đến 20 nguyên tử cacbon, axit sulfonic, và axit phosphoric; và d) monome có bất kỳ một trong số nhóm glycidyl, nhóm hydroxyl, nhóm axit maleic khan, nhóm axit cacboxylic và nhóm este.



- (11) **1-0027626 B** (15) 28/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2017-04738 (85) 27/11/2017
 (22) 27/04/2016 (86) PCT/JP2016/063199 27/04/2016
 (30) 2015-091628 28/04/2015 JP (87) WO2016/175243 03/11/2016
 2016-059941 24/03/2016 JP
 (51) **B29C 63/32; F16L 55/162; F16L 1/00**
 (73) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
 4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565 Japan
 (72) SUGAHARA, Hiroshi (JP); BABA, Tatsuro (JP); SUGIYAMA, Yoshirou (JP);
 YAMASAKI, Masahiro (JP); NAGATSUKA, Junichi (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐƯỜNG ỐNG ĐỂ TẠO THÀNH ĐƯỜNG ỐNG XOẮN**

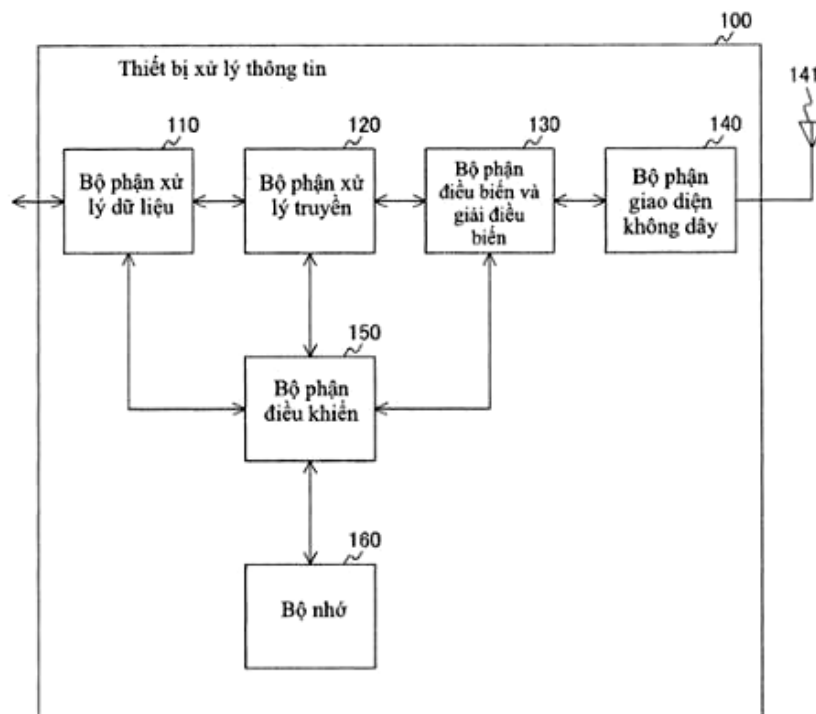
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm đường ống để tạo thành đường ống xoắn. Đường ống xoắn (9) được tạo thành bởi việc khớp nối các cạnh (93), (94) của các vòng cuộn kế tiếp của thành phần dải (90) trong khi cuộn xoắn thành phần dải (90) với việc sử dụng thiết bị làm đường ống (3). Một phản lực đẩy để di chuyển theo hướng cuộn thành phần dải (90) được truyền tới phần dải kế sau (92) hoặc phần đường ống xoắn kế trước (91) của thành phần dải (90) bằng phần truyền phản lực đẩy (10) của thiết bị làm đường ống (3). Phần dải kế tiếp (92) theo sau phần đường ống xoắn kế trước (91) mà đã được làm thành đường ống. Một lực cản theo hướng ngược với phản lực đẩy được truyền cho thành phần dải (90) dọc hướng cuộn bằng ma sát giữa phần truyền lực cản (30) và thành phần dải (90) mà đã được tạo ra trong khi thành phần dải (90) được di chuyển về phía trước. Theo sự bố trí này, khung giới hạn đường kính có thể được bỏ qua, và nhờ đó, thiết bị làm đường ống (3) có thể thu gọn lại về kích thước.



- (11) **1-0027627 B** (15) 28/01/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2015 326
- (21) 1-2014-04179 (85) 15/12/2014
- (22) 19/06/2013 (86) PCT/JP2013/066896 19/06/2013
- (30) 2012-139221 20/06/2012 JP (87) WO2013/191226 27/12/2013
2012-248343 12/11/2012 JP
- (51) *A61K 8/25; A61K 8/19; A61Q 11/00; A61K 8/26; A61K 8/02*
- (73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
- (72) ONODA, Keiichi (JP); MATSUMOTO, Tatsuki (JP); YOSHIOKA, Hiroki (JP);
IMAIZUMI, Yoshinobu (JP); MATSUOKA, Sumie (JP); YOSHIDA, Hidenori (JP);
NONAKA, Nobuhiro (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **HẠT DÙNG CHO THUỐC ĐÁNH RĂNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT NÀY VÀ THUỐC ĐÁNH RĂNG CHỨA HẠT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt dùng cho thuốc đánh răng, quy trình sản xuất hạt dùng cho thuốc đánh răng có độ bền chống vỡ thích hợp và độ bền chống vỡ ướt tốt với hiệu suất cao bằng cách trộn nguyên liệu bột không tan trong nước và silicat sử dụng máy tạo hạt quay dạng ống để tạo hạt, quy trình bao gồm bước cung cấp dung dịch nước của silicat dưới dạng các giọt nhỏ vào nguyên liệu bột không tan trong nước sử dụng vòi phun đa dòng để tạo hạt các nguyên liệu. Sáng chế còn đề cập đến thuốc đánh răng chứa hạt dùng cho thuốc đánh răng nêu trên.

- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027628 B | | (15) 28/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2016-05090 | | (85) 27/12/2016 | |
| (22) 08/05/2015 | | (86) PCT/JP2015/063345 | 08/05/2015 |
| (30) 2014-142950 | 11/07/2014 JP | (87) WO2016/006311 A1 | 14/01/2016 |
| | 2015-002479 08/01/2015 JP | | |
| | 2015-002478 08/01/2015 JP | | |
- (51) **H04W 74/08; H04W 84/12; H04B 1/16**
 (73) **SONY CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) ITAGAKI, Takeshi (JP); YAMAURA, Tomoya (JP); SAKODA, Kazuyuki (JP); SATO, Masanori (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin là thiết bị xử lý thông tin mà thu gói được truyền từ thiết bị xử lý thông tin khác sử dụng truyền thông không dây để sử dụng hữu hiệu các tài nguyên radio. Thiết bị xử lý thông tin là thiết bị xử lý thông tin mà bao gồm bộ phận điều khiển. Bộ phận điều khiển được bao gồm trong thiết bị xử lý thông tin thực hiện việc điều khiển sao cho một điều kiện phát hiện gói được lựa chọn để được sử dụng từ các điều kiện phát hiện gói liên quan đến các gói được truyền từ thiết bị xử lý thông tin khác sử dụng truyền thông không dây. Bộ phận điều khiển được bao gồm trong thiết bị xử lý thông tin thực hiện việc điều khiển sao cho một thao tác thu được lựa chọn để được thực hiện từ các thao tác thu liên quan đến các gói được truyền từ thiết bị xử lý thông tin khác sử dụng truyền thông không dây.

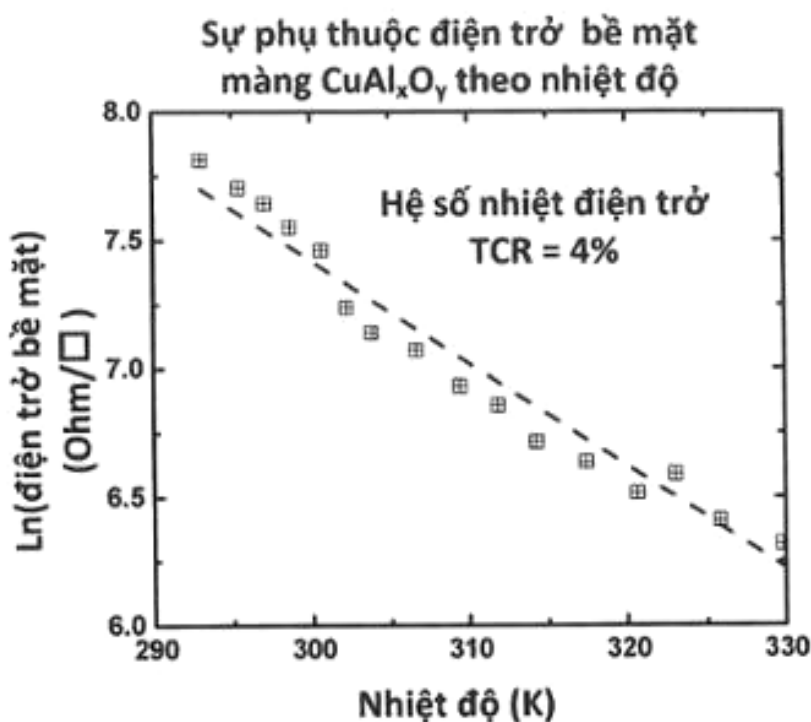


- (11) **1-0027629 B** (15) 29/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/10/2019 379
(21) 1-2019-04520
(22) 15/08/2019
(51) **A61K 31/01; A61K 31/05**
(73) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Mai Hà (VN); Đặng Thị Tuyết Anh (VN); Hồ Thị Oanh (VN); Hắc Thị Nhung (VN); Nguyễn Đức Tuyển (VN); Nguyễn Văn Tuyển (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ NANO LYCOPEN/RESVERATROL**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hệ nano lycopene/resveratrol hai thành phần gồm lycopene và resveratrol có khả năng phân tán tốt trong nước với kích thước hạt nhỏ từ 66-102nm, bao gồm các bước: tổng hợp chất bao bọc vi nang copolyme PLA-PEG có khối lượng phân tử M_w là 8400, với chỉ số PDI là 1,2; tạo hệ nano lycopene/resveratrol theo các tỷ lệ hàm lượng hai hoạt chất lycopene và resveratrol khác nhau bằng phương pháp sấy phun. Vitamin E được sử dụng làm chất chống oxy hóa nhằm nâng cao độ bền hệ nano lycopene/resveratrol.

- (11) **1-0027630 B** (15) 29/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/05/2019 374
(21) 1-2019-01372
(22) 18/03/2019
(51) **C07C 403/00; C07C 403/02**
(73) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Mai Hà (VN); Đặng Thị Tuyết Anh (VN); Hồ Thị Oanh (VN); Hắc Thị Nhung (VN); Nguyễn Đức Tuyên (VN); Nguyễn Văn Tuyên (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT TÁCH LYCOPEN TINH KHIẾT TRỰC TIẾP TỪ MÀNG GẮC**

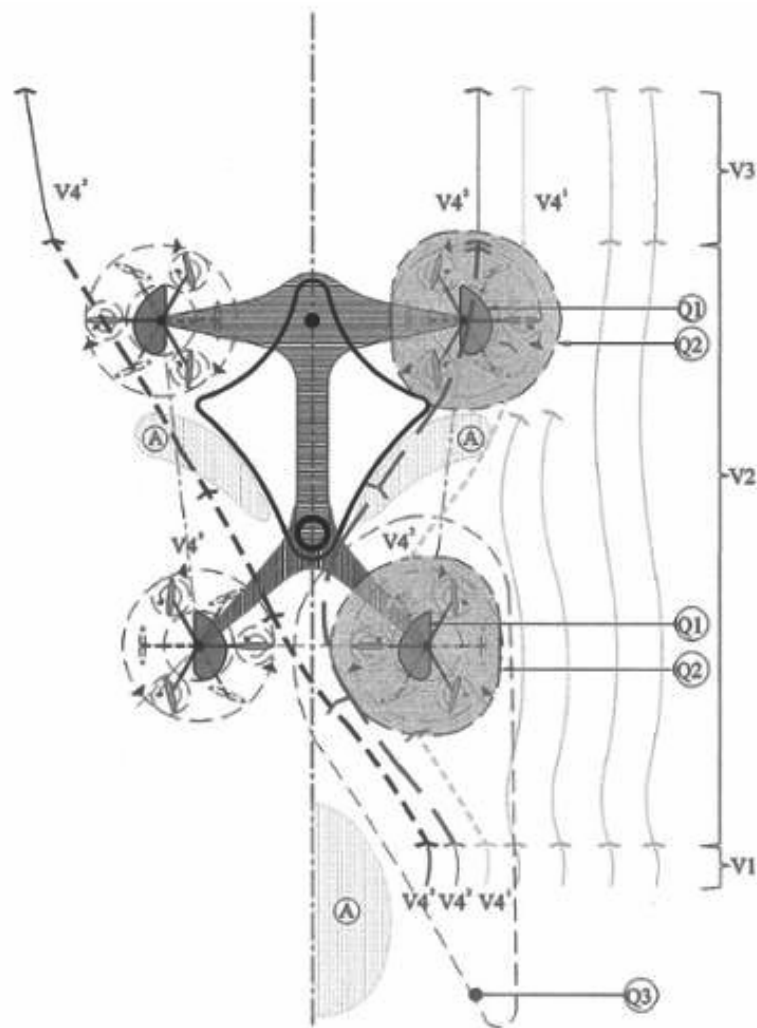
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chiết tách lycopene có độ tinh khiết trên 98% từ màng gác khô bao gồm các công đoạn chính: sấy màng gác tới độ ẩm phù hợp cho việc chiết tách, chiết tách lycopene bằng phương pháp Soxhlet, tinh chế lycopene bằng phương pháp kết tinh trong hệ hai dung môi.

- (11) **1-0027631 B** (15) 29/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2018-01585
 (22) 13/04/2018
 (51) **G01J 5/00; H01C 17/06; G01J 5/02**
 (73) 1. **NGUYỄN TRẦN THUẬT (VN)**
 Số 20B, ngách 144/8, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 2. **MAI ANH TUẤN (VN)**
 Số 10, ngõ 269, đường Uy Nỗ, tổ 20, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Trần Thuật (VN); Đồng Sĩ Thành (VN); Ngô Văn Lập (VN); Nguyễn Quang Quân (VN); Đỗ Ngọc Hiệu (VN); Đinh Thúy Hiền (VN); Mai Anh Tuấn (VN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG MỎNG VÀ CẢM BIẾN ẢNH HỒNG NGOẠI NHIỆT SỬ DỤNG VẬT LIỆU NHIỆT ĐIỆN TRỞ AB_xO_y**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu có hệ số nhiệt điện trở cao AB_xO_y là một hợp chất của oxit kim loại hóa trị I và oxit kim loại hóa trị III. Hợp chất kim loại này được chế tạo bằng một phương pháp đồng phún xạ phản ứng tương đối cao cấp tại đó các giá trị tỉ lệ x và y có thể điều khiển được. Sáng chế đưa ra cấu trúc một bôlômet kích thước micro cấu trúc đa lớp treo sử dụng vật liệu nhiệt điện trở AB_xO_y. Các bôlômet này được sắp xếp theo dạng ma trận M hàng N cột nhằm chế tạo cảm biến ảnh hồng ngoại nhiệt. Các cảm biến này được chế tạo bằng quy trình công nghệ kết hợp giữa phủ màng và tạo hình, tích hợp toàn bộ trên một đế phẳng có chứa các vi mạch điều khiển việc đọc giá trị nhiệt điện trở của từng bôlômet trong ma trận.



- | | | | |
|--|---|-----------------|-----|
| (11) 1-0027632 B | | (15) 29/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/11/2019 | 380 |
| (21) 1-2019-04915 | | | |
| (22) 15/03/2016 | | | |
| (51) F03D 7/04; F03D 3/02 | | | |
| (62) 1-2016-00932 | | | |
| (73) CÔNG TY TNHH MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG (VN) | | | |
| | Số 14 Mai Văn Vĩnh, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) Nguyễn Công Anh (VN) | | | |
| (54) CỤM TUA BIN TRỰC ĐỨNG | | | |

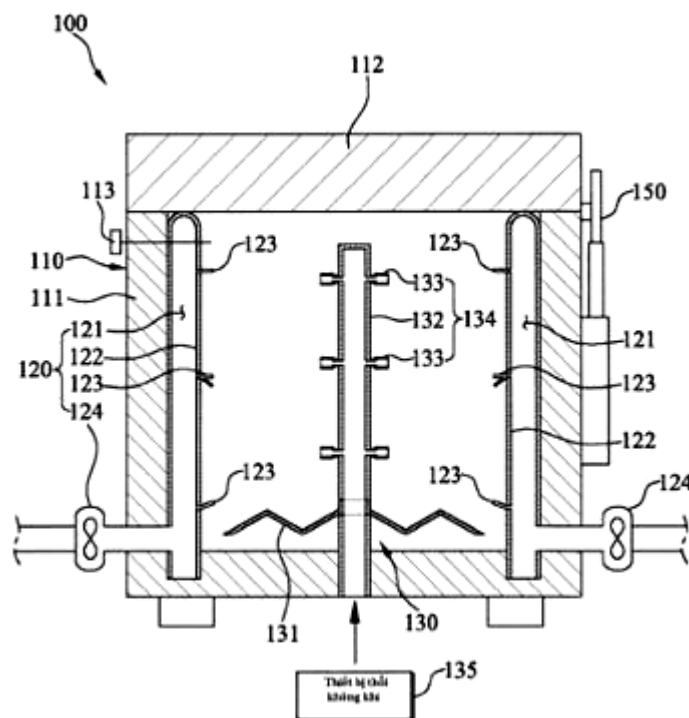
(57) Sáng chế liên quan đến cụm tua bin trực đứng bao gồm: bốn tua bin trực đứng (T), bánh lái (2) để điều chỉnh xoay cụm tua bin trực đứng luôn song song với chiều gió; giá đỡ (3) đỡ và cố định khoảng cách giữa các tua bin trực đứng (T) và bánh lái (2); trục chính (T1) để đỡ xoay giá đỡ (3) phù hợp với hướng thu gió sinh công có ích của các tua bin trực đứng (T); khung treo (4) được liên kết cố định vào cụm tua bin để treo lưới bảo vệ côn trùng (5) được tạo dáng thành hình cây thông.



- (11) **1-0027633 B** (15) 29/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/02/2019 371
(21) 1-2018-05927
(22) 26/12/2018
(51) *C07C 209/00; C07C 211/38; C07C 209/08*
(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC - HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)**
158A, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Phan Đình Châu (VN); Vũ Bình Dương (VN); Trần Thị Vân (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT 1- ADAMANTYLAMIN HYDROCLORUA**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp 1-adamantylamin hydroclorua (I) đơn giản, giảm số bước của quá trình, rút ngắn thời gian, tiết kiệm nguyên liệu, hiệu suất cao. Theo đó, phương pháp tổng hợp 1-adamantylamin hydroclorua (I) đi từ 1-bromo-adamantan với ba phản ứng được thực hiện trong hai bước hoặc tiến hành ngay trong một bình phản ứng: đầu tiên cho hợp chất 1-bromo-amanadin (II) phản ứng với formamit (III) và axit sulfuric để được N-(1-adamantyl)formamit (IV), bước tiếp theo là deformatyl hóa và tạo muối trong dung dịch axit clohydric 12-15% với tỷ lệ mol giữa hợp chất IV: axit clohydric là 1: 4 để thu được amantadin hydroclorua (I), với hiệu suất cả quá trình 86%.

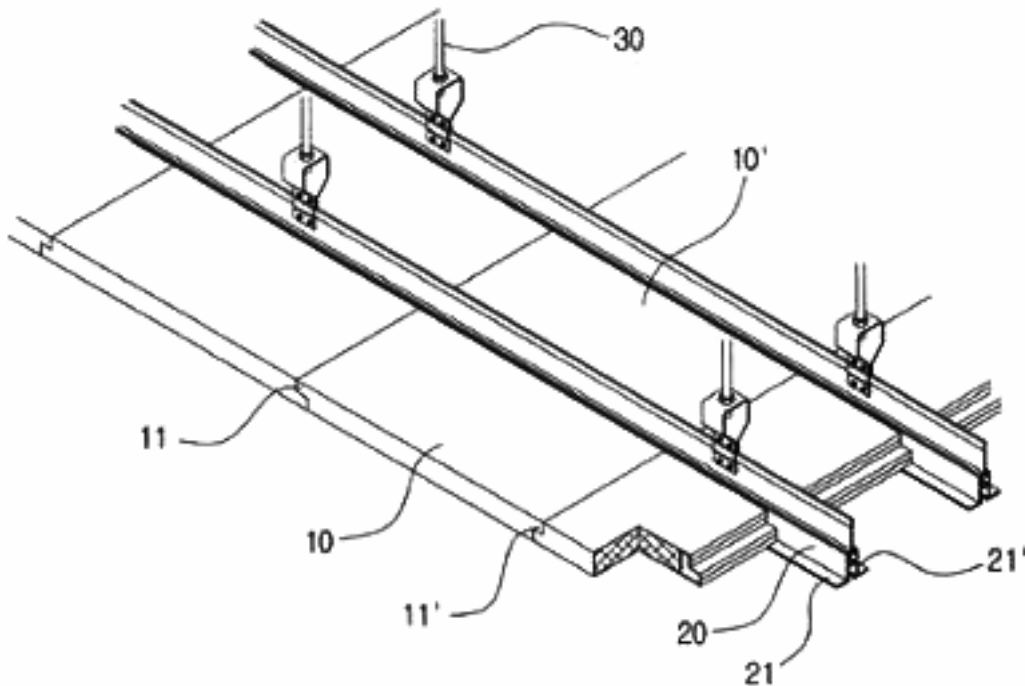
- | | | | |
|----------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027634 B | | (15) 29/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/05/2018 | 362 |
| (21) 1-2015-01857 | | (85) 26/05/2015 | |
| (22) 26/12/2014 | | (86) PCT/KR2014/012940 | 26/12/2014 |
| (30) 10-2014-0102654 | 08/08/2014 KR | (87) WO2016/021785 A1 | 11/02/2016 |
- (51) **F23G 5/027**
 (73) **SHIN POONG CO., LTD. (KR)**
 10, Teheran-ro, 20 gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea
 (72) YANG BOK JOO (KR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **LÒ THIÊU ĐỐT RÁC THẢI THEO NHIỀU MỨC BẰNG NHIỆT ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế này đề xuất lò thiêu đốt rác thải theo nhiều mức bằng nhiệt độ cao. Trong lò thiêu đốt này, nhiều vòi phun không khí thứ nhất (123) và vòi phun không khí thứ hai (133) được bố trí tại nhiều vị trí khác nhau trên một ống thổi (122) được lắp đặt trong buồng đốt (111) hình trụ sao cho các vòi phun không khí thứ nhất (123) và vòi phun không khí thứ hai (133) này được bố trí theo cách thức theo nhiều mức với các khoảng cách theo chiều thẳng đứng nằm giữa các vòi phun không khí thứ nhất (123) và vòi phun không khí thứ hai (133), và thiết bị khuấy (130) được bố trí vào trung tâm của mặt đáy buồng đốt (111) để quay các lưỡi dao khuấy (131) vào rác thải có độ ẩm cao bị ứ đọng tại phần đáy của buồng đốt (111), do đó thiết bị khuấy (130) khuấy hiệu quả rác thải có độ ẩm cao. Hơn nữa, lò thiêu đốt thổi mạnh không khí bên ngoài vào trong buồng đốt (111) và tạo thành nhiều tầng đốt bên trong buồng đốt (111), do đó lò thiêu đốt đốt rác ở nhiệt độ cao và ngăn chặn hiện tượng thiêu đốt không hoàn toàn lượng rác thải, nhờ đó ngăn việc tạo ra các vật liệu có hại cho môi trường và khói từ việc thiêu đốt rác thải.



- (11) **1-0027635 B** (15) 29/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/01/2017 346
(21) 1-2015-04346
(22) 12/11/2015
(30) 10-2015-0103319 21/07/2015 KR
(51) **E04B 9/24**
(73) **KWANG GEON T&C CO., LTD.** (KR)
#224-11, Dongsung B/D Jayang-Dong, Kwangjin-Ku, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Sung Il (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **KẾT CẤU GẮN TẤM TRẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu gắn tấm trần. Kết cấu này bao gồm các tấm trần, trong đó tấm trần được trang bị trên các cạnh ngang đối diện các phần nấc tại cạnh dưới hoặc cạnh trên của nó dọc theo hướng dọc của nó, vì vậy các phần nấc bên trên và bên dưới của các tấm trần liền kề ăn khớp với nhau, và các thanh dạng chữ T nối với đầu dưới của các thanh treo và có các thân đỡ trên các cạnh đối diện của đầu dưới của nó dọc theo hướng dọc của nó, vì vậy cạnh trước và cạnh sau của tấm trần được đỡ và được giữ bởi các thân đỡ.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027636 B | | (15) 29/01/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04621 | | (85) 29/11/2016 | |
| (22) 15/05/2015 | | (86) PCT/RU2015/000302 | 15/05/2015 |
| (30) 2014120517 | 21/05/2014 | RU | (87) WO2015/178805 |
| | | | 26/11/2015 |

(51) **E02D 17/20**

(73) **OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MIKI" (RU)**

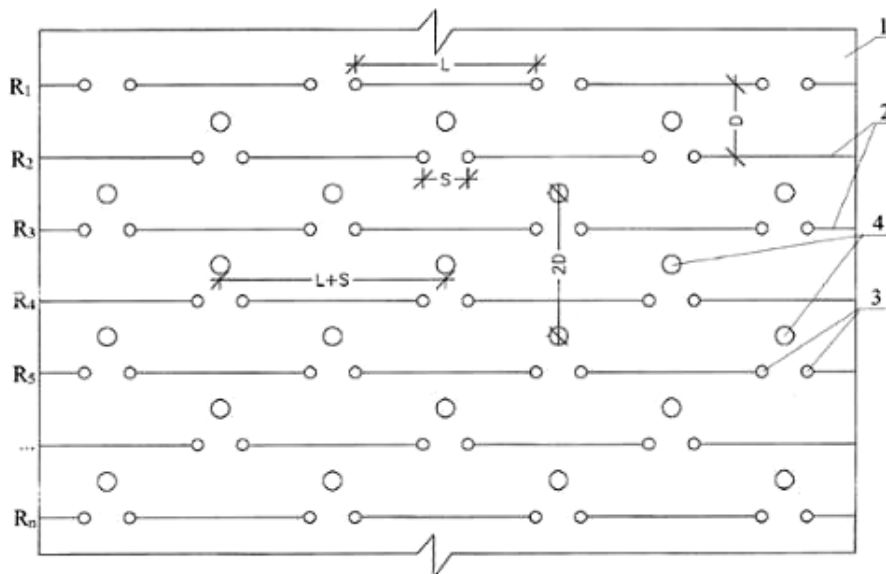
1-y Zheleznodorozhny tup., d. 2 Moskovskaya obl., g. Khimki, mkr. Skhodnya, 141421 Russian Federation

(72) AZARKH Mikhail Mikhailovich (RU); ODINOKOV Aleksandr Vladimirovich (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHÔI ĐỀ SẢN XUẤT Ô ĐỊA KỸ THUẬT KHÔNG MỐI HÀN, Ô ĐỊA KỸ THUẬT KHÔNG MỐI HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT Ô ĐỊA KỸ THUẬT KHÔNG MỐI HÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực xây dựng, và cụ thể hơn sáng chế đề cập đến kết cấu ô địa kỹ thuật, và, ngoài các lĩnh vực khác, có thể được dùng để ổn định bờ và nền bề nước, mặt dốc và giữ trụ cầu trong lĩnh vực xây dựng như dầu khí, giao thông và các công trình thủy lợi. Phôi đề tạo ra ô địa kỹ thuật không mối hàn được làm từ vật liệu polyme dạng tấm (1) trên đó có các vết rạch (2) ở dạng các đoạn đường song song cùng độ dài và được bố trí trên các hàng (R_1, R_2, \dots, R_N) với các đường của vết rạch trong các hàng liền kề được đặt lệch theo hướng vết rạch. Giữa các đầu của các vết rạch liền kề (2) trong cùng hàng (R_1, R_2, \dots, R_N) cách nhau một khoảng S và mỗi tương quan $S/L=K_1$, trong đó K_1 trong khoảng từ 0,1 đến 0,5; các vết rạch (2) của các hàng liền kề (R_1, R_2, \dots, R_N) cách nhau một khoảng D và có mỗi tương quan $D/L=K_2$, trong đó K_2 trong khoảng từ 0,1 đến 0,7. Ở các đầu vết rạch (2) là các lỗ (3) là hình ovan hoặc hình tròn. Ô địa kỹ thuật không mối hàn gồm ít nhất một phôi kéo căng theo hướng vuông góc với đường vết rạch (2) để tạo ra kết cấu ô ba chiều. Kết quả kỹ thuật là tăng độ bền kéo của ô địa kỹ thuật và giảm chi phí sản xuất.



- (11) 1-0027637 B (15) 29/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/03/2016 336
(21) 1-2016-00165 (85) 13/01/2016
(22) 13/06/2013 (86) PCT/JP2013/066368 13/06/2013
(87) WO2014/199492 18/12/2014

(51) *C09D 175/04; B29C 45/16*

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

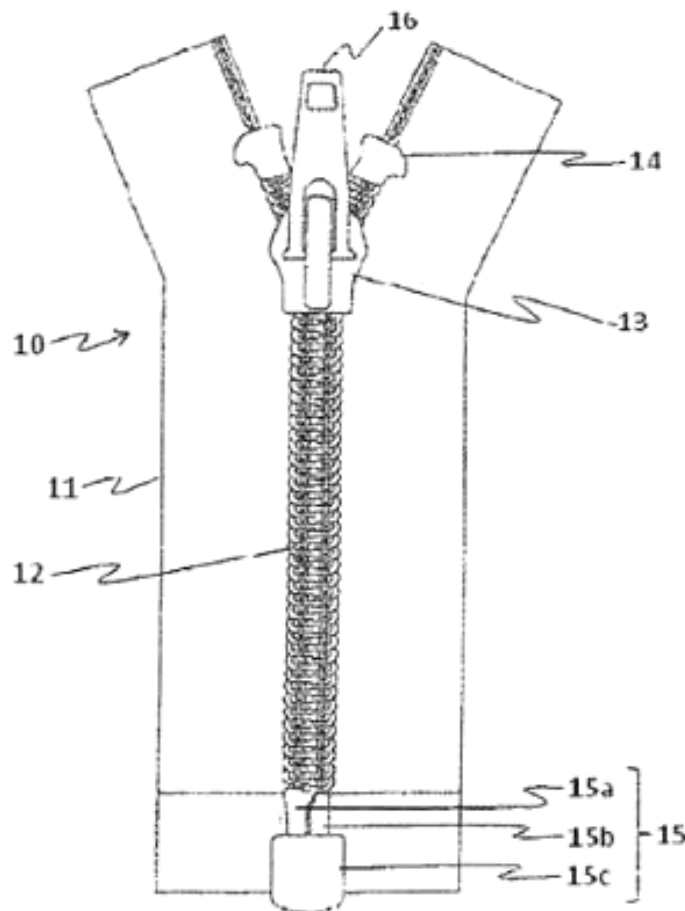
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) MIZUMOTO, Kazuya (JP); NARA, Tatsuro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

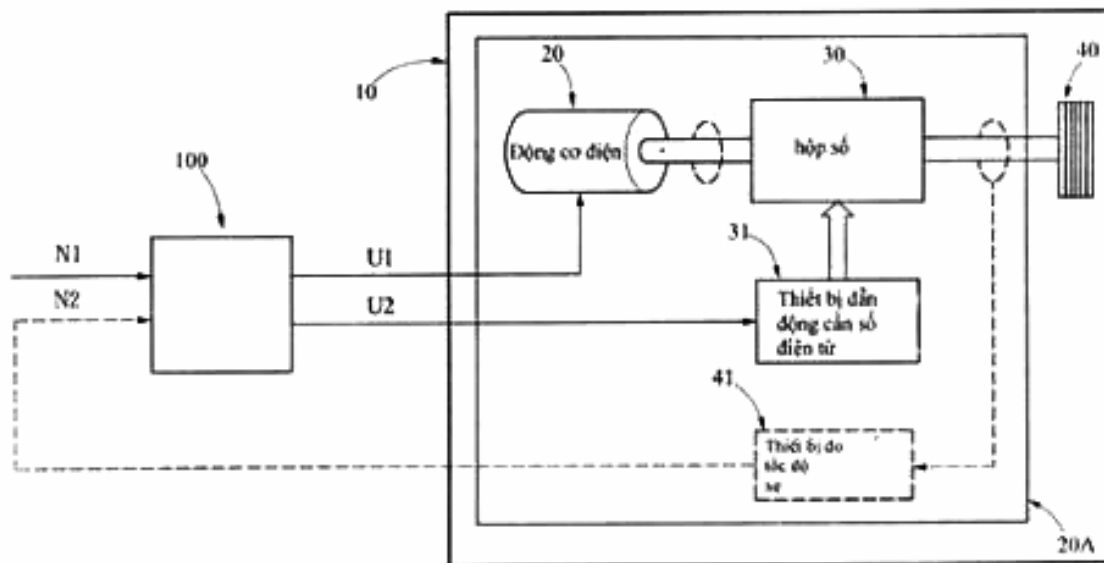
(54) **BỘ PHẬN CẤU THÀNH DÙNG CHO CÁC KHÓA KÉO, KHÓA KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN CẤU THÀNH DÙNG CHO CÁC KHÓA KÉO NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cấu thành dùng cho các khóa kéo, bao gồm bộ phận cấu thành đã được đúc làm bằng hỗn hợp nhựa polyamit chứa sợi gia cường, trong đó lớp nhuộm được nhuộm hướng vào trong từ bề mặt của bộ phận cấu thành đã được đúc được bố trí, và chiều dày của lớp nhuộm bằng khoảng từ 30 đến 100 μ m.

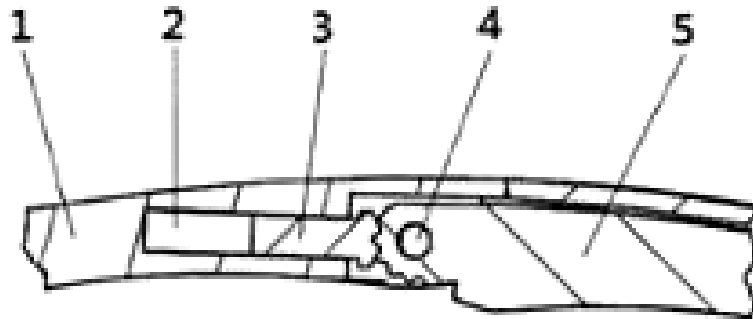


- (11) **1-0027638 B** (15) 29/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/07/2016 340
 (21) 1-2015-04984
 (22) 29/12/2015
 (30) 103146697 31/12/2014 TW
 (51) *F16H 61/04; F16H 61/02*
 (76) **TSAY, WEN-TIEN** (TW)
 4F., No. 27, Lane 160, Hsin-Sheng S. Road, Sec. 1, Taipei 100, Taiwan
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN SỰ SANG SỐ CỦA Ô TÔ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển sự sang số của ô tô điện bao gồm việc tạo cấu hình bộ đổi số để điều khiển việc đổi số của ô tô điện; kích hoạt bộ đổi số để tắt động cơ điện; khởi động mạch khởi động thứ nhất để kích hoạt thiết bị dẫn động sự sang số điện tử để kích hoạt hộp truyền động để đổi số; và sau khi đổi số, khởi động mạch khởi động thứ hai để tắt thiết bị dẫn động sự sang số điện tử và kích hoạt động cơ điện. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điều khiển sự sang số của ô tô điện.



- (11) **1-0027639 B** (15) 29/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-04642 (85) 21/11/2017
(22) 19/02/2016 (86) PCT/CN2016/074142 19/02/2016
(30) 15104898.8 22/05/2015 HK (87) WO2016/188155 01/12/2016
(51) **G02C 5/20; G02C 5/14**
(73) **SUN HING OPTICAL MANUFACTORY LIMITED (CN)**
1001C, 10th Floor, Sunbeam Centre, 27 Shing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon,
Hong Kong (CN)
(72) KU, Ngai-Yung, Otis (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KÍNH MẮT CÓ CÀNG KÍNH GẬP ĐƯỢC Ở NHIỀU GÓC**
- (57) Sáng chế đề cập đến kính mắt có càng kính gập được theo nhiều góc, bao gồm càng kính chính (1), càng kính phụ (5), thân đàn hồi (2), thanh trượt (3), và chi tiết nối (4). Càng kính phụ (5) có thể được khớp nối ở đuôi của càng kính chính (1) theo cách mà góc mở có thể bị khóa, vì vậy người dùng có thể thuận lợi và tùy ý mở hoặc thay đổi góc gập của đuôi của các càng kính, để đạt được sự thích ứng tối ưu ở các trường hợp khác nhau. Kính mắt có các càng kính gập được theo nhiều góc theo sáng chế có cấu tạo đơn giản và thiết kế mới.



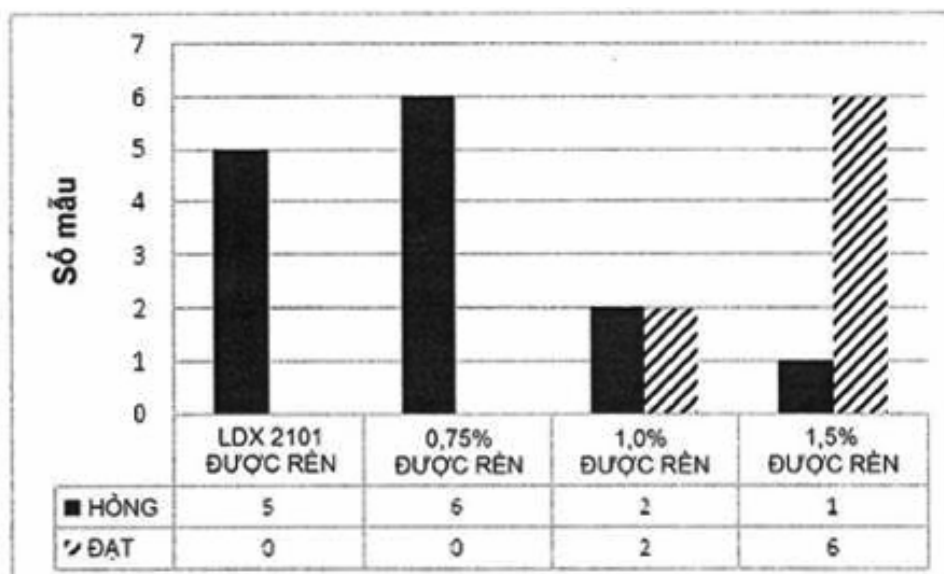
- (11) **1-0027640 B** (15) 29/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/05/2013 302
(21) 1-2013-00722 (85) 23/07/2007
(22) 17/12/2005 (86) PCT/EP2005/013622 17/12/2005
(30) 10 2004 062 24/12/2004 DE (87) WO2006/069654 06/07/2006
513.1
(51) *A01N 51/00; A01N 47/24; A01P 7/04; A01P 1/00; A01P 3/00; A01C 1/08*
(62) 1-2007-01478
(73) **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany.
(72) KROHN Peter-wilhelm (DE); BECKER Rolf Christian (DE); HUNGENBERG
Heike (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ HẠT
VÀ CÂY NẢY MẦM TỪ HẠT, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY
HẠI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT DIỆT LOÀI GÂY HẠI**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng trừ loài gây hại chứa hoạt chất gồm: một hợp
chất thứ nhất được chọn từ nhóm gồm neonicotinoit clothianidin, imidacloprit,
thiacloprit, dinotefuran, axetamiprit, nitenpyram và thiametoxam, và ít nhất một hợp
chất thứ hai được chọn từ nhóm gồm các thuốc diệt nấm thuộc nhóm strobilurin như
picoxystrobin, pyraclostrobin, dimoxystrobin, metominostrobin và orysastrobin,
phương pháp phòng trừ loài gây hại, phương pháp bảo vệ hạt và cây nảy mầm từ hạt
này và quy trình sản xuất chất diệt loài gây hại.

- (11) **1-0027641 B** (15) 29/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/03/2016 336
 (21) 1-2016-00034 (85) 05/01/2016
 (22) 12/06/2014 (86) PCT/FI2014/050476 12/06/2014
 (30) 20135649 13/06/2013 FI (87) WO2014/199019 18/12/2014
 (51) **C21D 6/00; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/58; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/54; C21D 9/00; C22C 38/40**
 (73) **OUTOKUMPU OYJ (FI)**
 Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland
 (72) OLIVER, James (GB); SCHEDIN, Erik (SE); PETTERSSON, Rachel (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THÉP KHÔNG GỈ FERIT AUSTENIT KÉP**

(57) Sáng chế đề xuất thép không gỉ ferit austenit kép có trong khoảng từ 40 đến 60 % thể tích là ferit và trong khoảng từ 40 đến 60 % thể tích là austenit, tốt hơn nếu trong khoảng từ 45 đến 55 % thể tích là ferit và trong khoảng từ 45 đến 55 % thể tích là austenit ở điều kiện được ủ, và có khả năng gia công nguội và độ bền va chạm được cải thiện. Thép không gỉ này chứa theo % khối lượng là nhỏ hơn 0,07 % cacbon (C), trong khoảng từ 0,1 đến 2,0 % silic (Si), trong khoảng từ 3 đến 5 % mangan (Mn), trong khoảng từ 19 đến 23 % crom (Cr), trong khoảng từ 1,1 đến 1,9 % niken (Ni), trong khoảng từ 1,1 đến 3,5 % đồng (Cu), trong khoảng từ 0,18 đến 0,30 % nitơ (N), tùy chọn là molybden (Mo) và/hoặc vonfram (W) với tổng lượng được tính toán theo công thức $(Mo + \frac{1}{2}W) \leq 1,0 \%$, tùy chọn trong khoảng từ 0,001 đến 0,005 % bo (B), tùy chọn lên tới 0,03 % của mỗi trong số xeri (Ce) và/hoặc canxi (Ca), phần còn lại là sắt (Fe) và các tạp chất có thể tránh được trong các điều kiện này cho các chất tạo thành ferit và các chất tạo thành austenit, nghĩa là cho đương lượng crom (Cr_{eq}) và đương lượng niken (Ni_{eq}): $20 < Cr_{eq} < 24,5$ và $Ni_{eq} > 10$, trong đó

$$Cr_{eq} = Cr + 1,5Si + Mo + 2Ti + 0,5Nb$$

$$Ni_{eq} = Ni + 0,5Mn + 30(C+N) + 0,5(Cu+Co).$$



- | | |
|--|-----------------------------------|
| (11) 1-0027642 B | (15) 29/01/2021 |
| (45) 25/03/2021 | 396B (43) 25/08/2016 341 |
| (21) 1-2016-01350 | (85) 14/04/2016 |
| (22) 01/09/2014 | (86) PCT/JP2014/072962 01/09/2014 |
| (30) PCT/JP2013/079317 29/10/2013 JP | (87) WO2015/064199 A1 07/05/2015 |
| (51) H02K 1/18; F04C 29/02; H02K 1/12; H02K 21/16; H02K 1/27; F04C 29/00; H02K 1/14 | |

(73) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

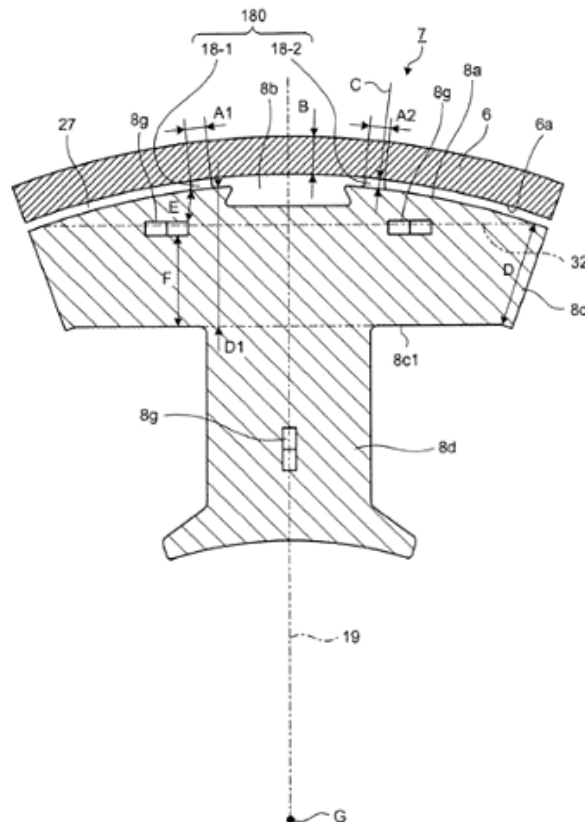
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) NIGO, Masahiro (JP); TSUCHIDA, Kazuchika (JP); BABA, Kazuhiko (JP)

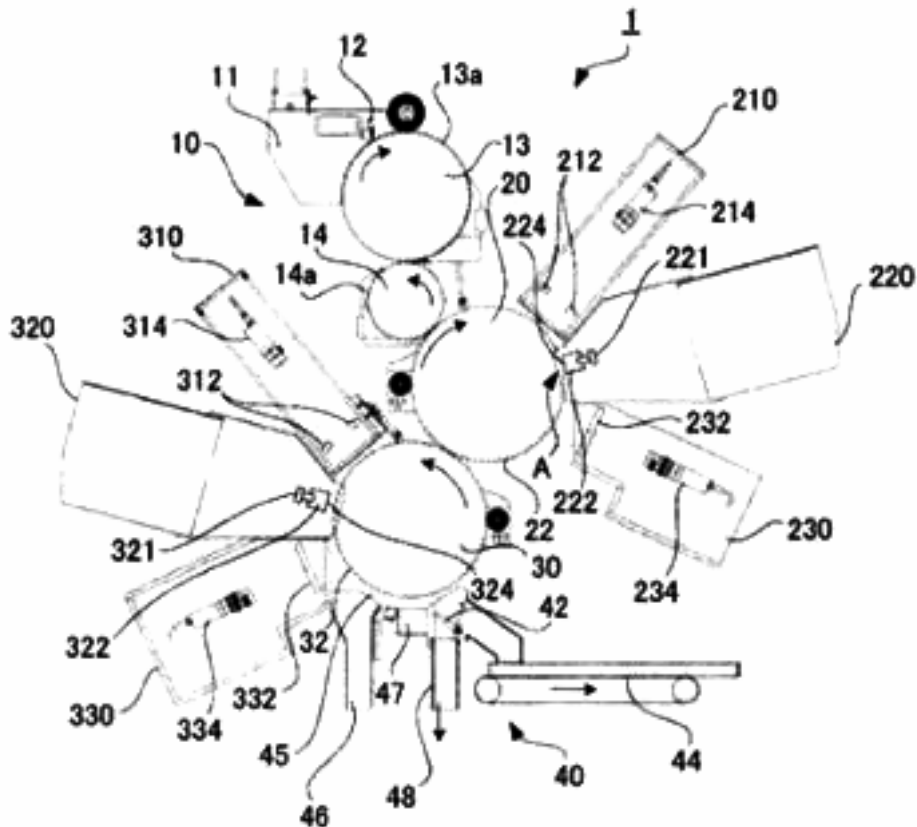
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) ĐỘNG CƠ ĐIỆN NAM CHÂM VĨNH CỬU, MÁY NÉN, THIẾT BỊ LÀM LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện nam châm vĩnh cửu bao gồm lõi stato (8) được bố trí bên trong khung (6) và có gông từ (8c) và các răng cực từ (8d); rôto (22) được bố trí ở phía đường kính bên trong của các răng cực từ (8d); và các phần nén trong đó ứng suất nén lớn hơn ứng suất nén sinh ra trong gông từ (8c) do lực ép được tạo ra giữa khung (6) và gông từ (8c) sinh ra. Cụm phần nén (180) có tập hợp của hai hoặc lớn hơn hai phần nén (18-1) và (18-2) trong số các phần nén được bố trí trên phần đường tròn bên ngoài (8a) của lõi stato. Tổng các độ rộng theo hướng quay (A1 và A2) của các phần nén (18-1) và (18-2) cấu thành cụm phần nén (180) nhỏ hơn độ dày theo hướng xuyên tâm (B) của khung (6). Sáng chế cũng đề cập đến máy nén và thiết bị làm lạnh và điều hòa không khí.



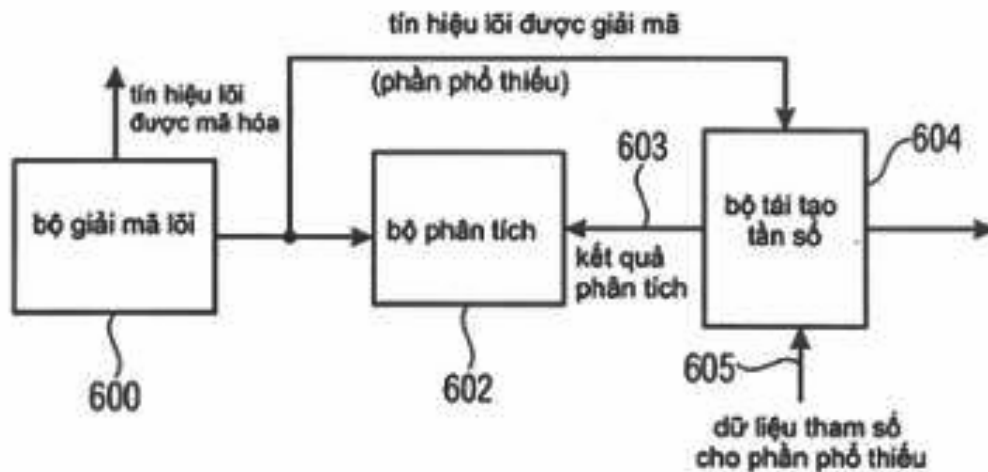
- (11) **1-0027643 B** (15) 29/01/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-04109 (85) 27/10/2016
 (22) 02/03/2015 (86) PCT/JP2015/056030 02/03/2015
 (30) 2014-064916 27/03/2014 JP (87) WO2015/146493 01/10/2015
 (51) **B41J 2/01; B41J 2/155; B05B 5/00; B05D 1/26**
 (73) **QUALICAPS CO., LTD.** (JP)
 321-5, Ikezawa-cho, Yamatokoriyama-shi, Nara 6391032 - Japan
 (72) SEO Masahiro (JP); SAKURAMOTO Hiroshi (JP); KONISHI Yoshihisa (JP);
 ISHIDA Tetsuhisa (JP); YAGYU Motohiro (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH DẤU KIỂU IN PHUN**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đánh dấu kiểu in phun (1), trong đó bộ phận in (220) bao gồm đầu in (222) có các đầu phun (224) theo hướng giao với hướng vận chuyển của các nền in P, đầu in (222) được đỡ để có thể di chuyển theo hướng trong đó các đầu phun (224) được bố trí, và bộ phận điều khiển, ở thời điểm thay đổi đầu phun khi các đầu phun (224) cần được sử dụng được thay đổi, tạm dừng hoạt động của bộ phận cấp liệu (10) để tạo ra vùng không giữ trên bộ phận mang (20) trong đó các nền in P không được giữ trong phần giữ (22) và, sau khi các nền in P được in, di chuyển đầu in (222) trong thời gian khi vùng không giữ đi qua vùng in A. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp đánh dấu kiểu in phun.



- (11) **1-0027644 B** (15) 29/01/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2017 353
(21) 1-2017-01155 (85) 29/03/2017
(22) 17/09/2015 (86) PCT/EP2015/071361 17/09/2015
(30) 1458859 19/09/2014 FR (87) WO2016/042095 24/03/2016
(51) **C07C 1/20; C07C 11/167**
(73) **1. IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
1 & 4 avenue du Bois-Préau F-92852 Rueil-Malmaison, France
2. COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)
12 cours Sablon, F-63000 Clermont-Ferrand, France
3. MICHELIN RECHERCHE ET TECHNIQUE S.A. (CH)
Route Louis Braille 10, CH-1763 Granges-Paccot, SWITZERLAND
(72) DASTILLUNG, Rejane (FR); FISCHER, Beatrice (FR); JACQUIN, Marc (FR);
HUYGHE, Raphael (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BUTADIEN TỪ LIỆU CẤP ETANOL**

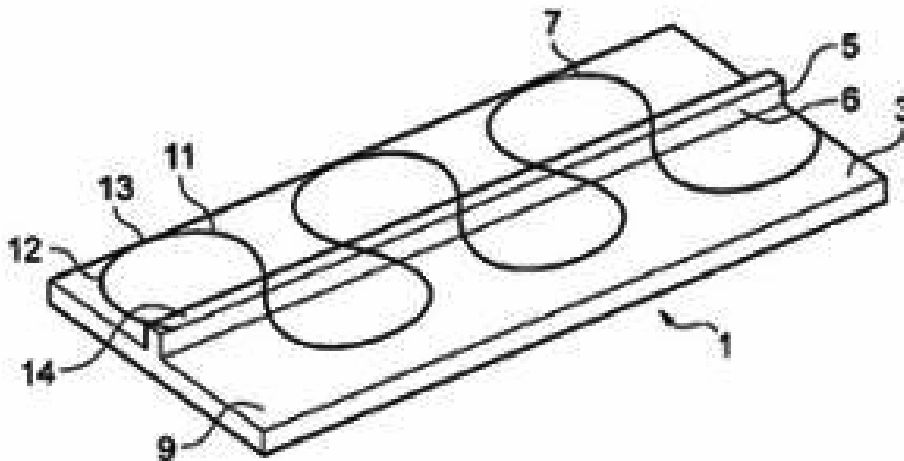
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất butadien từ liệu cấp etanol có ít nhất 80% khối lượng etanol, bao gồm ít nhất bước A) dùng để chuyển hóa etanol thành axetaldehyt A), bước B) dùng để chuyển hóa hỗn hợp etanol/axetaldehyt thành butadien, bước C1) dùng để xử lý hydro, bước D1) dùng để chiết butadien, bước tinh chế butadien thứ nhất D2), bước tinh chế butadien tiếp theo D3), bước xử lý dòng thoát E1), bước E2) dùng để loại bỏ các tạp chất và các dầu nâu và bước F) dùng để rửa bằng nước.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027645 B | | (15) 01/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2016-00619 | | (85) 22/02/2016 | |
| (22) 15/07/2014 | | (86) PCT/EP2014/065118 | 15/07/2014 |
| (30) 13177346.7 | 22/07/2013 | EP (87) WO2015/010953 | 29/01/2015 |
| 13177348.3 | 22/07/2013 | EP | |
| 13177350.9 | 22/07/2013 | EP | |
| 13177353.3 | 22/07/2013 | EP | |
| 13189382.8 | 18/10/2013 | EP | |
- (51) **G10L 21/038; G10L 19/028**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) DISCH, Sascha (DE); GEIGER, Ralf (DE); HELMRICH, Christian (DE); NAGEL, Frederik (DE); NEUKAM, Christian (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE); FISCHER, Michael (DE)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA BAO GỒM TÍN HIỆU LỖI ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ DỮ LIỆU THAM SỐ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa bao gồm tín hiệu lỗi được mã hóa và dữ liệu tham số. Thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa bao gồm tín hiệu lỗi được mã hóa và dữ liệu tham số, bao gồm: bộ giải mã lỗi (600) để giải mã tín hiệu lỗi được mã hóa để thu được tín hiệu lỗi được giải mã; bộ phân tích (602) để phân tích tín hiệu lỗi được giải mã trước hoặc sau khi thực hiện thao tác tái tạo tần số để cung cấp kết quả phân tích (603); và bộ tái tạo tần số (604) để tạo ra các phần phổ không nằm trong tín hiệu lỗi được giải mã sử dụng phần phổ của tín hiệu lỗi được giải mã, dữ liệu tham số (605), và kết quả phân tích (603).



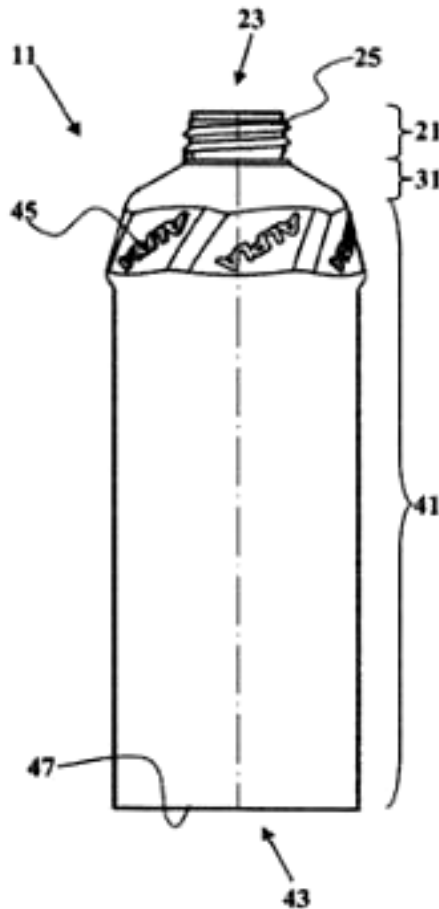
- (11) **1-0027646 B** (15) 01/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/06/2015 327
(21) 1-2014-03295 (85) 30/09/2014
(22) 04/03/2013 (86) PCT/IB2013/051710 04/03/2013
(30) 13/435,372 30/03/2012 US (87) WO2013/144738 03/10/2013
(51) **H05K 3/20; H05K 1/00**
(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland
(72) Darryl COTTON (GB); Samiul Md HAQUE (BD); Piers ANDREW (GB)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ BIẾN DẠNG ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ BIẾN DẠNG ĐƯỢC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị biến dạng được và phương pháp chế tạo thiết bị này, trong đó thiết bị này bao gồm nền biến dạng được (3); phần dẫn điện (7); và ít nhất một đế đỡ (5) được tạo cấu hình để ghép nối phần dẫn điện (7) với nền biến dạng được (3) sao cho phần dẫn điện (7) được đặt cách nền biến dạng được (3) một khoảng.



- (11) **1-0027647 B** (15) 01/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/12/2015 333
(21) 1-2015-03489 (85) 18/09/2015
(22) 20/03/2014 (86) PCT/EP2014/055660 20/03/2014
(30) 00637/13 20/03/2013 CH (87) WO2014/147206 A2 25/09/2014
(51) **B29C 49/22**
(67) 2-2015-00279
(73) **ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG (AT)**
Allmendstrasse, A-6971 Hard, Austria
(72) KÜNZ, Johann (AT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **ỐNG ĐƯỢC ĐÚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐÙN-THÔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống được đúc bằng phương pháp đùn-thôi, trong đó ống theo sáng chế được nạp sản phẩm hoặc có thể được nạp sản phẩm từ đầu cuối của ống, và thân, vai và cổ của ống được tạo liền khối bằng phương pháp đùn-thôi. Ống theo sáng chế có lớp giàu LLDPE với hàm lượng LLDPE bằng 50% đến 95% theo khối lượng, và độ dày trung bình của thành ống ở vùng thân là từ 0,3 đến 0,85mm.



- (11) **1-0027648 B** (15) 01/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2012 290
(21) 1-2011-02635 (85) 03/10/2011
(22) 16/04/2010 (86) PCT/DK2010/050084 16/04/2010
(30) PA 200900531 24/04/2009 DK (87) WO2010/121621 28/10/2010
(51) *A61K 31/495; A61P 25/28; A61P 25/22; A61P 25/24; A61K 9/08; A61P 25/00*
(73) **H. LUNDBECK A/S (DK)**
9 Ottiliavej, DK-2500 Valby, Denmark
(72) TREPPENDAHL, Svend (DK); LOPEZ DE DIEGO, Heidi (DK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MUỐI CỘNG AXIT LACTIC CỦA HỢP CHẤT 1-[2-(2,4-DIMETYLPHENYLSULFANYL)PHENYL]PIPERAZIN, DƯỢC PHẨM LỎNG CHỨA MUỐI NÀY VÀ THIẾT BỊ CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm lỏng chứa muối cộng axit lactic của hợp chất 1-[2-(2,4-đimetylphenylsulfanyl)phenyl]piperazin.

- (11) **1-0027649 B** (15) 01/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/01/2015 322
 (21) 1-2014-03574 (85) 24/10/2014
 (22) 08/03/2013 (86) PCT/JP2013/056452 08/03/2013
 (30) 2012-077525 29/03/2012 JP (87) WO2013/146186 03/10/2013
 (51) **C04B 7/48; G01N 33/38; C04B 7/00; C04B 7/38**
 (73) **MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)**
 3-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan
 (72) Yuuki NINOMIYA (JP); Hisanobu TANAKA (JP); Makio YAMASHITA (JP);
 Yoichiro NAKANISHI (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HÀM LƯỢNG ĐÁ VÔI TỰ DO CỦA CLINKE XI MĂNG**

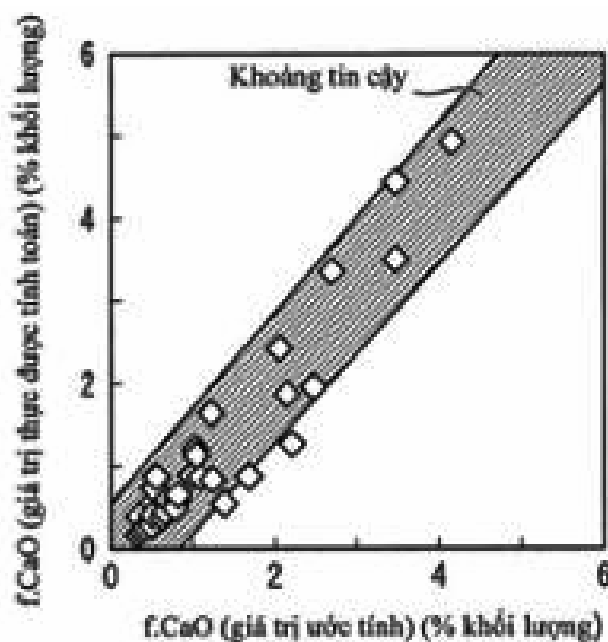
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát hàm lượng đá vôi tự do của clinke bằng cách điều chỉnh hàm lượng đá vôi tự do của clinke để chúng nằm trong khoảng nhất định sao cho ngăn ngừa sự thay đổi chất lượng xi măng gây ra do sự thay đổi của hàm lượng đá vôi tự do. Trong phương pháp này, lượng lưu huỳnh trioxit thu được từ nhiên liệu và lượng đã sử dụng của chất khoáng hóa gốc flo được điều chỉnh sử dụng các công thức từ (1) đến (3) sau đây, nhờ đó kiểm soát hàm lượng đá vôi tự do (f.CaO) của clinke.

$$f.CaO = 0,29 \times e^{(0,65 \times A)} \quad (A = a \times SO_3 + b) \quad (1)$$

$$a = 0,0001 \times F + 9,2 \times t - 0,18 \times HM - 9,2 \quad (2)$$

$$b = -0,0005 \times F - 32,8 \times t + 2,9 \times HM + 28,4 \quad (3)$$

SO₃ là lượng của lưu huỳnh trioxit trong clinke; a là hệ số thỏa mãn công thức (2); b là hệ số thỏa mãn công thức (3); F là lượng của flo trong clinke; khi nhiệt độ nung là X°C, t = X/1450; và HM là môđun thủy lực.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027650 B | | (15) 01/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/08/2016 | 341 |
| (21) 1-2016-02004 | | (85) 02/06/2016 | |
| (22) 06/11/2013 | | (86) PCT/CN2013/086620 | 06/11/2013 |
| | | (87) WO2015/066860 A1 | 14/05/2015 |

(51) **H04L 29/06**

(73) **HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)**

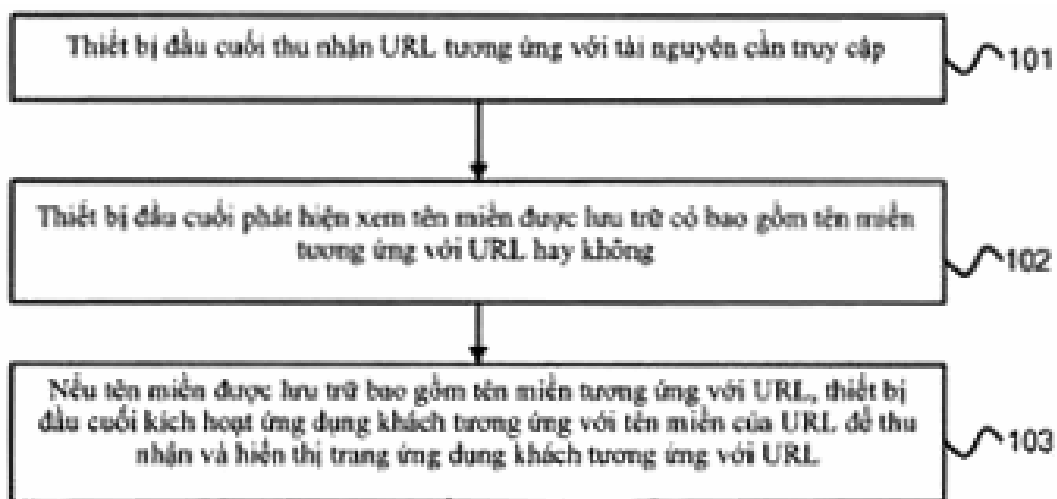
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong 523808, China

(72) LI, Yan (CN); GAO, Wenmei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THAO TÁC TRANG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị xử lý thao tác trang. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập, bởi thiết bị đầu cuối, bộ định vị tài nguyên đồng nhất (Uniform Resource Locator, viết tắt là URL) tương ứng với tài nguyên cần được truy cập; phát hiện, bởi thiết bị đầu cuối, xem tên miền được lưu trữ có bao gồm tên miền tương ứng với URL hay không; và nếu tên miền được lưu trữ bao gồm tên miền tương ứng với URL, thì khởi động, bởi thiết bị đầu cuối, ứng dụng khách tương ứng với tên miền của URL để thu thập và hiển thị trang ứng dụng khách tương ứng với URL. Phương pháp và thiết bị xử lý thao tác trang được đề xuất trong các phương án của sáng chế có thể làm giảm sự tiêu thụ lưu lượng mạng và tạo điều kiện thuận lợi cho các thao tác người dùng và trình duyệt trang, do đó cải thiện trải nghiệm người dùng.

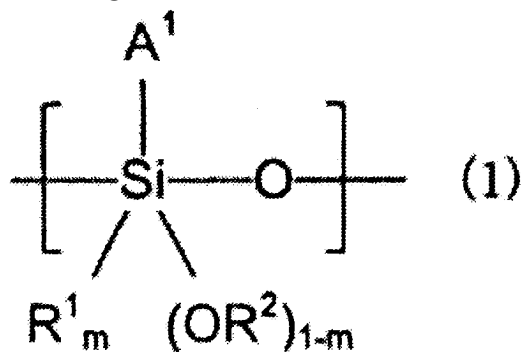


- (11) **1-0027651 B** (15) 01/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/06/2014 315
(21) 1-2014-01016 (85) 28/03/2014
(22) 24/08/2012 (86) PCT/JP2012/071434 24/08/2012
(30) 2011-189494 31/08/2011 JP (87) WO2013/031683 A1 07/03/2013
2012-182880 22/08/2012 JP
(51) **C08L 27/06; A61L 29/00; C08L 91/00; C08L 83/04; A61J 1/10; C08K 5/12**
(73) **RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)**
11-5, Nihonbashi-honcho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8438 Japan
(72) SAKAI, Koji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYVINYL CLORUA VÀ DỤNG CỤ Y TẾ LÀM TỪ
CHẾ PHẨM NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polyvinyl clorua có độ bền nhiệt và khả năng gia công cao hơn và có sự rửa giải ra khỏi chế phẩm này ít hơn. Chế phẩm nhựa polyvinyl clorua theo sáng chế chứa 100 phần trọng lượng nhựa polyvinyl clorua, 10 đến 120 phần trọng lượng di(2-etylhexyl)terephthalat, và 0,5 đến 20 phần trọng lượng dầu thực vật đã được epoxy hoá có chỉ số peroxit bằng 5 hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dụng cụ y tế làm từ chế phẩm nhựa này.

- (11) **1-0027652 B** (15) 01/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/08/2019 377
 (21) 1-2019-03216 (85) 17/06/2019
 (22) 16/11/2017 (86) PCT/JP2017/041360 16/11/2017
 (30) 2016-226483 22/11/2016 JP (87) WO2018/097042 31/05/2018
 (51) **H01L 51/30; H01L 51/05; H01L 21/312; H01L 29/786**
 (73) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
 (72) SAKII, Daisuke (JP); MURASE, Seiichiro (JP); WAKITA, Junji (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THẺ HÀNG HOÁ BAO GỒM TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tranzito hiệu ứng trường mà có thể thực hiện phủ đều bằng dung dịch bán dẫn, giảm độ trễ, và cải tiến độ bền nứt của lớp cách điện cổng, và phương pháp sản xuất tranzito hiệu ứng trường này với hiệu suất vượt trội. Sáng chế đề xuất tranzito hiệu ứng trường với ít nhất là nền, điện cực nguồn, điện cực máng, điện cực cổng, lớp bán dẫn tiếp xúc với điện cực nguồn và với điện cực máng, và lớp cách điện cổng ngăn cách giữa lớp bán dẫn và điện cực cổng, trong đó lớp cách điện cổng này bao gồm ít nhất là polysiloxan có đơn vị cấu trúc được biểu diễn bởi công thức (1); A¹ là nhóm hữu cơ bao gồm ít nhất hai nhóm được chọn từ nhóm carboxy, nhóm sulfo, nhóm thiol, nhóm phenolic hydroxy, hoặc dẫn xuất của các nhóm này, hoặc bao gồm ít nhất một nhóm chức có các nhóm này được ngưng tụ thành vòng trên A¹ hoặc dẫn xuất của chúng.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027653 B | | | (15) 01/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | | (43) 25/02/2014 | 311 |
| (21) 1-2013-03768 | | | (85) 14/10/2010 | |
| (22) 13/03/2009 | | | (86) PCT/JP2009/054864 | 13/03/2009 |
| (30) 2008-067976 | 17/03/2008 | JP | (87) WO2009/116463 A1 | 24/09/2009 |
| | 2008-067975 | 17/03/2008 | JP | |

(51) **C02F 9/14; C02F 1/52; C02F 3/28**

(62) 1-2010-02745

(73) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

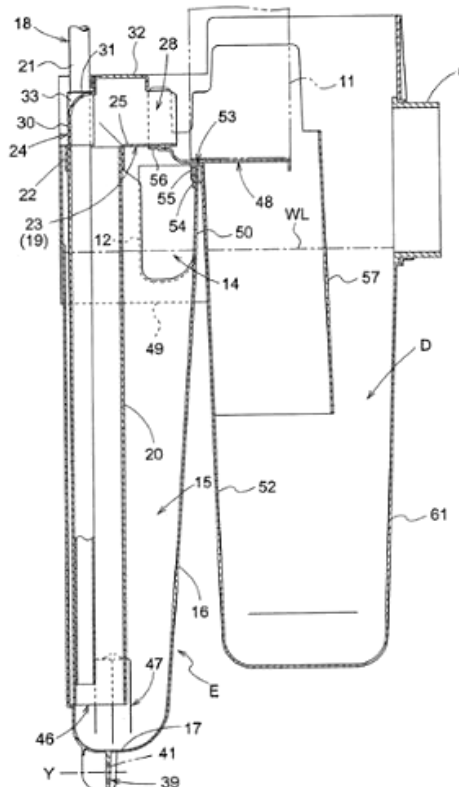
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) KITA Akio (JP); NISHIKAWA Nobuhiko (JP); KUROKAWA Kazumasa (JP)

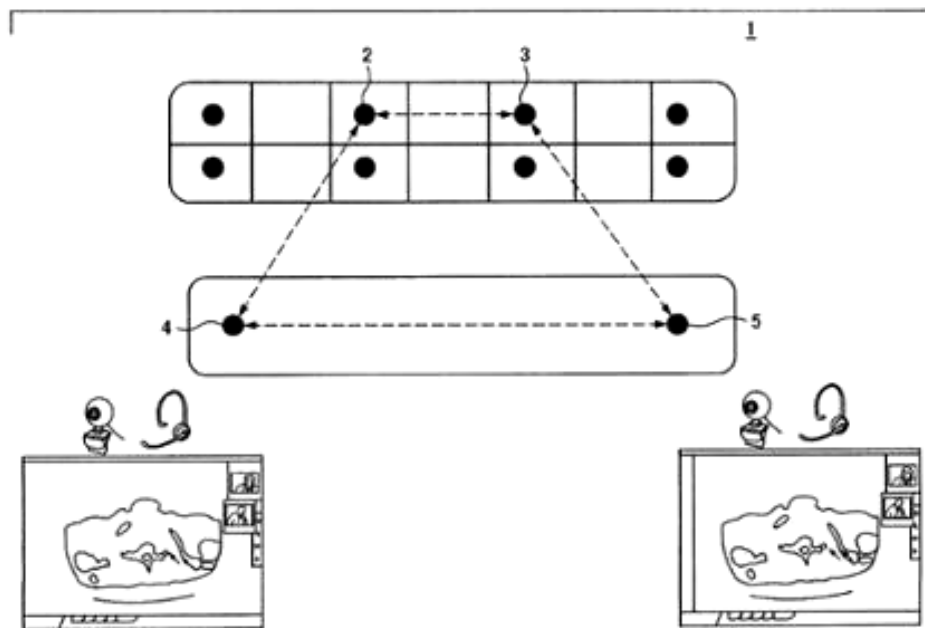
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BƠM HÚT KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bơm hút không khí có ống bơm được lắp trong bể lọc, ống cấp không khí để cấp không khí vào phần phía dưới của ống bơm và cơ cấu vòi phun; trong đó cơ cấu vòi phun bao gồm phần dẫn hướng đường thoát và phần nối được nối với đầu phía trên của ống bơm, phần dẫn hướng đường thoát là đường dẫn dòng nhằm làm cho nước được xử lý được bơm bởi ống bơm thoát ra ở mặt bên, bơm hút không khí xác định khoảng hở để mở phần phía trên của phần nối và phần phía trên của phần dẫn hướng đường thoát một cách liên tục với nhau, trong đó có bố trí nắp có khả năng mở và đóng ít nhất một phần của phần nối bên trên khoảng hở, và ở vị trí khác với phần gắn của nắp, phần đỡ ống cấp không khí được bố trí bên trong ống bơm, và phần đỡ ống cấp không khí theo cách sao cho trục của ống cấp không khí được định hướng cơ bản song song với trục của ống bơm.



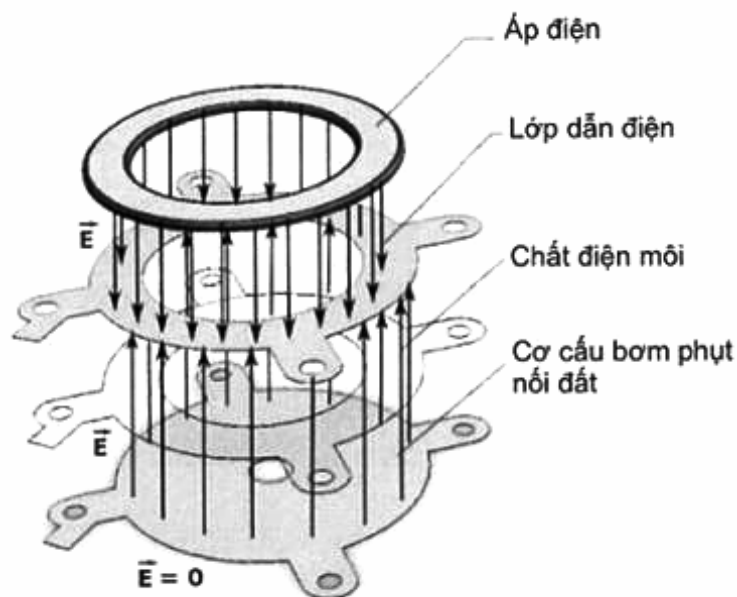
- (11) **1-0027654 B** (15) 02/02/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/09/2015 330
- (21) 1-2015-01966 (85) 03/06/2015
- (22) 11/12/2012 (86) PCT/JP2012/007898 11/12/2012
- (87) WO2014/091519 19/06/2014
- (51) **G06F 13/00; G06Q 50/24**
- (73) **VIEWSEND ICT CO., LTD.** (JP)
Nishi Ikebukuro TS Building, 7th Floor, 1-15, Nishi Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 1710021, Japan
- (72) Kenei SHIE (JP); Katsuhiko OGIWARA (JP); Takayuki KOHRI (JP); Tomio SASAKI (JP); Yuji NAKAJIMA (JP); Guoliang WANG (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ Y TẾ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ y tế. Hệ thống này cho phép một máy chủ được kết nối hai chiều với một thiết bị đầu cuối để truyền thông hai chiều với một máy chủ khác được kết nối hai chiều với một thiết bị đầu cuối khác. Mỗi máy chủ này và máy chủ kia bao gồm: bộ xử lý hội nghị được tạo cấu hình để thực hiện hội nghị giữa thiết bị đầu cuối này và thiết bị đầu cuối kia; bộ xử lý chia sẻ hình ảnh được tạo cấu hình để chia sẻ hai chiều hình ảnh giữa máy chủ này và máy chủ kia; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển toàn bộ máy chủ trên mạng, trong đó bộ điều khiển của máy chủ này chỉ truyền thông tin thao tác được gửi từ thiết bị đầu cuối này đến bộ điều khiển của máy chủ kia, và bộ điều khiển của máy chủ kia điều khiển dựa vào thông tin thao tác đã nhận.



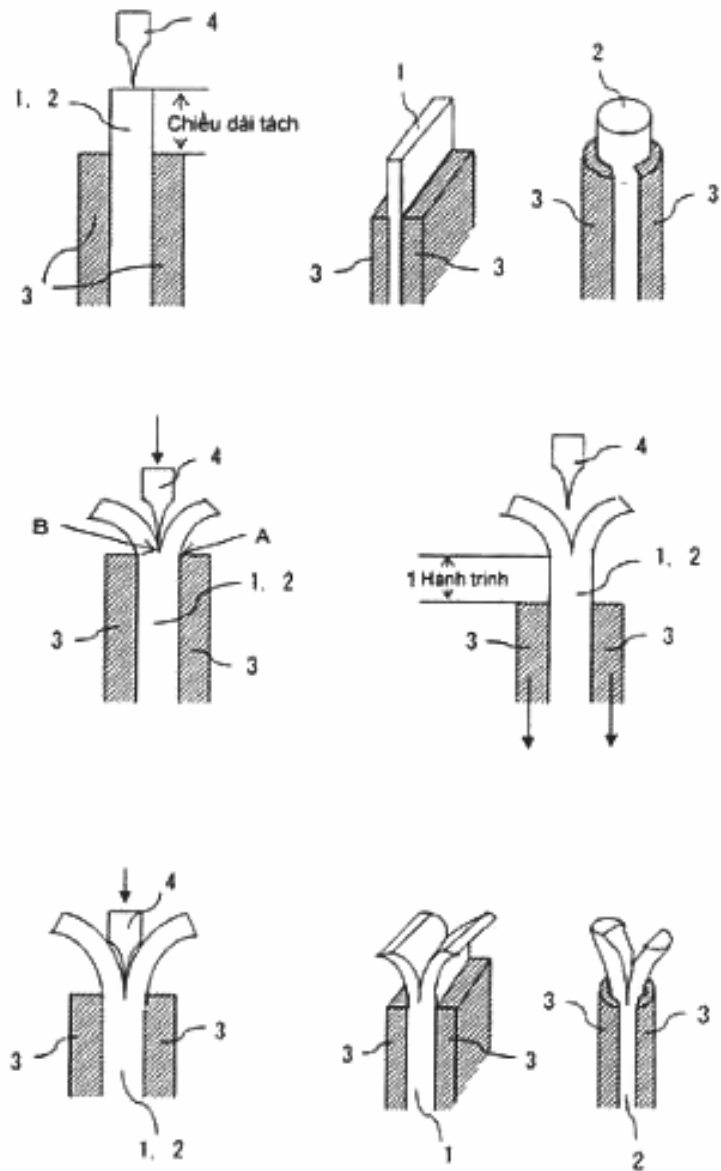
- (11) **1-0027655 B** (15) 02/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2016 341
(21) 1-2016-01056 (85) 24/03/2016
(22) 18/09/2014 (86) PCT/JP2014/074627 18/09/2014
(30) 2013-201200 27/09/2013 JP (87) WO2015/045995 02/04/2015
(51) **C04B 7/52; C04B 18/14; C04B 7/02; C04B 18/08; C04B 22/16**
(73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) NAKAMURA Keisuke (JP); NAGASAWA Koji (JP); SHIMODA Masaaki (JP);
SAGAWA Keiichiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA NGHIỀN DỪNG CHO HỢP CHẤT THỦY LỰC VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột thủy lực bao gồm bước nghiền thành bột hợp chất thủy lực với sự có mặt của trietanolamin và axit hydroxymetansulfonic hoặc muối của nó. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phụ gia nghiền dùng cho hợp chất thủy lực.

- (11) **1-0027656 B** (15) 02/02/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2015 326
- (21) 1-2014-03728 (85) 07/11/2014
- (22) 10/04/2013 (86) PCT/US2013/036002 10/04/2013
- (30) 61/622,148 10/04/2012 US (87) WO2013/155201 17/10/2013
 61/642,867 04/05/2012 US
 61/722,589 05/11/2012 US
 61/736,948 13/12/2012 US
- (51) **B05B 1/02; A61F 9/00; A61M 11/00**
- (73) **EYENOVIA, INC.** (US)
 c/o Point Guard Partners LLC, 400 N. Ashley St, Suite 2150, Tampa, FL 33602,
 United States of America
- (72) HUNTER, Charles Eric (US); BROWN, Joshua Richard (US); BALLOU, Bernard L., Jr. (US); WILKERSON, Jonathan Ryan (US); LYNCH, Iyam (US); WILKENS, Lucien S. (US); LAM, Peter (VE); HAMILTON, Coleman (US); CLEMENTS, J. Sid (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CƠ CẤU BƠM PHỤT CÁCH ĐIỆN ĐỂ TẠO RA CÁC GIỌT CHẤT LƯU NHỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu và thiết bị bơm phụt để tạo ra dòng giọt nhỏ được định hướng, cũng như các phương pháp được cải thiện để phân phối dòng giọt nhỏ được bơm phụt đến đích. Thiết bị và phương pháp này có thể là hữu dụng cho việc phân phối chất lưu để sử dụng cho mắt, dùng tại chỗ, qua đường miệng, qua đường mũi hoặc qua phổi, cụ thể hơn là, để sử dụng trong việc phân phối chất lưu đến mắt để chữa bệnh cho mắt. Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để phân phối được phẩm có tác dụng chữa bệnh với thể tích liều thấp đến đích, ví dụ, bằng cách kiểm soát điện tích, kích cỡ giọt nhỏ và/hoặc các thông số lắng đọng giọt nhỏ của được phẩm.

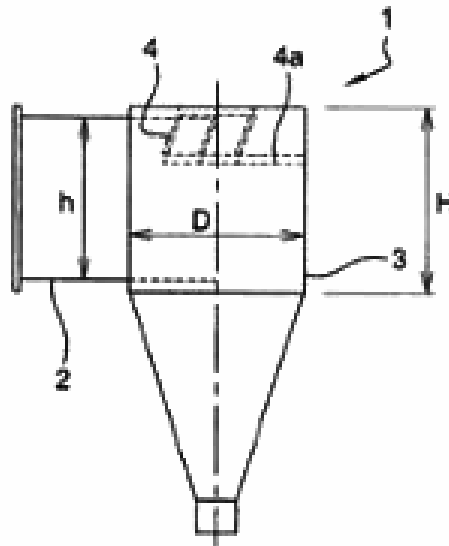


- (11) **1-0027657 B** (15) 02/02/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 27/04/2015 325
- (21) 1-2015-00331 (85) 29/01/2015
- (22) 21/11/2012 (86) PCT/JP2012/080802 21/11/2012
- (30) 2012-146254 29/06/2012 JP (87) WO2014/002307 A1 03/01/2014
- (51) *B23P 13/04*
- (73) **SEKI PRESS CO. LTD.** (JP)
3-20, Chikoku-cho 4-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 316-0013, Japan
- (72) SEKI, Masakatsu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH PHẦN ĐẦU CỦA TẤM KIM LOẠI HOẶC THANH KIM LOẠI, PHẦN KIM LOẠI ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP TÁCH PHẦN ĐẦU NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT CÁC PHẦN KIM LOẠI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách theo chiều dọc phần đầu của tấm kim loại hoặc thanh kim loại có hình chữ nhật, đa giác, hoặc elip, trong đó chiều dài của đường tách chế trong phần tách có thể được điều chỉnh một cách tự do và bề mặt phẳng có thể được tạo ra; phần kim loại được sản xuất bởi phương pháp này; và phương pháp liên kết phần kim loại đó. Sáng chế khác biệt ở chỗ bao gồm các bước giữ chặt tấm kim loại bằng cách kẹp cả hai phía của nó bằng thiết bị kẹp, hoặc giữ chặt thanh kim loại bằng cách kẹp ít nhất hai phần mặt đối diện trên ngoại biên của nó bằng thiết bị kẹp; tách theo chiều dọc bằng cách tách hoặc chế tấm kim loại, hoặc thanh kim loại này, bằng cách ép mũi đột tách hoặc mũi đột chế lên mặt của một đầu của tấm kim loại, hoặc thanh kim loại; và tiếp tục thúc đẩy việc tách bằng cách lặp lại thao tác ép mũi đột giống như nêu trên lên đường tách chế của phần tách; và còn khác biệt ở chỗ, trong mỗi lần tiến hành tách bằng cách ép, vị trí của thiết bị kẹp trên ít nhất một mặt được dịch chuyển trước lần ép tiếp theo theo hành trình tương ứng với khoảng cách từ một đầu của tấm kim loại, hoặc thanh kim loại, tới đầu xa của phần cần tách.



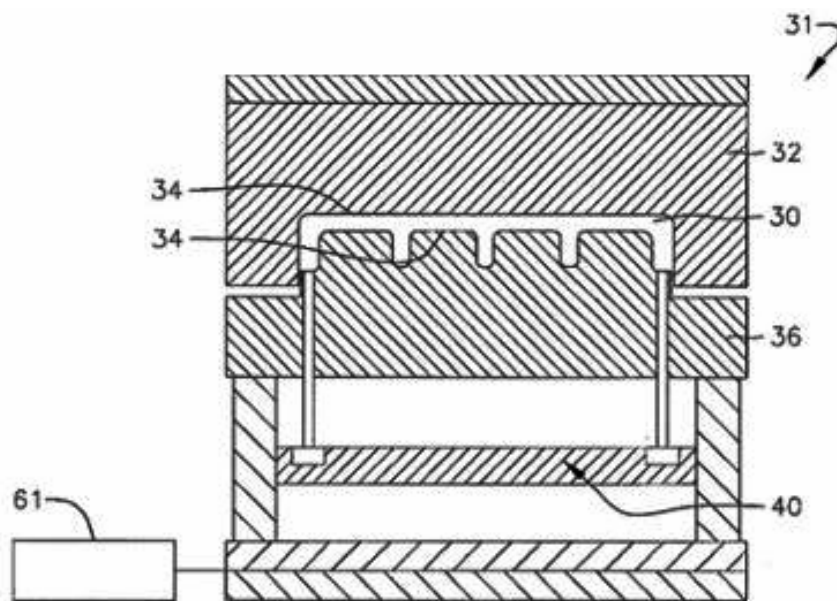
- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0027658 B | | (15) 03/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/07/2013 | 304 |
| (21) 1-2013-01129 | | (85) 10/04/2013 | |
| (22) 22/08/2011 | | (86) PCT/US2011/048598 | 22/08/2011 |
| (30) 10177470.1 | 17/09/2010 EP | (87) WO2012/036845 | 22/03/2012 |
| (51) B32B 5/02; F27B 15/08 | | | |
| (73) GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH) | | | |
| | Brown Boveri Strasse 7, CH-5400 Baden, Switzerland | | |
| (72) MYLCHREEST, George D. (US); SEMEDARD, Jean-Claude (FR); GAUVILLE, Pierre (FR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) MÁY TÁCH KIỂU XICLON | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến máy tách kiểu xyclon để thu gom các hạt chất rắn được lôi cuốn từ dòng khí, bao gồm thân hình trụ, ống dẫn khí vào được nối với thân, và ống xả khí được nối với thân tại đầu phía trên của nó. Tỷ lệ của khoảng cách giữa đường thẳng song song với mặt được hạ từ đỉnh của máy tách kiểu xyclon và điểm gần nhất của ống xả khí so với đường kính trong của thân ít nhất là 0,1, khi được đo tại điểm xa nhất phía dưới của ống xả khí. Tỷ lệ của diện tích ống dẫn khí vào được đo tại đỉnh của máy tách khí kiểu xyclon và đường thẳng vuông góc với mặt, so với diện tích mặt cắt ngang của thân, nằm trong khoảng từ 0,24 đến 0,32. Tỷ lệ của chiều cao của ống dẫn khí vào so với chiều rộng của ống dẫn khí vào ở đỉnh của máy tách kiểu xyclon không vượt quá 4.



- (11) **1-0027659 B** (15) 03/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/10/2016 343
 (21) 1-2016-01256
 (22) 08/04/2016
 (30) 14/684257 10/04/2015 US
 (51) **E02D 29/14; B29C 33/44; B29C 43/36; B29C 70/02; B32B 17/04; B32B 27/36; H02G 9/10; C04B 26/18; C08J 5/04; C08K 3/00; C08K 7/02; B29C 33/04; B32B 5/02**
 (73) **1. CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)**
 26040 Ynez Road, Temecula, CA 92591-6033, United States of America
2. PRC COMPOSITES, LLC (US)
 1400 S. Campus Ave., Ontario, CA 91761 United States of America
 (72) Edward J. Burke (US); Thomas Atkins (US); Brian Anthony Beach (US); Robert Gwillim (US); John A. Neate (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NẮP LÀM BẰNG CHẤT POLYME ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nắp làm bằng vật liệu composit được gia cường bằng sợi dùng cho hầm vòm dịch vụ bao gồm các bước trộn nền rắn nhiệt polyeste chưa bão hòa thành bột nhão nhựa, trộn bột nhão nhựa vào trong vật liệu composit được gia cường bằng sợi, làm hóa cứng vật liệu composit được gia cường bằng sợi đã được trộn, cắt hỗn hợp đã được làm hóa cứng này thành mẫu nắp, đúc mẫu nắp này trong hốc khuôn của khuôn được làm nóng dưới áp suất thấp để tạo ra nắp và làm nguội và gia công cơ nắp. Sáng chế còn đề cập đến khuôn bao gồm khuôn có hốc và khuôn có lõi có góc trượt để phân cách khuôn có lõi bên trong khuôn có hốc và nồi hơi để làm nóng khuôn có hốc và khuôn có lõi, trong đó nắp được đúc giữa khuôn có hốc và khuôn có lõi và được tháo ra khỏi khuôn bởi cơ cấu đẩy nắp.

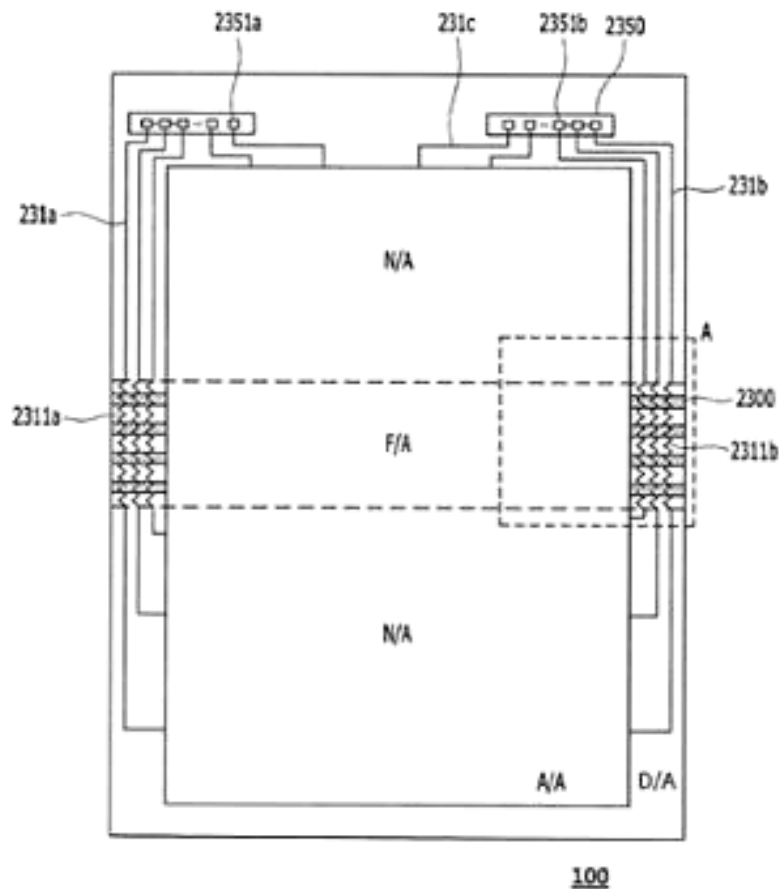


- (11) **1-0027660 B** (15) 03/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/06/2012 291
(21) 1-2012-00362 (85) 13/02/2012
(22) 02/08/2010 (86) PCT/FR2010/051641 02/08/2010
(30) 09/03861 05/08/2009 FR (87) WO2011/015781 10/02/2011
(51) **C04B 24/00; C04B 24/26; C04B 28/02; C04B 24/24**
(73) **HOLCIM TECHNOLOGY LTD. (CH)**
Zürcherstrasse 156, 8645 Jona, Switzerland
(72) RINALDI, David (FR); VILLARD, Emmanuel (FR); VENON, Stéphane (FR);
ROCCA, Denis (FR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM THỦY LỰC, BÊ TÔNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ HỖN HỢP
HÓA LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy lực chứa: ít nhất một chất kết dính thủy lực; ít
nhất một chất phụ gia khử nước thứ nhất có một nhóm phosphonic amino-alkylen; ít
nhất một chất phụ gia khử nước thứ hai chứa ít nhất một polyme có cấu trúc dạng
răng lược, nồng độ theo trọng lượng của dịch chiết khô của chất phụ gia thứ hai
nằm trong khoảng từ 25% đến 100% so với nồng độ theo trọng lượng của dịch chiết
khô của chất phụ gia thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến bê tông chứa chế phẩm thủy
lực này và hỗn hợp khử nước cho chế phẩm thủy lực này.

- (11) 1-0027661 B (15) 03/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2018 362
 (21) 1-2017-04309
 (22) 30/10/2017
 (30) 10-2016-0143898 31/10/2016 KR
 (51) **H01L 27/32**
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) Young-Gyu MOON (KR); Jong-Hyun HAN (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẤP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị gấp được mà có thể ngăn chặn lỗi cảm biến chạm vốn bị gây ra bởi ứng suất tập trung tại phần gấp. Thiết bị hiển thị gấp được này bao gồm lớp chất nền dưới và lớp chất nền trên, mỗi lớp chất nền đều bao gồm ít nhất một phần gấp và các phần không gấp, mảng tranzito màng mỏng nằm trên lớp chất nền dưới, mảng phát sáng hữu cơ nằm trên mảng tranzito màng mỏng này, và mảng điện cực chạm nằm trên một bề mặt của lớp chất nền trên, được dán bằng lớp dính vào mảng phát sáng hữu cơ mà được bố trí đối diện với mảng điện cực chạm này. Mảng điện cực chạm này bao gồm các dây dẫn có hình dích đặc và độ sâu không đều ở ít nhất là phần gấp.

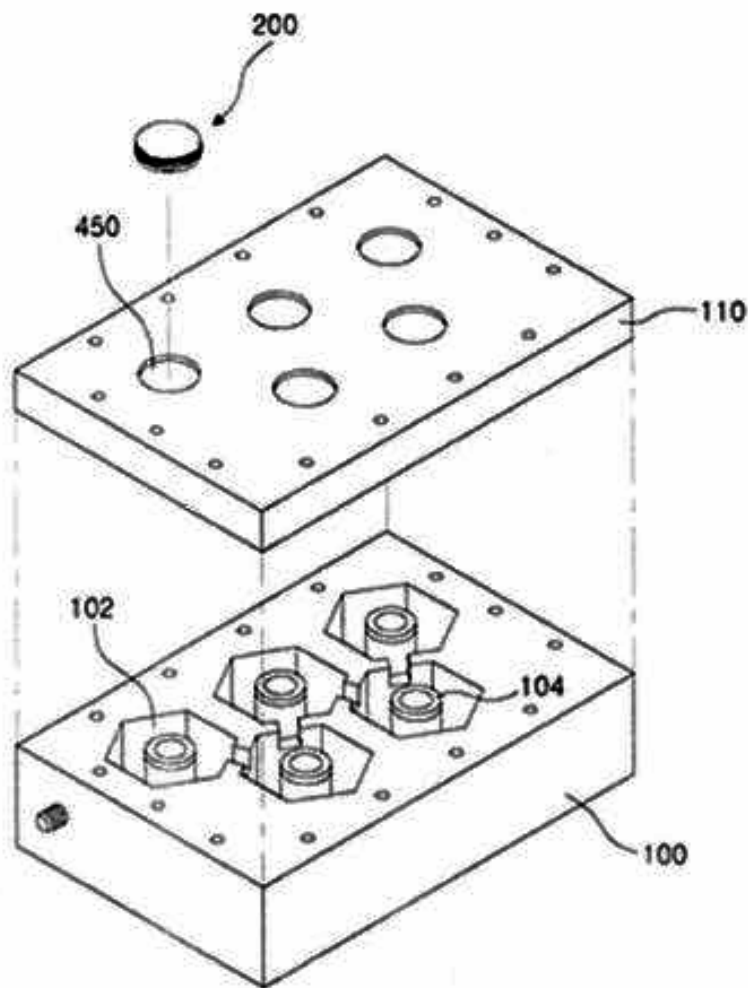


- (11) **1-0027662 B** (15) 03/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/02/2014 311
(21) 1-2013-02924 (85) 17/09/2013
(22) 17/02/2012 (86) PCT/JP2012/053867 17/02/2012
(30) 2011-032067 17/02/2011 JP (87) WO2012/111820 23/08/2012
2011-032303 17/02/2011 JP
2011-032123 17/02/2011 JP
(51) *A23L 2/38; A23F 3/16; A23F 3/06; A23F 3/14*
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan
(72) FURUTA, Hiroki (JP); NAGAO, Koji (JP); MAKI, Hideki (JP); ANDO, Noriyuki (JP); KOBAYASHI, Shinichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN ĐỒ UỐNG TỪ CHÈ VÀ THÀNH PHẦN ĐỒ UỐNG TỪ CHÈ THU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần đồ uống từ chè mà thành phần này có thể dùng để tạo ra đồ uống từ chè có hương và vị mới và không tạo ra hương vị khó chịu liên quan đến việc xử lý nhiệt. Thành phần đồ uống từ chè này được sản xuất bằng phương pháp bao gồm các bước ngâm tẩm thành phần đồ uống từ chè bằng dung dịch axit amin chứa ít nhất một axit amin được chọn từ nhóm bao gồm leuxin, valin, và isoleuxin, và xử lý nhiệt lá chè ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100 đến 200°C.

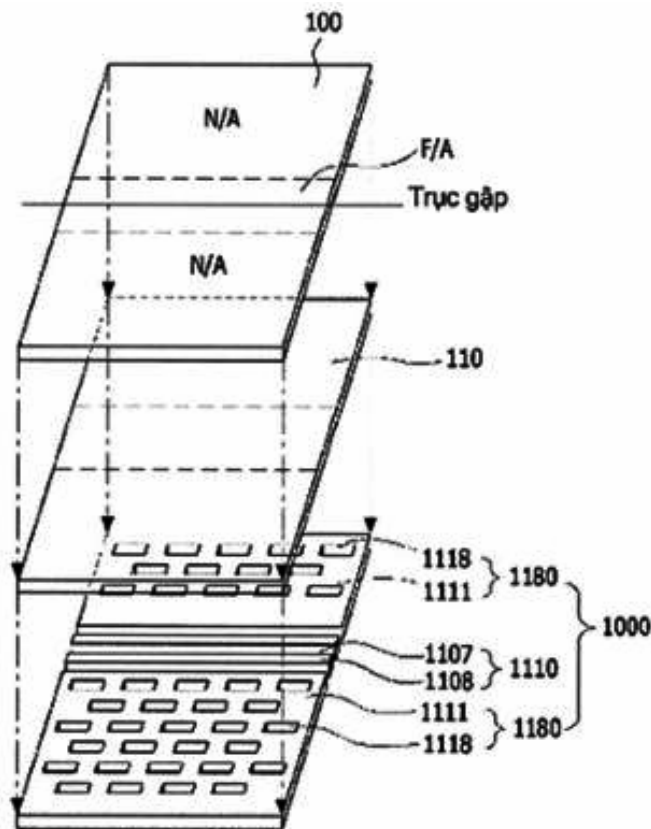
- (11) **1-0027663 B** (15) 03/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/09/2018 366
(21) 1-2017-01834
(22) 17/05/2017
(30) 10-2017-0036230 22/03/2017 KR
(51) **H01P 1/20; H01P 7/10**
(73) **ACE TECHNOLOGIES CORPORATION (KR)**
237, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21634, Republic of Korea
(72) Dong-Wan CHUN (KR); Sung Soo CHUNG (KR); Jung Geun PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BỘ LỌC RF ĐỂ NÂNG CAO HIỆU SUẤT PIMD**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc RF để nâng cao hiệu suất PIMD bao gồm: thân có ít nhất một khoang và bộ cộng hưởng điện môi được giữ trong khoang; vòng đệm có dạng tấm tròn và được làm bằng kim loại được nối với phần trên và phần dưới của bộ cộng hưởng điện môi, và nắp nối với thân. Phần nhô có thể được tạo ra trên một mặt của vòng đệm để tiếp xúc với nắp của thân, ở đó phần nhô của vòng đệm có thể tăng chiều cao dọc theo hướng di chuyển xa tâm.



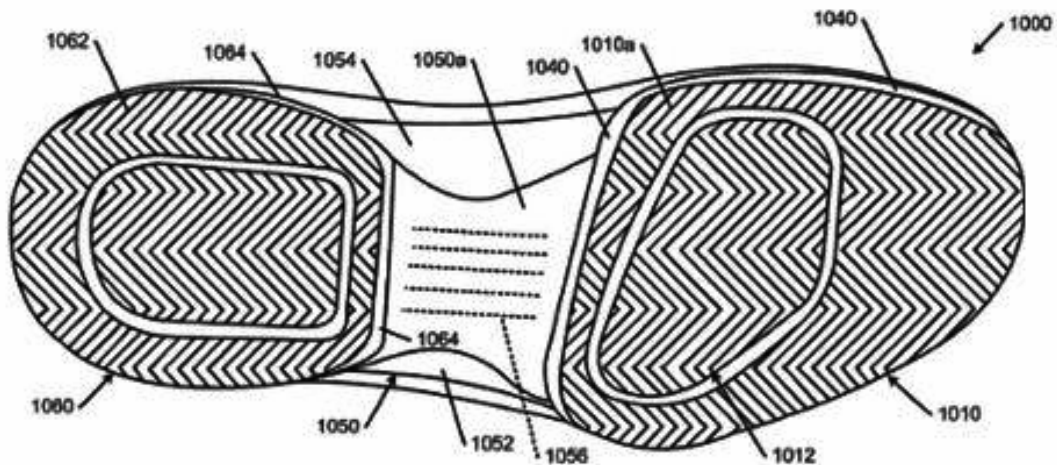
- (11) **1-0027664 B** (15) 03/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2017-04864
 (22) 01/12/2017
 (30) 10-2016-0184477 30/12/2016 KR
 (51) **G06F 1/16; H01L 51/00; G09F 9/00**
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) Seung-Kyu LEE (KR); Joo-Hye PARK (KR); Noh-Jin MYUNG (KR); Wan-Soo LEE (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẤP ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị gấp được mà có khả năng ngăn chặn sự méo phần gấp của màn hình hiển thị do sự biến dạng của phần gấp này. Thiết bị hiển thị gấp được này bao gồm tấm nền hiển thị có phần gấp và các phần không gấp, và tấm che lưng được gắn bằng lớp dính vào bề mặt sau của tấm nền hiển thị, trong đó tấm che lưng này bao gồm các mẫu gấp và các mẫu mở, cả mẫu gấp lẫn mẫu mở này đều được bố trí tại phần gấp, và các mẫu bù sự không đều được bố trí ở các vùng bề mặt của tấm che lưng mà tiếp xúc với lớp dính, các vùng bề mặt này của tấm che lưng là tương ứng với các phần không gấp. Các mẫu bù sự không đều này có thể là các mẫu mở, mà được tạo ra xuyên hoàn toàn qua tấm che lưng, hoặc có thể là các rãnh, mà được tạo ra xuyên không hoàn toàn qua tấm che lưng.



- (11) **1-0027665 B** (15) 03/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/10/2015 331
 (21) 1-2015-01378 (85) 20/04/2015
 (22) 10/09/2013 (86) PCT/US2013/058986 10/09/2013
 (30) 13/623,701 20/09/2012 US (87) WO2014/046915 27/03/2014
 (51) *A43B 7/14; A43B 13/16; A43B 13/20; A43B 13/12; A43B 13/18*
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) BRUCE, Robert M. (US); HEARD, Joshua P. (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **KẾT CẤU ĐÉ DỪNG CHO ĐỒ ĐI Ở CHÂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế dùng cho đồ đi ở chân, bao gồm giày thể thao, bao gồm: (a) bộ phận đế ngoài; (b) bộ phận đế giữa được gài vào bộ phận đế ngoài, trong đó bộ phận đế giữa có ít nhất một lỗ hoặc hốc; (c) ít nhất một hệ túi chứa được nạp chất lưu hoặc hệ bọt xốp được bố trí trong lỗ hoặc hốc; và/hoặc (d) hệ tấm cứng bao gồm một hoặc nhiều tấm cứng phủ lên (các) hệ túi chứa hoặc bọt xốp được nạp chất lưu. (Các) tấm cứng có thể được cố định trực tiếp vào bộ phận đế giữa hoặc (các) tấm cứng có thể tựa lên (các) túi chứa được nạp chất lưu hoặc bọt xốp bên trên bề mặt của bộ phận đế giữa khi kết cấu đế giày ở trạng thái không được ép xuống. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến đồ đi ở chân và phương pháp chế tạo kết cấu đế và đồ đi ở chân bao gồm kết cấu đế này.



- (11) **1-0027666 B** (15) 03/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/07/2018 364
(21) 1-2017-03859
(22) 29/09/2017
(30) 201611216794.0 26/12/2016 CN
(51) **D04B 35/34; D04B 15/92**
(73) **ZHEJIANG HAISEN TEXTILE MACHINERY TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

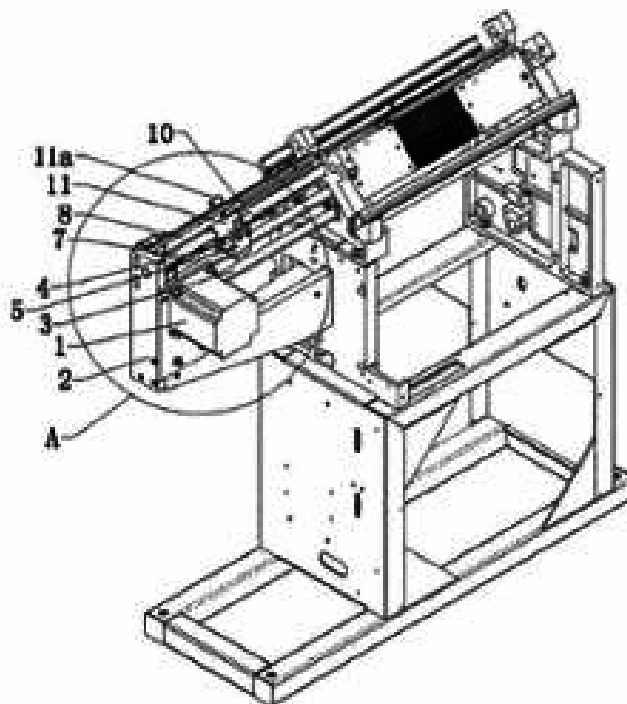
Yinxing Road, Zoology Industry Zone, Yuecheng District, Shaoxing City, Zhejiang 312000, China

(72) Haisheng Luo (CN); Shangbing Lan (CN); Quanliang Luo (CN)

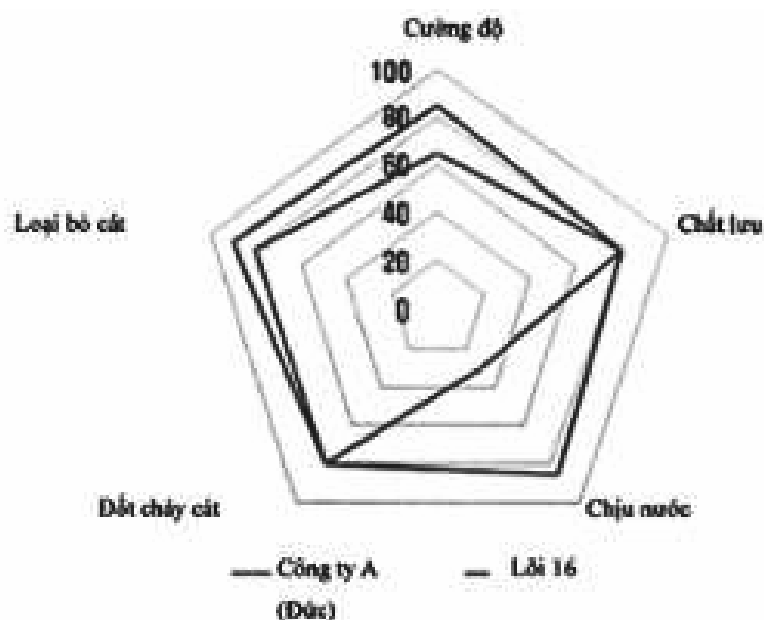
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LIÊN KẾT MŨI ĐAN CỦA MÁY DỆ GĂNG TAY VÀ KẸP DẪN ĐỘNG VẬN HÀNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống liên kết mũi đan của máy dệt găng tay và kẹp dẫn động vận hành, trong lĩnh vực thiết bị dệt kim. Hệ thống bao gồm kẹp dẫn động vận hành gồm có thân chính và hai cánh bên. Thanh dẫn chính và hai thanh dẫn thứ cấp được chèn qua thân chính và các cánh bên. Hệ thống còn bao gồm thanh dẫn hướng thứ nhất song song với thanh dẫn chính. Thanh dẫn hướng thứ nhất được lắp trượt với lưới hình chạc. Cơ cấu ly hợp được lắp giữa lưới hình chạc và kẹp dẫn động vận hành để điều khiển lưới hình chạc và kẹp dẫn động vận hành để được nối với nhau và trượt theo cách gián đoạn. Hệ thống làm cho lưới hình chạc và kẹp dẫn động vận hành được nối với nhau và trượt theo cách gián đoạn, cải thiện cấu trúc dẫn động của lưới hình chạc thông thường và làm đơn giản hóa một cách đáng kể toàn bộ cấu trúc của máy dệt găng tay. Điều này làm thuận tiện cho việc quản lý tập trung của lưới hình chạc và kẹp dẫn động vận hành, và thuận tiện cho việc sản xuất và bảo dưỡng của hệ thống mũi đan của máy.

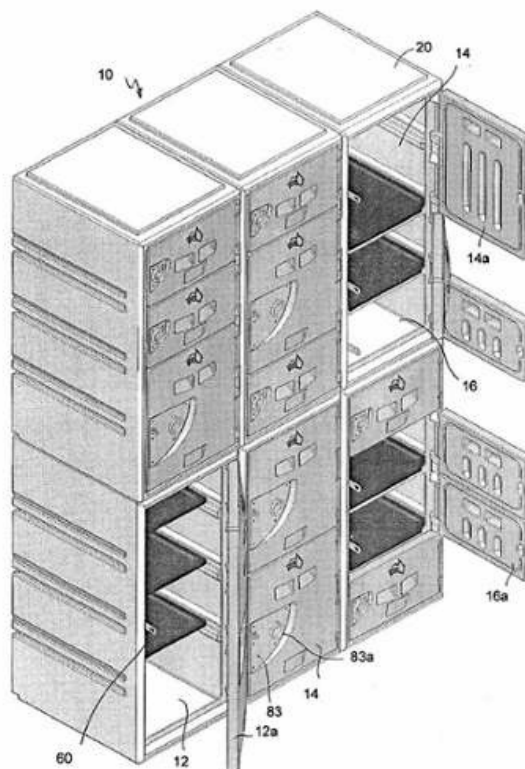


- (11) **1-0027667 B** (15) 03/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/06/2016 339
 (21) 1-2015-04251
 (22) 05/11/2015
 (30) 10-2014-0181648 16/12/2014 KR
 (51) **B22C 1/16; B22C 9/10; B22D 15/00; B22C 9/06**
 (73) **DR AXION CO., LTD. (KR)**
 2-127, Nonggong-gil, Jeonggwan-myeon, Gijang-gun, Busan 46020 Republic of Korea
 (72) LEE, Man Sig (KR); BAE, Min A (KR); KIM, Myung Hwan (KR); HA, Sang Ho (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH VÔ CƠ DÙNG ĐỂ ĐÚC KHUÔN VÀ LỖI ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CHẾ PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính vô cơ dùng để đúc khuôn, bao gồm: thủy tinh lỏng với lượng nằm trong khoảng từ 40 đến 70 phần khối lượng; silic oxit dạng nano với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 35 phần khối lượng; chất phụ gia chịu nước trên cơ sở Li với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10 phần khối lượng; hợp chất silic hữu cơ với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10 phần khối lượng; và chất phụ gia chống đốt cháy cát với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 10 phần khối lượng. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến lõi được sản xuất bằng cách sử dụng chế phẩm kết dính vô cơ và khuôn đúc được sản xuất sao cho để bao gồm lõi này.



- (11) **1-0027668 B** (15) 03/02/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2014 317
- (21) 1-2014-00670 (85) 28/02/2014
- (22) 27/07/2012 (86) PCT/AU2012/000896 27/07/2012
- (30) 2011903047 29/07/2011 AU (87) WO2013/016763 07/02/2013
- (51) *A47B 47/00; A47B 96/00; A47B 61/00*
- (73) **FSP HOLDINGS PTY LTD (AU)**
123 Maison Dieu Road, Singleton, New South Wales 2330, Australia
- (72) HEWITT, Stephan (AU)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TỦ CÓ KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo tủ có khóa (10) nhờ sử dụng ngăn tủ (20) có thành sau, mặt trên (24), đế và các thành bên đối diện nhau (22). Các thành bên tạo ra phương tiện đỡ (40) để đỡ và tốt hơn là gài vào các mép bên của giá hoặc ngăn tủ vách ngăn nhô vào trong ngăn tủ. Ngăn tủ (20) có kết cấu để tiếp nhận cánh cửa (12, 14, 16) được lắp vào một cạnh bên của ngăn tủ nhờ kết cấu bản lề. Kết cấu bản lề này bao gồm một hoặc nhiều khớp bản lề (30) được tạo ra trên cánh cửa, và một dãy các phần lồi (32) kéo dài dọc theo một cạnh bên của ngăn tủ, các khoảng không được tạo ra giữa các phần lồi (32) để đỡ khớp bản lề (30) của cánh cửa giữa chúng. Phương tiện đỡ (40) được bố trí liền kề các phần lồi (32) và giữa các rãnh được đúc. Ngăn tủ được đúc có mặt trước khép kín và mặt trước được cắt bớt có chọn lựa để tạo ra một hoặc nhiều lỗ hông. Sau đó, một hoặc nhiều vách ngăn hoặc giá được luồn vào trong ngăn tủ theo yêu cầu và một hoặc nhiều cánh cửa được lắp vào ngăn tủ.

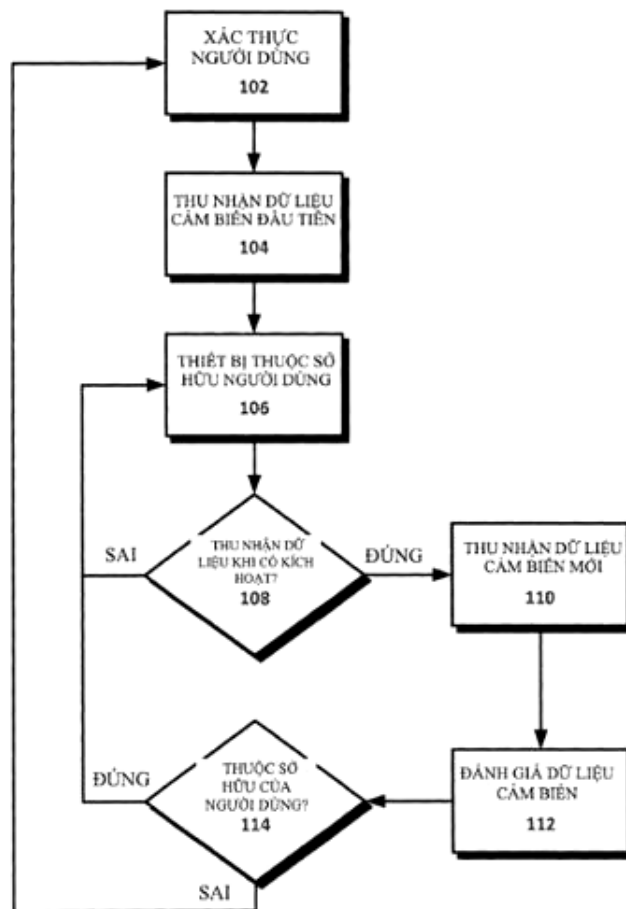


- (11) **1-0027669 B** (15) 03/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/06/2016 339
 (21) 1-2016-01368 (85) 15/04/2016
 (22) 19/09/2014 (86) PCT/JP2014/074898 19/09/2014
 (30) 2013-194309 19/09/2013 JP (87) WO2015/041336 26/03/2015
 2014-062680 25/03/2014 JP
 (51) **A01G 31/00; A01G 7/00**
 (73) **SASSOH INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
 5-10, Kamimeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 153-0051, Japan
 (72) ISHII Takaaki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trồng cây trong môi trường nước, bao gồm các bước sau: bón chủng nấm rễ cộng sinh và chủng vi khuẩn cộng sinh của nó vào thực vật cộng sinh hoặc cây trồng, thực vật cộng sinh hoặc cây trồng này được lây nhiễm với chủng nấm rễ cộng sinh, và trồng trong môi trường nước thực vật cộng sinh và cây trồng, trong đó: thực vật cộng sinh sinh trưởng giữa các cây trồng, chủng vi khuẩn cộng sinh tương hợp và cùng sinh trưởng với chủng nấm rễ cộng sinh này, và thực vật cộng sinh tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sinh trưởng của chủng nấm rễ cộng sinh và chủng vi khuẩn cộng sinh này.

Mẫu xử lý	Cây trồng	Tỷ lệ nhiễm nấm rễ (%)	Khối lượng tươi tổng số (g)	Khối lượng rễ tươi (g)
Đồi chứng	Mi	0	199,9 ± 7,7	59,5 ± 2,9
	Sa	0	69,2 ± 5,6	10,5 ± 0,8
	Ru	0	19,4 ± 2,7	3,7 ± 0,5
	Rm	0	129,1 ± 14,0	17,7 ± 2,2
	Rk	0	182,5 ± 42,7	17,8 ± 4,1
	Ti	0	308,6 ± 39,9	21,3 ± 3,2
	Ko	0	140,3 ± 11,1	14,7 ± 2,3
	Pi	0	203,8 ± 15,4	34,0 ± 1,6
AMF+PB+PP	Mi	8,0 ± 0,7	277,9 ± 15,6	78,3 ± 6,0
	Sa	5,0 ± 0,3	105,6 ± 5,5	15,5 ± 0,7
	Ru	2,5 ± 0,5	129,3 ± 10,5	19,0 ± 3,5
	Rm	1,9 ± 0,6	208,7 ± 27,4	21,3 ± 5,4
	Rk	1,8 ± 0,3	328,6 ± 28,5	27,8 ± 2,4
	Ti	3,4 ± 0,1	382,6 ± 40,2	22,9 ± 2,4
	Ko	1,5 ± 0,6	365,9 ± 51,8	18,9 ± 4,7
	Pi	2,4 ± 0,6	352,4 ± 44,6	32,2 ± 3,6

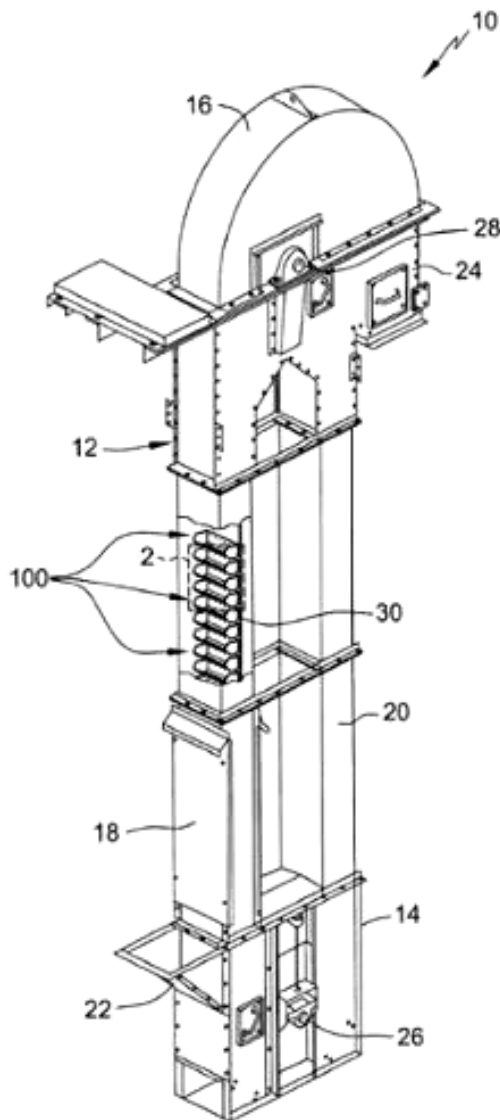
- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027670 B | | (15) 03/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2016-04217 | | (85) 02/11/2016 | |
| (22) 30/03/2015 | | (86) PCT/US2015/023344 | 30/03/2015 |
| (30) 61/976,219 | 07/04/2014 | US (87) WO2015/157021 | 15/10/2015 |
| (51) H04W 12/12; G06F 21/32; H04M 1/673; H04M 1/725; G06F 21/31; G06F 3/01 | | | |
| (73) EYEVERIFY INC. (US) | | | |
| 1712 Main, 5th Floor Kansas City, Missouri 64108, United States of America | | | |
| (72) DERAKHSHANI, Reza R. (US) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC THỰC NGƯỜI DÙNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính và hệ thống để xác thực người dùng. Người dùng được xác thực trên thiết bị di động và dữ liệu cảm biến ban đầu (ví dụ, các số chỉ tín hiệu vô tuyến, các số chỉ gia tốc kế, ảnh/video, audio) được thu thập. Dựa trên bộ định thời hoặc sự kiện kích hoạt khác, dữ liệu cảm biến bổ sung được thu nhận và đánh giá. Dựa trên sự đánh giá dữ liệu cảm biến, giá trị biểu thị tính hợp lệ liệu thiết bị vẫn thuộc sở hữu của người dùng hay không được xác định. Khi xác định rằng giá trị này nhỏ hơn ngưỡng, thì người dùng được yêu cầu xác thực lại trên thiết bị di động để tiếp tục kết nối với thiết bị hoặc với các tính năng cụ thể trên thiết bị này.



- (11) **1-0027671 B** (15) 04/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/11/2016 344
(21) 1-2016-03061 (85) 19/08/2016
(22) 20/02/2015 (86) PCT/US2015/016795 20/02/2015
(30) 14/186,769 21/02/2014 US (87) WO2015/127188 27/08/2015
(51) **E02F 3/04; B65G 17/12; B65G 47/40**
(73) **TAPCO, INC. (US)**
225 Rock Industrial Park Drive, St. Louis, Missouri 63044, United States of America
(72) TAYLOR, Paul D. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **GÀU, MÁY NÂNG GÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÀU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến gầu được làm thích ứng để nằm tương đối gần các gầu liền kề và có các thành bên có mép trên được tạo biên dạng để giúp vận chuyển được một lượng vật liệu nhiều hơn dung lượng theo mực nước của gầu.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027672 B | | (15) 04/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 26/12/2016 | 345 |
| (21) 1-2016-00569 | | (85) 17/02/2016 | |
| (22) 27/09/2013 | | (86) PCT/US2013/062319 | 27/09/2013 |
| | | (87) WO2015/047318 | 02/04/2015 |

(51) **H01L 21/3205; H01L 21/28**

(73) **INTEL CORPORATION (US)**

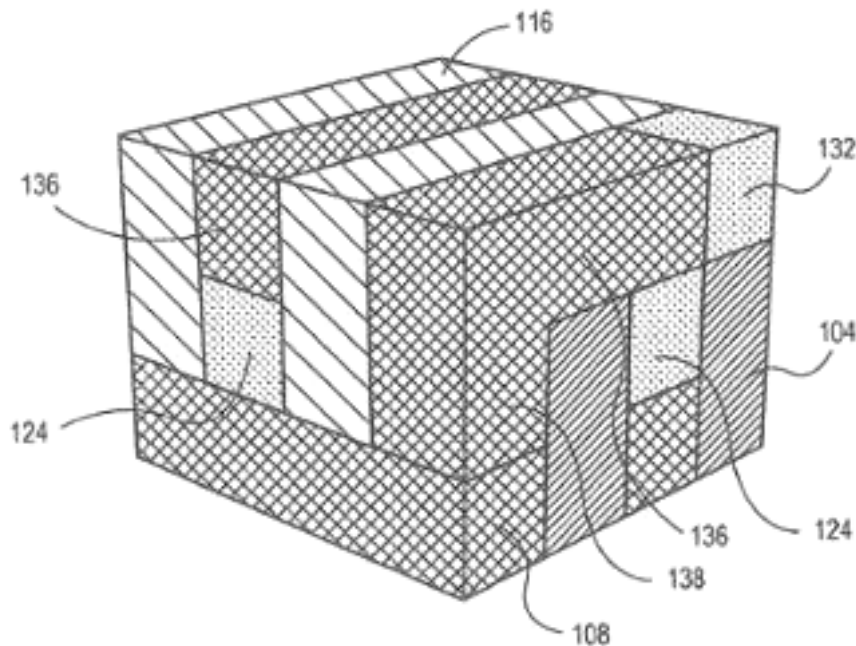
2200 Mission College Boulevard MS: RNB-4-150, Santa Clara, CA 95054, United States of America

(72) BRISTOL, Robert L. (US); GSTREIN, Florian (AT); SCHENKER, Richard E. (US); NYHUS, Paul A. (US); WALLACE, Charles H. (US); YOO, Hui Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU LIÊN KẾT DÙNG CHO MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu liên kết dùng cho mạch tích hợp. Theo một ví dụ, kết cấu liên kết dùng cho mạch tích hợp bao gồm lớp thứ nhất của kết cấu liên kết được bố trí trên nền. Lớp thứ nhất bao gồm lưới thứ nhất có các đường kim loại và đường điện môi xen giữa theo hướng thứ nhất. Các đường điện môi có bề mặt trên cùng cao hơn bề mặt trên cùng của các đường kim loại. Kết cấu liên kết này còn bao gồm lớp thứ hai của kết cấu liên kết được bố trí ở lớp thứ nhất của kết cấu liên kết này. Lớp thứ hai bao gồm lưới thứ hai có các đường kim loại và đường điện môi xen giữa theo hướng thứ hai, vuông góc với hướng thứ nhất. Các đường điện môi có bề mặt dưới cùng thấp hơn bề mặt dưới cùng của các đường kim loại. Các đường điện môi của lưới thứ hai chồng lên và tiếp xúc, nhưng phân biệt với, các đường điện môi của lưới thứ nhất. Các đường kim loại của lưới thứ nhất được đặt cách các đường kim loại của lưới thứ hai xa.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027673 B | | (15) 04/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/08/2016 | 341 |
| (21) 1-2016-02443 | | (85) 04/07/2016 | |
| (22) 23/12/2013 | | (86) PCT/CN2013/090241 | 23/12/2013 |
| (30) 201310695117.1 | 17/12/2013 CN | (87) WO2015/089854 A1 | 25/06/2015 |

(51) **F23Q 2/46; F23Q 1/06; F23Q 2/16**

(73) **CHEN, L ONG** (CN)

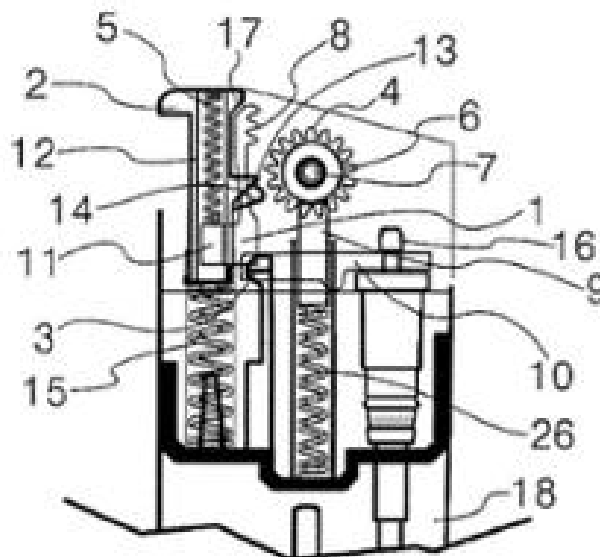
1-23P, Jialuntai, Jiaxin Citi Plaza, Daliang, Shunde Foshan, Guangdong 528300 China

(72) CHEN, Long (CN); WU, Li (CN)

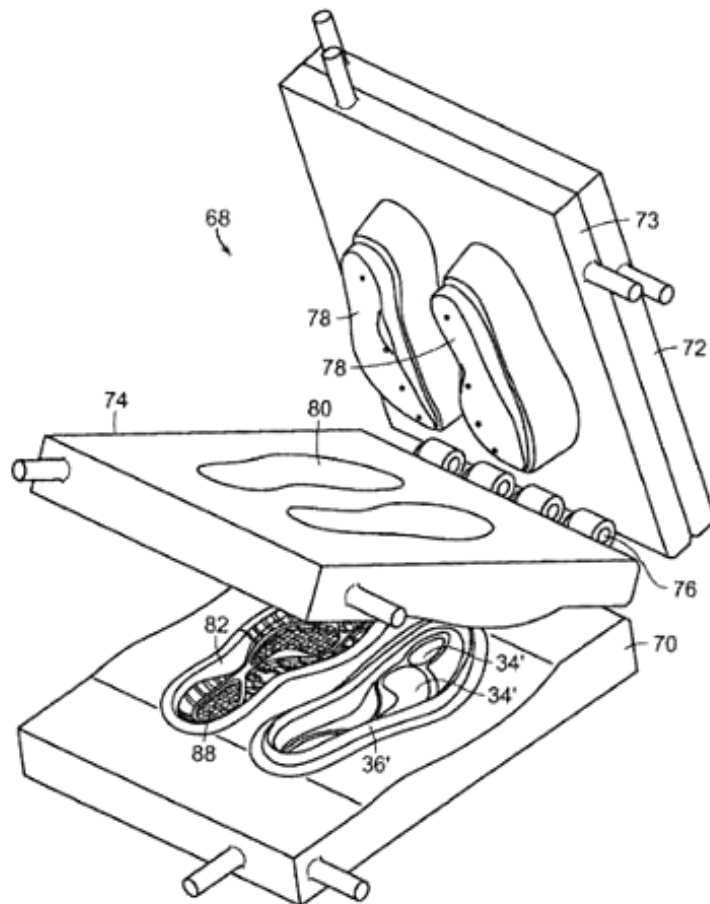
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐÁNH LỬA BẰNG ĐÁ LỬA LOẠI NÚT BẮM CÓ KHẢ NĂNG TỰ QUAY LẠI TRẠNG THÁI BAN ĐẦU**

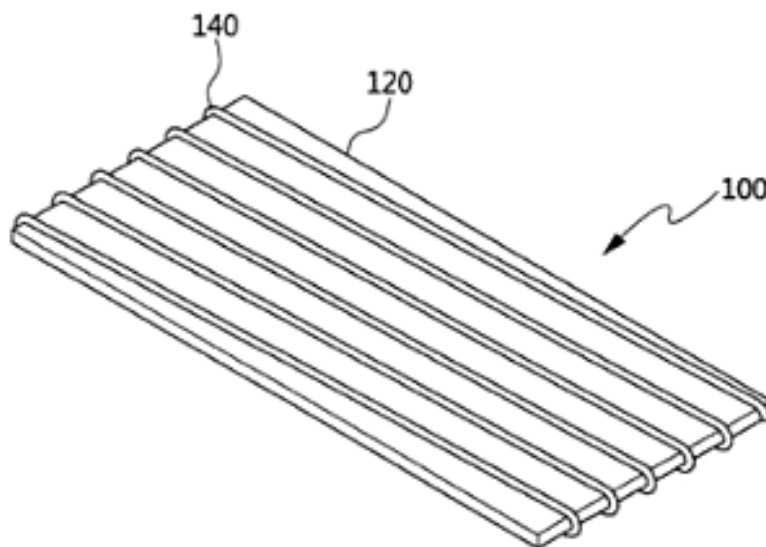
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đánh lửa bằng đá lửa loại nút bấm mà có khả năng tự quay lại trạng thái ban đầu, bao gồm: đá lửa tạo sẵn, bánh mài tiếp giáp đá lửa, bộ lưu năng lượng mà lưu năng lượng thông qua sự biến dạng, bánh dẫn động quay theo hướng giống như bánh mài khi bộ lưu năng lượng giải phóng năng lượng, trục bánh xe mà xung quanh nó bánh dẫn động quay, thân dẫn động được đẩy bằng bộ lưu năng lượng khi bộ lưu năng lượng giải phóng năng lượng, phần kéo được đặt trên thân dẫn động và có khả năng kéo bánh dẫn động để tạo ra bánh dẫn động quay, bộ phận hãm có khả năng phanh sự chuyển động của thân dẫn động, bộ phận di chuyển có khả năng tạo chuyển động tuyến tính lùi và tiến bên trong cơ cấu và có khả năng nén bộ lưu năng lượng để gây ra biến dạng đàn hồi sau đó, và bộ thiết lập lại có khả năng đẩy bộ phận di chuyển quay lại trạng thái ban đầu; trong đó, khi không có ngoại lực ảnh hưởng lên cơ cấu, các hình chiếu của phần kéo và bánh dẫn động, lần lượt trên mặt phẳng vuông góc với hướng của sự chuyển động bằng bộ phận di chuyển, không chồng lên nhau. Ngoài ra, và tùy ý, khi bộ lưu năng lượng kết thúc sự giải phóng năng lượng, các hình chiếu của phần kéo và bánh dẫn động, lần lượt trên mặt phẳng vuông góc với hướng của sự chuyển động bằng bộ phận di chuyển, không chồng lên nhau.



- (11) **1-0027674 B** (15) 04/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-04344 (85) 11/11/2016
 (22) 01/04/2015 (86) PCT/US2015/023792 01/04/2015
 (30) 14/252,045 14/04/2014 US (87) WO2015/160507 22/10/2015
 (51) *A43B 13/12; B29D 35/04; B29D 35/14; A43B 13/12*
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) WAN, Tee L. (US); CHAISUMREJ, Thienchai (US); WU, Chia-Yi (TW); LIN, Yu-Chen (TW)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ ĐỀ GIÀY ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ NHIỀU PHÔI CÓ SẴN**
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo thành bộ đế giày, phương pháp bao gồm bước định vị nhiều phôi có sẵn có các màu khác nhau cùng với nhau để tạo thành phôi bộ đế giày và đặt phôi bộ đế giày vào hốc trong phần thứ nhất của bộ khuôn đúc. Phôi bộ đế giày được đưa vào gia nhiệt trong khoảng thời gian định trước sao cho nhiều phôi gắn kết với nhau để tạo thành bộ đế giày.

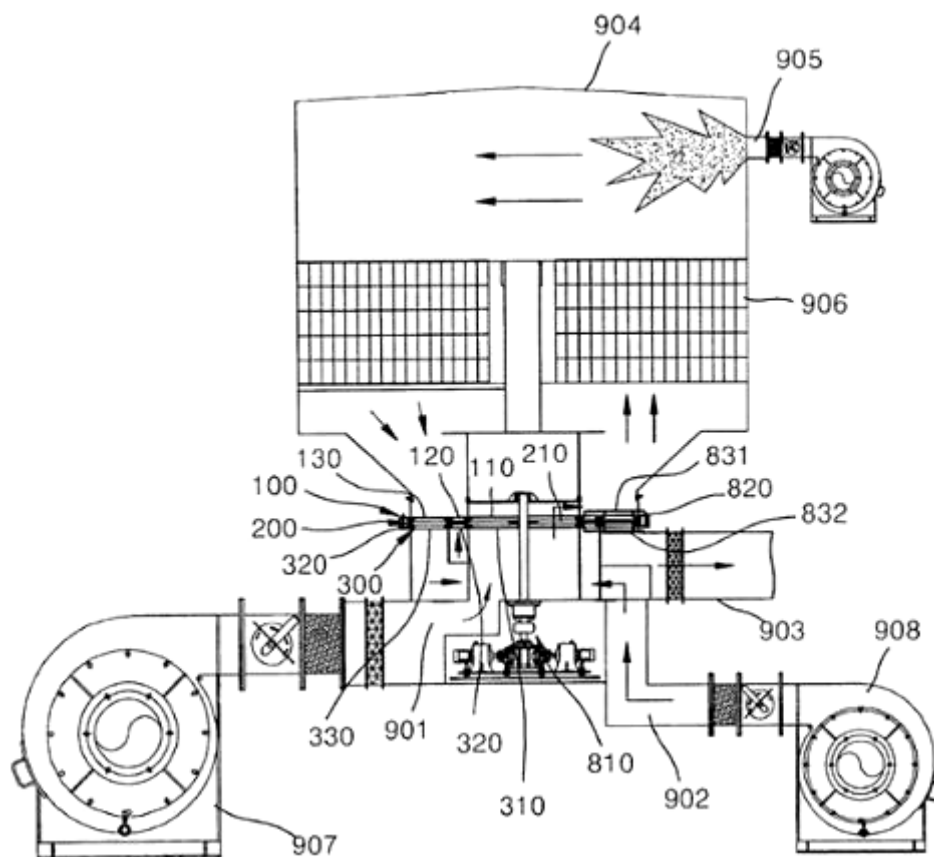


- (11) **1-0027675 B** (15) 04/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/12/2017 357
(21) 1-2017-03519 (85) 11/09/2017
(22) 10/03/2016 (86) PCT/KR2016/002417 10/03/2016
(30) 10-2015-0033405 10/03/2015 KR (87) WO2016/144122 15/09/2016
10-2016-0015179 05/02/2016 KR
(51) **H01Q 1/22; H01Q 1/24; H05K 5/03; H01Q 1/52; H01Q 7/00; H04M 1/02; G06K 19/077; H01Q 1/38**
(73) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon 21629, Korea.
(72) NOH, Jin-Won (KR); BAEK, Hyung-Il (KR); KIM, Beom-Jin (KR); HWANG, Yong-Ho (KR); LIM, Ki-Sang (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) **MÔĐUN ĂNG-TEN VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG CÓ MÔĐUN ĂNG-TEN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến môđun ăng-ten trong đó mô hình bức xạ được tạo thành luân phiên trên bề mặt phía trên và bề mặt phía dưới của tấm chắn được quấn theo hướng thẳng đứng, và thiết bị di động có môđun ăng-ten này. Trong môđun ăng-ten này, mô hình bức xạ được tạo thành luân phiên trên bề mặt phía trên và bề mặt phía dưới của tấm chắn được quấn theo hướng thẳng đứng của tấm chắn, và thiết bị di động bao gồm môđun ăng-ten có mô hình bức xạ được tạo thành dọc theo chiều cạnh ngắn của vỏ bọc phía sau được làm bằng vật liệu kim loại, và được gắn lệch từ tâm của vỏ bọc phía sau đến chiều cạnh ngắn.



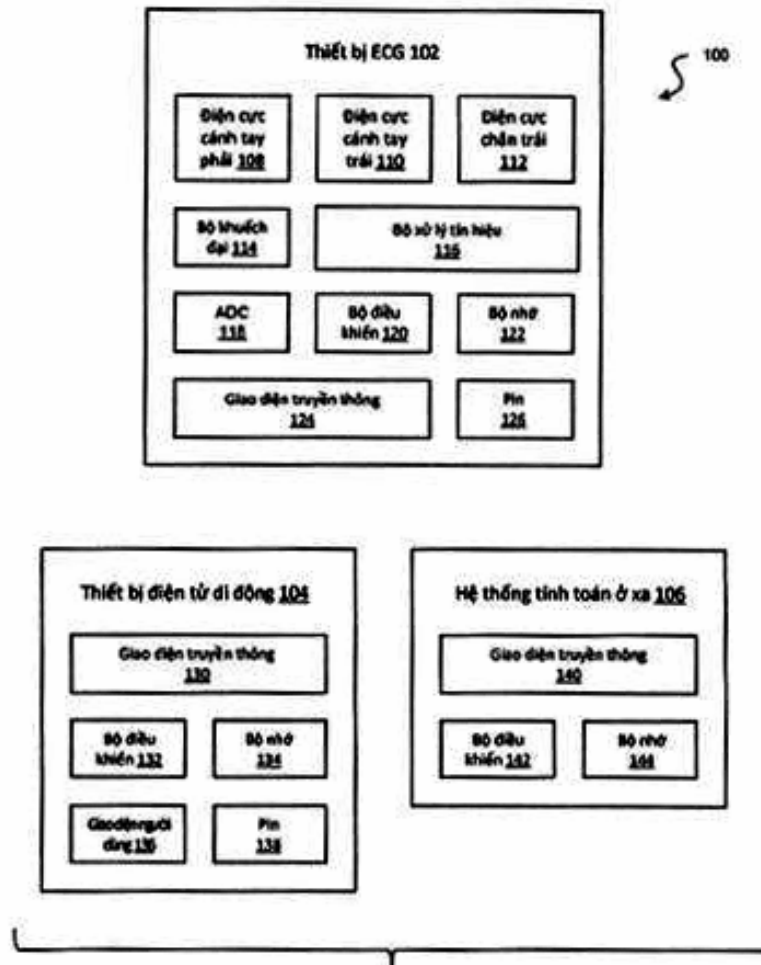
- (11) **1-0027676 B** (15) 04/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/07/2018 364
(21) 1-2017-01698
(22) 08/05/2017
(30) 10-2017-0005049 12/01/2017 KR
(51) **F23G 7/06; F23G 5/46**
(73) **EMSOLUTION CO., Ltd. (KR)**
405, 17, Daehak 4-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16226, Republic of Korea
(72) PARK, Hoon Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ OXY HÓA DÙNG NHIỆT TÁI SINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị oxy hóa dùng nhiệt tái sinh làm sạch khí ô nhiễm bằng cách oxy hóa hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) có trong khí ô nhiễm ở nhiệt độ cao bằng cách sử dụng lượng nhiệt của khí ô nhiễm.



- (11) **1-0027677 B** (15) 04/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2017 353
 (21) 1-2017-01762 (85) 11/05/2017
 (22) 14/11/2015 (86) PCT/US2015/060761 14/11/2015
 (30) 62/080,203 14/11/2014 US (87) WO2016/077810 19/05/2016
 (51) **A61B 5/0404; A61B 5/0402**
 (76) **DRAKE, STEFAN (US)**
 10390 Wilshire Blvd., #809 Los Angeles, CA 90024, United States of America
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐIỆN TÂM ĐỒ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để thực hiện điện tâm đồ (ECG) có thể bao gồm thiết bị điện tâm đồ xách tay có điện cực cánh tay phải, điện cực cánh tay trái, và điện cực chân trái, và có thể được tạo kết cấu để tiếp nhận các tín hiệu từ các điện cực và để gửi dữ liệu dựa trên các tín hiệu điện cực đến thiết bị điện tử di động. Thiết bị điện tử di động có thể được tạo kết cấu để xử lý và phân tích thông tin nhận được để tạo ra dữ liệu ECG, như dữ liệu ECG 6 chuyển đạo. Thiết bị điện tử di động có thể phân tích dữ liệu ECG để cung cấp thông tin chẩn đoán. Thiết bị điện tử di động có thể truyền dữ liệu ECG đến hệ thống tính toán ở xa, hệ thống này có thể phân tích dữ liệu ECG để cung cấp thông tin chẩn đoán.



- | | | | |
|-------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027678 B | | (15) 04/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04916 | | (85) 15/12/2016 | |
| (22) 03/06/2014 | | (86) PCT/CN2014/079073 | 03/06/2014 |
| | | (87) WO2015/184583 | 10/12/2015 |

(51) **H04W 16/14**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD (CN)**

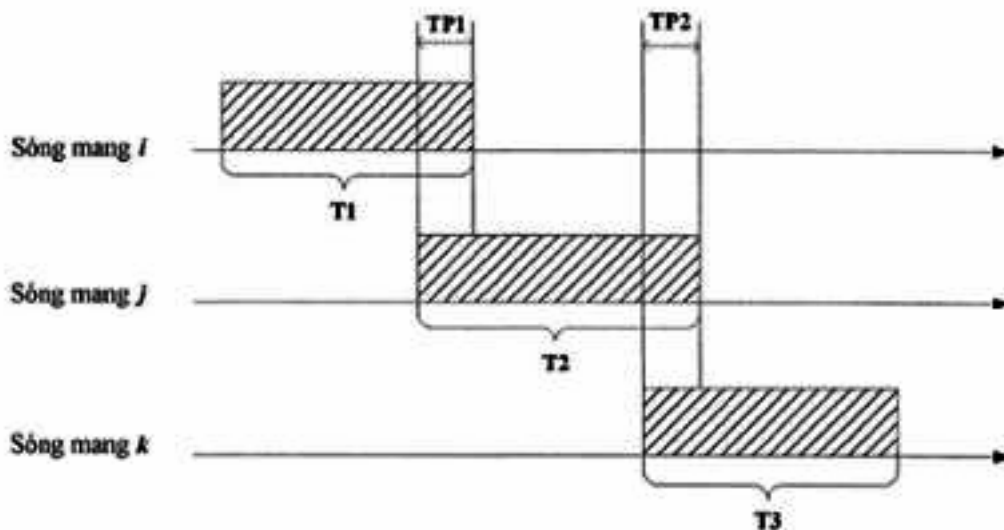
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong, 523860, China

(72) LI, Gen (CN); LIU, Jinhua (CN); ZHANG, Zhan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

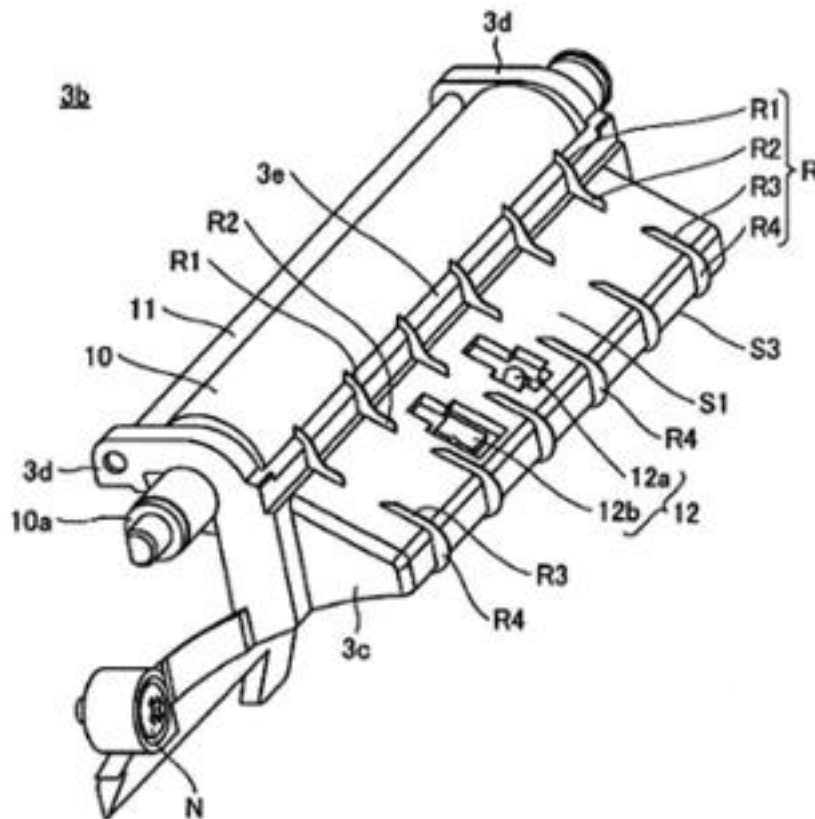
(54) **NÚT TRUY NHẬP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẢY SÓNG MANG CHO CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nút truy nhập, thiết bị truyền thông và phương pháp nhảy sóng mang cho các thiết bị này. Nút truy nhập hoạt động trên sóng mang thứ nhất trong băng tần không được cấp phép. Phương pháp nhảy sóng mang theo sáng chế bao gồm các bước: xác định xem liệu điều kiện kích hoạt nhảy có được thỏa mãn hay không; và để đáp lại việc xác định là điều kiện kích hoạt nhảy được thỏa mãn, khởi động quy trình nhảy sóng mang thành sóng mang khác thứ hai trong băng tần không được cấp phép.



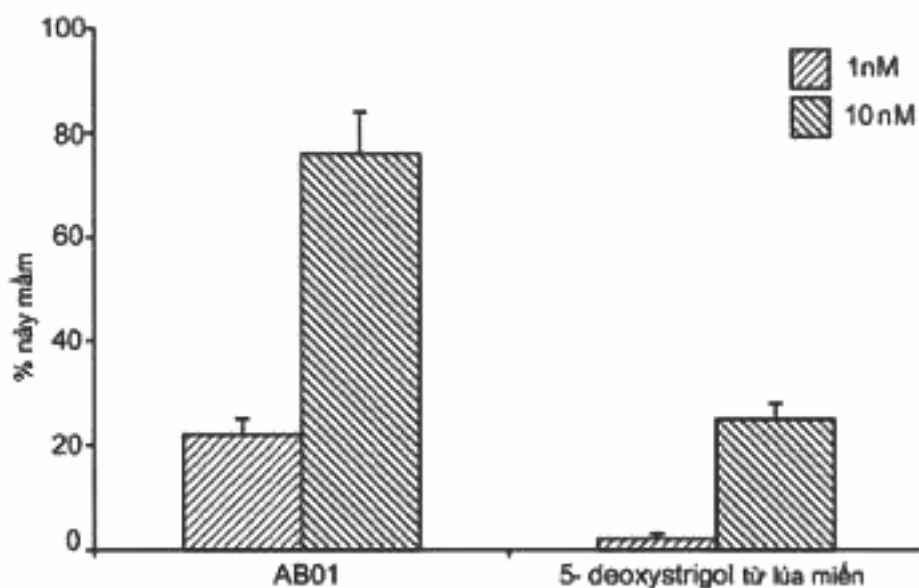
- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027679 B | | (15) 04/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/05/2017 | 350 |
| (21) 1-2017-00684 | | (85) 24/02/2017 | |
| (22) 08/04/2015 | | (86) PCT/JP2015/060949 | 08/04/2015 |
| (30) 2014-165847 | 18/08/2014 JP | (87) WO2016/027500 | 25/02/2016 |
- (51) **B41J 29/13**; B41J 29/02
 (73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
 (72) YAMANAKA, Osamu (JP); YOKOZAWA, Takehiko (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY IN**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp trong được bố trí ở mặt dưới của đầu tự do của nắp đóng mở để mở và đóng hộp chứa vật liệu in của máy in bao gồm đầu nhô có độ dày nhỏ dần theo hướng rời xa con lăn cuốn ép. Trên đầu nhô này, một phần nhô được bố trí trên bề mặt thứ nhất đối diện lớp chất kết dính trong quá trình nạp các mặt nhãn liên tục. Phần nhô này liền kề với phần chu vi ngoài của con lăn cuốn ép. Phần gờ thứ nhất được bố trí trên bề mặt của phần nhô này. Gờ thứ nhất này có chức năng tách nhãn liên tục ra khỏi chu vi ngoài của con lăn cuốn ép trong quá trình nạp ngược.



- (11) **1-0027680 B** (15) 04/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-01856 (85) 20/05/2016
 (22) 24/10/2014 (86) PCT/US2014/062297 24/10/2014
 (30) 61/895,893 25/10/2013 US (87) WO2015/061764 30/04/2015
 61/918,552 19/12/2013 US
 (51) **C07D 407/12; A01N 43/12; A01N 43/90; C07D 307/92; C12N 9/90; C07K 14/47; C12N 9/02; C12N 9/10; A01N 43/08; C07D 307/93**
 (73) **SOUND AGRICULTURE COMPANY (US)**
 5858 Horton Street, Suite 575, Emeryville, CA 94608, United States of America
 (72) DAVIDSON, Eric, A. (US); BAYER, Travis, S. (US); WINDRAM, Oliver (GB); HLEBA, Yonek (GB)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT STRIGOLACTON, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG CÂY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất strigolacton, phương pháp điều chế nó, vật liệu nhân giống cây và chế phẩm chứa nó. Vật liệu nhân giống cây và chế phẩm được nêu có thể chứa strigolacton thu được bằng quy trình tổng hợp sinh học. Vật liệu nhân giống cây và chế phẩm này có thể chứa chất bất chức hóa học của strigolacton. Strigolacton này có thể là 5-deoxystrigol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm chứa hợp chất strigolacton và phương pháp cho cây tiếp xúc với hợp chất này và/hoặc chế phẩm chứa hợp chất này.

Sự nảy mầm của *Orobanche cumana* lô A.09

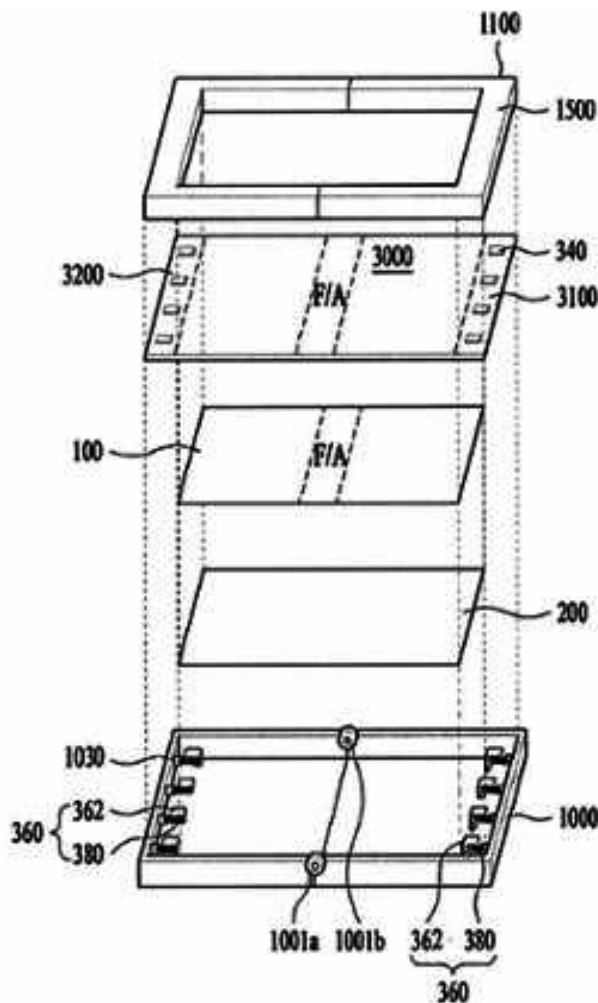


- (11) **1-0027681 B** (15) 04/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/11/2016 344
(21) 1-2016-01699 (85) 11/05/2016
(22) 14/11/2014 (86) PCT/US2014/065631 14/11/2014
(30) 61/904,803 15/11/2013 US (87) WO2015/073779 21/05/2015
(51) *A61K 31/44; C07D 213/65*
(73) **AKEBIA THERAPEUTICS, INC. (US)**
245 First Street, Suite 1100, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of
America
(72) James Densmore Copp (US); Ann W. Newman (US); Anne Luong (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỢP CHẤT AXIT {[5-(3-CLOPHENYL)-3-HYDROXYPYRIDIN-2-CARBONYL]AMINO} AXETIC DẠNG RẮN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến axit {[5-(3-clophenyl)-3-hydroxypyridin-2-carbonyl]amino}axetic dạng rắn, các chế phẩm có chứa dạng rắn, phương pháp điều chế dạng rắn và dược phẩm chứa dạng rắn này dùng trong điều trị các bệnh và/hoặc các rối loạn khác nhau.

- (11) **1-0027682 B** (15) 04/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2017-04767
 (22) 28/11/2017
 (30) 10-2016-0162341 30/11/2016 KR
 (51) **G06F 1/16; H01L 51/00; G09F 9/00**
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) Se-Jin JANG (KR); Yu-Lim WON (KR); Young-Joo PARK (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẬP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị gập được mà có thể giảm lượng năng lượng và đập tới tấm nền hiển thị, khi năng lượng và đập bên ngoài được truyền, nhờ đó bảo vệ tấm nền hiển thị. Thiết bị hiển thị gập được này bao gồm tấm nền hiển thị bao gồm ít nhất một phần gập và những phần không gập, cửa sổ bảo vệ được gắn vào bề mặt trên của tấm nền hiển thị này, và khung được tạo kết cấu để tiếp nhận tấm nền hiển thị và cửa sổ bảo vệ và để kéo đầu này và đầu kia của cửa sổ bảo vệ này theo chiều ngược nhau.

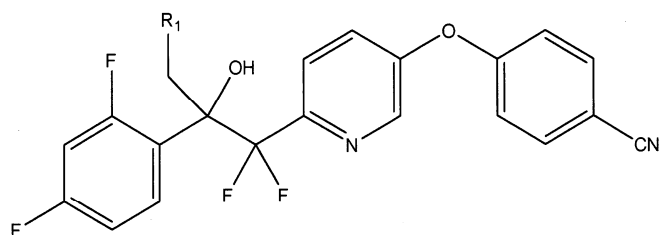


- (11) **1-0027683 B** (15) 04/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/11/2016 344
(21) 1-2016-03359 (85) 08/09/2016
(22) 04/02/2015 (86) PCT/CH2015/000011 04/02/2015
(30) 177/14 11/02/2014 CH (87) WO2015/120563 A1 20/08/2015
(51) **F27D 25/00; F28G 7/00; B08B 7/00; F23J 3/02**
(73) **BANG & CLEAN GMBH (CH)**
Bünzweg 15, 5504 Othmarsingen, Switzerland
(72) BÜRGIN, Markus (CH); FLURY, Rainer (CH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH ĐỂ LOẠI BỎ CẶN LẮNG Ở
PHẦN BÊN TRONG CỦA CÁC THÙNG CHỨA VÀ CÁC THIẾT BỊ LÒ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị làm sạch (1, 101) để loại bỏ cặn lắng ở phần bên trong (54) của các thùng chứa và các thiết bị lò (51) bằng công nghệ nổ. Thiết bị làm sạch (1, 101) bao gồm cơ cấu làm sạch (2, 102) có khoảng trống tiếp nhận (11, 111), và ít nhất một bình chứa có áp (21, 21'; 121, 121') được nối qua ít nhất một cơ cấu định lượng (18, 18'; 118, 118') tới cơ cấu làm sạch (2, 102). Thực hiện kiểm soát việc đưa ít nhất một thành phần khí vào cơ cấu làm sạch (2, 102) theo nguyên lý chênh lệch áp suất giữa áp suất cực đại khi bắt đầu việc đưa vào và áp suất dư danh định sau khi hoàn thành việc đưa vào. Như vậy, dựa trên áp suất cực đại, áp suất dư danh định trong bình chứa có áp (21, 21'; 121, 121') được xác định dựa trên lượng thành phần khí cần đưa vào, và việc đưa vào ít nhất một thành phần khí được dừng khi tiến đến áp suất dư danh định. Áp suất dư danh định được thiết lập trong vùng áp suất dư.

- (11) **1-0027684 B** (15) 05/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2017-04942 (85) 07/12/2017
 (22) 17/05/2016 (86) PCT/US2016/032877 17/05/2016
 (30) 62/163,106 18/05/2015 US (87) WO2016/187201 24/11/2016
 (51) **C07D 401/06; A61K 31/4196; C07D 403/06; A61K 31/4439; A61K 31/41; A61K 31/435**
 (73) **VIAMET PHARMACEUTICALS (NC), INC. (US)**
 4505 Emperor Boulevard, Suite 300, Durham, NC 27703, United States of America
 (72) HOEKSTRA, William, J. (US); YATES, Christopher, M. (US); SCHOTZINGER, Robert, J. (US); LOSO, Michael, R. (US); GUSTAFSON, Gary, D. (US); SULLENBERGER, Michael, T. (US); STEWARD, Kimberly (US); DELGADO, Javier (US); WANG, Xuelin (US)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **HỢP CHẤT CHỐNG NẤM, CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



(I)

trong đó R₁ là nhóm đã được xác định, hoặc muối, solvat, tiền dược chất hoặc hydrat được chấp nhận của hợp chất này. Các hợp chất có công thức (I) là các chất ức chế của các enzym kim loại, chẳng hạn như lanosterol demetylaza (CYP51), và là các hợp chất chống nấm để sử dụng trong việc điều trị và kiểm soát các bệnh hoặc các chứng rối loạn do nấm, đặc biệt là trong nông nghiệp. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất này và chế phẩm nông nghiệp chứa các hợp chất này.

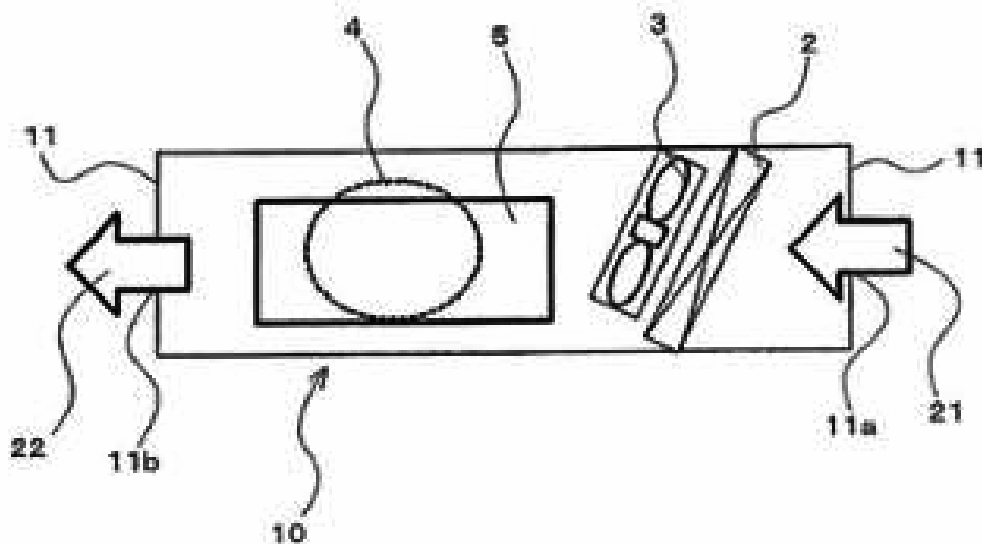
- (11) **1-0027685 B** (15) 05/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/10/2016 343
(21) 1-2016-02922 (85) 08/08/2016
(22) 08/01/2015 (86) PCT/EP2015/050267 08/01/2015
(30) 14368008.0 10/01/2014 EP (87) WO2015/104340 A1 16/07/2015
(51) **C04B 11/00; C04B 11/06**
(73) **SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)**
34 Avenue Franklin Roosevelt, F-92150 Suresnes, France
(72) BIGUENET, Cédric (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VỮA STUCÔ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý vữa stucô bao gồm các bước: đổ một lượng hạt vữa stucô vào bê phản ứng, hạt vữa stucô này chứa canxi sulfat hemihydrat và/hoặc canxi sulfat anhydrit, cùng với canxi sulfat dihydrat; và xử lý hạt vữa stucô ở nhiệt độ ít nhất là 100°C và độ ẩm ít nhất là 70%. Ở bước xử lý hạt vữa stucô, mật độ khối của hạt vữa stucô trong bê phản ứng ít nhất là 1 g/cm³.

- (11) **1-0027686 B** (15) 05/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/04/2015 325
(21) 1-2014-04327 (85) 24/12/2014
(22) 27/06/2013 (86) PCT/EP2013/001894 27/06/2013
(30) 10 2012 013 432.0 05/07/2012 DE (87) WO2014/005684 09/01/2014
(51) **A43B 1/00**
(73) **RHENOFLEX GMBH (DE)**
67065 Ludwigshafen, Giulinstr.2, Germany
(72) JÄRGER, Henriette (DE); FIEBIGER, Markus (DE); BUSALT, Werner (DE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỖN HỢP CHẤT ĐỘN ĐỀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẼO NHIỆT GIA CƯỜNG DÙNG LÀM GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất độn được làm từ chất dẻo sinh học và được lựa chọn kỹ lưỡng, vật liệu tự nhiên có thể được thay thế, cụ thể đề cập đến vật liệu bao gồm bột trấu với lượng lên đến 50% trọng lượng và bột axit lactic với lượng lên đến 70% trọng lượng, thích hợp với quy trình sản xuất vật liệu dẻo nhiệt gia cường trong ngành công nghiệp đóng giày, chủ yếu cho mũi chân và gót chân. Vật liệu dẻo nhiệt gia cường dùng làm giày có sử dụng hỗn hợp chất độn theo sáng chế có thể được sản xuất đồng bộ trên hệ thống dây chuyền kép bằng cách ép đùn, cụ thể là bằng cách đồng ép đùn (ép đùn kép).

- (11) **1-0027687 B** (15) 05/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/12/2016 345
 (21) 1-2016-03873 (85) 14/10/2016
 (22) 05/02/2015 (86) PCT/JP2015/053165 05/02/2015
 (30) 2014-055249 18/03/2014 JP (87) WO2015/141315 A1 24/09/2015
 (51) **F25D 19/00**
 (73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
 (72) KODAMA, Takuya (JP); NAKATSU, Satoshi (JP); TANIKAWA, Takanori (JP);
 TASHIRO, Yusuke (JP); CHIBA, Hiroshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) gồm có vỏ (1a) bao gồm buồng chứa, và buồng máy (10) có cổng hút (11a) ít nhất được tạo xuyên qua phần mặt bên (11) của buồng máy; và thiết bị ngưng tụ (2) và thiết bị thổi (3) được bố trí trong buồng máy (10), trong đó như được minh họa trên mặt cắt ngang của buồng máy, thiết bị ngưng tụ (2) có hình chữ I, thiết bị thổi (3) được đặt song song với thiết bị ngưng tụ (2) để đối diện với mặt theo chiều dọc của thiết bị ngưng tụ (2), và thiết bị ngưng tụ (2) được đặt sao cho mặt theo chiều dọc của nó nghiêng đối với phần mặt bên (11) có cổng hút (11a) được tạo xuyên qua buồng máy (10).



(11) **1-0027688 B** (15) 05/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/10/2016 343
 (21) 1-2016-01134
 (22) 30/03/2016
 (30) 2015-072662 31/03/2015 JP

(51) **B62J 23/00; B62J 99/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

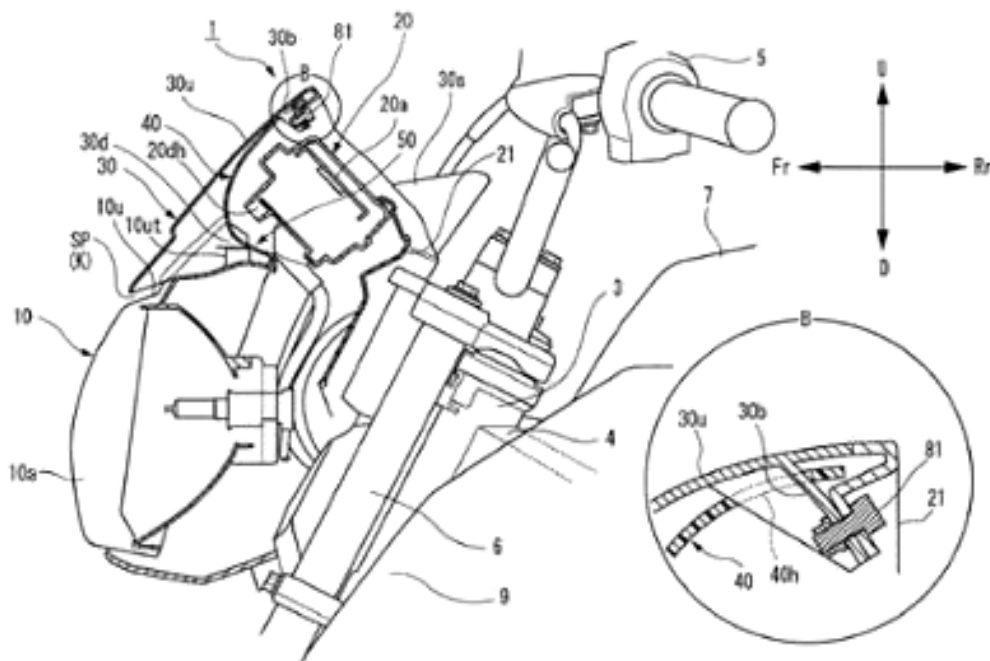
(72) Kumi HASHIMOTO (JP); Tetsu HORIUCHI (JP); Takamasa IGUCHI (JP);
 Norimasa HATTORI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU PHẦN TRƯỚC DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

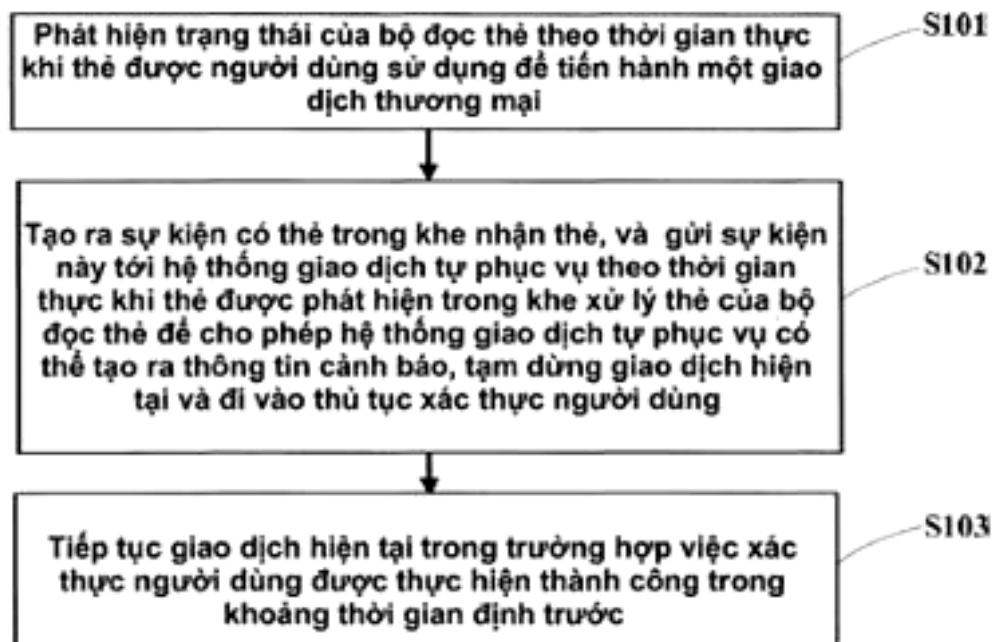
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu phần trước dùng cho các xe kiểu ngồi để chân hai bên mà có thể làm tăng hiệu quả ngăn ngừa các chất ngoại lai như nước đi vào bên trong cụm đồng hồ đo và có thể ngăn ngừa việc mở rộng vỏ chứa mà cụm đèn trước và cụm đồng hồ đo được đặt cùng với nhau trong đó.

Kết cấu phần trước dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm cụm đèn trước (10), cụm đồng hồ đo (20) chứa các đồng hồ đo và các đồng hồ chỉ báo (20a), và nắp che trước (30) chứa cụm đèn trước (10) và cụm đồng hồ đo (20). Khe hở (K) được tạo ra ở nắp che trước (30), và tấm chống nước mềm dẻo (40) được lắp để che hướng phía trước của cụm đồng hồ đo (20) bên trong nắp che trước (30).



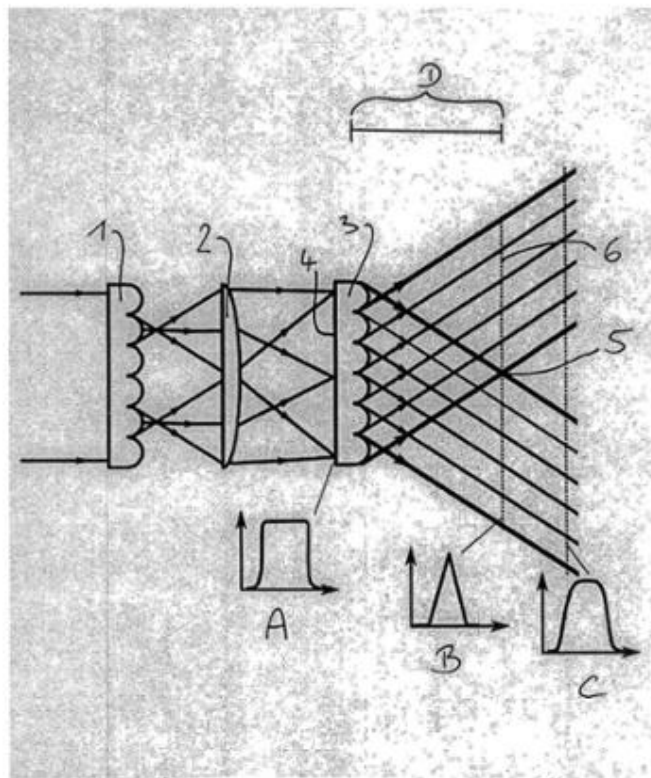
- (11) **1-0027689 B** (15) 05/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/06/2016 339
 (21) 1-2016-01142 (85) 30/03/2016
 (22) 18/02/2014 (86) PCT/CN2014/072174 18/02/2014
 (30) 201310422178.0 16/09/2013 CN (87) WO2015/035749 A1 19/03/2015
 (51) **G07F 19/00**
 (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
 (72) XIAO, Dahai (CN); OUYANG, Xiaoming (CN); WANG, Qinghua (CN); DONG, Xuewen (CN); YONG, Rong (CN); HUANG, Wanqi (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THẺ TRONG BỘ ĐỌC THẺ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị xử lý thẻ trong bộ đọc thẻ. Khi thẻ được phát hiện trong bộ đọc thẻ, khe xử lý thẻ của bộ đọc thẻ được phát hiện liên tục về sự có mặt hoặc vắng mặt của thẻ, tiếp đó, khi sự có mặt của thẻ được phát hiện ở khe xử lý thẻ, người dùng được nhắc và cảnh báo rằng thẻ có thể đã bị đánh tráo, và đồng thời, giao dịch hiện tại bị tạm dừng, người dùng được yêu cầu thực hiện việc xác thực nhận dạng, giao diện tự phục vụ được chuyển sang giao diện chờ người dùng nhập mật khẩu, và, chỉ khi người dùng nhập chính xác mật khẩu trong khoảng thời gian định trước, việc tiến hành giao dịch hiện tại được tiếp tục.



- (11) **1-0027690 B** (15) 05/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2016 341
 (21) 1-2016-01391 (85) 19/04/2016
 (22) 16/10/2014 (86) PCT/FR2014/052642 16/10/2014
 (30) 1360222 21/10/2013 FR (87) WO2015/059388 30/04/2015
 (51) **G02B 27/09; H01S 5/40; H01S 3/00; B23K 26/06**
 (73) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)**
 18 Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France
 (72) DUBOST, Brice (FR); MIMOUN, Emmanuel (FR); SCHWEITZER, Jean-Philippe (FR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ LAZE GỒM NHIỀU MÔĐUN LAZE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị laze gồm nhiều môđun laze, mỗi môđun tạo ra một vạch tia laze trong mặt phẳng làm việc, các môđun laze này được đặt cạnh nhau sao cho các vạch tia laze được tạo ra bởi các môđun này kết hợp thành một vạch tia laze duy nhất, mỗi môđun laze này gồm:
- ít nhất một phương tiện để tạo ra vạch tia laze; và
 - phương tiện để tạo hình vạch tia laze,
- thiết bị này khác biệt ở chỗ phương tiện để tạo hình vạch tia laze gồm dãy các vi thấu kính sao cho vạch tia laze cuối được tạo ra bởi mỗi môđun laze, trong mặt phẳng làm việc, có biên dạng mật độ công suất với chiều rộng (L_{90}) ở 90% mật độ công suất tối đa và chiều rộng (L_{10}) ở 10% mật độ công suất tối đa, tỷ lệ L_{90}/L_{10} nằm trong khoảng giữa 1/15 và 1/5.

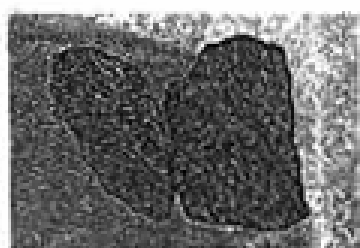


- (11) **1-0027691 B** (15) 05/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/06/2016 339
(21) 1-2016-01084 (85) 25/03/2016
(22) 19/08/2014 (86) PCT/JP2014/071646 19/08/2014
(30) 2013-176909 28/08/2013 JP (87) WO2015/029837 A1 05/03/2015
(51) **C23C 28/00; B05D 7/14; B05D 7/24; C09D 183/04; C09D 7/12; C23C 22/53; B05D 3/10; B32B 15/08**
(73) **1. DIPSOL CHEMICALS CO., LTD. (JP)**
7-12, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028 Japan
2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan
(72) KATO Yasuhiro (JP); INOMATA Toshiki (JP); INOUE Manabu (JP); YOSHIDA Hiroyuki (JP); HIRAYAMA Hiroshi (JP); MOCHIZUKI Shinsuke (JP); NAGAI Toshiyasu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHI TIẾT KẸP MÀU ĐEN DÙNG CHO XE VÀ PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC CHI TIẾT KẸP MÀU ĐEN DÙNG CHO XE**

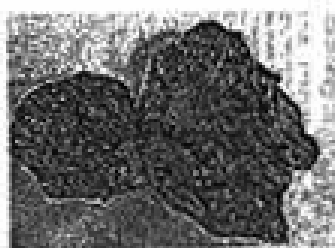
(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết kẹp màu đen dùng cho xe, bao gồm màng chuyển hóa hóa học màu đen chứa crom hóa trị ba và màng phủ màu đen ở trên màng chuyển hóa hóa học màu đen chứa crom hóa trị ba, trên bề mặt của kim loại được mạ kẽm. Màng chuyển hóa hóa học màu đen chứa crom hóa trị ba được tạo ra bằng cách sử dụng dung dịch xử lý chuyển hóa hóa học màu đen chứa crom hóa trị ba thay crom hóa trị sáu có nồng độ ion Zn (kẽm) không lớn hơn 20g/L. Độ sáng (L) của màng chuyển hóa hóa học màu đen chứa crom hóa trị ba không lớn hơn 33. Màng phủ màu đen bao gồm thành phần chuyển hóa hóa học màu đen, polysiloxan hữu cơ được cải biến, và thành phần điều chỉnh hệ số ma sát. Lượng thành phần chuyển hóa hóa học màu đen là từ 2% đến 25% trọng lượng tính trên 100% trọng lượng của màng phủ màu đen này. Độ sáng (L) không lớn hơn 28. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thu được chi tiết kẹp màu đen dùng cho xe.

- (11) **1-0027692 B** (15) 05/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-03167 (85) 26/08/2016
 (22) 07/04/2015 (86) PCT/KR2015/003479 07/04/2015
 (30) 10-2014-0041643 08/04/2014 KR (87) WO2015/156584 15/10/2015
 (51) **C10L 9/10; C10L 10/00**
 (73) **GF CO., LTD. (KR)**
 (Seonggok-dong), Sihwa Industrial Complex 4Ba 505-2, 286, Sihwa-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) YI, Jin-Seok (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẤT XÚC TIẾN CHÁY DỪNG CHO CÁC NHIÊN LIỆU THẢI VÀ HÓA THẠCH**

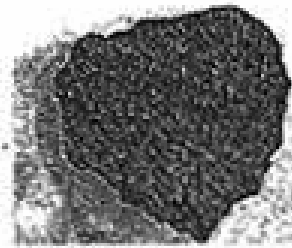
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tiến cháy dùng cho các nhiên liệu thải và hóa thạch, nó cải thiện hiệu suất đốt cháy của các nhiên liệu hóa thạch và chất thải và có khả năng gây ra sự đốt cháy hoàn toàn trong khoảng thời gian ngắn, ức chế sự phát triển của xỉ trong lò đốt đồng thời làm giảm nồng độ của khí thải đốt và cải thiện khả năng chịu axit, và cải thiện khả năng dễ vận hành lò đốt một cách đáng kể, và bao gồm: 18-30% khối lượng của một hoặc nhiều loại chất làm ổn định được chọn từ nhóm bao gồm NaOH và KOH; 8-18% khối lượng H₂O₂, làm tác nhân cấp oxy; 12-22% khối lượng một hoặc nhiều chất ức chế xỉ được chọn từ nhóm bao gồm borac (Na₂B₄O₇.10H₂O), boracanit (CaB₄O₇.4H₂O), colemanit (Ca₃B₆O₁₀.5H₂O) và Na₃BO₃; 9-19% khối lượng của một hoặc nhiều chất làm ổn định được chọn từ nhóm bao gồm Na₂O.SiO₂, SiO, SiO₂ và NaSiO₄; và 22-40% khối lượng nước.



Trước khi áp dụng



1 tuần sau khi áp dụng



3 tháng sau khi áp dụng

- (11) **1-0027693 B** (15) 05/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 26/10/2015 331
(21) 1-2015-01525 (85) 27/04/2015
(22) 01/10/2013 (86) PCT/US2013/062890 01/10/2013
(30) 61/709,094 02/10/2012 US (87) WO2014/055536 10/04/2014
14/042,416 30/09/2013 US

(51) **H04N 7/26**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

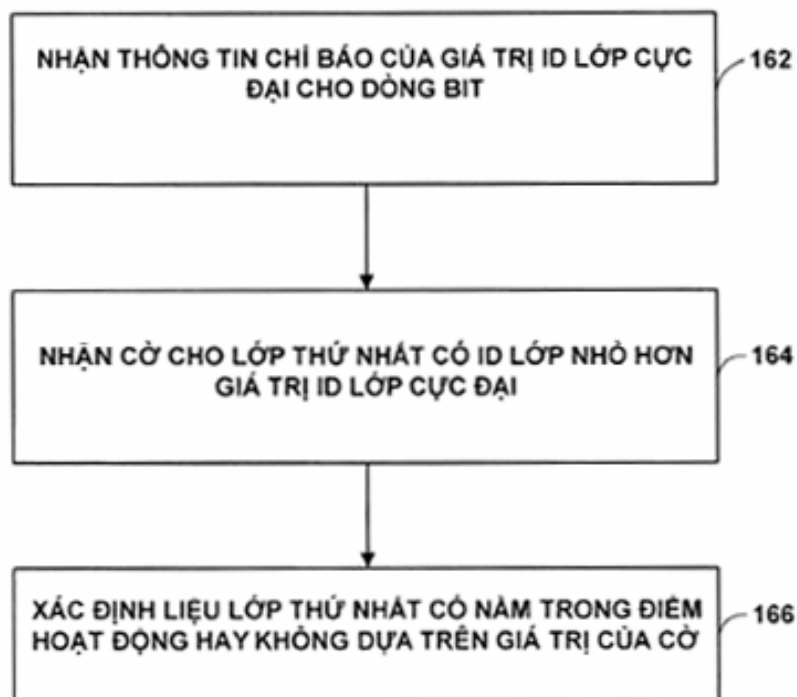
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) WANG, Ye-Kui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO ĐA LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính để xử lý dữ liệu video đa lớp. Cụ thể là, thiết bị xử lý dữ liệu video nhận thông tin chỉ báo của giá trị nhận dạng (identification - ID) lớp cực đại cho dòng bit; nhận cờ cho lớp thứ nhất có ID lớp nhỏ hơn giá trị ID lớp cực đại; và, dựa trên giá trị của cờ, xác định liệu lớp thứ nhất có nằm trong điểm hoạt động hay không.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0027694 B | | (15) 05/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/06/2015 | 327 |
| (21) 1-2015-01185 | | (85) 07/04/2015 | |
| (22) 04/10/2013 | | (86) PCT/EP2013/070736 | 04/10/2013 |
| (30) 12187645.2 | 08/10/2012 | EP | (87) WO2014/056804 A1 |
| 12188991.9 | 18/10/2012 | EP | 17/04/2014 |

(51) **F27B 7/34; F27D 19/00; F27B 7/42; F23C 99/00; F27B 7/36**

(73) **L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)**

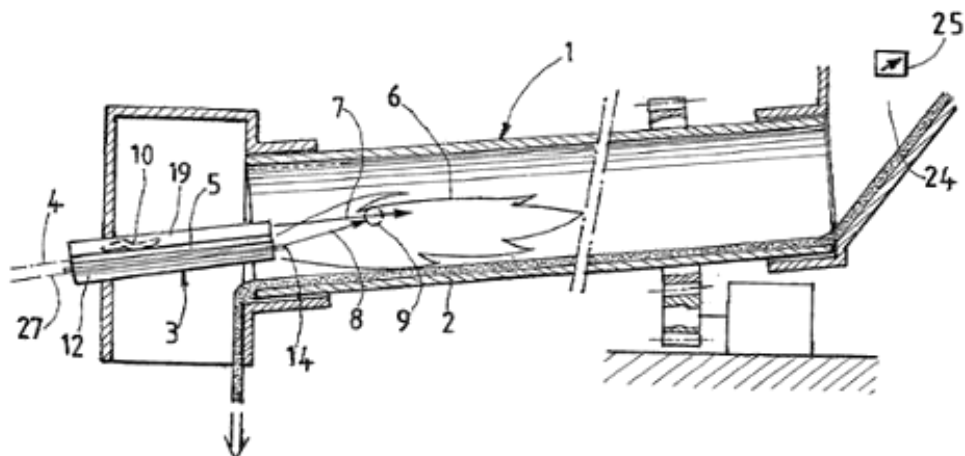
75 Quai d'Orsay F-75007 Paris, FR

(72) RHEKER, Frank (DE); HOLSCHER, Dirk (DE); KLEIN, Robert (DE)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐỐT CHÁY NHIÊN LIỆU THỨ CẤP VÀ QUY TRÌNH TRANG BỊ THÊM LÒ XOAY**

- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình và thiết bị đốt cháy nhiên liệu thứ cấp (10) được cung cấp trong luồng thứ nhất (7) trong lò xoay (1), trong đó, lò xoay (1) có cụm lò đốt (9) bao gồm lò đốt chính (5) và nhiều kênh nạp (16, 17, 18, 19, 20) cho các môi trường khác nhau, trong đó, một phần (19) được thiết kế cho việc cung cấp của nhiên liệu thứ cấp (10), cụ thể là, ở dạng của các hạt hoặc các mảnh nhỏ trong luồng khí nén. Theo sáng chế, mũi phun oxy dạng ống (12) cho khí giàu oxy, cụ thể là, oxy dạng khí cấp độ kỹ thuật (11), hoặc chất lỏng giàu oxy, cụ thể là, oxy lỏng ở cấp độ kỹ thuật (11), với vòi phun được tạo góc (14) tại đầu cuối của nó, được bố trí trong hoặc trên kênh nạp (20) của cụm lò đốt (9), theo đó mũi phun oxy (12) được đưa tới vị trí mà oxy (11) xuất hiện từ vòi phun (14) tạo thành luồng thứ hai (8) đập vào uồng thứ nhất (7) của nhiên liệu thứ cấp. Sáng chế còn có thể được xem xét cho các kết cấu mới của các cụm lò đốt cho các lò xoay, nhưng chủ yếu đóng vai trò trong việc trang bị thêm vào cho các cụm lò đốt trong đó hầu hết các kênh nạp sẵn có theo yêu cầu, để lồng mũi phun oxy trong sáng chế này. Việc phân phối có mục tiêu của oxy dạng khí hoặc lỏng, hoặc khí được làm giàu oxy hoặc khí được hóa lỏng thành nhiên liệu thứ cấp có thể cải thiện một cách đáng kể quy trình đốt và theo đó có thể làm giảm đáng kể sự phát tán khí xả, cụ thể là, sự phát tán cacbon monoxit.

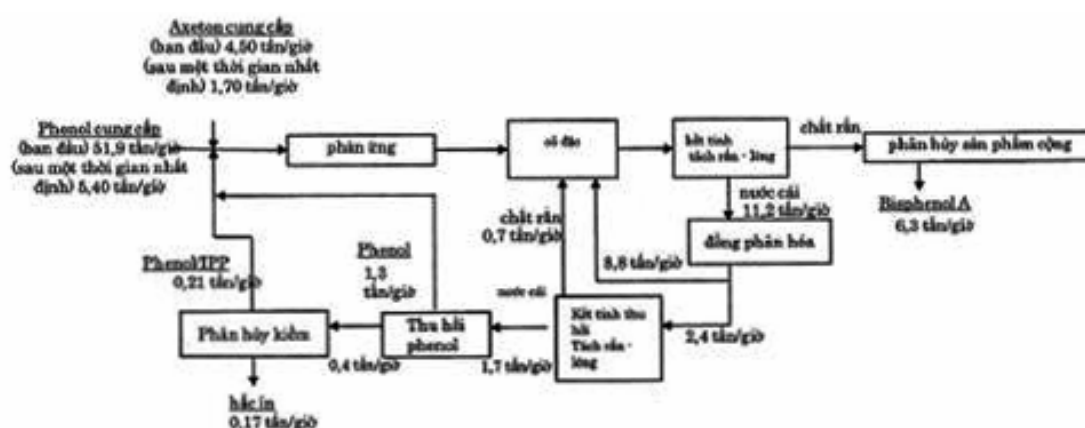


- (11) **1-0027695 B** (15) 05/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/04/2015 325
(21) 1-2015-00584 (85) 13/02/2015
(22) 11/07/2013 (86) PCT/EP2013/064718 11/07/2013
(30) 1256829 13/07/2012 FR (87) WO2014/009488 A1 16/01/2014
(51) **A61L 15/28; A61L 15/44**
(73) **LABORATOIRES URGO (FR)**
42, Rue de Longvic, F-21300 Chenove, France
(72) DESMAISON, Nadège (FR); RUAULT, Aurélie (FR); AUGUSTE, Stéphane (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **ĐỒ BĂNG BÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ BĂNG BÓ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ băng bó có chứa oligosacarit được polysulfat hóa có khả năng giải phóng liên tục các thành phần hoạt tính này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đồ băng bó này, bao gồm bước xử lý đồ băng bó này bằng etylen oxit.

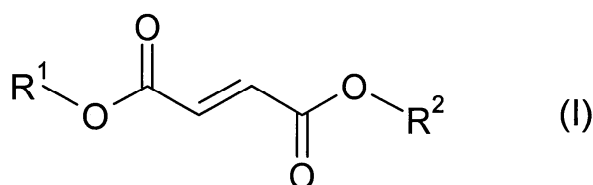
- (11) **1-0027696 B** (15) 05/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/03/2015 324
 (21) 1-2014-04351 (85) 25/12/2014
 (22) 13/06/2013 (86) PCT/JP2013/066390 13/06/2013
 (30) 2012-145413 28/06/2012 JP (87) WO2014/002787 A1 03/01/2014
 (51) **C07C 37/20; C07C 39/16; C07B 61/00**
 (73) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD.** (JP)
 1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan
 (72) SAITO, Masao (JP); TOYONO, Ayumi (JP); NAKAGAWA, Takashi (JP);
 HAYAKAWA, Takashi (JP); KODAMA, Masahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BISPHENOL A**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bisphenol A (BPA) bao gồm bước (A) là bước tạo ra BPA trong thiết bị phản ứng, trong đó phenol và axeton dư được phản ứng thông qua phản ứng ngưng tụ với sự có mặt của chất xúc tác axit, bằng cách đó thu được hỗn hợp phản ứng chứa BPA, bước (B) là bước cô đặc hỗn hợp phản ứng để tạo ra chất lỏng cô đặc, bước (C) là bước kết tinh chất lỏng cô đặc, sau đó xử lý sản phẩm kết tinh này để tách rắn - lỏng thành chất rắn và nước cái, bước (D) là bước đồng phân hóa ít nhất một phần nước cái tồn tại trong hệ thống của nước cái nêu trên, bước (E) là bước kết tinh dung dịch sau khi đồng phân hóa, sau đó xử lý sản phẩm kết tinh để tách rắn - lỏng thành chất rắn và nước cái và bước (F) là bước phân hủy kiềm ít nhất một phần nước cái có trong hệ thống nước cái thu được ở bước trước đó, thu hồi phenol và/hoặc IPP và cung cấp chúng cho thiết bị phản ứng ở bước (A), không thông qua thiết bị phản ứng tái tổ hợp, bisphenol A được sản xuất với chất lượng cao trong khi có thể giảm bớt một cách hiệu quả lượng nguyên liệu khởi đầu cần để cung cấp để sử dụng trong hệ thống.



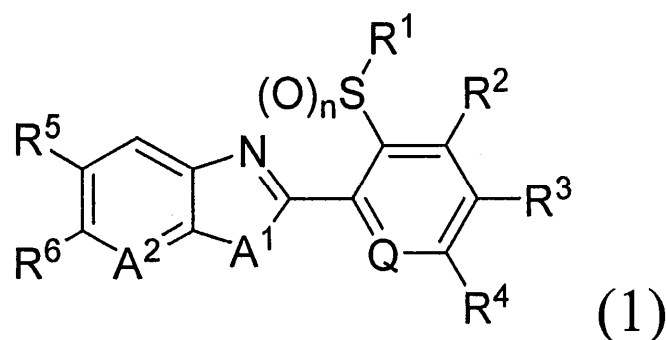
- (11) **1-0027697 B** (15) 05/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/05/2013 302
(21) 1-2013-00555 (85) 22/02/2013
(22) 27/07/2011 (86) PCT/IB2011/053339 27/07/2011
(30) 1012587.0 27/07/2010 GB (87) WO2012/014162 02/02/2012
(51) **C07C 69/00**
(73) **SYNGENTA LIMITED** (GB)
Syngenta Limited, European Regional Centre Priestley Road, Surrey Research Park,
Guildford Surrey GU2 7YH (GB)
(72) BELL, Gordon Alastair (GB); WALLER, Anne (GB); WAILES, Jeffrey Steven
(GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT FUMARAT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất nông hóa được hòa tan trong hợp chất có công thức (I):



trong đó R¹ là butyl và R² là butyl, và trong đó chất nông hóa được chọn từ pinoxaden và mesotrion, đặc trưng ở chỗ, chế phẩm này là chế phẩm đậm đặc có thể nhũ hóa hoặc là chế phẩm nhũ tương.

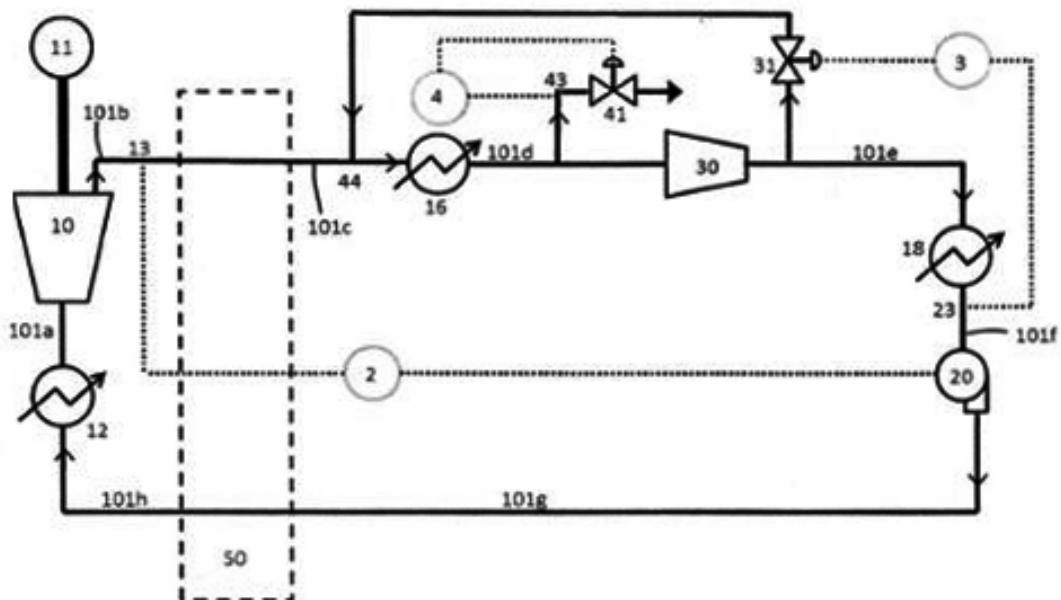
- (11) **1-0027698 B** (15) 08/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/04/2017 349
 (21) 1-2017-00393 (85) 03/02/2017
 (22) 24/06/2015 (86) PCT/JP2015/068168 24/06/2015
 (30) 2014-138434 04/07/2014 JP (87) WO2016/002595 A1 07/01/2016
 2014-162206 08/08/2014 JP
 2014-194870 25/09/2014 JP
 (51) *A01N 43/52; A01P 7/04; A01N 43/90; A01N 43/76; A01N 43/78*
 (73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
 (72) NISHIMURA, Shinya (JP); AKAYAMA, Atsuo (JP); KAMEZAKI, Masashi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ CÁC SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÁC SINH VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng trừ các sinh vật gây hại chứa hợp chất có công thức (1):



(trong đó các ký hiệu như được xác định trong bản mô tả), và muối nội 2,4-dioxo-1-(5-pyrimidinylmetyl)-3-[3-(triflometyl)phenyl]-2H-pyrid[1,2-a]pyrimidin có hiệu quả phòng trừ đặc hiệu đối với các sinh vật gây hại. Chế phẩm phòng trừ sinh vật gây hại có hiệu quả phòng trừ hữu hiệu đối với các sinh vật gây hại. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ các sinh vật gây hại, và hạt giống hoặc củ của cây trồng được bám dính chế phẩm phòng trừ các sinh vật gây hại.

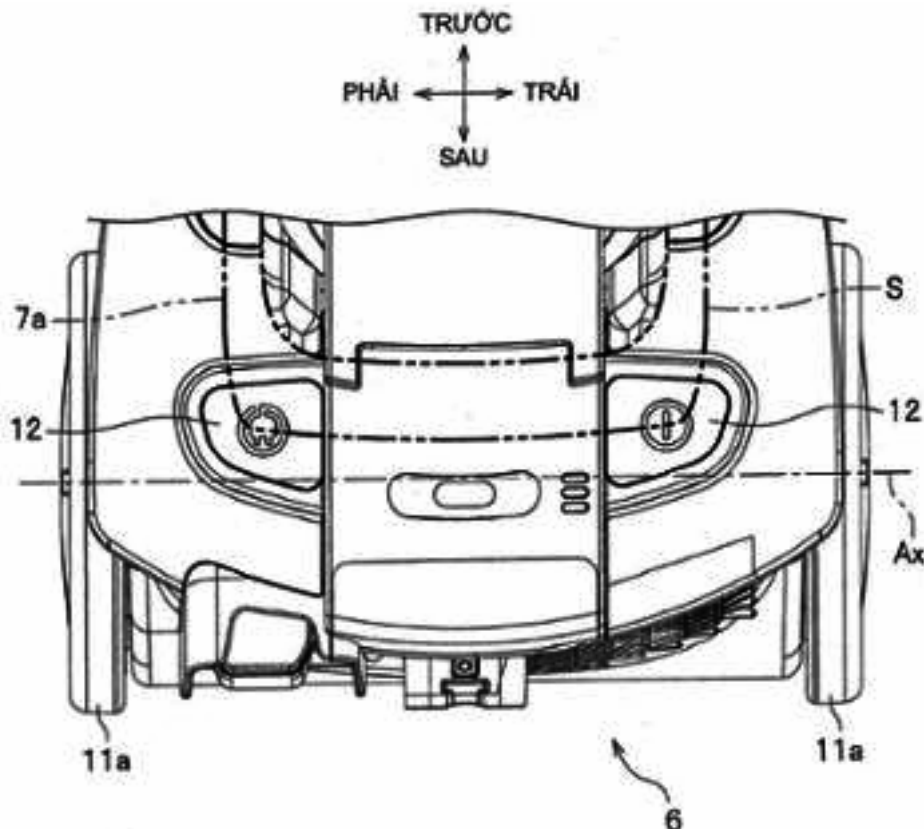
- (11) **1-0027699 B** (15) 08/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-02198 (85) 12/06/2017
 (22) 11/11/2015 (86) PCT/US2015/060121 11/11/2015
 (30) 62/078,833 12/11/2014 US (87) WO2016/077440 19/05/2016
 (51) **F02C 9/00; F02C 9/26; F02C 9/28; F02C 9/24**
 (73) **8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)**
 406 Blackwell Street, 4th Floor, Durham, North Carolina 27701, United States of America
 (72) Jeremy Eron FETVEDT (US); Rodney John ALLAM (GB)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG
 HỆ THỐNG SẢN XUẤT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp điều khiển thích hợp để tích hợp vào hệ thống và phương pháp sản xuất điện được bộc lộ trong bản mô tả này. Hệ thống và phương pháp điều khiển này có thể được sử dụng với, ví dụ, các chu trình năng lượng kín cũng như chu trình năng lượng nửa kín. Hệ thống và phương pháp điều khiển và hệ thống và phương pháp sản xuất điện kết hợp có thể tạo ra việc điều khiển động hệ thống và phương pháp sản xuất điện mà có thể được thực hiện một cách tự động dựa trên các tín hiệu vào được tiếp nhận bởi các bộ điều khiển và tín hiệu ra khỏi các bộ điều khiển đến một hoặc nhiều bộ phận của hệ thống sản xuất điện này.



- (11) 1-0027700 B (15) 08/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/01/2017 346
 (21) 1-2016-02264
 (22) 21/06/2016
 (30) 2015-129394 29/06/2015 JP
 (51) A47L 9/00; A47L 9/32
 (73) HITACHI GLOBAL LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)
 15-12, Nishi Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8410, Japan
 (72) Takashi FUJIMOTO (JP); Ryuji SUZUKI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) MÁY HÚT BỤI DÙNG ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi dùng điện cho phép đặt phần thân chính của máy hút bụi một cách ổn định và vững chắc trên bề mặt sàn ngay cả khi công tắc dùng chân được nhấn và tránh công tắc dùng chân khỏi bị chạm vào ngẫu nhiên. Máy hút bụi dùng điện theo sáng chế gồm có cặp bánh xe sau trái-phải ở phần sau của phần thân chính của máy hút bụi; phần tay cầm bên trên phần thân chính của máy hút bụi để kéo dài theo chiều trái-phải; và công tắc dùng chân được bố trí ở mặt trên của phần thân chính của máy hút bụi và được thao tác theo chiều từ trên xuống dưới, trong đó công tắc dùng chân được bố trí ở phía trước đối với các trục bánh xe của các bánh xe sau; mặt trên của công tắc dùng chân được làm nghiêng lên trên từ phía sau hướng về phía trước; và ít nhất một phần của mặt trên của công tắc dùng chân được chồng lấp với bề mặt nhô ra của phần tay cầm, theo cách nhìn phần thân chính của máy hút bụi từ bên trên phần tay cầm.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027701 B | | (15) 08/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2016-05127 | | (85) 29/12/2016 | |
| (22) 15/06/2015 | | (86) PCT/JP2015/068110 | 15/06/2015 |
| (30) 2014-123694 | 16/06/2014 | JP (87) WO2015/194679 | 23/12/2015 |
| 2014-123695 | 16/06/2014 | JP | |
| 2014-208607 | 10/10/2014 | JP | |

(51) **B41M 1/28; B41M 5/382; B41M 5/00**

(73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

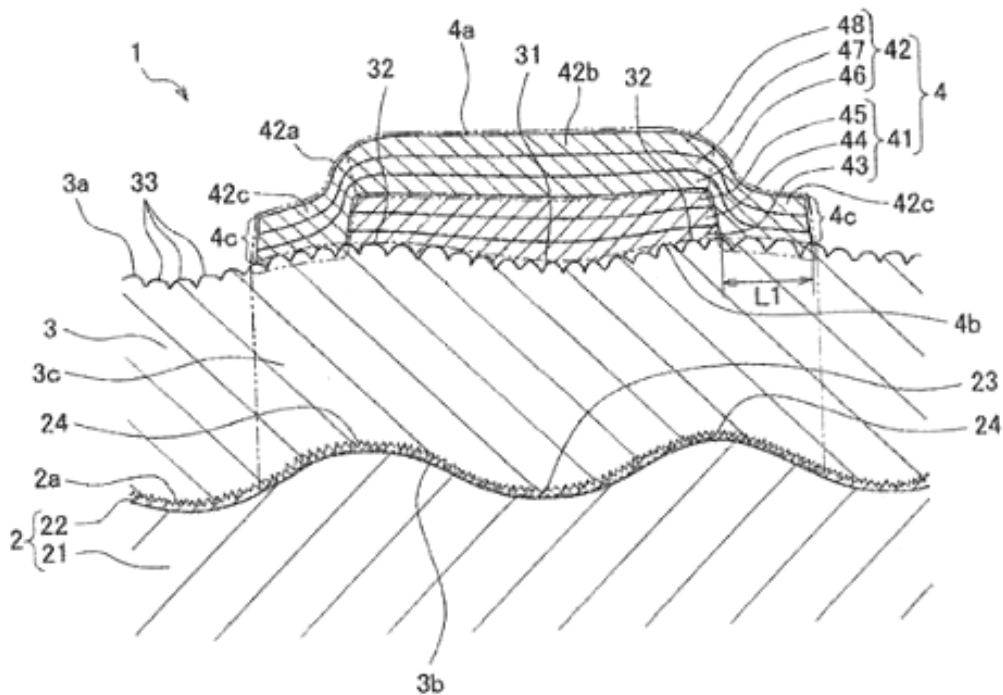
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

(72) Takeshi OISHI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) VẬT ĐÚC ĐƯỢC TRANG TRÍ HOẶC VẬT RÈN ĐƯỢC TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRANG TRÍ VẬT ĐÚC HOẶC VẬT RÈN

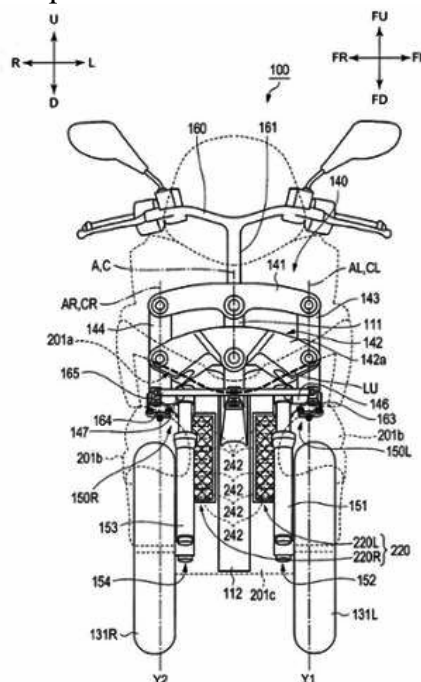
(57) Sáng chế đề xuất vật đúc hoặc vật rèn được trang trí (2) bao gồm lớp mực in (4) chứa chất nhuộm, lớp phủ (3) được tiếp xúc với bề mặt trên bằng kim loại (2a) của vật đúc hoặc vật rèn (2) và bề mặt dưới (4b) của lớp mực in (4, 104), trong đó lớp phủ (3) có bề mặt trên (3a) có diện tích lớn hơn so với bề mặt trên (4a) của lớp mực in (4), bề mặt trên (3a) của lớp phủ (3) có độ nhám bề mặt (31, 32) là nhỏ hơn so với độ nhám bề mặt (23, 24) của bề mặt trên bằng kim loại (2a) của vật đúc hoặc vật rèn (2), độ dày của ít nhất một phần của lớp mực in (4) nhỏ hơn so với độ dày lớn nhất của phần được tiếp xúc với lớp mực (4) của lớp phủ (3), và lớp mực (4) được in một cách trực tiếp lên bề mặt trên (3a) của lớp phủ (3).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027702 B | | (15) 08/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/11/2016 | 344 |
| (21) 1-2015-04842 | | (85) 18/12/2015 | |
| (22) 30/01/2015 | | (86) PCT/JP2015/000415 | 30/01/2015 |
| (30) 2014-017276 | 31/01/2014 JP | (87) WO2015/115111 A1 | 06/08/2015 |
- (51) **B62K 5/05; B62J 99/00; B62K 5/08; B62J 17/06; B62K 5/027**
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Daisuke ASANO (JP); Kazuhisa TAKANO (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

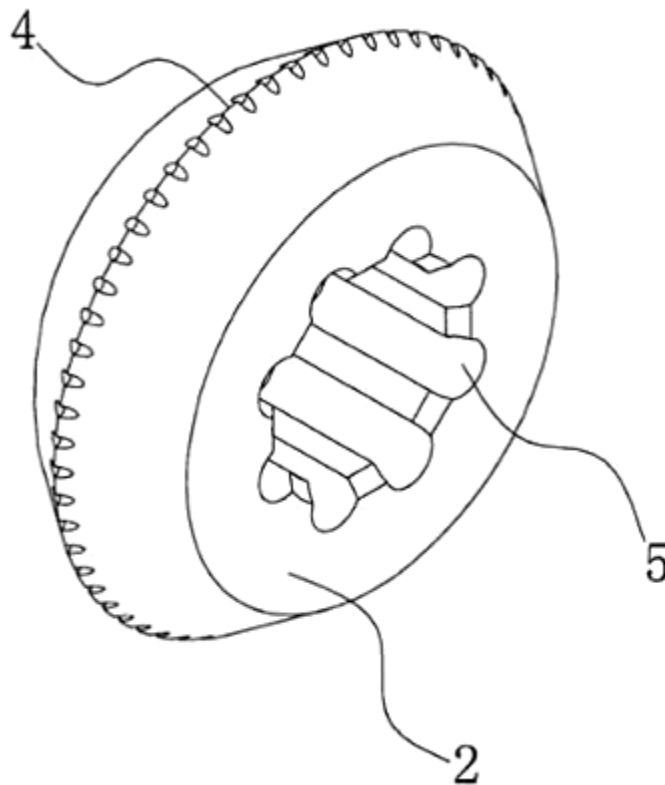
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông có khung thân (110) phương tiện nghiêng theo hướng trái-phải so với phương tiện giao thông khi rẽ sang trái hoặc phải và hai bánh trước được bố trí song song theo hướng trái-phải so với khung thân (110) phương tiện này, trong đó bộ tản nhiệt có thể được làm mát một cách hiệu quả và phần trước của phương tiện có thể được làm nhỏ gọn về kích cỡ. Phương tiện giao thông này bao gồm: khung thân (110) phương tiện; bánh trước trái (131L) và bánh trước phải (131R) được bố trí song song theo hướng trái-phải so với khung thân (110) phương tiện; cơ cấu liên kết (140) bao gồm thanh bên phải được liên kết với bánh trước phải (131R), thanh bên trái được liên kết với bánh trước trái (131L), bộ phận ngang trên (141) đỡ thanh bên phải và thanh bên trái và bộ phận ngang dưới (142) đỡ thanh bên phải và thanh bên trái; và bộ trao đổi nhiệt (220L, 220R, 320, 420) giải phóng nhiệt. Với khung phương tiện ở trạng thái dựng thẳng đứng và khi quan sát trên hình chiếu từ trước, cụm công suất (170) được làm mát bởi không khí đi qua phạm vi phía dưới đầu dưới của bộ phận ngang dưới (142) của cơ cấu liên kết (140), sang trái của bánh trước phải (131R) và sang phải của bánh trước trái (131L) và phạm vi này cũng ở phía sau các đầu trước của bánh trước phải (131R) và bánh trước trái (131L) khi quan sát trên hình chiếu từ một bên.



- (11) **1-0027703 B** (15) 08/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/01/2017 346
(21) 1-2016-01890
(22) 25/05/2016
(30) 201510417096.6 15/07/2015 CN
(51) **C03B 33/10**
(73) **BEIJING WORLDIA DIAMOND TOOLS CO., LTD. (CN)**
Room H-03, 5/F, 7-12 East, Factory building 7, Courtyard 1, Jiuxianqiao East Road,
Chaoyang District, Beijing City, China
(72) TANG, Wenlin (CN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **BÁNH XE VẠCH DẦU LOẠI XUYÊN SÂU CÓ CÁC RÃNH THOÁT PHOI TRONG LỖ TRỤC CỦA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bánh xe vạch dầu loại xuyên sâu để cắt kính, mà được bố trí các rãnh thoát phoi trong lỗ trục của nó. Mục đích của sáng chế là đề xuất bánh xe vạch dầu loại xuyên sâu mà có thể loại bỏ vụn kính ở giữa thành lỗ trục và trục của bánh xe vạch dầu loại xuyên sâu. Các rãnh thoát phoi được đặt trên thành lỗ trục của bánh xe vạch dầu loại xuyên sâu, và các rãnh thoát phoi nối với mặt đĩa (2) của bánh xe vạch dầu. Đối với bánh xe vạch dầu loại xuyên sâu có các rãnh thoát phoi trong lỗ trục của nó theo sáng chế, trong khi cắt kính, vụn kính rơi giữa trục và thành lỗ trục sẽ thoát khỏi bánh xe vạch dầu dọc theo các rãnh thoát phoi, từ đó có thể tránh được hiện tượng kẹt do mảnh vụn.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027704 B | | (15) 08/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04914 | | (85) 15/12/2016 | |
| (22) 15/05/2014 | | (86) PCT/CN2014/077598 | 15/05/2014 |
| | | (87) WO2015/172365 A1 | 19/11/2015 |

(51) **H04B 7/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

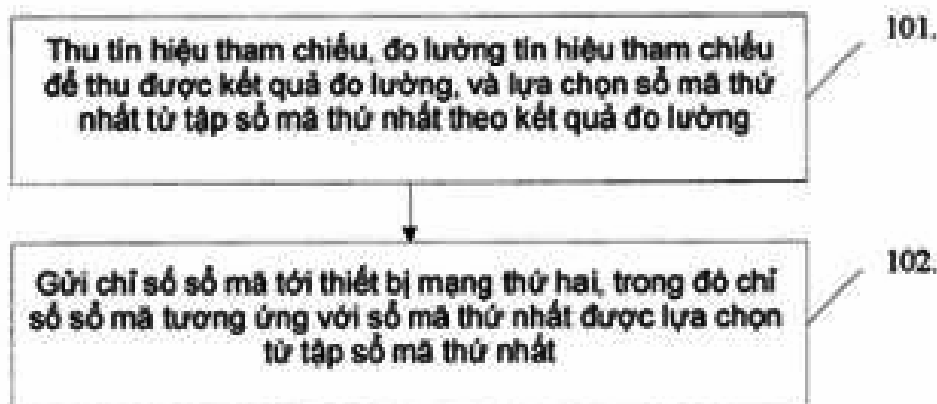
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) LIU, Kunpeng (CN); ZHANG, Leiming (CN); LIU, Jianghua (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG VÀ PHẢN HỒI THÔNG TIN KÊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đo lường và phản hồi thông tin kênh, để thực hiện việc tối ưu hóa các tham số kênh trong việc truyền kênh. Phương pháp đo lường và phản hồi thông tin kênh và thiết bị tương ứng được đề xuất. Thiết bị mạng thứ nhất thu tín hiệu tham chiếu, đo lường tín hiệu tham chiếu để thu được kết quả đo lường, và lựa chọn số mã thứ nhất từ tập số mã thứ nhất theo kết quả đo lường; trong đó tập số mã thứ nhất bao gồm ít nhất hai số mã thứ nhất, vectơ con W_x của mỗi số mã thứ nhất được tạo nên bởi vectơ không và vectơ khác không, và các vectơ tạo nên W_x tương ứng với các nhóm khác nhau của các công anten; trong mỗi số mã thứ nhất, các vectơ con khác nhau W_x được tạo nên theo các cấu trúc giống hoặc khác nhau; việc tạo nên theo cấu trúc giống nhau là: đối với các vectơ con khác nhau $W_x(1)$ và $W_x(2)$, vị trí của vectơ khác không trong $W_x(1)$ là giống như vị trí của vectơ khác không trong $W_x(2)$; và việc tạo nên theo các cấu trúc khác nhau là: đối với các vectơ con khác nhau $W_x(1)$ và $W_x(2)$, vị trí của vectơ khác không trong $W_x(1)$ là khác với vị trí của vectơ khác không trong $W_x(2)$; và thiết bị mạng thứ nhất gửi chỉ số số mã tới thiết bị mạng thứ hai, trong đó chỉ số số mã tương ứng với số mã thứ nhất được lựa chọn từ tập số mã thứ nhất.



- (11) **1-0027705 B** (15) 08/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 26/03/2018 360
(21) 1-2017-04344 (85) 31/10/2017
(22) 07/06/2016 (86) PCT/KR2016/005999 07/06/2016
(30) 10-2015-0080722 08/06/2015 KR (87) WO2016/200116 15/12/2016
(51) **C07D 401/06; C07D 235/04; A61K 31/4184; A61K 31/4439**
(73) **DAEWOO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**
244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13211, Republic of Korea
(72) PARK, Joon Seok (KR); YOON, Youn Jung (KR); CHO, Min Jae (KR); LEE, Ho Bin (KR); YOO, Ja Kyung (KR); LEE, Bong Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có cấu trúc mới có thể được sử dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh do hoạt tính PRS (prolyl-tARN synthetaza) bất thường gây ra, phương pháp điều chế hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0027706 B** (15) 08/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/09/2014 318
(21) 1-2014-00702 (85) 03/03/2014
(22) 23/08/2012 (86) PCT/EP2012/066376 23/08/2012
(30) 10 2011 081 828.6 30/08/2011 DE (87) WO2013/030069 07/03/2013
(51) *C07C 319/20; C07C 323/58; C07C 319/28; B01D 3/14*
(73) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) STEFFAN, Martin (DE); HASSELBACH, Hans Joachim (DE); KOERFER, Martin (DE); JAKOB, Harald (DE); GANGADWALA, Jignesh (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỘT CHUNG CÁT PHẢN ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MUỐI METIONIN**

(57) Sáng chế đề cập đến cột chung cát phản ứng để chuyển hóa methylmercapto propionaldehyt được điều chế từ acrolein thô và methyl mercaptan thô thành axit 2-hydroxy-4-methylmercaptobutyric và/hoặc metionin, và sử dụng chúng trong phương pháp sản xuất axit 2-hydroxy-4-methylmercaptobutyric và/hoặc metionin.

- (11) **1-0027707 B** (15) 08/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/02/2015 323
(21) 1-2014-02696 (85) 11/08/2014
(22) 11/01/2013 (86) PCT/AU2013/000021 11/01/2013
(30) 2012900110 11/01/2012 AU (87) WO2013/104025 18/07/2013
(51) **G01N 30/50; C11B 5/00; G01N 33/92; G01N 33/48; A61B 5/15; G01N 1/36**
(73) **ADELAIDE RESEARCH & INNOVATION PTY LTD (AU)**
Level 14, 115 Grenfell Street, Adelaide, South Australia 5000, Australia
(72) GIBSON, Robert (AU); GE, Lin (AU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH AXIT BÉO, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÀNH PHẦN AXIT BÉO CỦA MẪU CÓ CHỨA AXIT BÉO, MÔI TRƯỜNG RẮN ĐỂ BẢO QUẢN AXIT BÉO NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MÔI TRƯỜNG RẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm ổn định axit béo có trong mẫu như các dịch trong cơ thể (ví dụ, máu, nước bọt, sữa từ vú, nước tiểu, tinh dịch, huyết tương và huyết thanh), sử dụng môi trường rắn (như giấy, nền trên cơ sở thủy tinh, nền trên cơ sở giấy, nền trên cơ sở xenluloza, polyme ưa nước, polytetrafloetylen, sợi thủy tinh và gốm xốp) chứa chất tạo chelat (ví dụ, axit etylendiamin-tetraaxetic, axit ascorbic, axit xitric, hoặc muối của chúng), chất chống oxy hoá (ví dụ hydroxytoluen butyl hoá, hydroxyanisol butyl hoá hoặc t-butylhydroquinon) và ít hơn khoảng 2µg/cm² chất nhiễm bẩn mà có khả năng làm ổn định các axit béo được đưa lên nó, và phương pháp điều chế môi trường này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xác định thành phần axit béo của mẫu được lưu trữ trong môi trường này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027708 B | | (15) 08/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/04/2013 | 301 |
| (21) 1-2012-03556 | | (85) 28/11/2012 | |
| (22) 12/05/2011 | | (86) PCT/IL2011/000381 | 12/05/2011 |
| (30) 61/345,120 | 16/05/2010 | US | (87) WO2011/145088 |
| | 61/413,996 | 16/11/2010 | US |
| (30) 61/345,120 | 16/05/2010 | US | (87) WO2011/145088 |
| | 61/413,996 | 16/11/2010 | US |

(51) **A44B 18/00**

(73) **GOOPER HERMETIC LTD. (IL)**
2 HaHadas Street, Hadera 38246, Israel

(72) Philip NAFTALI (IL); Izik MOALEM (IL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

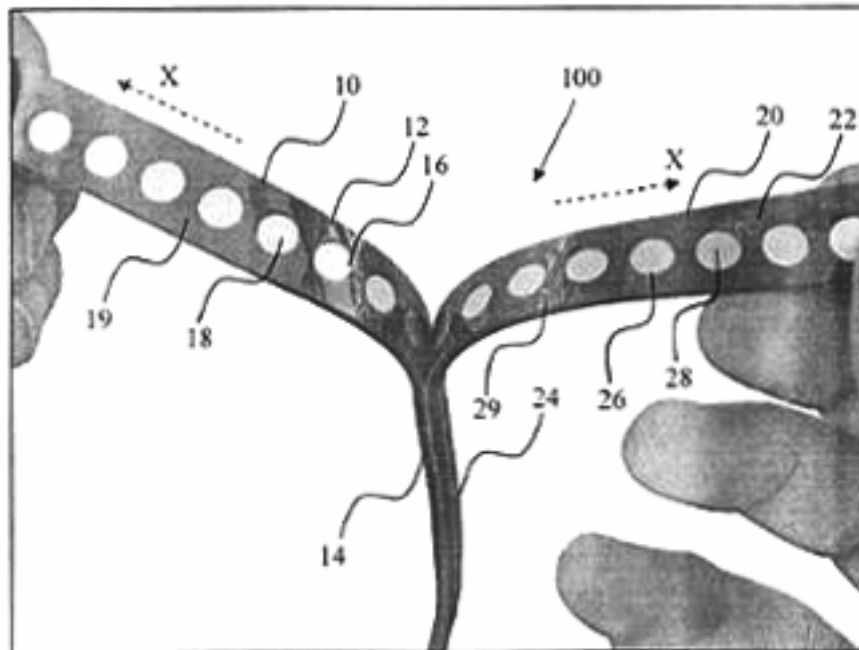
(54) **CƠ CẤU BỊT KÍN BẰNG TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bịt kín bằng từ tính, cơ cấu này bao gồm:

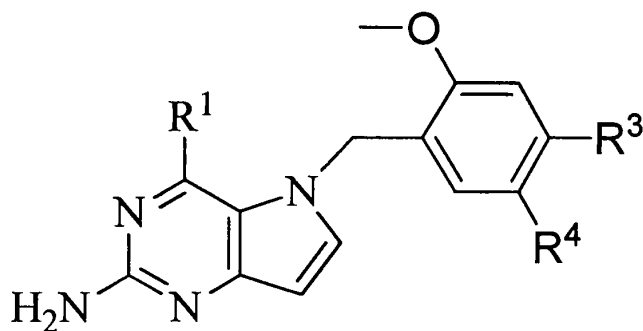
a. dải mềm dẻo thứ nhất, với các khoang được làm thích ứng để kết hợp các nam châm;

b. dải mềm dẻo thứ hai, với các khoang được làm thích ứng để kết hợp các nam châm;

trong đó cơ cấu bịt kín bao gồm các màng nối được với dải thứ nhất và màng thứ hai nối được với dải thứ hai, sao cho một số nam châm của dải thứ hai được gắn kết trong phạm vi một số khoang ở giữa dải thứ hai và màng thứ hai; khi các dải thứ nhất và thứ hai và được gom lại với nhau từ phía các màng thứ nhất và thứ hai, các nam châm của các dải thứ nhất và thứ hai hút nhau bằng từ tính, sao cho sự bịt kín được tạo ra.



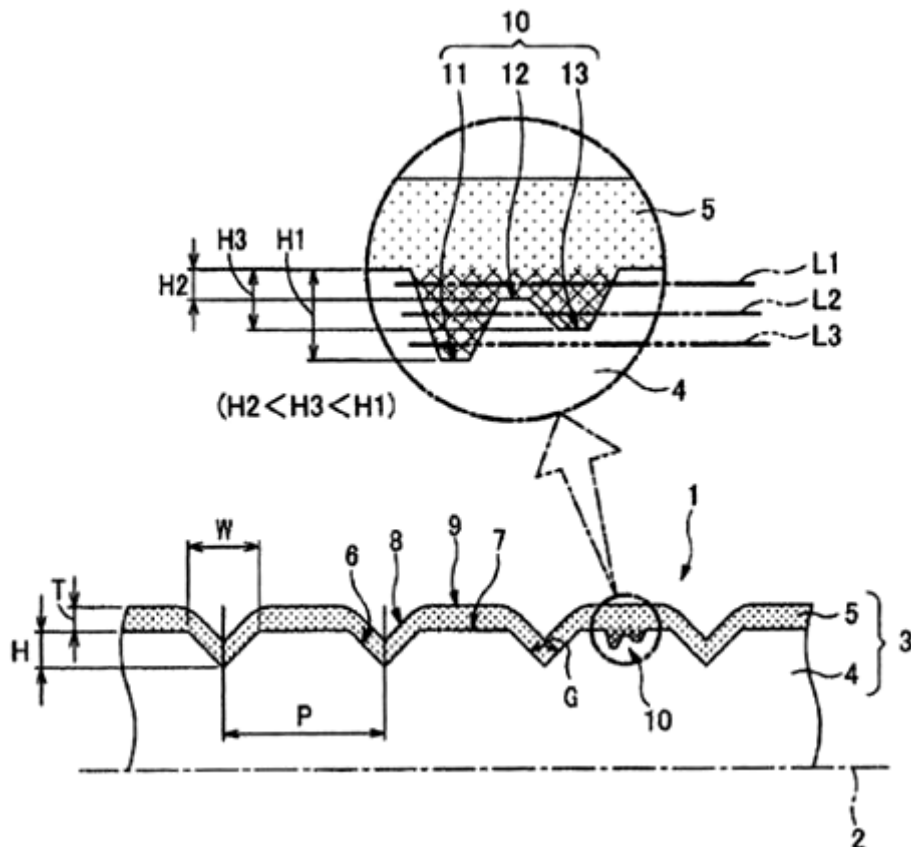
- (11) **1-0027709 B** (15) 08/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-04434 (85) 17/11/2016
 (22) 29/04/2015 (86) PCT/US2015/028264 29/04/2015
 (30) 61/987,321 01/05/2014 US (87) WO2015/168269 A1 05/11/2015
 (51) **C07D 487/04; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/00; A61K 31/519; A61P 31/12**
 (73) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
 (72) LI, Yongkai (US); MO, Tingting (CN); VA, Porino (US); WU, Tom Yao-Hsiang (US); ZHANG, Xiaoyue (CN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ GIỐNG TOLL 7 (TLR7)**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I), chế phẩm sinh miễn dịch và dược phẩm chứa hợp chất này làm chất chủ vận thụ thể giống Toll 7.



công thức (I).

- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027710 B | | (15) 08/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/05/2017 | 350 |
| (21) 1-2017-00604 | | (85) 21/02/2017 | |
| (22) 25/08/2015 | | (86) PCT/JP2015/073774 | 25/08/2015 |
| (30) 2014-175690 | 29/08/2014 JP | (87) WO2016/031792 | 03/03/2016 |
| (51) B41J 11/04; B65C 9/18; B65H 5/06; B41J 3/407 | | | |
| (73) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan | | | |
| (72) NITTA, Haruhiko (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) CON LĂN ĐÀN HỒI | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến con lăn đàn hồi và việc tạo ra các rãnh ăn mòn trực quan 10. Con lăn đàn hồi này bao gồm: vật liệu đàn hồi phía lớp bên trong 4; lớp phủ 5 được bố trí ở chu vi ngoại biên của vật liệu đàn hồi phía lớp bên trong 4, lớp phủ được tạo kết cấu để tạo tiếp xúc với thành phần dạng băng; và các rãnh ăn mòn trực quan 10 (11, 12, 13) được tạo thành ở phía bên trong lớp phủ 5 và được tạo thành ở bề mặt của vật liệu đàn hồi phía lớp bên trong 4 theo chiều chu vi, các rãnh ăn mòn trực quan được tạo thành liên tục theo chiều quanh trục của trục con lăn, trong đó ít nhất hai trong số các rãnh ăn mòn trực quan có các chiều cao khác nhau, và chất độn được điền đầy trong các rãnh ăn mòn trực quan 10, chất độn có màu sắc khác biệt với màu sắc của vật liệu đàn hồi phía lớp bên trong 4 và khác biệt với màu sắc của lớp phủ 5, và vật liệu độn giống với vật liệu của lớp phủ 5.

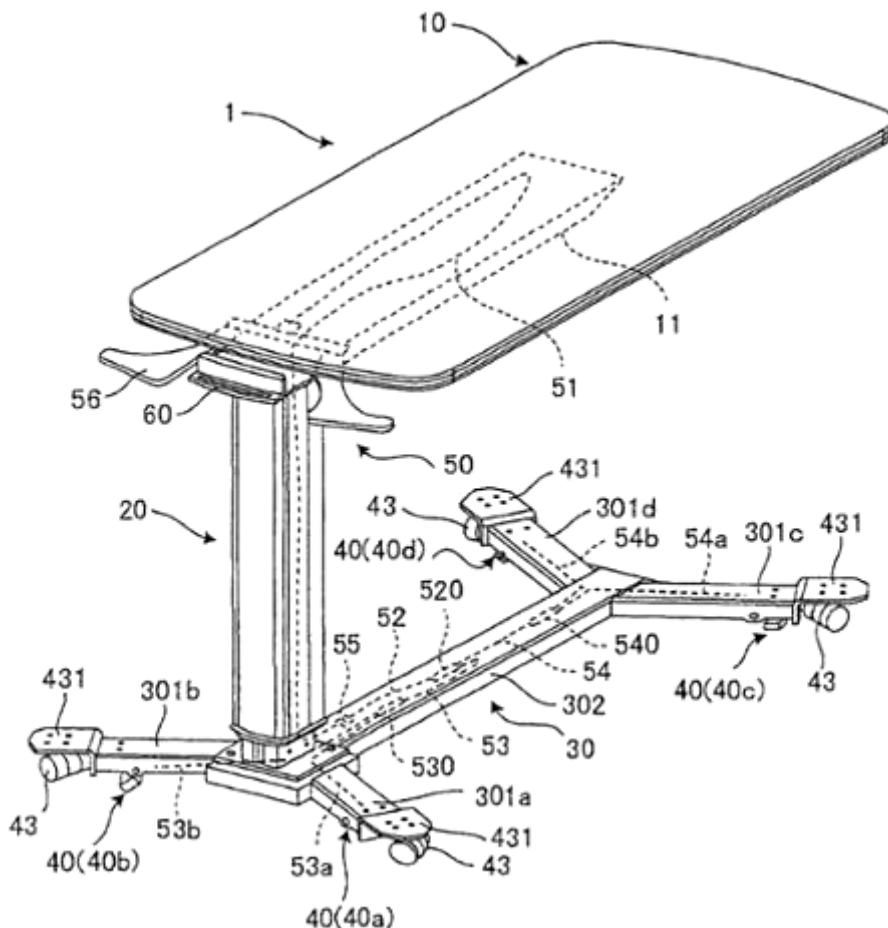


- (11) **1-0027711 B** (15) 08/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/09/2014 318
(21) 1-2014-00544 (85) 20/02/2014
(22) 23/08/2012 (86) PCT/EP2012/066375 23/08/2012
(30) 61/529,013 30/08/2011 US (87) WO2013/030068 07/03/2013
(51) *C07C 319/20; C07C 323/58; C07C 319/28; B01D 3/14*
(73) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) HASSELBACH, Hans, Joachim (DE); KOERFER, Martin (DE); GRUENER, Christof, P (DE); HANRATH, Franz, H (DE); STOCK, Juergen (DE); GANGADWALA, Jignesh (IN); KRULL, Horst (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MUỐI METIONIN**

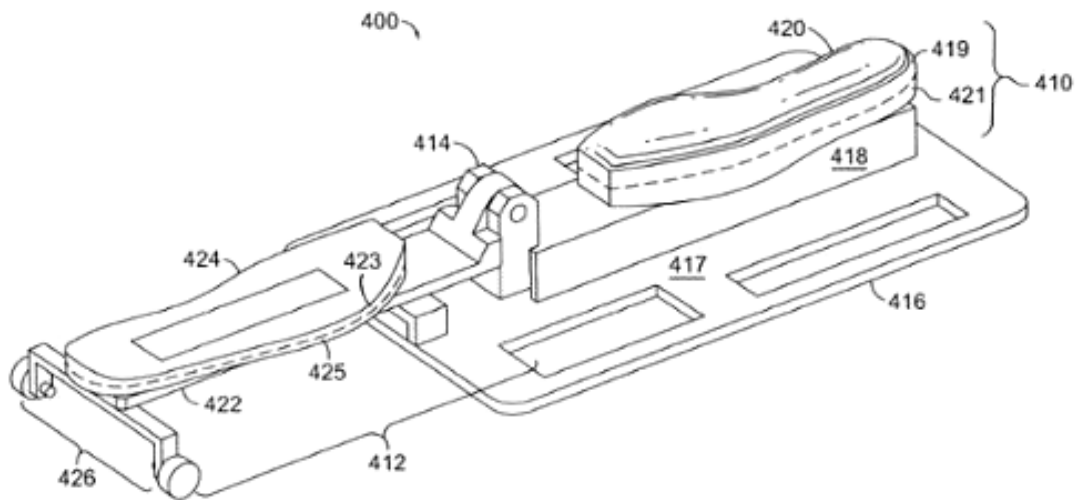
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất muối metionin, cụ thể là phương pháp sản xuất muối metionin bắt đầu từ các tiền chất 3-methylmercaptopropionaldehyt (MMP) và hydro xyanua (HCN) hoặc bắt đầu từ ít nhất một thành phần có thể được điều chế từ các nguyên liệu thô này như methylmercaptopropionaldehyt-xyanohydrin (MMP-CN). Cụ thể là sáng chế đề cập đến phản ứng thủy phân 5-(2-methylmercapto)-hydantoin trong môi trường kiềm trong cột chưng cất phản ứng. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống phản ứng thích hợp cho phương pháp này, hệ thống này bao gồm cột chưng cất phản ứng và ứng dụng hệ thống phản ứng này.

- (11) **1-0027712 B** (15) 08/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-02871
 (22) 03/08/2016
 (30) 2015-153595 03/08/2015 JP
 2016-048492 11/03/2016 JP
 (51) *A47B 23/00; B60B 33/00; A47B 91/06; A47B 9/00*
 (73) **PARAMOUNT BED CO., LTD.** (JP)
 14-5, Higashisuna 2-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8670 Japan
 (72) Masakazu HARADA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BÀN DI CHUYỂN ĐƯỢC**

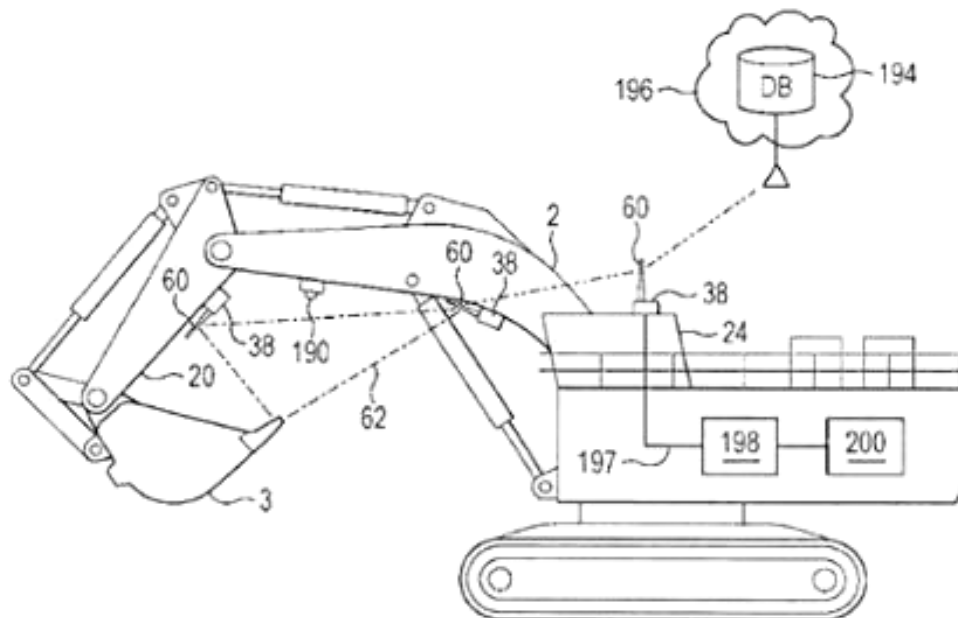
(57) Sáng chế đề cập đến bàn di chuyển được (1) bao gồm tấm mặt bàn (10), cột chống (20) và chân đế (30) có cơ cấu phanh (40), cơ cấu truyền thao tác phanh (50) để thực hiện sự nhả phanh của các cơ cấu phanh (40a, 40b, 40c, 40d) bao gồm cần thao tác (56) để thực hiện thao tác nhả phanh của các cơ cấu phanh (40a, 40b, 40c, 40d) và kết cấu truyền để truyền tác động của cần thao tác (60). Kết cấu truyền này bao gồm dây thao tác thứ nhất (51) mà truyền tác động của cần thao tác (56), các dây thao tác thứ hai (52), thứ ba (53) và thứ tư (54) để truyền tác động này tới các cơ cấu phanh (40a, 40b, 40c, 40d), và bộ nối dây thao tác (55) mà nối dây thao tác thứ nhất (51) và dây thao tác thứ hai (52) sao cho tách được khỏi nhau.



- (11) **1-0027713 B** (15) 08/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/11/2016 344
 (21) 1-2016-02873 (85) 03/08/2016
 (22) 13/11/2014 (86) PCT/US2014/065490 13/11/2014
 (30) 14/149,142 07/01/2014 US (87) WO2015/105576 16/07/2015
 (51) *A43D 95/06; A43B 3/00; A43D 95/14; A43B 13/00; A43D 8/42*
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
 (72) OU, Feng-Ming (TW); CHEN, Hao-Zhen (TW); WU, Chih-Chung (TW); REGAN, Patrick Conall (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ GÁ KẸP DÙNG CHO PHẦN ĐÉ GIÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ gá kẹp (400) sử dụng cho việc sơn tự động phần đế giày của giày. Phần đế giày có thể được cố định giữa tấm trên (412) và dưới của bộ gá kẹp (400) sao cho mặt bên của phần đế giày lộ ra. Ngoài ra, bộ gá kẹp (400) còn được làm thích ứng để tạo ra đường che để tạo hình dọc theo mặt bên của phần đế giày bằng cách sử dụng lớp biến dạng nhiều lớp.

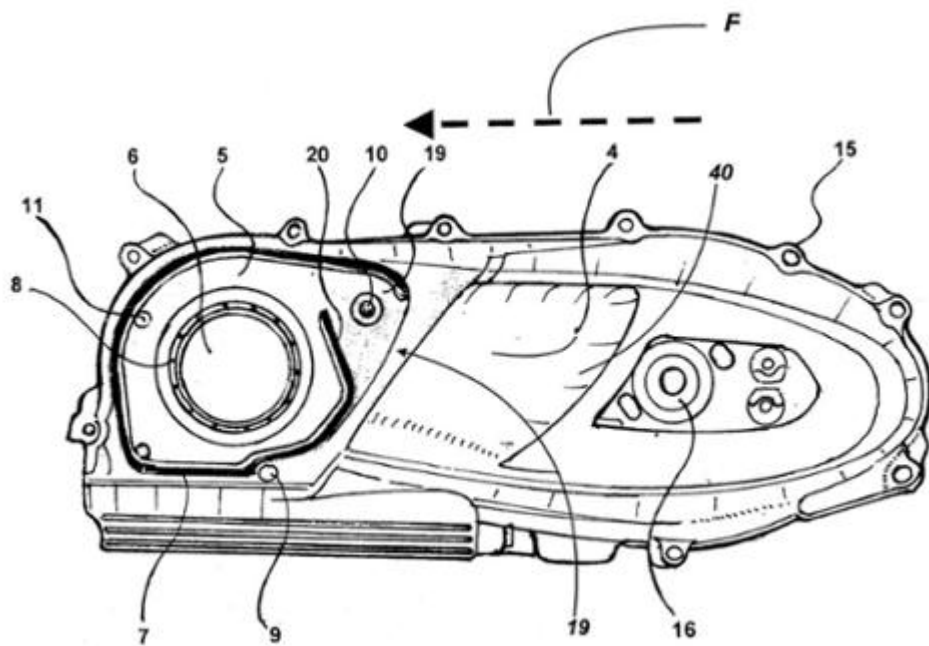


- (11) **1-0027714 B** (15) 08/02/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-03524 (85) 12/09/2017
- (22) 12/02/2016 (86) PCT/US2016/017896 12/02/2016
- (30) 62/116,216 13/02/2015 US (87) WO2016/131015 18/08/2016
- 62/151,124 22/04/2015 US
- 62/175,109 12/06/2015 US
- 62/198,552 29/07/2015 US
- 62/234,463 29/09/2015 US
- (51) **E02F 9/28; B64C 39/02; E02F 9/26**
- (73) **ESCO GROUP LLC. (US)**
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210, United States of America
- (72) CARPENTER Christopher M. (US); ZUENDEL Karsten D. (US); HYDE Steven D. (US); LANDER Javier (ES); BETOURNAY Jason W. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SẢN PHẨM CẮT ĐẤT DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT, BỘ PHẬN CẮT ĐẤT DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT VÀ KHÓA ĐỂ GẮN CHẶT SẢN PHẨM CẮT ĐẤT VÀO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT**
- (57) Sản phẩm và hệ thống nhận dạng và giám sát đặc trưng bao gồm ID bộ phận, sự hiện diện, tình trạng, việc sử dụng và/hoặc hiệu suất của các sản phẩm cắt đất được sử dụng trên các loại thiết bị làm đất khác nhau.



- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0027715 B | | (15) 08/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-04036 | | (85) 12/10/2017 | |
| (22) 13/04/2016 | | (86) PCT/EP2016/058132 | 13/04/2016 |
| (30) 102015000011955 | 16/04/2015 | IT (87) WO2016/166167 | 20/10/2016 |
| (51) B60K 11/06; F16H 57/04 | | | |
| (73) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT) | | | |
| | Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy | | |
| (72) DOVERI, Stefano (IT) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) KẾT CẤU NẮP DÙNG CHO HỘP SỐ TRUYỀN ĐỘNG CỦA XE MÁY | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nắp (1) dùng cho hộp số truyền động của xe máy, được bố trí nằm ngang để bảo vệ bộ phận truyền động truyền lực truyền động từ động cơ đến bánh sau, cho phép không khí sạch đi vào, mà không cần phải có bộ phận của thân xe bảo vệ, từ cửa hút không khí vào có thể có phần hở rộng và trong đó kết cấu nắp này bao gồm: bộ phận nắp thứ nhất (2) dùng để bảo vệ các bộ phận truyền động, mở rộng theo chiều dọc dọc theo hướng mà trùng với hướng xe chạy (F), từ vùng lồi trước (4), tương ứng với trục động cơ, đến vùng sau (13) tương ứng với trục truyền động của bánh sau và có lỗ hút không khí vào (6) được định vị ở cửa hút không khí vào của hộp số truyền động trong vùng lồi trước (4); bộ phận nắp thứ hai (3) xếp chồng lên vùng lồi trước (4) để bảo vệ lỗ hút không khí vào (6), tạo ra, với bộ phận nắp thứ nhất (2), cửa hút không khí vào (19) kéo dài từ mép trên đến mép dưới của bộ phận nắp thứ nhất (2) và tạo ra phần cửa hút không khí vào đối diện với vùng sau (13), được định hướng theo hướng đối diện với hướng xe máy chạy (F); và màng ngăn (20), được bố trí giữa bộ phận nắp thứ nhất (2) và bộ phận nắp thứ hai (3) ở cửa hút không khí vào (19), sao cho tạo ra kênh truyền động không khí hướng đến lỗ hút không khí vào (6).

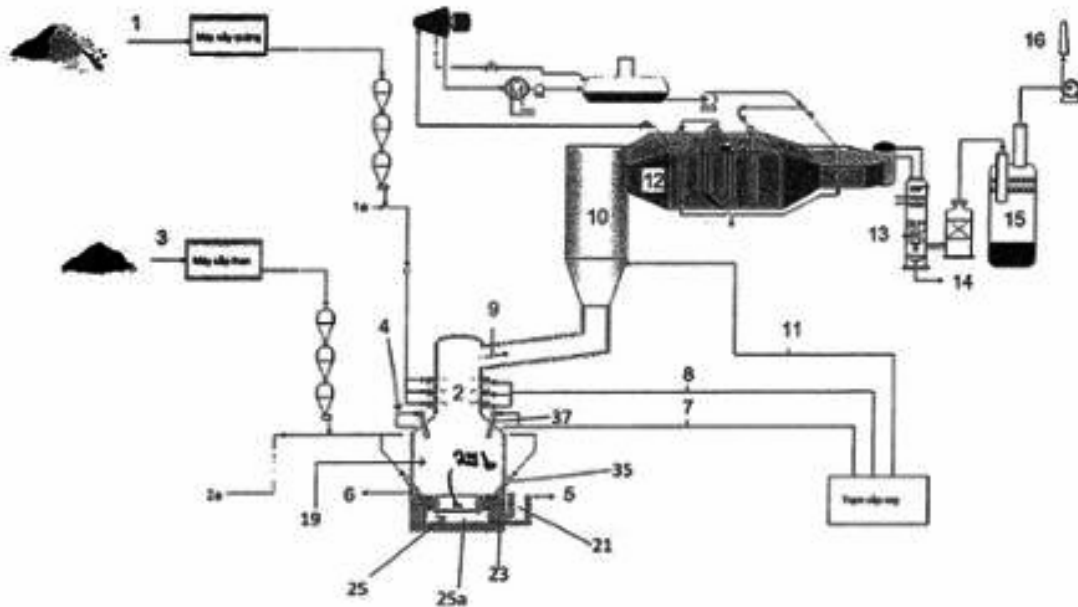


- (11) **1-0027716 B** (15) 08/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2018 362
(21) 1-2017-04530 (85) 14/11/2017
(22) 17/05/2016 (86) PCT/GB2016/051413 17/05/2016
(30) 1508527.7 18/05/2015 GB (87) WO2016/185195 24/11/2016
1607178.9 25/04/2016 GB
(51) **D06M 13/188; D06M 15/03**
(73) **NIKWAX LIMITED** (GB)
Unit F, Durgates Industrial Estate, Wadhurst, East Sussex, TN5 6DF, United Kingdom
(72) BROWN, Nicholas (GB); ELLIS, David John (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ CHẤT THẨM ƯỚT VÀ QUY TRÌNH TẠO RA TÁC DỤNG THẨM ƯỚT CHO VẢI HOẶC SẢN PHẨM DỆT**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ chất thẩm ướt dùng để tạo ra tác dụng thẩm ướt cho vải hoặc sản phẩm dệt gồm dung dịch alkylpolyglucosit kết hợp với dung dịch muối kim loại thuộc nhóm 4. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra tác dụng thẩm ướt hoặc thẩm ướt lại trên sản phẩm dệt hoặc vải bao gồm các bước phủ hệ chất thẩm ướt lên vải chứa dung dịch alkyl polyglucosit kết hợp với dung dịch muối kim loại thuộc nhóm 4 và làm khô vải này ở nhiệt độ thấp, tức là ở nhiệt độ thấp hơn 100°C.

- (11) **1-0027717 B** (15) 09/02/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/02/2014 311
- (21) 1-2013-03940 (85) 13/12/2013
- (22) 29/05/2012 (86) PCT/JP2012/064344 29/05/2012
- (30) 2011-120550 30/05/2011 JP (87) WO2012/165644 06/12/2012
- (51) **C23C 2/06; C23C 2/40**
- (73) 1. **JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD.** (JP)
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, JP.
2. **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) OOI, Toshihiko (JP); FUJISAWA, Hideshi (JP); FURUTA, Akihiko (JP); SATOH, Susumu (JP); IMOKAWA, Toru (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẮM THÉP ĐƯỢC MẠ HỢP KIM KẼM - NHÔM NHÚNG NÓNG CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG ẪN MÒN VÀ KHẢ NĂNG TẠO HÌNH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép được mạ hợp kim Zn-Al nhúng nóng. Phương pháp này bao gồm bước nhúng tấm thép vào bể mạ chứa Al: trong khoảng từ 3 đến 6%, Mg: trong khoảng từ 0,2 đến 1,0%, Ni: trong khoảng từ 0,01 đến 0,10%, và Fe: 0,10% hoặc ít hơn theo phần trăm khối lượng, rút tấm thép ra khỏi bể mạ, và làm nguội để tạo ra lớp mạ hợp kim Zn-Al nhúng nóng trên bề mặt tấm thép. Theo quy trình này, nhiệt độ của bể mạ được điều chỉnh trong khoảng từ 420°C đến 520°C và nhiệt độ tấm của tấm thép khi nhúng vào bể mạ được điều chỉnh trong khoảng từ 420°C đến 600°C nhưng không nhỏ hơn nhiệt độ bề của bể mạ. Do đó, thu được tấm thép được mạ hợp kim Zn-Al nhúng nóng có khả năng tạo hình cao và khả năng chống ăn mòn cao và bao gồm lớp mạ có hàm lượng Fe là 2,0g/m² hoặc ít hơn và lớp giàu Ni có độ dày trong khoảng từ 0,05 đến 1,0µm tại bề mặt chung giữa lớp mạ và tấm thép.

- (11) **1-0027718 B** (15) 09/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2015 329
 (21) 1-2014-04291 (85) 22/12/2014
 (22) 18/07/2013 (86) PCT/AU2013/000792 18/07/2013
 (30) 2012903173 25/07/2012 AU (87) WO2014/015364 30/01/2014
 (51) **C21C 5/46; C21B 13/14; C21C 5/30; C21C 5/52; C21C 5/56; F27D 3/18; F27B 3/02; F27B 3/04; F27B 3/22; F27B 3/24; F27B 3/28; F27D 3/16; C21B 13/10; C22B 5/10**
 (73) **TATA STEEL LIMITED (IN)**
 Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400 001, India
 (72) McCARTHY, Carolyn (AU); DRY, Rodney James (AU)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG QUY TRÌNH NẤU CHẢY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp khởi động quy trình nấu chảy trên cơ sở dung dịch nóng chảy để nấu chảy nguyên liệu chứa kim loại. Phương pháp này bao gồm các bước: sử dụng dòng nhiệt của bộ phận làm nguội bằng nước ở các phần dưới của lò nấu chảy để tạo ra chỉ báo của nhiệt độ dung dịch nóng chảy trong ít nhất phần đầu của phương pháp khởi động và điều chỉnh các tốc độ phun khí chứa oxy và/hoặc nguyên liệu chứa cacbon vào trong lò nấu chảy để kiểm soát nhiệt độ dung dịch nóng chảy trong quá trình khởi động mà không vượt quá các dòng nhiệt tới hạn và làm ngắt quy trình khởi động.

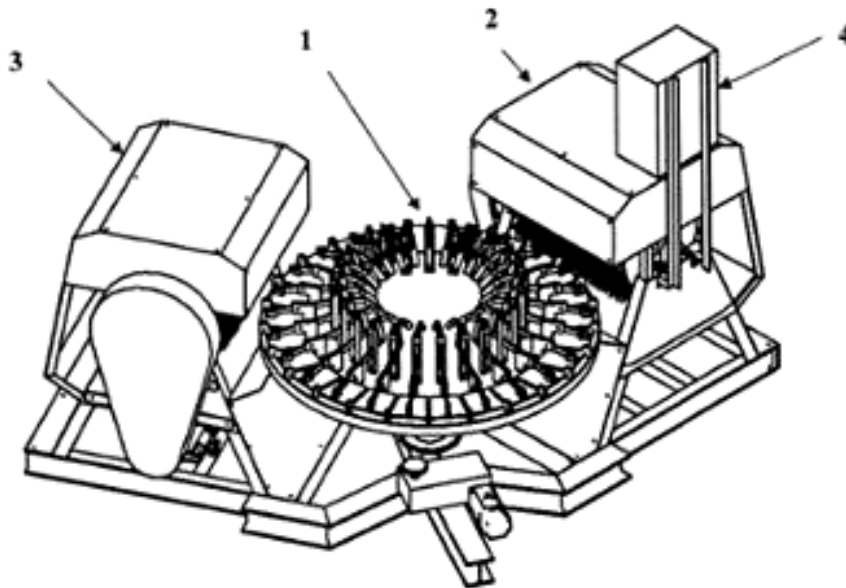


- (11) **1-0027719 B** (15) 09/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/11/2016 344
(21) 1-2016-03370 (85) 09/09/2016
(22) 12/01/2015 (86) PCT/EP2015/050401 12/01/2015
(30) 10 2014 202 318.1 10/02/2014 DE (87) WO2015/117793 13/08/2015
(51) **A61K 36/16**
(73) **DR. WILLMAR SCHWABE GMBH & CO. KG (DE)**
Willmar-Schwabe-Str. 4, 76227 Karlsruhe, Germany
(72) WAIMER, Frank (DE); REINHARD, Steffen (DE); HAUER, Hermann (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CHIẾT KHÔ TỪ LÁ CÂY BẠCH QUẢ**

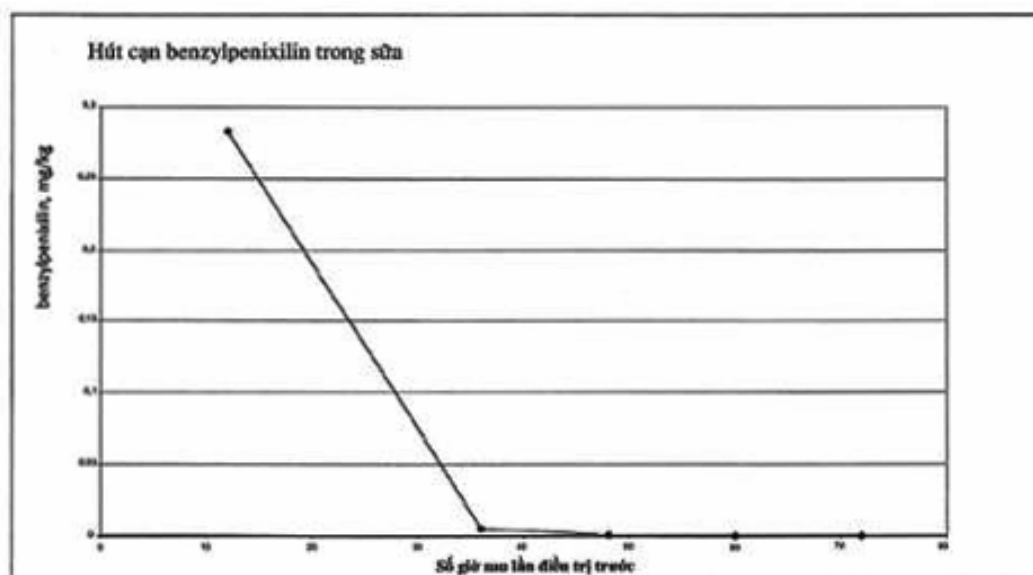
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gồm nhiều bước dùng để sản xuất sản phẩm chiết từ lá cây bạch quả để sử dụng làm thuốc.

- (11) **1-0027720 B** (15) 09/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/06/2019 375
(21) 1-2017-04842
(22) 30/11/2017
(51) **D01B 1/50**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Trương Chí Thành (VN); Nguyễn Minh Trí (VN); Nguyễn Văn Tân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
(54) **THIẾT BỊ TƯỚC CHỈ XƠ DỪA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tước chỉ xơ dừa bao gồm: cụm kẹp liệu (1) để giữ xơ dừa cấp vào các cụm trống tước bằng cách quay tròn quanh tâm trục thẳng đứng của cụm kẹp liệu, cụm kẹp liệu có động cơ dẫn động độc lập; hai cụm trống tước (2, 3) có cấu tạo giống nhau, có trục quay nằm ngang được bố trí sao cho thân mỗi trống tước nằm tiếp tuyến với quỹ đạo quay của cụm kẹp liệu (1) để quay tước chỉ xơ dừa; trong đó, hai trống tước có chiều quay là ngược chiều nhau, mỗi cụm trống tước được dẫn động bởi một động cơ thông qua một bộ truyền động đai; và tủ điều khiển (4) để điều khiển hoạt động của thiết bị.

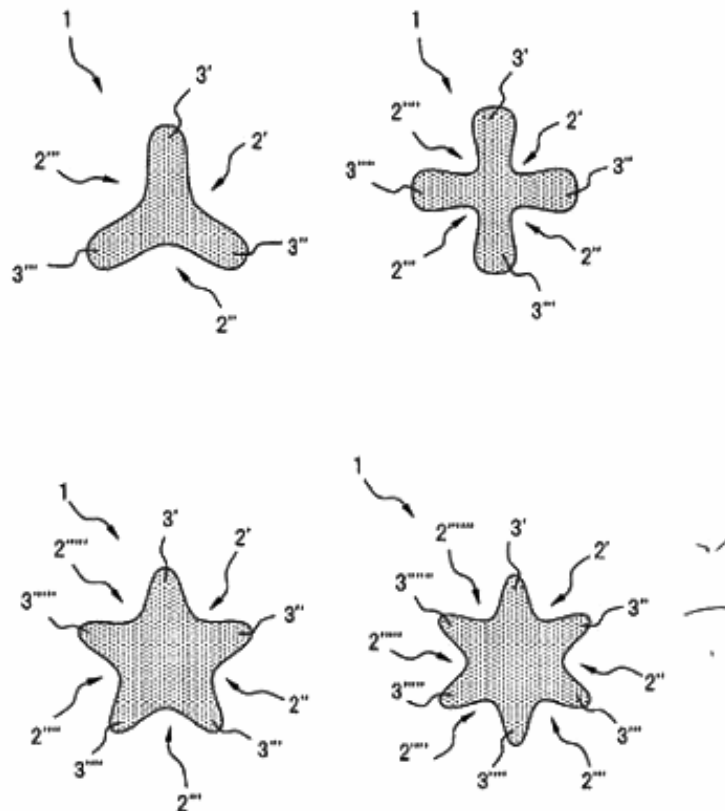


- (11) **1-0027721 B** (15) 09/02/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2015 326
- (21) 1-2014-04362 (85) 26/12/2014
- (22) 16/07/2013 (86) PCT/NZ2013/000123 16/07/2013
- (30) 601299 17/07/2012 NZ (87) WO2014/014363 A1 23/01/2014
 610175 03/05/2013 NZ
 613138 12/07/2013 NZ
- (51) **A61K 31/43; A61K 9/10; A61P 31/04; A61K 47/14**
- (73) **BAYER NEW ZEALAND LIMITED (NZ)**
 C/- Level 12, KPMG Centre, 85 Alexandra Street, Hamilton 3204, New Zealand
- (72) Fadil Al ALAWI (NZ); Olaf BORK (NZ); Rohit JAIN (NZ); Karthigeyan NANJAN (NZ); Ian George TUCKER (NZ)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **DUỢC PHẨM DÙNG CHO THÚ Y KHÔNG CHỨA NƯỚC, ỚNG TIÊM CHỨA DUỢC PHẨM DÙNG CHO THÚ Y KHÔNG CHỨA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DUỢC PHẨM DÙNG CHO THÚ Y KHÔNG CHỨA NƯỚC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng cho thú y chứa penethamat (PNT) hoặc dược chất tương đương của penethamat và ít nhất một chất mang dạng dầu. Sáng chế cũng đề cập đến ống tiêm chứa dược phẩm dùng cho thú y không chứa nước và phương pháp bảo chế dược phẩm dùng cho thú y không chứa nước.



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027722 B | | (15) 09/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/08/2015 | 329 |
| (21) 1-2015-01586 | | (85) 07/05/2015 | |
| (22) 15/10/2013 | | (86) PCT/JP2013/077971 | 15/10/2013 |
| (30) 2012-247879 | 09/11/2012 JP | (87) WO2014/073334 A1 | 15/05/2014 |
| (51) D21H 15/02; D21H 13/24; A47K 7/00; B65D 83/08 | | | |
| (73) UNICHARM CORPORATION (JP) | | | |
| 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan | | | |
| (72) BANDOU, Takeshi (JP); UEDA, Takahiro (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) KHĂN ƯỚT VÀ BAO GÓI KHĂN ƯỚT | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến khăn ướt mà có thể dễ dàng lấy ra từng khăn ướt cho mỗi lần rút và bao gói khăn ướt. Khăn ướt theo sáng chế có kết cấu như sau. Khăn ướt (105) có vải không dệt (23) được tạo ra bằng quy trình tạo màng xơ bằng phương pháp ướt và dung dịch hóa học đã được thấm vào vải không dệt (23), trong đó vải không dệt (23) ở khăn ướt (105) bao gồm các sợi tổng hợp có trọng lượng riêng lớn hơn 1,0 với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 40% khối lượng của vải không dệt (23) và các sợi gốc xenluloza với lượng nằm trong khoảng từ 60 đến 95% khối lượng của vải không dệt (23), các sợi tổng hợp bao gồm các sợi tổng hợp (1) có các hình dạng mặt cắt ngang được biến đổi, với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 100% khối lượng các sợi tổng hợp.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027723 B | | | (15) 09/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | | 396B | (43) 25/12/2017 | 357 |
| (21) 1-2017-04373 | | | (85) 01/11/2017 | |
| (22) 31/07/2015 | | | (86) PCT/CN2015/085746 | 31/07/2015 |
| (30) 201510152517.7 | 02/04/2015 | CN | (87) WO2016/155174 A1 | 06/10/2016 |
| 201510152451.1 | 02/04/2015 | CN | | |

(51) **D05B 55/14**

(73) **MINGLING (DONGGUAN) INDUSTRIAL AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

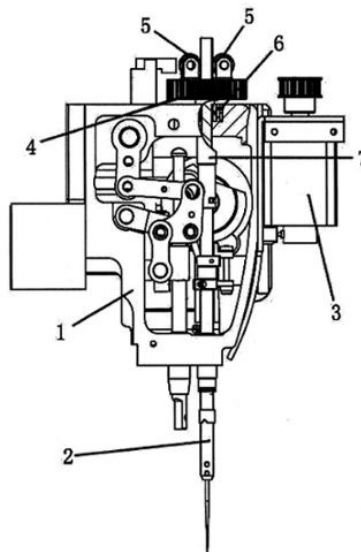
Hetian 2nd Industrial Area, Houjie Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

(72) WANG, Manjiang (CN)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **CƠ CẤU QUAY ĐỒNG BỘ CỦA TRỤ KIM MÁY KHÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu quay đồng bộ của trụ kim máy khâu gồm trụ kim (2) được bố trí trên thân máy (1) để lắp kim may và động cơ dẫn động trụ kim (3). Bộ quay (4) được lồng và nối với đầu trên trụ kim (2); vòng bi thứ nhất (5) kẹp trụ kim (2) trên bộ quay (4); trụ kim (2) và vòng bi thứ nhất (5) tạo ma sát lăn trong suốt quá trình chuyển động lên và xuống; bộ quay (4) và bạc trên trụ kim (7) được nối cố định; bạc trên trụ kim (7) được lắp trên thân máy (1) qua vòng bi thứ hai (6); bộ quay (4) và động cơ (3) tạo hệ kết nối dẫn động, hoặc bộ quay (4) được lắp ráp với bạc trên trụ kim (7) thông qua vòng bi thứ hai (6); bạc trên trụ kim (7) và thân máy (1) được nối cố định; bộ quay (4) và động cơ dẫn động trụ kim (3) tạo hệ kết nối dẫn động. Bằng cách sử dụng hai vòng bi để kẹp trụ kim, cơ cấu đảm bảo triệt tiêu khoảng hở dẫn động; và lực ma sát trượt được chuyển thành lực ma sát lăn, nhờ đó làm giảm đáng kể lực ma sát và đảm bảo tính đồng tâm của các bộ phận quay và trụ kim. Cơ cấu quay đồng bộ cho trụ kim có cấu trúc đơn giản, thiết kế khéo léo và hợp lý, có thể cải thiện hình thức và chất lượng may của sản phẩm, và nâng cao tỷ lệ hợp quy của sản phẩm.



- (11) **1-0027724 B** (15) 09/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 26/09/2016 342
(21) 1-2016-02139 (85) 10/06/2016
(22) 05/12/2014 (86) PCT/EP2014/076767 05/12/2014
(30) 13382504.2 12/12/2013 EP (87) WO2015/086467 18/06/2015
(51) *A61K 9/16; A61K 9/28; A61K 31/225*
(73) **ALMIRALL, S.A.** (ES)
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelona, Spain
(72) PLANELLS JIMENEZ, Maria (ES); DUARTE LOPEZ, Begoña (ES); GUIRO
COLL, Pere (ES)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA DIMETYL FUMARAT**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa (a) dimetyl fumarat, (b) chất pha loãng được chọn từ monosacarit, disacarit, tinh bột và dẫn xuất tinh bột, muối vô cơ chứa canxi và magie, rượu đường, và hỗn hợp của chúng, (c) xenluloza vi tinh thể và (d) natri croscarmeloza, trong đó dimetyl fumarat không được bao bằng lớp bao chịu axit dạ dày. Dược phẩm này được dùng để điều trị một số bệnh hoặc rối loạn tự miễn dịch gây viêm.

- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027725 B | | (15) 09/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/05/2015 | 326 |
| (21) 1-2015-00511 | | (85) 11/02/2015 | |
| (22) 29/07/2013 | | (86) PCT/JP2013/070458 | 29/07/2013 |
| (30) 2012-168498 | 30/07/2012 | JP (87) WO2014/021255 A1 | 06/02/2014 |

(51) **B66D 3/16**

(73) **KITO CORPORATION (JP)**

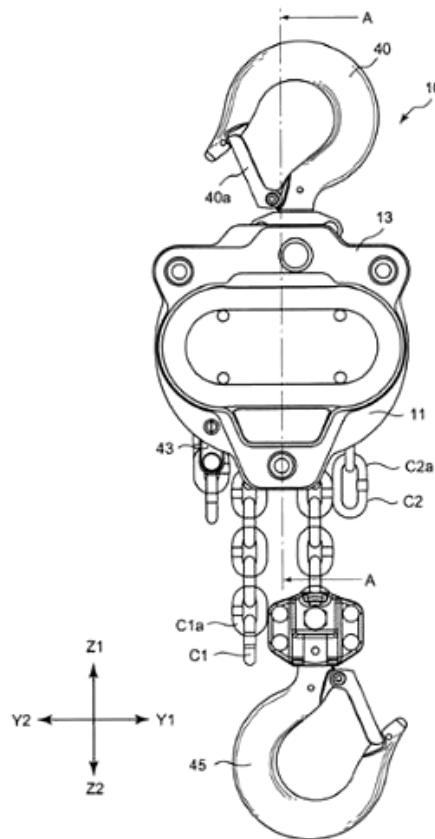
2000, Tsuijiarai, Showa-cho, Nakakoma-gun, Yamanashi 409-3853, Japan

(72) ISHIKAWA, Kazumitsu (JP); SANO, Hiroki (JP); KOSUGA, Kosuke (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TÒI XÍCH**

- (57) Sáng chế đề xuất tời xích có phần nắp chụp bánh đà với độ bền được cải thiện đồng thời hạn chế được việc tăng giá thành không cần thiết cho các thành phần vỏ bọc riêng biệt. Tời xích (10) được bố trí nắp chụp bánh đà (14) được gắn vào thành phần khung thứ hai (12), và bao phủ bánh đà (80) mà có xích quần tay (C2) vòng qua. Các lỗ định vị (147) gắn phần định vị (SB) qua đó trong quá trình gắn vào thành phần khung thứ hai (12) được bố trí trên các phần cạnh ngoài trên phía mặt dưới (143) của nắp chụp bánh đà (14), các mặt dưới nêu trên hướng về phía thành phần khung thứ hai (12). Phần bao quanh (148) được bố trí của mặt bên (142) mà giao với mặt dưới (143) của nắp chụp bánh đà (14), các thành phần bao quanh được tạo thành để bao quanh, tại một góc 90 độ so với lỗ định vị (147) theo hướng ngoại vi của lỗ định vị (147).

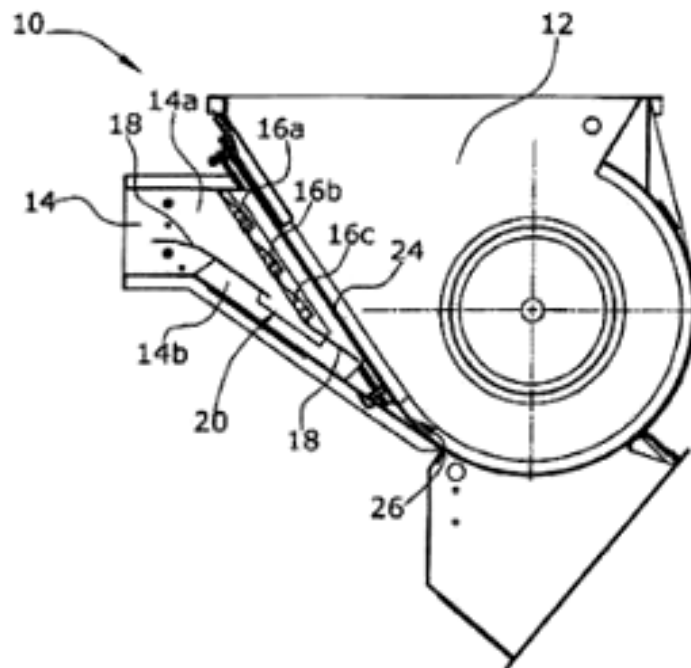


- (11) **1-0027726 B** (15) 09/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 26/12/2016 345
(21) 1-2016-03714 (85) 03/10/2016
(22) 23/02/2015 (86) PCT/JP2015/055032 23/02/2015
(30) 2014-040852 03/03/2014 JP (87) WO2015/133314 11/09/2015
(51) **B32B 27/22; B29K 105/12; B29K 67/00; B29L 9/00; G09F 3/04; B32B 27/30; B32B 27/36; B32B 7/02; B29C 61/06**
(73) **GUNZE LIMITED (JP)**
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto, 6238511, Japan
(72) ISHIKAWA Kiyoyasu (JP); OHAMA Yuki (JP); OHNO Naoki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÀNG NHIỀU LỚP CÓ KHẢ NĂNG CO NHIỆT VÀ NHẢY CHỨA MÀNG CÓ KHẢ NĂNG CO NHIỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp có khả năng co nhiệt và khả năng in rất tốt đồng thời có chất lượng cuối tốt sau khi gấn. Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp có khả năng co nhiệt, bao gồm lớp trước và lớp sau, các lớp này đều chứa nhựa polyeste, lớp giữa, và lớp kết dính, trong đó lớp trước, lớp sau và lớp giữa được xếp chồng lên nhau bằng lớp kết dính ở giữa các lớp này. Lớp giữa chứa polyme styren đồng nhất và chất làm dẻo. Lớp giữa chứa chất làm dẻo với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 35% trọng lượng.

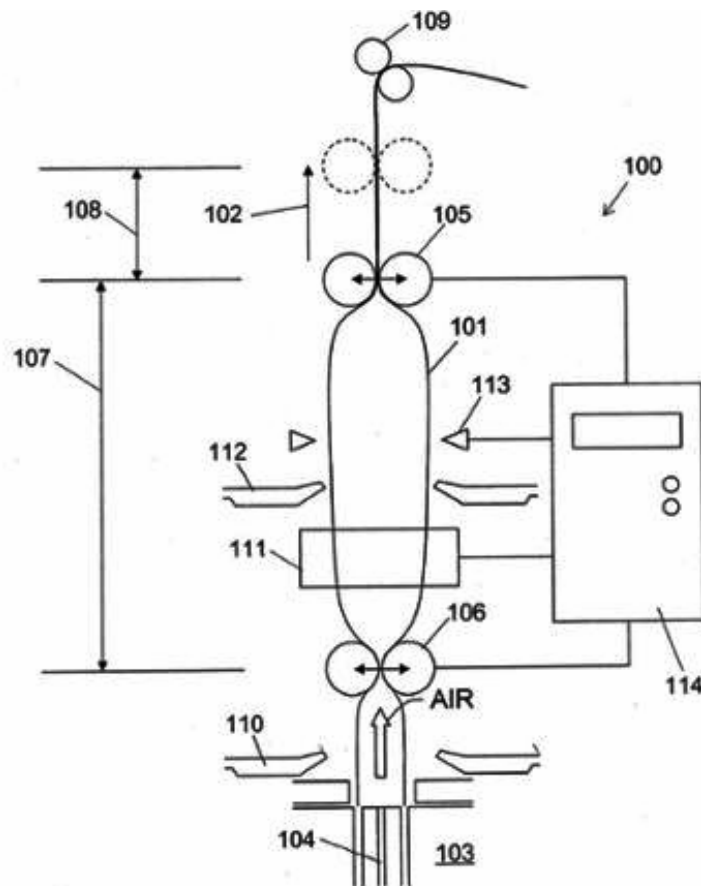
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027727 B | | (15) 17/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/02/2014 | 311 |
| (21) 1-2013-03252 | | (85) 16/10/2013 | |
| (22) 25/01/2012 | | (86) PCT/EP2012/051136 | 25/01/2012 |
| (30) 102011101059.2 | 09/05/2011 DE | (87) WO2012/152452 A1 | 15/11/2012 |
| (51) F26B 21/06; A23N 12/12 | | | |
| (73) PROBAT-WERKE VON GIMBORN MASCHINENFABRIK GMBH (DE) | | | |
| Reeser Straße 94, 46446 Emmerich am Rhein, Germany | | | |
| (72) ABBING, Wim (DE); KOZIOROWSKI, Thomas (DE); PROEST, Karl-Heinz (DE); BAUMEISTER, Heinrich (DE) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ NHIỆT SẢN PHẨM THỰC VẬT DẠNG CÓ THỂ ĐỔ ĐƯỢC | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nhiệt sản phẩm thực vật dạng có thể đổ được (10), cụ thể là dùng để rang hạt cà phê. Thiết bị này bao gồm dụng cụ nhận (12) để tiếp nhận sản phẩm thực vật, và kênh cung cấp khí (14) để cung cấp khí nóng từ thiết bị gia nhiệt đến dụng cụ nhận (12). Theo sáng chế, kênh cung cấp khí (14) được phân chia, theo hướng của dòng khí và trực tiếp ở đầu dòng của dụng cụ nhận (12), ít nhất thành hai kênh cung cấp phụ (14a, 14b) mà qua đó khí nóng có thể được cung cấp cho dụng cụ nhận (12). Ít nhất một trong các kênh cung cấp phụ (14a) có thể được đóng lại hoặc có thể được thu nhỏ về diện tích mặt cắt ngang của nó, độc lập với kênh cung cấp phụ kia (14b) và ở đầu dòng của thiết bị nhận (12), theo cách mà có không đáng kể khí thổi vào dụng cụ nhận (12) qua kênh cung cấp phụ (14a), hoặc là lưu lượng khí thông qua kênh cung cấp phụ (14a) có thể được giảm xuống.



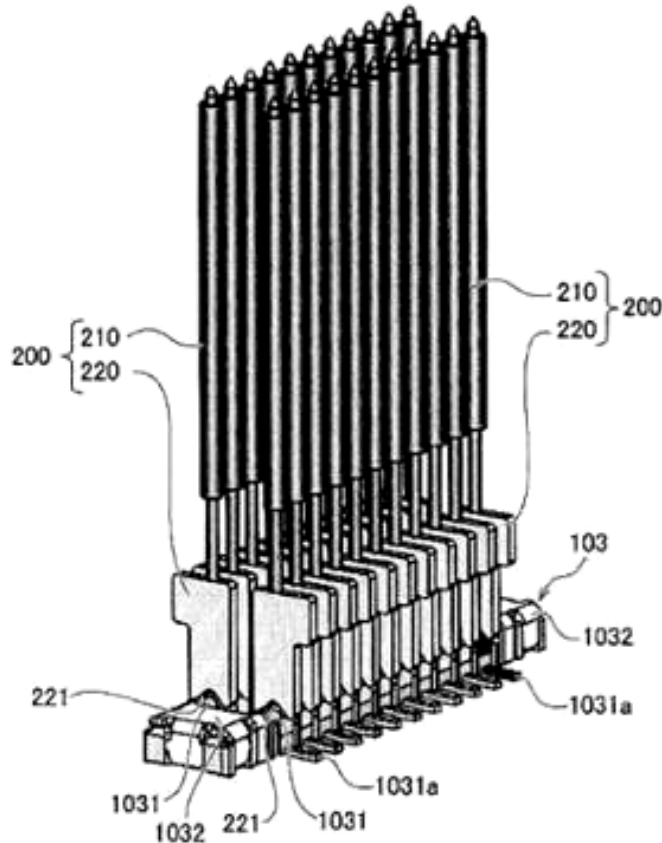
- (11) **1-0027728 B** (15) 17/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/11/2012 296
 (21) 1-2012-02462 (85) 20/08/2012
 (22) 22/12/2010 (86) PCT/JP2010/073098 22/12/2010
 (30) 2010-027741 10/02/2010 JP (87) WO2011/099229 18/08/2011
 (51) **B29C 55/22; B29C 61/06; B29C 55/28**
 (73) **SUMITOMO ELECTRIC FINE POLYMER, INC.** (JP)
 950 Asashiro-nishi 1-chome, Kumatori-cho Sennan-gun, Osaka 590-0458, Japan
 (72) FUKUMOTO, Yasuhiro (JP); INOUE, Masanobu (JP); NGUYEN, Hong-Phuc (VN); IKEDA, Kazuaki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT ỐNG CƠ NGÓT NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất ống cơ ngót nhiệt, mà nhờ đó ống cơ ngót nhiệt có chất lượng ổn định có thể thu được mà không cần phải cho chi tiết tiếp xúc với bề mặt chu vi ngoài của ống được làm phồng. Thiết bị (100) này bao gồm cặp các con lăn kẹp chặt (105) có thể được chuyển động theo đường cấp của ống (101) và có thể được mở ra và đóng lại theo đường cấp ở giữa chúng, ống thông không khí (104) cấp không khí từ một đầu của ống (101) vào phía trong ống, cặp các con lăn kẹp chặt (106) được bố trí gần với ống thông không khí (104) hơn so với các con lăn kẹp chặt (105) và có thể được mở ra và đóng lại theo đường cấp ở giữa chúng.



- (11) **1-0027729 B** (15) 17/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/03/2018 360
 (21) 1-2017-03580
 (22) 14/09/2017
 (30) 2016-180567 15/09/2016 JP
 (51) **H01R 33/76; G01R 31/26**
 (73) **SDK CO., LTD. (JP)**
 Higashitotsuka West Bldg. 7F, 90-6 Kawakami-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi,
 Kanagawa-ken, Japan
 (72) OUGIURA, Tetsuya (JP); GUAN, Yu (CN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TIẾP XÚC VÀ Ổ CẮM ĐO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiếp xúc, ổ cắm đo mà có khả năng thực hiện sự dẫn điện và sự tiếp xúc chính xác và có độ bền tuyệt đối nhờ sử dụng đối tượng đo là môđun điện tử mà trên đó đầu nối và linh kiện điện tử được nối vào đế mềm dẻo. Thiết bị tiếp xúc của sáng chế để thu được sự dẫn điện với môđun điện tử mà trên đó đầu nối và linh kiện điện tử được kết nối trên đế mềm dẻo như là đối tượng đo, và được tạo ra có cụm đầu dò tiếp xúc với đầu điện cực lõi được tạo ra trên đầu nối. Cụm đầu dò được ép đẩy bởi thanh trục ép theo một chiều, và đầu tiếp xúc có phần lõm tiếp xúc với đầu điện cực khi đầu tiếp xúc được ép đẩy bởi thanh trục ép. Đầu tiếp xúc này đi vào tiếp xúc với đầu điện cực tại ít nhất hai điểm của bề mặt của phần lõm.



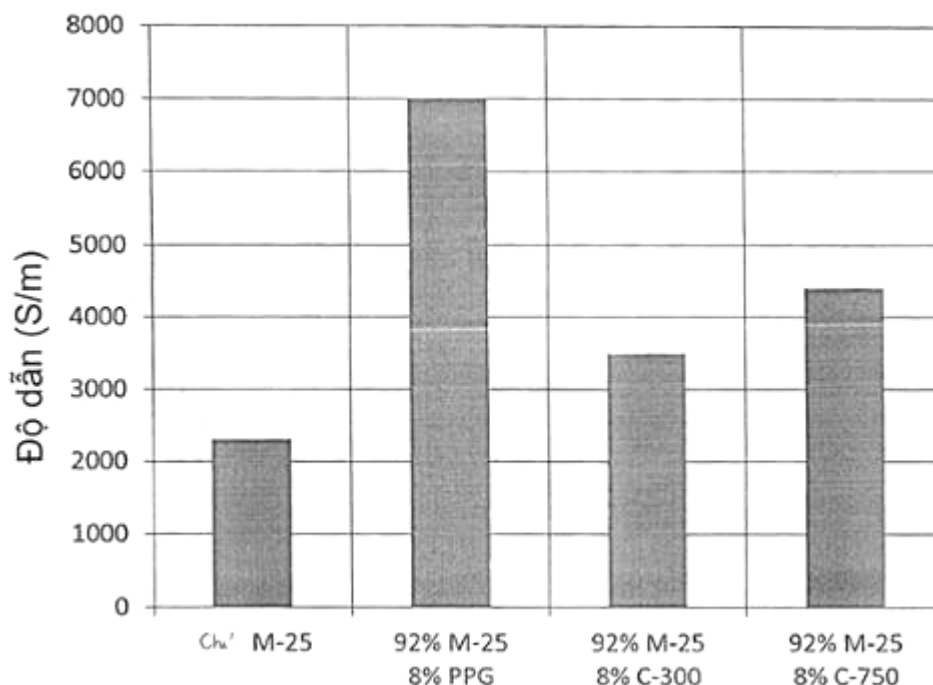
- (11) **1-0027730 B** (15) 17/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/06/2016 339
(21) 1-2016-01037 (85) 23/03/2016
(22) 09/09/2014 (86) PCT/EP2014/069155 09/09/2014
(30) RM2013A000500 09/09/2013 IT (87) WO2015/032962 12/03/2015
(51) **B65D 1/02; B65D 79/00**
(73) **S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)**
Via Caduti Del Lavoro 3, i-31029 Vittorio Veneto (IT)
(72) CABONI, Martino (IT); POLLINI, Michele (IT); ZANETTE, Dino Enrico (IT); ZOPPAS, Matteo (IT)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **BÌNH CHỨA CHỊU NÉN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bình chứa chịu nén dùng để nạp nóng và có thể chịu nén để có thể lấy đồ uống ra bằng áp lực tác dụng lên các thành bên. Bình chứa bao gồm phần thân giữa có chức năng bù chân không vốn được tạo ra sau khi làm lạnh chất lỏng sau khi nạp nóng. Phần thân giữa bao gồm bốn panen có dạng hình thang và được giới hạn ở phía đỉnh và phía đáy bởi tập hợp các gân và các vòng.



- (11) **1-0027731 B** (15) 17/02/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2016-00235 (85) 18/01/2016
- (22) 07/07/2014 (86) PCT/FR2014/051747 07/07/2014
- (30) 1357359 25/07/2013 FR (87) WO2015/011361 A1 29/01/2015
- (51) **C23C 14/02; C23C 16/26; C23C 16/02; C23C 14/06; C23C 14/32**
- (73) **H.E.F. (FR)**
Zone Industrielle Sud Rue Benoit Fourneyron F-42160 Andrezieux Boutheon,
France
- (72) HEAU Christophe (FR)
- (74) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)
- (54) **CHI TIẾT CƠ HỌC CÓ LỚP PHỦ cacbon vô định hình VÀ CẬP CHI TIẾT ĐỒNG VẬN HÀNH THEO KIỂU TRƯỢT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết cơ học có lớp phủ cacbon vô định hình (có ít nhất 70% cacbon nguyên tử không kể hydro) và có kết cấu để đồng vận hành theo kiểu trượt cùng với chi tiết thân đỡ có độ cứng bề mặt của nó tối đa là bằng hai phần ba độ cứng của lớp phủ. Chi tiết cơ học này có lớp phủ có độ nhám Ra mà khi được đo bởi máy đo biên dạng, tối đa bằng 0,050 μm và, độ vi nhám, khi được đo bằng kính hiển vi lực nguyên tử, nằm trong khoảng từ 0,004 μm đến 0,009 μm . Việc này làm giảm thiểu độ mòn của chi tiết đối lập kém cứng hơn và của lớp phủ. Sáng chế cũng đề cập đến cập chi tiết đồng vận hành theo kiểu trượt bao gồm chi tiết cơ học và chi tiết thân đỡ có độ cứng bề mặt của nó tối đa là bằng hai phần ba độ cứng của lớp phủ.

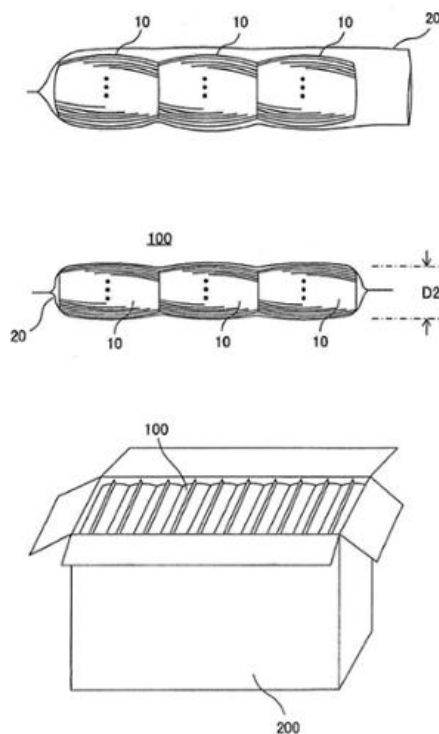
- | | |
|--------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0027732 B | (15) 17/02/2021 |
| (45) 25/03/2021 | 396B (43) 25/08/2015 329 |
| (21) 1-2015-01037 | (85) 27/03/2015 |
| (22) 27/09/2013 | (86) PCT/US2013/062306 27/09/2013 |
| (30) PCT/US2012/057811 28/09/2012 US | (87) WO2014/070346 08/05/2014 |
| 61/794,586 | 15/03/2013 US |
- (51) **C09D 201/00; C09D 7/12; C09D 5/24; C01B 31/02; C09D 5/02**
- (73) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) ASAY, David B. (US); VANIER, Noel R. (US); HUNG, Cheng-Hung (US); DECKER, Eldon L. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ DẪN ĐIỆN, LỚP PHỦ DẪN ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHỦ DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm phủ chứa các hạt cacbon graphen. Các hạt cacbon graphen có thể được tạo nhiệt hoặc phân tán trong các lớp phủ màng polyme nhiệt rắn và/hoặc nhiệt rắn. Các lớp phủ được đóng rắn thể hiện các đặc tính mong muốn như tăng độ dẫn điện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến lớp phủ dẫn điện bao gồm màng nhựa polyme và các hạt cacbon graphen được tạo ra nhờ nhiệt phân tán trong màng nhựa polyme; và phương pháp sản xuất chế phẩm phủ theo sáng chế.



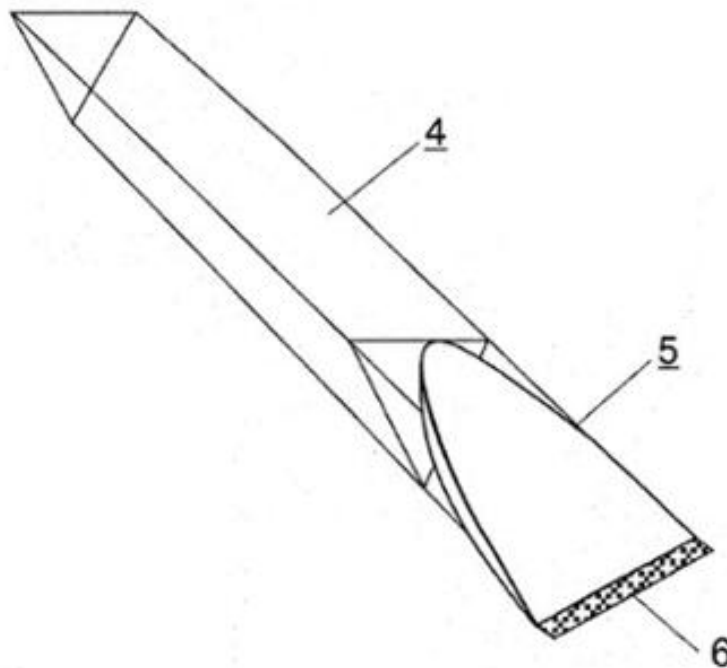
- (11) **1-0027733 B** (15) 17/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-03915 (85) 17/10/2016
 (22) 17/03/2015 (86) PCT/JP2015/057883 17/03/2015
 (30) 2014-054098 17/03/2014 JP (87) WO2015/141671 A1 24/09/2015
 (51) **B65B 63/02; B65B 31/02; B65D 85/62; B65D 77/02; B65D 81/20; B65B 25/14**
 (73) **CLINPET JAPAN CO., LTD.** (JP)
 136-1, Kuniyasu, Saijo-city, Ehime 7991322 Japan
 (72) IKAWA Shinichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI CÁC CHỒNG GIẤY CUỘN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng gói các chồng giấy cuộn (10) có thể giảm chi phí vận chuyển các chồng giấy cuộn (10) và có thể giảm không gian lưu trữ trong nhà kho, v.v.. Người vận hành trước hết sắp xếp ba chồng giấy cuộn (10) ở bên và đặt ba chồng giấy cuộn (10) vào trong màng bọc (20). Túi polyetylen đang có sẵn trên thị trường được sử dụng làm màng bọc (20). Tiếp theo, không khí trong màng bọc (20) được hút ra bằng việc sử dụng thiết bị hút chân không cho đến khi độ dày của các chồng giấy cuộn (10) giảm khoảng một nửa hoặc tương đương. Theo quy trình này, có thể thu được kiện đóng gói chân không (100) trong đó có ba chồng giấy cuộn (10) được đóng gói chân không. Tiếp theo, nhiều kiện đóng gói chân không (100A) được đóng gói trong thùng các tông ba lớp (200). Vì dùng một túi đang có sẵn trên thị trường làm màng bọc (20) nên kiện đóng gói chân không (100A) từ từ phồng lên sau vài giờ kể từ khi đóng gói chân không. Theo quy trình này, các chồng giấy cuộn (10) được đóng gói trong trạng thái khá chắc chắn trong thùng các tông ba lớp (200). Cuối cùng, người vận hành đóng niêm phong thùng các tông ba lớp (200).



- (11) **1-0027734 B** (15) 17/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 26/01/2015 322
(21) 1-2014-00358 (85) 06/02/2014
(22) 06/07/2012 (86) PCT/ES2012/070505 06/07/2012
(30) P201131146 06/07/2011 ES (87) WO2013/004880 10/01/2013
(51) **B65D 75/38**
(76) **NOVOT BANUS, JORDI (ES)**
C/ Finlandia, 17 - 19 1r. -5a, E-08211 Castellar Del Valles (ES)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÌNH CHỨA HÌNH ỐNG CHO CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ BÌNH CHỨA HÌNH ỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bình chứa hình ống cho các sản phẩm thực phẩm và các bình chứa được tạo thành bởi phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây được thực hiện trên tấm kim loại dẻo (3):
- a) gấp nếp hoặc cuộn phần tấm kim loại dẻo (3) tạo thành thân hình ống thứ nhất (1);
 - b) hàn một trong những đáy (1a) của thân hình ống thứ nhất (1);
 - c) gấp nếp hoặc cuộn phần còn lại của tấm kim loại dẻo (3) mà không phải là phần của thân hình ống thứ nhất (1) đồng tâm xung quanh thân hình ống thứ nhất (1), tạo thành thân hình ống thứ hai (2) bên ngoài thân hình ống thứ nhất (1); và
 - d) nối phần cuối cùng theo chiều dọc của bề mặt bên trong của thân hình ống thứ hai (2) với phần bề mặt bên ngoài của thân hình ống thứ nhất (1), tạo thành hai khoang độc lập: khoang chứa thứ nhất (4) bên trong thân hình ống thứ nhất (1); và khoang chứa thứ hai (5) bên trong thân hình ống thứ hai (2) và bên ngoài thân hình ống thứ nhất (1).



(11) **1-0027735 B** (15) 17/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2017 353
 (21) 1-2016-05101
 (22) 27/12/2016
 (30) 10-2016-0009458 26/01/2016 KR

(51) **H04N 5/225**

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

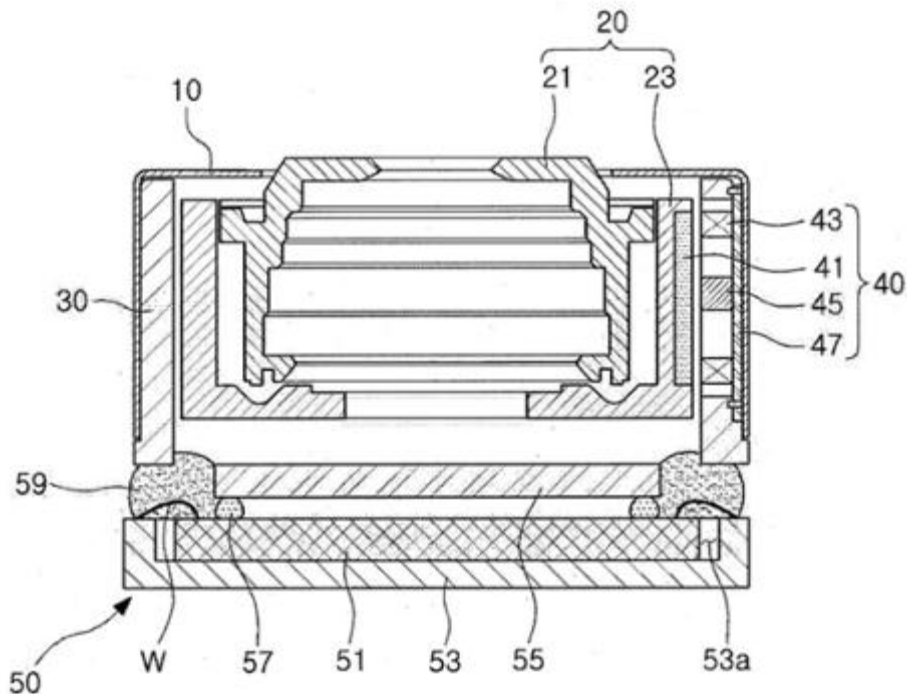
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
 Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) YAJIMA, Atsushi (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)

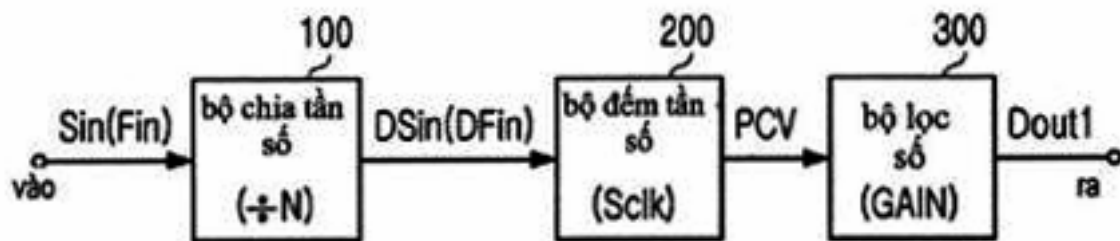
(54) **MÔĐUN CẢM BIẾN HÌNH ẢNH VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA MÔĐUN
 CẢM BIẾN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất môđun cảm biến hình ảnh và môđun máy ảnh chứa môđun cảm biến hình ảnh. Môđun cảm biến hình ảnh có thể gồm bảng mạch in có khoang chứa mà cảm biến hình ảnh được chèn vào, vật liệu kết dính được che phủ liên tục lên cảm biến hình ảnh và bảng mạch in, và bộ lọc hồng ngoại (infrared - IR) được gắn vào cảm biến hình ảnh bởi vật liệu gắn, để cung cấp khoảng hở giữa bộ lọc IR và cảm biến hình ảnh, bằng cách đó cải thiện độ cứng trong khi thỏa mãn yêu cầu thu nhỏ kích thước.



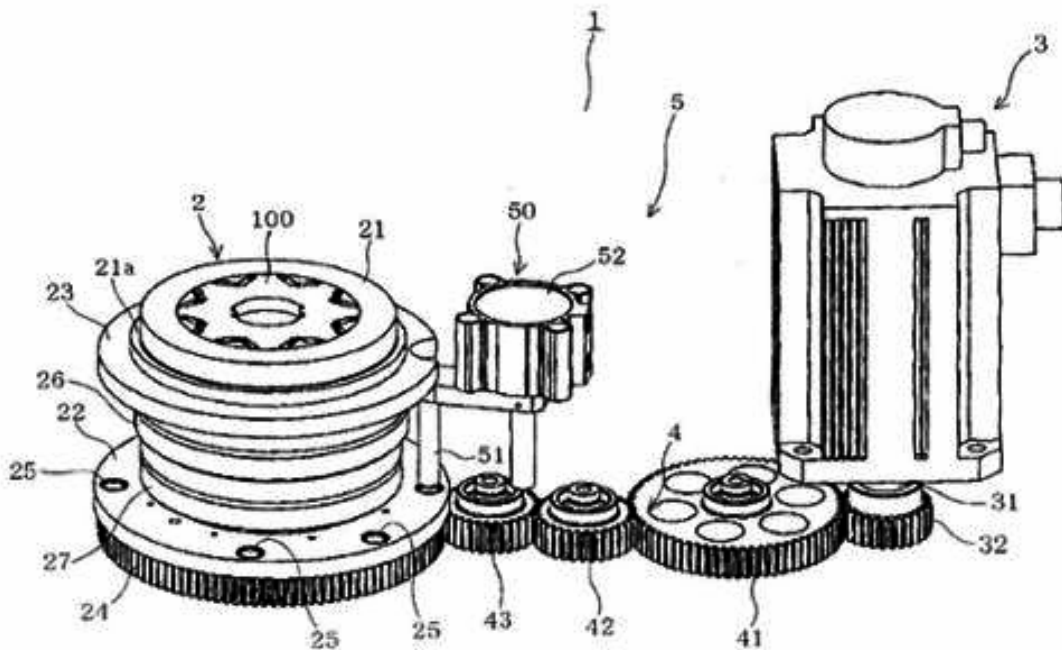
- (11) **1-0027736 B** (15) 17/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2018 362
 (21) 1-2017-02316
 (22) 20/06/2017
 (30) 10-2016-0141902 28/10/2016 KR
 10-2016-0175036 20/12/2016 KR
 (51) **H03K 23/00; G01R 23/00**
 (73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**
 Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
 Republic of Korea, zipcode: 443-743
 (72) LEE, Jong Woo (KR); LEE, Joo Hyung (KR); RYU, Je Hyuk (KR); CHOI, Woo
 Young (US); JI, Yong Woon (KR); LEE, Soo Woong (KR); HONG, Byung Joo
 (KR); KO, Joo Yul (KR)
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)**
 (54) **THIẾT BỊ ĐO TẦN SỐ KỸ THUẬT SỐ**

(57) Thiết bị đo tần số kỹ thuật số bao gồm bộ chia tần số chia tín hiệu tần số đầu vào và cung cấp tín hiệu tần số được chia; bộ đếm thời gian đếm các chu kỳ xung nhịp trong khoảng thời gian tín hiệu tần số được chia sử dụng tín hiệu xung nhịp và cung cấp giá trị đếm thời gian cho từng khoảng thời gian; và bộ lọc số khuếch đại giá trị đếm thời gian bằng cách sử dụng độ khuếch đại tích lũy, chuyển đổi giá trị đếm thời gian được khuếch đại thành tần số, và cung cấp giá trị đầu ra kỹ thuật số thứ nhất. Bộ lọc số xác định độ khuếch đại tích lũy bằng cách sử dụng số bậc được xác định trước và hệ số thập phân được xác định trước.



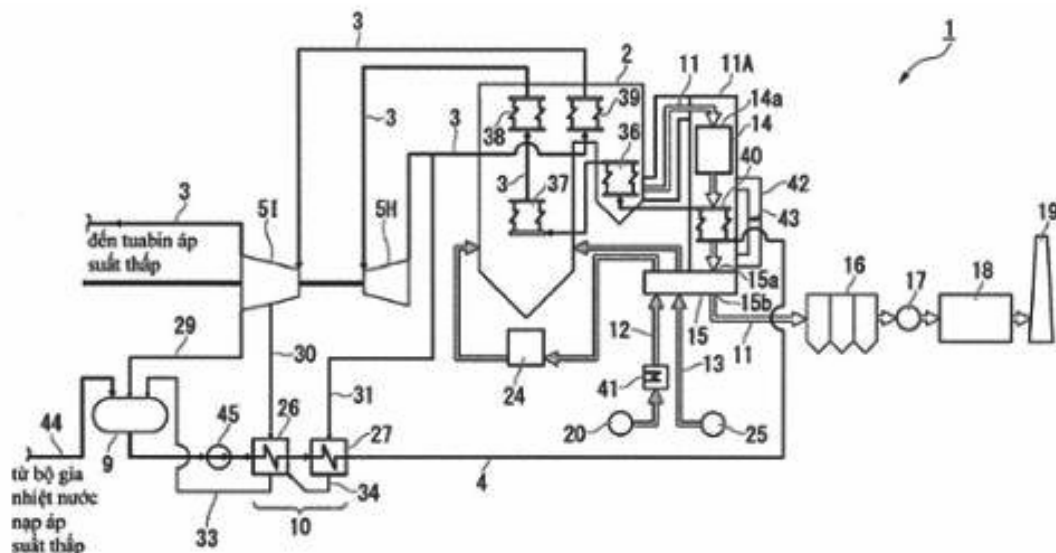
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027737 B | | (15) 18/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-02586 | | (85) 14/07/2016 | |
| (22) 27/11/2014 | | (86) PCT/JP2014/081397 | 27/11/2014 |
| (30) 2013-259087 | 16/12/2013 JP | (87) WO2015/093251 A1 | 25/06/2015 |
| (51) B21D 28/02; H02K 1/18; H02K 15/02; B21D 28/06 | | | |
| (73) TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP) | | | |
| 580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan | | | |
| (72) AKATSUKA, Takayuki (JP); YAMADA, Toyonobu (JP); FUJITA, Naoya (JP); IHORI, Masanori (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT LỖ SẮT CHO MÁY ĐIỆN QUAY | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất lỗ sắt cho máy điện quay bao gồm bộ phận cán quay mà xếp theo từng tầng trong khi quay vật liệu lõi sắt đã dập từ tấm thép điện, nguồn dẫn động tạo ra động lực để quay bộ phận cán quay, và bộ phận truyền động lực truyền động lực tạo ra từ nguồn dẫn động đến bộ phận cán quay. Bộ phận truyền động lực được hình thành từ nhiều bánh răng được bố trí giữa nguồn dẫn động và bộ phận cán quay. Bộ phận cán quay bao gồm thiết bị thiết lập vị trí quay để thiết lập vị trí quay của bộ phận cán quay.



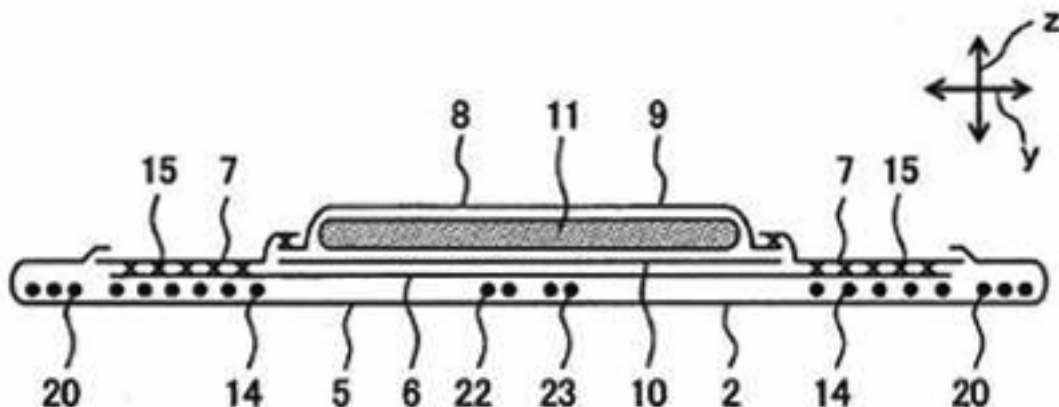
- (11) **1-0027738 B** (15) 18/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/02/2016 335
 (21) 1-2015-04737 (85) 10/12/2015
 (22) 31/03/2014 (86) PCT/JP2014/059524 31/03/2014
 (30) 2013-109118 23/05/2013 JP (87) WO2014/188790 27/11/2014
 (51) **F23J 15/00; F22D 1/32; F23L 15/00; F22D 1/40; F22D 1/02; F22D 1/38**
 (73) **ELECTRIC POWER DEVELOPMENT CO., LTD. (JP)**
 15-1, Ginza 6-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8165 Japan
 (72) NAGANO Shiro (JP); SUZUKI Shinsuke (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NHIỆT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NHIỆT ĐIỆN**

- (57) Thiết bị nhiệt điện 1 bao gồm: hệ thống khí thải 11; hệ thống nước nạp 4; bộ gia nhiệt nước nạp cao áp 10 được bố trí cho hệ thống nước nạp 4; bộ phận tiết kiệm chính 36, được bố trí cho phía thứ cấp của bộ gia nhiệt nước nạp áp suất cao 10 của hệ thống nước nạp 4 và tăng nhiệt độ của nước nạp bằng cách sử dụng nhiệt còn lại của khí đốt từ nồi hơi 2; và thiết bị loại NOx kiểu xúc tác 14, được bố trí cho phía thứ cấp của bộ phận tiết kiệm chính 36 của hệ thống khí thải 11 và khí thải ở nhiệt độ yêu cầu hoặc cao hơn được cấp vào; và bộ phận tiết kiệm phụ 40, được bố trí giữa bộ gia nhiệt nước nạp áp suất cao 10 và bộ phận tiết kiệm chính 36 và tăng nhiệt độ của nước bằng cách sử dụng khí thải trên phía thứ cấp của thiết bị loại NOx 14, được bố trí.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027739 B | | (15) 18/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 27/02/2012 | 287 |
| (21) 1-2011-03246 | | (85) 25/11/2011 | |
| (22) 15/03/2010 | | (86) PCT/JP2010/054734 | 15/03/2010 |
| (30) 2009-130887 | 29/05/2009 JP | (87) WO2010/137388 | 02/12/2010 |
- (51) **A61F 13/15**
 (73) **LIVEDO CORPORATION (JP)**
 45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime, 7990122 Japan
 (72) TAKAHASHI, Yuki (JP); NAKAOKA, Kenji (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **TÃ DÙNG MỘT LẦN KIỂU QUẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến tã dùng một lần kiểu quần bao gồm: bộ phận ngoài hình quần có phần phía trước, phần phía sau, và phần đũng quần được bố trí giữa phần phía trước và phần phía sau, và có phần cặp quần và cặp lỗ xỏ chân được tạo thành bằng cách gắn phần phía trước và phần phía sau; và khối thấm hút chính được bố trí trên bề mặt trong của bộ phận ngoài hình quần tại phần đũng quần, và bao gồm tấm mặt, tấm đáy, và lõi thấm hút được bố trí giữa tấm mặt và tấm đáy; và dải giữ đầu mút che phủ đầu mút theo chiều dọc của khối thấm hút chính tại phần phía trước và/hoặc phần phía sau của bộ phận ngoài hình quần, và được dán với bộ phận ngoài hình quần và khối thấm hút chính bằng chất kết dính nóng chảy; trong đó dải giữ đầu mút bao gồm vải không dệt composit trong đó lớp vải không dệt bằng cách liên kết sợi được cán láng trên bề mặt trong của lớp vải không dệt bằng cách thổi nóng chảy. Với tã dùng một lần kiểu quần trên đây, chất kết dính nóng chảy được ngăn không thấm vào dải giữ đầu mút, do đó ít có khả năng gây ra vấn đề về da cho người mặc.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0027740 B | (15) 18/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 27/11/2017 |
| (21) 1-2017-03360 | (85) 30/08/2017 | 356 |
| (22) 16/02/2015 | (86) PCT/CN2015/073200 | 16/02/2015 |
| | (87) WO2016/131180 | 25/08/2016 |

(51) **G06F 3/0489; G06F 3/0488**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

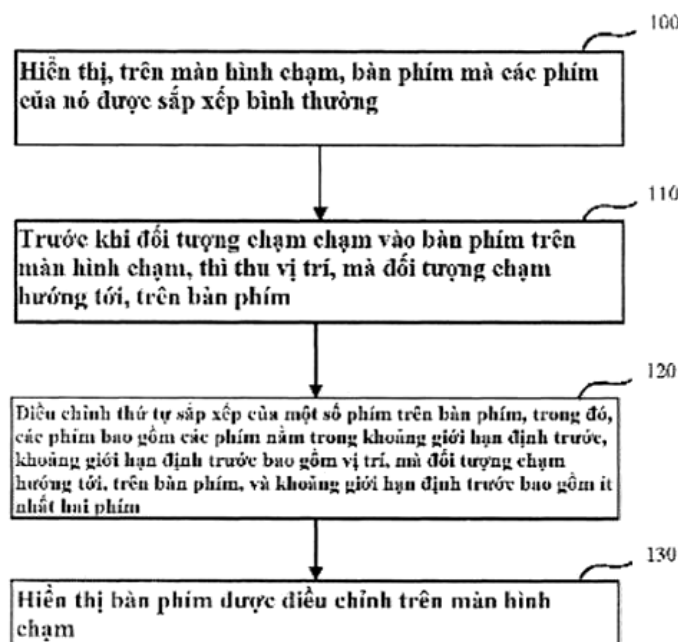
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) YUAN, Zhongju (CN)

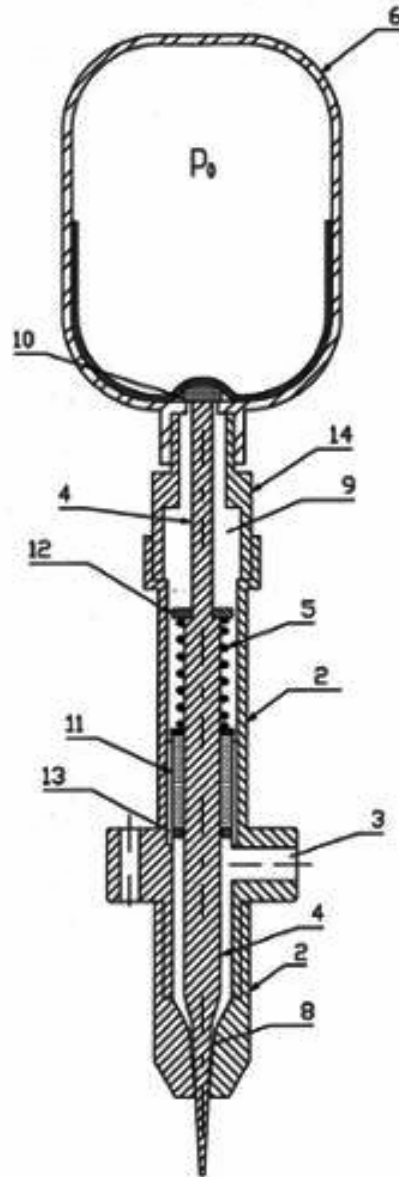
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BÀN PHÍM VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị hiển thị bàn phím, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp chứa bước: hiển thị, trên màn hình chạm, bàn phím mà các phím của nó được sắp xếp bình thường; trước khi đối tượng chạm chạm bàn phím trên màn hình chạm, thì thu vị trí, mà đối tượng chạm hướng tới, trên bàn phím; điều chỉnh thứ tự sắp xếp của một số phím trên bàn phím, trong đó, các phím chứa các phím nằm trong khoảng giới hạn định trước, khoảng giới hạn định trước chứa vị trí, mà đối tượng chạm hướng tới, trên bàn phím, và khoảng giới hạn định trước chứa ít nhất hai phím; và hiển thị bàn phím được điều chỉnh trên màn hình chạm. Nhờ các phương tiện của các giải pháp kỹ thuật theo sáng chế này, thứ tự sắp xếp của một số phím trên bàn phím được hiển thị bởi thiết bị đầu cuối được điều chỉnh, nhờ đó loại bỏ việc rò rỉ của thông tin phím. Ngoài ra, thứ tự sắp xếp của chỉ một số các phím trên bàn phím được hiển thị bởi thiết bị đầu cuối được điều chỉnh, nhờ đó loại bỏ vấn đề khó xác định vị trí của phím sau khi thứ tự sắp xếp của tất cả các phím được điều chỉnh, cải thiện tốc độ đầu vào thông tin, và làm giảm mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối.



- (11) **1-0027741 B** (15) 18/02/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/01/2017 346
- (21) 1-2016-02874 (85) 03/08/2016
- (22) 18/02/2015 (86) PCT/FI2015/050096 18/02/2015
- (30) 20140049 19/02/2014 FI (87) WO2015/124833 27/08/2015
- (51) **F16K 17/04; F03B 1/04; F16K 1/38; G05D 16/16; F16K 31/126; G05D 16/00; B05B 1/32**
- (73) **SOLAR WATER SOLUTIONS OY (FI)**
Keilaranta 1, FI-02150 Espoo, Finland
- (72) POHJOLA, Heikki Antero (FI)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ DUY TRÌ ÁP SUẤT DÒNG CHẢY CHẤT LỎNG TRONG HỆ THỐNG TẠI MỨC THIẾT LẬP TRƯỚC, GẦN NHƯ KHÔNG ĐỔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để duy trì áp suất dòng chảy chất lỏng trong hệ thống tại mức thiết lập trước, gần như không đổi. Một ứng dụng là van kim phun (1) của tua bin xung, mà nó tự động duy trì áp suất hệ thống gần như không đổi để không phụ thuộc vào sự thay đổi đôi lúc của dòng chảy vào được bơm, kết quả là cũng làm cho tia phun từ vòi phun duy trì không đổi và động năng của tia phun này có tính tối ưu. Các vòi phun trước đây không duy trì được áp suất hệ thống một cách độc lập khi dòng chảy vào biến đổi. Van kim phun (1) này bao gồm thân hình trụ (2) và ống dòng chảy vào (3) và dòng chảy ra được bố trí qua ống (8) của vòi phun được đặt ở đầu còn lại của thân (2). Bên trong thân (2) là kim (4), đầu hình nón của nó có thể dao động trong ống (8). Trục của kim (4) được dẫn hướng bởi bộ phận trượt (11). Tại đầu còn lại của thân (2) có nối với bình tích áp kiểu màng ngăn (6) sao cho đầu trục của kim (4) được ép tỳ lên đĩa van (10) bằng bộ phận lò xo (5) nén, một đầu của lò xo được ép tỳ vào chi tiết nối rộng (12) ở trục của kim (4). Trong thân (2) là ống (13) mà qua đó dòng chảy có thể đi qua bộ phận trượt (11) và tiếp tục đi qua ống (9) bên dưới đĩa (10). Khi đĩa (10) được đỡ bởi thân bình tích áp (6) thì kim (4) ở vị trí thấp nhất và đóng ống (8) của dòng chảy ra. Khi áp suất dòng chảy vào tăng lên thì đĩa van (10) và kim (4) cùng nâng lên và ống (8) mở ra một cách tương ứng, kết quả là áp suất dòng chảy duy trì gần như không đổi.

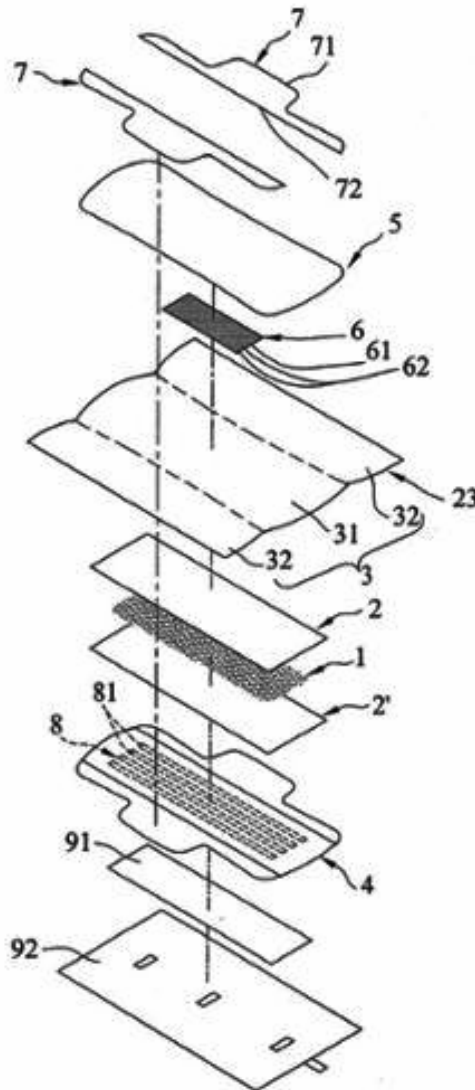


- (11) **1-0027742 B** (15) 18/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/01/2017 346
(21) 1-2016-03928 (85) 18/10/2016
(22) 08/04/2015 (86) PCT/IB2015/000452 08/04/2015
(30) MI2014A000646 08/04/2014 IT (87) WO2015/155590 15/10/2015
(51) *A23K 1/00; A23K 1/16*
(73) **SEVECOM S.P.A.** (IT)
Via Marradi 1, I-20121 Milano, Italy
(72) SERINO, Nazzaro (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỖN HỢP DÙNG CHO THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỨC ĂN CHĂN NUÔI Ở DẠNG RẮN CHỨA HỖN HỢP NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dùng cho thức ăn chăn nuôi, hỗn hợp này chứa:
(i) dầu thầu dầu được etoxyl hóa chứa từ 8 đến 200 nhóm etylenoxy - chất phụ gia E484, và/hoặc các este polyetylen glycol của các axit béo thu được từ dầu đậu nành - chất phụ gia E487, và
(ii) các olein thực vật được chọn từ nhóm chứa hoặc, cách khác là, gồm axit oleic, axit linoleic, axit linolenic, triglyxerit của axit oleic, dầu thực vật hoặc các hỗn hợp của chúng, và
(iii) 1,2-propandiol glycol.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thức ăn chăn nuôi ở dạng rắn chứa hỗn hợp này, và quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi.

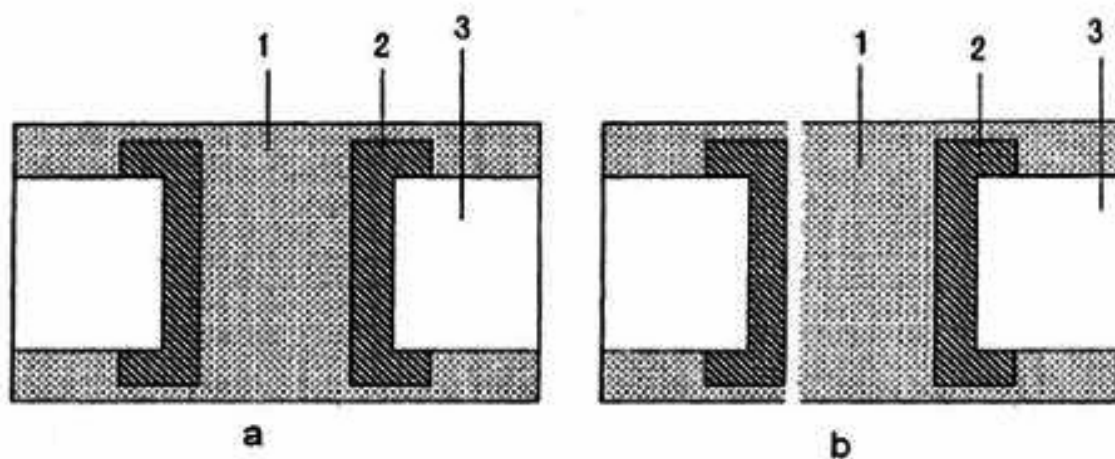
- (11) 1-0027743 B (15) 18/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 26/10/2015 331
(21) 1-2014-02891
(22) 28/08/2014
(30) 103205299 27/03/2014 TW
(51) *A61F 13/15; A61F 13/84; A61F 13/551; A61F 13/56; A61F 13/20; A61F 13/472*
(73) **HOMEWAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
No. 3, Lane 25, Taizi 4th Street, Rende District, Tainan City, Taiwan
(72) Chin-Hsing HSIEH (TW); Yi-Long HO (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm lõi thẩm hút (1), tấm lưng không thấm chất lỏng (4), tấm mặt thẩm chất lỏng (5), lớp chức năng (6), lớp kết dính (8) và màng bóc được (91). Lớp chức năng (6) chứa các hạt chức năng (62) được làm từ vật liệu được chọn từ nhóm bao gồm natri cacbonat, argirelin, tinh thể đá khoáng, đá andesit porfirit, borneol, tinh dầu bạc hà, tinh dầu eucalyptol, tinh dầu hoa nhài, các hạt bức xạ hồng ngoại xa và các kết hợp của chúng.



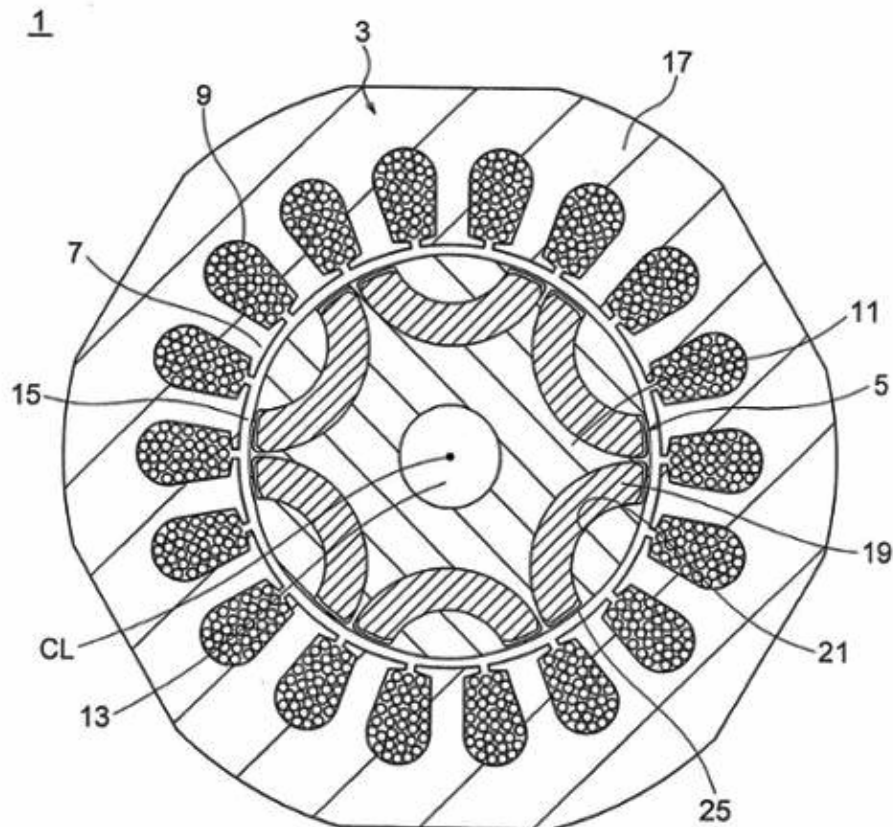
- (11) **1-0027744 B** (15) 18/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/11/2015 332
 (21) 1-2015-02784 (85) 30/07/2015
 (22) 09/08/2013 (86) PCT/CN2013/081148 09/08/2013
 (30) 201310038669.5 31/01/2013 CN (87) WO2014/117496 A1 07/08/2014
 (51) **G03F 7/004; C08F 2/44; G03F 7/027; B32B 15/08; C08F 2/50**
 (73) **TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD.** (CN)
 No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China
 (72) KATO, Kenji (JP); GU, Huamin (CN); WU, Changhong (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY SÁNG LOẠI HIỆN ẢNH CÓ TÍNH KIỀM, MÀNG KHÔ HÓA RẮN ĐƯỢC, SẢN PHẨM ĐƯỢC HÓA RẮN VÀ BẢNG MẠCH IN ĐƯỢC TẠO RA NHỜ SỬ DỤNG SẢN PHẨM ĐƯỢC HÓA RẮN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy sáng loại hiện ảnh có tính kiềm, màng khô và sản phẩm được hóa rắn và bảng mạch in được tạo ra nhờ sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm nhựa nhạy sáng được khác biệt nhờ chứa nhựa chứa nhóm carboxyl (A), chất khơi mào phản ứng quang polyme hóa (B), dung môi pha loãng (C), hợp chất (D) mà trong phân tử của nó có nhiều hơn hai nhóm etylen không no và magie silicat (E). Nhựa chứa nhóm carboxyl (A) chứa nhựa chứa nhóm carboxyl (A-1) được tạo ra nhờ phản ứng của sản phẩm este hóa nhóm epoxy với anhydrit của axit đa chức no hoặc không no (c), trong đó sản phẩm este hóa nhóm epoxy được tạo ra nhờ phản ứng este hóa của ít nhất một loại trong hai hợp chất epoxy bisphenol (a) và axit carboxylic không no (b). Tỷ lệ phần trăm khối lượng của magie silicat (E) là trên 10% và dưới 60%. Chế phẩm nhựa nhạy sáng có khả năng chống tràn lỗ, tạo bọt và nứt và được tra chặt lên đồng (2) trong lỗ xuyên (TH).



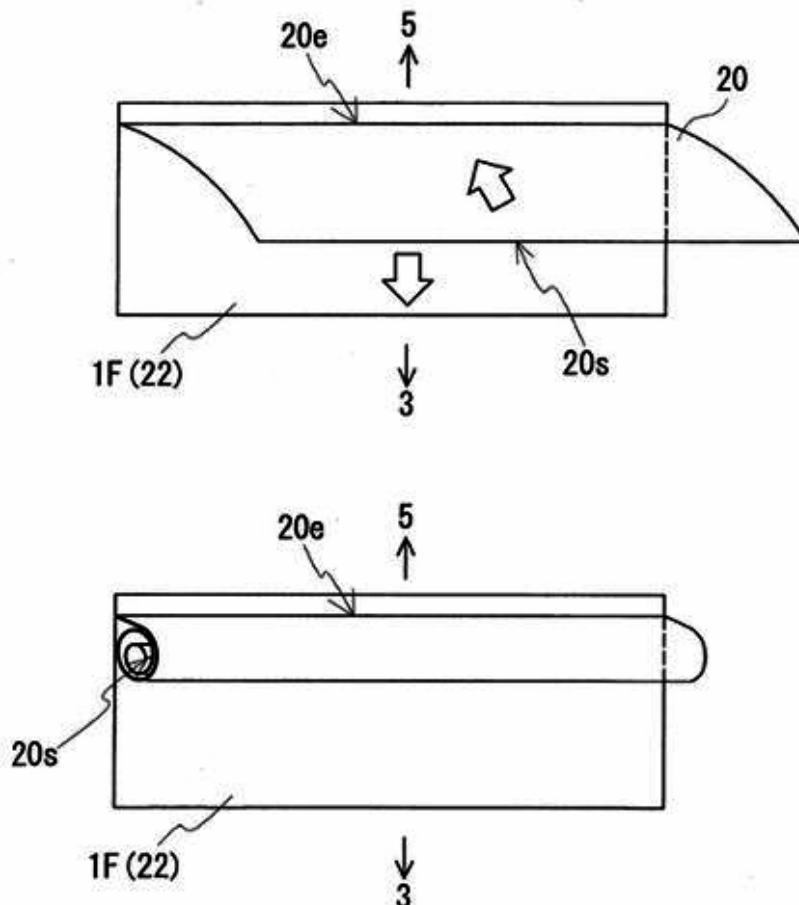
- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027745 B | | (15) 18/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/08/2016 | 341 |
| (21) 1-2016-01963 | | (85) 30/05/2016 | |
| (22) 19/12/2014 | | (86) PCT/JP2014/083720 | 19/12/2014 |
| (30) PCT/JP2013/084323 | 20/12/2013 JP | (87) WO2015/093598 A1 | 25/06/2015 |
| (51) H02K 1/27; F25B 31/02 | | | |
| (73) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP) | | | |
| 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan | | | |
| (72) ISHIKAWA, Atsushi (JP); BABA, Kazuhiko (JP); NIGO, Masahiro (JP); TSUCHIDA, Kazuchika (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) ĐỘNG CƠ CÓ NAM CHÂM VĨNH CỬU Ở BÊN TRONG, MÁY NÉN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ LÀM LẠNH | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có nam châm vĩnh cửu ở bên trong (1) bao gồm stato (3) và rôto (5) được lắp ráp có thể quay được sao cho đối diện stato (3). Rôto (5) bao gồm lõi rôto (11) có các lỗ lắp nam châm (21) được tạo thành tại đó, để các nam châm vĩnh cửu tương ứng (19) lần lượt được lắp vào. Các nam châm vĩnh cửu (19) và các lỗ lắp nam châm (21) đều được tạo dạng vòng cung lồi về phía tâm của rôto (5). Khi khoảng cách ngắn nhất giữa các lỗ lắp nam châm liền kề (21) được xác định là khoảng cách ngắn nhất liên cực (L), tỷ lệ giữa khoảng cách ngắn nhất liên cực (L) với đường kính ngoài (D) của rôto (5) là $0,035 \leq L/D \leq 0,045$.

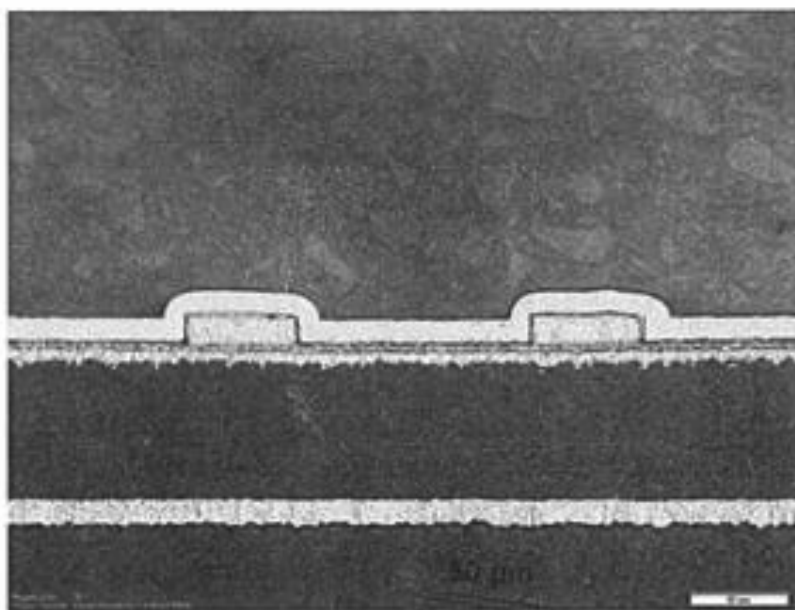


- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0027746 B | | (15) 18/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02769 | | (85) 19/07/2017 | |
| (22) 25/11/2015 | | (86) PCT/JP2015/083123 | 25/11/2015 |
| (30) 2014-259307 | 22/12/2014 JP | (87) WO2016/104029 A1 | 30/06/2016 |
| (51) <i>A43B 23/02; D04B 1/22</i> | | | |
| (73) SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP) | | | |
| | 85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 641-8511 Japan | | |
| (72) TERAJI, Kenta (JP); SHIMASAKI, Yoshinori (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP DỆT MŨ GIÀY VÀ MŨ GIÀY | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dệt mũ giày có thể tạo phần ngăn giãn mới khác phần ngăn giãn thông thường, và mũ giày thu được bằng phương pháp này. Mũ giày bao gồm phần tấm vải dệt nền (1F) để bọc bàn chân của người mang giày được dệt. Khi dệt, phần ngăn giãn (20) có cấu tạo gồm tấm vải dệt có cấu trúc phẳng được dệt, trong đó một đầu theo hướng hàng dọc của vòng sợi được nối với phần tấm vải dệt nền (1F) và đầu kia theo hướng hàng dọc của vòng sợi không được nối với phần tấm vải dệt nền (1F). Phần ngăn giãn (20) trong đó một đầu được cố định và đầu kia không được cố định được uốn cong đến hình dạng ống. Phần ngăn giãn được uốn cong (20) dày hơn các phần khác, do vậy giảm độ giãn của mũ giày.

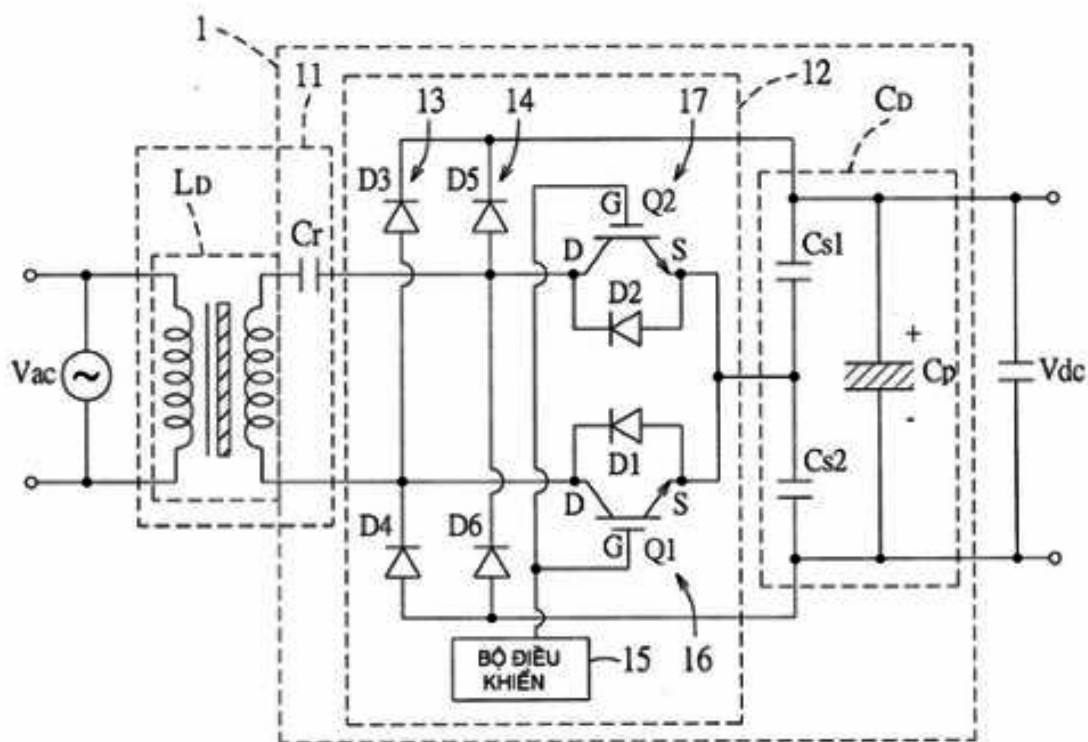


- (11) **1-0027747 B** (15) 18/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/07/2016 340
(21) 1-2016-01306 (85) 12/04/2016
(22) 09/10/2014 (86) PCT/EP2014/071630 09/10/2014
(30) 13189652.4 22/10/2013 EP (87) WO2015/058963 30/04/2015
(51) **C25D 5/18; C25D 5/02; H05K 3/42; C25D 7/12; C25D 3/38**
(73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) MACIOSSEK Andreas (DE); MANN Olivier (FR); CEBULLA Pamela (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MẠ ĐỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mạ đồng bao gồm bể chứa dung dịch mạ đồng có tính axit chứa chất phụ gia san bằng để tạo ra các rãnh đồng có mặt cắt ngang hình tròn trong các điều kiện mạ dùng dòng điện một chiều, và ít nhất một chu kỳ xung dòng điện gồm một xung dòng điện xuôi và một xung dòng điện ngược, trong đó tỷ lệ giữa điện tích ngược và điện tích xuôi được cấp cho nền này trong ít nhất một chu kỳ xung dòng điện nằm trong khoảng từ 0,1 đến 5%. Phương pháp này là đặc biệt thích hợp để đồng thời điền đầy các vi lỗ mù và mạ các rãnh có mặt cắt ngang hình chữ nhật.



- (11) **1-0027748 B** (15) 18/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/04/2018 361
 (21) 1-2017-04128
 (22) 18/10/2017
 (30) 105133647 19/10/2016 TW
 (51) **H02J 7/00**
 (73) 1. **FU-TZU HSU** (TW)
 5F., No.592, Bei'an Rd., Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
 2. **CHIEH-SEN TU** (TW)
 No.106-19, Anxiang Rd., Xindian Dist., New Taipei City, Taiwan
 (72) Fu-Tzu HSU (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BỘ ĐIỀU TIẾT VÀ THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI ĐIỆN NĂNG SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU TIẾT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ điều tiết và thiết bị biến đổi điện năng sử dụng bộ điều tiết này. Bộ điều tiết (1) gồm: mạch cộng hưởng (11), bộ tụ điều tiết (C_D) và mạch chuyển đổi (12). Bộ cảm ứng điều tiết (L_D) của mạch cộng hưởng (11) nhận điện năng xoay chiều (AC - alternating current). Tụ cộng hưởng (C_r) của mạch cộng hưởng (11) được nối với bộ cảm ứng điều tiết (L_D). Mạch chuyển đổi (12) được nối với tụ cộng hưởng (C_r), bộ cảm ứng điều tiết (L_D), và bộ tụ điều tiết (C_D). Mạch chuyển đổi (12) thiết lập, khi hoạt động trong pha thứ nhất, kết nối giữa bộ cảm ứng điều tiết (L_D) và tụ cộng hưởng (C_r) để lưu trữ điện năng AC trong mạch cộng hưởng (11), và cho phép, khi hoạt động trong pha thứ hai, điện năng AC được chuyển đến và lưu trữ trong bộ tụ điều tiết (C_D).



- (11) **1-0027749 B** (15) 18/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/02/2020 383
(21) 1-2019-05172 (85) 23/09/2019
(22) 13/04/2018 (86) PCT/JP2018/015499 13/04/2018
(30) 2017-193352 03/10/2017 JP (87) WO2019/069490 11/04/2019
(51) *A23L 5/00; A23L 19/00; A23L 7/10; A23L 11/00; A23L 29/00*
(73) **MIZKAN HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan
(72) HIGUCHI, Tatsuya (JP); IHARA, Junichiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA PHỨC HỢP HẠT THỰC PHẨM MỊN VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mà thực phẩm có thể có mặt trong đó một cách ổn định và có nhiều đặc điểm sử dụng mà cho phép sử dụng cho các mục đích khác nhau.
Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa phức hợp hạt thực phẩm mịn, trong đó:
(a) kích thước hạt tối đa trước khi siêu âm lớn hơn 100 μm ;
(b) khi bước siêu âm được thực hiện, kích thước hạt tối đa sau khi xử lý giảm 10% hoặc nhiều hơn so với trước khi xử lý;
(c) khi bước siêu âm được thực hiện, đường kính mẫu sau khi xử lý là từ bằng hoặc lớn hơn 0,3 μm đến bằng hoặc nhỏ hơn 200 μm ; và
(d) khi 10.000 hạt mịn và/hoặc các phức hợp hạt mịn trong chế phẩm trước khi siêu âm được phân tích bằng thiết bị phân tích ảnh hình dạng hạt, giá trị phân vị thứ 10 của giá trị số N đối với mỗi một hạt mịn và/hoặc phức hợp hạt mịn, mà được xác định theo công thức tính toán mô tả dưới đây, là bằng hoặc nhỏ hơn 0,40:
$$N = (\text{độ thô ráp} \times \text{độ tròn}) / \text{tỷ lệ tương quan}.$$

- (11) **1-0027750 B** (15) 18/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/11/2016 344
(21) 1-2016-02240 (85) 17/06/2016
(22) 16/12/2014 (86) PCT/EP2014/077858 16/12/2014
(30) 13198604.4 19/12/2013 EP (87) WO2015/091411 25/06/2015
(51) **C07D 491/10; A61P 25/00; C07D 498/10; C07D 491/12; A61K 31/438**
(73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
(72) RUNTZ-SCHMITT, Valerie (FR); SCHNIDER, Patrick (CH); DOLENTE, Cosimo (IT); FASCHING, Bernhard (AT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT SPIRO-OXAZOLON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất spiro-oxazolone, hoạt động như là chất điều biến thụ thể V1a, và cụ thể hoạt động như là các chất đối kháng thụ thể V1a, quy trình điều chế chúng, dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất của sáng chế có tác dụng dùng làm các chất trị liệu tác động ngoại vi và trung tâm trong các tình trạng tiết không thích hợp của vasopressin, bệnh lo lắng, rối loạn trầm cảm, rối loạn ám ảnh cưỡng bức, rối loạn phổ tự kỷ, bệnh tâm thần phân liệt, hành vi hung hăng và rối loạn giấc ngủ do dịch chuyển pha, cụ thể là mệt mỏi sau chuyến bay dài lệch múi giờ.

- (11) **1-0027751 B** (15) 19/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 26/12/2016 345
(21) 1-2016-03799 (85) 10/10/2016
(22) 13/03/2014 (86) PCT/CN2014/073402 13/03/2014
(87) WO2015/135187 17/09/2015
- (51) **G09G 5/10; G09G 3/34; G09G 3/36**
(73) **HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)**
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and
Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808
(72) ZHONG, Guanghua (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG ÁNH SÁNG NGƯỢC, THIẾT BỊ
ĐIỆN TỬ VÀ VẬT LIỮ TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC**

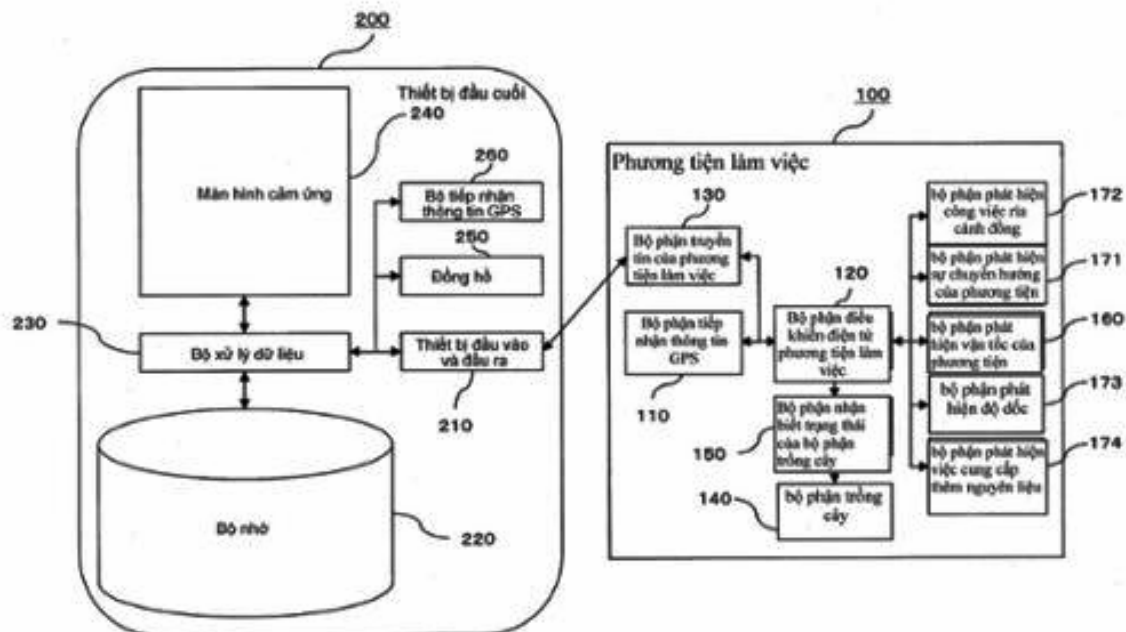
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chỉnh độ sáng ánh sáng ngược và thiết bị điện tử, liên quan đến lĩnh vực chế tạo màn hình tinh thể lỏng (liquid crystal displays, LCD), và được sử dụng để giải quyết vấn đề là, trong quá trình điều chỉnh độ sáng ánh sáng ngược của LCD, người dùng thấy nhấp nháy rõ ràng trong quá trình điều chỉnh ánh sáng. Thiết bị điện tử gồm bộ cảm biến ánh sáng (21) và bộ vi điều khiển (22) được kết nối với bộ cảm biến ánh sáng (21), trong đó bộ cảm biến ánh sáng (21) được tạo cấu hình để thu thập tín hiệu độ chói xung quanh của thời điểm hiện tại; và bộ vi điều khiển (22) được tạo cấu hình để: đọc tín hiệu độ chói xung quanh của thời điểm hiện tại từ bộ cảm biến ánh sáng (21), và thu thập thông qua tính toán giá trị độ sáng chiếu sáng ngược đích thứ nhất của thiết bị điện tử ở thời điểm hiện tại theo tín hiệu độ chói xung quanh của thời điểm hiện tại, trong đó bộ vi điều khiển (22) còn được tạo cấu hình để: nếu thiết bị điện tử ở trạng thái màn hình bật thông thường, điều chỉnh từ giá trị độ sáng ánh sáng ngược ban đầu thứ nhất đến giá trị độ sáng chiếu sáng ngược đích thứ nhất từng bước, trong đó giá trị độ sáng ánh sáng ngược ban đầu thứ nhất là giá trị độ sáng chiếu sáng ngược đích thứ nhất của thiết bị điện tử ở thời điểm trước đó.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027752 B | | (15) 19/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 27/08/2012 | 293 |
| (21) 1-2012-00710 | | (85) 19/03/2012 | |
| (22) 18/08/2010 | | (86) PCT/US2010/045869 | 18/08/2010 |
| (30) 61/235,248 | 19/08/2009 | US (87) WO2011/022469 | 24/02/2011 |
- (51) **A01H 5/00**
- (73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 4268, United States of America
- (72) CUI Yunxing Cory (US); BRYAN Jill (US); MAUM Donald (US); GILLES Greg (US); WRIGHT Terry (US); HAMILTON Jennifer; (US); ARNOLD Nicole (US); VANOPDORP Nathan (US); KAISER Tina (US); ZHOU Ning (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CÂY NGÔ CHUYỂN GEN, CÂY CON CỦA CÂY NGÔ NÀY, HẠT NGÔ CHUYỂN GEN, POLYNUCLEOTIT, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN BIẾN THỂ GEN NGÔ, KIT PHÁT HIỆN ADN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ DẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến một phần quá trình nhân giống cây và cây chống chịu với thuốc diệt cỏ. Sáng chế cũng đề cập đến biến thể gen biến nạp AAD-1 mới ở cây ngô bao gồm trình tự polynucleotit, như được đề cập trong bản mô tả này, được cài xen vào vị trí đặc hiệu trong hệ gen của tế bào ngô. Theo một số phương án, gen/trình tự polynucleotit này có thể “kết hợp” với tính trạng khác bao gồm, ví dụ, các gen chống chịu thuốc diệt cỏ khác và/hoặc các protein ức chế côn trùng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thử nghiệm phát hiện sự có mặt của gen theo sáng chế trong mẫu (của hạt ngô chẳng hạn). Phương pháp này có thể dựa vào trình tự ADN của cấu trúc tái tổ hợp, được cài xen vào hệ gen ngô, và trên trình tự hệ gen nằm ở sườn bên vị trí cài xen. Sáng chế cũng đề cập đến kit và các điều kiện có thể dùng để thực hiện thử nghiệm này.

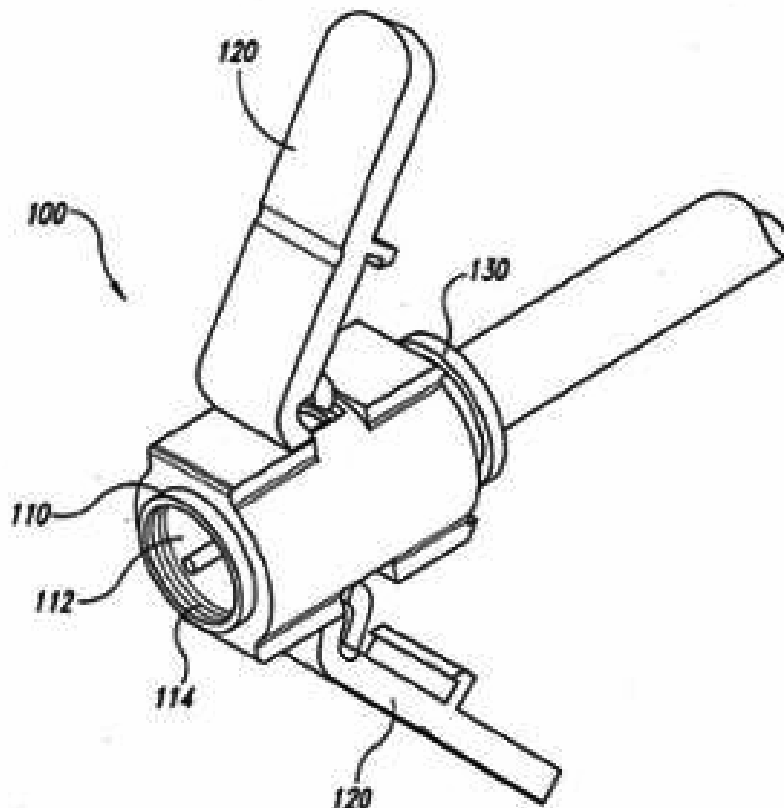
- (11) **1-0027753 B** (15) 19/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/11/2015 332
 (21) 1-2015-01359
 (22) 17/04/2015
 (30) JP2014-86473 18/04/2014 JP
 (51) **B60R 16/023; G11B 20/12; A01C 11/02**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Satoshi Kato (JP); Mitsutaka Izumi (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ THÔNG TIN CÔNG VIỆC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lưu trữ thông tin công việc. Thiết bị lưu trữ thông tin công việc bao gồm: phương tiện làm việc (100), bộ phận xuất thông tin công việc (130) được lắp trong phương tiện làm việc (100), thiết bị nhập và xuất (210) để nhập thông tin công việc ở trong đó được xuất ra bởi bộ phận xuất thông tin công việc (130) và thông tin định vị GPS và thông tin thời gian GPS của phương tiện làm việc (100); bộ xử lý dữ liệu (230) để liên kết thông tin công việc, thông tin định vị GPS và thông tin thời gian GPS với nhau, và đồng hồ (250); trong đó bộ xử lý dữ liệu (230) liên kết thông tin công việc với thông tin định vị GPS và lưu trữ chúng, và khi thông tin thời gian GPS không được nhập, bộ xử lý dữ liệu (230) liên kết thông tin công việc với thông tin thời gian của đồng hồ (250) và lưu trữ chúng.



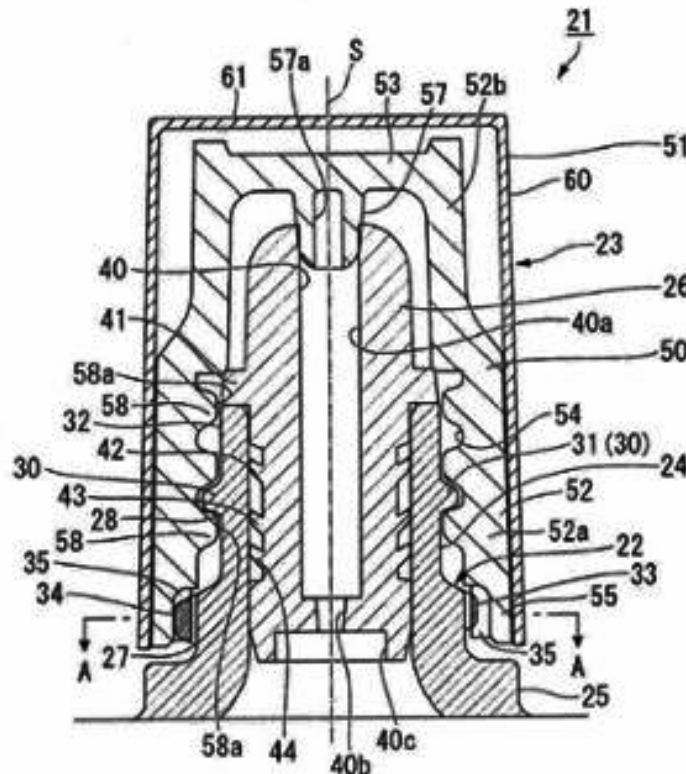
- (11) **1-0027754 B** (15) 19/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/10/2013 307
(21) 1-2012-03722 (85) 12/12/2012
(22) 20/05/2011 (86) PCT/US2011/037477 20/05/2011
(30) 61/347,364 21/05/2010 US (87) WO2011/146911 24/11/2011
61/432,871 14/01/2011 US
(51) **H01R 4/26; H01R 13/62; H01R 4/50; H01R 13/193; H01R 13/629**
(73) **PCT INTERNATIONAL, INC. (US)**
2260 West Broadway Road, Mesa, AZ 85202, U.S.A
(72) YOUTSEY, Timothy, Lee (US)
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
(54) **ĐẦU NỐI CÓ CƠ CẤU KHÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI ĐẦU NỐI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nối có cơ cấu khóa và phương pháp nối đầu nối này. Đầu nối theo phương án của sáng chế, ví dụ, có thể bao gồm thân đầu nối có bề mặt bên trong mà định ra lỗ thứ nhất và ống kẹp được nhận theo cách di chuyển được trong lỗ thứ nhất. Ống kẹp có thể có bề mặt bên trong mà định ra lỗ thứ hai được tạo kết cấu để nhận đầu nối đối tiếp thứ hai. Đầu nối này có thể bao gồm thêm cơ cấu khóa mà được nối theo cách vận hành được với thân đầu nối và có vị trí mở và vị trí đóng. Ống kẹp được tạo kết cấu để có thể ăn khớp theo cách vận hành được với đầu nối thứ hai khi cơ cấu khóa ở vị trí đóng và nhả đầu nối thứ hai ra khi cơ cấu khóa ở vị trí mở.



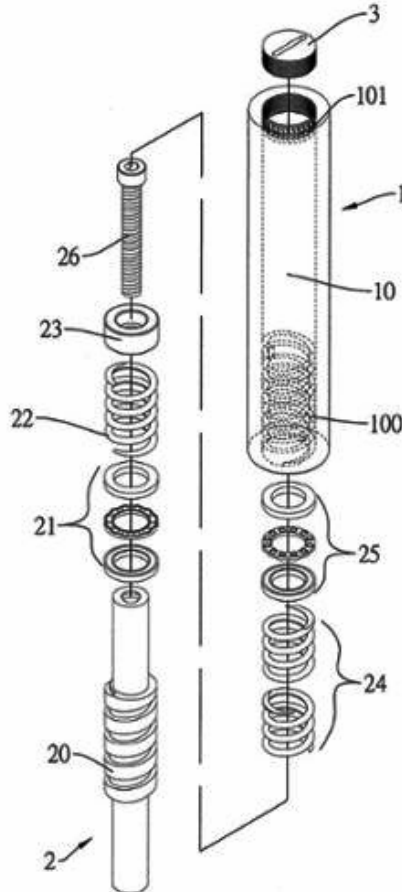
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0027755 B | | (15) 19/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/11/2013 | 308 |
| (21) 1-2013-02717 | | (85) 29/08/2013 | |
| (22) 01/02/2012 | | (86) PCT/JP2012/052266 | 01/02/2012 |
| (30) 2011-020150 | 01/02/2011 JP | (87) WO2012/105605 | 09/08/2012 |
| (51) B65D 41/04; A61J 1/05 | | | |
| (73) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP) | | | |
| | 1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666, Japan | | |
| (72) Shigehiko KOKUBO (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) LỌ CHỨA CHẤT LỎNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến lọ chứa chất lỏng (21) bao gồm: thân lọ (22) gồm phần cổ (24) có lỗ (40) được tạo thành ở đỉnh của phần cổ này và phần ren lồi (31) được tạo thành ở bề mặt chu vi bên ngoài của phần cổ, và nắp (23) có phần ren lõm (54), được vặn vào phần ren lồi (31), được tạo thành ở bề mặt chu vi bên trong của phần thành chu vi. Nắp (23) bao gồm: phần nhô (57) được lồng vào trong lỗ (40) để đóng chặt lỗ này và phần được khóa (35) được bố trí bên dưới bề mặt chu vi bên trong của phần thành chu vi. Thân lọ (22) bao gồm phần khóa thứ nhất (33) tiếp xúc và được bao trùm bởi phần được khóa (35) khi nắp (23) được ráp vào thân lọ (22) và được xoay và phần khóa thứ hai (34) tiếp xúc với phần được khóa (35) để ngăn không cho xoay thêm theo chiều đóng chặt nắp (23) sau khi phần được khóa (35) bao trùm phần khóa thứ nhất (33). Phần khóa thứ hai (34) được tạo thành ở vị trí tại đó phần nhô (57) đóng chặt lỗ (40) để bịt kín chất lỏng khi phần được khóa (35) tiếp xúc với phần khóa thứ hai (34).

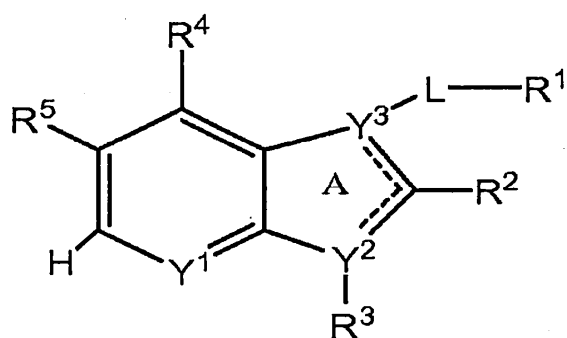


- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0027756 B | | (15) 19/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-03052 | | (85) 18/08/2016 | |
| (22) 04/01/2015 | | (86) PCT/CN2015/070014 | 04/01/2015 |
| (30) 201410026596.2 | 21/01/2014 CN | (87) WO2015/109936 | 30/07/2015 |
| (51) <i>F16D 3/08; F16D 1/12</i> | | | |
| (76) CHU, FENG-SUNG (CN) | | | |
| | No. 311, Sec. 2, Wenxue Rd., Renwu Dist., Kaohsiung City 814, Taiwan | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ GIẢM XÓC MÔ MEN XOẮN | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến trục đệm truyền mô men xoắn, chủ yếu bao gồm một ống vỏ, một ống trục và bộ phận lắp khóa. Ống vỏ được tạo thành có không gian tiếp nhận và các thành bên trong của cả hai đầu của ống vỏ được tạo thành có ren trong thứ nhất và ren trong thứ hai tương ứng. Ống trục được lắp trong không gian tiếp nhận và phần giữa của ống trục được tạo thành có phần ren tương ứng với ren trong thứ nhất. Bộ phận lắp khóa được gài vào và được khóa trên ren trong thứ hai. Trục đệm truyền mô men xoắn quay theo sáng chế chủ yếu được áp dụng cho tàu thủy, thuyền cao tốc, xe của hệ thống giao thông vận tải cỡ lớn, có thể hấp thụ và cân bằng mô men quay rất lớn được tạo ra tức thời và có thể làm giảm sự khác biệt mô men xoắn được tạo ra trong quá trình hoạt động do sự liên kết giữa động cơ và các thiết bị truyền dẫn.



- (11) **1-0027757 B** (15) 19/02/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/02/2016 335
- (21) 1-2015-03758 (85) 08/10/2015
- (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/029701 14/03/2014
- (30) 61/798,856 15/03/2013 US (87) WO2014/145051 18/09/2014
 61/872,347 30/08/2013 US
- (51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00**
- (73) **PLEXXIKON INC. (US)**
 91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, California 94710, United States of America
- (72) ZHANG, Jiazhong (US); BUELL, John (US); CHAN, Katrina (US); IBRAHIM, Prabha, N. (US); LIN, Jack (US); PHAM, Phuongly (US); SHI, Songyuan (US); SPEVAK, Wayne (US); WU, Guoxian (CN); WU, Jeffrey (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có công thức (I), phương pháp điều chế chúng và dược phẩm chứa hợp chất này.

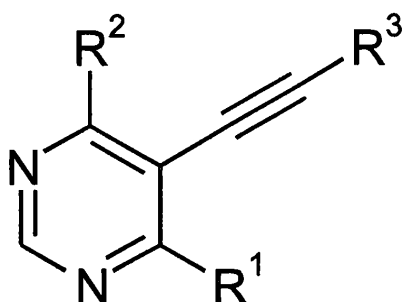


(I)

- (11) **1-0027758 B** (15) 19/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2015 329
 (21) 1-2015-02039 (85) 09/06/2015
 (22) 30/10/2013 (86) PCT/CU2013/000007 30/10/2013
 (30) CU/P/2012/0158 09/11/2012 CU (87) WO2014/071894 15/05/2014
 (51) **A61K 38/18**
 (73) **CENTRO DE INMUNOLOGIA MOLECULAR (CU)**
 Calle 216 esq. 15. Atabey, Playa, Habana 11600., La Habana. P.O. BOX 16040,
 Cuba
 (72) CORRIA OSORIO Ángel de Jesús (CU); LEÓN MONZÓN Kalet (CU);
 CARMENATE PORTILLA Tania (CU); PUPO MERINO Amaury (CU); PÉREZ
 RODRÍGUEZ Saumel (CU)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **POLYPEPTIT TGFβ1 ĐỘT BIẾN HOẶC TGFβ3 ĐỘT BIẾN VÀ DƯỢC
 PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học và cụ thể hơn là đề cập đến polypeptit
 đột biến của phân tử TGFβ có trình tự cơ bản có mức tương đồng cao với trình tự
 của TGFβ của người. Các mutein này không còn khả năng tương tác với ALK5
 nhưng vẫn duy trì được khả năng tương tác của chúng với các thụ thể khác là một
 phần của phức hợp thụ thể (TβRII và TβRIII). Chúng có đặc tính đối kháng quá
 trình truyền tín hiệu tất cả các biến thể tự nhiên của phối tử TGFβ, phụ thuộc thành
 viên ALK5 trong phức hợp thụ thể, và có tác dụng điều biến miễn dịch đáng kể.
 Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hoạt chất là polypeptit hoặc protein
 dung hợp và mô tả việc ứng dụng tác dụng điều biến miễn dịch của chúng để điều
 trị các bệnh lý như ung thư, các bệnh lý đi kèm với chứng xơ hóa và các bệnh
 truyền nhiễm mãn tính.

- (11) **1-0027759 B** (15) 19/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/02/2013 299
(21) 1-2012-02521 (85) 24/08/2012
(22) 26/01/2011 (86) PCT/EP2011/051061 26/01/2011
(30) 10151723.3 26/01/2010 EP (87) WO2011/092198 04/08/2011
(51) **C07D 239/26; A61K 31/506; A61P 35/00; C07D 401/06; C07D 487/08; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/14; C07D 471/04; A61K 31/505; C07D 401/14**
(73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany
(72) SCHNEIDER, Siegfried (DE); KESSLER, Dirk (DE); VAN DER VEEN, Lars (NL); WUNBERG, Tobias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT 5-ALKYNYL-PYRIMIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (1):



(1),

trong đó:

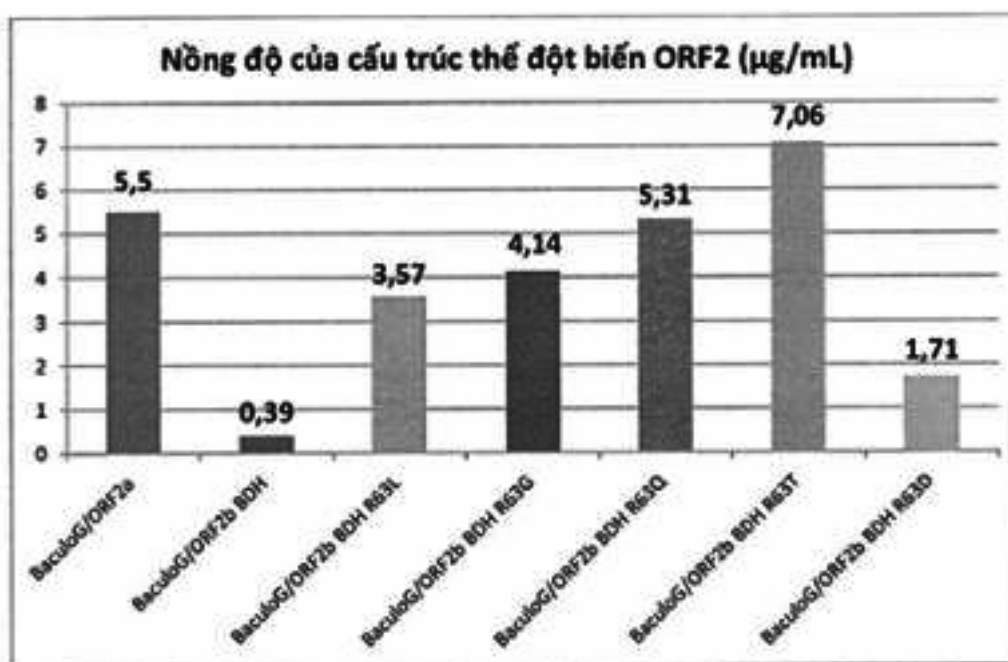
R¹ đến R³ được xác định trong bản mô tả, thích hợp để điều trị bệnh được mô tả bởi sự tăng sinh tế bào quá mức hoặc bất thường, được dùng để bào chế thuốc có đặc tính được đề cập ở trên. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **1-0027760 B** (15) 19/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/07/2013 304
(21) 1-2013-01248 (85) 22/04/2013
(22) 20/10/2011 (86) PCT/JP2011/005877 20/10/2011
(30) 2010-237113 22/10/2010 JP (87) WO2012/053214 26/04/2012
(51) **C23C 28/00; C23C 2/26; C23C 4/06; C23C 4/02; C23C 2/06**
(73) **JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD.** (JP)
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, JP.
(72) FUJISAWA, Hideshi (JP); OOI, Toshihiko (JP); FURUTA, Akihiko (JP); SATOH, Susumu (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA PHẦN HÀN CỦA VẬT LIỆU THÉP ĐƯỢC PHỦ HỢP KIM KẼM-NHÔM NHÚNG NÓNG VÀ KẾT CẤU HÀN**

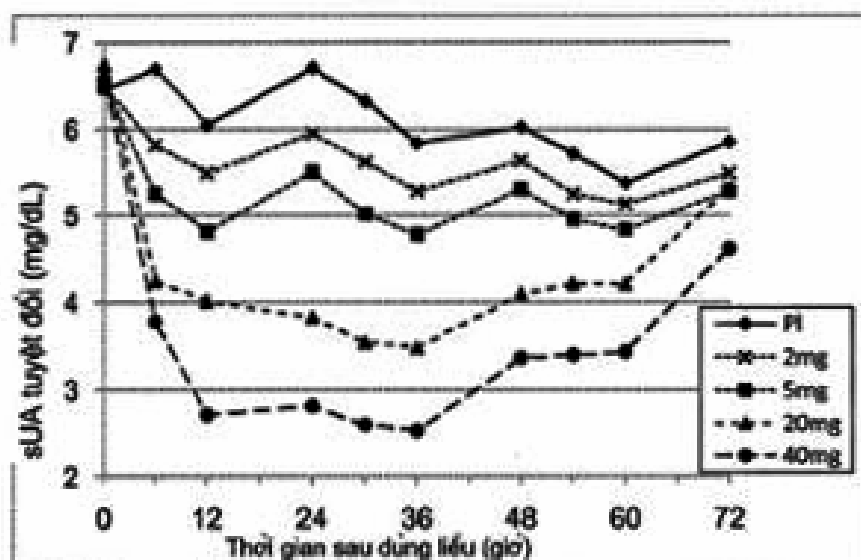
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sửa chữa phần hàn trong đó độ bám dính của vật liệu sửa chữa cao và tính chống ăn mòn của phần liên kết và phần lân cận mối hàn cao và kết cấu hàn thu được bằng cách tiến hành sửa chữa nhờ sử dụng phương pháp này. Phương pháp sửa chữa phần hàn của vật liệu thép mạ hợp kim kẽm-nhôm nhúng nóng bao gồm quá trình tạo lớp thứ nhất trên phần hàn của vật liệu thép được phủ hợp kim kẽm-nhôm bằng cách nhúng nóng nhờ tiến hành phun nóng lớp hợp kim Al-Si, sau đó tạo lớp thứ hai lên trên lớp thứ nhất bằng cách tiến hành phun nóng lớp hợp kim Zn-Al và tốt hơn là sau đó phủ các lớp được tạo ra bằng cách tiến hành phun nóng và phần lân cận của các lớp này bằng các màng vô cơ và/hoặc hữu cơ được tạo ra bằng cách tiến hành xử lý chống ăn mòn.

- (11) **1-0027761 B** (15) 19/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2016 341
 (21) 1-2016-01097 (85) 28/03/2016
 (22) 02/10/2014 (86) PCT/US2014/058793 02/10/2014
 (30) 61/885,871 02/10/2013 US (87) WO2015/051099 09/04/2015
 (51) **C07K 14/005; C12N 7/04; A61K 39/12**
 (73) **BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA, INC. (US)**
 3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America
 (72) HERNANDEZ, Luis Alejandro (US); MUEHLENTHALER, Christine Margaret (US); VAUGHN, Eric Martin (US); HAIWICK, Gregory (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PROTEIN PCV2 ORF2, CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH VÀ HẠT TƯƠNG TỰ VIRUS CHỨA PROTEIN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit là các biến thể của protein PCV2 ORF2. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến protein PCV2 kiểu phụ b (PCV2b) ORF2 hoặc các chế phẩm miễn dịch chứa protein PCV2b ORF2 này. Các protein và chế phẩm miễn dịch này được sử dụng trong phương pháp điều trị hoặc phòng ngừa sự nhiễm PCV2 thuộc cùng kiểu phụ PCV2b và/hoặc kiểu phụ khác; làm giảm, phòng ngừa hoặc điều trị các triệu chứng lâm sàng gây ra bởi sự nhiễm PCV2 thuộc cùng PCV2b hoặc một kiểu phụ khác; và/hoặc phòng ngừa hoặc điều trị bệnh gây ra bởi sự nhiễm PCV2 thuộc cùng PCV2b và/hoặc một kiểu phụ khác. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến protein PCV2 kiểu phụ b (PCV2b) ORF2 đặc trưng ở chỗ chúng chứa ít nhất một đột biến trên vòng BC mà nhờ đó protein được biểu hiện tốt hơn là được biểu hiện với lượng lớn hơn so với protein PCV2 ORF2 không bao gồm đột biến này.



- (11) **1-0027762 B** (15) 19/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/07/2014 316
 (21) 1-2014-01735 (85) 28/05/2014
 (22) 02/11/2012 (86) PCT/US2012/063415 02/11/2012
 (30) 61/555,450 03/11/2011 US (87) WO2013/067425 10/05/2013
 61/616,363 27/03/2012 US
 (51) **A61K 31/44; A61P 19/06; A61P 9/12; A61P 19/00**
 (73) **ARDEA BIOSCIENCES, INC. (US)**
 9390 Towne Centre Drive, San Diego, CA 92121, United States of America
 (72) YEH, Li-tain (US); QUART, Barry, D. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT 2-((3-(4-XYANONAPHTALEN-1-YL)PYRIDIN-4-YL)THIO)-2-METYLPROPANOIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa axit 2-((3-(4-xyanonaphtalen-1-yl)pyridin-4-yl)thio)-2-metylpropanoic dùng để điều hòa hàm lượng axit uric trong máu hoặc huyết thanh. Hợp chất axit 2-((3-(4-xyanonaphtalen-1-yl)pyridin-4-yl)thio)-2-metylpropanoic được sử dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa các rối loạn liên quan đến hàm lượng bất thường của axit uric.

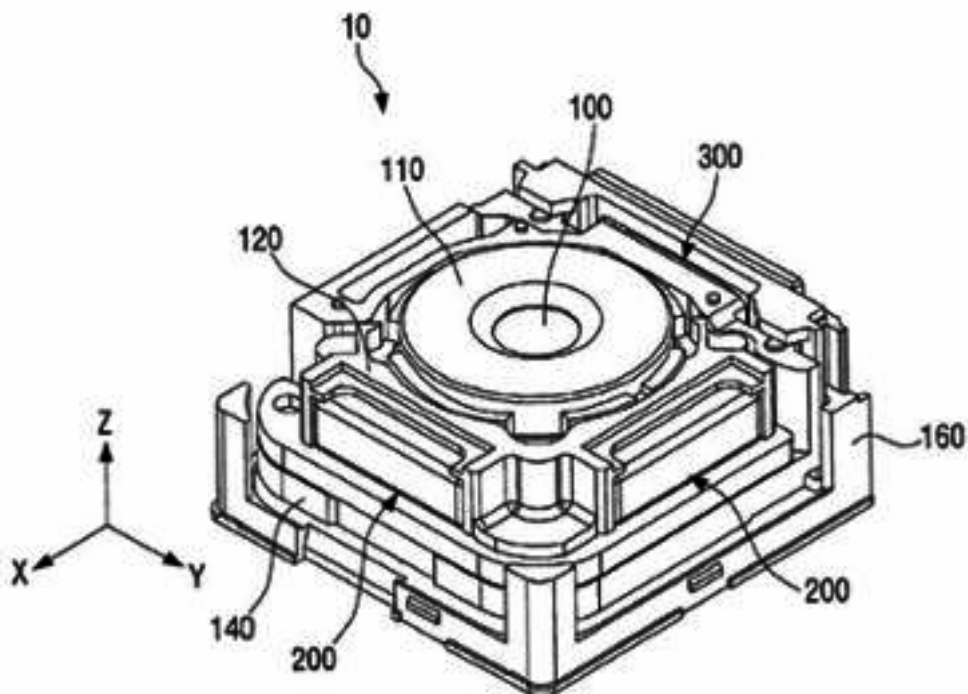


- (11) **1-0027763 B** (15) 19/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/12/2015 333
(21) 1-2015-02827 (85) 04/08/2015
(22) 20/02/2014 (86) PCT/US2014/017370 20/02/2014
(30) 61/768,790 25/02/2013 US (87) WO2014/130661 28/08/2014
(51) **A01N 43/40**
(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(72) SAMANWONG Somsak (TH); MANN Richard K. (US); NGUYEN Lap (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN TRONG VÙNG CÂY TRỒNG DỨA**

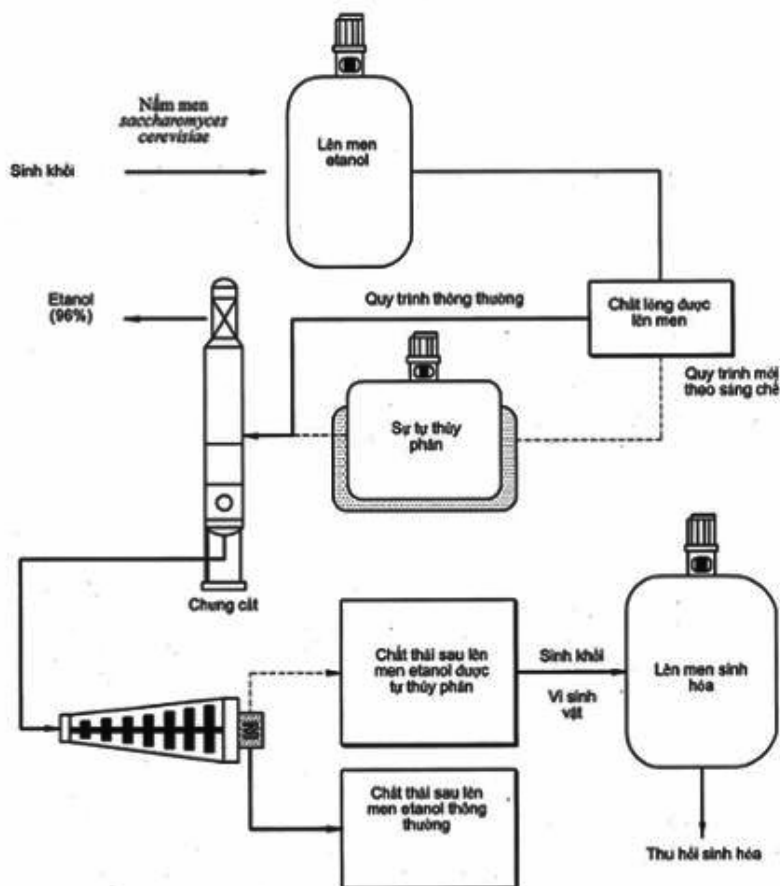
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn trong vùng cây trồng dứa, nó bao gồm bước phun (a) penoxsulam hoặc muối nông dụng của nó lên thực vật hoặc vùng liền kề với thực vật hoặc phun vào đất để ngăn ngừa sự nảy mầm hoặc sự phát triển của thực vật. Các phương pháp này có thể còn bao gồm bước phun (b) thuốc trừ vật hại thứ hai hoặc muối hoặc este nông dụng của nó lên thực vật hoặc vùng liền kề với thực vật hoặc vào đất liền kề với nó. Theo một số phương án, (b) bao gồm chất ức chế ACCaza như xyhalofop-butyl, haloxyfop-P-metyl, fluazifop-P-butyl, hoặc các hỗn hợp của chúng.

- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0027764 B | | (15) 19/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 26/10/2015 | 331 |
| (21) 1-2015-02375 | | (85) 01/07/2015 | |
| (22) 10/07/2013 | | (86) PCT/KR2013/006124 | 10/07/2013 |
| (30) 10-2012-0144525 | 12/12/2012 | KR (87) WO2014/092271 | 19/06/2014 |
| (51) H04N 5/232; G03B 13/36; G03B 5/00 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | | | |
| | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea | | |
| (72) Hwang, Young-jae (KR); BYON, Kwang-seok (KR); LEE, Kyung-bae (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH QUANG HỌC | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh quang học có thấu kính điều chỉnh quang học để ổn định hình ảnh và điều chỉnh tiêu cự tự động, bao gồm giá đỡ thấu kính để đỡ thấu kính điều chỉnh quang học; ít nhất một bộ truyền động motor cuộn dây dao động (Voice Coil Motor, VCM) ổn định hình ảnh để di chuyển giá đỡ thấu kính vuông góc với trục quang học của thấu kính điều chỉnh quang học, bộ truyền động VCM ổn định hình ảnh này bao gồm nam châm có vùng trung tính song song với trục quang học và bộ truyền động VCM điều chỉnh tiêu cự tự động để di chuyển giá đỡ thấu kính theo hướng trục quang học, bộ truyền động VCM điều chỉnh tiêu cự tự động này bao gồm nam châm có vùng trung tính trục giao với trục quang học.



- (11) **1-0027765 B** (15) 19/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/02/2015 323
 (21) 1-2014-03798 (85) 14/11/2014
 (22) 14/05/2013 (86) PCT/KR2013/004256 14/05/2013
 (30) 10-2012-0051083 14/05/2012 KR (87) WO2013/172628 A1 21/11/2013
 (51) **C12P 7/08; C12R 1/645; C12P 7/40; C12N 1/16**
 (73) **1. GS CALTEX CORPORATION (KR)**
 679, Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-916, Republic of Korea
2. CHANGHAE ETHANOL CO., LTD. (KR)
 15 Wonmanseong-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 561-203, Republic of Korea
 (72) SONG, Hyo-Hak (KR); LEE, Julia (KR); CHOI, Gi-Wook (KR); MOON, Se-Kwon (KR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM SINH HỌC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẤT THẢI HỮU CƠ ĐƯỢC THỦY PHÂN CỦA QUÁ TRÌNH LÊN MEN**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm sinh học, bao gồm các bước: nuôi cấy vi sinh vật thứ nhất để sản xuất rượu sinh học; tự thủy phân vi sinh vật thứ nhất; phân tách rượu sinh học, thu được chất thải từ sự lên men rượu sinh học được thủy phân; và cấy vi sinh vật thứ hai vào chất thải từ sự lên men rượu sinh học được thủy phân.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027766 B | | (15) 19/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/02/2013 | 299 |
| (21) 1-2012-02571 | | (85) 29/08/2012 | |
| (22) 27/01/2011 | | (86) PCT/JP2011/052190 | 27/01/2011 |
| (30) 2010-019025 | 29/01/2010 JP | (87) WO2011/093518 | 04/08/2011 |
| | 2010-278821 15/12/2010 JP | | |

(51) **C22B 1/20; F27B 21/14**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

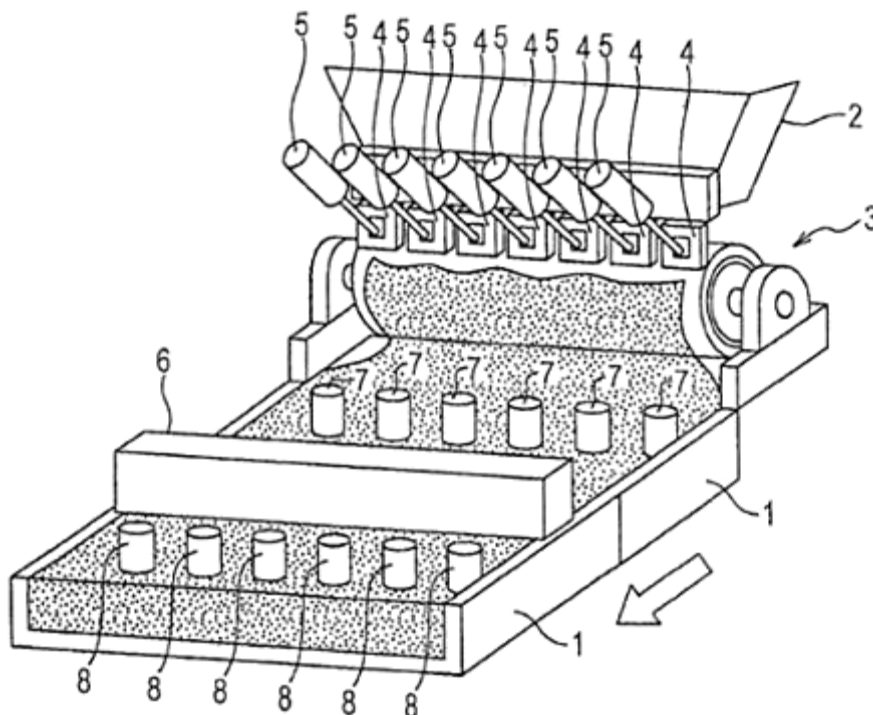
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) HIROTA, Takanori (JP); KATO, Shinya (JP); SATO, Yukinori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO NỀN THIÊU KẾT ĐỐI VỚI MÁY THIÊU KẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều chỉnh độ cao của nền thiêu kết đối với máy thiêu kết, phương pháp và thiết bị này có khả năng điều chỉnh một cách thích hợp độ cao nền thiêu kết về phía đầu vào của máy thiêu kết. Độ cao nền phía đầu vào của lò đốt và độ cao nền phía đầu ra của lò đốt nguyên liệu thiêu kết trên khay trước và sau lò đốt được xác định, tốc độ chuyển động của khay và tốc độ quay thiết bị cấp liệu của trống cấp liệu được xác định và trị số yêu cầu độ mở cửa đối với cửa phân chia được xác định trên cơ sở trị số quy chiếu của độ mở cửa đối với cửa phân chia được xác định từ độ cao nền phía đầu vào của lò đốt, trị số hiệu chỉnh độ mở thứ nhất trên cơ sở tốc độ chuyển động của khay và tốc độ quay của thiết bị cấp liệu và trị số hiệu chỉnh độ mở thứ hai trên cơ sở sự tổn hao khối của nền thiêu kết khi việc đánh lửa và việc hút bắt đầu, sự tổn hao khối được xác định từ độ cao nền phía đầu vào của lò đốt và độ cao nền phía đầu ra của lò đốt.



- | | | | |
|-------------------|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027767 B | | (15) 19/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/02/2013 | 299 |
| (21) 1-2012-01793 | | (85) 21/06/2012 | |
| (22) 23/11/2010 | | (86) PCT/US2010/057869 | 23/11/2010 |
| (30) 09014564.0 | 23/11/2009 EP | (87) WO2011/063411 | 26/05/2011 |
| | 61/263,690 23/11/2009 US | | |
| | 61/367,227 23/07/2010 US | | |

(51) **C12Q 1/68**; C07H 21/00

(73) 1. **BAYER CROPSCIENCE N.V.** (BE)

J.E. Mommaertsiaan 14, B-1831 Diegem, Belgium

2. **MS TECHNOLOGIES LLC** (US)

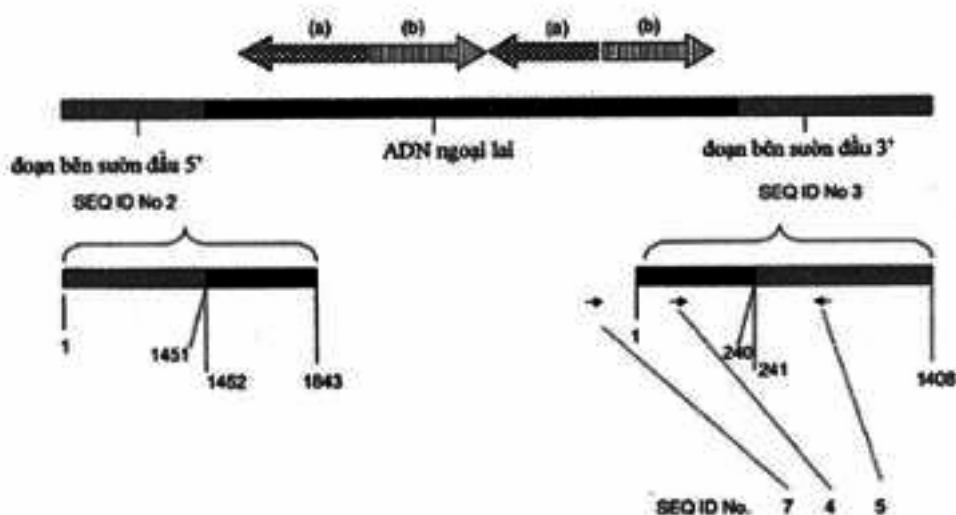
103 Avenue D, West Point, Iowa 52656, United States of America

(72) MASON, Justin, Thomas (US); LETTOW, Leslie, James (US); EBY, Mark, Alan (US); EBY, William, H. (US); WELZ, Guenter (DE); VERHAEGHE, Steven (BE); DE BEUCKELEER, Marc (BE); HABEX, Veerle (BE); FERULLO, Jean-Marc (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

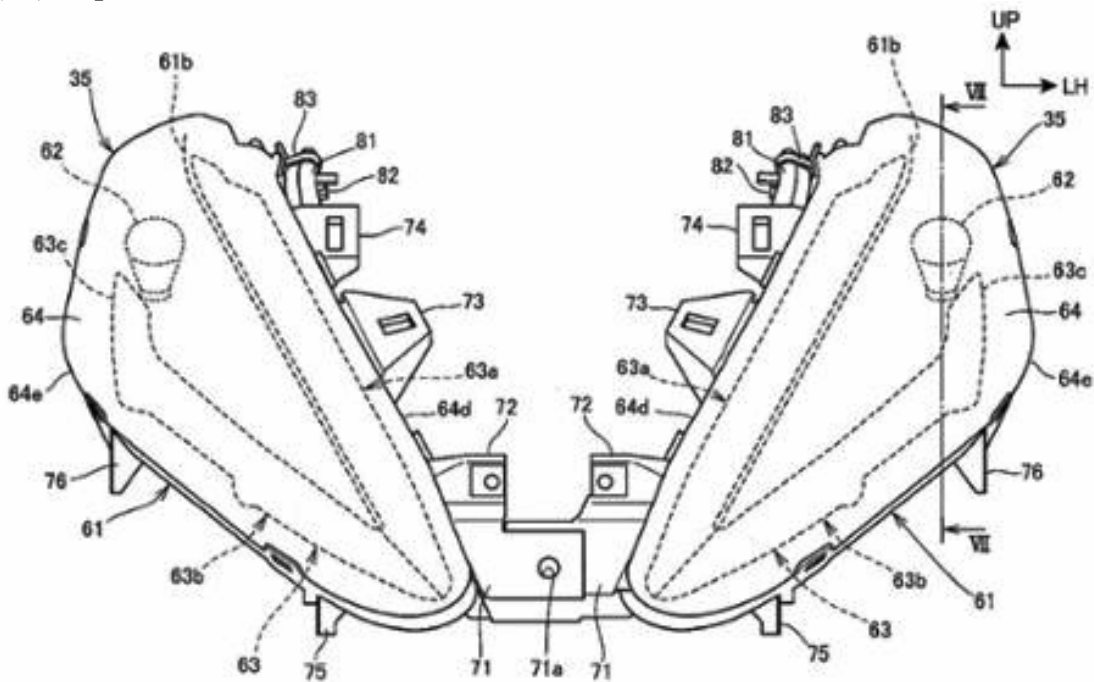
(54) **CÂY ĐẬU TƯƠNG CHUYỂN GEN MANG SỰ KIỆN ƯU TÚ EE-GM3, PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ KIỆN NÀY TRONG MẪU SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất cây đậu tương chuyển gen, vật liệu thực vật và hạt đậu tương chuyển gen, trong đó các sản phẩm này mang sự kiện biến nạp đặc hiệu truyền tính trạng chịu được thuốc diệt cỏ ở vị trí cụ thể trong hệ gen của đậu tương. Sáng chế còn đề xuất phương pháp, kit và các đoạn môi đặc hiệu cho phép xác định nhanh và rõ ràng sự kiện này trong mẫu sinh học.



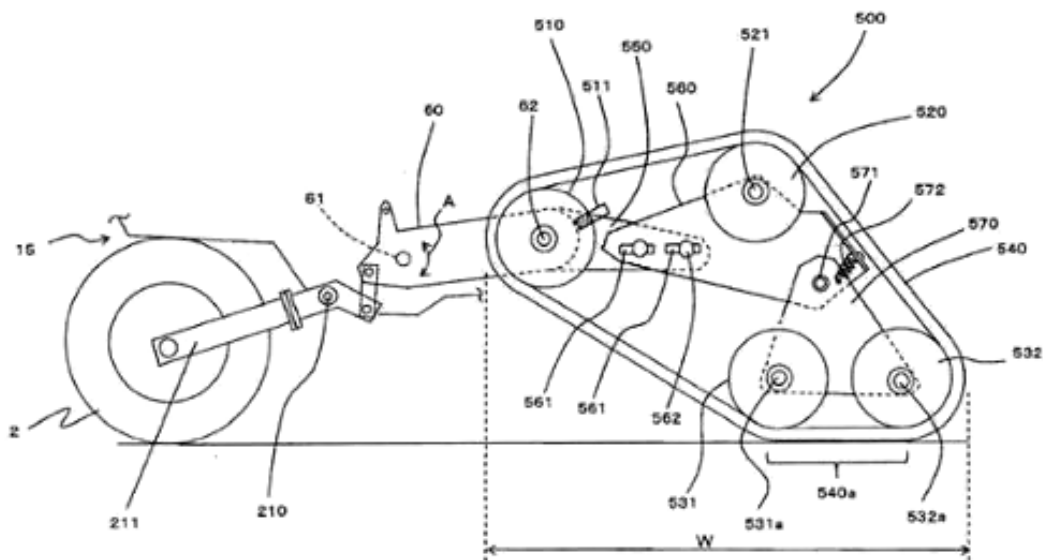
- (11) **1-0027768 B** (15) 22/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-00854
 (22) 08/03/2016
 (30) 2015-048072 11/03/2015 JP
 (51) **F21S 8/10; F21W 101/12; F21Y 115/10; F21W 101/027**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
 (72) Nobuyuki TAKENAKA (JP); Masashi NAMAI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng của xe có thể làm cho thiết bị chiếu sáng dễ nhận thấy hơn. Thiết bị báo xin đường (35) được tạo ra theo cặp bên trái và bên phải, và được gắn sao cho thấu kính bên ngoài (64) kéo dài nghiêng lên trên về phía ngoài từ phía tâm xe trên hình chiếu đứng; và trên hình chiếu đứng, bóng đèn báo xin đường (62) được gắn vào vị trí bên ngoài theo hướng chiều rộng xe của chi tiết đế (61), trong khi phân phát sáng của đèn vị trí (63) có phân phát sáng thứ nhất (63a) kéo dài dọc theo mép trên của thấu kính bên ngoài (64) từ phía tâm xe, và phân phát sáng thứ hai (63b) kéo dài dọc theo mép dưới của thấu kính bên ngoài (64) từ phía tâm xe.



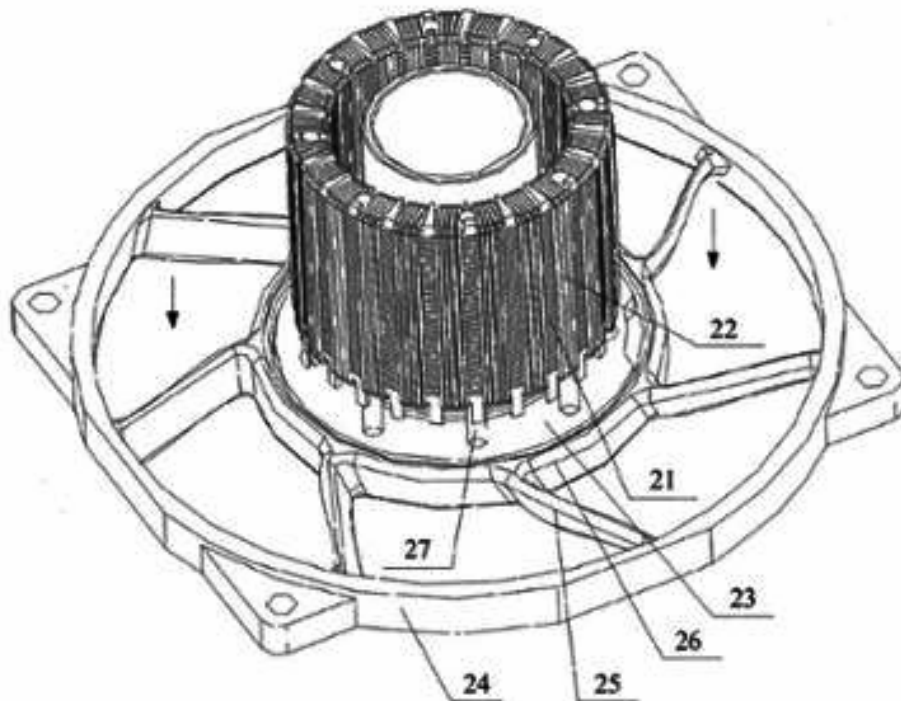
- (11) **1-0027769 B** (15) 22/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/01/2017 346
 (21) 1-2016-02351
 (22) 28/06/2016
 (30) JP2015-130239 29/06/2015 JP
 (51) **A01C 11/02**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Masami Muranami (JP); Nobuhiro Yamane (JP); Yoshihiko Okubo (JP); Kota Azuma (JP); Akio Tasaki (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MÁY TRỒNG CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây. Máy trồng cây bao gồm: bánh xe di chuyển (2); thiết bị di chuyển (500); hộp truyền động (60) để truyền lực dẫn động đến thiết bị di chuyển (500); thiết bị trồng cây con để trồng cây con lên cánh đồng; trong đó thiết bị di chuyển (500) bao gồm con lăn dẫn động (510), con lăn được dẫn động (520), con lăn không tải, bánh xích (540), hộp truyền động (60) bao gồm trục đầu vào (61) và trục đầu ra (62), và có thể quay quanh trục đầu vào (61) như khớp bản lề; và trong vị trí trong đó phạm vi quay của hộp truyền động (60) quanh trục đầu vào (61), trục đầu ra (62) được bố trí phía trên trục đầu vào (61) nếu nhìn từ hình chiếu cạnh.



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027770 B | | (15) 22/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-02801 | | (85) 28/07/2016 | |
| (22) 10/07/2014 | | (86) PCT/CN2014/081965 | 10/07/2014 |
| (30) 201310753140.1 | 31/12/2013 CN | (87) WO2015/101005 | 09/07/2015 |
| (51) H02K 9/22; F04D 29/58; H02K 7/14; F04D 25/08; H02K 1/12 | | | |
| (73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN) | | | |
| Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China | | | |
| (72) YANG Chengpeng (CN); CHAO Xi (CN); LI Liang (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) ĐỘNG CƠ NAM CHÂM NẴM PHÍA BÊN VÀ QUẠT LÀM MÁT SỬ DỤNG
ĐỘNG CƠ NAM CHÂM NẴM PHÍA BÊN NÀY | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ nam châm nằm phía bên và quạt làm mát sử dụng động cơ nam châm nằm phía bên này và liên quan đến các kỹ thuật về phụ kiện của thiết bị viễn thông, đề tạo ra động cơ có thể tản có hiệu quả và nhanh nhiệt tạo ra bởi cuộn dây của động cơ nam châm nằm phía bên. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, động cơ nam châm nằm phía bên bao gồm stato, trong đó stato có thân và cuộn dây bố trí trên thân; động cơ nam châm còn có đế động cơ để gắn chặt stato, kết cấu dẫn nhiệt làm bằng vật liệu truyền nhiệt được bố trí trên stato, và kết cấu dẫn nhiệt này tiếp xúc với và được nối với đế động cơ.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027771 B | | (15) 22/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00294 | | (85) 24/01/2017 | |
| (22) 27/06/2014 | | (86) PCT/CN2014/080958 | 27/06/2014 |
| | | (87) WO2015/196452 | 30/12/2015 |

(51) **H04W 28/16**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

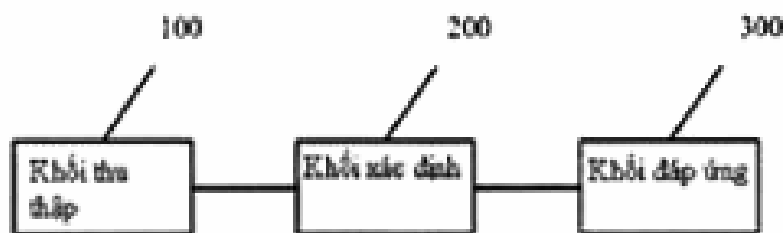
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Qizhi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIẾT BỊ - THIẾT BỊ VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

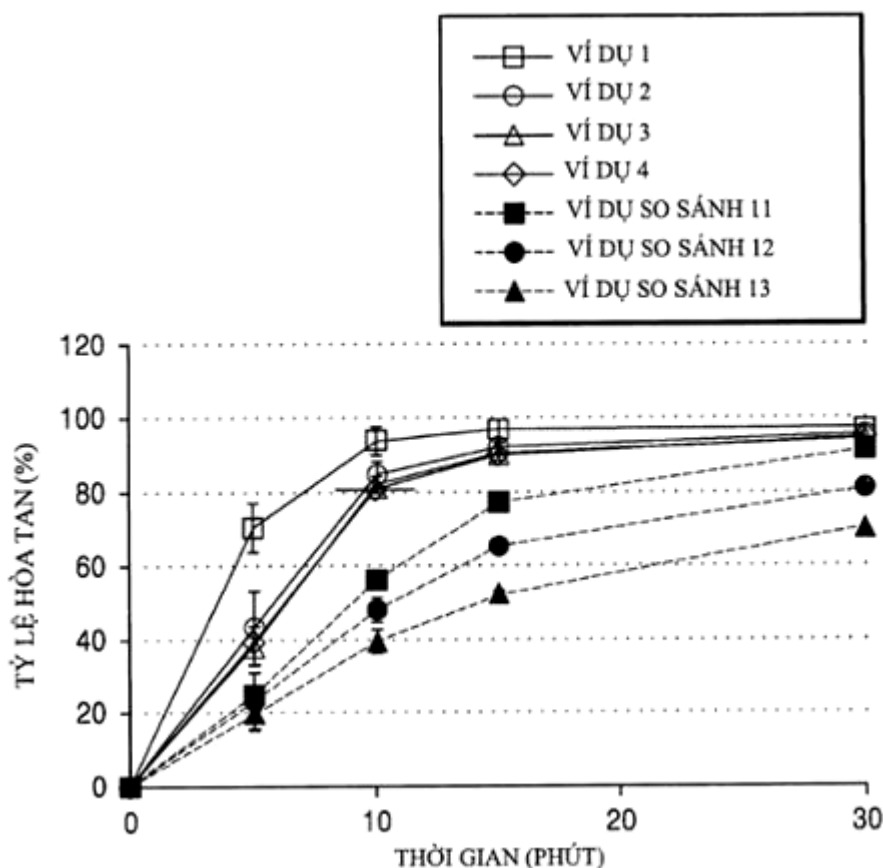
(57) Các phương án thực hiện sáng chế bộc lộ thiết bị đầu cuối, gồm: khối thu thập, được tạo cấu hình để: khi thiết bị đầu cuối người dùng UE (User Equipment, thiết bị người dùng) cần thực hiện truyền thông D2D (device to device, thiết bị đến thiết bị), thu thập số lượng tài nguyên D2D khả dụng trong vùng tài nguyên D2D gồm ít nhất một tài nguyên D2D; khối xác định, được tạo cấu hình để xác định liệu số lượng tài nguyên D2D khả dụng nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng định trước; và khối đáp ứng, được tạo cấu hình để, khi số lượng tài nguyên D2D khả dụng nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng định trước, đáp ứng lệnh báo cáo được phát quảng bá bởi trạm gốc và trả về thông tin đáp ứng, sao cho trạm gốc quản lý vùng tài nguyên D2D theo thông tin đáp ứng. Các phương án thực hiện sáng chế còn bộc lộ phương pháp quản lý tài nguyên D2D. Nhờ áp dụng sáng chế, có thể giảm tắc nghẽn mạng và độ linh hoạt gửi thông tin tài nguyên D2D bởi đầu UE có thể được cải thiện.



- (11) **1-0027772 B** (15) 22/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 26/01/2015 322
(21) 1-2014-02837 (85) 25/08/2014
(22) 28/02/2013 (86) PCT/US2013/028269 28/02/2013
(30) 61/606,282 02/03/2012 US (87) WO2013/130772 06/09/2013
(51) **C09C 1/48; C09C 1/56; C09C 1/54; C09C 1/50; C09C 1/52**
(73) **CABOT CORPORATION (US)**
Two Seaport Lane Suite 1300 Boston, MA 02210-2019, United States of America
(72) RUMPF Frederick H. (US); MORRIS Michael D. (US); BELMONT James A (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MUỘI THAN ĐÃ ĐƯỢC CẢI BIẾN, HỖN HỢP CHẤT ĐÀN HỒI CHỨA
MUỘI THAN ĐÃ ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ SẢN PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất muội than đã được cải biến, như các muội cao su, có hàm lượng PAH thấp. Hơn thế nữa, sáng chế cũng đề xuất hỗn hợp chất đàn hồi hoặc cao su chứa muội than đã được cải biến theo sáng chế, cũng như các phương pháp sản xuất muội than đã được cải biến có hàm lượng PAH thấp. Các phương pháp cũng được đề xuất để cải thiện độ trễ và/hoặc độ bền mài mòn trong hỗn hợp chất đàn hồi bằng cách sử dụng các muội than đã được cải biến theo sáng chế.

- (11) **1-0027773 B** (15) 22/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-02009 (85) 02/06/2016
 (22) 30/12/2014 (86) PCT/KR2014/013087 30/12/2014
 (30) 10-2013-0167156 30/12/2013 KR (87) WO2015/102400 09/07/2015
 10-2014-0071081 11/06/2014 KR
 (51) **A61K 9/16; A61K 47/38; A61K 9/48; A61K 9/20; A61K 31/505**
 (73) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)
 214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea
 (72) CHO, Jung Hyun (KR); KIM, Jin Cheul (KR); KIM, Yong Il (KR); LEE, Seung Jun (KR); PARK, Jae Hyun (KR); WOO, Jong Soo (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM HỖN HỢP RẮN ĐỂ DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA EZETIMIBE VÀ ROSUVASTATIN**
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm hỗn hợp rắn để dùng qua đường miệng, chế phẩm hỗn hợp rắn này chứa: phần hạt ezetimibe bao gồm ezetimibe, ezetimibe này có sự phân bố cỡ hạt trong đó cỡ hạt trung bình $d_{(0,9)}$ của 90% hạt cơ sở là khoảng 10 μm hoặc nhỏ hơn; và phần hỗn hợp rosuvastatin bao gồm rosuvastatin hoặc muối dược dụng của nó, và phương pháp bào chế chế phẩm hỗn hợp này.

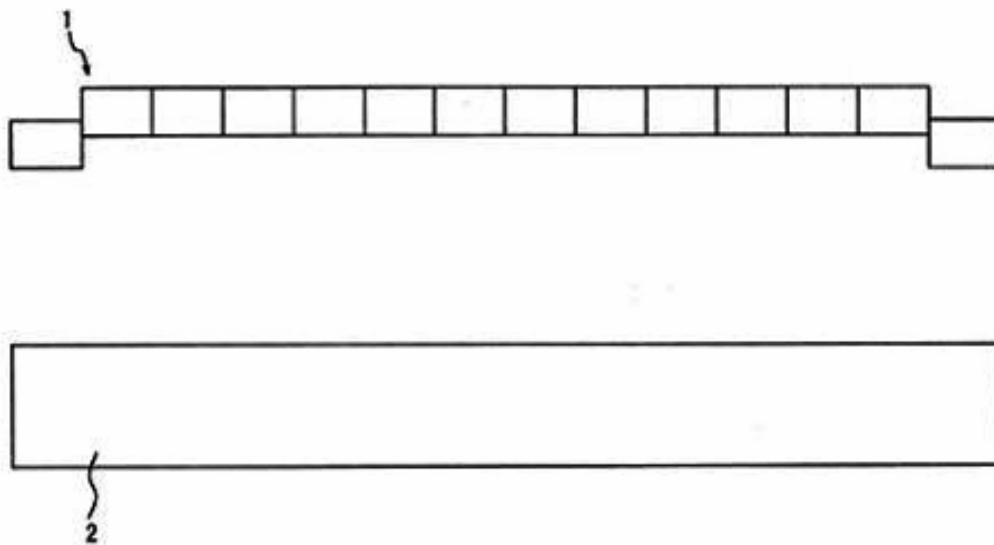


- (11) **1-0027774 B** (15) 22/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/12/2015 333
(21) 1-2015-02828 (85) 04/08/2015
(22) 24/02/2014 (86) PCT/US2014/018074 24/02/2014
(30) 61/768,802 25/02/2013 US (87) WO2014/130964 28/08/2014
(51) *A01N 43/54*
(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(72) MANN Richard K. (US); BLANCHIER Nathalie (FR); VALLE Natalino Dalla (IT);
LARELLE Dominique (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỖN HỢP CHẤT DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG
PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa hỗn hợp chất diệt cỏ với lượng hữu hiệu
diệt cỏ có tác dụng hiệp đồng của (a) penoxsulam hoặc muối nông dụng của nó và
(b) acetoclo hoặc muối nông dụng của nó. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến
phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn, bao gồm bước phun (a)
penoxsulam hoặc muối nông dụng của nó và (b) acetoclo hoặc muối nông dụng của
nó lên thực vật hoặc vùng liên kề với thực vật này, hoặc phun vào đất hoặc nước để
ngăn ngừa sự xuất hiện của thực vật không mong muốn, trong đó mỗi (a) và (b)
được đưa vào với lượng đủ để tạo ra tác dụng diệt cỏ hiệp đồng.

- (11) **1-0027775 B** (15) 22/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2015 329
(21) 1-2015-01128 (85) 02/04/2015
(22) 26/09/2013 (86) PCT/JP2013/005747 26/09/2013
(30) 2012-214934 27/09/2012 JP (87) WO2014/050126 03/04/2014
2012-227418 12/10/2012 JP
(51) **B21B 45/00; H02N 11/00; H01L 35/32**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) KUROKI, Takashi (JP); KABEYA, Kazuhisa (JP); FUJIBAYASHI, Akio (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DÂY CHUYỀN TRANG THIẾT BỊ SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NHIỆT ĐIỆN NĂNG**

- (57) Sáng chế đề xuất dây chuyền trang thiết bị sản xuất bao gồm thiết bị tạo nhiệt điện năng bao gồm bộ phận tạo nhiệt điện năng. Bộ phận tạo nhiệt điện năng được thiết lập để đổi điện với nguồn nhiệt, và được lắp đặt phụ thuộc vào ít nhất một trong số: nhiệt độ của ít nhất một nguồn nhiệt; và đầu ra của bộ phận tạo nhiệt điện năng. Do đó, dây chuyền trang thiết bị sản xuất có nguồn nhiệt di chuyển có thể chuyển đổi một cách hiệu quả năng lượng nhiệt của nguồn nhiệt biến đổi trong trạng thái giải phóng thành năng lượng điện để thu hồi năng lượng.



- (11) **1-0027776 B** (15) 22/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/06/2015 327
 (21) 1-2015-00566 (85) 13/02/2015
 (22) 19/07/2013 (86) PCT/US2013/051320 19/07/2013
 (30) 61/675,103 24/07/2012 US (87) WO2014/018407 30/01/2014
 13/839,043 15/03/2013 US

(51) **A01N 43/40**

(73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**

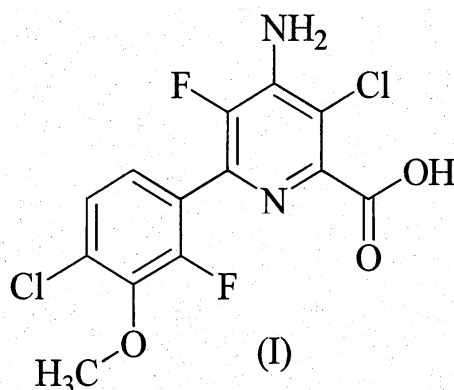
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

(72) YERKES, Carla, N. (US); SATCHIVI, Norbert, M. (CA); MANN, Richard, K. (US); CARRANZA GARZON, Nelson, M. (US); WEIMER, Monte, R. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA AXIT 4-AMINO-3-CLO-5-FLO-6-(4-CLO-2-FLO-3-METOXYPHENYL) PYRIDIN-2-CARBOXYLIC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

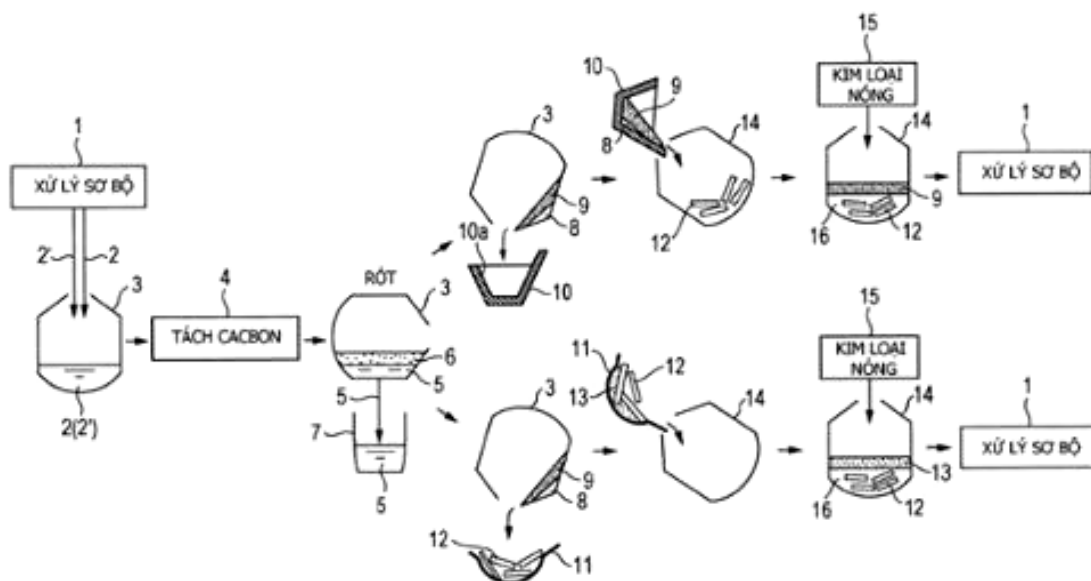
(57)



Sáng chế đề cập tới chế phẩm diệt cỏ có tác dụng hiệp đồng chứa (a) hợp chất có công thức (I) hoặc dẫn xuất của nó, hoặc muối dược dụng hoặc este của nó và (b) chất ức chế ACCaza, bao gồm, ví dụ, clethodim, clodinafop-propargyl, xyhalofop-R-butyl, diclofop-metyl, fenoxaprop-P-etyl, fluazifop-P-butyl, haloxyfop-R-metyl, metamifop, pinoxaden, profoxydim, quizalofop-P-etyl, setoxydim và tralkoxydim, có tác dụng hiệp đồng trong việc khả năng phòng trừ thực vật không mong muốn ở lúa, ngô/cỏ, lúa mì, lúa mạch, yến mạch, lúa mạch đen, lúa miến, ngô/bắp, mía đường, cây hương dương, hạt cải dầu, cải dầu, củ cải đường, đậu tương, bông, dưa, bãi cỏ, đồng cỏ, bãi chăn nuôi, đất bỏ hoang, lớp đất mặt, cây và vườn nho, thủy sinh, cây thơm, thực vật, khu quản lý thực vật công nghiệp (IVM) hoặc dải đất lưu không (ROW). Sáng chế còn đề cập tới phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bằng cách dùng chế phẩm này.

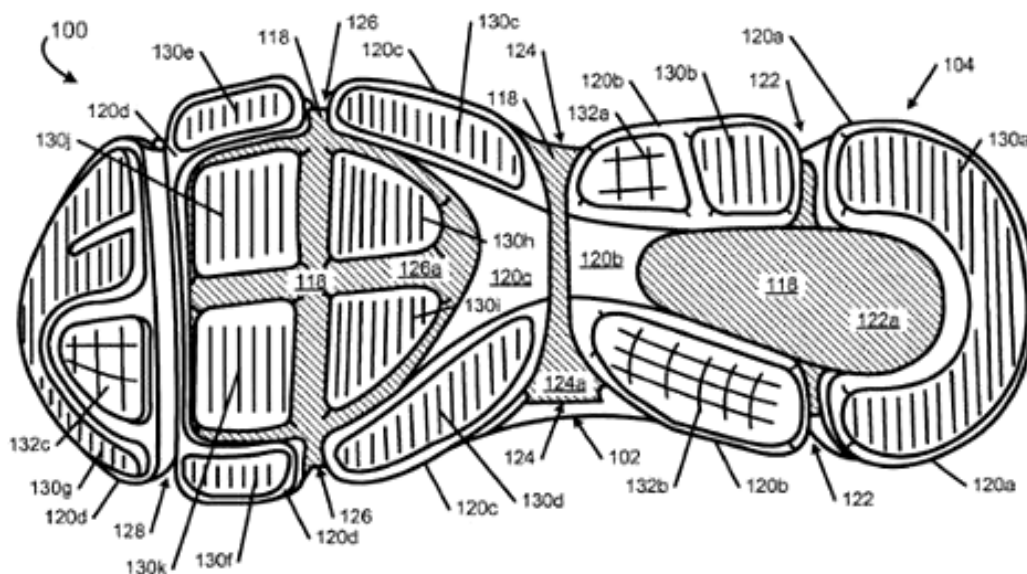
- (11) **1-0027777 B** (15) 22/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2015 329
 (21) 1-2015-01852 (85) 26/05/2015
 (22) 25/10/2013 (86) PCT/JP2013/006331 25/10/2013
 (30) 2012-238606 30/10/2012 JP (87) WO2014/068933 A1 08/05/2014
 (51) **C21C 5/28; C21C 1/02; C21C 1/04**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) MAEDA, Takahiko (JP); KAWABATA, Ryo (JP); TANAKA, Kotaro (JP);
 YAMAMOTO, Kazuhito (JP); ISHIGE, Toshiro (JP); OZAWA, Sumito (JP);
 TAKIGUCHI, Mitsuaki (JP); KOGE, Masayuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh luyện kim loại nóng chảy trong đó thép nóng chảy được làm từ kim loại nóng chảy nhờ sử dụng ít nhất hai lò tinh luyện loại chuyển hóa sao cho một lò tinh luyện được sử dụng làm lò xử lý sơ bộ kim loại nóng chảy (14) và lò kia được sử dụng làm lò tinh luyện tách cacbon (3) cho kim loại nóng chảy (2) đã được xử lý sơ bộ nhờ sử dụng lò xử lý sơ bộ kim loại nóng chảy, phương pháp này bao gồm các bước, sau khi rút thép nóng chảy (5) thu được nhờ thực hiện việc tinh luyện tách cacbon trong lò tinh luyện tách cacbon vào trong gàu (7), cho phép xỉ (9) mà được giữ lại trong lò tinh luyện tách cacbon và vẫn ở trạng thái nóng chảy xuống vụn sắt được chất đống và làm hóa rắn ít nhất một số lượng xỉ và sử dụng xỉ được hóa rắn ít nhất một phần và vẫn có nhiệt độ cao cùng với vụn sắt để xử lý sơ bộ kim loại nóng chảy trong lò xử lý sơ bộ kim loại nóng chảy.



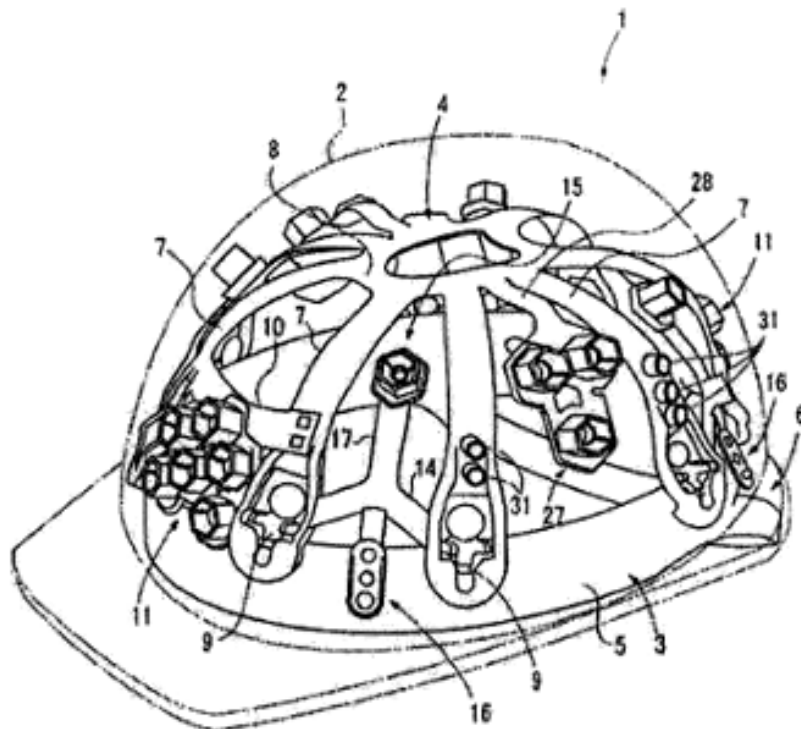
- (11) **1-0027778 B** (15) 22/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/10/2015 331
 (21) 1-2015-01165 (85) 06/04/2015
 (22) 05/09/2013 (86) PCT/US2013/058280 05/09/2013
 (30) 13/605,681 06/09/2012 US (87) WO2014/039691 13/03/2014
 (51) *A43B 13/04; A43B 23/02; A43B 13/16; A43B 13/18; A43B 13/12; A43B 13/14*
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) ADEAGBO, Simidele A. (US); GROVER, Chad C. (US); SHYLLON, Tamimu A. (US); HOFFER, Kevin W. (US); HOLMES, Matthew J. (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **KẾT CẤU ĐÉ VÀ ĐỒ ĐI Ở CHÂN BAO GỒM KẾT CẤU ĐÉ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế dùng cho đồ đi ở chân, kể cả giày thể thao, bao gồm: (a) bộ phận đế giữa bằng bọt xốp có trọng lượng nhẹ để đỡ bàn chân; và (b) các bộ phận giữ nặng hơn và/hoặc có mật độ cao hơn che các khu vực được chọn của bộ phận đế giữa. Các khoảng không được tạo ra giữa các bộ phận giữ này. Các khoảng không có thể được xác định kích thước, xác định hình dạng và định hướng để tạo ra và/hoặc tương ứng với các đường uốn của bàn chân và/hoặc mang lại chuyển động uốn tự nhiên hơn cho đế giày. Kết cấu đế này có thể còn có một hoặc nhiều bộ phận đế ngoài, ví dụ trên (các) bề mặt dưới của bộ phận giữ và/hoặc đế giữa bằng bọt xốp. Kết cấu đế này có thể được gài vào bộ phận mũ tạo ra đồ đi ở chân. Bộ phận mũ có thể có một hoặc nhiều các lỗ luồn dây buộc được đỡ bởi các bộ phận dây dài hoặc vải dệt. Sáng chế còn đề cập đến đồ đi ở chân bao gồm kết cấu đế nêu trên.



- | | | | | |
|--|---|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0027779 B | | | (15) 22/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04620 | | | (85) 29/11/2016 | |
| (22) 12/09/2014 | | | (86) PCT/JP2014/074251 | 12/09/2014 |
| (30) 2014-094819 | 01/05/2014 | JP | (87) WO2015/166598 | 05/11/2015 |
| (51) A42B 3/14; A42B 3/12 | | | | |
| (73) TANIZAWA SEISAKUSHO, LTD. (JP) | | | | |
| | 8-1, Shintomi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0041, Japan | | | |
| (72) Takeshi Ukegawa (JP); Akiyoshi Suzuki (JP); Sung Geun Choi (KR) | | | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD) | | | | |
| (54) MŨ BẢO HIỂM | | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hiểm có khả năng hấp thụ lực đầy đủ tại vị trí tối ưu trong khi vẫn đem lại khả năng thông gió cao và khả năng tản nhiệt hiệu quả. Chân (7) của nôi (4) được bố trí các bộ phận kết hợp (10, 14) được bố trí gần đỉnh hơn so với dải quấn quanh đầu (5) và kéo dài qua khoảng không gian được tạo thành giữa ít nhất hai chân (7). Bộ phận kết hợp (10, 14) được bố trí bộ phận hấp thụ lực (11, 15), hấp thụ lực tác động từ bên ngoài vỏ (2).



- (11) **1-0027780 B** (15) 22/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/04/2014 313
(21) 1-2013-01265
(22) 23/04/2013
(30) 1-2012-03042 15/10/2012 VN
(51) **C21D 9/46; C21D 9/00; C22C 38/14; C22C 38/00; C21D 8/02**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011 Japan
(72) NAGATAKI Yasunobu (JP); KIMURA Hideyuki (JP); TAKAHASHI Hideyuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI CÓ CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT SAU KHI TẠO HÌNH DẬP VÀ ĐỘ THẨM TÔI KHI NUNG Ủ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội hữu ích dùng làm các tấm phủ bên ngoài hoặc bên trong cho ô tô và có chất lượng bề mặt sau khi tạo hình dập và độ thẩm tôi khi nung ủ cao, trong đó tấm thép này chứa thành phần hóa học bao gồm: C: 0,0005-0,0050% khối lượng, Si: không lớn hơn 0,30% khối lượng, Mn: không lớn hơn 1,50% khối lượng, P: không lớn hơn 0,100% khối lượng, S: không lớn hơn 0,020% khối lượng, Al hòa tan: không lớn hơn 0,080% khối lượng N: không lớn hơn 0,0070% khối lượng và Nb: 0,003-0,100% khối lượng và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, với điều kiện C và Nb thỏa mãn biểu thức dưới đây:

$$0,50 \leq ([\%Nb]/93) / ([\%C]/12) \leq 1,50$$

trong đó, [%M] là hàm lượng nguyên tố M trong thép (% khối lượng).

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027781 B | | (15) 22/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/08/2014 | 317 |
| (21) 1-2013-00962 | | (85) 27/03/2013 | |
| (22) 28/09/2011 | | (86) PCT/US2011/053626 | 28/09/2011 |
| (30) 12/893,981 | 29/09/2010 | US (87) WO2012/050871 | 19/04/2012 |

(51) **B62K 15/00**

(73) **LIT SCOOTERS CORPORATION (US)**

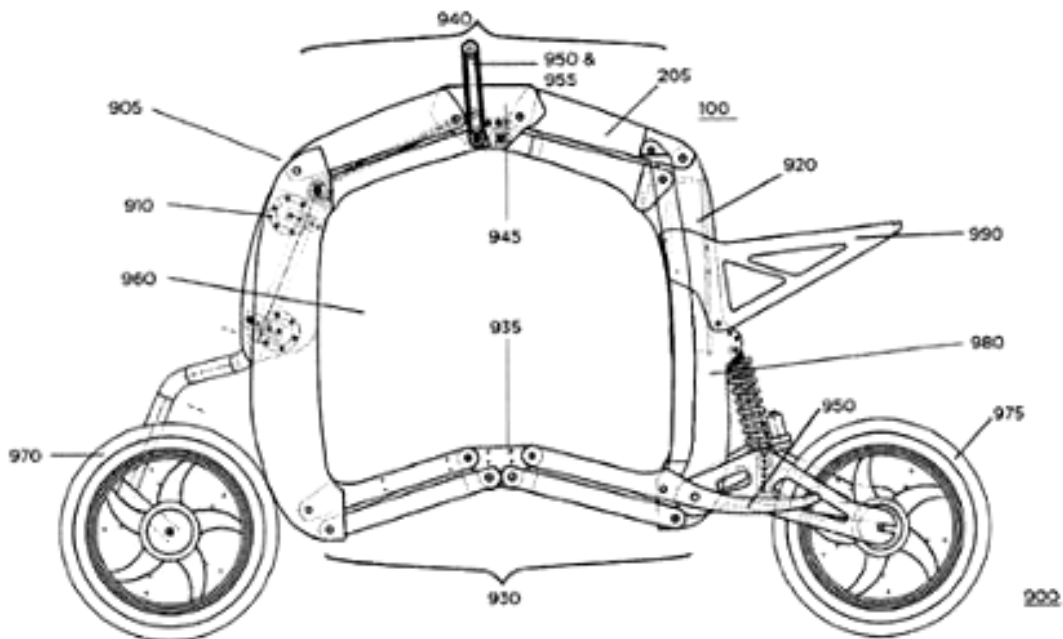
1086 Folsom Street, San Francisco, CA 94103, United States of America

(72) KIM, Daniel, Kee Young (US); LANANNA, Scott, Weaving (US); TAKEZAWA, Isao (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN VÀ KHUNG XE HÌNH TỨ GIÁC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển. Thiết bị này bao gồm khung hình tứ giác gồm kết cấu thẳng đứng thứ nhất và thứ hai, và kết cấu nằm ngang có thể gập được thứ nhất và thứ hai, kết cấu nằm ngang có thể gập được thứ nhất được bố trí bên trên kết cấu nằm ngang có thể gập được thứ hai. Cả hai kết cấu nằm ngang này đều gập được theo chiều thẳng đứng. Thiết bị này còn có bánh trước và bánh sau được nối với khung hình tứ giác và cần gạt được nối với kết cấu nằm ngang có thể gập được thứ hai của khung hình tứ giác, kết cấu nằm ngang thứ hai này gập lại để phân phối lực tác dụng vào cần gạt. Bánh trước và bánh sau có khả năng đỡ ít nhất một phần thiết bị này khi các kết cấu có thể gập được thứ nhất và thứ hai được gập và mở. Sáng chế còn đề cập đến khung xe hình tứ giác để sử dụng ở xe.



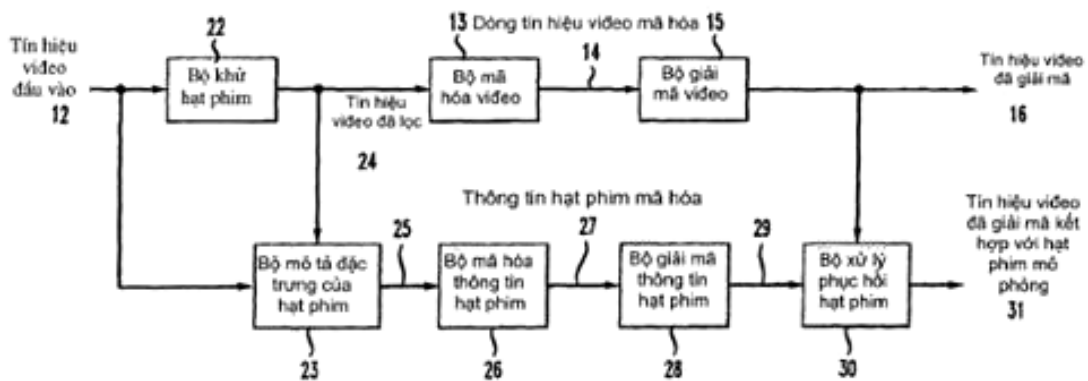
- (11) **1-0027782 B** (15) 22/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/07/2020 388
 (21) 1-2020-02459 (85) 28/04/2020
 (22) 30/10/2018 (86) PCT/JP2018/040250 30/10/2018
 (30) 2017-211000 31/10/2017 JP (87) WO2019/088068 09/05/2019
 (51) *H01L 21/52; B23K 1/008; C22C 13/02; B23K 1/00; B23K 35/26*
 (73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
 23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
 (72) UESHIMA Minoru (JP); TACHIBANA Yoshie (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MỐI HÀN VẮY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH MỐI HÀN VẮY**

(57) Sáng chế đề xuất mối hàn vảy ngăn sự tách rời giữa kim loại mặt sau và hợp kim hàn trong quá trình tạo thành mối hàn vảy, và mang lại độ bền cao hơn bằng cách ngăn hiện tượng không thấm ướt của hợp kim hàn, sự bắn tóe của vật liệu hàn nóng chảy, và vết nứt của linh kiện điện tử do sự nứt gãy chip; và phương pháp để tạo thành mối hàn vảy như vậy. Trong mối hàn vảy này, linh kiện điện tử được trang bị với kim loại mặt sau được gắn với lớp nền nhờ hợp kim hàn. Hợp kim hàn có: lớp hợp kim hàn có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, 2-4% Ag, 0,6-2% Cu, 9,0-12% Sb, 0,005-1% Ni với phần còn lại là Sn; pha hợp chất liên kim loại Sn-Sb; lớp hợp chất liên kim loại phía kim loại mặt sau; và lớp hợp chất liên kim loại phía lớp nền. Lớp hợp kim hàn được đặt xen kẽ giữa pha hợp chất liên kim loại Sn-Sb và lớp hợp chất liên kim loại phía kim loại mặt sau và/hoặc giữa pha hợp chất liên kim loại Sn-Sb và lớp hợp chất liên kim loại phía lớp nền.



- (11) **1-0027783 B** (15) 23/02/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2006 218
- (21) 1-2005-01851 (85) 15/12/2005
- (22) 30/03/2004 (86) PCT/US2004/009866 30/03/2004
- (30) 60/470,712 15/05/2003 US (87) WO2004/105250 A3 02/12/2004
- (51) **G06T 9/00; H04N 5/262**
- (73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA
- (72) GOMILA, Cristina (ES); KOBILANSKY, Alexander (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÔ PHỎNG HẠT PHIM BẰNG MỘT HOẶC NHIỀU THÔNG SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mô phỏng hạt phim. Để mô phỏng hạt phim trong tín hiệu video nén, bộ giải mã (15, 28) thu thông báo mang thông tin chứa một tập hợp gồm một hoặc nhiều thông số, mỗi thông số xác định một thuộc tính nhất định liên quan đến hạt phim. Ví dụ, một trong số các thông số đó sẽ xác định mẫu dùng để mô phỏng hạt phim, còn các thông số khác mỗi thông số xác định một hệ số cụ thể liên quan đến mẫu đó. Khi nhận được thông báo này, bộ giải mã chọn mẫu, và mô phỏng hạt phim để bổ sung vào tín hiệu video sau khi giải nén.



(11) 1-0027784 B		(15) 23/02/2021	
(45) 25/03/2021	396B	(43) 26/03/2018	360
(21) 1-2017-04995		(85) 11/12/2017	
(22) 11/06/2015		(86) PCT/CN2015/081219	11/06/2015
		(87) WO2016/197352	15/12/2016

(51) **H02K 41/02**

(73) **YUZEN SUSTAINABLE ENERGY CO., LTD. (CN)**

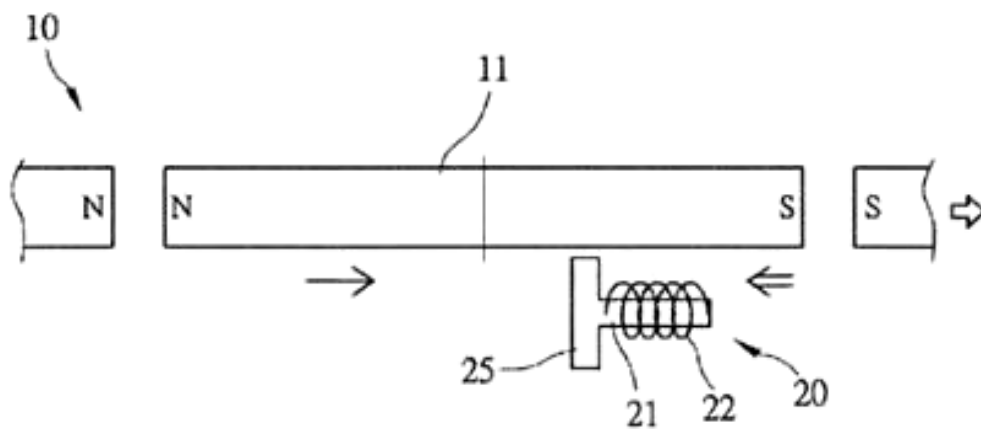
No.138 Sanrong 16th Road, Rongquan Village, Wuri District Taichung City, Taiwan 414 (CN)

(72) HSU, Yungshun (TW); HSU, Mingchun (TW); HSU, Wenyu (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

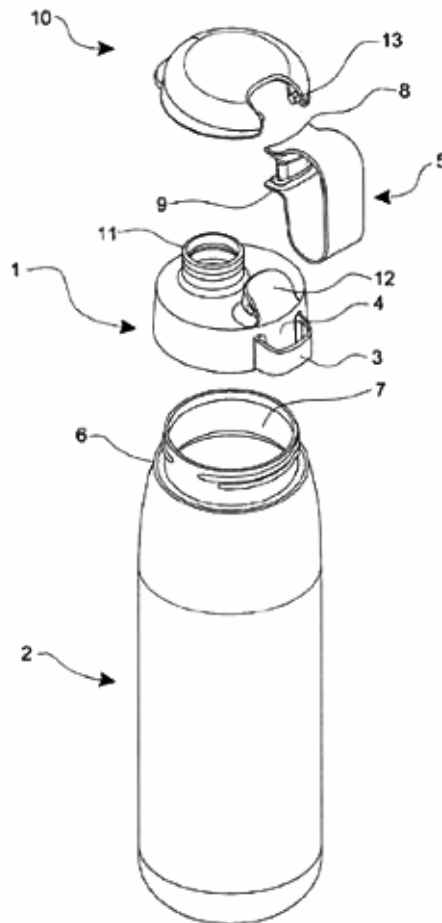
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể giải quyết tổn hao động năng gia tăng phụ tải do từ tính tăng sinh tạo thành. Thiết bị này do stato và roto chuyển động đối lập tạo thành. Điểm đặc biệt của sáng chế: roto chuyển động song song với dòng lực từ, do đó sinh ra điểm hút nam châm song song. Một trục từ đường kính khá lớn được lắp vào một trong hai đầu có lợi cho chuyển động liên tục trên nam châm dẫn của nhóm cuộn cảm trong stato và roto. Lợi dụng trục từ một cạnh để phá vỡ tính cân bằng do từ tính tăng sinh tạo thành. Do đó, có thể nâng cao chất lượng, giảm thiểu tổn hại động năng, nâng cao hiệu suất chuyển đổi năng lượng.



- (11) **1-0027785 B** (15) 23/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/09/2014 318
 (21) 1-2014-01148 (85) 08/04/2014
 (22) 14/09/2012 (86) PCT/US2012/055584 14/09/2012
 (30) 13/243,159 23/09/2011 US (87) WO2013/043510 28/03/2013
 (51) **C12P 7/06; C12M 1/06; C12P 7/00**
 (73) **COSKATA, INC. (US)**
 4575 Weaver Parkway, Suite 100, Warrenville, IL 60555, United States of America
 (72) TOBEY, Richard, E. (US); HICKEY, Robert (US); TSAI, Shih-perng (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH KHỞI ĐỘNG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG THÙNG SÂU QUY MÔ THƯƠNG MẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình khởi động thiết bị phản ứng thùng sâu quy mô thương mại được sử dụng trong chuyển hóa sinh học kỵ khí hydro và cacbon monoxit trong dòng cơ chất khí thành các hợp chất hữu cơ được oxy hóa như etanol. Trong quy trình này, máy phun sử dụng chất lỏng động được sử dụng để đưa cơ chất khí vào thiết bị phản ứng lên men thùng sâu trong đó ít nhất một trong số các bước: (i) điều chỉnh tỷ lệ dòng khí: lỏng qua máy phun, (ii) thay đổi lưu lượng chất lỏng qua máy phun, và (iii) điều chỉnh phân mol cacbon monoxit trong khí nạp bằng cách trộn với ít nhất một khí khác, trong đó sự chuyển khối của cacbon monoxit vào dung môi chứa nước trong thiết bị phản ứng được kiểm soát để thu được sự phát triển mạnh mẽ của vi sinh vật trong khi vẫn duy trì nồng độ cacbon monoxit thấp hơn lượng mà gây tác động bất lợi một cách quá mức đến vi sinh vật. Theo các khía cạnh được ưu tiên của sáng chế, khí được tuần hoàn từ khoảng không phía trên của thiết bị phản ứng được sử dụng để điều biến sự cấp cacbon monoxit vào dung môi chứa nước.

- (11) **1-0027786 B** (15) 23/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/02/2017 347
(21) 1-2016-02213
(22) 16/06/2016
(30) 14/746,965 23/06/2015 US
(51) **B65D 23/10; A45F 5/10; B65D 1/02; F16L 33/035; B65D 41/04; B65D 47/08; B65D 51/24; A45F 3/16**
(73) **DART INDUSTRIES INC. (US)**
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, United States of America
(72) Nathan E. Shirley (US); Hector J. Barea (US); Monica Vasquez (US); Christopher T. Reeves (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **NẮP DÙNG CHO ĐỒ CHỨA NHƯ CHAI LỌ**
(57) Sáng chế đề cập đến nắp dùng cho đồ chứa như chai lọ, nắp bao gồm: phần đóng kín để tạo ra sự kín khít cơ bản để ngăn với chất lỏng không chảy qua đầu hở của đồ chứa; giá đỡ được tạo ra trên hoặc kết hợp với nắp, giá đỡ có khe hở xuyên qua nó; và ít nhất có một chi tiết quai ở trong hoặc xuyên qua khe hở nêu trên, ít nhất một chi tiết hoặc các chi tiết quai tạo ra phần tay cầm để người dùng cầm đồ chứa.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0027787 B | (15) 23/02/2021 | | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/11/2014 | 320 |
| (21) 1-2014-03120 | (85) 19/09/2014 | | |
| (22) 06/03/2012 | (86) PCT/JP2012/055635 | | 06/03/2012 |
| | (87) WO2013/132586 | | 12/09/2013 |

(51) **F26B 17/14**

(73) **SATAKE CORPORATION (JP)**

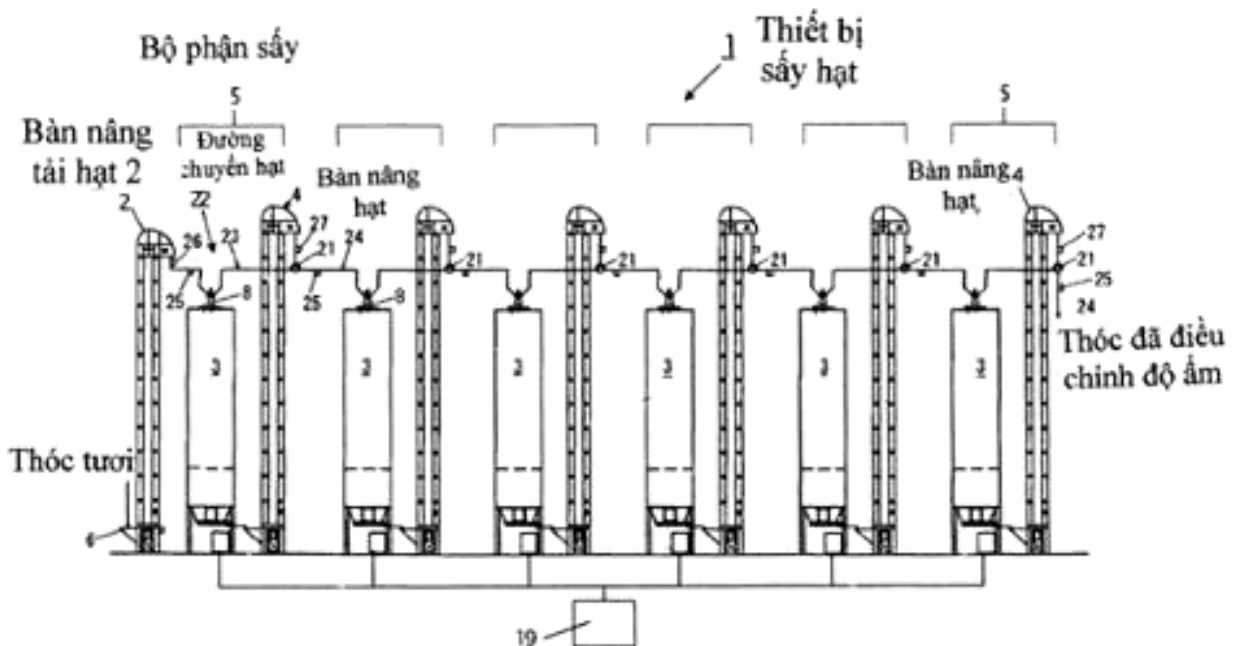
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021 Japan

(72) **FUJITOMO Hirota (JP)**

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẤY HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sấy hạt sử dụng thiết bị sấy hạt có các bộ phận sấy tương ứng, mỗi thiết bị sấy hạt bao gồm máy sấy hạt bằng không khí nóng với phần sấy bằng không khí nóng và bàn nâng hạt, nối nối tiếp cho nhiều giai đoạn để tạo hạt nguyên liệu thô thành hạt đã điều chỉnh độ ẩm bằng cách cho hạt đi qua thiết bị sấy hạt một lần. Trong mỗi bộ phận sấy hạt, nhiệt độ của không khí nóng được điều chỉnh để thu được giá trị độ ẩm của hạt khi cấp đã thiết lập cho giai đoạn tương ứng. Lượng độ ẩm mà độ ẩm được giảm trong mỗi giai đoạn được thiết lập như giá trị độ ẩm để thu được trong giai đoạn từ sự khác nhau giữa giá trị độ ẩm của hạt nguyên liệu thô và giá trị độ ẩm mục tiêu. Nhiệt độ của không khí nóng được xác định từ sự khác nhau giữa giá trị độ ẩm của hạt lúc nhận và giá trị độ ẩm của hạt lúc cấp ở mỗi giai đoạn. Nhiệt độ được xác định bằng thí nghiệm và lưu như một bảng dữ liệu trong phần điều khiển. Nhiệt độ thích hợp của không khí nóng được xác định từ bảng dữ liệu.

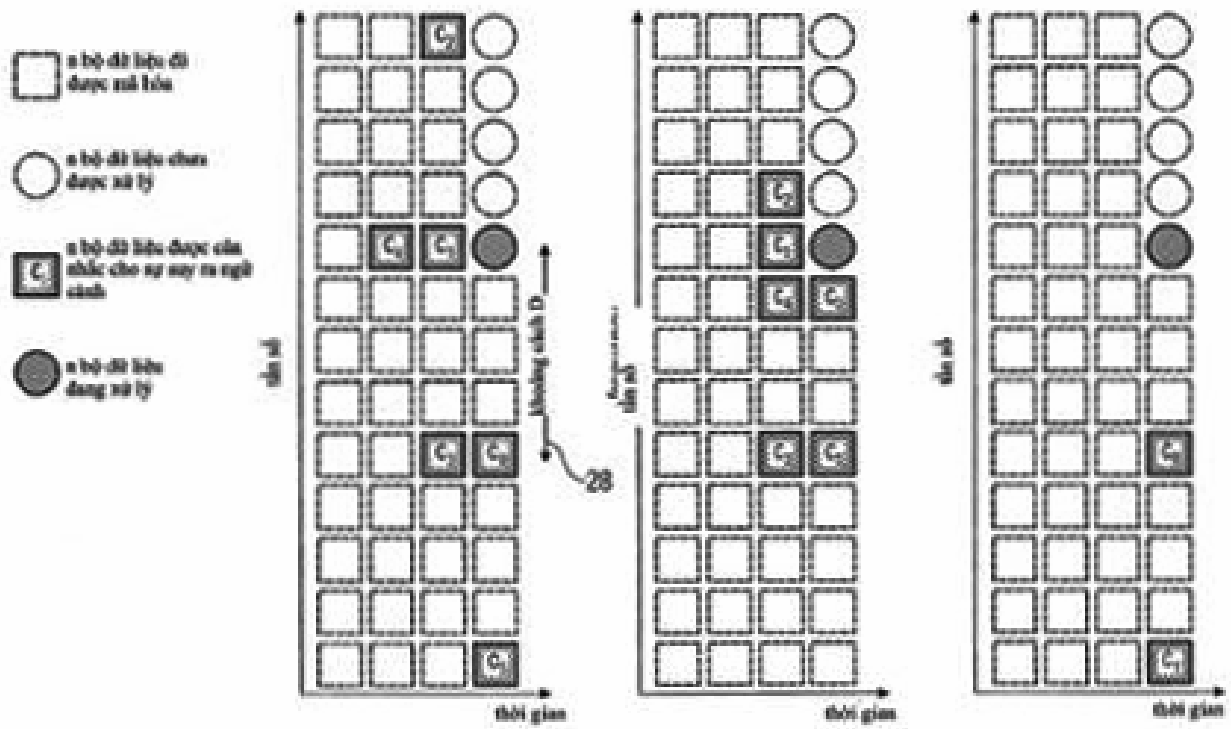


- (11) **1-0027788 B** (15) 23/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/04/2015 325
(21) 1-2014-04429 (85) 31/12/2014
(22) 31/05/2013 (86) PCT/EP2013/061319 31/05/2013
(30) 12170366.4 31/05/2012 EP (87) WO2013/178811 05/12/2013
(51) **A61K 47/34; A61K 9/00; A61K 31/519**
(73) **LABORATORIOS FARMACÉUTICOS ROVI, S.A. (ES)**
C/ Julián Camarillo, 35, E-28037 Madrid, Spain
(72) GUTIERRO ADURIZ, Ibon (ES); FRANCO RODRÍGUEZ, Guillermo (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DUỢC PHẨM GIẢI PHÓNG CHẬM CHỨA PALIPERIDON, PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT DUỢC PHẨM VÀ KIT DUỢC DỤNG CHỨA DUỢC
PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng giải phóng chậm tiêm bắp được thích hợp để tạo thành viên cấy cứng tại chỗ trong cơ thể, chứa paliperidon và/hoặc các muối dược dụng của nó trong bất kỳ tổ hợp nào của chúng, một copolyme tương thích sinh học trên cơ sở axit lactic và axit glycolic có tỷ lệ monome giữa axit lactic và axit glycolic khoảng 50:50 và dung môi DMSO, trong đó dược phẩm này giải phóng thuốc ngay sau khi tiêm và liên tục trong ít nhất 8 tuần, và trong đó dược phẩm này có profin dược động học *in vivo* thích hợp để sử dụng dược phẩm mỗi 8 tuần hoặc thậm chí là theo các khoảng thời gian dài hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit chứa dược phẩm và phương pháp sản xuất dược phẩm này.

- (11) **1-0027789 B** (15) 23/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/11/2014 320
(21) 1-2014-02406 (85) 21/07/2014
(22) 15/01/2013 (86) PCT/JP2013/050526 15/01/2013
(30) 2012-010450 20/01/2012 JP (87) WO2013/108736 25/07/2013
(51) *A61K 8/41; A61Q 19/00; A61K 8/81; A61K 8/86; A61K 8/34; A61K 8/81*
(73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) NAGASAWA, Maki (JP); HORIZUMI, Teruo (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ỨC CHẾ SỰ VÁNG BÓNG TRÊN BỀ MẶT DA GÂY RA DO BÃ DẦU VÀ SỰ TRÓC DA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm chứa các thành phần (A), (B), (C), và (D) dưới đây:
(A) từ 0,01 đến 5% khối lượng tris(hydroxymetyl)aminometan,
(B) từ 0,005 đến 5% khối lượng của ít nhất một polyme tan trong nước được chọn từ nhóm bao gồm homopolyme hoặc copolyme alkyl acrylat, homopolyme hoặc copolyme alkyl metacrylat, copolyme alkyl acrylat/styren, polyme polyvinyl axetat, và copolyme vinyl axetat/alkyl acrylat,
(C) từ 0,1 đến 20% khối lượng của ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm rượu polyhydric có 3 đến 8 nguyên tử cacbon và polyme của chúng, và
(D) nước.
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để ức chế sự váng bóng trên bề mặt da gây ra do bã dầu và sự tróc da.

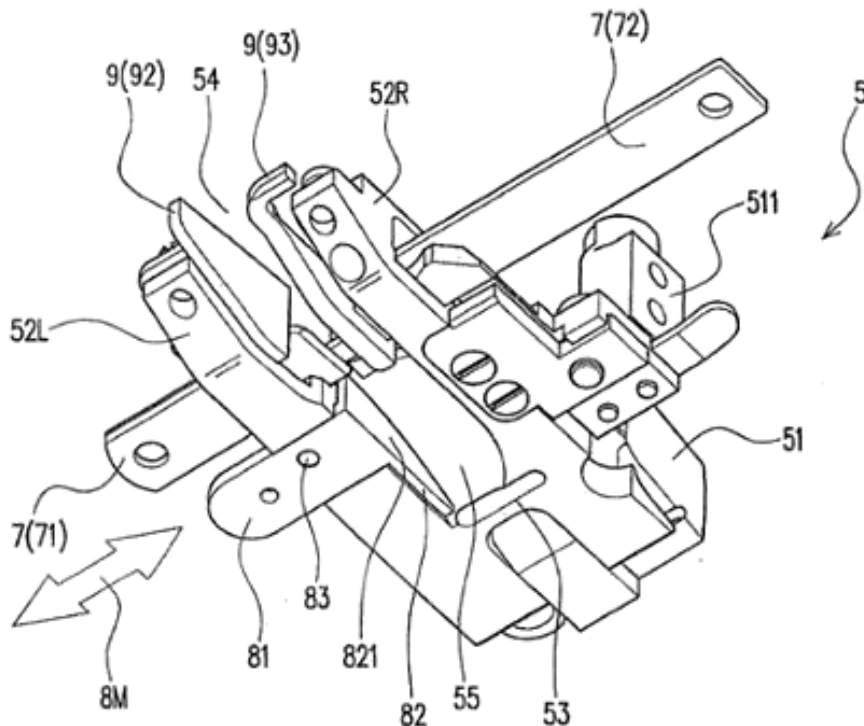
- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027790 B | | (15) 23/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/08/2016 | 341 |
| (21) 1-2016-01728 | | (85) 13/05/2016 | |
| (22) 17/10/2014 | | (86) PCT/EP2014/072290 | 17/10/2014 |
| (30) 13189391.9 | 18/10/2013 | EP (87) WO2015/055800 A1 | 23/04/2015 |
| 14178806.7 | 28/07/2014 | EP | |
- (51) **G10L 19/00; H03M 7/40; G10L 19/032**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) FUCHS, Guillaume (FR); NEUSINGER, Matthias (DE); MULTRUS, Markus (DE); DOEHLA, Stefan (DE)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ CÁC HỆ SỐ PHỔ, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH TRÊN CƠ SỞ PHÉP BIẾN ĐỔI, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA CÁC HỆ SỐ PHỔ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã các hệ số phổ, bộ giải mã âm thanh trên cơ sở phép biến đổi, bộ mã hóa và phương pháp mã hóa các hệ số phổ. Hiệu suất mã hóa của việc mã hóa các hệ số phổ của phổ của tín hiệu âm thanh tăng bằng cách mã hóa/giải mã hệ số phổ hiện thời được mã hóa/giải mã bằng cách mã hóa/giải mã entropi và, khi làm như vậy, thực hiện mã hóa/giải mã entropi phụ thuộc, theo cách thích ứng ngữ cảnh, vào hệ số phổ được mã hóa/giải mã trước đó, trong khi điều chỉnh khoảng cách phổ tương đối giữa hệ số phổ được mã hóa/giải mã trước đó và hệ số phổ được mã hóa/giải mã hiện thời phụ thuộc vào thông tin liên quan đến hình dạng của phổ. Thông tin liên quan đến hình dạng của phổ có thể bao gồm số đo của bước hoặc chu kỳ của tín hiệu âm thanh, số đo của khoảng cách liên sóng hài của phổ của tín hiệu âm thanh và/hoặc các vị trí tương đối của các thành tố và các đáy của đường bao phổ của phổ, và trên cơ sở của kiến thức này, vùng lân cận phổ mà được khai thác để tạo ra ngữ cảnh của các hệ số phổ hiện thời được mã hóa/giải mã có thể được thích ứng cho các hình dạng của phổ được xác định, do đó tăng cường hiệu suất mã hóa entropi.



- (11) **1-0027791 B** (15) 23/02/2021
- (45) 25/03/2021 396B (43) 25/01/2016 334
- (21) 1-2015-02484 (85) 08/07/2015
- (22) 18/02/2013 (86) PCT/CN2013/071649 18/02/2013
- (87) WO2014/124563 A1 21/08/2014
- (51) ***C08L 67/04; B32B 27/12; B32B 27/18; D04H 5/06; D04H 5/02; B32B 27/06; B32B 27/36***
- (73) **U.S. PACIFIC NONWOVENS INDUSTRY LIMITED (CN)**
18/F, CAC Tower 165 Hoi Bun Road, Kwun Tong, Kowloon Hong Kong
- (72) WONG, Cho Kee (US); WADSWORTH, Larry Clifton (US)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **MÀNG VÀ TẮM MỎNG CÓ TÍNH THOÁI BIẾN SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng có tính thoái biến sinh học và vải và tấm mỏng có tính thoái biến sinh học tăng cường được sản xuất bằng cách dát mỏng màng có tính thoái biến sinh học, nó chủ yếu chứa polybutylen adipat terephthalat (PBAT) hoặc poly(butylen succinat) (PBS), hoặc hỗn hợp của chúng, axit polylactic (PLA) và polyme cao phân tử có khả năng thoái biến, như polybutylen succinat adipat (PBSA), polycaprolacton (PCL), polycaprolacton butylen succinat (PCL-BS) và polyhydroxyalkonat (PHA), để điều chế PLA, và hỗn hợp mới của PLA và PHA, hoặc hỗn hợp của PLA với PBAT và PBS, hoặc hỗn hợp của PLA và PHA với PBAT và PBS hoặc polyme cao phân tử có khả năng thoái biến. Vải và tấm mỏng mới có tính thoái biến sinh học mạnh hơn trong môi trường chứa vi sinh vật và thời gian tồn tại tốt, và độ bền, tính linh hoạt và mềm dẻo tốt.

- | | | | |
|---|------------|-----------------|-----|
| (11) 1-0027792 B | | (15) 23/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/10/2017 | 355 |
| (21) 1-2017-01173 | | | |
| (22) 29/03/2017 | | | |
| (30) 2016-075231 | 04/04/2016 | JP | |
| (51) D05B 29/06; D05B 37/04 | | | |
| (73) YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| 4-12, Nishi-Tenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0047, Japan | | | |
| (72) Toru SEIRIKI (JP); Yoshihide SHIMIZU (JP); Yoshiyuki TANAKA (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.) | | | |
| (54) MÁY MAY | | | |

(57) Mục đích của sáng chế là để đề xuất một máy may cho phép loại bỏ lỗi dịch chuyển một phần ở mép vải quần áo sau khi cắt khỏi đường may. Máy may gồm có bộ phận ép vải (5) để giữ vải quần áo được may, trong đó bộ phận ép vải (5) gồm có: phần thân bộ phận ép vải (51) được đặt phía trên đường cấp vải, lỗ đặt kim (53) được cấu tạo để xuyên qua phần thân bộ phận ép vải (51) theo hướng lên và xuống và thích hợp để cho phép cây kim di chuyển lên xuống để may, chi tiết cắt (7) được đặt gần phía đầu hơn so với lỗ đặt kim (53) theo hướng cấp vải, và thích hợp để cắt ít nhất một đầu của vải quần áo được đưa vào bộ phận ép vải (5) và để tạo ra một mép dọc theo hướng cấp vải trên đầu bị cắt, và một thanh dẫn vải (8) được cố định với phần thân bộ phận ép vải (51) giữa lỗ đặt kim (53) và chi tiết cắt (7) và được trang bị mặt phẳng dẫn (821) thích hợp để dẫn mép vải quần áo xuống phía dưới lỗ đặt kim (53) sau khi đã được cắt bởi chi tiết cắt (7), và thanh dẫn vải (8) được cấu tạo để có thể di chuyển tương ứng với phần thân bộ phận ép vải (51) theo hướng giao với mặt phẳng dẫn (821).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027793 B | | (15) 23/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/09/2015 | 330 |
| (21) 1-2015-02290 | | (85) 25/06/2015 | |
| (22) 20/02/2013 | | (86) PCT/DE2013/000092 | 20/02/2013 |
| (30) 10 2012 023 314.0 | 28/11/2012 DE | (87) WO2014/082612 | 05/06/2014 |

(51) **H01M 2/38**

(73) **1. IQ POWER LICENSING AG (CH)**

Metallstrasse 6, CH-6304 Zug, Switzerland

2. CHARLES ROBERT SULLIVAN (DE)

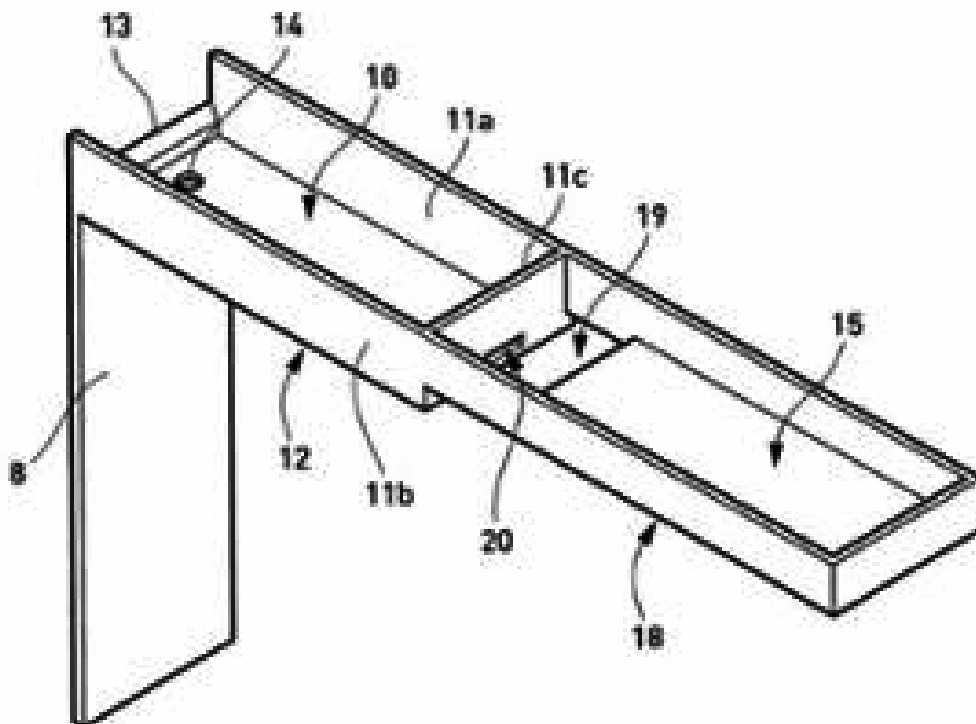
Im Hohl 21, 58638 Iserlohn, Germany

(72) Charles Robert SULLIVAN (DE); Steffen TSCHIRCH (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

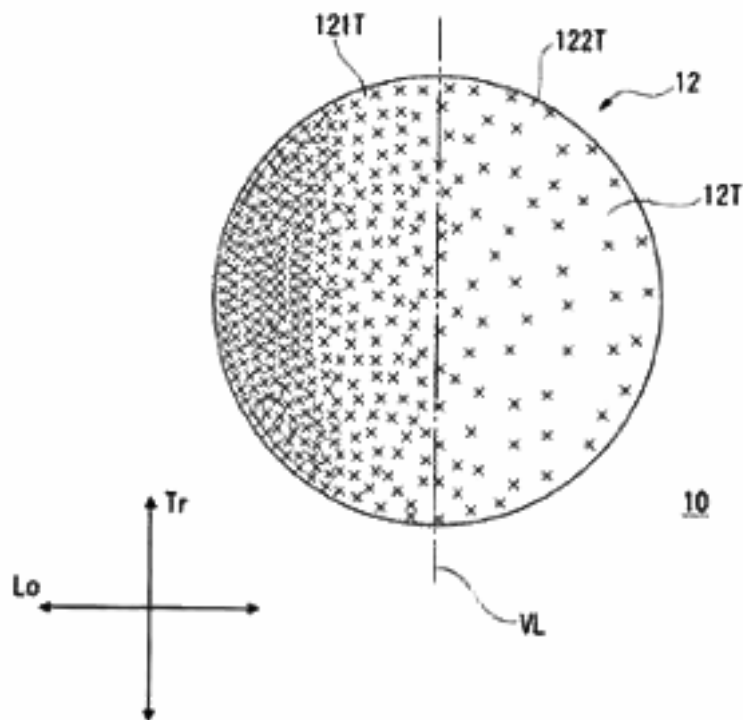
(54) **BÌNH ẮC QUY CÓ CẤU TẠO HÒA TRỘN CHẤT ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến bình ắc quy có cấu tạo bao gồm chất điện phân lỏng, được ưu tiên sử dụng trong phương tiện lưu động, tại đó bình ắc quy bao gồm: vỏ bình (1) cấu tạo bao gồm các thành bên (3, 4), đáy vỏ (2) và nắp, chất điện phân lỏng (6), mức (7) của chất điện phân nằm trong các giới hạn dung sai xác định trước (7a, 7b), các điện cực (5), bản cực của kênh dẫn dòng (8) được bố trí tại ít nhất một cạnh bên (3) sao cho tạo thành kênh chứa dòng chảy (9), trong đó đầu mút phía trên của kênh chứa dòng chảy (9) có vai trò như cửa xả (9a), bình trộn (10) cấu tạo bao gồm đáy bình trộn (12) và các thành bên của bình trộn (11a, 11b, 11c) được bố trí trên các điện cực (5) tại đó thành bên của bình trộn liền kề với cửa xả (9a) được tạo hình như dòng tràn (13), đáy bình trộn (12) được bố trí phía dưới mức thấp nhất (7b) của chất điện phân lỏng (6), để mức điện phân tối thiểu được cung cấp cho một số lý do vận hành và ít nhất có một khe hở tại đáy (14) được bố trí trong đáy bình trộn (12).



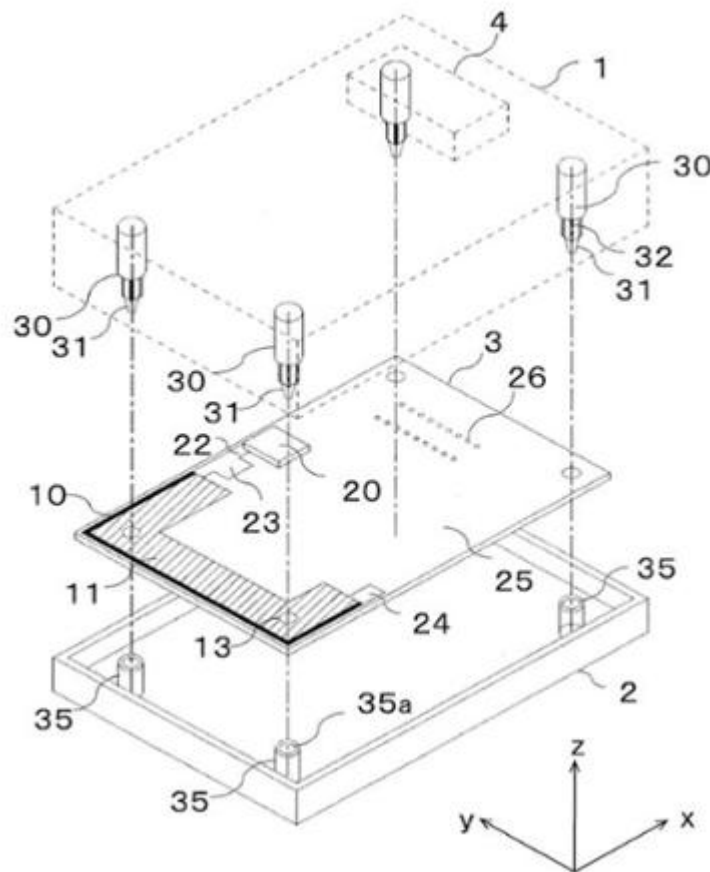
- | | | | |
|---|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027794 B | | (15) 23/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00238 | | (85) 20/01/2017 | |
| (22) 25/06/2015 | | (86) PCT/JP2015/068353 | 25/06/2015 |
| (30) 2014-131732 | 26/06/2014 | JP (87) WO2015/199179 A1 | 30/12/2015 |
| (51) D04H 1/495; D04H 1/70 | | | |
| (73) UNICHARM CORPORATION (JP) | | | |
| 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan | | | |
| (72) KIMURA, Akihiro (JP); DETANI, Ko (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) VẢI KHÔNG DỆT | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt (1) được tạo ra từ phần cơ sở (10) mà trải ra ở dạng phẳng và nhiều phần nhô ra (12) mà nhô ra theo hướng theo chiều dày (Th) từ phần cơ sở. Từng phần trong số các phần nhô ra có phần bề mặt nhô ra (12T). Từng phần trong số các phần bề mặt nhô ra được tạo kết cấu sao cho mật độ sợi ở phần bề mặt nhô ra là tăng hướng về một phía theo hướng được định trước là hướng bề mặt của vải không dệt.



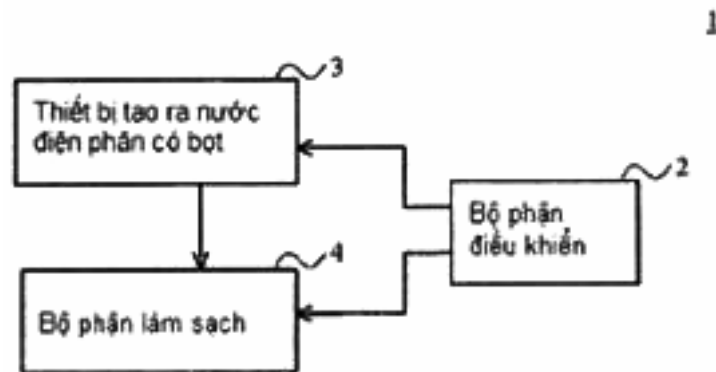
- (11) **1-0027795 B** (15) 23/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/11/2016 344
 (21) 1-2016-01098
 (22) 28/03/2016
 (30) 2015-091180 28/04/2015 JP
 (51) **B60R 25/24; H01Q 1/32; H01Q 1/22**
 (73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
 (72) Masako TAMURA (JP); Yasuhiro TAKAHASHI (JP); Yoshiaki SASAKI (JP);
 Akihiro SAWADA (JP); Masahide KANO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ CHỐNG TRỘM XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống trộm xe bao gồm: vỏ được làm bằng vật liệu điện môi; bảng mạch in có anten dạng bản mỏng và linh kiện điện tử lắp trên đó, bảng mạch được lắp trong vỏ, anten dạng bản mỏng được sắp xếp dọc theo phần mép ngoài của bảng mạch; và phần giữ bảng mạch được tạo ra ở khe hở được bắt chặt ở phía bên trong của anten dạng bản mỏng. Vỏ gồm có nắp và đế. Bảng mạch có lỗ thông được tạo ra ở khe hở. Khi gờ có chân đế ở chân của nó và được tạo ra trên nắp và đế được luồn vào lỗ thông, và còn được lắp vào lỗ lắp được tạo ra ở gờ khác, bảng mạch được kẹp bởi chân đế và lỗ lắp sao cho bảng mạch được giữ ở vỏ.



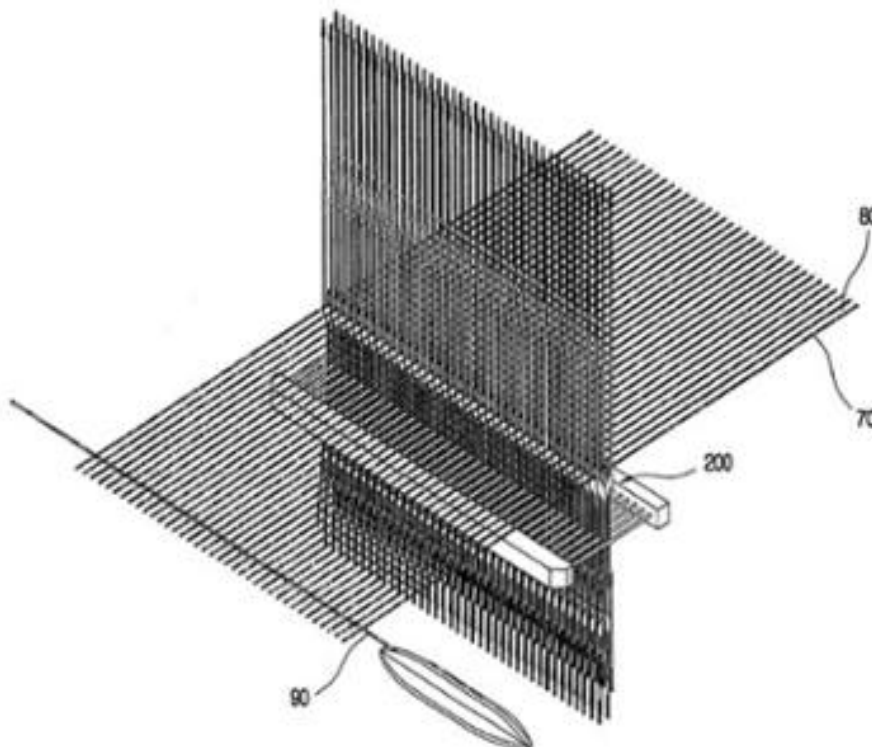
- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027796 B | | (15) 23/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/08/2016 | 341 |
| (21) 1-2015-01968 | | (85) 03/06/2015 | |
| (22) 10/10/2014 | | (86) PCT/JP2014/005181 | 10/10/2014 |
| (30) 2013-242416 | 22/11/2013 JP | (87) WO2015/075861 A1 | 28/05/2015 |
| (51) C02F 1/46; B60S 3/04; C02F 1/42; B08B 3/08; C02F 1/20 | | | |
| (73) TECH CORPORATION CO., LTD. (JP) | | | |
| 2-6, Mikawa-cho, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-0029, Japan | | | |
| (72) NAKAMOTO, Yoshinori (JP) | | | |
| (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS) | | | |
| (54) THIẾT BỊ TẠO RA NƯỚC ĐIỆN PHÂN CÓ BỌT VÀ MÁY LÀM SẠCH TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất máy làm sạch tự động bao gồm: bộ tạo ra nước điện phân để điện phân nước thô được bổ sung thêm chất điện phân mà từ đó tạo ra nước điện phân; bộ tạo bọt cho phép bọt mịn chứa được trong nước điện phân bằng cách sử dụng khí được sinh ra trong bộ tạo ra nước điện phân mà từ đó tạo ra nước điện phân có bọt; bộ làm sạch xả nước điện phân có bọt để làm sạch đối tượng cần làm sạch; và bộ điều khiển để điều khiển thời gian và lượng tháo xả nước điện phân có bọt. Nhờ máy làm sạch theo sáng chế, phản ứng trung hòa xảy ra trong quá trình trộn lẫn có thể được giảm bằng cách trộn khí được sinh ra vào trong nước điện phân, và đối tượng cần làm sạch có thể được làm sạch một cách tự động bằng nước điện phân có hiệu quả cao.



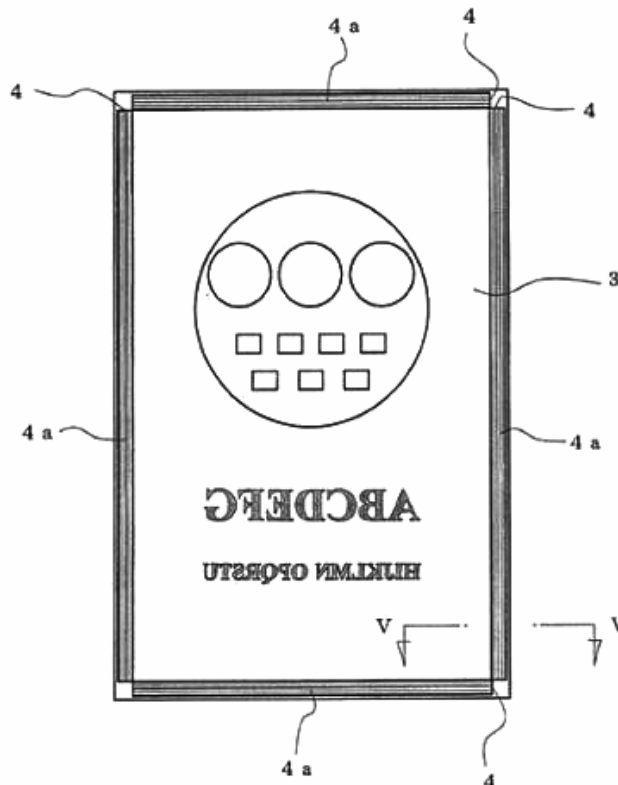
- (11) **1-0027797 B** (15) 23/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/03/2020 384
(21) 1-2019-04666
(22) 22/08/2019
(30) 10-2018-0110978 17/09/2018 KR
(51) **D03C 7/00; D03C 9/02**
(73) **SUKYOUNG TEXTILE CO., Ltd. (KR)**
15-25, Gangbyeon-daero 456beon-gil, Sasang-gu, Busan, Republic of Korea.
(72) SIN, Byeong Ghwan (KR); SIN, Joon Suk (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)
(54) **THIẾT BỊ DỆT ĐỂ DỆT VẢI LENO CÓ THIẾT BỊ DẪN HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dệt để dệt vải leno có thiết bị dẫn hướng, thiết bị này bao gồm: các dây go bên thứ nhất và thứ hai được sắp xếp để đối diện nhau và luân phiên di chuyển lên trên và xuống dưới, dây go trung tâm được cố định ở trạng thái được định vị giữa các dây go bên thứ nhất và thứ hai và có lỗ ở trung tâm phía trên của dây go trung tâm này để sợi dọc thứ hai đi qua đó, và các không gian thứ nhất và thứ hai được tạo thành giữa dây go bên thứ nhất và dây go trung tâm và giữa dây go bên thứ hai và dây go trung tâm để sợi dọc thứ nhất đi qua một cách chọn lọc theo sự di chuyển lên trên và xuống dưới của các dây go bên thứ nhất và thứ hai. Thiết bị dệt theo sáng chế, với việc sử dụng dây go leno ở trên, dệt bằng cách thay đổi lần lượt các vị trí của các dây go bên thứ nhất và thứ hai bằng sự di chuyển lên trên và xuống dưới so với sợi ngang, còn bao gồm thiết bị dẫn hướng được bố trí bên dưới dây go leno để dẫn hướng các dây go bên thứ nhất và thứ hai di chuyển theo chiều dọc.



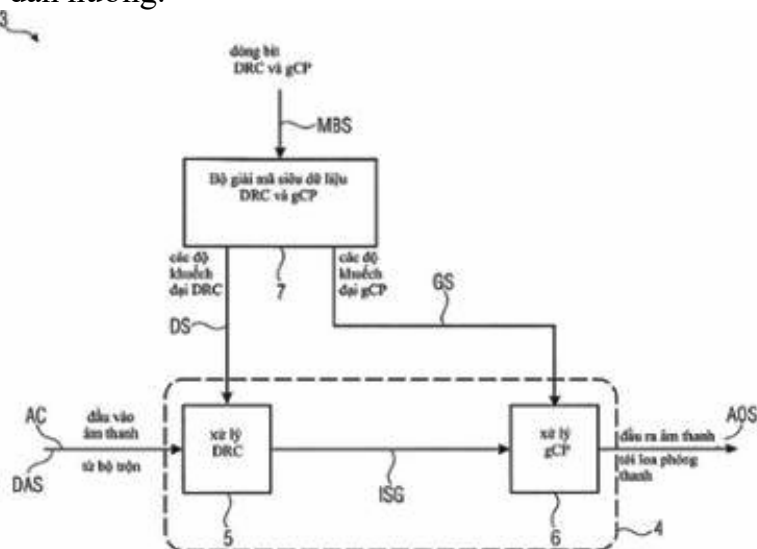
- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0027798 B | | (15) 23/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2017-04656 | | (85) 22/11/2017 | |
| (22) 27/07/2016 | | (86) PCT/JP2016/072087 | 27/07/2016 |
| (30) 2015-151037 | 30/07/2015 JP | (87) WO2017/018469 | 02/02/2017 |
| (51) G09F 15/00; G09F 7/18; G09F 7/00 | | | |
| (73) 1. KOBAYASHI, FUMITO (JP) | | | |
| | c/o RIDEAWORKS Inc., 3F, 6-5, Tatekawa 3-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300023, Japan | | |
| | 2. RIDEAWORKS INC. (JP) | | |
| | 3F, 6-5, Tatekawa 3-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300023, Japan | | |
| (72) KOBAYASHI, Fumito (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ CĂNG TẮM MẶT | | | |

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị căng tấm mặt có khả năng ngăn tấm mặt bị trùng, với tấm mặt được kéo căng trùm lên khung, qua đó có thể ngăn các dịch chuyển không cần thiết của thành phần giữ hoặc kéo một cách cố định tấm mặt vào khung. Rãnh giữ (2a) được tạo thành dọc theo chiều dọc của khung ở phía mặt trước của khung (2). Miếng giữ (4), với tiết diện hình chữ nhật, được chèn vừa vào rãnh giữ được gắn với phần cạnh viền của tấm mặt (3). Miếng giữ được tạo thành từ vật liệu đàn hồi và cơ bản có độ dày bằng chiều rộng của rãnh giữ. Nhiều phần nhô ra (4a) với khoảng cách nhất định theo chiều sâu của rãnh giữ được tạo thành trên ít nhất một mặt vách trong của rãnh giữ và mặt cạnh của miếng giữ.



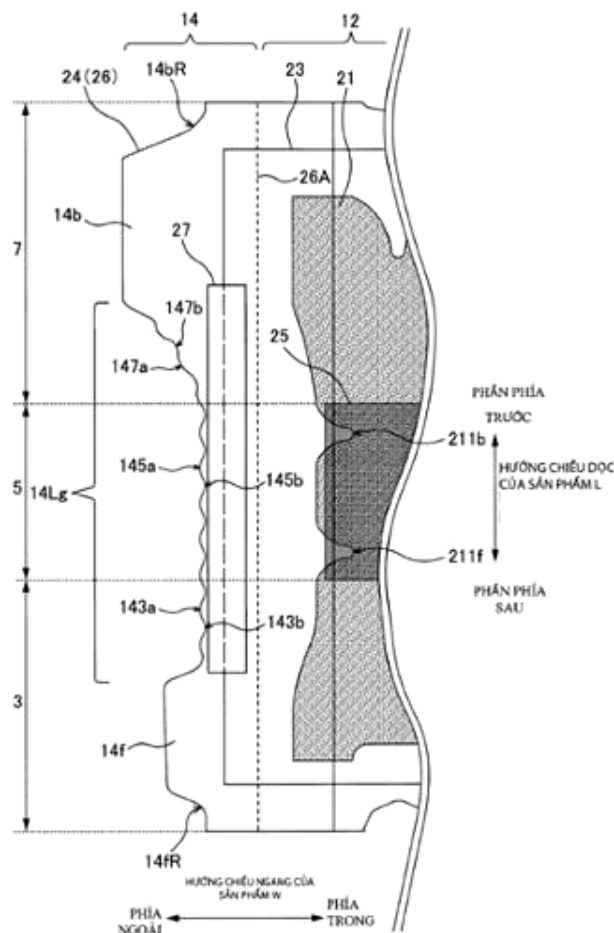
- (11) **1-0027799 B** (15) 24/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2016 341
 (21) 1-2016-01841 (85) 20/05/2016
 (22) 20/10/2014 (86) PCT/EP2014/072431 20/10/2014
 (30) 13189754.8 22/10/2013 EP (87) WO2015/059087 A1 30/04/2015
 (51) **G10L 21/034; G10L 19/16; H03G 9/00; H03G 11/00; G10L 19/008**
 (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
 (72) KUECH, Fabian (DE); UHLE, Christian (DE); KRATSCHMER, Michael (DE); NEUGEBAUER, Bernhard (DE); MEIER, Michael (DE); BORSUM, Arne (DE)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp vận hành bộ giải mã âm thanh. Sáng chế đề cập đến khái niệm cho sự nén dải động được tổ hợp và sự ngăn ngừa sự cắt được dẫn hướng cho các thiết bị âm thanh. Bộ giải mã âm thanh để giải mã dòng bit âm thanh và dòng bit siêu dữ liệu liên quan đến dòng bit âm thanh theo khái niệm bao gồm: chuỗi xử lý âm thanh được tạo cấu hình để nhận tín hiệu âm thanh được giải mã được suy ra từ dòng bit âm thanh và để điều chỉnh các đặc tính của tín hiệu âm thanh để tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh, chuỗi điều chỉnh âm thanh bao gồm nhiều tầng điều chỉnh gồm tầng điều chỉnh gồm tầng điều khiển dải động để điều chỉnh dải động của tín hiệu đầu ra âm thanh và tầng ngăn ngừa sự cắt được dẫn hướng cho sự ngăn ngừa sự cắt của tín hiệu đầu ra âm thanh; và bộ giải mã siêu dữ liệu được tạo cấu hình để nhận dòng bit siêu dữ liệu và để trích xuất các chuỗi độ khuếch đại điều khiển dải động và chuỗi độ khuếch đại ngăn ngừa sự cắt được dẫn hướng từ dòng bit siêu dữ liệu, ít nhất một phần của chuỗi độ khuếch đại điều khiển dải động được cung cấp cho tầng điều khiển dải động, và ít nhất một phần của chuỗi độ khuếch đại ngăn ngừa sự cắt được dẫn hướng được cung cấp cho tầng ngăn ngừa sự cắt được dẫn hướng.

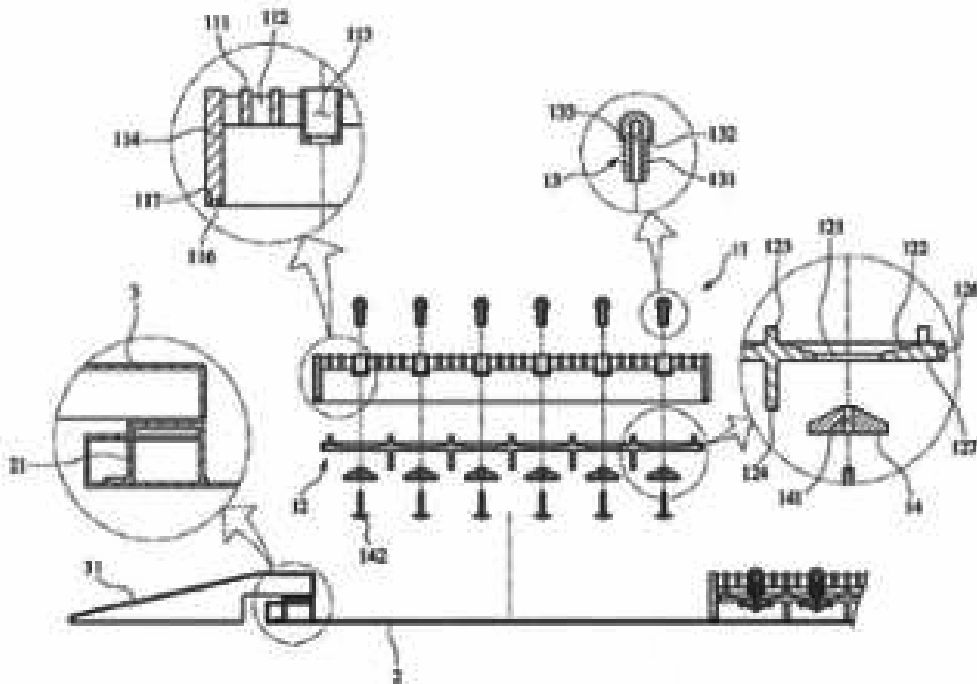


- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027800 B | | (15) 24/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2016-04442 | | (85) 17/11/2016 | |
| (22) 24/04/2015 | | (86) PCT/JP2015/062509 | 24/04/2015 |
| (30) 2014-108931 | 27/05/2014 JP | (87) WO2015/182307 A1 | 03/12/2015 |
- (51) **A61F 13/49; A61F 13/53; A61F 13/494**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN
 (72) ISOGAI, Tomomi (JP); MIYAKE, Maki (JP); SAKAGUCHI, Satoru (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần có hướng chiều dọc và hướng chiều ngang giao cắt với hướng chiều dọc, tã lót dùng một lần bao gồm: vùng dải trung tâm gồm có thân thấm hút mà thấm hút chất lỏng; các cánh bên được định vị ở cả hai phần bên theo hướng chiều ngang của vùng dải trung tâm; và tấm đàn hồi dạng dải bao quanh chân mà được tạo ra cho cánh bên và kéo căng dọc theo hướng chiều dọc, phần mép đầu ở phía ngoài theo hướng chiều ngang của cánh bên có phần dạng sóng trong đó phần lồi mà nhô ra ở phía ngoài theo hướng chiều ngang và phần lõm mà lõm vào ở phía ngoài theo hướng chiều ngang được lặp lại xen kẽ theo hướng chiều dọc, và phần có thể kéo giãn bao quanh chân được bố trí ở phía trong theo hướng chiều ngang so với phần lõm của cánh bên.



- (11) **1-0027801 B** (15) 24/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-02837
 (22) 29/07/2016
 (30) 10-2015-0114054 12/08/2015 KR
 (51) *A47L 23/22; B08B 5/04; A47L 23/24*
 (73) **DAESHIN MC CORPORATION (KR)**
 29, Beoman-ro 16-gil, Geumcheon-gu, Seoul 08603, Republic of Korea
 (72) CHOI, Young Hwan (KR); YOON, Changno (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HÚT BỤI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hút bụi bao gồm: đế; khung bên trong đó đế và khung định rõ khoảng trống hút bụi; tấm hút bụi được bố trí trong khoảng trống hút bụi; và thiết bị thu bụi được thông khí với tấm hút bụi, trong đó tấm hút bụi bao gồm nhiều môđun tấm hút bụi, trong đó môđun tấm hút bụi được lắp trong khoảng trống hút bụi theo kiểu môđun để cho phép nhiều môđun tấm hút bụi được tháo ra từng cái một.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027802 B | | (15) 24/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/08/2015 | 329 |
| (21) 1-2014-04164 | | (85) 15/12/2014 | |
| (22) 15/05/2013 | | (86) PCT/SE2013/050544 | 15/05/2013 |
| (30) 1250504-6 | 16/05/2012 | SE | (87) WO2013/172775 |
| | 1250734-9 | 29/06/2012 | SE |
| | 1350095-4 | 29/01/2013 | SE |

(51) **E03C 1/20**

(73) **GRADE GROUP AS (NO)**

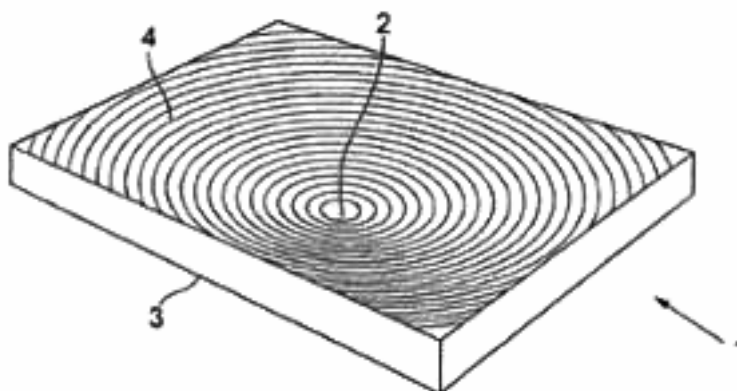
Munkedamsveien 45C N-0250 Oslo, Norway

(72) SJÖDÉN, Tord (SE); BOART, Ulf (SE); GUSTAVSON, Morten (SE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHE PHỦ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ THỐNG NÀY**

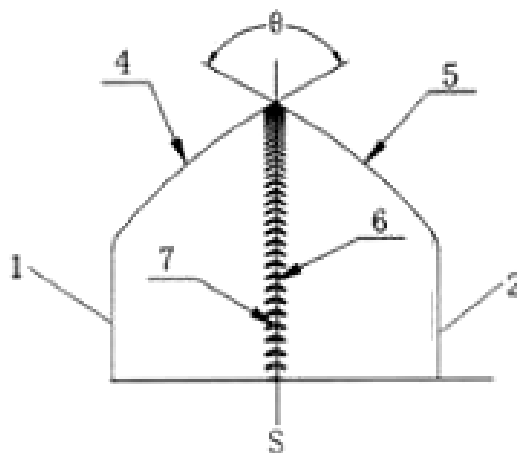
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống che phủ bề mặt nhằm để sử dụng cho phòng có bề mặt nền ướt, mái hoặc bề mặt được định ranh giới, hầu như phẳng khác mà tiếp xúc với nước và cần thoát nước, và phương pháp sản xuất hệ thống này. Hệ thống che phủ bề mặt này bao gồm ít nhất một tấm (1, 1a, 1b, 1c) có dấu hiệu (2) thể hiện điểm thoát nước và bề mặt dưới (3) hầu như phẳng và bề mặt trên (4) có độ nghiêng thứ nhất về phía dấu hiệu (2) này. Sáng chế được đặc trưng ở chỗ độ nghiêng thứ nhất là dạng tròn và có độ dốc hướng kính (α) hướng về phía dấu hiệu (2) từ mọi điểm trên ít nhất một tấm (1, 1a, 1b, 1c). Theo cách này độ nghiêng này tạo ra khoang trong tấm (1, 1a, 1b, 1c) có hình dạng ít nhất là một phần của hình nón tù với đỉnh của hình nón này hướng về phía dấu hiệu (2). Giải pháp này thu được hệ thống che phủ bề mặt phù hợp với độ nghiêng tròn bằng phẳng, bắt đầu từ sự sắp xếp điểm/các điểm thoát nước trong không gian giới hạn cụ thể. Sáng chế đề cập tiếp đến phương pháp sản xuất hệ thống che phủ bề mặt này.



- (11) **1-0027803 B** (15) 24/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/05/2013 302
(21) 1-2012-03493
(22) 23/11/2012
(30) 100142951 23/11/2011 TW
(51) **C12Q 1/70**
(73) **NATIONAL CHENG KUNG UNIVERSITY (TW)**
No. 1, Ta-Hsueh Road, Tainan City, Taiwan
(72) Trai-Ming YEH (TW); Yung-Chun CHUANG (TW); Shi-Wei LIN (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TRƯỜNG HỢP NHIỄM VIRUT
FLAVIVIRIDAE**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện trường hợp nhiễm virus Flaviviridae bao gồm các bước chuẩn bị mẫu sinh học chứa phức hợp bao gồm ít nhất hai protein, protein phi cấu trúc 1 và thrombin hoặc protein phi cấu trúc 1 và prothrombin, chuẩn bị kháng thể bắt giữ gắn kết với một trong hai protein này, chuẩn bị kháng thể phát hiện gắn kết với protein còn lại trong hai protein này và xác định trường hợp nhiễm virus bằng kết quả phản ứng của kháng thể bắt giữ khi cả hai kháng thể gắn với phức hợp. Sáng chế cũng đề cập đến một phương pháp khác để phát hiện trường hợp nhiễm virus Flaviviridae.

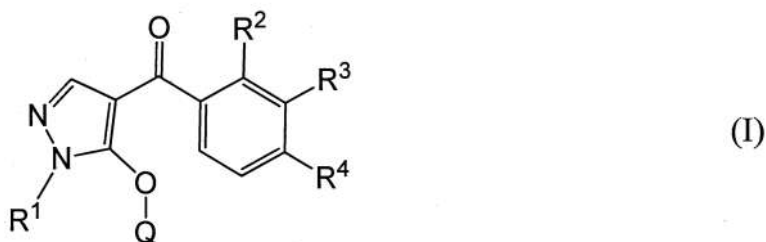
- (11) **1-0027804 B** (15) 24/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/12/2016 345
 (21) 1-2016-02355
 (22) 28/06/2016
 (30) 201610211103.1 06/04/2016 CN
 (51) **C03B 33/10; C03B 33/02**
 (73) **BEIJING WORLDIA DIAMOND TOOLS CO., LTD. (CN)**
 Room H-03, 5/F, 7-12 East, Factory building 7, Courtyard 1, Jiuxianqiao East Road,
 Chaoyang District, Beijing City, China
 (72) TANG, Wenlin (CN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **BÁNH XE VẠCH DẦU ĐẦY ĐỦ LƯỠI CẮT**

- (57) Sáng chế đề xuất bánh xe vạch dầu đầy đủ lưỡi cắt, bao gồm mặt đĩa bánh xe vạch dầu thứ nhất, mặt đĩa bánh xe vạch dầu thứ hai và lỗ trục, trong đó lỗ trục được đặt ở tâm của bánh xe vạch dầu và kéo dài dọc theo hướng ngang. Bánh xe vạch dầu đầy đủ lưỡi cắt bao gồm thêm: bề mặt cong thứ nhất, kéo dài dọc theo mép ngoài của mặt đĩa bánh xe vạch dầu thứ nhất đến mặt cắt chính giữa theo chiều dọc của bánh xe vạch dầu và chuyển tiếp đều đến mép ngoài của mặt đĩa bánh xe vạch dầu thứ nhất; và bề mặt cong thứ hai, kéo dài dọc theo mép ngoài của mặt đĩa bánh xe vạch dầu thứ hai đến mặt cắt chính giữa theo chiều dọc của bánh xe vạch dầu và chuyển tiếp đều đến mép ngoài của mặt đĩa bánh xe vạch dầu thứ hai. Giao tuyến của bề mặt cong thứ nhất và bề mặt cong thứ hai trên mặt cắt chính giữa theo chiều dọc của bánh xe vạch dầu tạo thành lưỡi cắt tròn. Các rãnh được phân bố đều trên lưỡi cắt tròn. Lưỡi cắt bên trong rãnh được đặt trong các rãnh. Trong bánh xe vạch dầu đầy đủ lưỡi cắt theo sáng chế, không có góc nhọn nào được tạo thành giữa hai mặt đĩa và hai bề mặt cong mà tạo thành lưỡi cắt tròn, và do đó khả năng chống sóc của bánh xe vạch dầu có thể được cải thiện, và cùng lúc đó, diện tích ma sát giữa các mặt đĩa ở hai bên của bánh xe vạch dầu và thành bên trong của giá kẹp dao có thể giảm đi, và lực cản trong quá trình quay của bánh xe vạch dầu có thể giảm đi.



- (11) **1-0027805 B** (15) 24/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/07/2015 328
(21) 1-2015-00940 (85) 20/03/2015
(22) 19/09/2013 (86) PCT/JP2013/076172 19/09/2013
(30) 2012-207650 20/09/2012 JP (87) WO2014/046299 27/03/2014
2013-133203 25/06/2013 JP
(51) **A61K 8/362; A61Q 19/10; A61Q 5/02; A61K 8/46**
(73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) DOI, Yasuhiro (JP); UCHIYAMA, Tomoko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DA HOẶC TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH CƠ THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch da hoặc tóc có thể cung cấp độ bền của bọt và cảm giác rửa sạch tốt, tăng cường đặc tính chải tóc trong suốt quá trình rửa sạch để truyền độ mềm mại tóc, và truyền cảm giác dễ chịu khi áp dụng cho da mà không gây nhóp nháp.
Chế phẩm làm sạch da hoặc tóc theo sáng chế chứa các thành phần (A) và (B) dưới đây:
(A) olefin sulfonat nội có từ 12 đến 24 nguyên tử cacbon; và
(B) chất hoạt động bề mặt anion ngoại trừ olefin sulfonat nội (A), trong đó chất hoạt động bề mặt anion (B) không có nhóm sulfat và không có hai hoặc nhiều nhóm axit carboxylic.

- (11) **1-0027806 B** (15) 24/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2015 326
 (21) 1-2015-00188 (85) 20/01/2015
 (22) 27/06/2013 (86) PCT/JP2013/068307 27/06/2013
 (30) 2012-147798 29/06/2012 JP (87) WO2014/003202 03/01/2014
 (51) *A01N 25/30; A01P 13/00; A01N 43/56*
 (73) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD.** (JP)
 3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan
 (72) KIKUGAWA, Hiroshi (JP); YAMADA, Ryu (JP); ENDO, Mitsuru (JP); SATAKE, Yoshikazu (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ, HUYỀN PHÙ TRONG DẦU CHỨA HỢP CHẤT BENZOYLPYRAZOL, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG HOẠT TÍNH DIỆT CỎ**
 (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm diệt cỏ bao gồm (1) hợp chất benzoylpyrazol có công thức (I) hoặc muối của nó:

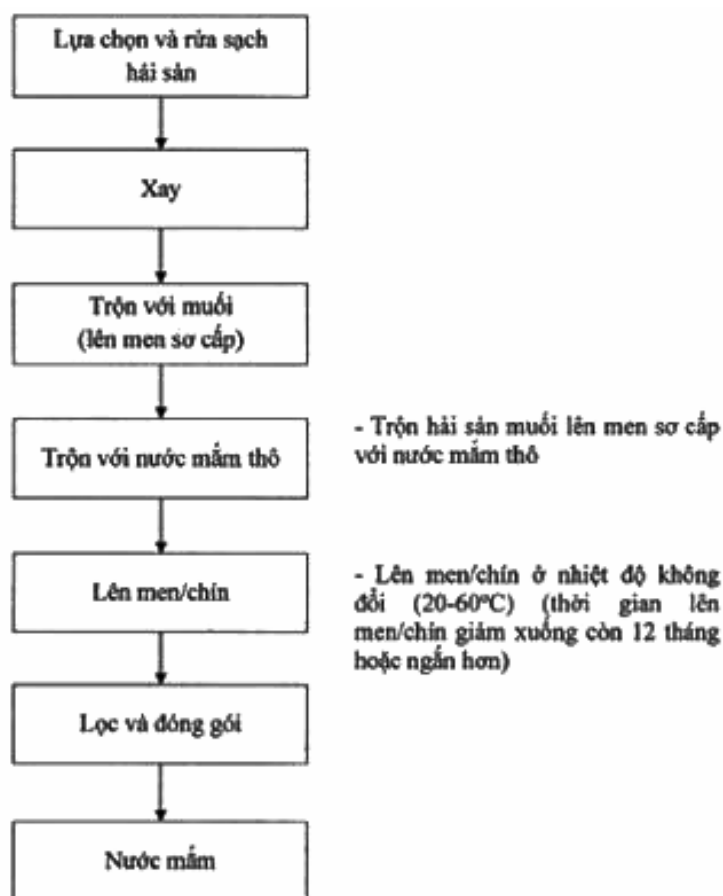


trong đó mỗi nhóm Q, R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶ và A là như được xác định trong phần mô tả, và (2) ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm polyoxyalkylen sorbitan este của axit béo, polyoxyalkylen este của axit béo, polyoxyalkylen styryl aryl ete, sản phẩm ngưng tụ polyoxyalkylen styryl aryl ete và polyoxyalkylen alkyl ete sulfat.

Sáng chế còn đề cập tới phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn, phương pháp tăng cường hoạt tính diệt cỏ và huyền phù trong dầu chứa hợp chất benzoylpyrazol (1).

- (11) **1-0027807 B** (15) 24/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 26/10/2015 331
 (21) 1-2015-01345
 (22) 17/04/2015
 (30) 10-2014-0046725 18/04/2014 KR
 (51) *A23L 1/23; A23L 1/325; A23L 1/22*
 (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
 (72) LEE, Ho Woo (KR); OH, Ji Young (KR); KANG, Dae Ik (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC MẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước mắm hương vị đậm trong thời gian ngắn. Phương pháp bao gồm các bước lên men hải sản ướp muối lần thứ nhất rồi thực hiện lên men/làm chín dưới điều kiện nhiệt độ không đổi sau khi bổ sung nước mắm thô. Sáng chế cũng đề cập tới nước mắm được sản xuất bằng phương pháp theo sáng chế có chất lượng được nâng cao, hàm lượng dinh dưỡng và hương vị của nước mắm tăng cao, giảm mùi tanh và chỉ tiêu cảm quan sản phẩm được cải thiện, nhờ đó sản phẩm có tính cạnh tranh cao. Phương pháp theo sáng chế được áp dụng rộng rãi trong công nghiệp sản xuất nước mắm.



- (11) **1-0027808 B** (15) 24/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2016 341
(21) 1-2016-01147 (85) 30/03/2016
(22) 05/09/2014 (86) PCT/US2014/054203 05/09/2014
(30) 61/874,450 06/09/2013 US (87) WO2015/035114 12/03/2015

(51) **A61K 31/56**

(73) **ADARE PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

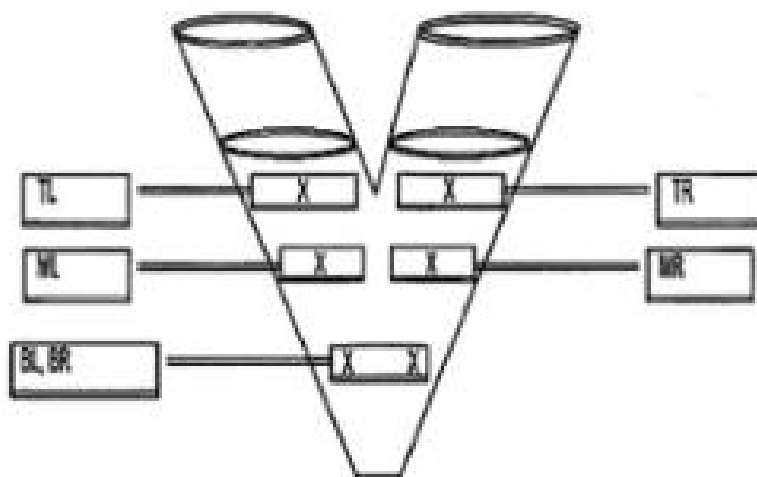
1200 Lenox Drive, Lawrenceville, NJ 08648, United State of America

(72) GOSSELIN, Michael, A. (US); LAI, Jin-Wang (US); VENKATESH, Gopi, M. (US)

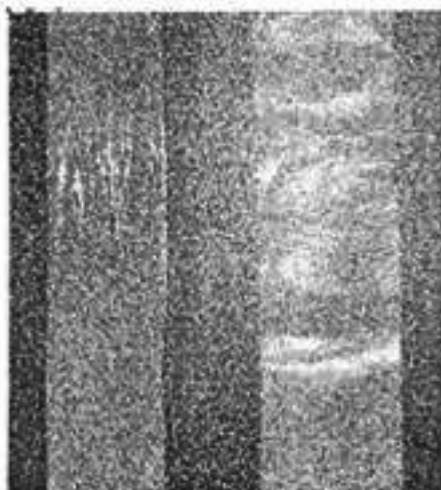
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG VIÊN NÉN TAN TRONG MIỆNG CHỨA CORTICOSTEROIT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng viên nén chứa corticosteroid có tác dụng khu trú, dạng liều thấp, dùng qua đường miệng, hữu ích để điều trị các tình trạng liên quan đến bệnh viêm thực quản. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo chế dược phẩm này.



- (11) **1-0027809 B** (15) 24/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/03/2015 324
 (21) 1-2014-03230 (85) 25/09/2014
 (22) 30/03/2012 (86) PCT/KR2012/002361 30/03/2012
 (30) 10-2012-0007705 26/01/2012 KR (87) WO2013/111927 01/08/2013
 (51) **C08B 15/08; C08B 1/00; C08B 15/00**
 (73) **YOUCEL CO., LTD. (KR)**
 444-39, Sunhwaro, Iksan-si Jeollabuk-do, 570-977, Korea (South)
 (72) Jae Young CHA (KR); Sang Min SHIN (KR); Mi Ae MOON (KR); Seung Gyu KIM (KR); Kwang Su SEO (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XENLULOZA SINH HỌC KHÔ VÀ XENLULOZA SINH HỌC KHÔ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến xenluloza sinh học khô và phương pháp sản xuất chất này. Theo một phương án của sáng chế, phương pháp sản xuất này có khả năng ngăn chặn việc nhiễm vi sinh vật trong khi vận chuyển và sản xuất, mà không đòi hỏi thêm hệ thống kháng vi sinh vật trong quá trình sản xuất. Nhờ đó, có thể giảm chi phí vận chuyển và sản xuất do có thể bảo quản được ở nhiệt độ thông thường trong thời gian dài. Ngoài ra, theo một phương án của sáng chế, xenluloza sinh học khô có thể được dùng làm thành phần mỹ phẩm hoặc dược phẩm để cung cấp thành phần dược liệu thông qua việc gel hóa nhanh trong vài giây hoặc vài phút.



- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027810 B | | (15) 24/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02624 | | (85) 10/07/2017 | |
| (22) 11/12/2015 | | (86) PCT/EP2015/079448 | 11/12/2015 |
| (30) 14197749.6 | 12/12/2014 | EP (87) WO2016/092083 | 16/06/2016 |
| (51) F28F 19/00; F01P 11/06; F01P 3/20; F28F 19/04; F28D 1/047; F28F 1/02; B08B 7/00; F28D 1/02 | | | |

(73) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**

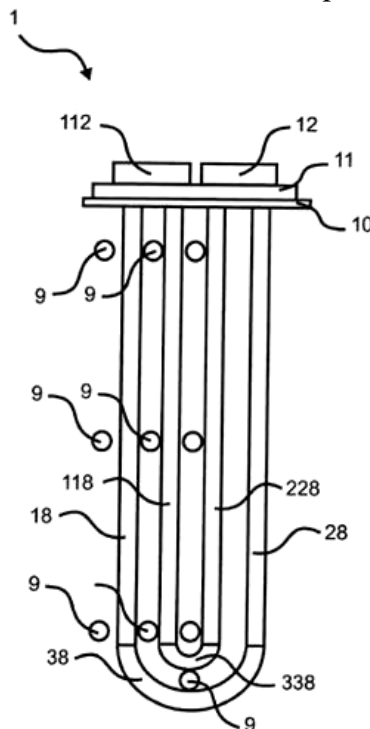
High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, Netherlands

(72) SALTERS, Bart Andre (NL); HIETBRINK, Roelant Boudewijn (NL)

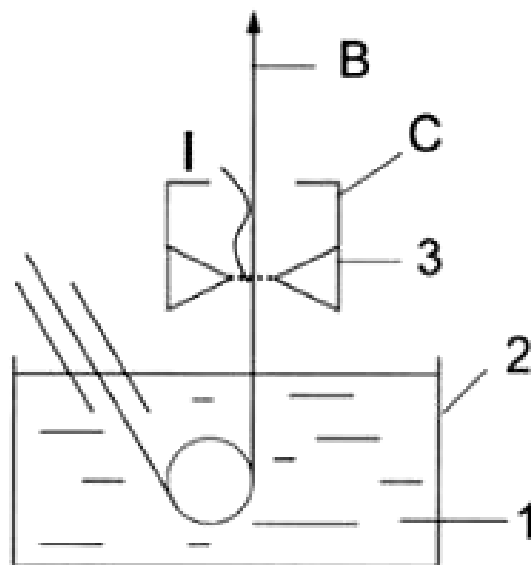
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ LÀM MÁT ĐỂ LÀM MÁT CHẤT LƯU BẰNG NƯỚC BỀ MẶT VÀ TÀU THỦY BAO GỒM THIẾT BỊ LÀM MÁT NÀY

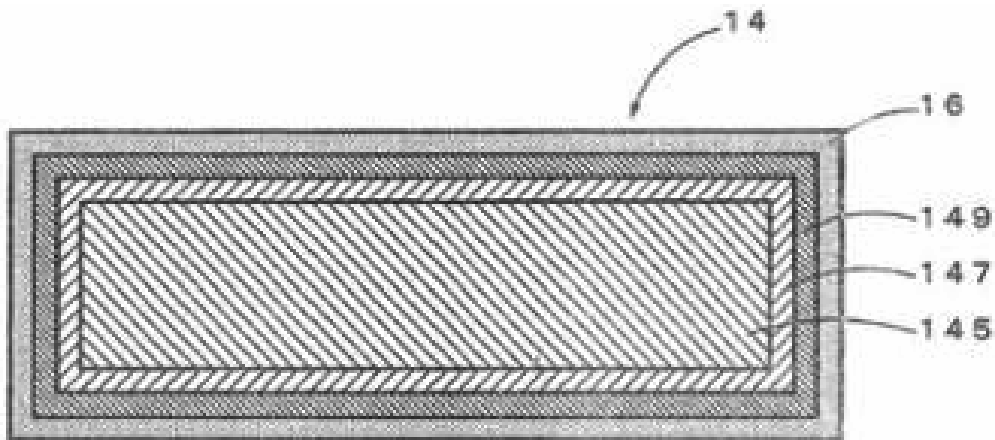
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mát để làm mát chất lưu bằng nước bề mặt và tàu thủy bao gồm thiết bị này, thiết bị làm mát này bao gồm nhiều hơn một ống để chứa và vận chuyển chất lưu trong vùng bên trong của nó, phần bên ngoài của ống khi hoạt động có ít nhất một phần ngập trong nước bề mặt để làm mát ống để nhờ đó làm mát chất lưu và do đó các phần ống khác nhau chứa chất lưu ở các nhiệt độ khác nhau. Thiết bị làm mát này còn bao gồm ít nhất một nguồn ánh sáng để tạo ra ánh sáng cản trở sự bám bẩn trên vùng bên ngoài chìm, trong đó ít nhất một nguồn ánh sáng được bố trí để cường độ của ánh sáng chống bám bẩn, chiếu lên phần bên ngoài của các phần ống có nhiệt độ phần bên ngoài của chúng hoặc nhiệt độ của chất lưu mà chúng chứa dưới 80°C, là cao hơn cường độ của ánh sáng chống bám bẩn chiếu lên các phần ống khác. Nhờ kết cấu này, việc chống bám bẩn cho thiết bị làm mát có thể được bảo đảm theo cách có hiệu quả.



- (11) **1-0027811 B** (15) 24/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/07/2012 292
 (21) 1-2011-03456 (85) 13/12/2011
 (22) 11/05/2010 (86) PCT/FR2010/000364 11/05/2010
 (30) PCT/FR2009/000562 14/05/2009 FR (87) WO2010/130895 18/11/2010
 (51) **C23C 2/06; C23C 2/20; C23C 2/16**
 (73) **ARCELORMITTAL INVESTIGACION Y DESARROLLO SL (ES)**
 CI/Chavarri, 6 E-48910 Sestao, Bizkaia, Spain
 (72) DIEZ Luc (FR); MATAIGNE Jean-Michel (BE); ORSAL Bertrand (FR); SAINT RAYMOND Hubert (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẢI KIM LOẠI CÓ LỚP PHỦ KIM LOẠI VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHỦ NHÚNG NÓNG LIÊN TỤC DẢI KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dải kim loại có lớp phủ kim loại để bảo vệ chống ăn mòn bao gồm các bước:
- cho dải kim loại này đi qua dung dịch kim loại nóng chảy;
 - làm sạch dải kim loại đã được phủ này bằng các vòi phun khí vào mỗi phía của dải này,
 - cho dải kim loại đã được làm sạch đi qua vùng không chế bắt đầu ở đường làm sạch và có chiều cao ít nhất bằng 10cm tính từ đường làm sạch này, môi trường khí trong vùng không chế này có khả năng oxy hoá thấp hơn so với khả năng oxy hóa của môi trường khí chứa 4% thể tích oxy và 96% thể tích nitơ và cao hơn so với khả năng oxy hóa của môi trường khí chứa 0,15% thể tích oxy và 99,85% thể tích nitơ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị mạ và cụm làm sạch không chế (10; 20; 30) để thực hiện quy trình này.

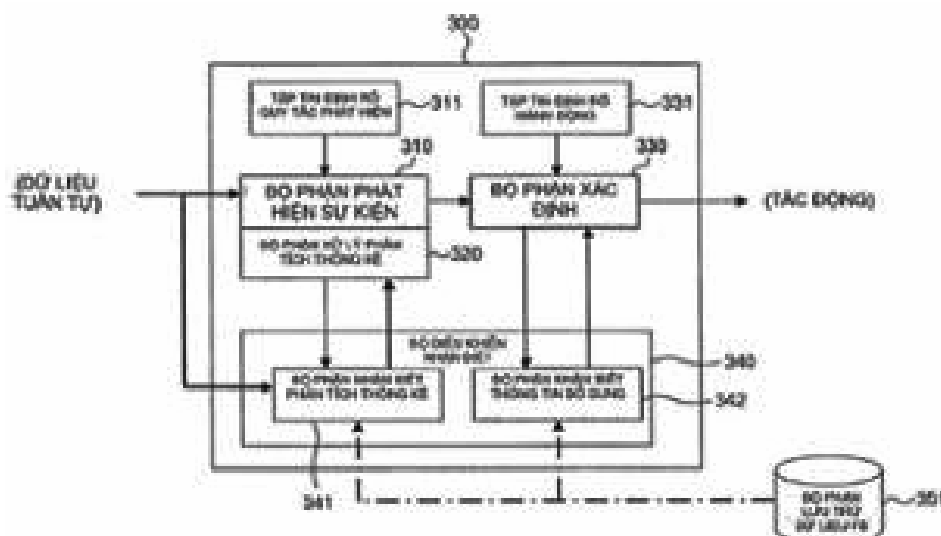


- (11) **1-0027812 B** (15) 24/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/02/2016 335
 (21) 1-2015-03848 (85) 13/10/2015
 (22) 04/04/2014 (86) PCT/JP2014/059942 04/04/2014
 (30) JP2013-095416 30/04/2013 JP (87) WO2014/178259 06/11/2014
 JP2013-156056 26/07/2013 JP
 (51) **C23F 17/00; C25D 7/00; C25D 5/48; C23F 11/00; C25D 5/10**
 (73) **DDK LTD. (JP)**
 5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan
 (72) TADOKORO Yoshihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến linh kiện điện tử có cấu trúc rẻ tiền và thể hiện khả năng chống ăn mòn tuyệt vời với dòng hỗn hợp bốn khí. Linh kiện điện tử (10) bao gồm ít nhất bộ phận tiếp xúc (14) có, trên bề mặt của phần tiếp xúc được điều chỉnh để tiếp xúc với bộ phận tiếp xúc khác, ít nhất lớp mạ lớp son lót (147) và lớp mạ chính (149) tạo ra trên lớp mạ lót (147). Linh kiện điện tử (10) bao gồm thêm lớp phủ (16) chứa dầu gốc flo bố trí trên lớp mạ chính (149). Lớp phủ (16) có trọng lượng lớp phủ khô trên đơn vị diện tích là lớn hơn hoặc bằng 0,011 mg/cm² trên lớp mạ chính (149).



- (11) **1-0027813 B** (15) 24/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/05/2016 338
 (21) 1-2016-00368 (85) 28/01/2016
 (22) 26/06/2014 (86) PCT/JP2014/003419 26/06/2014
 (30) 2013-137174 28/06/2013 JP (87) WO2014/208092 A1 31/12/2014
 (51) **G05B 23/02**
 (73) **1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**
 1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
2. TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
 72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan
 (72) YOSHIMOTO, Takehiro (JP); FUKUSHIMA, Nobuyuki (JP); FUJITA, Shinichi (JP); INABA, Masumi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển giám sát để xử lý liên tiếp dữ liệu được thu thập từ các nguồn dữ liệu khác nhau nhằm tìm kiếm (phát hiện) hiện tượng có thể xảy ra, tạo ra tác động thích hợp (sự kiện) cho thay đổi hoặc hiện tượng tìm được, và đưa ra thông tin điều khiển khiến hệ thống thực hiện một thông báo hoặc điều khiển định trước, trong đó hệ thống bao gồm bộ phận phát hiện hiện tượng được tạo cấu hình để phát hiện hiện tượng dẫn đến kết quả cụ thể từ dữ liệu liên tiếp thu được từ các nguồn dữ liệu đóng vai trò như thành phần truyền dữ liệu dựa vào dữ liệu xác định quy tắc phát hiện định rõ trước thuộc tính thay đổi của các đoạn dữ liệu chuỗi thời gian liên tiếp đối với mỗi hiện tượng dẫn đến kết quả cụ thể, và bộ phận xác định được tạo cấu hình để trích thông tin tác động được kết hợp với kết quả cụ thể được phát hiện bởi bộ phận phát hiện hiện tượng nhằm tạo ra sự kiện cho hệ thống định trước dựa vào dữ liệu xác định tác động định rõ trước thông tin tác động đối với mỗi kết quả cụ thể.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027814 B | | (15) 24/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-02106 | | (85) 09/06/2016 | |
| (22) 17/10/2014 | | (86) PCT/CN2014/088786 | 17/10/2014 |
| (30) 201310566156.1 | 13/11/2013 CN | (87) WO2015/070685 A1 | 21/05/2015 |

(51) **G06F 3/0484**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

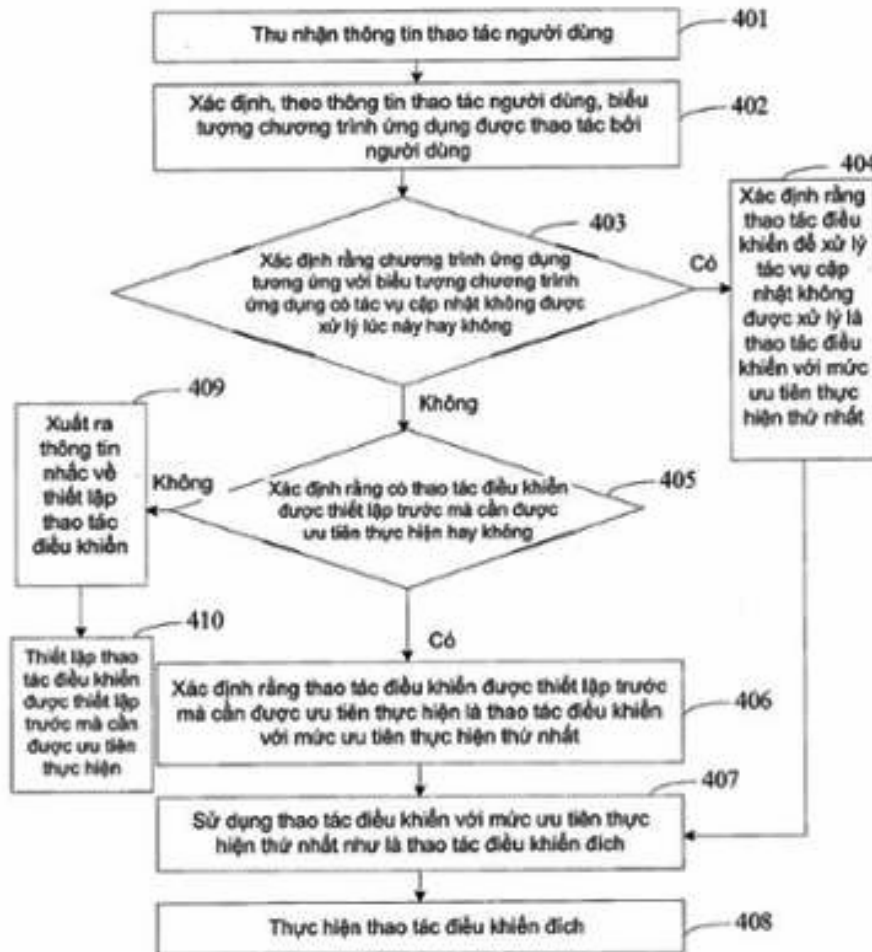
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) QIAN, Kai (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều khiển chương trình ứng dụng, trong đó phương pháp này bao gồm: thu nhận thông tin thao tác người dùng; xác định, theo thông tin thao tác người dùng, biểu tượng chương trình ứng dụng được thao tác bởi người dùng; xác định rằng chương trình ứng dụng tương ứng với biểu tượng chương trình ứng dụng có tác vụ cấp nhật không được xử lý lúc này hay không; xác định rằng thao tác điều khiển để xử lý tác vụ cấp nhật không được xử lý là thao tác điều khiển với mức ưu tiên thực hiện thứ nhất; Xác định rằng có thao tác điều khiển được thiết lập trước mà cần được ưu tiên thực hiện hay không; Thiết lập thao tác điều khiển được thiết lập trước mà cần được ưu tiên thực hiện; Sử dụng thao tác điều khiển với mức ưu tiên thực hiện thứ nhất như là thao tác điều khiển đích; Thực hiện thao tác điều khiển đích.



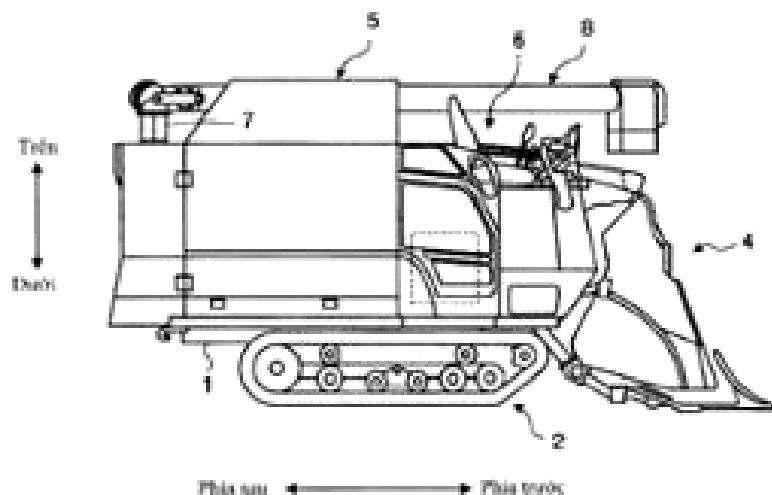
- (11) **1-0027815 B** (15) 24/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/02/2014 311
(21) 1-2013-01786 (85) 12/06/2013
(22) 23/11/2011 (86) PCT/GB2011/052304 23/11/2011
(30) 1020029.3 25/11/2010 GB (87) WO2012/069832 31/05/2012
(51) **C10G 21/16; C07C 51/47; C07C 51/48; C10G 21/28; C10G 21/27; C07C 211/63; C10G 19/02**
(73) **THE QUEEN'S UNIVERSITY OF BELFAST (GB)**
University Road, Belfast, Antrim BT7 1NN, United Kingdom
(72) HARDACRE, Christopher (GB); GOODRICH, Peter (GB); HUSSAIN, Azlan (GB); ROONEY, David (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ AXIT HỮU CƠ TỪ DẦU THÔ VÀ SẢN PHẨM CHUNG CÁT TỪ DẦU THÔ, DẦU THÔ HOẶC SẢN PHẨM DẦU THÔ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
(57) Sáng chế đề cập tới quy trình loại bỏ axit hữu cơ từ dầu thô và các sản phẩm chung cát từ dầu thô bằng cách sử dụng chất lỏng ion kiềm được tạo nên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dầu thô và sản phẩm chung cát dầu từ thô có hàm lượng axit giảm thu được từ quy trình này.

- (11) **1-0027816 B** (15) 24/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/12/2014 321
(21) 1-2014-00491 (85) 17/02/2014
(22) 17/07/2012 (86) PCT/EP2012/063993 17/07/2012
(30) 11005942.5 20/07/2011 EP (87) WO2013/011017 24/01/2013
11005975.5 21/07/2011 EP
(51) *C08L 41/00; C08K 5/01; C09J 11/06; C08L 9/00; C09D 7/12; C08F 8/22*
(73) **ARLANXEO DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Alte Heerstrasse 2, 41540, Dormagen, Germany
(72) LEIBERICH, Ricarda (DE); RITTER, Joachim (DE); PAUL, Hanns-Ingolf (DE);
WIESNER, Udo (DE); LÜSGEN, Holger (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT GẮN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thân thiện với môi trường, có hiệu quả về năng lượng để sản xuất chất gắn kết, quy trình này sử dụng tác nhân brom hóa và tác nhân oxy hóa để tăng cường việc sử dụng brom có trong tác nhân brom hóa. Trong một phương án được ưu tiên, môi trường chung đối với cả polyme hóa dung dịch và brom hóa sau đó của cao su được sử dụng.

- (11) **1-0027817 B** (15) 24/02/2021
 (45) 25/03/2021 396B (43) 25/01/2017 346
 (21) 1-2016-02487
 (22) 06/07/2016
 (30) JP2015-136979 08/07/2015 JP
 (51) **A01D 41/02; A01D 41/127**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Kentaro Tsuji (JP); Tomoyuki Ichimaru (JP); Kyohei Muramoto (JP); Yasushi Ihara (JP); Yoshitaka Ueji (JP); Yohei Nishiyama (JP); Kenichiro Takeuchi (JP); Akifumi Miyamoto (JP); Ikuo Ueka (JP); Hiromichi Kawaguchi (JP); Atsushi Mizushima (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp. Máy gặt đập liên hợp bao gồm cơ cấu thay đổi vị trí để thay đổi vị trí của thân phương tiện so với bề mặt nằm ngang, thiết bị đo trọng lượng (25) để đo trọng lượng của thùng chứa hạt (5); và bộ phận điều khiển (26) để tính toán trọng lượng hạt theo giá trị được đo bởi thiết bị đo trọng lượng (25). Bộ phận điều khiển (26), trong chế độ gặt đã cho, tính toán trọng lượng hạt bằng cách hiệu chỉnh giá trị được đo bởi thiết bị đo trọng lượng (25), theo vị trí của thân phương tiện so với bề mặt nằm ngang; và trong chế độ xác nhận sản lượng đã cho, nếu phát hiện được rằng vị trí của thân phương tiện so với bề mặt nằm ngang được thiết lập đến vị trí xác nhận sản lượng được chứa sơ bộ, hoặc nếu vị trí của thân phương tiện đã được tự động thay đổi đến vị trí xác nhận sản lượng, tính toán trọng lượng hạt theo giá trị được đo bởi thiết bị đo trọng lượng (25).



- (11) **1-0027818 B** (15) 24/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/02/2017 347
(21) 1-2016-04286 (85) 08/11/2016
(22) 22/04/2015 (86) PCT/EP2015/058728 22/04/2015
(30) 14165491.3 22/04/2014 EP (87) WO2015/162183 29/10/2015
(51) **H01J 37/32; D06M 10/02**
(73) **EUROPLASMA NV (BE)**
Industriepark De Bruwaan 15, 9700 Oudenaarde, Belgium
(72) LEGEIN, Filip (BE); ROGGE, Eva (BE); FEYS, Guy (BE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ÍT NHẤT NGĂN CHẶN MỘT PHẦN SỰ BIẾN MÀU CỦA VẬT NỀN BỞI QUY TRÌNH PHỦ PLASMA VÀ THIẾT BỊ PHỦ PLASMA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để ít nhất ngăn chặn một phần sự biến màu của vật nền bởi quy trình phủ plasma, bằng cách khuếch tán plasma trước và/hoặc trong quá trình làm lắng đọng plasma này trên vật nền để tạo thành lớp phủ. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị phủ plasma bao gồm bộ khuếch tán plasma để đồng nhất hóa mật độ plasma gần vật nền cần phải được phủ.

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 2-0002581 B | | (15) 01/02/2021 | |
| (45) 25/03/2021 | 396B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 2-2016-00474 | | (85) 30/12/2016 | |
| (22) 14/10/2014 | | (86) PCT/CN2014/088552 | 14/10/2014 |
| | | (87) WO2016/058128 | 21/04/2016 |

(51) **H01R 13/24**

(73) **SHENZHEN SUNWAY COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

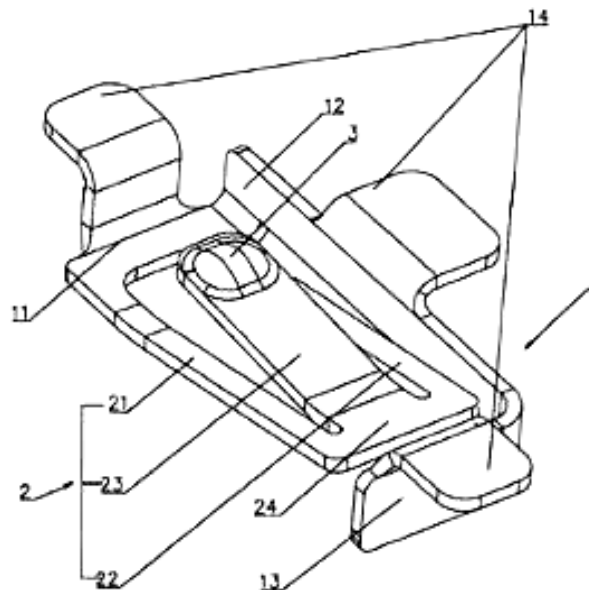
Building A and B, No.1013, Xihuan Road, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) LU, Haiqiu (CN); LIANG, Chengxue (CN); CAI, Kui (CN); WANG, Kefu (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

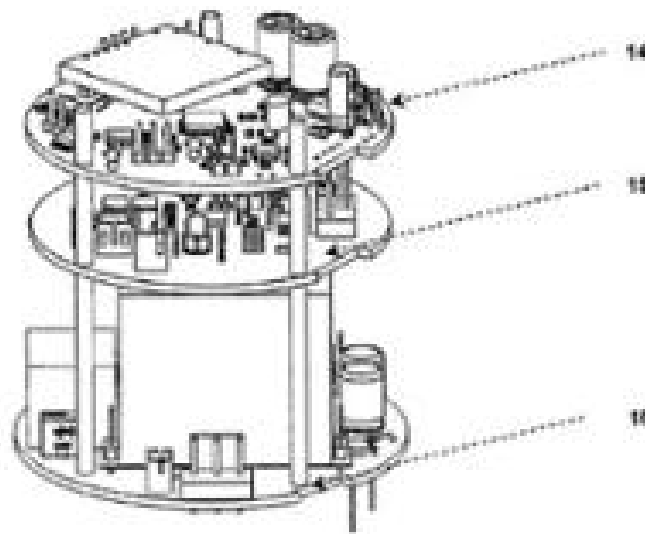
(54) **ĐẦU CUỐI CỦA BỘ PHẬN NỐI KIỂU ÉP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu cuối của bộ phận nối kiểu ép bao gồm phần thân đầu cuối và miếng đàn hồi có dạng “>” được lắp vào phần thân đầu cuối, trong đó miếng đàn hồi này bao gồm cần đàn hồi thứ nhất, cần đàn hồi thứ hai và cần đàn hồi thứ ba, một đầu của cần đàn hồi thứ nhất và một đầu của cần đàn hồi thứ hai được cố định vào phần thân đầu cuối, đầu còn lại của cần đàn hồi thứ nhất kéo dài chệch lên trên và được bố trí có phần nổi, và cần đàn hồi thứ nhất, phần nổi và cần đàn hồi thứ hai được nối tuần tự theo dạng hình chữ U; một đầu của cần đàn hồi thứ ba được cố định vào phần nổi, và đầu còn lại của cần đàn hồi thứ ba kéo dài chệch lên trên và được bố trí có phần tiếp xúc. Đầu cuối của bộ phận nối mới này có tính chất đàn hồi rất tốt và khoảng cách ép tốt, và có thể tránh các hư hỏng do sự biến dạng quá lớn của đầu cuối gây ra.



- (11) **2-0002582 B** (15) 01/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/11/2019 380
(21) 2-2019-00222
(22) 14/06/2019
(51) **G01R 22/10**
(73) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Minh Phương (VN); Nguyễn Minh Huy (VN)
(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ ĐO NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG LORA**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị là bộ điều khiển và đo năng lượng sử dụng đường truyền không dây Lora. Bộ điều khiển và đo năng lượng sử dụng Lora theo giải pháp hữu ích bao gồm ba bộ phận chính: mạch nguồn và role (16), mạch điện đo năng lượng/công suất tiêu thụ trên tải (15), mạch điều khiển và giao tiếp Lora (14). Ba mạch điện này được xếp chồng lên nhau, cố định bằng ốc được đóng gói trong một hộp hình trụ (1). Điểm khác biệt của thiết bị là nhờ tích hợp khả năng điều khiển tắt mở tải và đo năng lượng mà thiết bị có thể sử dụng để điều khiển nhiều loại phụ tải khác nhau đồng thời giám sát điện năng tiêu thụ trên tải.



(11) 2-0002583 B

(15) 01/02/2021

(45) 25/03/2021

396B

(43)

(21) 2-2019-00320

(22) 26/06/2017

(51) G02B 13/14

(67) 1-2017-02395

(73) TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Xuân Du (VN); Quế Đại Cường (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **ỐNG KÍNH HỒNG NGOẠI ĐA TRƯỜNG NHÌN KHẨU ĐỘ LỚN**

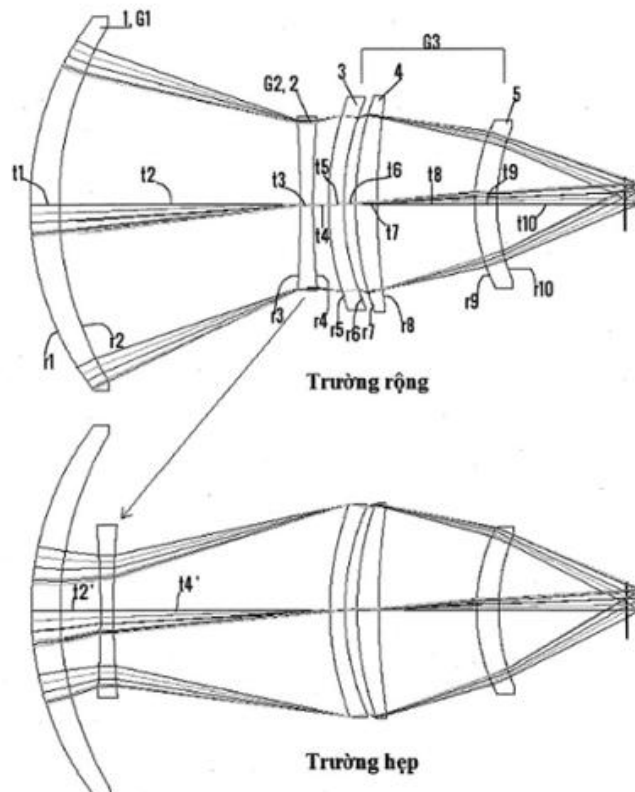
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một ống kính hồng ngoại đa trường nhìn khẩu độ lớn có khả năng thu nhận các bức xạ phát ra từ các đối tượng có nhiệt độ trên độ không tuyệt đối và hội tụ những bức xạ đó trên bề mặt cảm biến. Ống kính hồng ngoại bao gồm 3 cụm thấu kính: cụm thấu kính cố định phía trước, cụm thấu kính dịch chuyển để thay đổi tiêu cự và lấy nét, cụm thấu kính cố định phía sau cùng. Ống kính hồng ngoại đa trường nhìn khẩu độ lớn được thiết kế thỏa mãn các điều kiện được xác định bởi các biểu thức dưới đây:

$$0,9 \leq f_1/f_t \leq 1,5$$

$$0,2 \leq -f_2/f_t \leq 0,5$$

$$0,5 \leq f_3/f_t \leq 0,95$$

Trong đó f_1 là tiêu cự của cụm thấu kính thứ nhất, f_2 là tiêu cự của cụm thấu kính thứ hai, f_3 là tiêu cự của cụm thấu kính phía sau cùng, f_t là tiêu cự dài của ống kính.



- (11) **2-0002584 B** (15) 01/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/01/2018 358
(21) 2-2017-00379
(22) 28/11/2017
(51) **C09D 5/00; C09K 21/00; C09D 5/18; C08K 5/49; C09D 5/16**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)**
Số 12 đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)
(54) **CHẾ PHẨM SƠN CHỐNG CHÁY HỆ NƯỚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT
CHẾ PHẨM NÀY**

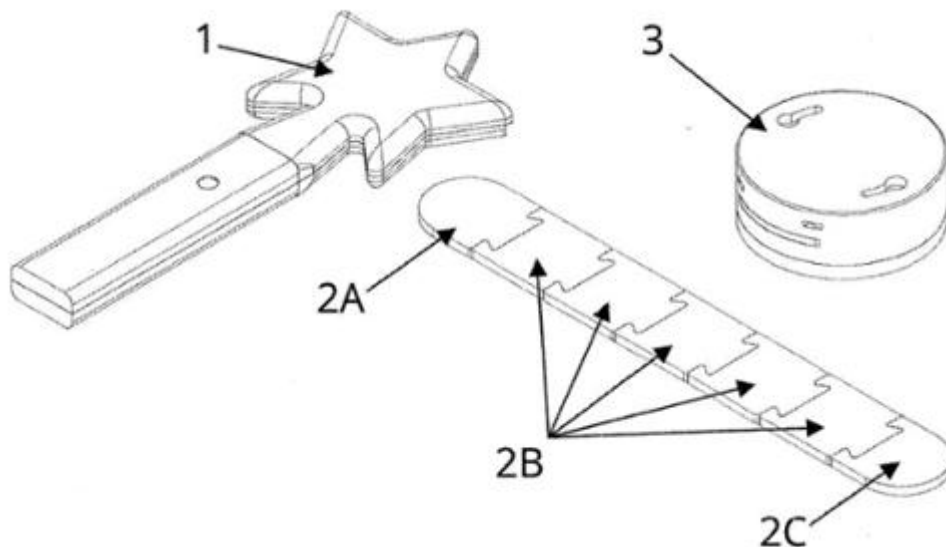
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm sơn hệ nước và quy trình sản xuất chế phẩm này, đặc trưng ở chỗ, chế phẩm theo giải pháp hữu ích bao gồm các thành phần: a) nước, b) chất phụ gia phân tán, c) chất phụ gia phá bọt, d) chất phụ gia làm đặc, e) chất tạo màu, f) hệ chất phụ gia chống cháy, g) chất tạo màng, h) chất ổn định độ pH và i) chất chống thối mà được chọn lựa từ các thành phần cụ thể và tỷ lệ tương ứng tối ưu, đặc biệt là các thành phần và tỷ lệ tương ứng tạo màng sơn được chọn phù hợp để tạo ra sơn với các yêu cầu chất lượng mong muốn. Chế phẩm sơn chống cháy hệ nước theo giải pháp hữu ích còn có chất lượng rất tốt và thân thiện với môi trường, mang đầy đủ các đặc tính của sơn chống cháy, khi thi công sơn không phát thải dung môi ra môi trường vì trong quá trình màng sơn khô, hơi nước thoát ra không gây ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe người sử dụng. Hơn nữa, do màng sơn được tạo thành bằng cách bay hơi nước thay cho dung môi nên người sử dụng dễ dàng vệ sinh bằng nước thông thường, không cần sử dụng hoá chất và tiết kiệm đáng kể chi phí.

- (11) **2-0002585 B** (15) 01/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/01/2018 358
(21) 2-2017-00378
(22) 28/11/2017
(51) **C09D 163/00; C09K 21/00; C09D 5/18**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)**
Số 12 đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Văn Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)
(54) **CHẾ PHẨM SƠN CHỐNG CHÁY HỆ EPOXY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm sơn chống cháy hệ epoxy, đặc trưng ở chỗ, chế phẩm này bao gồm hai thành phần: thành phần nền (A) và thành phần đóng rắn (B), trong đó thành phần nền (A) bao gồm, trên cơ sở tổng khối lượng của thành phần nền (A) này: (a) chất tạo màng với tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 32 đến 34%; (b) chất phụ gia chống cháy với tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 41,5 đến 48,5%; (c) chất phụ gia phân tán với tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 0,4 đến 0,6%; (d) chất tạo màu với tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 14 đến 16%; (e) chất phụ gia chống lắng với tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 3%; (f) chất pha loãng với tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 6% và (g) chất chống chảy với tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,2%, và trong đó các thành phần này được chọn trên cơ sở nhằm tạo ra đặc tính thân thiện với môi trường, tối ưu hóa quá trình sản xuất và nâng cao khả năng chống cháy cho sơn. Giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sơn trên đây bằng cách sử dụng hệ chất tạo màng epoxy đặc biệt với độ nhớt thích hợp cho quá trình thi công và các nguyên liệu có tính năng cao trong việc tạo ra sơn chống cháy, an toàn và hiệu quả.

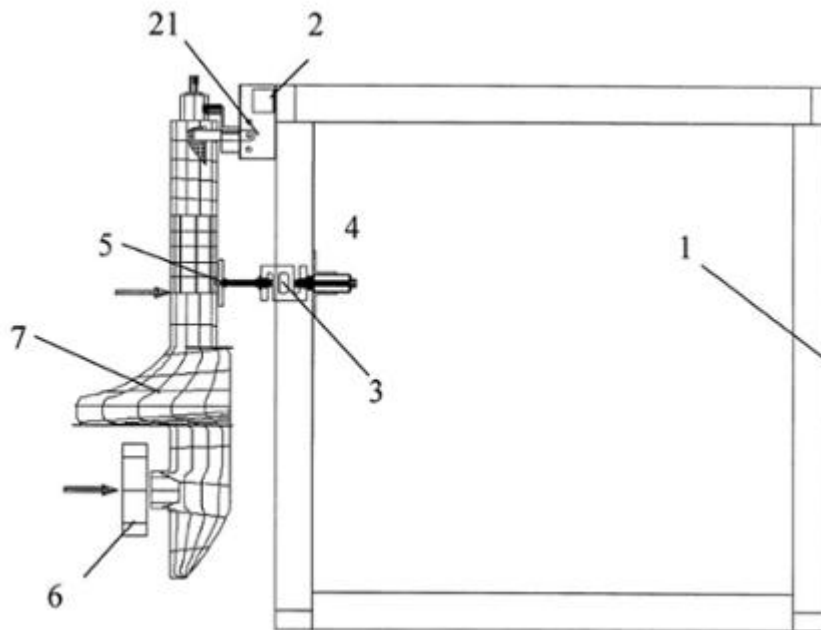
- (11) **2-0002586 B** (15) 01/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/12/2018 369
(21) 2-2018-00364
(22) 19/09/2018
(51) **G05B 19/00**; G09B 5/00; G09B 19/00; A63F 9/00
(73) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KODIMO (VN)**
13 Đường 35, KP 02, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tống Vũ Thân Dân (VN)
(54) **ĐỒ CHƠI LẮP RÁP HÌNH KHỐI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đồ chơi lắp ráp hình khối giúp trẻ em học lập trình, tiếp cận các khái niệm trong tư duy, giải quyết vấn đề có thiết kế nhỏ gọn, dễ sử dụng và tiết kiệm chi phí. Đồ chơi lắp ráp hình khối này bao gồm: tay quét (1); các khối lệnh vật lý (2A, 2B, và 2C) được tạo ra ở dạng các hình khối có thể lắp ghép với nhau để tạo thành một chương trình điều khiển gồm có các lệnh điều khiển tương ứng với các khối lệnh vật lý (2A, 2B, và 2C); và đối tượng điều khiển (3). Tay quét (1), đối tượng điều khiển (3), và các khối lệnh vật lý (2A, 2B, và 2C) là các thành phần tách riêng với nhau, mỗi trong các thành phần này được trang bị bộ phận kết nối không dây để có thể truyền và nhận thông tin với nhau; và đối tượng điều khiển (3) bắt đầu thực thi chuỗi các lệnh điều khiển được biểu thị bởi chuỗi các khối lệnh vật lý (2A, 2B, và 2C) được lắp ghép với nhau sau khi tay quét (1) được quét qua chuỗi các khối lệnh vật lý (2A, 2B, và 2C) và lần lượt ghi nhận toàn bộ chuỗi các lệnh điều khiển này.



- (11) **2-0002587 B** (15) 02/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/09/2018 366
(21) 2-2017-00080
(22) 24/03/2017
(51) **B63H 1/26; B63H 20/00**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Khánh Hiều (VN); Phạm Quốc Hưng (VN); Lê Tất Hiền (VN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM ĐẶC TÍNH LỰC ĐẨY CỦA CHÂN VỊT TÀU THỦY SỬ DỤNG CHO CỤM MÁY LẮP NGOÀI**

- (57) Mục đích của giải pháp hữu ích là khảo sát thực nghiệm hệ thống đo đặc tính lực đẩy của chân vịt tàu thủy cỡ nhỏ sử dụng cụm máy lắp ngoài. Giải pháp kỹ thuật này bao gồm các điểm về giải pháp cải tiến của cụm máy lắp ngoài để tích hợp cụm máy lắp ngoài vào hệ thống thực nghiệm đặc tính lực đẩy của chân vịt tàu thủy đi theo nó. Nhờ đó giúp giảm chi phí và thời gian trong quá trình chế tạo phần vỏ bao, cũng như trực truyền động tương ứng với chân vịt tàu thủy sử dụng cụm máy lắp ngoài nếu sử dụng các hệ thống thử nghiệm đặc tính lực đẩy của chân vịt tàu thủy hiện có.



- (11) **2-0002588 B** (15) 02/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/05/2019 374
(21) 2-2017-00341
(22) 06/11/2017
(51) **C12N 1/00**
(73) **VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ (VN)**
59 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Cao Văn Sơn (VN); Phan Thị Hồng Thảo (VN); Nguyễn Thị Hồng Liên (VN);
Nguyễn Văn Hiếu (VN); Hy Tuấn Anh (VN)
(54) **CHUNG NẤM MỤC TRẮNG TRAMETES ELEGANS CP23**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm mục trắng *Trametes elegans* CP23 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp enzym lignin peroxydaza đạt 1711 nkat/L và mangan peroxydaza 1492 nkat/L, sinh trưởng nhanh và mạnh trên cơ chất rơm, nguyên liệu rơm rạ sau 30 ngày nuôi cấy với nấm CP23 được nghiền tạo thành bột giấy sinh học, bột giấy đạt hiệu suất thu hồi bột (%) là 63,8, chiều dài đứt là 3020 m, chỉ số độ bền xé 3,1 mN.m²/g, chỉ số độ chịu bụi 1,3 kPa.m²/g, hàm lượng lignin 18,5% đạt tiêu chuẩn bột giấy cho sản xuất bao bì, chủng nấm này có trình tự vùng ITS1-5,8S-ITS4 với kích thước là 659 bp và trình tự này được đăng ký trên GenBank mã số *KT763333* với tên phân loại là *Trametes elegans* CP23.

- (11) **2-0002589 B** (15) 02/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43)
(21) 2-2020-00240
(22) 18/06/2018
(51) **A01C 1/06**
(67) 1-2018-02629
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hoài Châu (VN); Đào Trọng Hiền (VN); Ngô Quốc Bru (VN); Đoàn Quang Hà (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANO COMPOSIT AG-CU/SILIC OXIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM MÓNG BÒ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu nano composit Ag-Cu/silic oxit để điều trị bệnh viêm móng bò, phương pháp này bao gồm các bước:
(i) chức hóa silic oxit bằng (3-aminopropyl)triethoxysilan nhằm tạo ra cầu nối amin trên bề mặt silic oxit;
(ii) gắn ion Ag^+ lên silic oxit đã được chức hóa thu được ở bước (i) qua cầu nối amin trên bề mặt silic oxit này;
(iii) gắn ion Cu^{2+} lên silic oxit đã được chức hóa thu được ở bước (i) qua cầu nối amin trên bề mặt silic oxit này;
(iv) phối trộn vật liệu Ag^+ /silic oxit thu được ở bước (ii) và vật liệu Cu^{2+} /silic oxit thu được ở bước (iii) sao cho tỷ lệ hàm lượng của Cu/hàm lượng của Ag nằm trong khoảng từ 50 đến 150; và
(v) khử đồng thời ion Ag^+ và ion Cu^{2+} /silic oxit bằng dung dịch $NaBH_4$ để thu được vật liệu nano composit Ag-Cu/silic oxit.

(11) **2-0002590 B**

(15) 02/02/2021

(45) 25/03/2021

396B

(43)

(21) 2-2020-00528

(22) 18/08/2017

(51) *A47K 13/00; A47K 11/00; A47K 11/04*

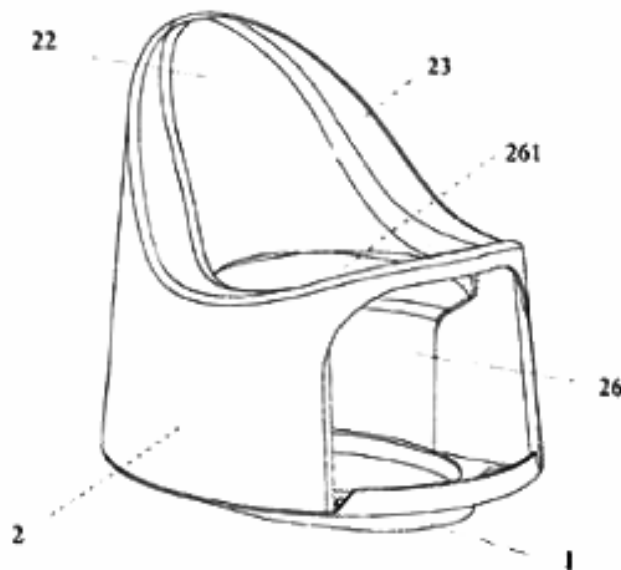
(67) 1-2017-03177

(76) **LÊ ĐỨC THẮNG (VN)**

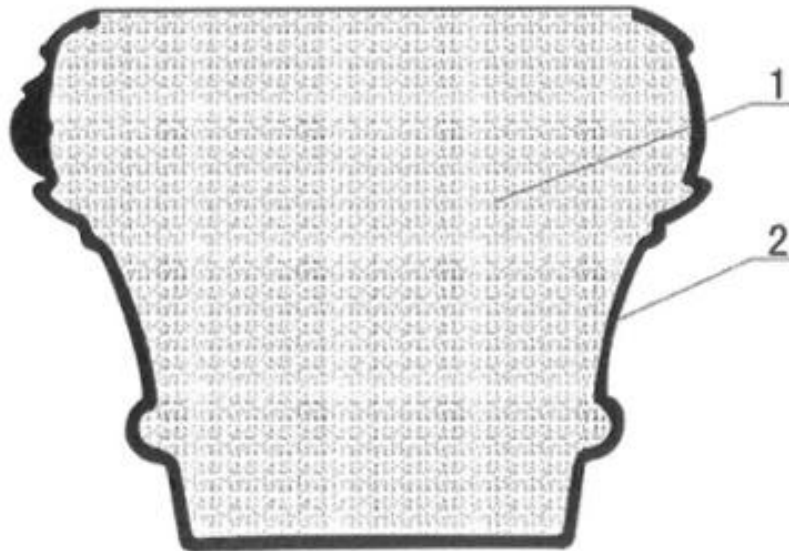
Phòng 3418 Tòa R5b Royal City, 72 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **BỘ RỬA ĐA NĂNG**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ rửa đa năng dùng cho đối tượng không và/hoặc chưa có khả năng tự chăm sóc. Bộ rửa đa năng bao gồm đế bộ có lỗ xả để xả chất thải; thân bộ rửa dạng trụ rỗng, miệng hình phễu bao gồm mặt trước và mặt lưng, thân bộ được liên kết với đế bộ và có đường xả nối thông với lỗ xả ở đế bộ, mặt trước và mặt lưng của thân bộ được nối bởi thành trên, trong đó thành trên cùng với miệng phễu có bề mặt được tạo kết cấu nhằm tạo ổn định cho người ngồi ghế, tạo tư thế ngồi dễ bài tiết, miệng rửa được tạo ra ở mặt trước của thân bộ để tạo điều kiện cho việc làm sạch phần cơ thể của người ngồi ghế từ bên ngoài.

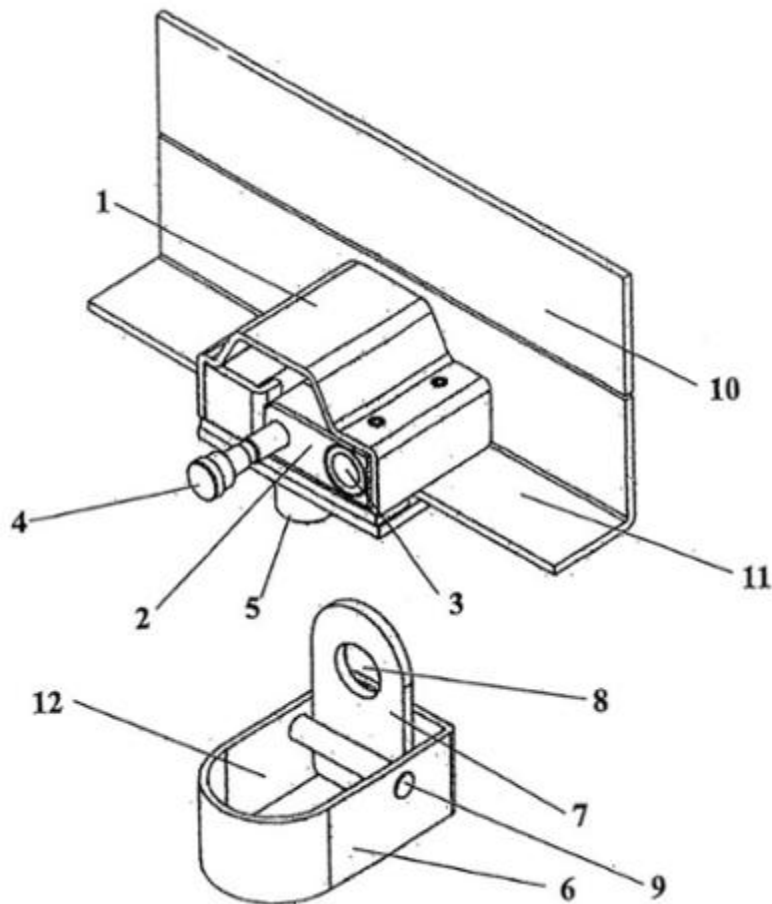


- (11) **2-0002591 B** (15) 02/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/08/2016 341
(21) 2-2016-00025
(22) 25/01/2016
(30) 201520060525.4 28/01/2015 CN
(51) **A47C 17/86**
(76) **JIN GUOLI (CN)**
No. 88, Shuitou, Lianxing Village, Yuetang County, Xiuyu District, Putian City,
Fujian Province, China
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHÂN GHẾ SOFA PHỨC HỢP**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chân ghế sofa phức hợp, bao gồm thân chân và vỏ bọc được làm bằng chất dẻo, trong đó đầu trên của vỏ bọc là hở, thân chân được đặt trong vỏ bọc, và đỉnh của thân chân ngang bằng với phần trên của vỏ bọc. Vỏ bọc được làm bằng chất dẻo được lắp thêm bên ngoài thân chân theo giải pháp hữu ích, vì chất dẻo có đặc tính điểm nóng chảy thấp hơn, và thuận lợi để đúc khuôn, dễ dàng đạt được kết quả mô phỏng và tương tự, vỏ bọc có thể được dùng để dễ dàng tạo ra nhiều loại mẫu trang trí của toàn bộ chân ghế sofa. So với cách gia công trực tiếp chân ghế sofa theo hình dạng yêu cầu truyền thống, chi phí sản xuất là giảm đáng kể, và có lợi về bảo vệ môi trường.



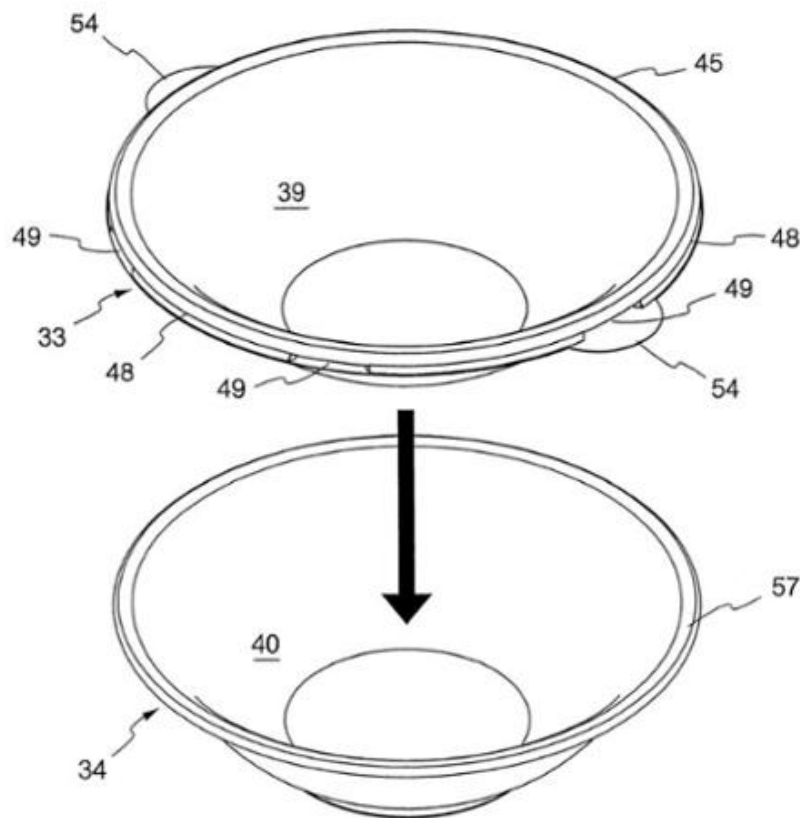
- (11) **2-0002592 B** (15) 02/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 25/01/2017 346
(21) 2-2016-00021
(22) 22/01/2016
(30) 1503001141 24/07/2015 TH
(51) **E05B 55/00; E05B 57/00**
(73) **SOLEX INTERNATIONAL (THAILAND) CO., LTD. (TH)**
315/1-3 Soi Wat Chan-nai, Charoenkrung Road, Bangkorlaem, Bangkok 10120,
Thailand
(72) Ekaphan Pitisethakarn (TH)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **THIẾT BỊ KHÓA CỬA CUỐN BẰNG KIM LOẠI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị khóa cửa cuốn bằng kim loại có thể sử dụng dễ dàng. Thiết bị khóa này sẽ ngăn được việc khóa và mở cài của cửa cuốn bị cắt hoặc phá hủy. Thiết bị khóa này bao gồm phần thân chứa khóa được lắp với chốt khóa. Phần thân này có phần hở để gài với tấm đế của cửa cuốn bằng kim loại tại vị trí đặt lỗ. Mấu cài của cửa cuốn bằng kim loại sẽ đi vào trong phần thân này. Đầu bên trong của chốt khóa sẽ gài vào bên trong mấu cài này và khóa cửa cuốn bằng kim loại.



- (11) **2-0002593 B** (15) 02/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43) 27/10/2014 319
(21) 2-2013-00299
(22) 05/12/2013
(30) 1303000354 01/04/2013 TH
(51) **A47G 19/03**
(73) **EASTERN POLYPACK CO., LTD (TH)**
50 Soi Bangna-Trad 25, Bangna-Trad Rd., Bangna, Bangkok 10260, Thailand
(72) TAWAT CHAIYANGYUEN (TH)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT DỤNG ĐỒ ĂN BAO GỒM PHẦN CHỨA CÓ THÀNH MỎNG ĐƯỢC ĐẶT TRÊN PHẦN CHỨA CỨNG VỮNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng đồ ăn bao gồm phần chứa có thành mỏng được đặt trên phần chứa cứng vững. Phần chứa có thành mỏng bao gồm mặt lõm nằm ở phần trung tâm dùng để nhận đồ ăn. Mép trên của phần chứa có thành mỏng gồm có vành gờ hướng xuống và nhiều chốt nhô vào phía trong mở rộng từ vành gờ hướng xuống, và các kẹp. Phần chứa cứng vững bao gồm mặt lõm để đỡ mặt lõm của phần chứa có thành mỏng. Phần chứa cứng vững có độ cứng vững đủ để đỡ khối lượng của phần chứa có thành mỏng và đồ ăn trên đó. Phần chứa có thành mỏng được gắn trên phần chứa cứng vững bằng cách đặt vành gờ hướng xuống của phần chứa có thành mỏng quanh mép trên của phần chứa cứng vững và mép trên của phần chứa cứng vững nằm ở giữa mép trên của phần chứa có thành mỏng và các chốt nhô vào phía trong.



- (11) **2-0002594 B** (15) 02/02/2021
(45) 25/03/2021 396B (43)
(21) 2-2021-00011
(22) 16/01/2019
(51) **A01G 18/00**
(67) 1-2019-00270
(76) **NGUYỄN ANH DŨNG (VN)**
67/2 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đak Lak
(54) **QUY TRÌNH TRỒNG NẤM LINH CHI TRÊN GỖ CÂY KEO LAI**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình trồng nấm linh chi *Ganoderma lucidum* trên gỗ cây keo lai *Acacia auriculiformis mangium*. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép trồng nấm linh chi trực tiếp dưới tán rừng đạt năng suất 55-60 g nấm khô/bịch phôi với chất lượng vượt trội, tương đương nấm ngoài tự nhiên, hiệu suất cao gấp 2 lần so với trồng trên mùn cưa cao su trong nhà trồng, tương đương 15-20 kg nấm khô/m³ gỗ keo lai. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép phát triển trồng nấm linh chi bền vững, sử dụng nguồn cơ chất là gỗ keo từ rừng trồng.

(11) **2-0002595 B**

(15) 22/02/2021

(45) 25/03/2021

396B

(43)

(21) 2-2020-00408

(22) 21/01/2016

(51) **C01G 49/00**

(67) 1-2016-00271

(73) **ĐINH XUÂN LỘC (VN)**

Số 1 Công Giếng, Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội (nay là số 1 ngách 378/32 Thụy Khuê, Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội)

(72) Đinh Xuân Lộc (VN); Nguyễn Phương Tùng (VN); Phạm Duy Khanh (VN); Ngô Trung Kiên (VN); Lương Thị Bích (VN)

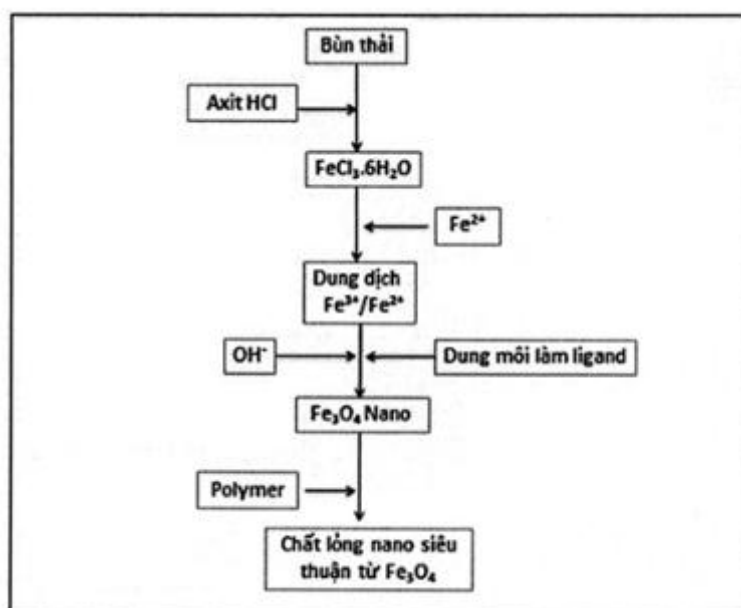
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT LỎNG NANO SIÊU THUẬN TỪ SẮT TỪ TỪ Bùn THẢI CỦA NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chất lỏng nano siêu thuận từ sắt từ từ bùn thải của nhà máy xử lý nước ngầm, quy trình này bao gồm các công đoạn sau:

(i) tạo muối sắt (III) bằng cách xử lý nguồn bùn thải chứa sắt (III) hydroxit dưới dạng huyền phù của nhà máy xử lý nước ngầm bằng axit clohydric đậm đặc để tạo thành muối sắt (III) clorua là $\text{FeCl}_3 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$, trong đó huyền phù sắt (III) hydroxit được bổ sung nước để tạo thành dung dịch loãng để loại bỏ silic oxit (SiO_2) và các chất mùn hữu cơ trước khi được xử lý bằng axit clohydric đậm đặc;

(ii) tổng hợp vật liệu nano Fe_3O_4 (magnetite) bằng cách khử một phần muối sắt (III) thành muối sắt (II) bằng KI theo tỷ lệ 3:1 (tỷ lệ mol), để tạo thành hỗn hợp $\text{Fe}^{2+}/\text{Fe}^{3+}$, rồi kết tủa bằng NaOH hoặc NH_4OH đến pH=9, dưới tốc độ khuấy lớn hơn 1000 vòng/phút trong môi trường khí nitơ và dung môi hữu cơ làm phối tử (ligand); và

(iii) biến tính bề mặt vật liệu nano Fe_3O_4 bằng ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm axit oleic, oleylamin và tetraetyl orthosilicat để tạo thành chất lỏng nano siêu thuận từ sắt từ Fe_3O_4 (magnetite).



PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 2246w/QĐ-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-02902 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-26458	21/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: DEMUS S.p.A. (IT)
31, Via Caboto, I-34147 Trieste, Italy

Quyết định số: 2247w/QĐ-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01991 Ngày nộp: 16/9/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-25225	22/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ANDRITZ HYDRO CANADA INC. (CA)
6100 Trans-Canada Hwy., Pointe-Claire, Québec H9R 1B9, Canada

Quyết định số: 2248w/QĐ-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01782 Ngày nộp: 25/8/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B – QUYỂN 1 (03.2021)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23782	21/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Meyer Burger (Germany) GmbH (DE)
An der Baumschule 6-8, 09337 Hohenstein-Ernstthal, Germany

Quyết định số: 2249w/QĐ-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01456 Ngày nộp: 17/7/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21383	18/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

Quyết định số: 2280w/QĐ-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2019-02450 Ngày nộp: 24/12/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-14904	08/12/2015
1-18577	26/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ABB Schweiz AG (CH)
Bruggerstrasse 66, 5400 Baden, Switzerland

Quyết định số: 2722w/QĐ-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-02702 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B – QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-10154	28/03/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Taiheiyo Cement Corporation (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo, 112-8503 JAPAN

Quyết định số: 2723w/QĐ-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-02682 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-20093	22/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: House Foods Group Inc. (JP)
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 577-8520 JAPAN

Quyết định số: 2724w/QĐ-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01932 Ngày nộp: 10/9/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21745	19/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Amyris, Inc. (US)
5885 Hollis St., Suite 100, Emeryville, CA 94608, United States of America

Quyết định số: 2725w/QĐ-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01925 Ngày nộp: 10/9/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B – QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-20897	02/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LOMOX LIMITED (GB)
Bank House, Market Square, Congleton, Cheshire, CW12 1ET, United Kingdom

Quyết định số: 2726w/QĐ-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01747 Ngày nộp: 21/8/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23801	21/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: MELINTA SUBSIDIARY CORP. (US)
44 Whippany Road, Suite 280, Morristown, New Jersey 07960, USA

Quyết định số: 2727w/QĐ-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01324 Ngày nộp: 03/7/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22011	16/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: De Nora Water Technologies LLC (US)
1110 Industrial Blvd., Sugar Land, TX 77478, United States of America

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 1322w/TB-SHTT, ngày 27/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09522 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20401	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTRALOT S.A. - INTEGRATED LOTTERY SYSTEMS AND SERVICES (GR)
64 Kifissias Ave & 3, H. Sabbagh - S. Khoury Str, GR-15125 Athens, Greece

Thông báo số: 1796w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06076 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19744	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANDRITZ INC. (US)
One Namic Place, Glens Falls, NY 12801, United States of America

Thông báo số: 1816w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08801 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17714	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 1817w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08826 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20209	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt,
France

Thông báo số: 1818w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08825 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17800	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-billancourt,
France

Thông báo số: 1819w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08821 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22799	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 1820w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08820 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22798	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111, Japan

Thông báo số: 1821w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08812 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13335	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 1822w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08811 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13338	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 1823w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08793 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12043	19/11/2013	8	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYSTEM CERAMICS S.P.A. (IT)
Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese,
Modena, Italy

Thông báo số: 1824w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08809 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13358	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 1825w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08808 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13359	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 1826w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08807 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14729	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 1827w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08806 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14732	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 1828w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08804 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17706	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

Thông báo số: 1829w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08803 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14716	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMTECH CHEMICAL CO., LTD. (KR)
#326-2 Jinae-dong Gimhae-si Gyeongsangnam-do Gimhae-si 621 -220, Republic of Korea

SUNG SHIN NEW MATERIAL CO., LTD. (KR)
1 Floor Seongsin Frier Bldg. Geoje 1-dong Yeonje-gu
Busan 611-725, Republic of Korea

Thông báo số: 1830w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08799 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22352	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLERGAN SALES, LLC (US)
5 Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940 United States of America.

Thông báo số: 1831w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08798 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16161	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676,
United States of America

Thông báo số: 1832w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08795 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22554	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE LIGHTING SOLUTIONS LLC (US)
1975 Noble Road, Bldg. 338, Nela Park, East Cleveland,
OH 44112, United States of America

Thông báo số: 1833w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08791 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14816	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE PHARMA L.P. (US)
One Stamford Forum, 201 Tresser Boulevard, Stamford,
CT 06901-3431, United States of America
SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

Thông báo số: 1834w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08783 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22431	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER GMBH (DE)
Eichstatter Strasse 49, 92339 Beilngries, Germany

Thông báo số: 1835w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08784 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17752	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-48103, United States of America

Thông báo số: 1836w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08786 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14760	02/11/2015	6	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)
1 à 5, rue Luigi Cherubini, F-93200 Saint-Denis, France

Thông báo số: 1837w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08785 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17794	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America

Thông báo số: 1838w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08787 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8031	02/11/2009	12	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING S.A. (CH)
Avenue de Florissant 41 CH - 1008 Prilly Switzerland

Thông báo số: 1839w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08788 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16197	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 1840w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08789 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17805	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, Third Floor, New York, United States of America

Thông báo số: 1841w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08781 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13467	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
1150 Niagara Street, Buffalo, New York 14213, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 1842w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08780 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17914	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE PHARMA L.P. (US)
One Stamford Forum, 201 Tresser Boulevard Stamford, CT
06901-3431, United States of America
SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome Chuo-ku, Osaka 541-0045,
Japan

Thông báo số: 1843w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08779 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22680	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 1844w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08778 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22777	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 1845w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08776 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22721	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 1846w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08775 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17975	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

Thông báo số: 1847w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08774 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22760	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 1848w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08773 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22802	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 1849w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08772 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16425	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 1850w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08771 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12165	17/12/2013	8	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIGMA COATINGS B.V. (NL)
Amsterdamseweg 14, NL-1422 Uithoorn, The Netherlands

Thông báo số: 1851w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08769 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22437	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHERRY GMBH (DE)
Cherrystrasse, 91275 Auerbach/Opf, Germany

Thông báo số: 1852w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08762 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11872	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IRM LLC (US)
131 Front Street, P.O. Box HM 2899, Hamilton HM LX,
Bermuda

Thông báo số: 1854w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09139 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12218	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.2, Pujihe East Road, Beichen District, Tianjin 300410,
P.R. China (TASLY MODERN TCM GARDEN)

Thông báo số: 1855w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09140 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9856	22/11/2011	10	22/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
Cnr Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western
Australia 6154, Australia

Thông báo số: 1856w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09141 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10951	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAPEI S.P.A. (IT)
Via Cafiero, 22, I-20158 Milano, Italy

Thông báo số: 1857w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09142 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23074	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 1858w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09143 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10872	26/11/2012	9	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 1859w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09144 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10829	12/11/2012	9	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 1860w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09146 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20294	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMYEONG PRECISION CO., LTD. (KR)
B110-1, Daeryeong Techno Town 3-Cha, 448 bunji, Gasan-dong, Geumcheon-gu, Seoul 153-803, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 1862w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09148 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9876	29/11/2011	10	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (GB)
Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road Town,
Tortola, Virgin Islands, British

Thông báo số: 1863w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09149 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17729	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausanne,
Switzerland

Thông báo số: 1864w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09150 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16235	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 1865w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09151 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17802	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 1866w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09152 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16169	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

Thông báo số: 1867w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09154 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10842	12/11/2012	9	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan 571-8501

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 1868w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09155 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10857	20/11/2012	9	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTC THERAPEUTICS, INC. (US)
100 Corporate Court, Middlesex Business Center, South Plainfield, NJ 07080, United States of America

Thông báo số: 1869w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08836 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22643	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea

Thông báo số: 1870w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08833 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8851	09/11/2010	11	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
LG Twin Tower, East Tower, 20, Yoido-dong, Youngdeungpo-gu, Seoul 150-010, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 1872w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08828 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20297	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501,
Japan

Thông báo số: 1873w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09208 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13433	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NABTESCO CORPORATION (JP)
9-18, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022 Japan

Thông báo số: 1999w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05674 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8616	20/07/2010	11	20/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455 3013 AL Rotterdam The Netherlands

Thông báo số: 2000w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05676 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10488	19/07/2012	9	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 2001w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05677 Ngày nộp: 17/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10487	19/07/2012	9	19/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 2002w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06378 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10569	16/08/2012	9	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIPTECH PTE. LIMITED (SG)
137, Cecil Street, #06-01 Singapore 069537

Thông báo số: 2003w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06774 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17429	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 2004w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06794 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17359	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRISA HOLDING AG (CH)
Kantonsstrasse CH-6234 Triengen Switzerland

Thông báo số: 2005w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06802 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19838	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

Thông báo số: 2006w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06836 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21795	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TMT-BBG RESEARCH AND DEVELOPMENT GMBH (AT)
Werk VI-Strasse 55, A- 8605 Kapfenberg, Austria

Thông báo số: 2007w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06838 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21806	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)
Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland

Thông báo số: 2008w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06842 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21778	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 2009w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07018 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21827	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE UNIVERSITY OF MELBOURNE (AU)
Grattan Street, Parkville, Victoria 3052, Australia
BIOPROPERTIES PTY LTD. (AU)
36 Charter Street, Ringwood, Victoria 3134, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2010w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07020 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15921	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405,
Japan

Thông báo số: 2011w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07021 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21895	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2012w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07023 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21849	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (FI)
Orioninte 1, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 2013w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07026 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13135	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Wittelsbacherplatz 2, D-80333 Munchen, Germany

Thông báo số: 2014w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07043 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21937	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I-ANGEL CO., LTD. (KR)
#105, 1F, 106, Gwangdeokseo-ro, Danwon-gu, Ansan-si,
Gyeonggi-do 425-807, Republic of Korea

Thông báo số: 2015w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07058 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21889	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan

Thông báo số: 2016w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07519 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14590	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROTECHNOLOGIES, INC. (US)
1187 Wall Road, Broussard, Louisiana 70518, United States of America

Thông báo số: 2017w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07520 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17604	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROTECHNOLOGIES, INC. (US)
1187 Wall Road, Broussard, Louisiana 70518, United States of America

Thông báo số: 2018w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08009 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16085	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, The Hyde Building, The Park Carrickmines, Dublin 18, Ireland

Thông báo số: 2019w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08156 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11900	15/10/2013	8	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro 16, I-31044 Montebelluna, Localita
Biadene (Treviso), Italy

Thông báo số: 2020w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08157 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11903	15/10/2013	8	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro 16, 31044 Montebelluna, Localita
Biadene (Treviso), Italy

Thông báo số: 2021w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08158 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9763	25/10/2011	10	25/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16, 31044 Montebelluna, Localita
Biadene - (Treviso) - Italy

Thông báo số: 2022w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06777 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5163	12/09/2005	16	12/09/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France - 59620 Aulnoye-Aymeries- France
SUMITOMO METAL INDUSTRIES LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

Thông báo số: 2023w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05254 Ngày nộp: 29/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19555	28/06/2018	3	28/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAWAHARLAL NEHRU UNIVERSITY (JNU) (IN)
New Delhi, 110067, INDIA

Thông báo số: 2024w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09569 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14840	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO CORPORATION (US)
2141 NW 25th Avenue Portland, Oregon 97210-2578,
United States of America

Thông báo số: 2025w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09570 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14833	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFTON CHEMICAL CORPORATION (US)
500 Spring Street, Richmond, Virginia 23219, United States
of America

Thông báo số: 2026w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09571 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14835	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, California
94080, United States of America

Thông báo số: 2027w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09572 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13458	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSECO INTERNATIONAL LTD. (GB)
1 Midland Way, Central Park, Barlborough Links,
Derbyshire, S43 4XA, United Kingdom

Thông báo số: 2028w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09573 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23180	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SALUTICA ALLIED SOLUTIONS SDN. BHD. (MY)
3, Jalan Zarib 6, Kawasan Perindustrian Zarib, 31500
Lahat, Ipoh, Perak, Malaysia

Thông báo số: 2029w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09574 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8074	23/11/2009	12	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2030w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09575 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14829	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BT IMAGING PTY LTD. (AU)
18 Bulletin Place, Sydney, New South Wales, 2000,
Australia

Thông báo số: 2031w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09577 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5327	06/12/2005	16	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)
30, rue des Francs Bourgeois, 75003 Paris, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2032w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09578 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14838	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 2033w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09579 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14839	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 2034w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09580 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14841	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 2035w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09581 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14849	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
8-3 Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya, Tochigi
3213231, Japan

Thông báo số: 2036w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09582 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21234	28/05/2019	2	28/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINEIN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
9F., No. 316, Section 2, Zhonghua Road, Xinzhuang
District, New Taipei City 242, Taiwan

Thông báo số: 2037w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09583 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8870	22/11/2010	11	22/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCUE COMPANY LTD. (TW)
No. 396, Min Sheng Road, Wu Feng Hsiang, Taichung
Hsien, Taiwan

Thông báo số: 2038w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09584 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13486	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)**
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

Thông báo số: 2039w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09585 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16347	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PTC THERAPEUTICS, INC. (US)**
100 Corporate Court, Middlesex Business Center, South Plainfield, NJ 07080, United States of America

Thông báo số: 2040w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09586 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6710	19/11/2007	14	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)**
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 2041w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09587 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22660	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulineaux, France

Thông báo số: 2042w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09588 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22666	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

Thông báo số: 2043w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09589 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12091	26/11/2013	8	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (GB)
Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road Town,
Tortola, Virgin Islands, British

Thông báo số: 2044w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09590 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12143	10/12/2013	8	10/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 2045w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09591 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18434	07/02/2018	4	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EIKEN KAGAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-19-9, Taito, Taito-ku, Tokyo 1108408 Japan
TOYO SEIKAN KAISHA, LTD. (JP)
18-1, Higashigotanda, 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo,
Japan

Thông báo số: 2046w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09592 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23214	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKINO FILTER INC. (JP)
904-16, Hayama 2 chome, Kudamatsu, Yamaguchi 744-
0061 JAPAN

Thông báo số: 2047w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09593 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15123	25/01/2016	6	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLOURTEX INDUSTRIES LIMITED (IN)
Survey No 91, Paikee Bhestan, Navasari-Surat Road,
Gujarat, Surat 395 023, India

Thông báo số: 2048w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09594 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22034	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTEUS DIGITAL HEALTH, INC. (US)
2600 Bridge Parkway, Suite 101, Redwood City, California
94065, United States of America

Thông báo số: 2049w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09595 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17837	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIN, CHIEN HOWAH (MY)
No. 38, Jalan K3, Taman Melawati, 53100 Kuala Lumpur,
Malaysia

Thông báo số: 2152w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08794 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17858	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEVA SANTE ANIMALE (FR)
ZI La Ballastière, BP 126, F-33501 Libourne Cedex, France

Thông báo số: 2153w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08756 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9767	25/10/2011	10	25/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELITE COMM NETWORK SDN. BHD (MY)
No. 26, Jalan TP7/6 Sime UEP, Industrial Park, Section 26,
Shah Alam 40400 Selangor Darul Ehsan, Malaysia

Thông báo số: 2154w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08757 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12204	24/12/2013	8	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan
NIPPON LEAKLESS INDUSTRY CO., LTD. (JP)
2-33-8, Nishi-Shinbashi, Minato-ku, Tokyo 1050003, Japan

Thông báo số: 2155w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08758 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22591	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK GUSTAV EIRICH GMBH & CO. KG (DE)
Walldurner Strasse 50 74736 Hardheim, Germany

Thông báo số: 2156w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08759 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23818	23/04/2020	2	23/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI ELECTRIC CO., LTD. (JP)
1-1, Tanabeshinden, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi,
Kanagawa 210-9530, Japan

Thông báo số: 2157w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08760 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22961	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002 Japan

Thông báo số: 2158w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08761 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11991	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005
Japan
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, 107-6332 Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162
Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528 Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL
CORPORATION (JP)
1310, Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
212-8554 Japan

Thông báo số: 2159w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08763 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22296	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 2160w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08764 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22319	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35 CH-4056 Basel, Switzerland
ASTEX THERAPEUTICS LTD. (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge
CB4 0QA, Great Britain

Thông báo số: 2161w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08765 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17685	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 2162w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08766 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17683	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 2163w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08767 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5243	25/10/2005	16	25/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 2164w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08768 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9757	19/10/2011	10	19/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 2165w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08770 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11993	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA PLANT SYSTEMS & SERVICES CORPORATION (JP)
36-5, Tsurumichuo 4-Chome, Tsurumi-Ku, Yokohama-Shi, Kanagawa 230-8691, JAPAN

Thông báo số: 2166w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08777 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20254	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 2167w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08790 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17815	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, F-59620 Aulnoye Aymeries, France
NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,
Japan

Thông báo số: 2168w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08792 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12068	19/11/2013	8	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, I-36061 Bassano Del Grappa (Vicenza),
Italy

Thông báo số: 2169w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08796 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17721	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESTERGAARD SA (CH)
Place Saint-Francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2170w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08797 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16156	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
445-958, Republic of Korea

Thông báo số: 2171w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08800 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20100	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-
9005 Cayman Islands

Thông báo số: 2172w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08805 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17694	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
Akihabara UDX 15F, 4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku,
Tokyo, 1010021 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2173w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08810 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13349	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
8-3 Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya, Tochigi, 321-3231 JAPAN

Thông báo số: 2174w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08814 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22906	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAKAMOTO, YOSHINORI (JP)
9-3-1501, Kaminoboricho, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 7300014 Japan

Thông báo số: 2175w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08802 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17724	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2177w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08831 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11985	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INKTEC CO., LTD. (KR)
1124, Shingil-dong, Ansan-si, Kyeongki-do 425-839,
Republic of Korea

Thông báo số: 2178w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08832 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22452	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721 Republic
of Korea

Thông báo số: 2179w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08834 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20188	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2180w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08835 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16253	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 2181w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08815 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20584	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
5-14-15, Ogami, Ayase-shi, Kanagawa 2521104 - Japan

Thông báo số: 2182w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08819 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22451	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.E.F. (FR)
Rue Benoit Fourneyron F-42160 Andrezieux Boutheon,
France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2184w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08822 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22436	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENDYRON CORPORATION (CN)
1810, Tower B, No. 38 Xueqing Road, Haidian District,
Beijing 100083, China

Thông báo số: 2185w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08823 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11995	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHRYSO (FR)
19, Place de la Resistance, F-92440 Issy Les Moulineaux,
France

Thông báo số: 2186w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08824 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14781	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES THEA (FR)
12 Rue Louis Blériot, Zone Industrielle du Brezet, F-63100
Clermont-Ferrand, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2187w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08818 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13369	03/11/2014	7	03/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro 16, I-31044 Montebelluna, Localita Biadene (Treviso), Italy

Thông báo số: 2188w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08817 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14834	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro 16, I- 31044 Montebelluna, Localita Biadene (Treviso), Italy

Thông báo số: 2189w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08827 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22195	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OXITEC LIMITED (GB)
71 Milton Park, Abingdon, Oxfordshire OX14 4RX, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2190w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06146 Ngày nộp: 31/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20912	09/04/2019	2	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: META SYSTEM S.P.A. (IT)
Via Tancredi Galimberti, 5-42124 Reggio Emilia - Italy

Thông báo số: 2191w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07134 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9652	14/09/2011	10	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem the Netherlands

Thông báo số: 2192w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07277 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11969	29/10/2013	8	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERCONSTEC CO., LTD. (KR)
453-16 Dogok-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-270,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2193w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07837 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17549	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAICEL CORPORATION (JP)
MAINICHI INTECIO. 3-4-5, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,
Osaka, 5300001, Japan

Thông báo số: 2194w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07839 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17529	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAICEL CORPORATION (JP)
3-4-5, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

Thông báo số: 2195w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07841 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17522	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACOM CO., LTD. (JP)
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2196w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08043 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8780	04/10/2010	11	04/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

Thông báo số: 2197w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08070 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13317	20/10/2014	7	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP FRANCE (FR)
6-8 Allée de l'Arche Faubourg de l'Arche ZAC Danton, F-92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 2198w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08073 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8827	26/10/2010	11	26/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel-Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2199w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08075 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20026	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-billancourt,
France

Thông báo số: 2200w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07248 Ngày nộp: 14/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17458	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN BREEZE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2202, Jinshan Building, No. 5033 Shennan East
Road, Shenzhen, Guangdong 518008, China

Thông báo số: 2201w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08207 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16123	18/10/2016	5	18/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B. BRAUN MELSUNGEN AG (DE)
Carl-Braun-Strasse 1, 34212 Melsungen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2202w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08185 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17612	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1-1, Ichigaya Kagacho, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001,
Japan

Thông báo số: 2203w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08066 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16350	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J.JUAN, S.A. (ES)
Pol. Camí Ral, c/ Miquel Servet, 21-23, 08850 Gavà,
Barcelona, Spain

Thông báo số: 2204w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06315 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7982	28/09/2009	12	28/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIM JUN GI (KR)
1341-1402, Greentown, 1185-2, Jung-dong, Wonmi-gu,
Bucheon-si, Gyeonggi-do 420-020, Republic of Korea
SIM TAE YOUNG (KR)
1341-1402, Greentown, 1185-2, Jung-dong, Wonmi-gu,
Bucheon-si, Gyeonggi-do 420-020, Republic of Korea

KOREA INSTITUTE OF CONSTRUCTION
TECHNOLOGY (KR)
2311, Taehwa-dong, Ilsan-gu, Koyang-si, Gyeonggi-do
411-712, Republic of Korea
KOREA BRIDGE LABORATORY CO., LTD (KR)
1331, Dealim Acrotel, 402-1, Sang-dong, Wonmi-gu,
Bucheon-si, Gyeonggi-do 420-030, Republic of Korea
SHINSUNG ENGINEERING & CONSTRUCTION CO.,
LTD (KR)
820-8, Yeoksam-dong, Kangnam-gu, Seoul 135-081,
Republic of Korea

Thông báo số: 2205w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08650 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17935	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

Thông báo số: 2206w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08657 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16294	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 2207w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08858 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17762	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)
Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City
Centre, 50088 Kuala Lumpur, Malaysia

Thông báo số: 2208w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08235 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22610	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN
HONDA LOCK MFG. CO., LTD. (JP)
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho,
Miyazaki-City, Miyazaki 880-0293 JAPAN

Thông báo số: 2209w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08416 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22645	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2210w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08447 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17665	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan

Thông báo số: 2211w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08454 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22618	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 2212w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08459 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22303	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLTECH, INC. (US)
3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, Kentucky 40356,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2213w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08463 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9907	15/12/2011	10	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIEDLER, JOACHIM (DE)
Havelberger Strabe 29, 10559 Berlin, Germany

Thông báo số: 2214w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08435 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9756	19/10/2011	10	19/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

Thông báo số: 2215w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08671 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22545	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8522, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2216w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08669 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22547	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
244-8522, Japan

Thông báo số: 2217w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08670 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22546	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
244-8522, Japan

Thông báo số: 2218w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08663 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14865	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda, Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2220w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08840 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22736	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OHKI CO., LTD. (JP)
Midosuji Center Bldg., 2F., 6-6, Minamikyuhojimachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410058, Japan

Thông báo số: 2221w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08838 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5328	06/12/2005	16	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)
One Baxter Parkway, Deerfield, Illinois, 60015, United States of America

Thông báo số: 2222w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08837 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9868	29/11/2011	10	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IL YANG PHARMACEUTICAL COMPANY, LTD. (KR)
182-4, Hagal-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 449-726, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2223w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08868 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20104	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINTOKOGIO, LTD. (JP)
28-12, Meieki 3-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi
450-0002, Japan

Thông báo số: 2224w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08839 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22524	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANDONG INOV POLYURETHANE CO., LTD. (CN)
No. 5577, Baoshan Road, High-tech Zone, Zibo City,
Shandong Province, China

Thông báo số: 2225w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08873 Ngày nộp: 29/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22617	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR POWER TECHNOLOGIES GROUP LIMITED (GB)
4, Highgrove Drive Chellaston, Derby DE73 5XA GREAT
BRITAIN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2227w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08844 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20105	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAS TECHNOLOGIES LLC (US)
P.O Box 640, 3030 Aspen View Drive, Walloon Lake,
Michigan 49796, United States of America

Thông báo số: 2228w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08845 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20586	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUNG, SANG MIN (KR)
104-503 Ssangyong Yega Apt., 902-8 Dogok 1-dong,
Gangnam-gu, Seoul 135-271, Republic of Korea

Thông báo số: 2229w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08846 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22481	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUNG, SANG MIN (KR)
104-503 Ssangyong Yega Apt., 902-8 Dogok 1-dong,
Gangnam-gu, Seoul 135-271, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2230w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08847 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17944	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

Thông báo số: 2231w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08851 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8033	02/11/2009	12	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLOBOASIA LLC (US)
11427 Potomac Oaks Drive, Rockville, MD 20850 United States of America

Thông báo số: 2232w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08842 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20215	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAKEN TEST CENTER (JP)
4-4-20, Nihonbashihongoku-cho, Chuo-ku, Tokyo 1030021, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2233w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08843 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22881	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
Tasly Modern TCM Garden, Pu Jihe East Road No.2,
Beichen District, Tianjin 300410, China

Thông báo số: 2234w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08848 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22670	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE SPA (IT)
Via Nazionale, 41-33042 Buttrio, Italy

Thông báo số: 2235w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08849 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16248	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2236w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08040 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21883	03/09/2019	2	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIANT (KUNSHAN) CO., LTD. (CN)
No. 889, Honghu Rd., Kunshan City 215300, China, P.R.C.

Thông báo số: 2237w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08875 Ngày nộp: 29/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23133	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 2238w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08876 Ngày nộp: 29/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20412	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2239w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08877 Ngày nộp: 29/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20449	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 2240w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08878 Ngày nộp: 29/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17854	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICH CUP BIO-CHEMICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.10, 21 st Rd. Industrial Dist. Taichung Taiwan

Thông báo số: 2241w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08879 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17773	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XIXIA DRAGON INTO SPECIAL MATERIAL CO., LTD. (CN)
No.88, Industrial Road, Xixia, Nanyang, Henan 474500, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2242w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08881 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22690	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMIKIN STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

Thông báo số: 2243w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08882 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20546	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI PLANT CONSTRUCTION, LTD. (JP)
1-3, Higashi-Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 2244w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08884 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22474	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2245w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08885 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17754	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 2246w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08886 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16207	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 2247w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08887 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8848	09/11/2010	11	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2248w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08888 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22570	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 2249w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08889 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17799	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTE FOR RESEARCH IN BIOMEDICINE (CH)
Via Vincenzo Vela 6, CH-6500 Bellinzona, Switzerland

Thông báo số: 2250w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08890 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16211	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2251w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08891 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14810	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 2252w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08852 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17789	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1760 Copenhagen, Denmark

Thông báo số: 2253w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08853 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22304	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
445-910, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2254w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08855 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22384	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VOESTALPINE TUBULARS GMBH & CO KG (AT)
Alpinestrasse 17 A-8652 Kindberg-Aumuhl, Austria

Thông báo số: 2255w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08856 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13586	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONG, KI-YONG (KR)
Guil woosung Apt. #202-701, 1259, Guro-dong, Guro-gu,
Seoul, 152-050, Republic of Korea

Thông báo số: 2257w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08862 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22378	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOHMI BOSAI LTD. (JP)
7-3, Kudan Minami 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2258w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08865 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22416	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 2259w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08866 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11974	29/10/2013	8	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAXSUN CO., LTD. (KR)
Samyoung Bldg. 6Fl., 733-25, Yeoksam 2(i)-dong, Gangnam-gu, Seoul, 135-080, Republic of Korea

Thông báo số: 2260w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08869 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20107	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VECTUS BIOSYSTEMS LIMITED (AU)
3-11 Primrose Avenue, Rosebery, New South Wales 2018, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2261w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08872 Ngày nộp: 29/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22664	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FISKARS GARDEN OY AB (FI)
FI-10330 Billnas, Finland

Thông báo số: 2262w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08874 Ngày nộp: 29/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9787	02/11/2011	10	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: V. MANE FILS S.A. (FR)
620, route de Grasse, 06620 Le Bar-sur-Loup, France

Thông báo số: 2263w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08854 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17765	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA STEEL LIMITED (IN)
Research & Development and Scientific, Services Division,
Jamshedpur 831 001, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2264w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08860 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17736	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANGZHOU SHUNWANG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
4F, Building 3, No. 75 West Wenyi Rd, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang Province, P. R. China

Thông báo số: 2265w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08870 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20121	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 2266w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08859 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16194	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWEETGUM SARL (LU)
3A Boulevard Prince Henri, L-1724 Luxembourg

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2267w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08892 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12057	19/11/2013	8	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred - Nobel - Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 2268w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08893 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12045	19/11/2013	8	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 2269w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08894 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14843	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2270w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08895 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14842	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany.

Thông báo số: 2271w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08896 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22633	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str.50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 2272w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08897 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22652	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2273w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08898 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10873	26/11/2012	9	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC (US)
555, White Plains Road, TarryTown, New York 10591,
United States of America

Thông báo số: 2274w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08899 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17910	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO. LTD. (CN)
No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245,
China
JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)
No. 145 East Renmin Road, Xinpu District, Lianyungang,
Jiangsu 222002, China

Thông báo số: 2275w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08900 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14879	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2276w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08901 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8094	30/11/2009	12	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred - Nobel - Strasse 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 2277w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08902 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14930	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENOMYX INC (US)
4767 Nexus Centre Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 2278w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08903 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12198	24/12/2013	8	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING BOOTES ELECTRIC POWER SCI-TECH CO., LTD. (CN)
Room 602, 16 SOHO Building, 39 Dongsanhuan Zhonglu,
Chaoyang District, Beijing, P.R. China 100022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2279w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08904 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12197	24/12/2013	8	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING BOOTES ELECTRIC POWER SCI-TECH CO., LTD. (CN)
Room 602, 16 SOHO Building, 39 Dongsanhuan Zhonglu, Chaoyang District, Beijing, P.R. China 100022

Thông báo số: 2280w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08905 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18135	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VAXART, INC (US)
600 Townsend Street, Suite 120E, San Francisco, California 94103, United States of America

Thông báo số: 2281w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08907 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13621	06/01/2015	7	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2282w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08908 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20388	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy

Thông báo số: 2283w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08909 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17993	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy

Thông báo số: 2284w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08910 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16311	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera, Italia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2285w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08913 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16216	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAPEI S.P.A. (IT)
Via Cafiero, 22, I-20158 Milano, Italy

Thông báo số: 2286w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08914 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13481	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKYO ROPE MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8306,
Japan

Thông báo số: 2287w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08915 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16312	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI PLANT CONSTRUCTION, LTD. (JP)
1-3, Higashi-Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8630, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2288w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08921 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5255	01/11/2005	16	01/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002, Japan

Thông báo số: 2289w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08922 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8839	01/11/2010	11	01/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN FIBERS LIMITED (JP)
6-7, Minamihommachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0054, Japan

Thông báo số: 2290w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08911 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8963	31/12/2010	11	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECH STELL CO., LTD. (TW)
No. 78, Sheng Li Rd., Rende Township, Tainan County 717, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2291w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08912 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8964	31/12/2010	11	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECH STELL CO., LTD. (TW)
No. 78, Sheng Li Rd., Rende Township, Tainan County
717, Taiwan

Thông báo số: 2292w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08917 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17730	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION INTERNATIONAL GMBH (DE)
Gartenstrasse 97, 73430 Aalen, Germany

Thông báo số: 2293w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08918 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17740	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2294w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08919 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17742	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 2295w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08920 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17745	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 2296w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08924 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14743	02/11/2015	6	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2297w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08925 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14763	02/11/2015	6	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 2312w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09303 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10910	03/12/2012	9	03/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan

Thông báo số: 2313w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08722 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22525	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CORPORATION (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2314w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10022 Ngày nộp: 08/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14904	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Bruggerstrasse 66, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 2315w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07293 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16048	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLNEX AUSTRIA GMBH (AT)
Bundesstrasse 175, 8402 Werndorf, Austria

Thông báo số: 2316w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05597 Ngày nộp: 13/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14357	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESTERGAARD FRANDSEN SA (CH)
Chemin Messidor 5-7, CH-1006 Lausanne, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2317w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06744 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11713	26/08/2013	8	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 2318w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10425 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9990	18/01/2012	10	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
P.O. Box 4000 Route 206 and Province Line Road,
Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of
America

Thông báo số: 2319w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05980 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10504	26/07/2012	9	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOREALIS TECHNOLOGY OY (FI)
P.O. Box 330, FIN-06101 Porvoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2320w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10403 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23162	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and ProvinceLine Road, Princeton, New Jersey
08543-4000, United States of America

Thông báo số: 2321w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-10419 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16480	17/01/2017	5	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
P.O. Box 4000, Route 206 and ProvinceLine Road,
Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of
America

Thông báo số: 2322w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2021-00396 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11114	01/02/2013	9	01/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey
08543-4000, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2324w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09044 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7341	04/11/2008	13	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt,
France

Thông báo số: 2325w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09045 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8855	15/11/2010	11	15/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt,
France

Thông báo số: 2326w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09862 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22701	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SULZER CHEMTECH AG (CH)
Neuwiesenstrasse 15, 8401 Winterthur, Switzerland
PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2327w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08871 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20120	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 2390w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-01827 Ngày nộp: 05/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6203	06/03/2007	14	06/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-8-1, Nishi-Kanda, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-8357 Japan

Thông báo số: 2391w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06799 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19861	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2392w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06428 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21756	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIBER MEDIA SARL (LU)
2, Rue des Fossé, L-1536 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 2393w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06775 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15920	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPL LIMITED (IN)
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (West),
Mumbai 400 052, States of Maharashtra, India

Thông báo số: 2394w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06797 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15859	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2395w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06820 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7227	25/08/2008	13	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VANWORLD PHARMACEUTICAL (RUGAO) COMPANY LIMITED (CN)
139 Pu Qing Road, Rugao 226500, Jiangsu Province, PRC

Thông báo số: 2396w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06835 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21820	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 2397w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06837 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21816	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072 Japan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2398w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06985 Ngày nộp: 31/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22370	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo,
103-8666, Japan

Thông báo số: 2399w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07010 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17427	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMERICAN & EFIRD, INC. (US)
22 American Street, Mount Holly, North Carolina 28120,
United States of America

Thông báo số: 2400w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07011 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17431	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMERICAN & EFIRD, INC. (US)
22 American Street, Mount Holly, North Carolina 28120,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2401w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07792 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7964	21/09/2009	12	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2402w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07793 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14573	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2403w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07794 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14576	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2404w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07795 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14577	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2405w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07796 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14584	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2406w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07800 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13219	22/09/2014	7	22/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2407w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07801 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11803	23/09/2013	8	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 2408w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07802 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11824	23/09/2013	8	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 2409w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07809 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22072	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIPTECH PTE LIMITED (SG)
143 Cecil Street, #08-01/02, GB Building, Singapore
069542, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2410w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08016 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17574	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2411w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08018 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16041	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2412w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08019 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5912	03/10/2006	15	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2413w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08120 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22170	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MORINAGA & CO., LTD. (JP)
33-1, Shiba 5-Chome, Minato-ku, Tokyo, 1088403, Japan

Thông báo số: 2414w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08152 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20027	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)
Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland

Thông báo số: 2417w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08938 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13345	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OHTAKE ROOT KOGYO CO., LTD. (JP)
27, Kanegasaki hagisho, Ichinoseki Iwate, 021-0902, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2418w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08939 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22797	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan

Thông báo số: 2419w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08940 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22917	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
TOPPAN PRINTING CO., LTD. (JP)
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-0016 Japan

Thông báo số: 2420w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08941 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22461	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMIO SUDOH (JP)
4-15-38, Kitano, Mitaka-shi, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2421w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08942 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22749	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, JAPAN

Thông báo số: 2422w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08944 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22464	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-164 83 STOCKHOLM, Sweden

Thông báo số: 2423w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08945 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12006	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOURAQUI, JEAN (FR)
15, rue Cardinale, F-13100 Aix-en-Provence, France
NGUYEN, HUNG (BE)
746 Johnson Avenue, Mont-Royal, Quebec H4P 1C3,
Canada

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2424w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08946 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11992	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSWELL S.P.A. (IT)
Via Gobetti 4, I-40050 Funo Di Argelato (BO), Italy

Thông báo số: 2425w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08949 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16376	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE VICTAULIC COMPANY OF JAPAN LIMITED (JP)
8-7, Roppongi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1060032 Japan

Thông báo số: 2426w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08950 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13583	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASTER-PACK SDN. BHD. (MY)
1574, Jalan Bukit Panchar, 14300 Nibong Tebal, S.P.S.
Penang, Malaysia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2427w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08951 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7338	04/11/2008	13	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
PHẠM HIỀN (VN)
242 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
HOÀNG TIẾN LỰC (VN)
35/74 Thịnh Hào I, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2428w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08952 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20190	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENIOVA TECHNOLOGIES S. L. (ES)
Calle San Romualdo, 12-14 - 4a planta - local 4, 28037 Madrid, Spain

Thông báo số: 2429w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08953 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20368	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLDMINE WORLD, INC. D/B/A WORLD
BANKCARD SERVICES (US)
10855 Fairfax Boulevard, 3rd Floor Fairfax, Virginia
22030, United States of America

Thông báo số: 2430w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08954 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20491	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, SANG GEUN (KR)
112-47, Hoedeok-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do 12766,
Republic of Korea

Thông báo số: 2431w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08957 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14820	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OMNI SYSTEM CO., LTD. (KR)
413-14, Samseong-ri, Ganam-myeon, Yeosu-gun,
Gyeonggi-do, 469-882, Republic of Korea

Thông báo số: 2432w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08926 Ngày nộp: 02/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22843	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 2433w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08928 Ngày nộp: 02/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18094	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIGTEC PRIVATE LIMITED (IN)
II Floor, SID Entrepreneurship Building, IISC Campus,
Mallechwaram, Bangalore 560 012, Karnataka, India

Thông báo số: 2434w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08933 Ngày nộp: 02/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17849	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy les Moulineaux, France

Thông báo số: 2435w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08932 Ngày nộp: 02/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4299	12/05/2004	17	12/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROSSJECT (FR)
12, Quai Henri IV-75181 Paris Cedex 04, FRANCE

Thông báo số: 2436w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08943 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10806	05/11/2012	9	05/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATI PROPERTIES, INC. (US)
1600 NE Old Salem Road, Post Office Box 460, Albany,
OR 97321, United States of America

Thông báo số: 2437w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08947 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11983	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048,
United States of America

Thông báo số: 2438w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08948 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14655	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 2439w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08927 Ngày nộp: 02/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22621	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

Thông báo số: 2440w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08929 Ngày nộp: 02/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13362	03/11/2014	7	03/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
C/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-
ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 2441w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08930 Ngày nộp: 02/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13367	03/11/2014	7	03/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2442w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08931 Ngày nộp: 02/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13375	03/11/2014	7	03/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2443w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08934 Ngày nộp: 02/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21060	02/05/2019	3	02/05/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EFFRX PHARMACEUTICALS SA (CH)
Wolleraustrasse 41 B, CH-8807, Freienbach, Switzerland

Thông báo số: 2444w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08958 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23104	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-0044 Japan

Thông báo số: 2445w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08960 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20353	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EHIME UNIVERSITY (JP)
Dogo-himata 10-13, Matsuyama City, EHIME 7908577
JAPAN
ABIES CO. LTD. (JP)
Gendou 853-28-403, Gendou Cho, Miyazaki City,
Miyazaki 8800927 JAPAN

Thông báo số: 2446w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08961 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16281	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES THEA (FR)
12, Rue Louis Blériot, Zone industrielle du Brezet, F-63100
CLERMONT-FERRAND, France

Thông báo số: 2447w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08962 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13408	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SSENG CO., LTD. (KR)
392-7 Deokpo-dong, Sasang-gu, Busan 617-814, Republic of Korea

Thông báo số: 2448w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08963 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20381	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EINNOVATIONS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
100 Beach Road #25-06 Shaw Towers, Singapore 189702, Singapore

Thông báo số: 2449w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08967 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20151	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 2450w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08973 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10809	05/11/2012	9	05/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim, Germany

Thông báo số: 2451w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08959 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16320	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyomroi út. 19-21, H-1103 Budapest, Hungary

Thông báo số: 2452w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08964 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15116	25/01/2016	6	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The
Netherlands

Thông báo số: 2453w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08965 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11984	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTSMAN PETROCHEMICAL CORPORATION (US)
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas
77380, United States of America

Thông báo số: 2454w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08966 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20152	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 2455w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08968 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20147	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2456w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08969 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20146	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2457w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08970 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20139	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JH RHODES COMPANY, INC (US)
4809 East Thistle Landing, Suite 100, Phoenix, Arizona,
85044, United States of America.

Thông báo số: 2458w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08971 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20138	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2459w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08972 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10818	05/11/2012	9	05/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 2, 6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 2460w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08974 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10805	05/11/2012	9	05/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
8-1, Akashi cho, Chuo-ku, Tokyo 104-8518, Japan

Thông báo số: 2461w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08975 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14830	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BESINS HEALTHCARE LUXEMBOURG SARL (LU)
67, Boulevard Grande-Duchesse Charlotte L-1331
Luxembourg, Grand-Duché de Luxembourg.

Thông báo số: 2462w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08976 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22496	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 2463w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08977 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22493	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RION CO., LTD. (JP)
20-41, Higashimotomachi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo
185-8533, Japan

Thông báo số: 2464w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08980 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22489	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075 Japan

Thông báo số: 2465w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08983 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22466	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 2466w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08984 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22463	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 2467w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08986 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22433	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZUIKO CORPORATION (JP)
15-21, Minamibefucho, Settsu-shi, Osaka 566-0045 Japan

Thông báo số: 2468w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08992 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17821	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGXI MANGROVE RESEARCH CENTER (CN)
No 92, East Changqing Road, Beihai 536000, Guangxi
Zhuang Autonomous Region, P.R. China

Thông báo số: 2469w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08993 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12019	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KE-KELIT KUNSTSTOFFWERK GESELLSCHAFT
M.B.H. (AT)
Ignaz-Mayer-Strasse 17, A-4017 Linz, Austria

Thông báo số: 2470w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08978 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22492	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 2471w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08979 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22491	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya - Kaga - Cho 1 - Chome, Shinjuku - Ku,
Tokyo - To, Japan

Thông báo số: 2472w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08982 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22479	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRE MEDIDOM S.A. (CH)
Enetriederstrasse 44, CH-6060 Sarnen, Switzerland

Thông báo số: 2473w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08985 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22450	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2474w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08989 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12004	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2475w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08990 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11982	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2476w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08988 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12008	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2477w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08991 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22196	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BARLAA B.V. (NL)
Herengracht 40 - 42, 1398 AB Muiden, Netherlands

Thông báo số: 2478w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08987 Ngày nộp: 04/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22430	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 2494w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2019-09303 Ngày nộp: 19/12/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9990	18/01/2012	9	18/01/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
P.O. Box 4000 Route 206 and Province Line Road,
Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America

Thông báo số: 2549w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08923 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8034	02/11/2009	12	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

Thông báo số: 2550w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08916 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17712	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TMT-BBG RESEARCH AND DEVELOPMENT GMBH (AT)
Werk VI-Strasse 55, A- 8605 Kapfenberg, Austria

Thông báo số: 2552w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08883 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11975	29/10/2013	8	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARVICO S.P.A. (IT)
Via Don A. Pedrinelli, 96, I-24030 CARVICO (Bergamo), Italy

Thông báo số: 2553w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08906 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22993	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, Germany

Thông báo số: 2554w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08441 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10764	17/10/2012	9	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMS SIEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany

Thông báo số: 2555w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08709 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22302	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOTEC OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FIN-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 2556w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09004 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16600	21/02/2017	5	21/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTI BIOPHARMA CORP. (US)
3101 Western Avenue, Suite 600, Seattle, Washington
98121, United States of America

Thông báo số: 2557w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08194 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22147	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTICAST CORPORATION (KR)
(Seocho-dong, Park Bldg.) 6th floor, 16, Banpo-daero 27-gil, Seocho-gu, Seoul 137-952, Republic of Korea

Thông báo số: 2558w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08708 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22305	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 2559w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07818 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22486	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALOZYME, INC. (US)
11388 Sorrento Valley Road, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 2560w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08994 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20441	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEGAS NONWOVENS S.R.O. (CZ)
Primeticka 86, 66904 Znojmo, Czech Republic

Thông báo số: 2561w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08995 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22695	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUE AQUA INTERNATIONAL PTE LTD. (SG)
8 Temasek Boulevard Suntec Tower Three, Penthouse
Level, Singapore 038988

Thông báo số: 2562w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08997 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14801	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAE, DONG-SEUK (KR)
27-28, Gwangmyeong 3-dong, Gwangmyeong-si,
Gyeonggi-do, 423-013, Republic of Korea

Thông báo số: 2563w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08998 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17792	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HOÀNG SƠN (VN)
Số 9 đường số 8, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh

Thông báo số: 2564w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08999 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22720	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ETON INNOVATION AB (SE)
Box 15001, S-507 15 Ganghester, Sweden

Thông báo số: 2565w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09000 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20323	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021,
Japan

Thông báo số: 2566w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09001 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8142	28/12/2009	12	28/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGSHU TIANYIN ELECTROMECHANICAL CO., LTD. (CN)
No. 8, Yingbin Road, Xingang Town, Changshu, Jiangsu
215500, P.R. China

Thông báo số: 2567w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09005 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20369	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIDLOCK GMBH (DE)
Hindenburgstrasse 37, 30175 Hannover, Germany

Thông báo số: 2568w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09006 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22512	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka
5568601, Japan

Thông báo số: 2569w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09007 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17938	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HIMIKO CO., LTD. (JP)
17-10, Jingumae 6-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-0001
JAPAN

Thông báo số: 2570w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09012 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22465	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach, Switzerland

Thông báo số: 2571w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09013 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10810	05/11/2012	9	05/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CIBA SPECIALTY CHEMICALS HOLDING INC. (CH)
Klybeckstrasse 141, 4057 Basel, Switzerland

Thông báo số: 2572w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09014 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16288	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COUNCIL OF SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH (IN)
Rafi Marg, New Delhi 110 001, India

Thông báo số: 2574w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09016 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17924	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOMATIC AG (AT)
Wiener Strasse 158, 2352 Gumpoldskirchen, Austria

Thông báo số: 2576w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09003 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22197	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE PIRBRIGHT INSTITUTE (GB)
Ash Road Pirbright GU24 ONF (GB)

Thông báo số: 2577w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09002 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9882	29/11/2011	10	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUNTERS CORPORATION (US)
108 Sixth Street Se, Fort Myers, FL 33907, United States of America

Thông báo số: 2578w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09008 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22495	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,
Dublin 18 Ireland

Thông báo số: 2579w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09009 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22498	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,
Dublin 18 Ireland

Thông báo số: 2580w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09010 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22482	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,
Dublin 18 Ireland

Thông báo số: 2581w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08996 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22551	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DR AXION CO., LTD. (KR)
2-127, Nonggong-gil, Jeonggwan-myeon, Gijang-gun,
Busan 46020 Republic of Korea

Thông báo số: 2582w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09018 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14826	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No. 1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, P. R. China

Thông báo số: 2583w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09019 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23427	13/03/2020	2	13/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUSASHI SEIMITSU INDUSTRY CO., LTD. (JP)
39-5, Aza Daizen, Ueta-cho, Toyohashi-shi, Aichi, JAPAN

Thông báo số: 2584w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09021 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14979	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL PATENTS AND BRANDS CORPORATION (PA)
Calle 50, Torre Nueva Global Bank Piso 16, Oficina 1602
Panama, REPUBLIC OF PANAMA

Thông báo số: 2585w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09022 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20206	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KENDA RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
No.146, Sec. 1, Zhongshan Rd., Yuanlin Township,
Changhua County 510, Taiwan

Thông báo số: 2586w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09028 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16202	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VOESTALPINE TUBULARS GMBH & CO KG (AT)
Alpinestraße 17, A-8652 Kindberg-Aumuhl, AUSTRIA

Thông báo số: 2587w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09031 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10820	12/11/2012	9	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA
CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VN)
khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

Thông báo số: 2588w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09032 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12060	19/11/2013	8	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)**
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 2589w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09033 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16449	09/01/2017	5	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

Thông báo số: 2590w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09034 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20578	29/01/2019	3	29/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2591w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09023 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16193	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 2592w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09024 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16184	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRST SOLAR, INC. (US)
28101 Cedar Park Boulevard, Perrysburg, OH 43551,
United States of America

Thông báo số: 2593w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09025 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17753	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2594w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09026 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17785	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street Cleveland, Ohio 44111, United States of America

Thông báo số: 2595w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09027 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16198	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: USG INTERIORS, LLC (US)
550 West Adams Street, Chicago, IL 60661, United States of America

Thông báo số: 2596w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09030 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9813	09/11/2011	10	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
Experimental Station, Building 336, Rt. 141 & Henry Clay Road, Wilmington, DE 19880, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2597w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09029 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9815	09/11/2011	10	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEPSA QUIMICA, S.A. (ES)
Avda. del Partenon, No 12, Campo de las Naciones, 28042
Madrid, Spain

Thông báo số: 2598w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09035 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22505	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KANE KOUGYOU CO., LTD. (JP)
2036 Oaza-okusa, Komaki-shi, Aichi, 485-0802 Japan

Thông báo số: 2599w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09037 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20405	02/01/2019	3	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwaicho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100011,
Japan.
JFE CIVIL ENGINEERING & CONSTRUCTION
CORPORATION (JP)
17-4, Kuramae 2-chome, Taito-ku, Tokyo 1110052, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2600w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09036 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17946	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IEV GROUP SDN. BHD (MY)
Level 22 PJX-HM Shah Tower, No. 16A Persiaran Barat,
46050 Petaling Jaya Selangor Darul Ehsan, Malaysia

Thông báo số: 2601w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09039 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13409	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMGONG CO., LTD (KR)
1464-2, Songjung-dong, Kangso-ku, Busan 618-270,
Republic of Korea

Thông báo số: 2602w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09038 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8070	23/11/2009	12	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWON SUNG-HWAN (KR)
201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, Seoul 156-861,
Republic of Korea
KWON YOUNG-JUN (KR)
4-7 Yadang-ri, Gyoha-myun, Paju, Gyunggi-do 413-835,
Republic of Korea

KWON SUNG-WOOK (KR)
201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, Seoul 156-861,
Republic of Korea

Thông báo số: 2605w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09043 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14797	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 United States of America

Thông báo số: 2606w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09046 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20126	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-lès-Moulineaux, France

Thông báo số: 2607w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09047 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5993	13/11/2006	15	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
D-67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 2608w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09050 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12065	19/11/2013	8	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 2609w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09051 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10845	20/11/2012	9	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 2610w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09053 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23076	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENMA CORPORATION (JP)
1-63-6, Akabane, Kita-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2611w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09054 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23076	06/01/2020	3	06/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENMA CORPORATION (JP)
1-63-6, Akabane, Kita-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 2612w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09055 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23076	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENMA CORPORATION (JP)
1-63-6, Akabane, Kita-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 2613w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09057 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12289	13/01/2014	8	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUANG, MIN-SAN (TW)
No.13, Lane 721, Xinzhuang City, Taipei County, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2614w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09061 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16200	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

Thông báo số: 2615w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09042 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14796	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

Thông báo số: 2616w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09048 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22597	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2617w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09049 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22598	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 2618w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09058 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5273	07/11/2005	16	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 2619w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09059 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16195	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, the Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2620w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09062 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16203	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2621w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09063 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16208	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2622w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09064 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16209	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2623w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09056 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13456	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUANG, CHUN-MING (TW)
No. 127, Zhongyuan Rd., Pingzhen City, Taoyuan County, Taiwan
HUANG, CHUN-TENG (TW)
No. 127, Zhongyuan Rd., Pingzhen City, Taoyuan County, Taiwan

Thông báo số: 2624w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09060 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16199	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOYES, BARRIE JOHN (NZ)
181 Stokes Valley Road, Stokes Valley, Lower Hutt 5019, New Zealand
BOYES, DAVID AARON (NZ)
181 Stokes Valley Road, Stokes Valley, Lower Hutt 5019, New Zealand

Thông báo số: 2625w/TB-SHTT, ngày 17/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09020 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15076	18/01/2016	6	18/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KATANO AKIO (JP)
15-19, Honmokusannotani, Naka-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2310824, Japan

Thông báo số: 2697w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08292 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22625	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EDILON) (SEDRA B.V. (NL)
23, Nijverheidsweg, Haarlem, 2031 CN (NL)

Thông báo số: 2698w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09066 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17776	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Wittelsbacherplatz 2, 80333 Munchen, Germany

Thông báo số: 2699w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09067 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17781	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACOM CO., LTD. (JP)
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2700w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09068 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8053	09/11/2009	12	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA, INC. (US)
2621 North Belt Highway, St. Joseph, MO 64506-2002,
United States of America

Thông báo số: 2701w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09069 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8845	09/11/2010	11	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2702w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09070 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17783	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-7117, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2703w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09071 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14792	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-Kaga-Cho 1-Chome, Shinjuku-Ku, Tokyo-To, Japan

Thông báo số: 2704w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09072 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14779	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 2705w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09073 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13407	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2706w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09074 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13406	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 2707w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09075 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13404	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 2708w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09076 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13402	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2709w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09077 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13399	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 2710w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09079 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22795	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 2711w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09080 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22894	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2712w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09082 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6766	21/12/2007	14	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 2713w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09083 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17851	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, YOUNG-KI (KR)
427-7, Pungnyu-dong, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do,
621-130 Republic of Korea

Thông báo số: 2714w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09091 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9872	29/11/2011	10	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YIEH UNITED STEEL CORP. (TW)
600, Shing Loong St., Jia Hsing Lii, Kangshan Jenn,
Kaohsiung Hsien, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2715w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09092 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14943	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA KUMHO PETROCHEMICAL CO., LTD. (KR)
Kumho Bldg. Sinmunno 1(il)-ga Jongno-gu Seoul,
Republic of Korea

Thông báo số: 2716w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09093 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17870	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BFM TECHNOLOGY LIMITED (NZ)
22-24 Bay Park Road, Beach Haven, Auckland, New
Zealand

Thông báo số: 2717w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09095 Ngày nộp: 10/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20354	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XI'AN WESTPEACE FIRE TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
Room 705, Building 6, No. 65 Kejierlu, Gaoxin District,
Xi'an, Shaanxi, 710065, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2718w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09096 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22527	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYORITSU SEIYAKU CORPORATION (JP)
5-10, Kudan-minami 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1020074
Japan

Thông báo số: 2719w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09097 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22527	11/11/2019	3	11/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYORITSU SEIYAKU CORPORATION (JP)
5-10, Kudan-minami 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1020074
Japan

Thông báo số: 2720w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09099 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22781	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsu-higashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 556-8601, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2722w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09100 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22576	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUN, BEONG SOO (KR)
31-9, 332Beon-gil, Gimhaedaero, Jinyeong-eup, Gimhae-si,
Gyeongsangnam-do 621-800 Republic of Korea

Thông báo số: 2723w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09103 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22981	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan

Thông báo số: 2724w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09104 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22980	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2725w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09105 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22979	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 2726w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09107 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11018	07/01/2013	9	07/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKKEN KOGAKU CO., LTD. (JP)
6-10-1 Nishishinjuku Shinjuku-ku, Tokyo, 160-0023, Japan

Thông báo số: 2727w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09108 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16250	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISAGRO S.P.A. (IT)
Via Caldera 21 I-20153 Milano, Italy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2728w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09109 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22535	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONDUCTIX WAMPFLER FRANCE (FR)
119, avenue Louis-Roche, F-92230 Gennevilliers, France

Thông báo số: 2729w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08485 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16163	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEENAH PAPER, INC. (US)
3460 Preston Ridge Road, Suite 600, Alpharetta, Georgia
30005, United States of America

Thông báo số: 2732w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09101 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20170	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,
Guangdong 510663, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2734w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09110 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19985	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REMPEX PHARMACEUTICALS, INC. (US)
11535 Sorrento Valley Road, San Diego, CA 92121-1309,
United States of America

Thông báo số: 2735w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09111 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22552	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 2736w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09112 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22515	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2737w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09113 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22579	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R & D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 2738w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09114 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22548	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United
States of America

Thông báo số: 2739w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09115 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22516	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2740w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09116 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22561	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABGENOMICS COOPERATIEF U.A. (NL)
Kingsfordweg 103, 1043 GP Amsterdam, the Netherlands

Thông báo số: 2741w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09117 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20186	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: Merial Limited (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America
UNIVERSITY OF GEORGIA RESEARCH
FOUNDATION, INC. (US)
Room 634, Boyd Graduate Studies Research Center,
Athens, GA 30602-7411, United States of America

Thông báo số: 2742w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09118 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17803	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OHIO UNIVERSITY (US)
340 West State Street, Unit 14, Athens, OH 45701, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2743w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09119 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16232	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

Thông báo số: 2744w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09120 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16236	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America

Thông báo số: 2745w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09121 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10830	12/11/2012	9	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2746w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09122 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7349	12/11/2008	13	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKKISO CO., LTD. (JP)
43-2, Ebisu 3-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8677, Japan

Thông báo số: 2747w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09123 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22531	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 2748w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09124 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22521	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2749w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09125 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22519	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 2750w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09126 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22518	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 2751w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09127 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22514	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2752w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09128 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22506	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan

Thông báo số: 2753w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09129 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12032	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 2754w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09130 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12030	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COOPERATIE AVEBE U.A. (NL)
Prins Hendrikplein 20, 9641 GK Veendam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2755w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09131 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12029	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan 571-8501

Thông báo số: 2756w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09132 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12020	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2757w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09133 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12012	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2758w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09134 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12011	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2759w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09135 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22557	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENYANG FUYANG PHARMACEUTICAL
TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
No. 18-12 Yaoyang Street, Shenbei New District,
Shenyang, Liaoning, 110013, China

Thông báo số: 2760w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09136 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22549	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PT ASIA PACIFIC RAYON (ID)
Jl. MH Thamrin No. 31 Kel. Kebon Melati, Kec. Tanah
Abang, Jakarta Pusat 10230, Indonesia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2761w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09137 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14808	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANDROL LIMITED (GB)
63 Station Road, Addlestone, Surrey KT15 2AR, United Kingdom

Thông báo số: 2762w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09138 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8120	14/12/2009	12	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUANTUM CHEMICAL TECHNOLOGIES (SINGAPORE) PTE. LTD (SG)
47 Pandan Road, Singapore 609288, Singapore
SINGAPORE ASAHI CHEMICAL & SOLDER INDUSTRIES PTE LTD. (SG)
47 Pandan Road, Singapore 609288, Singapore

Thông báo số: 2763w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09156 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22816	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SBC VIRBAC LIMITED (CN)
FLAT/RM 2201-2207, Tower Two Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2764w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09157 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18038	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 2765w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09158 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18052	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 2766w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09159 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18081	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2767w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09160 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14970	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 2768w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09161 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22902	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 2769w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09162 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22921	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2770w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09163 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22922	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 2771w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09164 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22940	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 2772w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09165 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18129	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2773w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09166 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18130	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 2774w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09167 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16402	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 2775w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09168 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22970	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2776w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09169 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22978	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 2777w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09170 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22939	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SLIDE MEI YAO INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
2F., No. 119, Shing De Rd., San Chung Dist., New Taipei
City, Taiwan

Thông báo số: 2778w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09171 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18001	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFICON GMBH (DE)
Bonner Str. 498, 50968 Koln, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2779w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09172 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9836	16/11/2011	10	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOYCE BEDELIA B. SANTOS (PH)
637A San Rafael Street, Mandaluyong City 1550,
Philippines

Thông báo số: 2780w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09173 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20356	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FORDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c 80686 München - Germany

Thông báo số: 2781w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09145 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23830	23/04/2020	2	23/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DA KONG ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 1, Sec. 1, Chung Shan Road, Changhua City, Changhua
County, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2782w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09147 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22556	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines,
Dublin 18 Ireland.

Thông báo số: 2783w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07017 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20719	05/03/2019	2	05/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)
Via Kennedy, 10, 40069 Zola Predosa (Bologna), ITALY

Thông báo số: 2784w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07174 Ngày nộp: 10/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22176	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEBEI YILING MEDICINE RESEARCH INSTITUTE
CO., LTD. (CN)
No. 238 Tianshan Street Shijiazhuang Hebei 050035, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2785w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05728 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14574	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 2786w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09174 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20165	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2787w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09175 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20168	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACOM CO., LTD. (JP)
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2788w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09176 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20169	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 2789w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09177 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20175	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VECTUS BIOSYSTEMS LIMITED (AU)
3-11 Primrose Avenue, Rosebery New South Wales 2018, Australia

Thông báo số: 2790w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09178 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16219	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2791w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09179 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16228	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 2792w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09180 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16237	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 2793w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09181 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17825	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2794w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09182 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17826	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEBREGEAS ET ASSOCIES PHARMA (FR)
79 rue de Miromesnil, F-75008 Paris, France

Thông báo số: 2795w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09183 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17834	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONDULINE (FR)
35 rue Baudin, F-92300 LEVALLOIS PERRET, FRANCE

Thông báo số: 2796w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09184 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17835	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONDULINE (FR)
35 Rue Baudin, F-92300 Levallois Perret, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2797w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09185 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8860	15/11/2010	11	15/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500, Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2798w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09186 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8861	15/11/2010	11	15/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2799w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09187 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9824	16/11/2011	10	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUREHA ENGINEERING CO., LTD. (JP)
135, Ochiai, Nishiki-Machi, Iwaki-Shi, Fukushima-Ken
974-8232, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2800w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09188 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14812	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 2801w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09189 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14813	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 2802w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09190 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14821	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2803w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09191 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14828	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 2804w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09192 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20174	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOSATIS SA (CH)
Rue Saint - Hubert 7, CH -2340 Le Noirmont, Switzerland

Thông báo số: 2805w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09194 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12131	10/12/2013	8	10/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUTONICS CORPORATION (KR)
41-5, Yongdang-dong, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do
626-290, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2806w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09207 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13423	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi,
Japan

Thông báo số: 2807w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09210 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13439	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIMAGEN HOLDING B.V. (NL)
Meibergdreef 59, 1105 BA Amsterdam, The Netherlands

Thông báo số: 2808w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09212 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22590	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2809w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09213 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22592	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SDK CO., LTD. (JP)
Higashitotsuka West Bldg. 7F, 90-6 Kawakami-cho,
Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken 244-0805 Japan

Thông báo số: 2810w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09214 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22594	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
5500002, Japan

Thông báo số: 2812w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09216 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18431	07/02/2018	4	07/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOMA GEN-ICHIRO (JP)
10-21, Higashitamagawa 1-chome, Setagaya-ku, Tokyo
158-0084, Japan
KAWASAKI-MITAKA K.K. (JP)
19-11, Nakaze 3-chome, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi,
Kanagawa 210-0818, Japan

MACROPHI INC. (JP)
2217-44, Hayashi-cho, Takamatsu-shi, Kagawa 761-0301,
Japan
BIOMEDICAL RESEARCH GROUP INC. (JP)
10-21, Higashitamagawa 1-chome, Setagaya-ku, Tokyo
158-0084, Japan

Thông báo số: 2813w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09217 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22852	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611, Japan

Thông báo số: 2814w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09220 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10855	20/11/2012	9	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO CORPORATION (US)
2141 NW 25TH AVENUE, Portland, Oregon 97210-2578,
United States of America

Thông báo số: 2815w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09222 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20219	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444,
Japan

Thông báo số: 2816w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09224 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17878	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO CORPORATION (US)
2141 NW 25th Avenue, Portland, Oregon 97210-2578,
UNITED STATES OF AMERICA

Thông báo số: 2817w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09225 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18219	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUMYOUNG GENERAL CO., LTD. (KR)
57-25 Nonhyeon-dong, Gangnam-gu, Seoul, 135-010
Republic of Korea

Thông báo số: 2819w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09228 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16501	24/01/2017	5	24/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DUCK SHIN HOUSING CO., LTD. (KR)
485-34, Susin-ro, Susin-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si,
Chungcheongnam-do 330-882, Korea

Thông báo số: 2820w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09229 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16397	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DUCK SHIN HOUSING CO., LTD. (KR)
485-34, Susin-ro, Susin-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si,
Chungcheongnam-do 330-882, Korea

Thông báo số: 2821w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09230 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13580	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
314, Maetan, 3- Dong, Yeongtong-gu, Suwon, Gyunggi-do,
Republic of Korea

Thông báo số: 2822w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09231 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23075	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Kohtoh-ku, Tokyo 135-8512, Japan

Thông báo số: 2824w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09209 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13438	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 2825w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09211 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22584	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

Thông báo số: 2826w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09219 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20200	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORIOS LICONSA, S.A. (ES)
Gran Via Carles III, 98 Ed. Trade, E-08028 Barcelona,
Spain

Thông báo số: 2827w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09221 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20213	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSPEKTOR RESEARCH SYSTEMS B.V. (NL)
P.O. Box 10274, NL-1001 EG Amsterdam, The
Netherlands

Thông báo số: 2828w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09223 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20211	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United
States of America

Thông báo số: 2829w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09196 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22857	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo
1600023, Japan

Thông báo số: 2830w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09197 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18041	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo
1600023, Japan

Thông báo số: 2831w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09198 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15030	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTTECH CO., LTD. (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan

Thông báo số: 2832w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09199 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17816	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METHYLGENE INC. (CA)
7150 rue Frederick Banting, Montreal, QC H4S 2A1,
Canada

Thông báo số: 2833w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09200 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14804	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESSILOR INTERNATIONAL (COMPAGNIE GENERALE D'OPTIQUE) (FR)
147 rue de Paris, F-94220 Charenton Le Pont, France.

Thông báo số: 2834w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09201 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22595	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United states of America

Thông báo số: 2835w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09202 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22613	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 2836w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09204 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20282	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMIGREEN CO., LTD. (KR)
1505(Sangdaewon-dong, Halla Sigma Valley) 545,
Dunchon-daero, Jungwon-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do
462-807, Republic of Korea

Thông báo số: 2838w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09206 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21838	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTEUS DIGITAL HEALTH, INC. (US)
2600 Bridge Parkway, Ste. 101, Redwood City, California
94065, United States of America

Thông báo số: 2839w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09203 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12041	19/11/2013	8	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DUPONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America

Thông báo số: 2952w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09232 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22697	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SUGAR REFINING CO., LTD. (JP)
18-20, Nihonbashi-Koamicho, Chuo-ku, Tokyo 1030016, Japan

Thông báo số: 2953w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09233 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18019	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG XINNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Sanlixi, Yangfu, Xianju, Taizhou City, Zhejiang Province
417300 P.R. China

Thông báo số: 2954w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09234 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20255	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ SỸ LỢI (VN)
K4, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Thông báo số: 2955w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09235 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10913	11/12/2012	9	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 2956w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09236 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20314	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 2957w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09237 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20312	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 2958w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09238 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20300	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
1018535, Japan

Thông báo số: 2959w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09239 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20302	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 2960w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09240 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20332	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 2961w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09241 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10917	11/12/2012	9	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 2962w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09242 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10918	11/12/2012	9	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 2963w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09243 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20313	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CATALYSTS AND CHEMICALS LTD. (JP)
16th Floor, Solid Square East Tower, 580 Horikawa-cho,
Saiwai-ku, Kawasaki City, Kanagawa 212-0013, Japan

Thông báo số: 2964w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09244 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18024	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 2965w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09245 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20319	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
1-2-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo, 1360075, Japan

Thông báo số: 2966w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09247 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18046	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 2967w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09248 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20303	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAX CO., LTD. (JP)
3-9-7 Kyomachibori, Nishi-ku, Osaka-city Osaka 550-0003
Japan

Thông báo số: 2968w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09249 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20301	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-5, Doshomashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-8526, Japan

Thông báo số: 2969w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09250 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16357	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza, Singapore
079903, Singapore

Thông báo số: 2970w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09251 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16342	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 2971w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09252 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6032	12/12/2006	15	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 2972w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09253 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16337	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 2973w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09254 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6031	12/12/2006	15	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU CO., LTD (JP)
55, Nishishichijo Higashikubo-cho, Shimogyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 600-8873 Japan

Thông báo số: 2974w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09255 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17985	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

Thông báo số: 2975w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09256 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16327	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 2976w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09257 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16326	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 2977w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09258 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16309	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 2978w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09259 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16305	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 2979w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09260 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16304	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL, LTD. (US)
Canon's Court, 22 Victoria Street, Hamilton, HM12, United States of America

Thông báo số: 2980w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09261 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16325	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 2981w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09262 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17963	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021
Japan

Thông báo số: 2982w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09263 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17972	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEI OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8589 Japan
SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

Thông báo số: 2983w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09264 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17953	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 2984w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09265 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17962	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBOSHI BELTING LTD. (JP)
1-21, Hamazoe-Dori, 4-chome, Nagata-ku, Kobe-shi,
Hyogo 653-0024, Japan

Thông báo số: 2985w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09266 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17948	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka
5448666, Japan

Thông báo số: 2986w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09267 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16323	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004,
Japan
JAPAN ATOMIC ENERGY AGENCY (JP)
4-49 Muramatsu, Tokai-mura, Naka-gun, Ibaraki 319-1184,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2987w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09268 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16324	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004,
Japan
JAPAN ATOMIC ENERGY AGENCY (JP)
4-49 Muramatsu, Tokai-mura, Naka-gun, Ibaraki 3191184,
Japan

Thông báo số: 2988w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09269 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17992	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321,
Japan

Thông báo số: 2989w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09270 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17982	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2990w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09271 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9886	06/12/2011	10	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 2991w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09272 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13509	09/12/2014	7	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 2992w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09273 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22779	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2993w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09274 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22794	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535,
Japan

Thông báo số: 2994w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09275 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22771	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 2995w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09276 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22786	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
840, Kokubu, Ueda-city, Nagano, Japan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2996w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09277 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13513	09/12/2014	7	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan

Thông báo số: 2997w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09278 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22756	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 2998w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09279 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22812	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2999w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09280 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22770	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 3000w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09281 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22805	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 3001w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09282 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13503	09/12/2014	7	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3002w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09289 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18053	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 3003w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09290 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18007	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 3004w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09291 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18035	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3005w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09292 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18026	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268-1054,
United States of America
SANGAMO BIOSCIENCES, INC. (US)
Point Richmond Tech Center, 501 Canal Blvd., Suite A100,
Richmond, California 94804, United States of America

Thông báo số: 3006w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09293 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20316	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

Thông báo số: 3007w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09294 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10916	11/12/2012	9	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3008w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09295 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22724	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OMRON CORPORATION (JP)
801, Minamifudodo-cho, Horikawahigashiiru, Shiokoji-dori, Shimogyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 600-8530 Japan
TOKYO INSTITUTE OF TECHNOLOGY (JP)
2-12-1, Ookayama, Meguro-ku, Tokyo 152-8550 Japan

Thông báo số: 3009w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09296 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13497	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 3010w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09298 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22744	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3011w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09301 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22718	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321
Japan

Thông báo số: 3012w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09302 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10908	03/12/2012	9	03/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE (BE)
Waverstraat, 21, B-9310 MOORSEL-AALST, BELGIUM

Thông báo số: 3013w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09304 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10901	03/12/2012	9	03/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3014w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09305 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20275	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 3015w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09306 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20279	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United
States of America

Thông báo số: 3016w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09307 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20272	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3017w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09308 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20271	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 3018w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09309 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20278	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 3019w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09310 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20293	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3020w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09311 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6729	04/12/2007	14	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, JAPAN

Thông báo số: 3021w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09312 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20290	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5328524 Japan

Thông báo số: 3022w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09313 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20268	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3023w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09314 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18000	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 3024w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09315 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17903	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CONFECTIONERY CO., LTD. (KR)
23 Yangpyoung-dong 4ga, Youngdeungpo-gu, Seoul 150-964, Republic of Korea

Thông báo số: 3025w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09316 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17929	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOKANETSU SOLUTIONS K.K. (JP)
19-20, Higashisuna 8-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8666,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3027w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09318 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24487	10/06/2020	2	10/06/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400,
Republic of Korea

Thông báo số: 3028w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09319 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22732	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 3029w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09320 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22731	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3030w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09321 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22730	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 3031w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09299 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22678	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 3032w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09300 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22750	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3033w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09283 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22759	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038210, Japan

Thông báo số: 3034w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09284 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22829	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 3035w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09285 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22830	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3036w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09286 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22831	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 3037w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09287 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22832	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 3038w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09288 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22833	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3039w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09297 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12120	02/12/2013	8	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON SUPERIOR SHA CO., LTD. (JP)
16-15, Esakacho 1-chome, Suita-shi, Osaka 564-0063,
Japan

Thông báo số: 3040w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09322 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22692	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 3041w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09323 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22679	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3042w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09324 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12107	02/12/2013	8	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAIER GROUP CORPORATION (CN)
No.1, Haier Road, Hi-tech zone, Qingdao, Shandong
266101, China
QINGDAO HAIER WASHING MACHINE CO., LTD.
(CN)
No.1, Haier Road, Hi-tech zone, Qingdao, Shandong
266101, China

Thông báo số: 3043w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09325 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22717	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 3044w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09326 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13479	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3045w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09327 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22685	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 3046w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09328 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13500	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021
Japan

Thông báo số: 3047w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09329 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22677	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3048w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09330 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22703	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-Shi, Osaka 537-8686 Japan

Thông báo số: 3049w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09331 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22707	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
840 Kokubu, Ueda-shi, Nagano, 3868505 Japan

Thông báo số: 3050w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09332 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22729	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
840 Kokubu, Ueda-shi, Nagano, 3868505 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3051w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09333 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22741	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021
Japan

Thông báo số: 3052w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09334 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22686	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

Thông báo số: 3053w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09335 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22706	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3054w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09336 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22716	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI METALS, LTD. (JP)
1-2-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8614, Japan

Thông báo số: 3055w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09337 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20668	19/02/2019	3	19/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BENRINER CO., LTD. (JP)
101-10, 2-Chome, Tada, Iwakuni-shi, Yamaguchi, Japan

Thông báo số: 3056w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09338 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9864	29/11/2011	10	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CERATIZIT S.A. (LU)
B.P. 51, 8201 Mamer, Luxembourg

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3057w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09339 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22687	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LNT MARINE PTE., LTD. (SG)
3 International Business Park, #04-07/08 Nordic European Center, 609927, Singapore, Singapore

Thông báo số: 3058w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09340 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23176	17/01/2020	2	17/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFECTION MIGHTY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 20, Lane 256, Hai Wei Rd., Lung Chin Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 3059w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09341 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17879	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 2, 6135 KW Sittard, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3060w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09342 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10858	20/11/2012	9	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1 , NL-2382 PH Zoeterwoude,
the Netherlands

Thông báo số: 3061w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09343 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17873	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 3062w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09344 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17863	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3063w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09345 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17841	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 3064w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09346 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16255	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 3065w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09347 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16245	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, the Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3066w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09348 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12067	19/11/2013	8	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 3067w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09349 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12066	19/11/2013	8	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 3068w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09350 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6705	19/11/2007	14	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3069w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09351 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17894	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BART'S LTD. (CN)
Rooms 05-15, 13A/F. South Tower, World Finance Centre,
Harbour City 17 Canton Road Tsim Sha Tsui, Kowloon
Hong Kong, China

Thông báo số: 3070w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09352 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22612	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOASIS GLOBAL CORPORATION (US)
2255 Third Street, Suite 100, San Francisco, CA 94107,
United States of America

Thông báo số: 3073w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09353 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20335	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3074w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09355 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18133	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: Y.JACOBS MEDICAL INC. (KR)
6F, 669, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul 135-830,
Republic of Korea

Thông báo số: 3075w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09356 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18045	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUO-CHI WANG (TW)
5Fl., No- 19, Lane 85, King-Hua Street, Panchiao, Taipei
Hsien, Taiwan

Thông báo số: 3076w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09357 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23001	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3077w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09358 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23086	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TBM CO., LTD. (JP)
Tokyo Bankers Association Bldg., 1-3-1, Marunouchi,
Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 3078w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09359 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20538	22/01/2019	3	22/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIGEN INC. (JP)
3-1, Hirata-higashi 3-chome, Matsumoto-shi, Nagano
3990014 - Japan

Thông báo số: 3079w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09360 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18142	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3080w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09361 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18161	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571, Japan

Thông báo số: 3081w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09362 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16411	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEVRON JAPAN LTD. (JP)
Atago Green Hills Mori Tower 18F, 2-5-1 Atago, Minato-ku, Tokyo 105-6218, Japan

Thông báo số: 3082w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09363 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16417	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NSK-WARNER K.K. (JP)
6-3, Ohsaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3083w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09364 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16407	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310,
Japan

Thông báo số: 3084w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09365 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16412	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)
19, Chausuyama, Yama-machi, Chiryu-shi, Aichi, 472-
8686 Japan

Thông báo số: 3085w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09366 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16420	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3086w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09367 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16404	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo, 651-0072 Japan

Thông báo số: 3087w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09368 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9955	28/12/2011	10	28/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 3088w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09369 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5372	28/12/2005	16	28/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
No. 1, Kanda, Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3089w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09370 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5377	28/12/2005	16	28/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
1-20-11, Otowa, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 3090w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09371 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9956	28/12/2011	10	28/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

Thông báo số: 3091w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09372 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7445	29/12/2008	13	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METALLURGICAL DESIGN INSTITUTE OF SHANDONG PROVINCE (CN)
No.134, Lishan Road, Lixia District, Jinan, Shandong 250014, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3092w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09373 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14980	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE (BE)
Waverstraat, 21, BE-9310 MOORSEL, BELGIUM

Thông báo số: 3093w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09374 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7446	29/12/2008	13	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMIKIN STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
2-2, Nihonbashihongokucho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0021, Japan

Thông báo số: 3094w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09375 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14982	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIDORI ANZEN CO., LTD. (JP)
4-3, Hiroo 5-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8455, Japan
MIDORI ANZEN HOUGI CO., LTD. (JP)
35-3, Sazumachi 3-chome, Chofu-shi, Tokyo 182-0016, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3095w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09354 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16321	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOVATA BIOMED LIMITED (GB)
2nd Floor North, Saltire Court, 20 Castle Terrace,
Edinburgh, EH1 2EN, Great Britain

Thông báo số: 3096w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09376 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14983	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1 chome Koto-ku, Tokyo 136-8908, Japan

Thông báo số: 3097w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09377 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13607	29/12/2014	7	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, TOKYO 100-8310
JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3098w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09378 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14999	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 3099w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09379 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22955	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

Thông báo số: 3100w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09380 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16336	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
840 Kokubu, Ueda-shi, Nagano 3860016 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3101w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09381 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16355	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICHIAS CORPORATION (JP)
6-1, Hatchobori 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8555, Japan
ASPEN AEROGELS, INC. (US)
30 Forbes Road, Bldg B, Northborough, MA 01532 United States of America

Thông báo số: 3102w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09382 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8907	13/12/2010	11	13/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
1-28, Toranomom 4-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 3103w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09383 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14928	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630539 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3104w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09384 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14933	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinoama-cho 2-chome, Shuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

Thông báo số: 3105w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09385 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14938	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 376-8555, Japan

Thông báo số: 3106w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09387 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13545	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, FINLAND

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3107w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09388 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13539	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 3108w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09389 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13559	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111, Japan

Thông báo số: 3109w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09390 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13540	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3110w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09391 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13541	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 3111w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09386 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13550	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 3112w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09392 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13538	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3113w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09393 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13543	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 3114w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09394 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9919	15/12/2011	10	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 3115w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09395 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22892	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3116w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09396 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22846	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 3117w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09397 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22835	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone,
Dongguan, Guangdong 523808, China

Thông báo số: 3118w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09398 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22867	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3119w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09399 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8115	14/12/2009	12	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL, LTD. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 3120w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09400 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20341	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230, Japan

Thông báo số: 3121w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09401 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18067	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES MATERIAL
HANDLING SYSTEMS CO., LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3122w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09402 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18089	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 3123w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09403 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18080	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002, Japan

Thông báo số: 3124w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09404 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18097	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3125w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09405 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18098	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 3126w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09406 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20342	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 3127w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09407 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18108	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3128w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09408 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20344	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

Thông báo số: 3129w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09409 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9925	20/12/2011	10	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 3130w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09410 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16378	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3131w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09411 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8930	20/12/2010	11	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 3132w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09412 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16383	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 3133w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09413 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16363	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka-ken, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3134w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09414 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16394	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 3135w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09415 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8927	20/12/2010	11	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

Thông báo số: 3136w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09416 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16382	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3137w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09417 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16387	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo
651-0072, Japan

Thông báo số: 3138w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09418 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9936	20/12/2011	10	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 JAPAN

Thông báo số: 3139w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09419 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22853	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 6518585, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 3140w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09420 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22855	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

Thông báo số: 3283w/TB-SHTT, ngày 24/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09081 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12223	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721,
Korea

Thông báo số: 3304w/TB-SHTT, ngày 24/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09193 Ngày nộp: 13/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15041	11/01/2016	6	11/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING CUIXIANG ELECTRIC COMPONENTS CO., LTD. (CN)
Tianhua street 25, Zhongguancun Bioengineering & Pharmaceutical Industrial Base Daxing, Beijing 102609, China

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 1861w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09218 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1452	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 37, đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 1871w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08830 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2230	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ACE ANTENNA (ACE ANTENNA CO., LTD) (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Thông báo số: 2050w/TB-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09596 Ngày nộp: 23/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2236	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2176w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08829 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1958	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HIỆP LỰC
(VN)
Số 266A, đường Lương Định Của, phường An Phú, quận
2, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 2183w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08816 Ngày nộp: 26/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1630	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFECTION MIGHTY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 20, Lane 256, Hai Wei Rd., Hung Chin Hsiang,
Taichung, Taiwan

Thông báo số: 2219w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08420 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2302	29/04/2020	2	29/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AN LẬP (VN)
29-29A Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 2226w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08689 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1834	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUỖNH KỶ TRẦN (VN)
241 bis Cách mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 2256w/TB-SHTT, ngày 03/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08857 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2227	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOREVERTRUST INTERNATIONAL (S) PTE. LTD. (SG)
51 Changi Business Park Central 2, #09-09 The Signature, Singapore 486066

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2415w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08936 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2244	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ Y TẾ BẮC VIỆT (VN)
Số 20, ngách 1/48, ngõ 1, phố Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2416w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08937 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1593	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ Y TẾ BẮC VIỆT (VN)
Số 20, ngách 1/48, ngõ 1, phố Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2479w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09915 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1774	21/06/2018	3	21/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ MẠNH ĐỨC (VN)
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Thông báo số: 2480w/TB-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09916 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2102	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ MẠNH ĐỨC (VN)
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Thông báo số: 2551w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08880 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2198	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 2573w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09015 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1909	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (KR)
30-10, Munbai-dong, Yongsan-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 2575w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09017 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2276	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẠCH SÔNG HỒNG (VN)
Phòng 1418 Tòa nhà Bắc á, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2603w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09040 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1990	12/02/2019	3	12/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMY TSAI (TW)
No. 21, Ln. 228, Taixi S. Rd., Longjing Dist., Taichung City, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2604w/TB-SHTT, ngày 09/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09041 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1628	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMY TSAI (TW)
No. 21, Ln. 228, Taixi S. Rd., Longjing Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 2721w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09094 Ngày nộp: 10/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1910	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLORIOLE ELECTROPTIC TECHNOLOGY CORP. (TW)
3F., No. 248-16, Sinsheng Rd., Cianjhen Dist., Kaohsiung City, Taiwan
TASIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4F., 2nd Industry District, Huangmabu, Juiwei Village, Bao'an Shenzhen, Guangdong, China
SHEN ZHEN WONDERWIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
A/2F., Building No. 6, Xiang Xiang Industrect, Ying Ren Shi Village, Shi Yan Town, Bao An District, Shen Zhen City, Guang Dong Province, China

Thông báo số: 2730w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09078 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1315	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MANUFACTURING, LTD. (JP)
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 990-0886, Japan

Thông báo số: 2731w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09098 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1730	10/05/2018	3	10/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN QUỐC CƯỜNG (VN)
Phòng 1301 nhà B11B Khu đô thị Nam Trung Yên,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 2733w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09106 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1595	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZAKRITOE AKCIONERNOE OBSHESTVO
"KONDOR-EKO" (RU)
p. Semibratovo, ul. Pavlova, d. 5 152101 Jaroslawsкая
obl. Russia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Thông báo số: 2811w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09215 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2204	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNFLY SOLAR TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
3F., No. 411, Sec. 1, Zhongshan Rd., Guiren Dist., Tainan City, Taiwan

Thông báo số: 2818w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09227 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1934	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, IN HO (KR)
108-301, Jugong Green town Apt., Pyeonghwa-dong 2-ga, Wansan-gu, Jeonju-si Jeollabuk-do 560-748, Republic of Korea
GROON CO., LTD. (KR)
A-111, 109, Ballyong-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 561-844, Republic of Korea

Thông báo số: 2823w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09195 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1464	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN THỊ THUẬN (VN)
Đội 13, thôn Hạ, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 2837w/TB-SHTT, ngày 22/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09205 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2216	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 3026w/TB-SHTT, ngày 23/02/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09317 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2235	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 2240w/QĐ-SHTT, ngày 05/02/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01834 Ngày nộp: 24/12/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
14904	08/12/2015	01

Quyết định số: 2241w/QĐ-SHTT, ngày 05/02/2021 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01835 Ngày nộp: 24/12/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
18577	26/02/2018	01

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Chuyển nhượng quyền sở hữu Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định 1262w/QĐ-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00911

Ngày nộp: 30/09/2020

Chủ đơn: TOPOLEWSKI, DAVID, L. (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trà và cộng sự

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 21/01/2019;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **IQ-HUB PTE. LTD. (SG)**

101 Cecil Street, #11-10 Tong Eng Building, Singapore 069533

Bên được chuyển nhượng: **TOPOLEWSKI, DAVID, L. (SG)**

101 Cecil Street, #11-10 Tong Eng Building, Singapore 069533

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp và hệ thống giúp cải thiện giọng nói của người dùng theo ngôn ngữ chỉ định	25527	18/08/2020

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ) .

Quyết định 2277w/QĐ-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00918

Ngày nộp: 01/10/2020

Chủ đơn: INA INTELLIGENT TECHNOLOGY (ZHEJIANG) CO. LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Nội dung ghi nhận:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký: 24/3/2020;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng: **ETON INNOVATION AB (SE)**
Box 15001, 507 15 Ganghester, Sweden
Bên được chuyển nhượng: **INA INTELLIGENT TECHNOLOGY (ZHEJIANG) CO. LTD. (CN)**
No. 32 Building Feiyue Technology Park Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Mắt xích tải, xích tải bao gồm nhiều mắt xích tải và hệ thống bốc dỡ vật liệu bao gồm nhiều xích tải	19352	31/05/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ) .

Quyết định 2278w/QĐ-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2019-01302

Ngày nộp: 23/12/2019

Chủ đơn: SIEMENS MOBILITY AUSTRIA GMBH (AT)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.
Ngày ký: 25/11/2019;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng: **SIEMENS AG OSTERREICH (AT)**
SiemensstraBe 90, 1210 Wien, Austria
Bên được chuyển nhượng: **SIEMENS MOBILITY AUSTRIA GMBH (AT)**
SiemensstraBe 90, 1210 Wien, Austria

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP B - QUYỀN 1 (03.2021)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hệ thống chiếu sáng khẩn cấp cho toa tàu	16833	11/04/2017
2	Sàn dùm cho toa xe	18514	23/02/2018

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Quyết định 2279w/QĐ-SHTT, ngày 08/02/2021 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00745

Ngày nộp: 20/08/2020

Chủ đơn: PAO "TMK" (RU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng bằng độc quyền sáng chế.

Ngày ký: 22/6/2020;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **OBSHHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOST'JU "TMK-PREMIUM SERVICES" (RU)**

ul. Pokrovka, 40-2a, Moscow, 105062, Russia

Bên được chuyển nhượng: **PAO "TMK" (RU)**

bldg. 2A, 40, Pokrovka Street, Moscow, 105062, Russian Federation

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Mối nối ren có độ kín cao	11388	13/05/2013

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

2- CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 1831w/QĐ-SHTT, ngày 29/01/2021 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX2-2020-00137

Ngày nộp đơn: 31/12/2020

Chủ đơn: PHAN THỊ CHÂU (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

Tên hợp đồng: Hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 11/01/2021.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 7 trang bằng tiếng Việt, trong đó có trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **PHAN THỊ CHÂU (VN)**

409/25 Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VĨ LONG (VN)**

Số 83/4B Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng giải pháp hữu ích **THUỐC BỘT THẢO DƯỢC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐAU NHỨC CƠ XƯƠNG KHỚP** đang được bảo hộ theo 2526, cấp ngày 06/11/2020.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 11/01/2021 đến ngày 01/12/2028.

Giá chuyển quyền: 6% giá thành định mức tính cho mỗi sản phẩm

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	THUỐC BỘT THẢO DƯỢC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐAU NHỨC CƠ XƯƠNG KHỚP	2526	06/11/2020	09/01/2029

PHẦN V

THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ CẦU YÊU
1	22/QĐ-SHTT	12/01/2021	TCĐD-2020-00018
2	162/QĐ-SHTT	29/01/2021	TCĐD-2020-00001
3	164/QĐ-SHTT	29/01/2021	TCĐD-2021-00002

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 22 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2020 - 00018

Ngày nộp đơn: 08/12/2020

Bổ sung ngày: 22/12/2020 và 30/12/2020

Chủ đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ sở hữu trí tuệ TNBI

Địa chỉ: Số L27 - L28, đường số 27, Khu đô thị mới Hưng Phú, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ TNBI.

Tên bằng tiếng nước ngoài: TNBI INTELLECTUAL PROPERTY CONSULTANT AND SERVICES CORPORATION.

Tên viết tắt: TNBI CORP.

Địa chỉ trụ sở: Số L27 - L28, đường số 27, Khu đô thị mới Hưng Phú, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Mã số: 274.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

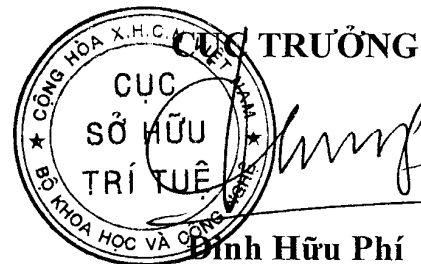
Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Trần Diệu Linh	019192000141	23-2020/CCDD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định đến 09/11/2023

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ sở hữu trí tuệ TNBI (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 162 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCDD - 2020 - 00001

Ngày nộp đơn: 04/01/2021

Bổ sung ngày: 25/01/2021

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH APOLAT LEGAL

Địa chỉ: Tầng 6, 56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL.

Tên giao dịch: APOLAT LEGAL.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 6, 56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn phòng giao dịch:

Địa chỉ VPGD 1: 23/1/2B1 Đường 27, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức

Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ VPGD 2: 505/42/14 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ VPGD 3: Số 185 Vườn Lài, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số: 276

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

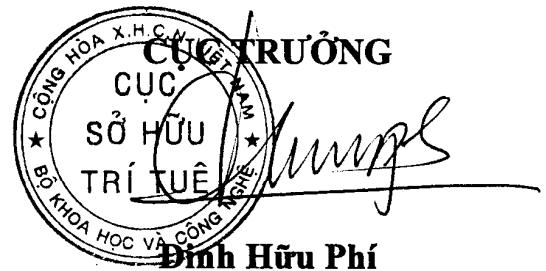
Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Nguyễn Thị Thanh Trúc	072186001387	16-2020/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định đến 04/01/2022

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .ng

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH APOLAT LEGAL (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 164 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2021- 00002

Ngày nộp đơn: 20/01/2021

Chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM.

Tên bằng tiếng nước ngoài: KASS VIETNAM INTELLECTUAL PROPERTY SERVICES COMPANY LIMITED.

Tên viết tắt: KASS VIETNAM CO.,LTD.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số: 275.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

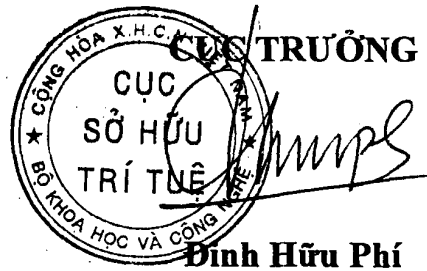
Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Nguyễn Thùy Linh	001186004609	05-2018/CCDD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



2 - Ghi nhận thay đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	23/QĐ-SHTT	12/01/2021	SĐĐD-2020-00050
2	24/QĐ-SHTT	12/01/2021	SĐĐD-2020-00051
3	42/QĐ-SHTT	21/01/2021	SĐĐD-2021-00001
4	163/QĐ-SHTT	29/01/2021	SĐĐD-2021-00003
5	165/QĐ-SHTT	29/01/2021	SĐĐD-2021-00002

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00050

Ngày nộp đơn: 28/12/2020

Chủ đơn: Nguyễn Hà Ly

Địa chỉ: Số 9A, Hoàng Diệu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận bổ sung vào Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp – Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh:

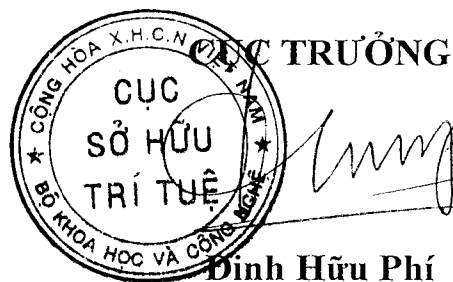
Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Nguyễn Hà Ly	142573558	31-2020/CCDD	Không

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./11/1

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00051

Ngày nộp đơn: 28/12/2020

Chủ đơn: Đỗ Ngọc Yến

Địa chỉ: Số 60 Vạn Kiếp, Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận bổ sung vào Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp – Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh:

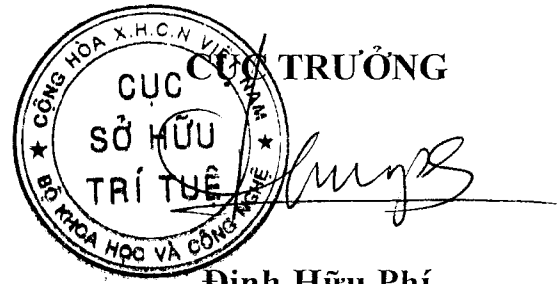
Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Đỗ Ngọc Yến	001186017259	30-2020/CCĐD	Không

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./*lv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

The image shows an official circular seal of the National Intellectual Property Administration (Cục Sở Hữu Trí Tuệ) of Vietnam. The seal contains the text 'CỘNG HÒA X. H. C. N. VIỆT NAM' at the top, 'CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ' in the center, and 'BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ' at the bottom. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink. Above the signature, the words 'CỤC TRƯỞNG' are printed in a bold, sans-serif font.

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2021-00001

Ngày nộp đơn: 06/01/2021

Chủ đơn: Công ty TNHH IPCom Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Chelsea Park - E1 KĐT mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH IPCom Việt Nam:

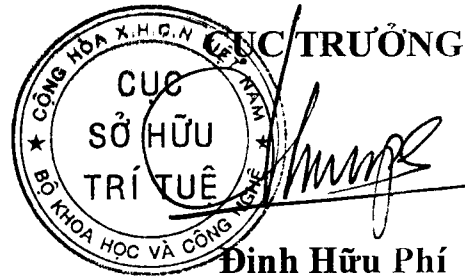
Địa chỉ trụ sở mới: Tầng 3 số 22 Trần Kim Xuyến, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Công ty TNHH ICom Việt Nam (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 163 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2021-00003

Ngày nộp đơn: 22/01/2021

Chủ đơn: Nguyễn Thùy linh

Địa chỉ: Số 48, tổ 24 Lạc Trung B, phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa tên thành viên trong Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH MTV Sở hữu trí tuệ VCCI:

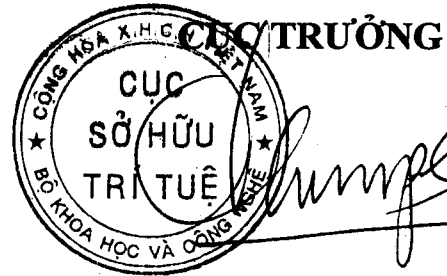
Bà: Nguyễn Thùy Linh, số Chứng chỉ 05-2018/CCĐD (kể từ ngày 18/9/2020).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH MTV Sở hữu trí tuệ VCCI (để thông báo);
- Bà Nguyễn Thùy Linh (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 165 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2021-00002

Ngày nộp đơn: 18/01/2021

Chủ đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO

Địa chỉ: Số 9 Tô Hiến Thành, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO:

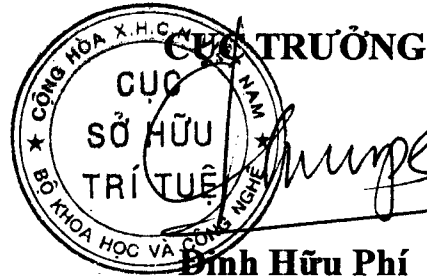
Địa chỉ trụ sở mới: Số 9 Tô Hiến Thành, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *MD*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



3 - Cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	111/QĐ-SHTT	29/01/2021	CLCC-2021-00001

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 55 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CLCC - 2021 - 00001

Ngày nộp đơn: 22/01/2021

Chủ đơn: Nguyễn Thùy Linh

Địa chỉ: Số 48, tổ 24 Lạc Trung B, phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại (lần 1) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 05-2018/CCĐD cấp ngày 01/8/2018:

Bà: Nguyễn Thùy Linh.

Ngày sinh: 28/5/1986.

CCCD: số 001186004609 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/9/2019.

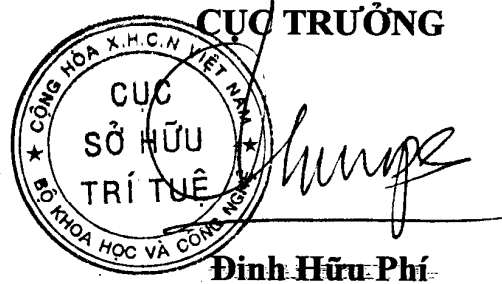
Địa chỉ thường trú: Số 48, tổ 24 Lạc Trung B, phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*nd*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449